



Лев Толстой

Война и мир. Том I



Левъ Николаевичъ  
Толстой.

ВОЙНА  
и МИРЪ.

Томъ I.

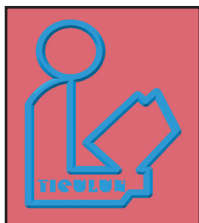
Подъ редакціей и съ примѣчаніями  
П. И. Бирюкова.



ИЗДАНИЕ  
Т-ва И. Д. СЫТИНА.

# CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TẬP 1

LEO TOLSTOY



Chuyển Ngữ Từ Nguyên Tác

## PHẦN THỨ NHẤT

### I

Vậy đó, thưa hoàng thân. Genova và Lucca giờ chẳng qua chỉ còn là thái ấp, là điền sản của gia đình Buonaparte. Không, tôi báo trước với ông rằng nếu ông không nói với tôi rằng chúng ta có chiến tranh, nếu ông còn cho phép mình bào chữa cho những điều bỉ ổi, những tội ác của tên Phán Chúa kia (tôi thề là tôi tin như vậy) – tôi sẽ không còn biết ông là ai nữa, ông không còn là bạn tôi nữa, không còn là nô lệ trung thành của tôi nữa, như cách ông vẫn nói. Nào, chào ông, chào ông. Tôi thấy tôi làm ông sợ rồi, mời ngồi và kể tôi nghe đi.

Anna Pavlovna Scherer đã nói như vậy vào tháng Sáu năm 1805. Bà vốn là một mệnh phụ nổi tiếng, là cung nữ và người thân cận của hoàng thái hậu Maria Feodorovna, khi bà đón tiếp vị hoàng thân Vasili quan trọng và đầy quyền uy, người đầu tiên đến dự buổi tiếp tân của bà. Anna Pavlovna đã ho khan vài ngày nay, bà bị grippe, như bà vẫn nói (grippe khi đó là một từ mới, chỉ được những người hiếm hoi sử dụng). Trong những mẫu giấy mời được gửi đi từ sáng sớm bởi một gia nhân

mặc đồng phục đỏ, có viết không phân biệt cho tất cả mọi người :

«Nếu ngài không có việc gì tốt hơn để làm, thưa công tước (hoặc thưa hoàng thân), và nếu viễn cảnh phải trải qua buổi tối tại nhà một người bệnh nghèo khổ không làm ngài quá khiếp sợ, tôi sẽ rất hân hạnh được gặp ngài tại nhà tôi từ 7 đến 10 giờ. Annette Scherer».

Nào, hoàng thân, Genova và Lucca đã trở thành chẳng gì hơn là những điền sản của gia đình Buonaparte. Không, tôi báo trước với ông, nếu ông không nói cho tôi biết, rằng chúng ta có chiến tranh, nếu ông còn cho phép mình bảo vệ mọi điều bỉ ổi, mọi tội ác của tên phản chúa này (thề có Chúa, tôi tin như vậy), – tôi không biết ông nữa, ông không còn là bạn tôi nữa, ông không còn là nô lệ trung thành của tôi nữa, như cách ông nói.

Tôi thấy rằng tôi làm ông sợ.

Nếu ông, công tước (hoặc hoàng thân), không có dự định gì tốt hơn và nếu viễn cảnh trải qua buổi tối tại chỗ một người bệnh nghèo không quá làm ông sợ, thì tôi sẽ rất vui mừng được thấy ông tối nay tại nhà mình từ bảy đến mười giờ. Anna Scherer.

– Chúa ơi, một sự tấn công thật dữ dội ! – vị hoàng thân bước vào trả lời, chẳng hề bối rối trước sự đón tiếp như vậy. Ông mặc bộ lễ phục thêu kim tuyến của triều đình, đi tất dài, giày có khóa, và trên ngực đầy những huân chương, với vẻ mặt phẳng lặng và tươi tỉnh.

Ông nói bằng thứ tiếng Pháp tinh tế mà cha ông chúng ta không chỉ dùng để nói mà còn dùng để tư duy, với những âm điệu trầm lắng và bảo trợ đặc trưng cho một người quan trọng đã già đi trong giới thượng lưu và chôn cung đình. Ông đi đến gần Anna Pavlovna, hôn tay bà, đưa cái đầu hói bóng loáng và tắm nước hoa cho bà, rồi bình thản ngồi xuống ghế sofa.

– Trước hết hãy nói cho tôi biết, người bạn thân mến, sức khỏe của bà thế nào ? Hãy làm người bạn này yên lòng đi, – ông nói, không hề thay đổi giọng điệu và thanh âm, trong đó sự thờ ơ và thậm chí là sự nhạo báng vẫn thoáng hiện ra sau vẻ lịch sự và đồng cảm.

– Làm sao có thể khỏe mạnh được... khi tâm hồn đang đau khổ ? Chẳng lẽ có thể giữ được sự bình thản trong thời đại chúng ta, khi một người có cảm xúc ? – Anna Pavlovna nói. – Ông sẽ ở lại với tôi cả tối chứ, tôi hy vọng vậy ?

– Còn buổi lễ của sứ thần Anh thì sao ? Hôm nay là thứ Tư. Tôi phải xuất hiện ở đó, – vị hoàng thân nói. – Con gái tôi sẽ qua đón tôi và đưa tôi đi.

– Tôi tưởng rằng buổi lễ tối nay đã bị hủy bỏ. Tôi thú nhận rằng tất cả những lễ hội và những màn pháo hoa này bắt đầu trở nên vô vị.

– Nếu họ biết rằng bà muốn điều đó, buổi lễ đã bị hủy bỏ rồi, – vị hoàng thân nói theo thói quen, như một chiếc đồng hồ đã lên dây, nói những điều mà chính ông cũng không muốn người ta tin.

– Đừng hành hạ tôi nữa. Nào, người ta đã quyết định gì về bức điện của Novosilzoff ? Ông biết tất cả mà.

– Biết nói với bà thế nào đây ? – vị hoàng thân nói bằng giọng lạnh lùng, chán chường. – Người ta đã quyết định gì ư ? Người ta quyết định rằng Buonaparte đã đốt hết các tàu của mình, và tôi tin rằng chúng ta cũng đang trên đường đốt sạch các tàu của mình.

Hoàng thân Vasili luôn nói một cách lười biếng, như một diễn viên đọc vai trong một vở kịch cũ. Ngược lại, Anna Pavlovna Scherer, bất chấp tuổi bốn mươi, vẫn tràn đầy sự hoạt bát và những nhiệt huyết.

Trở thành một người nhiệt huyết đã trở thành địa vị xã hội của bà, và đôi khi, ngay cả khi bà không muốn, bà vẫn phải trở nên nhiệt huyết để không phụ sự mong đợi của những người quen biết. Nụ cười kìm nén thường trực trên khuôn mặt Anna Pavlovna, mặc dù không phù hợp với những nét mặt đã cứng lại của bà, lại thể hiện, giống như ở những đứa trẻ được nuông chiều, sự ý thức thường trực về một khuyết điểm đáng yêu mà bà không muốn, không thể và không thấy cần thiết phải sửa chữa.

Ở giữa cuộc trò chuyện về các hành động chính trị, Anna Pavlovna bùng cháy.

– Akh, đừng nói với tôi về Áo ! Tôi không hiểu gì cả, có lẽ vậy, nhưng Áo chưa bao giờ và không bao giờ muốn chiến tranh. Cô ta đang phản bội chúng ta. Chỉ một mình Nga phải là người cứu rỗi châu Âu. Vị Ân nhân của chúng ta biết sứ mệnh cao cả của mình và sẽ trung thành với nó. Đây là điều duy nhất tôi tin tưởng. Vị hoàng đế tốt bụng và kỳ diệu của chúng ta có một vai trò bất hủ nhất thế giới phải đảm nhận, và ngài nhân từ và tốt lành đến mức Chúa sẽ không bỏ rơi ngài, và ngài sẽ thực hiện sứ mệnh của mình – tiêu diệt con mãng xà cách mạng, thứ giờ đây còn kinh tởm hơn dưới bộ mặt của tên sát nhân và kẻ gian ác này. Một mình chúng ta phải chuộc lại dòng máu của người công chính... Chúng



ta phải trông cậy vào ai, tôi hỏi ông đó ?.. Nước Anh với tinh thần thương mại của mình sẽ không hiểu và không thể hiểu được tất cả sự cao thượng trong tâm hồn của Hoàng đế Alexander. Cô ta đã từ chối rời khỏi Malta. Cô ta muốn nhìn thấy, cô ta tìm kiếm ý đồ ẩn giấu trong các hành động của chúng ta. Họ đã nói gì với Novosilzeff ?.. Chẳng nói gì cả. Họ không hiểu, họ không thể hiểu được sự tự hy sinh của Hoàng đế chúng ta, người không muốn gì cho bản thân và muốn mọi thứ vì lợi ích của thế giới. Và họ đã hứa hẹn điều gì ? Không gì cả. Và những gì họ đã hứa, cũng sẽ không có! Phổ đã tuyên bố rằng Buonaparte là bất khả chiến bại và cả châu Âu không thể làm gì để chống lại hắn... Và tôi không tin một lời nào của Hardenberg hay Haugwitz cả. Cái sự trung lập nổi tiếng của Phổ, nó chỉ là một cái bẫy. Tôi chỉ tin vào một mình Chúa và vào vận mệnh cao cả của vị Hoàng đế kính yêu của chúng ta. Ngài sẽ cứu lấy châu Âu...

Bà đột ngột dừng lại với một nụ cười tự giấu cợt về sự nhiệt thành của mình.

– Tôi nghĩ, – vị hoàng thân mỉm cười nói, – rằng nếu người ta cử bà thay cho Wintzingerode thân mến của chúng ta, bà hẳn đã chiếm được sự đồng ý của vua Phổ

bằng một cuộc tấn công vũ bão. Bà thật hùng hồn. Bà sẽ cho tôi uống trà chứ ?

– Ngay bây giờ. À này, – bà nói thêm, đã bình tĩnh lại, – hôm nay tôi có hai người rất thú vị, tử tước de Mortemart, ông ấy có họ hàng với nhà Monmorency qua nhà Rohans, một trong những dòng họ tốt nhất của Pháp. Đó là một trong những người di cư tử tế, từ những người thực thụ. Và sau đó là linh mục Morio : ông có biết bộ óc sâu sắc đó không ? Ông ấy đã được hoàng đế tiếp kiến. Ông có biết không ?

– À ! Tôi sẽ rất vui lòng, – vị hoàng thân nói. – Hãy nói xem, – ông thêm vào, như thể vừa sức nhớ ra điều gì đó và đặc biệt thờ ơ, dù điều ông hỏi mới chính là mục đích chính của chuyến viếng thăm này : – có đúng là Hoàng thái hậu muốn bổ nhiệm nam tước Funke làm thư ký thứ nhất tại Vienna không ? Có vẻ như hấn ta là một kẻ tội nghiệp.

Hoàng thân Vasili muốn dành vị trí này cho con trai mình, người mà thông qua Hoàng thái hậu Maria Feodorovna, họ đang cố gắng giành lấy cho nam tước.

Anna Pavlovna gần như nhắm mắt lại như một dấu hiệu cho thấy bà, hay bất kỳ ai khác, không thể phán xét những gì Hoàng thái hậu muốn hoặc thích. «Nam tước

Funke đã được chị gái của Hoàng thái hậu tiễn cử với bà», đó là tất cả những gì bà nói bằng một giọng buồn bã, khô khốc.

Vào lúc đó, khi Anna Pavlovna nhắc đến Hoàng thái hậu, khuôn mặt bà đột nhiên hiện lên vẻ biểu cảm sâu sắc và chân thành của sự tận tụy và tôn kính, pha lẫn chút buồn phiền, điều luôn xảy ra với bà mỗi khi bà nhắc đến vị bảo trợ cao quý của mình trong cuộc trò chuyện. Bà nói rằng hoàng thượng đã hạ cố dành cho nam tước Funke rất nhiều sự trân trọng, và một lần nữa ánh mắt bà lại phủ một lớp sương buồn.

Vị hoàng thân bình thản im lặng. Anna Pavlovna, với sự khéo léo và nhanh nhạy đặc trưng của một người chôn cung đình và của một phụ nữ, đã muốn vừa «châm chích» vị hoàng thân vì việc ông dám nói như vậy về một người được Hoàng thái hậu tiễn cử, vừa an ủi ông.

– Nhưng nhân tiện nói về gia đình ông, – bà nói, – ông có biết con gái ông kể từ khi ra mắt đã khiến cả thế giới say mê không. Người ta thấy cô ấy đẹp như ánh ban mai.

Vị hoàng thân cúi đầu như một dấu hiệu của sự tôn kính và lòng biết ơn.

– Tôi thường nghĩ, – Anna Pavlovna tiếp tục sau một phút im lặng, nhích lại gần vị hoàng thân và mỉm cười dịu dàng với ông, như thể để chứng tỏ rằng những cuộc trò chuyện chính trị và xã hội đã kết thúc và giờ đây bắt đầu một cuộc trò chuyện tâm tình, – tôi thường nghĩ, đôi khi số phận phân chia hạnh phúc gia đình thật không công bằng. Tại sao số phận lại cho ông hai đứa con tuyệt vời như vậy, ngoại trừ Anatole, đứa út của ông, tôi không thích nó (bà nói thêm một cách dứt khoát, nhướn lông mày lên), – những đứa con tuyệt đẹp như vậy ? Mà ông, thật lòng, ông lại ít trân trọng chúng nhất và do đó ông không xứng đáng với chúng.

Và bà mỉm cười với nụ cười nhiệt huyết đặc trưng của mình.

– Bà muốn gì đây ? Lavater hẳn sẽ nói rằng tôi không có cái bứu của tình phụ tử, – vị hoàng thân nói.

– Thôi đừng đùa nữa. Tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với ông. Ông biết không, tôi không hài lòng với đứa con út của ông. Giữa chúng ta với nhau (khuôn mặt bà hiện lên vẻ buồn rầu), ở chỗ hoàng thượng người ta đã nói về nó và thương hại ông...

Vị hoàng thân không trả lời, nhưng bà im lặng, nhìn ông một cách đầy ý nghĩa, chờ đợi câu trả lời. Hoàng thân Vasili nhăn mặt.

– Bà muốn tôi làm gì đây ! – cuối cùng ông nói. – Bà biết đấy, tôi đã làm tất cả những gì một người cha có thể làm cho sự giáo dục của chúng, và cả hai đều trở thành những tên ngốc. Ippolit ít ra còn là một kẻ ngốc hiền lành, còn Anatole là một kẻ ngốc không để ai yên. Đó là sự khác biệt duy nhất, – ông nói, mỉm cười một cách thiếu tự nhiên và linh hoạt hơn bình thường, đồng thời để lộ rõ ràng trong những nếp nhăn quanh miệng một điều gì đó thô lỗ và khó chịu một cách bất ngờ.

– Và tại sao những đứa trẻ lại được sinh ra ở những người như ông ? Nếu ông không phải là cha, tôi đã không thể trách cứ ông điều gì, – Anna Pavlovna nói, trầm ngâm ngược mắt lên.

– Tôi là kẻ nô lệ trung thành của bà, và chỉ với riêng bà tôi mới có thể thú nhận điều đó. Các con tôi – đó là những trở ngại cho sự tồn tại của tôi. Đó là cây thập giá của tôi. Tôi tự giải thích với mình như vậy. Bà còn muốn gì nữa...

Ông im lặng, thể hiện bằng một cử chỉ sự phục tùng trước số phận nghiệt ngã. Anna Pavlovna trầm ngâm.

– Ông chưa bao giờ nghĩ về việc cưới vợ cho đứa con hoang đàng Anatole của mình sao ? Người ta nói, – bà nói, – rằng các bà cô già có cái chứng nghiện mai mối. Tôi chưa cảm thấy mình có điểm yếu đó, nhưng tôi có một người nhỏ bé, vốn rất bất hạnh với cha mình, một người họ hàng của chúng ta, một công nương Bolkonskaya.

Hoàng thân Vasili không trả lời, dù với sự nhanh nhạy của một người chôn thương lưu, ông đã tỏ ra qua một chuyển động của đầu rằng ông đã ghi nhận thông tin này.

– Không, bà có biết không, cái thằng Anatole này tiêu tốn của tôi 40.000 một năm, – ông nói, rõ ràng là không thể kìm nén được dòng suy nghĩ bi thảm của mình. (Ông im lặng một lát.) – Điều gì sẽ xảy ra trong năm năm nữa, nếu cứ tiếp tục thế này ? Đây là cái lợi của việc làm cha. Cô ấy giàu chứ, công nương của bà ?

– Người cha rất giàu và keo kiệt. Ông ấy sống ở nông thôn. Ông biết đấy, vị hoàng thân Bolkonsky nổi tiếng, người đã về hưu từ thời cổ hoàng đế và được mệnh danh là «vua Phở». Ông ấy là một người rất thông minh, nhưng lập dị và khó tính. Cô bé tội nghiệp đó bất hạnh như những hòn đá vậy. Cô ấy có một người anh

traí, người mới cưới Lise Meinen, sĩ quan phụ tá của Kutuzov. Anh ta sẽ ở đây tối nay.

– Nghe này, Annette thân mến, – vị hoàng thân nói, đột nhiên nắm lấy tay người đối thoại và kéo nó xuống dưới vì lý do nào đó. – Hãy thu xếp vụ này cho tôi, và tôi là nô lệ trung thành của bà mãi mãi ; vì như quản gia của tôi viết trong các báo cáo : Cố gắng hết sức. Cô ấy thuộc một gia đình tốt và giàu có. Đó là tất cả những gì tôi cần.

Và với những cử động tự do, thân mật và duyên dáng đặc trưng cho ông, ông nắm lấy tay vị cung nữ, hôn nó, rồi sau khi hôn xong, ông vẫy tay vị cung nữ, ngả người trên ghế và nhìn sang một bên.

– Đợi đã, – Anna Pavlovna nói, đang suy tính. – Tối nay tôi sẽ nói chuyện với Lise (vợ của chàng trai trẻ Bolkonsky). Và có thể, việc này sẽ ổn thỏa. Tôi sẽ bắt đầu học nghề làm bà cô già trong gia đình ông.

## II

Phòng khách của Anna Pavlovna bắt đầu dần dần đầy người. Giới thượng lưu của Petersburg đã đến, những con người đa dạng nhất về độ tuổi và tính cách, nhưng lại đồng nhất về tầng lớp xã hội mà trong đó tất cả họ sinh sống. Con gái của hoàng thân Vasili, người đẹp Helene, đã đến, cô ghé qua đón cha để cùng đi dự buổi lễ của sứ thần. Cô mặc một bộ lễ phục cung đình và váy dạ hội. Vị công nương trẻ Bolkonskaya nổi tiếng, vốn là người phụ nữ quyến rũ nhất Petersburg, cũng đã đến ; cô mới kết hôn mùa đông năm ngoái và giờ đây không còn xuất hiện nhiều trong giới thượng lưu vì đang mang thai, nhưng vẫn đi dự những buổi tiếp tân nhỏ. Hoàng thân Ippolit, con trai của hoàng thân Vasili, đã đến cùng với Mortemart, người mà anh ta giới thiệu ; linh mục Morio và nhiều người khác cũng đã đến.

— Bà chưa thấy, hoặc bà chưa quen với bà cô của tôi chứ ? — Anna Pavlovna nói với những vị khách vừa đến và dắt họ đến gặp một bà cụ nhỏ bé trong bộ trang phục đính những chiếc nơ cao, người vừa từ phòng khác bước ra ngay khi khách bắt đầu đến ; bà gọi tên từng



người, từ từ đưa mắt nhìn từ vị khách sang bà cô, rồi sau đó lùi ra.

Tất cả các vị khách đều thực hiện nghi thức chào hỏi một bà cô không ai biết, không ai quan tâm và không ai cần thiết. Anna Pavlovna với vẻ buồn rầu, sự tham gia trang trọng, lặng lẽ tán thành những lời chào hỏi đó. Bà cô nói với mỗi người những câu giống nhau về sức khỏe của mình, về sức khỏe của chính họ và về sức khỏe của hoàng thượng, người mà ơn Chúa, nay đã tốt hơn. Tất cả những người đến gần, vì lịch sự nên không tỏ ra vội vàng, nhưng với cảm giác nhẹ nhõm vì đã hoàn thành một nghĩa vụ nặng nề, đều lùi xa khỏi bà cụ để cả tối không bao giờ lại gần bà nữa.

Vị công nương trẻ Bolkonskaya đến với một chiếc túi nhung thêu vàng. Đôi môi trên của cô, với những sợi ria đen mờ xinh xắn, hơi ngắn so với hàm răng, nhưng nhờ thế mà nó càng mở ra một cách duyên dáng và đôi khi càng kéo dài ra một cách duyên dáng hơn khi chạm vào môi dưới. Như vẫn luôn thấy ở những người phụ nữ thực sự quyền rũ, khuyết điểm của cô – môi ngắn và miệng hé mở – dường như lại là vẻ đẹp riêng biệt, đặc trưng của cô. Mọi người đều cảm thấy vui vẻ khi nhìn vào người phụ nữ trẻ trung, đầy sức sống và khỏe mạnh này, một người mẹ tương lai xinh đẹp, người chịu đựng

tình trạng của mình một cách dễ dàng. Những người già và những người trẻ tuổi buồn rầu, u ám, khi nhìn cô, dường như chính họ cũng trở nên giống cô sau khi đứng lại và trò chuyện với cô một lúc. Ai nói chuyện với cô và nhìn thấy nụ cười tươi sáng cùng hàm răng trắng bóng luôn lấp ló của cô tại mỗi lời nói, người đó đều nghĩ rằng hôm nay mình đặc biệt đáng yêu. Và ai cũng nghĩ như vậy.

Vị công nương nhỏ, bước đi lạch bạch bằng những bước chân nhỏ nhanh nhẹn, đi vòng quanh chiếc bàn với chiếc túi làm việc trên tay, và vui vẻ chỉnh lại váy áo, ngồi xuống ghế sofa, cạnh chiếc ấm trà bằng bạc, như thể tất cả những gì cô làm đều là một cuộc dạo chơi vui vẻ cho cô và cho tất cả những người xung quanh.

– Tôi đã mang theo đồ thêu của mình đây, – cô nói, mở chiếc túi đựng đồ thêu của mình ra và quay sang tất cả mọi người cùng lúc.

– Xem này, Annette, đừng chơi khăm tôi nhé, – cô quay sang bà chủ nhà. – Chị đã viết cho em rằng đó là một buổi tối rất nhỏ ; xem xem em ăn vận thế nào này.

Và cô dang tay ra để khoe bộ váy thanh lịch màu xám viền ren, được thắt bằng một dải lụa rộng ngay dưới ngực.

– Hãy yên tâm, Lise, em sẽ luôn là người xinh đẹp nhất, – Anna Pavlovna trả lời.

– Chị biết không, chồng em bỏ rơi em, – cô tiếp tục với cùng giọng điệu đó, quay sang một vị tướng, – anh ấy đi để chịu chết. Hãy nói cho em biết, tại sao cuộc chiến tranh tồi tệ này lại diễn ra, – cô nói với hoàng thân Vasili, và không chờ câu trả lời, cô quay sang con gái của hoàng thân Vasili, người đẹp Helene.

– Một người nhỏ bé đáng yêu làm sao, vị công nương nhỏ này ! – hoàng thân Vasili nói khẽ với Anna Pavlovna.

Chẳng bao lâu sau vị công nương nhỏ, một thanh niên to lớn, béo lùn bước vào, đầu cắt ngắn, đeo kính, mặc quần ống túm sáng màu theo một thời bấy giờ, với chiếc áo thêu ren cao và chiếc áo đuôi tôm màu nâu. Chàng thanh niên to béo này là con trai bất hợp pháp của một vị đại thần nổi tiếng thời Catherine, công tước Bezukhov, người hiện đang hấp hối ở Moscow. Anh ta chưa làm việc ở đâu cả, vừa mới từ nước ngoài trở về, nơi anh ta được giáo dục, và đây là lần đầu tiên anh ta xuất hiện trong xã hội. Anna Pavlovna chào đón anh ta bằng một cái gật đầu dành cho những người thuộc tầng lớp thấp nhất trong hệ thống cấp bậc tại phòng khách của bà. Tuy nhiên, bất chấp kiểu chào hỏi thấp kém này, khi thấy Pierre bước vào, trên khuôn mặt Anna

Pavlovna hiện lên vẻ lo lắng và sợ hãi, giống như kiểu người ta thấy khi nhìn thấy một cái gì đó quá to lớn và không phù hợp với nơi chốn. Mặc dù thực tế Pierre cao lớn hơn hẳn những người đàn ông khác trong phòng, nhưng nỗi sợ hãi này chỉ có thể liên quan đến cái nhìn thông minh và đồng thời sợ hãi, quan sát và tự nhiên, điều khiến anh khác biệt với tất cả những người khác trong phòng khách này.

– Thật là tử tế khi ông đến thăm một người bệnh nghèo khổ, – Anna Pavlovna nói với anh ta, sợ hãi liếc nhìn bà cô, người mà bà đang dẫn anh ta đến.

Pierre lăm bắm điều gì đó không rõ ràng và tiếp tục tìm kiếm điều gì đó bằng mắt. Anh mỉm cười rạng rỡ, vui vẻ, cúi chào vị công nương nhỏ như một người quen thân, và đi tới chỗ bà cô. Nỗi sợ hãi của Anna Pavlovna không phải là vô ích, bởi vì Pierre, không nghe hết lời bà cô nói về sức khỏe của hoàng thượng, đã bỏ đi chỗ khác. Anna Pavlovna sợ hãi ngăn anh ta lại bằng những lời :

– Ông có biết linh mục Morio không ? Ông ấy là một người rất thú vị... – bà nói.

– Có, tôi có nghe nói về kế hoạch hòa bình vĩnh cửu của ông ấy, và điều đó rất thú vị, nhưng khó lòng có thể thực hiện được...

– Ông nghĩ vậy sao ?.. – Anna Pavlovna nói, chỉ để nói điều gì đó rồi lại quay về với công việc của một bà chủ nhà.

Nhưng Pierre đã phạm một lỗi khiếm nhã. Không nghe hết lời người đối thoại, anh bỏ đi, giờ đây anh lại chặn người đối thoại bằng cuộc trò chuyện của mình, người vốn cần phải rời khỏi anh. Anh cúi đầu, dang rộng đôi chân dài, bắt đầu chứng minh cho Anna Pavlovna thấy tại sao anh lại nghĩ rằng kế hoạch của vị linh mục là một ảo tưởng.

– Chúng ta sẽ nói chuyện sau nhé, – Anna Pavlovna mỉm cười nói.

Và sau khi thoát khỏi chàng thanh niên không biết cách sống này, bà quay lại với công việc của bà chủ nhà và tiếp tục lắng nghe và quan sát, sẵn sàng ứng cứu ở những điểm mà cuộc trò chuyện bị yếu đi. Như một chủ xưởng dẹt, sau khi sắp xếp công nhân vào vị trí của họ, đi đi lại lại trong xưởng, nhận thấy sự bất động hoặc tiếng kêu rít không bình thường, chói tai của một con thoi, liền nhanh chóng đi tới, kìm lại hoặc đẩy nó

vào guồng quay thích hợp, Anna Pavlovna cũng vậy, đi đi lại lại trong phòng khách của mình, đi tới chỗ một nhóm đang im lặng hoặc một nhóm đang nói quá nhiều và bằng một từ hoặc một sự thay đổi vị trí, bà lại khởi động một cỗ máy trò chuyện đều đặn và lịch sự. Nhưng giữa những mối lo toan này, người ta vẫn thấy ở bà một nỗi sợ hãi đặc biệt đối với Pierre. Bà lo lắng nhìn anh vào lúc anh đi tới để nghe những gì đang được nói quanh Mortemart, rồi đi sang một nhóm khác, nơi vị linh mục đang nói chuyện. Đối với Pierre, người được giáo dục ở nước ngoài, buổi tối ở nhà Anna Pavlovna là buổi tối đầu tiên anh thấy ở Nga. Anh biết rằng tất cả giới trí thức của Petersburg đều tập trung ở đây, và mắt anh đảo liên hồi như một đứa trẻ trong cửa hàng đồ chơi. Anh luôn sợ bỏ lỡ những cuộc trò chuyện thông minh mà mình có thể nghe được. Nhìn vào vẻ mặt đầy tự tin và thanh tú của những người tập trung ở đây, anh luôn chờ đợi một điều gì đó đặc biệt thông minh. Cuối cùng anh đi đến chỗ Morio. Cuộc trò chuyện có vẻ thú vị với anh, và anh dừng lại, chờ đợi cơ hội để bày tỏ suy nghĩ của mình, như những người trẻ tuổi vẫn thích làm.

## III

Buổi tối của Anna Pavlovna đã được khởi động. Những chiếc thoi từ các phía khác nhau kêu rầm rì đều đặn và không ngắt. Ngoài bà cô, người ngồi bên cạnh chỉ có một mệnh phụ lớn tuổi với khuôn mặt đậm lẹ, hốc hác, hơi xa lạ trong xã hội rục rờ này, xã hội đã chia thành ba nhóm. Trong một nhóm, nhóm đông nam giới hơn, trung tâm là vị linh mục ; trong nhóm khác, nhóm trẻ tuổi, là người đẹp – công nương Helene, con gái hoàng thân Vasili, và vị công nương nhỏ Bol-konskaya xinh đẹp, đỏ hồng, quá tròn trịa so với tuổi trẻ của mình. Trong nhóm thứ ba – Mortemart và Anna Pavlovna.

Tử tước là một thanh niên có vẻ ngoài dễ nhìn, với những nét mặt và cử chỉ mềm mại, rõ ràng là người tự coi mình là một nhân vật nổi tiếng, nhưng nhờ sự giáo dục tốt, anh ta đã khiêm tốn cho phép xã hội mà anh ta đang có mặt được sử dụng mình. Anna Pavlovna rõ ràng là đang thiết đãi các vị khách của mình bằng anh ta. Giống như một quản lý nhà hàng giỏi dọn ra một món thịt bò siêu nhiên, tuyệt vời mà không ai muốn ăn nếu thấy nó trong một nhà bếp bản thủ, tối nay Anna Pavlovna đã phục vụ các vị khách của mình trước tiên

là tử tước, sau đó là vị linh mục, như một món gì đó siêu nhiên và tinh tế. Trong nhóm của Mortemart, người ta bắt đầu nói ngay về vụ ám sát công tước d'Enghien. Tử tước nói rằng công tước d'Enghien đã chết vì chính sự cao thượng của mình và rằng có những lý do đặc biệt cho sự thù hận của Buonaparte.

– À ! thôi nào. Hãy kể cho chúng tôi nghe chuyện đó đi, công tước, – Anna Pavlovna nói, vui sướng cảm thấy câu nói này vang lên theo kiểu triều đình Louis XV.

Công tước cúi đầu tỏ vẻ phục tùng và mỉm cười lịch thiệp. Anna Pavlovna tạo thành một vòng tròn quanh vị công tước và mời mọi người lắng nghe câu chuyện của ông.

«Vị công tước đã từng được đích thân ngài biết đến», Anna Pavlovna thì thầm với một người. «Vị công tước là một người kể chuyện hoàn hảo», bà nói với người thứ hai. «Có thể thấy rõ đây là một người thuộc giới thượng lưu», bà nói với người thứ ba ; và vị công tước đã được giới thiệu với hội nhóm trong một vẻ ngoài thanh tao và thuận lợi nhất cho ông, giống như món thịt bò nướng trên một chiếc đĩa nóng hổi, rắc thêm chút rau xanh.



Công tước đã muốn bắt đầu câu chuyện của mình và mỉm cười tinh tế.

– Hãy sang bên này, Hélène thân mến, – Anna Pavlovna nói với nàng công nương xinh đẹp đang ngồi cách đó không xa, người vốn là trung tâm của một vòng tròn khác.

Công chúa Hélène mỉm cười ; nàng đứng dậy với nụ cười không dối của một người phụ nữ hoàn toàn xinh đẹp mà nàng đã mang khi bước vào phòng khách. Khẽ làm xao động bộ váy dạ hội màu trắng được trang trí bằng lá thường xuân và rêu, đôi vai trắng ngần tỏa sáng, mái tóc bóng mượt và những viên kim cương lấp lánh, nàng đi xuyên qua những người đàn ông đang dạt ra nhường lối, đi thẳng, không nhìn một ai nhưng lại mỉm cười với tất cả và như thể tử tế ban cho mỗi người quyền được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của vóc dáng mình, đôi vai đầy đặn, khuôn ngực và tấm lưng để hở rất nhiều theo một thời bấy giờ, và mang theo vẻ rực rỡ của buổi dạ hội, nàng tiến lại gần Anna Pavlovna. Hélène đẹp đến mức không chỉ không nhận thấy ở nàng một chút bóng dáng nào của sự tán tỉnh, mà ngược lại, dường như nàng còn cảm thấy e thẹn vì vẻ đẹp không thể bàn cãi và quá đổi mạnh mẽ, đầy sức thuyết phục

của mình. Nàng dường như muốn mà không thể giảm bớt tác động của vẻ đẹp ấy.

«Thật là một người đẹp tuyệt vời !» mỗi người thấy nàng đều nói như vậy. Như thể bị kinh ngạc bởi một điều gì đó phi thường, vị công tước nhún vai và hạ mắt xuống trong khi nàng ngồi xuống trước mặt ông và rạng rỡ soi sáng ông bằng chính nụ cười không dối đó.

— Thưa bà, tôi e ngại cho khả năng của mình trước một cử tọa như thế này, — ông nói, vừa mỉm cười vừa nghiêng đầu.

Công chúa tựa cánh tay trần đầy đặn lên chiếc bàn nhỏ và không thấy cần thiết phải nói điều gì. Nàng mỉm cười chờ đợi. Suốt thời gian câu chuyện diễn ra, nàng ngồi thẳng, thỉnh thoảng nhìn vào cánh tay đẹp đẽ đầy đặn của mình, cái cánh tay đã thay đổi hình dáng do áp lực lên bàn, rồi lại nhìn vào khuôn ngực còn đẹp hơn nữa mà nàng đang điều chỉnh chiếc vòng cổ kim cương ; nàng chỉnh lại mấy lần những nếp gấp của chiếc váy, và khi câu chuyện gây ấn tượng, nàng nhìn sang Anna Pavlovna và ngay lập tức mang lại vẻ mặt của một nữ quan, rồi sau đó lại bình tâm lại trong nụ cười tỏa sáng. Theo sau Hélène, vị tiểu công nương cũng rời khỏi bàn trà.

– Chờ tôi với, tôi đi lấy việc thuê của mình đây,  
– bà nói. – Xem nào, anh đang nghĩ gì vậy ? – bà quay sang hoàng tử Hippolyte. – Mang cho tôi cái túi nhỏ của tôi nào.

Vị công nương vừa mỉm cười vừa nói với mọi người, đột nhiên tạo ra một sự thay đổi chỗ ngồi, và khi đã ngồi xuống, bà vui vẻ chỉnh trang lại trang phục.

– Bây giờ tôi thấy ổn rồi, – bà nói và yêu cầu bắt đầu, rồi bắt tay vào công việc.

Hoàng tử Hippolyte mang túi xách đến cho bà, đi vòng ra sau và kéo chiếc ghế bành lại gần bà, rồi ngồi xuống bên cạnh.

Vị Hippolyte duyên dáng gây kinh ngạc bởi sự giống nhau kỳ lạ với người em gái xinh đẹp của mình và thậm chí còn gây kinh ngạc hơn bởi việc, dù giống nhau, anh ta lại xấu xí một cách lạ lùng. Các đường nét trên khuôn mặt anh ta cũng giống như của em gái, nhưng ở cô em, mọi thứ đều rạng rỡ với sự yêu đời, tự mãn, trẻ trung, với nụ cười không đổi của sự sống và vẻ đẹp cổ điển phi thường của cơ thể ; còn ở người anh, trái lại, chính khuôn mặt đó lại bị mờ đi bởi sự đần độn và luôn biểu lộ một sự tự tin đầy cau có, còn cơ thể thì gầy gò và yếu ớt. Đôi mắt, mũi, miệng – tất cả như co lại thành một

vẻ nhẵn nhó mơ hồ và buồn tẻ, còn tay chân thì luôn ở những tư thế không tự nhiên.

– Đây không phải là một câu chuyện về những bóng ma chứ ? – anh ta nói, sau khi ngồi xuống bên cạnh công nương và vội vàng áp chiếc kính một mắt vào mắt mình, như thể không có dụng cụ này anh ta không thể bắt đầu nói được.

– Nhưng không đâu, anh bạn thân mến của tôi, – người kể chuyện ngạc nhiên nói, vừa nhún vai.

– Chính vì tôi ghét những câu chuyện về bóng ma, – anh ta nói với một giọng điệu cho thấy rõ ràng là anh ta nói những lời này trước, rồi mới hiểu sau đó chúng có nghĩa là gì.

Vì sự tự tin mà anh ta dùng để nói, không ai có thể hiểu được liệu điều anh ta nói là rất thông minh hay rất ngu ngốc. Anh ta mặc một chiếc áo đuôi tôm màu xanh đậm, quần dài màu đùi của nữ thần sợ hãi, như chính anh ta nói, đi tất và giày thấp cổ.

Vị công tước kể một giai thoại rất thú vị đang lưu truyền khi đó về việc Công tước Enghien đã bí mật đến Paris để hẹn hò với cô George và ở đó ông đã gặp Buonaparte, người cũng được nữ diễn viên nổi tiếng

sủng ái, và tại đó, khi gặp công tước, Napoléon đã tình cờ bị ngắt xỉu, rơi vào tình trạng mà ông ta thường mắc phải, và đã nằm trong tay công tước, người mà công tước đã không lợi dụng điều đó, nhưng sau đó Buonaparte đã trả ơn sự hào hiệp đó bằng cái chết của công tước.

Câu chuyện rất thú vị và hấp dẫn, đặc biệt là ở những đoạn mà các tình địch đột nhiên nhận ra nhau, và các quý bà, có vẻ như, đã rất xúc động.

— Thật duyên dáng, — Anna Pavlovna nói, nhìn vị tiểu công nương với vẻ dò hỏi.

— Thật duyên dáng, — vị tiểu công nương thì thầm, đâm cây kim vào công việc thêu thùa, như để ra hiệu rằng sự thú vị và vẻ đẹp của câu chuyện ngăn cản bà tiếp tục làm việc.

Vị công tước đánh giá cao lời khen ngợi thầm lặng này và mỉm cười biết ơn, bắt đầu tiếp tục ; nhưng vào lúc này Anna Pavlovna, người vẫn luôn để mắt đến chàng thanh niên trẻ trung đáng sợ, nhận thấy rằng anh ta đang nói điều gì đó quá nồng nhiệt và to tiếng với vị linh mục, nên đã vội vàng đến hỗ trợ tại điểm nguy hiểm. Thực sự, Pierre đã xoay sở để bắt đầu một cuộc trò chuyện với vị linh mục về sự cân bằng chính trị, và vị linh mục, rõ ràng là bị quan tâm bởi sự nhiệt tình

chân thành của chàng trai trẻ, đang triển khai trước mặt anh ý tưởng yêu thích của mình. Cả hai đều lắng nghe và nói chuyện quá sôi nổi và tự nhiên, và điều này đã không làm hài lòng Anna Pavlovna.

– Giải pháp là – sự cân bằng châu Âu và luật của các dân tộc, – vị linh mục nói. – Chỉ cần một quốc gia hùng mạnh như Nga, vốn nổi tiếng vì sự dã man, đứng ra vị tha đứng đầu liên minh có mục tiêu là sự cân bằng của châu Âu, – và nó sẽ cứu thế giới !

– Làm thế nào mà ông tìm thấy sự cân bằng như vậy?  
– Pierre bắt đầu.

Nhưng vào lúc này Anna Pavlovna tiến lại gần và, nhìn Pierre một cách nghiêm nghị, hỏi người Ý về cách ông chịu đựng khí hậu ở đây. Khuôn mặt người Ý đột nhiên thay đổi và mang một vẻ giả tạo ngọt ngào khó chịu, vẻ mặt rõ ràng là thói quen của ông khi nói chuyện với phụ nữ.

– Tôi bị mê hoặc bởi vẻ đẹp trí tuệ và học thức của xã hội, đặc biệt là xã hội phụ nữ, nơi tôi đã có may mắn được đón nhận, đến nỗi tôi còn chưa kịp nghĩ về khí hậu, – ông nói.

Không để vị linh mục và Pierre rời đi, Anna Pavlovna để thuận tiện cho việc quan sát đã đưa họ vào vòng tròn chung.

## IV

Vào lúc này, một nhân vật mới bước vào phòng khách. Nhân vật mới này là hoàng tử trẻ tuổi Andrei Bolkonsky, chồng của vị tiểu công nương. Hoàng tử Bolkonsky có vóc dáng nhỏ nhắn, là một chàng trai rất đẹp trai với những đường nét rõ rệt và khô khan. Mọi thứ trong hình dáng anh, từ cái nhìn mệt mỏi, chán nản cho đến bước đi thông thả thâm lặng, đều thể hiện một sự tương phản rõ rệt nhất với người vợ nhỏ bé, hoạt bát của anh. Rõ ràng, tất cả những người có mặt trong phòng khách không chỉ quen thuộc mà còn khiến anh thấy phát chán đến mức việc nhìn họ và nghe họ nói đối với anh là rất tẻ nhạt. Trong số tất cả những khuôn mặt gây chán ngấy với anh, khuôn mặt của người vợ xinh đẹp dường như khiến anh chán nhất. Với một vẻ mặt cau có làm xấu đi khuôn mặt đẹp trai của mình, anh quay đi khỏi nàng. Anh hôn tay Anna Pavlovna và nheo mắt nhìn quanh hội nhóm.

– Các anh đang tòng quân cho chiến tranh phải không, hoàng tử ? – Anna Pavlovna nói.

– Tướng Koutouzoff, – Bolkonsky nói, nhấn mạnh vào âm tiết cuối zoff, như một người Pháp, – đã muốn tôi làm tùy tùng...



– Còn Lise, vợ anh ?..

– Cô ấy sẽ về quê.

– Thật là tội lỗi khi anh tước đi của chúng tôi người vợ duyên dáng của anh !

– André, – vợ anh nói, quay sang chồng bằng giọng điệu nũng nịu mà nàng dùng khi nói chuyện với những người xa lạ.

– Một câu chuyện gì mà vị công tước đã kể cho chúng ta về cô George và Buonaparte thế !

Hoàng tử Andrei nheo mắt và quay đi. Pierre, người ngay từ lúc hoàng tử Andrei bước vào phòng khách đã không rời mắt khỏi anh với cái nhìn vui sướng, thân thiện, tiến lại gần và nắm lấy tay anh. Hoàng tử Andrei, không nhìn lại, nhăn mặt cau có với người vừa chạm vào tay mình, nhưng khi thấy khuôn mặt mỉm cười của Pierre, anh đột nhiên mỉm cười một cách thân thiện và dễ chịu một cách bất ngờ.

– À ra thế nào !.. Cả anh cũng ở trong giới thượng lưu à ? – anh nói với Pierre.

– Tôi biết rằng anh sẽ ở đây, – Pierre trả lời. – Tôi sẽ đến chỗ anh ăn tối, – anh nói thêm một cách khê khàng

để không làm phiền vị công tước, người đang tiếp tục câu chuyện của mình. – Có được không ?

– Không, không được đâu, – hoàng tử Andrei nói, vừa cười vừa bắt tay ra hiệu cho Pierre biết rằng không cần phải hỏi điều đó.

Anh muốn nói thêm điều gì đó, nhưng vào lúc này hoàng tử Vasili cùng con gái đứng dậy, và hai chàng thanh niên đứng lên nhường đường cho họ.

– Các bạn thứ lỗi cho tôi, vị công tước thân mến, – hoàng tử Vasili nói với người Pháp, nhẹ nhàng kéo tay áo ông xuống ghế để ông không đứng dậy. – Bữa tiệc không may này ở dinh sứ thần đã tước đi của tôi niềm vui sướng và làm gián đoạn câu chuyện của ông. Tôi rất buồn khi phải rời bỏ buổi tối tuyệt vời của bà, – ông nói với Anna Pavlovna.

Con gái ông, công nương Hélène, khẽ giữ những nếp gấp của chiếc váy, đi giữa những chiếc ghế, và nụ cười tỏa sáng còn rực rỡ hơn trên khuôn mặt xinh đẹp tuyệt trần của nàng. Pierre nhìn người đẹp này với đôi mắt gần như sợ hãi, đầy ngưỡng mộ khi nàng đi ngang qua anh.

– Rất xinh đẹp, – hoàng tử Andrei nói.

– Rất đẹp, – Pierre nói.

Khi đi ngang qua, hoàng tử Vasili nắm lấy tay Pierre và quay sang Anna Pavlovna.

– Hãy giáo dục lại cho tôi con gấu này, – ông nói. – Nó đã sống ở chỗ tôi một tháng nay, và đây là lần đầu tiên tôi thấy nó xuất hiện trong xã hội. Không có gì cần thiết cho một chàng thanh niên bằng hội nhóm của những người phụ nữ thông minh.

Anna Pavlovna mỉm cười và hứa sẽ chăm sóc Pierre, người mà bà biết là có quan hệ họ hàng bên nội với hoàng tử Vasili. Một phụ nữ lớn tuổi, người trước đó ngồi với bà cô, vội vàng đứng dậy và đuổi theo hoàng tử Vasili ở hành lang. Trên khuôn mặt bà biến mất tất cả vẻ giả tạo của sự quan tâm trước đó. Khuôn mặt già nua, đầy nước mắt của bà chỉ còn biểu hiện sự lo lắng và sợ hãi.

– Hoàng tử, ngài nói gì với tôi về Boris của tôi ? – bà nói khi đuổi kịp ông ở hành lang. (Bà phát âm cái tên Boris với một sự nhấn mạnh đặc biệt vào âm o). – Tôi không thể ở lại Petersburg lâu hơn nữa. Xin hãy cho tôi biết tôi có thể mang tin tức gì về cho đứa con trai tội nghiệp của mình ?

Mặc dù hoàng tử Vasili nghe người phụ nữ lớn tuổi một cách miễn cưỡng và gần như thô lỗ, thậm chí còn lộ vẻ mất kiên nhẫn, bà vẫn mỉm cười dịu dàng và cảm động nắm lấy tay ông để ông không đi mất.

– Việc ngài nói một lời với hoàng đế là điều có thể, và nó sẽ được chuyển thẳng vào đội cận vệ, – bà thỉnh cầu.

– Hãy tin rằng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể, thưa công nương, – hoàng tử Vasili trả lời, – nhưng tôi khó có thể thỉnh cầu hoàng đế ; tôi khuyên bà nên tìm đến Roumiantsev, thông qua hoàng tử Golitsyn : như vậy sẽ khôn ngoan hơn.

Người phụ nữ lớn tuổi mang tên công nương Drubetskoy, một trong những dòng họ tốt nhất của Nga, nhưng bà nghèo, đã rời bỏ xã hội từ lâu và mất đi các mối quan hệ cũ. Bà đến đây bây giờ để cố gắng xin một vị trí trong đội cận vệ cho đứa con trai duy nhất của mình. Chỉ để gặp hoàng tử Vasili, bà mới tự đặt tên mình và đến buổi tối ở nhà Anna Pavlovna, chỉ để sau đó lắng nghe câu chuyện của vị công tước. Bà đã hoảng sợ trước những lời của hoàng tử Vasili ; khuôn mặt xinh đẹp một thời của bà lộ rõ vẻ tức giận, nhưng điều này chỉ kéo dài một phút. Bà lại mỉm cười và nắm chặt lấy tay hoàng tử Vasili hơn.

– Hãy nghe đây, hoàng tử, – bà nói, – tôi chưa bao giờ cầu xin ngài, và sẽ không bao giờ cầu xin, chưa bao giờ nhắc nhở ngài về tình bạn của cha tôi đối với ngài. Nhưng bây giờ, tôi lấy Chúa thề, tôi cầu xin ngài vì con trai tôi, và tôi sẽ coi ngài là ân nhân, – bà vội vàng thêm vào. – Không, ngài đừng giận, nhưng hãy hứa với tôi. Tôi đã hỏi Golitsyn, ông ấy đã từ chối. Hãy là cậu bé ngoan như ngài đã từng, – bà nói, cố gắng mỉm cười, trong khi mắt bà đầy lệ.

– Cha ơi, chúng ta sẽ muộn mất, – công nương Hélène nói, quay khuôn mặt xinh đẹp trên đôi vai cổ điển của mình lại, nàng đang chờ ở cửa.

Nhưng ảnh hưởng trong xã hội là một nguồn vốn cần được gìn giữ để nó không biến mất. Hoàng tử Vasili biết điều đó, và một khi đã tính toán rằng nếu ông bắt đầu thỉnh cầu cho tất cả mọi người, thì sớm muộn ông sẽ không thể thỉnh cầu cho chính mình, ông hiếm khi sử dụng ảnh hưởng của mình. Tuy nhiên, trong trường hợp của công nương Drubetskoy, ông cảm thấy có một điều gì đó giống như sự cắn rứt của lương tâm sau lời kêu gọi mới của bà. Bà đã nhắc cho ông thấy sự thật : những bước đầu tiên trong sự nghiệp của ông là nhờ cha bà. Ngoài ra, ông thấy qua cách cư xử của bà rằng bà là một trong những người phụ nữ đó, đặc biệt là những người

mẹ, khi đã quyết định lấy một cái gì đó vào đầu, họ sẽ không từ bỏ cho đến khi thực hiện được mong muốn của mình, nếu không họ sẵn sàng làm phiền hàng ngày, hàng phút và thậm chí là làm rùm beng lên. Ý nghĩ cuối cùng này đã làm ông dao động.

– Anna Mikhailovna thân mến, – ông nói với vẻ thân mật và chán nản thường lệ trong giọng nói, – đối với tôi gần như không thể làm điều bà muốn ; nhưng để chứng minh cho bà thấy tôi yêu mến bà và kính trọng hương hồn người cha quá cố của bà như thế nào, tôi sẽ làm điều không thể : con trai bà sẽ được chuyển vào đội cận vệ, đây là tay tôi cho bà. Bà hài lòng chứ ?

– Người bạn thân mến của tôi, ngài là ân nhân ! Tôi không mong đợi gì hơn ở ngài ; tôi biết ngài tốt bụng như thế nào.

Ông định rời đi.

– Khoản đã, hai lời thôi. Một lần đã vào cận vệ... – bà ngập ngừng. – Ngài thân thiết với Mikhail Ilarionovitch Koutouzoff, hãy giới thiệu Boris làm tùy tùng cho ông ấy. Khi đó tôi mới có thể yên lòng, và khi đó mới là...

Hoàng tử Vasili mỉm cười.

– Tôi không hứa điều này. Bà không biết Koutouzoff bị bao vây như thế nào kể từ khi ông ấy được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh. Chính ông ấy đã nói với tôi rằng tất cả các bà quý tộc ở Moscow đã đồng ý giao hết con cái của họ cho ông ấy làm tùy tùng.

– Không, hãy hứa đi, tôi sẽ không để ngài đi đâu, người bạn ân nhân thân mến của tôi...

– Cha ơi, – vị người đẹp lại lặp lại với cùng tông giọng đó, – chúng ta muộn rồi.

– Thôi, tạm biệt, chào nhé. Bà thấy không ?

– Vậy ngày mai ngài sẽ báo cáo với hoàng đế chứ ?

– Chắc chắn rồi, nhưng tôi không hứa về Koutouzoff.

– Không, hãy hứa đi, hứa đi, Basile, – Anna Mikhailovna nói với sau ông với nụ cười của một cô gái trẻ trung, nũng nịu, vốn đã từng thuộc về bà, nhưng bây giờ không còn hợp với khuôn mặt hắc hác của bà nữa.

Rõ ràng là bà đã quên đi tuổi tác của mình và sử dụng theo thói quen tất cả các phương tiện nữ tính cũ kỹ. Nhưng ngay khi ông vừa bước ra, khuôn mặt bà lại mang vẻ lạnh lùng, giả tạo giống như trước đó. Bà quay trở lại vòng tròn nơi vị công tước đang tiếp tục kể

chuyện, và một lần nữa làm ra vẻ lắng nghe, chờ đợi thời điểm để rời đi khi công việc của bà đã xong.



## V

Nhưng bà thấy thế nào về vở kịch cuối cùng này của lễ đăng quang ở Milan ? – Anna Pavlovna nói. – Và vở kịch mới về các dân tộc ở Genoa và Lucca, những người đến dâng lời chúc tụng lên ông Buonaparte đang ngồi trên ngai vàng và thực hiện mong muốn của các dân tộc ! Thật đáng ngưỡng mộ ! Không, chuyện này có thể khiến người ta phát điên mất ! Người ta tưởng như cả thế giới đã mất trí rồi.

Hoàng tử Andrei mỉm cười, nhìn thẳng vào mặt Anna Pavlovna.

– «Chúa ban cho tôi, khốn cho kẻ nào chạm vào nó», – anh nói (những lời của Buonaparte nói khi đội vương miện). – Người ta nói rằng ông ấy đã rất đẹp khi thốt ra những lời này, – anh nói thêm và lặp lại những lời đó một lần nữa bằng tiếng Ý : «Dio mi la dona, gai a qui la tocca».

– Cuối cùng tôi hy vọng, – Anna Pavlovna tiếp tục, – rằng đây sẽ là giọt nước làm tràn ly. Các quốc vương không thể chịu đựng thêm con người đe dọa tất cả mọi thứ này nữa.

– Các quốc vương ? Tôi không nói về Nga, – vị công tước nói một cách lịch sự và vô vọng : – Các quốc vương, thưa bà ! Họ đã làm gì cho Louis XVIII, cho hoàng hậu, cho bà Elisabeth ? Không có gì cả, – ông tiếp tục một cách đầy nhiệt huyết. – Và hãy tin tôi, họ đang chịu sự trừng phạt cho sự phản bội của mình đối với sự nghiệp của dòng họ Bourbon. Các quốc vương ư? Họ gửi đại sứ đến chúc tụng kẻ tiếm quyền.

Và ông, thở dài một cách khinh bỉ, lại thay đổi tư thế. Hoàng tử Hippolyte, người đã nhìn chăm chú qua kính một mắt vào vị công tước, đột nhiên khi nghe những lời này đã quay cả người sang vị tiểu công nương và, yêu cầu bà một cây kim, bắt đầu chỉ cho bà thấy, vừa vẽ bằng cây kim trên bàn, một chiếc huy hiệu nhà Condé. Anh ta giải thích cho bà chiếc huy hiệu này với vẻ mặt quan trọng, như thể công nương đã yêu cầu anh ta điều đó.

– Gậy đỏ, viền răng cưa xanh lam – nhà Condé, – anh ta nói.

Công chúa mỉm cười lắng nghe.

– Nếu Buonaparte còn ở trên ngai vàng nước Pháp thêm một năm nữa, – vị công tước tiếp tục cuộc trò chuyện đã bắt đầu, với vẻ mặt của một người không

lắng nghe người khác, nhưng trong một vấn đề mà ông biết rõ nhất, chỉ theo đuổi dòng suy nghĩ của riêng mình, – thì mọi chuyện sẽ đi quá xa. Bằng mưu mô, bạo lực, trục xuất, hành hình, xã hội, tôi hiểu là một xã hội tốt đẹp, Pháp, sẽ mãi mãi bị hủy diệt, và khi đó...

Ông nhún vai và xòe tay ra. Pierre muốn nói điều gì đó (cuộc trò chuyện làm anh quan tâm), nhưng Anna Pavlovna, người đang canh chừng anh, đã ngắt lời :

– Hoàng đế Alexander, – bà nói với vẻ buồn rầu đi kèm với mọi lời nói của bà về gia đình hoàng gia, – đã tuyên bố rằng ông sẽ để chính người Pháp tự chọn hình thức cai trị. Và tôi nghĩ, không còn nghi ngờ gì nữa, toàn thể quốc gia, sau khi thoát khỏi kẻ tiếm quyền, sẽ lao vào vòng tay của vị vua hợp pháp, – Anna Pavlovna nói, cố gắng tỏ ra lịch thiệp với một người di cư và một người theo phái bảo hoàng.

– Điều đó đáng nghi ngờ, – hoàng tử Andrei nói. – Ngài công tước hoàn toàn đúng khi cho rằng mọi chuyện đã đi quá xa. Tôi nghĩ rằng sẽ khó có thể quay lại con đường cũ.

– Theo như tôi được nghe, – Pierre đỏ mặt can thiệp một lần nữa vào cuộc trò chuyện, – gần như tất cả quý tộc đã sang phía Buonaparte.

– Đó là những người theo phái Buonaparte nói thế, – vị công tước nói mà không nhìn Pierre. – Bây giờ thật khó để biết ý kiến dư luận của Pháp.

– Buonaparte đã nói thế, – hoàng tử Andrei nói với một nụ cười mỉa mai.

Có thể thấy rõ rằng vị công tước không thích anh và anh, mặc dù không nhìn vào ông, vẫn hướng những lời nói của mình chống lại ông.

– «Tôi đã chỉ cho họ con đường vinh quang», – anh nói sau một lúc im lặng ngắn ngủi, một lần nữa lặp lại những lời của Napoléon : – «họ không muốn ; tôi đã mở cửa phòng chờ của mình cho họ, họ đã chen chúc nhau vào»... Tôi không biết ông ấy có quyền nói như thế đến mức nào.

– Không có quyền nào cả, – vị công tước phản đối. – Sau vụ ám sát công tước, ngay cả những người cuồng tín nhất cũng không còn thấy ở ông ta một vị anh hùng nữa. Dù cho ông ta có là một anh hùng đối với một số người, – vị công tước nói, quay sang Anna Pavlovna, – kể từ sau vụ ám sát công tước, đã có thêm một vị tử đạo trên trời, và bớt đi một vị anh hùng dưới đất.

Anna Pavlovna và những người khác còn chưa kịp đánh giá những lời này của vị công tước bằng nụ cười, thì Pierre lại xông vào cuộc trò chuyện, và Anna Pavlovna, mặc dù đã linh cảm rằng anh ta sẽ nói điều gì đó không hay ho, nhưng đã không còn có thể ngăn anh ta lại được nữa.

– Vụ hành hình Công tước Enghien, – Pierre nói, – là một sự cần thiết của quốc gia ; và tôi thấy chính sự bất hủ của tâm hồn trong việc Napoléon đã không sợ nhận lấy trách nhiệm về hành động này về mình.

– Chúa ơi ! Chúa tôi ! – Anna Pavlovna thốt lên với một lời thì thầm kinh hãi.

– Gì thế, ông Pierre, ông thấy rằng vụ ám sát là sự bất hủ của tâm hồn sao ? – vị tiểu công nương nói, mỉm cười và kéo việc thù thù lại gần mình.

– À ! Ôi ! – những giọng nói khác nhau vang lên.

– Tuyệt vời ! – hoàng tử Hippolyte nói bằng tiếng Anh và bắt đầu lấy tay vỗ vào đầu gối mình.

Vị công tước chỉ nhún vai. Pierre nhìn cử tọa qua cặp kính của mình một cách trịnh trọng.

– Tôi nói thế, – anh tiếp tục với một sự tuyệt vọng, – vì nhà Bourbon đã chạy trốn khỏi cuộc cách mạng, để mặc nhân dân cho sự hỗn loạn ; còn một mình Napoléon đã biết hiểu cuộc cách mạng, chiến thắng nó, và vì vậy vì lợi ích chung, ông không thể dừng lại trước tính mạng của một con người.

– Ông không muốn sang chiếc bàn kia sao ? – Anna Pavlovna nói.

Nhưng Pierre, không trả lời, tiếp tục bài nói của mình.

– Không, – anh nói, ngày càng trở nên nhiệt huyết hơn, – Napoléon bắt hủ vì ông đã đứng cao hơn cuộc cách mạng, trấn áp những sự lạm dụng của nó, giữ lại tất cả những gì tốt đẹp – sự bình đẳng của công dân, tự do ngôn luận và báo chí – và chỉ nhờ đó mà ông đã giành được quyền lực.

– Phải, giá như ông ta, sau khi nắm chính quyền mà không dùng nó để ám sát, lại trao nó cho vị vua chính thống, – vị tử tước nói, – thì khi đó tôi đã gọi ông ta là một con người bắt hủ.

– Ông ta không thể làm thế được. Nhân dân trao chính quyền cho ông ta chỉ để ông ta giải thoát họ khỏi nhà Bourbon, và bởi vì nhân dân nhìn thấy ở ông ta một con

người bất hủ. Cuộc cách mạng là một sự nghiệp bất hủ, – mông-si-ơ Pierre tiếp tục, thể hiện bằng mệnh đề xen kẽ tuyệt vọng và đầy thách thức này sự trẻ trung mãnh liệt và mong muốn được bày tỏ mọi điều đầy đủ hơn của mình.

– Cách mạng và việc giết vua là một sự nghiệp bất hủ?.. Sau chuyện này... thế các vị có muốn sang bàn bên kia không ? – Anna Pavlovna lặp lại.

Khế ước xã hội, – vị tử tước nói với một nụ cười dịu dàng.

– Tôi không nói về việc giết vua. Tôi đang nói về những ý tưởng.

– Phải, những ý tưởng cướp bóc, giết chóc và giết vua, – một giọng nói mỉa mai lại ngắt lời.

– Đó là những thái cực, dĩ nhiên rồi, nhưng ý nghĩa không nằm ở đó, mà ý nghĩa nằm ở quyền con người, ở sự giải phóng khỏi những định kiến, ở sự bình đẳng của công dân ; và tất cả những ý tưởng này Napoléon đã giữ vững trong toàn bộ sức mạnh của chúng.

– Tự do và bình đẳng, – vị tử tước nói một cách khinh bỉ, như thể cuối cùng đã quyết định chứng minh cho chàng trai trẻ này thấy tất cả sự ngu ngốc trong những

lời nói của anh ta, – tất cả là những từ ngữ kêu vang đã bị làm nhục từ lâu. Ai mà chẳng yêu tự do và bình đẳng? Ngay cả Đấng Cứu Thế của chúng ta cũng đã thuyết giảng về tự do và bình đẳng. Chẳng lẽ sau cuộc cách mạng con người đã trở nên hạnh phúc hơn sao ? Ngược lại. Chúng ta muốn tự do, nhưng Buonaparte đã hủy diệt nó.

Công tước Andrei mỉm cười nhìn hết Pierre, lại đến vị tử tước, rồi đến bà chủ nhà. Trong phút đầu tiên, Anna Pavlovna đã kinh hãi trước những hành động của Pierre, mặc dù bà đã quen với giới thượng lưu ; nhưng khi bà thấy rằng, bất chấp những lời lẽ báng bổ mà Pierre thốt ra, vị tử tước vẫn không mất bình tĩnh, và khi bà tin chắc rằng không thể dập tắt những lời lẽ này được nữa, bà đã tập hợp sức lực và gia nhập với vị tử tước để tấn công diễn giả.

– Nhưng, Pierre thân mến của tôi, – Anna Pavlovna nói, – làm sao ông giải thích được về một con người bất hủ, người có thể xử tử một vị công tước, tóm lại là một con người, mà không cần xét xử và không có tội ?

– Tôi muốn hỏi, – vị tử tước nói, – làm sao môn-si-ơ giải thích về ngày 18 tháng Sương mù. Chẳng lẽ đó không phải là một sự lừa dối sao ? Đó là một trò xảo



trả hoàn toàn không giống với cách hành động của một con người bất hủ.

– Còn những tù binh ở châu Phi mà ông ta đã giết thì sao ? – nàng công tước nhỏ nói. – Thật là kinh khủng!  
– Và nàng nhún vai.

– Đó là một tên hạ đẳng, ngài có nói gì đi nữa, – công tước Ippolit nói.

Pierre không biết phải trả lời ai, anh nhìn quanh mọi người và mỉm cười. Nụ cười của anh không giống như của những người khác, vốn hòa lẫn với vẻ không cười. Trái lại, khi anh cười, vẻ nghiêm nghị và thậm chí hơi rầu rĩ trên khuôn mặt anh bỗng nhiên biến mất và một khuôn mặt khác hiện ra – trẻ thơ, hiền lành, thậm chí hơi ngớ ngẩn và như thể đang cầu xin sự tha thứ.

Vị tử tước, người lần đầu tiên nhìn thấy anh, nhận ra rõ ràng rằng tên Jacobin này không đáng sợ như những lời nói của anh ta. Mọi người im lặng.

– Làm sao các vị muốn ông ấy trả lời tất cả cùng một lúc được ? – công tước Andrei nói. – Vả lại, trong những hành động của một nhân vật nhà nước, cần phân biệt hành động của một cá nhân, một vị tướng hay một vị hoàng đế. Tôi thấy là như vậy.

– Phải, phải, tất nhiên rồi, – Pierre hưởng ứng, vui mừng vì sự giúp đỡ đến với mình.

– Không thể không thừa nhận, – công tước Andrei tiếp tục, – Napoléon, với tư cách là một con người, thật bất hủ trên cây cầu Arcole, trong bệnh viện ở Jaffa, nơi ông ta chia tay cho những người bị bệnh hạch, nhưng... nhưng có những hành động khác rất khó để bào chữa.

Công tước Andrei, rõ ràng muốn làm dịu đi vẻ vụng về trong bài phát biểu của Pierre, đứng dậy, chuẩn bị ra về và ra hiệu cho vợ mình.

Bỗng nhiên công tước Ippolit đứng dậy và dùng tay ra hiệu ngăn mọi người lại và yêu cầu họ ngồi xuống, anh ta bắt đầu nói :

– Ôi ! Hôm nay người ta đã kể cho tôi nghe một câu chuyện về một người Moscow thật quyến rũ ; tôi phải thết đãi các vị. Xin lỗi, vị tử tước, tôi sẽ kể bằng tiếng Nga. Nếu không sẽ mất hết cái hay của câu chuyện.

Và công tước Ippolit bắt đầu nói bằng tiếng Nga với một âm điệu mà những người Pháp đã ở Nga một năm thường nói. Mọi người khựng lại, – đầy sinh động, khẩn thiết yêu cầu sự chú ý của công tước Ippolit đối với câu chuyện của mình.

– Ở Moscow có một phu nhân, một quý bà. Và bà ta rất keo kiệt. Bà ta cần phải có hai người hầu chạy theo sau xe ngựa. Và rất cao lớn. Điều đó hợp ý bà ta. Và bà ta có một người hầu gái cũng rất cao lớn. Bà ta nói...

Đến đây công tước Ippolit suy nghĩ, rõ ràng là khó khăn trong việc hình dung.

– Bà ta nói... phải, bà ta nói : «Cô gái (người hầu gái), hãy mặc đồng phục vào và đi cùng ta ra sau xe ngựa, để đi thăm hỏi».

Đến đây công tước Ippolit khịt mũi và cười to lên từ trước khi thính giả của mình kịp phản ứng, điều này tạo ra một ấn tượng không có lợi cho người kể chuyện. Tuy nhiên, nhiều người, trong đó có người phụ nữ lớn tuổi và Anna Pavlovna, đã mỉm cười.

– Bà ta đi. Bỗng nhiên có một cơn gió mạnh thổi tới. Cô gái bị mất mũ, và mái tóc dài buông xõa...

Đến đây anh ta không thể kìm lòng được nữa và bắt đầu cười từng hồi và qua tiếng cười đó anh ta thốt lên :

– Và cả thế giới đã biết...

Câu chuyện kết thúc như vậy. Mặc dù không hiểu tại sao anh ta lại kể nó và tại sao nhất thiết phải kể bằng

tiếng Nga, nhưng Anna Pavlovna và những người khác đã đánh giá cao sự lịch thiệp thương lưu của công tước Ippolit, người đã kết thúc một cách dễ chịu hành động khó chịu và không thân thiện của môn-si-ơ Pierre. Sau câu chuyện, cuộc trò chuyện tan rã thành những cuộc tán gẫu nhỏ, không quan trọng về vũ hội tương lai và quá khứ, về các vở kịch, về việc khi nào và ở đâu ai sẽ gặp ai.

## VI

Cảm ơn Anna Pavlovna vì buổi tối quyền rũ của bà, các khách mời bắt đầu ra về.

Pierre thật vụng về. Mập mập, cao hơn mức trung bình, vai rộng, với đôi bàn tay đỏ hừng to lớn, anh ta, như người ta vẫn nói, không biết cách bước vào một phòng khách và lại càng không biết cách bước ra khỏi đó, tức là trước khi đi phải nói điều gì đó đặc biệt dễ chịu. Ngoài ra, anh ta còn rất lơ đãng. Đứng dậy, anh ta thay vì lấy mũ của mình lại vớ lấy chiếc mũ ba góc có lông chim của một vị tướng và giữ nó, kéo chùm lông, cho đến khi vị tướng yêu cầu trả lại. Nhưng tất cả sự lơ đãng và vụng về khi bước vào phòng khách và nói chuyện trong đó đều được bù đắp bởi vẻ mặt nhân hậu, giản dị và khiêm tốn của anh ta. Anna Pavlovna quay sang anh ta và với sự dịu dàng của Kitô giáo, thể hiện sự tha thứ cho hành động của anh ta, bà gật đầu với anh ta và nói :

– Hy vọng sẽ gặp lại ông, nhưng cũng hy vọng rằng ông sẽ thay đổi quan điểm của mình, Pierre thân mến của tôi, – bà nói.

Khi bà nói điều này với anh, anh không trả lời gì, chỉ cúi xuống và một lần nữa cho mọi người thấy nụ cười của mình, nụ cười chẳng nói lên điều gì, trừ việc: «Quan điểm là quan điểm, còn các vị thấy đấy, tôi là một chàng trai tốt bụng và tuyệt vời». Và tất cả mọi người, kể cả Anna Pavlovna, đều vô thức cảm thấy điều đó.

Công tước Andrei đi ra tiền sảnh và đưa vai cho người hầu đang khoác áo choàng cho anh, anh thản nhiên lắng nghe những lời lảm nhảm của vợ mình với công tước Ippolit, người cũng đã ra tiền sảnh. Công tước Ippolit đứng cạnh nàng công tước nhỏ xinh đẹp đang mang thai và nhìn chăm chăm vào nàng qua chiếc kính một mắt.

– Đi đi, Annette, em sẽ bị cảm lạnh đấy, – nàng công tước nhỏ nói, chào tạm biệt Anna Pavlovna. – Đã quyết định rồi, – nàng nói thêm một cách khẽ khàng.

Anna Pavlovna đã kịp bàn bạc với Liza về việc mai mối mà bà đang dự tính giữa Anatole và cô em chồng của nàng công tước nhỏ.

– Tôi hy vọng ở cô, người bạn thân mến, – Anna Pavlovna nói, – cô cũng sẽ viết cho cô ấy và cho tôi biết người cha sẽ nhìn nhận việc này như thế nào. Chào tạm biệt, – và bà đi khỏi tiền sảnh.

Công tước Ippolit tiến lại gần nàng công tước nhỏ, và cúi sát mặt nàng, bắt đầu nói thầm điều gì đó với nàng.

Hai người hầu, một của nàng công tước, một của anh ta, đứng chờ họ nói xong, tay cầm chiếc khăn quàng và chiếc áo choàng, lắng nghe tiếng Pháp của họ, thứ tiếng mà họ không hiểu, với vẻ mặt như thể họ hiểu những gì đang được nói, nhưng không muốn thể hiện điều đó. Nàng công tước, như mọi khi, vừa nói vừa mỉm cười và lắng nghe với vẻ thích thú.

– Tôi rất vui vì đã không đi đến chỗ vị sứ thần, – công tước Ippolit nói : – buồn tẻ... Một buổi tối tuyệt vời, phải không, thật tuyệt vời ?

– Người ta nói rằng vũ hội sẽ rất hay, – nàng công tước trả lời, nhếch đôi môi có ria mép lên. – Tất cả những người phụ nữ đẹp của xã hội sẽ ở đó.

– Không phải tất cả, vì cô sẽ không ở đó ; không phải tất cả, – công tước Ippolit nói, cười một cách vui sướng, và giật lấy chiếc khăn quàng từ tay người hầu, thậm chí còn đẩy anh ta ra và bắt đầu quàng nó cho nàng công tước.

Vì vụng về hay cố ý (không ai có thể phân biệt được điều này), anh ta giữ đôi tay rất lâu sau khi chiếc khăn quàng đã được quàng xong, và như thể đang ôm lấy người phụ nữ trẻ.

Nàng duyên dáng nhưng vẫn mỉm cười, lùi lại, quay đi và nhìn chồng. Đôi mắt của công tước Andrei đang nhắm lại, trông anh có vẻ mệt mỏi và buồn ngủ.

– Các người xong chưa ? – anh hỏi vợ mình, đưa mắt nhìn quanh nàng.

Công tước Ippolit vội vàng mặc áo choàng của mình vào, chiếc áo theo kiểu mới, dài đến gót chân, và vương vীu trong đó, anh ta chạy ra thêm cửa theo sau nàng công tước, người đang được người hầu đỡ lên xe ngựa.

– Công chúa, chào tạm biệt ! – anh ta hét lên, vương vীu cả lưỡi lẫn chân.

Nàng công tước, vén váy, ngồi vào trong bóng tối của xe ngựa ; chồng nàng đang chỉnh lại thanh kiếm ; công tước Ippolit, dưới chiêu bài giúp đỡ, đã gây cản trở cho tất cả mọi người.

– Cho phép tôi, thưa ông, – công tước Andrei nói bằng tiếng Nga với một giọng khô khan khó chịu với công tước Ippolit, người đang cản đường anh.



– Tôi đợi cậu, Pierre, – giọng nói đó của công tước Andrei vang lên dịu dàng và trù mến.

Người đánh xe ngựa khởi hành, và xe ngựa lăn bánh rầm rập. Công tước Ippolit cười từng hồi, đứng trên thềm cửa và chờ đợi vị tử tước, người mà anh ta đã hứa sẽ đưa về nhà.

– À vâng, người bạn thân mến, nàng công tước nhỏ của anh rất tốt, rất tốt, – vị tử tước nói, sau khi ngồi vào xe ngựa với Ippolit. – Rất tốt. – Ông ta hôn lên những đầu ngón tay của mình. – Và hoàn toàn là người Pháp.

Ippolit khịt mũi và cười lên.

– Và các vị có biết rằng các vị thật kinh khủng với vẻ mặt ngây thơ nhỏ bé của mình không, – vị tử tước tiếp tục. – Tôi thương hại cho người chồng tội nghiệp, tên sĩ quan nhỏ đó, kẻ đang đóng vai một vị công tước đang trị vì.

Ippolit lại khịt mũi và qua tiếng cười anh ta thốt lên :

– Và các vị đã nói rằng phụ nữ Nga không bằng phụ nữ Pháp. Cần phải biết cách tiếp cận họ.

Pierre, đến trước, như một người trong nhà, đi thẳng vào phòng làm việc của công tước Andrei và lập tức,

theo thói quen, nằm xuống ghế đi vắng, lấy cuốn sách đầu tiên bắt gặp trên kệ (đó là Cuốn hồi ký của Caesar) và bắt đầu dựa khuỷu tay, đọc từ giữa cuốn sách.

– Anh đã làm gì với tiểu thư Scherer thế ? Giờ cô ấy ốm hẳn rồi đấy, – công tước Andrei nói khi bước vào phòng làm việc và xoa đôi bàn tay trắng nhỏ nhắn.

Pierre xoay toàn thân, khiến chiếc ghế đi vắng kêu cọt két, hướng khuôn mặt sinh động về phía công tước Andrei, mỉm cười và xua tay.

– Không, ông tu sĩ này rất thú vị, nhưng chỉ là không hiểu vấn đề... Theo tôi, một nền hòa bình vĩnh cửu là có thể, nhưng tôi không biết diễn đạt thế nào... Nhưng không phải bằng sự cân bằng chính trị...

Công tước Andrei rõ ràng không quan tâm đến những câu chuyện trừu tượng này.

– Không thể nào, người bạn thân mến, ở đâu cũng nói điều anh đang nghĩ. Nào, vậy anh đã quyết định làm gì chưa ? Sẽ là kỵ binh cận vệ hay là nhà ngoại giao ? – công tước Andrei hỏi sau một phút im lặng.

Pierre ngồi dậy trên ghế đi vắng, co chân lại dưới người.

– Các vị có thể tưởng tượng được không, tôi vẫn chưa biết. Cả cái này lẫn cái kia tôi đều không thích.

– Nhưng cần phải quyết định điều gì đó chứ ! Cha anh đang đợi đấy.

Pierre từ năm mười tuổi đã được gửi ra nước ngoài với một ông tu sĩ làm gia sư, nơi anh ở lại cho đến năm hai mươi tuổi. Khi anh trở về Moscow, cha anh đã cho ông tu sĩ nghỉ và nói với chàng trai trẻ : «Bây giờ con hãy đi St. Petersburg, xem xét và lựa chọn. Ta đồng ý với mọi thứ. Đây là lá thư gửi cho công tước Vasili, và đây là tiền cho con. Hãy viết về mọi thứ, ta sẽ giúp đỡ con trong tất cả». Pierre đã chọn nghề nghiệp được ba tháng nay và chẳng làm gì cả. Về sự lựa chọn này, công tước Andrei đã nói với anh. Pierre dụi trán mình.

– Nhưng chắc chắn anh ta phải là một người thợ mộc, – anh nói, dĩ nhiên là về ông tu sĩ mà anh đã gặp tối nay.

– Tất cả những thứ đó là nhảm nhí, – công tước Andrei ngắt lời anh. – Chúng ta hãy nói về công việc. Anh đã ở trong trung đoàn kỵ binh chưa ?..

– Không, chưa, nhưng đây là điều chợt nảy ra trong đầu tôi, và tôi muốn nói với các vị. Bây giờ là cuộc chiến chống lại Napoléon. Giá như đó là cuộc chiến vì

tự do, tôi đã hiểu, tôi đã là người đầu tiên gia nhập quân ngũ ; nhưng giúp đỡ Anh và Áo chống lại con người bất hủ nhất thế giới... điều đó thật không tốt...

Công tước Andrei chỉ nhún vai trước những lời lẽ trẻ con của Pierre. Anh làm vẻ như không thể trả lời những điều ngu ngốc như vậy ; nhưng thực tế là khó có thể trả lời câu hỏi ngây thơ này hơn là trả lời công tước Andrei.

– Giá như mọi người chỉ chiến đấu theo niềm tin của mình, thì đã không có chiến tranh, – anh nói.

– Điều đó thật tuyệt vời, – Pierre nói.

Công tước Andrei mỉm cười.

– Rất có thể là điều đó thật tuyệt vời, nhưng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra...

– Nào, vậy tại sao anh lại đi tham chiến ? – Pierre hỏi.

– Để làm gì ? Tôi không biết. Cần phải như vậy. Ngoài ra, tôi đi... – Anh dừng lại. – Tôi đi bởi vì cuộc sống này mà tôi đang dẫn dắt ở đây, cuộc sống này – không hợp với tôi !

## VII

Ở phòng bên cạnh có tiếng sột soạt của váy phụ nữ. Như bừng tỉnh, công tước Andrei rùng mình, và khuôn mặt anh mang lại vẻ biểu cảm như anh đã có trong phòng khách của Anna Pavlovna. Pierre hạ chân xuống khỏi ghế đi vắng. Nàng công tước bước vào. Nàng đã thay một chiếc áo mặc nhà khác, nhưng cũng trang nhã và tươi tắn không kém. Công tước Andrei đứng dậy, lịch sự đẩy ghế cho nàng.

– Tại sao, tôi thường nghĩ, – nàng bắt đầu nói bằng tiếng Pháp như mọi khi, vội vàng và lảng xảng ngồi xuống ghế, – tại sao Annette lại không lấy chồng ? Các vị đều thật ngu ngốc, thưa các ông, vì đã không cưới cô ấy. Các vị tha lỗi cho tôi, nhưng các vị chẳng hiểu gì về phụ nữ cả. Ông là người hay tranh luận, Pierre thân mến.

– Tôi đang tranh luận với chồng nàng về mọi thứ : tôi không hiểu tại sao anh ấy lại muốn đi tham chiến, – Pierre nói, không chút e ngại (một điều vốn bình thường trong quan hệ giữa một người đàn ông trẻ với một phụ nữ trẻ) khi quay sang nàng công tước.

Nàng công tước giật mình. Rõ ràng, lời nói của Pierre đã chạm vào nỗi lòng của nàng.

– Ôi, đó cũng chính là điều tôi đang nói ! – nàng nói.  
– Tôi hoàn toàn không hiểu, tại sao đàn ông không thể sống mà không có chiến tranh ? Tại sao chúng tôi, phụ nữ, lại không muốn gì cả, không cần gì cả ? Nào, vậy ông hãy làm trọng tài đi. Tôi nói với anh ấy tất cả : ở đây anh ấy là sĩ quan tùy tùng của chú mình, một vị trí rục rĩ nhất. Mọi người đều biết anh ấy, mọi người đều quý trọng anh ấy. Mấy ngày trước tại nhà Apraksin, tôi nghe thấy một phu nhân hỏi : «đó có phải là vị hoàng tử Andre nổi tiếng không ?» Danh dự của tôi ! (Nàng cười lên.) Anh ấy được chào đón ở khắp mọi nơi. Anh ấy có thể dễ dàng trở thành sĩ quan tùy tùng của hoàng đế. Ông biết đấy, hoàng thượng đã nói chuyện rất ân cần với anh ấy. Chúng tôi đã nói chuyện với Annette, việc này rất dễ thu xếp. Ông nghĩ sao ?

Pierre nhìn công tước Andrei và nhận thấy rằng cuộc trò chuyện này không làm bạn mình hài lòng, nên không trả lời gì.

– Khi nào anh đi ? – anh hỏi.

– Ôi ! Đừng nói với tôi về chuyện đi này, tôi không muốn nghe về nó, – nàng công tước bắt đầu nói với âm

điều đồng đánh và đùa cợt như nàng đã nói với Ippolit trong phòng khách và điều đó rõ ràng là không phù hợp với vòng tròn gia đình, nơi Pierre dường như đã là một thành viên. – Hôm nay, khi tôi nghĩ rằng phải cắt đứt tất cả những mối quan hệ thân thiết này... Và sau đó, anh biết không, André ? (Nàng nháy mắt đầy ẩn ý với chồng.) Tôi sợ, tôi sợ ! – nàng thì thầm, rùng mình.

Người chồng nhìn nàng với vẻ mặt như thể anh ngạc nhiên khi thấy còn ai đó ở trong phòng ngoài anh và Pierre ; và anh quay sang vợ mình với vẻ lịch sự lạnh lùng :

– Em sợ điều gì, Liza ? Tôi không thể hiểu được, – anh nói.

– Đây, tất cả đàn ông đều ích kỷ ; tất cả, tất cả đều ích kỷ ! Vì những ý thích bất chợt của mình, Chúa biết vì sao, anh ấy bỏ rơi tôi, nhốt tôi ở nông thôn một mình.

– Đi cùng cha và em gái, đừng quên chứ, – công tước Andrei nói khẽ.

– Vẫn là một mình, không có bạn bè của tôi... Và anh ấy muốn tôi không sợ hãi.

Giọng nàng đã trở nên gắt gỏng, đôi môi nhếch lên, mang lại cho khuôn mặt không phải vẻ vui tươi mà là

vẻ hung dữ như loài sóc. Nàng im lặng, như thể thấy rằng thật không đúng khi nói về việc mang thai của mình trước mặt Pierre, trong khi đó mới chính là bản chất của vấn đề.

– Tuy nhiên, tôi vẫn không hiểu em sợ điều gì, – công tước Andrei nói chậm rãi, không rời mắt khỏi vợ.

Nàng công tước đỏ mặt và vung tay tuyệt vọng.

– Không, André, em nói với anh rằng anh đã thay đổi quá nhiều, quá nhiều...

– Bác sĩ của em bảo em nên đi ngủ sớm hơn, – công tước Andrei nói. – Em nên đi ngủ đi.

Nàng công tước không nói gì, và bỗng nhiên đôi môi nhỏ bé có ria mép run rẩy ; công tước Andrei đứng dậy và nhún vai, đi quanh phòng.

Pierre ngạc nhiên và ngây thơ nhìn qua cặp kính hết người này đến người kia, và cựa quậy, như thể chính anh cũng muốn đứng dậy, nhưng lại lưỡng lự.

– Tôi quan tâm gì đến việc mông–si–ơ Pierre ở đây, – bỗng nhiên nàng công tước nhỏ nói, và khuôn mặt xinh xắn của nàng bỗng nhiên nhăn nhó như muốn khóc. – André, tại sao anh lại thay đổi với em như vậy ? Em đã



làm gì anh ? Anh đi vào quân đội, anh không thương hại em. Tại sao ?

– Liza ! – công tước Andrei chỉ nói vậy.

Nhưng trong từ này có cả lời thỉnh cầu, cả lời đe dọa, và quan trọng nhất là sự tin chắc rằng chính nàng sẽ hối hận về lời nói của mình ; nhưng nàng vội vàng tiếp tục :

– Anh đối xử với em như với một người bệnh hay một đứa trẻ. Em thấy hết. Chẳng lẽ anh đã như vậy từ nửa năm trước sao ?

– Liza, tôi xin em dừng lại, – công tước Andrei nói thậm chí còn đầy biểu cảm hơn.

Pierre, người ngày càng trở nên lo lắng trong cuộc trò chuyện này, đứng dậy và tiến lại gần nàng công tước. Anh dường như không thể chịu đựng được cảnh nước mắt và chính anh cũng sẵn sàng khóc.

– Bình tĩnh đi, thưa công nương. Điều đó chỉ là do em thấy vậy thôi, tôi cam đoan với em, chính tôi cũng đã trải qua... tại sao... Không, xin lỗi, một người lạ ở đây là thừa... Không, hãy bình tĩnh đi... Chào tạm biệt...

Công tước Andrei giữ tay anh lại.

– Không, đợi đã, Pierre. Nàng công tước rất tốt bụng, nàng sẽ không muốn tước đi của tôi niềm vui được dành buổi tối với anh.

– Không, anh ấy chỉ nghĩ về bản thân mình thôi, – nàng công tước thốt lên, không kìm được những giọt nước mắt giận dữ.

– Liza, – công tước Andrei nói một cách khô khan, nâng giọng lên đến mức cho thấy sự kiên nhẫn của anh đã cạn kiệt.

Bỗng nhiên vẻ mặt hung dữ như sóc của khuôn mặt xinh đẹp của nàng công tước được thay thế bằng một vẻ mặt sợ hãi đầy sức hút và khơi gợi sự thương cảm ; nàng nhìn trộm chồng mình bằng đôi mắt đẹp đẽ đầy vẻ lo sợ ; và trên khuôn mặt nàng hiện lên vẻ rụt rè và hối lỗi, giống như ở một con chó khi nó vẫy cái đuôi đang cụp xuống một cách yếu ớt.

– Lạy Chúa, lạy Chúa ! – nàng công tước thốt lên, và dùng một tay vén nếp váy, nàng tiến lại gần chồng và hôn lên trán anh.

– Chúc ngủ ngon, Liza, – công tước Andrei nói, đứng dậy và lịch sự hôn tay nàng như với một người lạ.

## VIII

Hai người bạn im lặng. Cả người này lẫn người kia đều không bắt đầu nói chuyện. Pierre nhìn công tước Andrei, công tước Andrei lấy bàn tay nhỏ nhắn của mình xoa trán.

– Chúng ta đi ăn tối thôi, – anh nói với một tiếng thở dài, đứng dậy và đi về phía cửa.

Họ bước vào phòng ăn sang trọng, mới tinh, được trang trí lộng lẫy. Mọi thứ, từ khăn trải bàn đến đồ bạc, đồ sứ và pha lê, đều mang một dấu ấn đặc biệt của sự mới mẻ, vốn thường thấy trong gia đình của những cặp vợ chồng trẻ. Ở giữa bữa tối, công tước Andrei chống khuỷu tay và như một người từ lâu đã có điều gì đó trong lòng và bỗng nhiên quyết định bày tỏ, với vẻ kích động thần kinh mà Pierre chưa từng thấy ở bạn mình, anh bắt đầu nói :

– Đừng bao giờ, đừng bao giờ cưới vợ, bạn tôi ơi ; đây là lời khuyên của tôi cho anh : đừng cưới vợ cho đến khi anh tự nói với mình rằng anh đã làm tất cả những gì có thể, và cho đến khi anh ngừng yêu người phụ nữ mà anh đã chọn, cho đến khi anh nhìn thấy nàng một cách rõ ràng ; nếu không anh sẽ phạm sai lầm đau

đón và không thể sửa chữa được. Hãy cưới vợ khi đã là một ông già không còn ra gì nữa... Nếu không thì mọi thứ tốt đẹp và cao cả trong anh sẽ biến mất. Tất cả sẽ bị tiêu hao vào những việc vặt vãnh. Phải, phải, phải ! Đừng nhìn tôi với vẻ ngạc nhiên như vậy. Nếu anh mong đợi điều gì đó ở bản thân mình trong tương lai, thì ở mỗi bước đi, anh sẽ cảm thấy rằng đối với anh mọi thứ đã kết thúc, mọi thứ đã bị đóng kín, ngoại trừ phòng khách, nơi anh sẽ đứng ngang hàng với một tên hầu phòng và một kẻ ngu ngốc... Đúng là như vậy !..

Anh xua tay đầy năng lượng.

Pierre tháo kính ra, khiến khuôn mặt anh thay đổi, càng lộ rõ vẻ nhân hậu, và ngạc nhiên nhìn bản mình.

– Vợ tôi, – công tước Andrei tiếp tục, – là một người phụ nữ tuyệt vời. Đó là một trong những người phụ nữ hiếm hoi mà người ta có thể yên tâm về danh dự của mình ; nhưng, lạy Chúa, tôi sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì bây giờ để không phải là người có vợ ! Điều này tôi chỉ nói với một mình anh và là người đầu tiên, bởi vì tôi quý mến anh.

Công tước Andrei khi nói điều này trông còn ít giống với Bolkonsky trước đây hơn, người đã ngồi ngả lưng trên ghế của Anna Pavlovna và vừa nhe răng vừa thốt ra

những câu tiếng Pháp qua kẽ răng. Khuôn mặt khô gầy của anh toàn bộ rung lên vì sự sống động thần kinh của từng thớ thịt ; đôi mắt, vốn trước đây có vẻ như đã tắt lửa sống, giờ đây lấp lánh với ánh sáng rạng rỡ, mảnh liệt ánh hào quang. Có thể thấy rằng ông càng tỏ ra thiếu sức sống trong thời gian bình thường bao nhiêu, thì ông lại càng trở nên hăng hái bấy nhiêu trong những phút bị kích động gần như đau đớn này.

— Anh không hiểu tại sao mình lại nói điều này, — ông tiếp tục. — Bởi đây là cả một câu chuyện đời. Anh nói về Buonaparte và sự nghiệp của ông ta, — ông nói, mặc dù Pierre không hề nói về Buonaparte. — Anh nói về Buonaparte ; nhưng Buonaparte, khi ông ta làm việc, đã từng bước đi tới mục tiêu, ông ta tự do, ông ta chẳng có gì ngoài mục tiêu của mình, — và ông ta đã đạt được nó. Nhưng hãy thử trói buộc đời mình với một người đàn bà — và như một kẻ tù khổ sai bị xiềng xích ; anh sẽ mất đi mọi sự tự do. Và tất cả những gì là hy vọng và sức mạnh trong cậu, tất cả chỉ làm anh mệt mỏi và hành hạ anh bằng sự hối hận. Những phòng khách, những lời đồn thổi, những buổi khiêu vũ, sự phù phiếm, sự hư không — đó là một cái vòng mê cung mà mình không thể thoát ra được. Giờ đây mình chuẩn bị ra trận, một cuộc chiến lớn nhất từng có, mà mình chẳng biết gì và cũng chẳng giúp ích được gì. Je suis très aimable et très

caustique, – Công tước Andrei tiếp tục, – và ở nhà Anna Pavlovna người ta lắng nghe mình. Và cái xã hội ngu xuẩn này, cái xã hội mà vợ mình không thể sống thiếu nó, và những người đàn bà này... Giá như anh có thể biết được tất cả những toutes les femmes distinguées và phụ nữ nói chung là gì ! Cha mình đã đúng. Sự ích kỷ, phù phiếm, ngu ngốc, hư không trong mọi thứ – đó là những người đàn bà khi họ bộc lộ đúng bản chất của mình. Anh nhìn họ trong giới thượng lưu, có vẻ như có gì đó, nhưng thực ra chẳng có gì, chẳng có gì, chẳng có gì cả ! Phải, đừng kết hôn, anh bạn thân mến của mình, đừng kết hôn, – Công tước Andrei kết luận.

– Mình thấy nực cười, – Pierre nói, – rằng cậu, anh lại coi bản thân mình là không có năng lực, coi cuộc đời mình – là một cuộc đời hồng bét. Anh có tất cả, mọi thứ đều ở phía trước. Và anh...

Anh không nói tiếp «cậu là ai», nhưng tông giọng của anh đã cho thấy anh trân trọng người bạn của mình cao đến mức nào và anh kỳ vọng nhiều như thế nào vào người đó trong tương lai.

«Làm sao anh ấy có thể nói như vậy !» Pierre nghĩ. Pierre coi Công tước Andrei là hình mẫu của mọi sự hoàn thiện chính vì Công tước Andrei kết hợp được ở mức độ cao nhất tất cả những phẩm chất mà Pierre

không có và những phẩm chất đó có thể được diễn đạt rõ nhất bằng khái niệm – sức mạnh ý chí. Pierre luôn kinh ngạc trước khả năng giao tiếp điềm tĩnh của Công tước Andrei với mọi hạng người, trí nhớ phi thường, sự uyên bác của ông (ông đọc tất cả, biết tất cả, có khái niệm về mọi thứ) và trên hết là khả năng làm việc và học tập của ông. Nếu Pierre thường bị ấn tượng ở Andrei bởi sự thiếu vắng khả năng suy tưởng triết lý mơ mộng (điều mà Pierre đặc biệt có xu hướng), thì ngay cả trong điều này, anh cũng không thấy đó là một thiếu sót, mà là một sức mạnh.

Trong những mối quan hệ thân thiết nhất, hữu nghị nhất và đơn giản nhất, sự nịnh bợ hay khen ngợi là cần thiết, giống như dầu mỡ cần thiết cho bánh xe để chúng có thể chạy được.

– Tôi là một kẻ bỏ đi, – Công tước Andrei nói. – Còn gì về mình để nói nữa ? Hãy nói về anh đi, – ông nói, im lặng một lát và mỉm cười với những suy nghĩ an ủi của mình.

Nụ cười đó ngay lập tức phản chiếu trên gương mặt Pierre.

– Còn về mình thì có gì để nói? – Pierre nói, nở một nụ cười vô tư, vui vẻ. – Mình là cái gì chứ? Mình là

một đứa con hoang ? – Và anh đột nhiên đỏ bừng mặt. Thấy rõ là anh đã phải nỗ lực rất lớn để nói ra điều đó. – Không tên tuổi, không gia sản... Và thực ra, quả thật... – Nhưng anh không nói «quả thật là gì». – Mình vẫn tự do, và mình thấy ổn. Mình chỉ không biết nên bắt đầu từ đâu. Mình muốn nghiêm túc xin lời khuyên của anh. Công tước Andrei nhìn anh bằng ánh mắt nhân hậu. Nhưng trong cái nhìn hữu nghị, dịu dàng của ông, vẫn lộ ra vẻ ý thức về sự ưu việt của mình.

– Anh rất quý giá đối với mình, đặc biệt là vì anh là người sống duy nhất giữa toàn bộ giới thượng lưu của chúng ta. Anh thấy ổn là tốt rồi. Hãy chọn lấy những gì anh muốn ; điều đó không quan trọng. Anh sẽ ổn ở bất cứ đâu, nhưng có một điều : hãy thôi đi lại với những gã Kuragin đó, thôi sống cái cuộc đời này đi. Những thứ đó không hợp với anh đâu : tất cả những cuộc chè chén, những thói ăn chơi lính tráng này, và mọi thứ...

– Biết làm sao được, anh bạn thân mến, – Pierre nói, nhún vai, – đàn bà, anh bạn ạ, đàn bà !

– Mình không hiểu, – Andrei trả lời. – Những người phụ nữ đúng mực, đó là chuyện khác ; nhưng những người đàn bà của Kuragin, đàn bà và rượu chè, mình không hiểu nổi !



Pierre sống tại nhà Công tước Vasili Kuragin và tham gia vào cuộc sống ăn chơi của con trai ông ta là Anatole, người mà họ đang định cưới cho em gái của Công tước Andrei để uốn nắn anh ta.

– Anh biết không, – Pierre nói, như thể một ý nghĩ hạnh phúc bất ngờ đến với anh : – Nghiêm túc đấy, mình đã nghĩ về điều này từ lâu rồi. Với cuộc sống này mình không thể quyết định hay suy nghĩ được gì cả. Đầu thì đau, tiền thì không có. Hôm nay anh ta lại gọi mình, mình sẽ không đi đâu.

– Hãy cho mình lời hứa danh dự rằng anh sẽ không đi !

– Lời hứa danh dự !

## IX

Đã là giờ thứ hai đêm, khi Pierre rời khỏi nhà người bạn của mình. Đêm đó là một đêm Petersburg tháng Sáu, không có hoàng hôn. Pierre ngồi vào xe ngựa thuê với ý định đi về nhà. Nhưng càng đến gần, anh càng cảm thấy không thể ngủ được trong đêm này, một đêm giống như buổi tối hoặc buổi sáng hơn. Con đường vắng vẻ trên những con phố dài tít tắp. Trên đường đi, Pierre nhớ lại rằng ở nhà Anatole Kuragin tối nay sẽ có một buổi tụ tập đánh bạc thông thường, sau đó thường là một cuộc chè chén, kết thúc bằng một trong những thú vui yêu thích của Pierre.

«Thật tốt nếu được đến chỗ Kuragin», anh nghĩ.

Nhưng ngay lập tức anh nhớ lại lời hứa danh dự đã trao cho Công tước Andrei rằng sẽ không đến chỗ Kuragin. Nhưng ngay sau đó, như thường lệ xảy ra với những người được gọi là thiếu bản lĩnh, anh khao khát mãnh liệt muốn trải nghiệm lại một lần nữa cuộc sống truy lạc vốn đã quá quen thuộc với mình, đến mức anh quyết định đi. Và ngay lập tức một ý nghĩ nảy ra trong đầu anh rằng lời hứa này chẳng có ý nghĩa gì, bởi vì ngay cả trước đó, trước khi hứa với Công tước Andrei, anh cũng đã hứa với Anatole là sẽ đến ; cuối cùng, anh

nghĩ rằng tất cả những lời hứa danh dự này – là những thứ ước lệ, không có ý nghĩa xác định nào, đặc biệt nếu xét đến việc ngày mai anh có thể chết hoặc có điều gì đó phi thường xảy ra với anh khiến anh không còn là người danh dự hay vô liêm sỉ nữa. Những kiểu lập luận như vậy, phá hủy mọi quyết định và giả định của mình, thường xuyên đến với Pierre. Anh đã đi đến chỗ Kuragin.

Đến bên thềm của ngôi nhà lớn tại doanh trại kỵ binh cận vệ, nơi Anatole sống, anh bước lên thềm nhà được chiếu sáng, lên cầu thang và đi vào cửa đang mở. Trong hành lang không có ai ; những chai lọ rỗng, áo choàng, giày cao su nằm vương vãi ; nồng nặc mùi rượu, tiếng trò chuyện và tiếng la hét từ xa vọng lại.

Cuộc chơi và bữa tối đã kết thúc, nhưng khách khứa vẫn chưa giải tán. Pierre cởi áo choàng và bước vào phòng đầu tiên, nơi còn sót lại của bữa tối và một người hầu đang lén lút uống dở những ly rượu, nghĩ rằng không ai nhìn thấy mình. Từ căn phòng thứ ba vọng lại tiếng ồn ào, tiếng cười, tiếng la hét của những giọng nói quen thuộc và tiếng gầm của một con gấu. Khoảng tám thanh niên đang lo lắng quay quanh một chiếc cửa sổ mở. Ba người đang loay hoay với một chú gấu con, một

người trong số họ đang dắt nó bằng xích, dọa những người khác bằng nó.

– Mình đặt cho Stevens một trăm ! – một người hét lên.

– Nhìn kia, đừng có hổ trợ đấy ! – một người khác hét lên.

– Mình chọn Dolokhov ! – người thứ ba hét lên. – Tách ra đi, Kuragin.

– Này, bỏ con gấu Mishka ra, cá cược ở đây này.

– Một hơi thôi, không thì thua ! – người thứ tư hét lên.

– Yakov, đưa chai đây, Yakov ! – chính chủ nhà hét lên, một anh chàng đẹp trai cao lớn đứng giữa đám đông, chỉ mặc một chiếc sơ mi mỏng mở phanh ở giữa ngực. – Đứng lại, các quý ông. Đây rồi, Petrusha, người bạn thân mến, – anh ta quay sang Pierre.

Một giọng nói khác của một người đàn ông không cao, với đôi mắt xanh lơ trong trẻo, đặc biệt gây ấn tượng giữa tất cả những giọng nói say rượu đó bằng vẻ tỉnh táo của mình, hét lên từ cửa sổ : – Lại đây – giải quyết vụ cá cược đi ! – Đó là Dolokhov, một sĩ quan

trung đoàn Semenovskiy, một tay bạc và kẻ thách đấu nổi tiếng, sống cùng với Anatole. Pierre mỉm cười, nhìn quanh một cách vui vẻ.

– Mình chẳng hiểu gì cả. Có chuyện gì vậy ?

– Đứng lại, anh ta không say đâu. Đưa chai đây, – Anatole nói, và lấy một chiếc ly từ trên bàn, đi tới chỗ Pierre.

– Trước hết hãy uống đi đã.

Pierre bắt đầu uống hết ly này đến ly khác, lén nhìn những vị khách đang say khướt, những người lại vây quanh cửa sổ và lắng nghe lời họ nói. Anatole rót rượu cho anh và kể rằng Dolokhov đang cá cược với Stevens, một thủy thủ người Anh có mặt ở đó, rằng anh ta, Dolokhov, sẽ uống hết một chai rượu rum khi ngồi trên cửa sổ tầng ba và buông thõng hai chân ra ngoài.

– Nào, uống hết đi ! – Anatole nói, đưa ly cuối cùng cho Pierre, – nếu không mình sẽ không thả anh đâu !

– Không, mình không muốn, – Pierre nói, đẩy Anatole ra và đi về phía cửa sổ.

Dolokhov nắm tay người Anh và phát âm rõ ràng, rành mạch các điều kiện của vụ cá cược, chủ yếu hướng về phía Anatole và Pierre.

Dolokhov là một người có tầm vóc trung bình, tóc xoăn và mắt xanh lơ. Anh ta khoảng hai mươi lăm tuổi. Anh ta không để ria mép như tất cả các sĩ quan bộ binh, và miệng anh ta, đặc điểm nổi bật nhất trên khuôn mặt, hoàn toàn lộ rõ. Những đường nét của cái miệng này được uốn cong một cách tinh tế đến kinh ngạc. Ở giữa, môi trên cong xuống một cách mạnh mẽ trên môi dưới sắc nhọn, và ở các góc miệng luôn hình thành một cái gì đó giống như hai nụ cười, mỗi bên một nụ ; và tất cả cùng nhau, đặc biệt là kết hợp với cái nhìn kiên định, ngạo mạn, thông minh, tạo nên một ấn tượng khiến người ta không thể không chú ý đến khuôn mặt này. Dolokhov là một người nghèo, không có bất kỳ mối quan hệ nào. Và mặc dù Anatole đã tiêu tốn hàng chục ngàn, Dolokhov vẫn sống cùng anh ta và đã xoay xở để khẳng định mình theo cách mà Anatole và tất cả những ai biết họ đều tôn trọng Dolokhov hơn cả Anatole. Dolokhov chơi mọi trò chơi và hầu như luôn thắng. Dù anh ta uống bao nhiêu đi chăng nữa, anh ta cũng không bao giờ mất đi sự tỉnh táo của đầu óc. Cả Kuragin và Dolokhov thời bấy giờ đều nổi tiếng trong thế giới của những kẻ ăn chơi và truy lạc ở Petersburg.

Chai rượu rum đã được mang đến ; khung cửa sổ không cho phép ngồi lên gờ đá bên ngoài đang được hai người hầu tháo ra, họ rõ ràng đang vội vã và sợ hãi trước những lời khuyên và tiếng la hét của các quý ông xung quanh.

Anatole với vẻ mặt đắc thắng đi tới cửa sổ. Anh ta muốn đập phá thứ gì đó. Anh ta đẩy những người hầu ra và kéo khung cửa, nhưng khung cửa không chịu khuất phục. Anh ta làm vỡ kính.

– Nào, anh là lực sĩ mà, – anh ta quay sang Pierre.

Pierre nắm lấy những thanh ngang, kéo mạnh và khung cửa sôi bật ra với tiếng răng rắc.

– Văng ra hết đi, kéo người ta lại tưởng mình đang bám vào đó, – Dolokhov nói.

– Người Anh đang khoe khoang... hả ?.. tốt chứ ?.. – Anatole nói.

– Tốt, – Pierre nói, nhìn Dolokhov, người đang cầm chai rượu rum đi về phía cửa sổ, nơi có thể nhìn thấy ánh sáng của bầu trời và sự hòa quyện của ánh bình minh và hoàng hôn.

Dolokhov với chai rượu rum trong tay nhảy lên cửa sổ. – Nghe đây ! – anh ta hét lên, đứng trên bậu cửa sổ và quay vào phòng. Tất cả im lặng.

– Tôi giữ vự cá cược (anh ta nói bằng tiếng Pháp để người Anh hiểu, và nói không tốt lắm bằng ngôn ngữ này). Tôi giữ vự cá cược năm mươi imperials, các ông muốn một trăm chứ ? – anh ta thêm vào, quay sang người Anh.

– Không, năm mươi, – người Anh nói.

– Tốt, năm mươi imperials, – rằng tôi sẽ uống hết một chai rượu rum mà không rời miệng, uống khi đang ngồi bên ngoài cửa sổ, tại vị trí này (anh ta cúi xuống và chỉ vào gờ đá dốc của bức tường bên ngoài cửa sổ) và không bám vào bất cứ thứ gì... Có thể thôi chứ ?..

– Rất tốt, – người Anh nói.

Anatole quay sang người Anh và nắm lấy cúc áo khoác của ông ta, nhìn xuống ông ta (người Anh thấp bé), bắt đầu lặp lại bằng tiếng Anh các điều kiện của vự cá cược.

– Đợi đã ! – Dolokhov hét lên, gõ chai rượu vào cửa sổ để thu hút sự chú ý. – Đợi đã, Kuragin ; nghe đây.



Nếu ai làm giống như vậy, tôi sẽ trả một trăm imperials.  
Hiểu chứ ?

Người Anh gật đầu, không cho thấy rõ là mình có ý định chấp nhận vụ cá cược mới này hay không. Anatole không buông người Anh ra, và mặc dù ông ta gật đầu, vẫn làm cho ông ta hiểu rằng ông ta đã hiểu hết, Anatole vẫn dịch những lời của Dolokhov sang tiếng Anh. Một cậu bé gầy gò, lính cận vệ, người đã thua cuộc tối nay, trèo lên cửa sổ, thò đầu ra và nhìn xuống.

– Ô !.. ô !.. ô !.. – anh ta thốt lên, nhìn qua cửa sổ xuống đá vỉa hè.

– Im lặng ! – Dolokhov hét lên và kéo người sĩ quan ra khỏi cửa sổ, người bị vương cựa gà, đã nhảy xuống phòng một cách vụng về.

Đặt chai rượu lên bậu cửa sổ để dễ lấy, Dolokhov cẩn thận và lặng lẽ bò ra cửa sổ. Hạ chân xuống và dang rộng cả hai tay bám vào các mép cửa sổ, anh ta ướm thử, ngồi xuống, buông tay, dịch sang bên phải, rồi bên trái và lấy chai rượu. Anatole mang đến hai cây nến và đặt chúng lên bậu cửa sổ, mặc dù trời đã sáng hẳn. Lung của Dolokhov trong chiếc sơ mi trắng và mái đầu xoắn của anh ta được chiếu sáng từ hai phía. Mọi người quây quanh cửa sổ. Người Anh đứng phía trước. Pierre mỉm

cười và không nói gì. Một người trong số những người có mặt, lớn tuổi hơn những người khác, với khuôn mặt sợ hãi và giận dữ, đột nhiên tiến về phía trước và định nắm lấy áo của Dolokhov.

– Các quý ông, đây là sự điên rồ ; anh ta sẽ chết mất, – người đàn ông có vẻ tỉnh táo hơn nói.

Anatole ngăn ông ta lại :

– Đừng chạm vào, ông sẽ làm anh ta sợ, anh ta sẽ chết mất. Hả ?.. Thế nào ?.. Hả ?..

Dolokhov quay lại, chỉnh lại mình và một lần nữa dang rộng đôi tay.

– Nếu ai còn xông vào mình nữa, – anh ta nói, hiếm khi buông lời qua đôi môi mím chặt và mỏng, – mình sẽ đẩy kẻ đó xuống đây ngay bây giờ. Rõ chưa !..

Nói «rõ chưa !», anh ta quay lại lần nữa, buông tay, cầm chai rượu và đưa lên miệng, ngửa đầu ra sau và giơ cánh tay tự do lên để giữ thẳng bằng. Một trong những người hầu, người đã bắt đầu dọn dẹp các mảnh kính, dừng lại ở tư thế khom người, không rời mắt khỏi cửa sổ và lưng của Dolokhov. Anatole đứng thẳng, mắt mở to. Người Anh, hếch môi, nhìn từ bên cạnh. Người đã ngăn cản lúc trước chạy vào góc phòng và nằm xuống

ghế sofa, mặt quay vào tường. Pierre che mắt bằng tay ; một nụ cười yếu ớt, dù đã quên mất, vẫn còn trên khuôn mặt anh, mặc dù bây giờ nó thể hiện sự kinh hoàng và sợ hãi. Tất cả im lặng. Pierre bỏ tay ra khỏi mắt : Dolokhov vẫn ngồi ở tư thế đó, chỉ có đầu ngả ra sau, đến mức những sợi tóc xoắn sau gáy chạm vào cổ áo sơ mi và bàn tay cầm chai rượu giờ lên ngày càng cao, run rẩy và nỗ lực. Chai rượu rõ ràng đang cạn dần và cùng với đó đầu anh ta càng ngả ra sau. «Tại sao lại lâu thế ?» Pierre nghĩ. Anh có cảm giác như đã trôi qua hơn nửa giờ. Đột nhiên Dolokhov thực hiện một chuyển động lùi ra sau, và cánh tay anh ta run lên một cách lo lắng; sự run rẩy này đủ để làm xê dịch toàn bộ cơ thể đang ngồi trên gờ đá dốc. Anh ta xê dịch toàn thân, và đôi tay cùng mái đầu càng run rẩy mạnh hơn khi nỗ lực. Một bàn tay giờ lên để bám vào bậc cửa sổ, nhưng lại buông xuống. Pierre lại nhắm mắt và tự nhủ rằng anh sẽ không bao giờ mở mắt ra nữa. Đột nhiên anh cảm thấy mọi thứ xung quanh xôn xao. Anh liếc nhìn : Dolokhov đứng trên bậc cửa sổ, khuôn mặt anh ta tái nhợt nhưng vui vẻ.

– Trống rỗng rồi !

Anh ta ném chai rượu cho người Anh, người đã khéo léo bắt được nó. Dolokhov nhảy xuống từ cửa sổ. Anh ta sức mùi rượu rum.

– Tuyệt vời ! Giỏi lắm ! Đó mới là cá cược ! Quỷ tha ma bắt các người ! – những tiếng hét vang lên từ các phía.

Người Anh, lấy ví ra, đang đếm tiền. Dolokhov neho mắt và im lặng. Pierre nhảy lên cửa sổ.

– Thưa các quý ông ! Ai muốn cá cược với tôi ? Tôi cũng sẽ làm như vậy ! – đột nhiên anh hét lên. – Và không cần cá cược gì cả, cứ đưa chai đây. Tôi sẽ làm... cứ đưa đây.

– Cho anh ta đi, cho anh ta đi ! – Dolokhov nói, mỉm cười.

– Anh sao thế ? Anh mất trí rồi à ? Ai thèm thả anh đi ? Anh sẽ bị chổng mặt trên thang gác mất, – những giọng nói vang lên từ các phía.

– Tôi sẽ uống, đưa chai rượu rum đây ! – Pierre hét lên, đập bàn bằng một cử chỉ quyết liệt và say xỉn, rồi leo lên cửa sổ.

Họ nắm lấy tay anh ; nhưng anh mạnh đến mức đẩy văng bất cứ ai tiến lại gần mình.

– Không, anh sẽ không thể thuyết phục được anh ta bằng bất cứ giá nào đâu, – Anatole nói, – đợi đã, mình

sẽ lừa anh ta. Nghe này, mình giữ vụ cá cược với cậu, nhưng ngày mai, còn bây giờ tất cả chúng ta sẽ đi đến chỗ \*\*\*.

– Đi thôi, – Pierre hét lên, – đi thôi !.. Và dắt cả Mishka theo.

Và anh túm lấy con gấu, ôm lấy nó và nhấc bổng lên, bắt đầu xoay vòng với nó quanh phòng.

## X

Công tước Vasili đã thực hiện lời hứa đưa ra vào buổi tối tại nhà Anna Pavlovna với Công nương Drubetskaya, người đã cầu xin ông cho đưa con trai duy nhất của mình là Boris. Anh ta đã được báo cáo với hoàng đế, và, không giống như những người khác, anh ta được chuyển vào lực lượng cận vệ của trung đoàn Semenovskiy với cấp bậc chuẩn úy. Nhưng Boris đã không được bổ nhiệm làm sĩ quan phụ tá hay thuộc cấp của Kutuzov, bất chấp mọi nỗ lực và sự vận động của Anna Mikhailovna. Chẳng bao lâu sau buổi tối ở nhà Anna Pavlovna, Anna Mikhailovna trở về Moscow, trực tiếp đến gặp những người họ hàng giàu có của mình là nhà Rostov, nơi bà đã ở lại và là nơi đưa con trai Borenka yêu dấu của bà đã được nuôi dưỡng từ nhỏ và đã sống trong nhiều năm, người vừa mới được thăng cấp sĩ quan quân đội và ngay lập tức được chuyển sang lực lượng chuẩn úy cận vệ. Lực lượng cận vệ đã rời Petersburg vào ngày 10 tháng Tám, và người con trai, ở lại Moscow để trang bị quân nhu, phải đuổi kịp trung đoàn trên đường đi tại Radzivilov.

Nhà Rostov đang kỷ niệm ngày lễ tên của hai mẹ con Natalia. Từ buổi sáng, không ngớt những cỗ xe bốn

ngựa ra vào, mang theo những người đến chúc mừng tới ngôi nhà lớn nổi tiếng khắp Moscow của Nữ công tước Rostova trên phố Povarskaya. Nữ công tước cùng cô con gái lớn xinh đẹp và các vị khách, những người liên tục thay thế nhau, đang ngồi trong phòng khách.

Nữ công tước là một người phụ nữ với khuôn mặt gầy kiêu phương Đông, khoảng bốn mươi lăm tuổi, rõ ràng đã kiệt sức vì sinh nở, bà có tới mười hai người con. Sự chậm chạp trong các chuyển động và lời nói của bà, xuất phát từ sự yếu ớt về thể chất, mang lại cho bà một vẻ ngoài uy nghiêm, gây được sự tôn kính. Công nương Anna Mikhailovna Drubetskaya, với tư cách là người trong nhà, cũng ngồi đó, giúp đỡ trong việc tiếp đón và duy trì cuộc trò chuyện của các vị khách. Giới trẻ ở trong các phòng phía sau, không thấy cần thiết phải tham gia vào việc tiếp khách. Công tước đón tiếp và tiễn các vị khách, mời tất cả mọi người đến dùng bữa tối.

– Rất, rất cảm ơn các bạn, ma chère hoặc mon cher (bà nói «ma chère» hoặc «mon cher» với tất cả mọi người không ngoại lệ, không có sắc thái nhỏ nhất, bất kể địa vị của người đứng trước mặt bà là ai), cảm ơn các bạn vì bản thân và vì những người mừng lễ tên thân yêu. Hãy nhớ đến nhé, hãy đến dùng bữa tối. Các bạn sẽ

làm tôi méch lòng đây, mon cher. Chân thành mời các bạn thay mặt cả gia đình, ma chère. – Những lời này với cùng một biểu cảm trên khuôn mặt đầy đặn, vui vẻ và được cạo sạch sẽ, cùng với cái bắt tay mạnh mẽ và những cái cúi đầu ngấn lặn đi lặn lại, bà nói với tất cả mọi người mà không có sự ngoại lệ hay thay đổi nào. Sau khi tiễn một vị khách, công tước quay lại chỗ người khách vẫn còn trong phòng khách ; kéo ghế lại gần và với vẻ mặt của một người yêu đời và biết hưởng thụ, dang rộng đôi chân và đặt tay lên đầu gối, bà lắc lư một cách đáng kể, đưa ra những phỏng đoán về thời tiết, hỏi han về sức khỏe, đôi khi bằng tiếng Nga, đôi khi bằng tiếng Pháp rất tẻ, nhưng tự tin, và một lần nữa với vẻ mặt của một người mệt mỏi nhưng kiên định trong việc thực hiện nghĩa vụ, bà đi tiễn khách, chỉnh lại những sợi tóc bạc thừa thớt trên cái đầu hói, và lại mời khách đến dùng bữa tối. Đôi khi, từ hành lang trở về, bà đi qua phòng hoa và phòng phục vụ vào phòng khiêu vũ lớn bằng đá cẩm thạch, nơi họ đang bày bàn ăn cho tám mươi bộ đồ ăn, và nhìn những người hầu đang mang đồ bạc và sứ, bày biện các bàn và trải những tấm khăn trải bàn gấm hoa, gọi Dmitry Vasilievich, một người quý tộc quản lý mọi công việc của bà, và nói : – Nào, nào, Mitenka, xem sao cho mọi việc đều tốt đẹp. Đúng thế, đúng thế, – bà nói, hài lòng nhìn vào cái bàn khổng lồ



đã được nói rộng. – Quan trọng nhất là – cách phục vụ. Đúng đấy... – Và bà rời đi, thở phào một cách tự mãn, lại trở về phòng khách.

– Marya Lvovna Karagina cùng con gái ! – một người hầu cao lớn của nữ công tước thông báo bằng giọng trầm, bước vào cửa phòng khách. Nữ công tước suy nghĩ một lát và hít một hơi thuốc từ hộp thuốc lá bằng vàng có chân dung chồng mình.

– Những chuyến thăm này làm mình mệt mỏi quá, – bà nói. – Nhưng thôi, mình sẽ tiếp bà ta là người cuối cùng. Bà ta rất kiêu cách. Mời vào, – bà nói với người hầu bằng giọng buồn bã, như thể đang nói : «thôi, cứ kết liễu mình đi !»

Một phu nhân cao lớn, đầy đặn, với vẻ mặt kiêu hãnh, khuôn mặt tròn trịa, mỉm cười cùng cô con gái, váy áo xào xạc, bước vào phòng khách.

– Thừa phu nhân công tước, đã bấy lâu nay... đứa bé tội nghiệp ấy đã phải nằm liệt giường... tại buổi khiêu vũ nhà Razumovsky... và phu nhân công tước Apraksina... tôi đã rất hạnh phúc... – những giọng nói sôi nổi của phụ nữ vang lên, ngắt quãng nhau và hòa lẫn với tiếng xào xạc của váy áo và tiếng di chuyển ghế. Bắt đầu một cuộc trò chuyện, cuộc trò chuyện thường dừng lại đúng

lúc để đứng dậy khi có khoảng lặng đầu tiên, xào xạc váy áo và thốt lên : – Je suis bien charmée ; la santé de maman... et la comtesse Apraksine, và lại xào xạc váy áo, đi ra hành lang, mặc áo lông hoặc áo choàng và rời đi. Cuộc trò chuyện xoay quanh tin tức chính của thành phố thời bấy giờ – về căn bệnh của một nhà giàu nổi tiếng và một mỹ nam thời Catherine, Công tước Bezukhov già, và về đứa con trai bất hợp pháp của ông ta là Pierre, người đã cư xử một cách khiếm nhã tại buổi tối ở nhà Anna Pavlovna Scherer.

– Tôi rất tiếc cho công tước tội nghiệp, – vị khách nói: – sức khỏe của ông ấy đã quá tệ, và bây giờ lại thêm nỗi buồn từ đứa con trai này, nó sẽ giết chết ông ấy mất !

– Có chuyện gì vậy ? – nữ công tước hỏi, như thể không biết họ đang nói về chuyện gì, mặc dù bà đã nghe về lý do nỗi buồn của Công tước Bezukhov mười lăm lần rồi.

– Đây là nền giáo dục ngày nay ! Thậm chí khi ở nước ngoài, – vị khách tiếp tục, – chàng thanh niên này đã bị buông lỏng, và bây giờ ở Petersburg, người ta nói, nó đã gây ra những điều kinh khủng đến mức nó đã bị cảnh sát trục xuất khỏi đó.

– Nói đi mà ! – nữ công tước nói.

– Nó đã chọn nhầm bạn bè, – Công nương Anna Mikhailovna xen vào. – Con trai của Công tước Vasili, nó và một tên Dolokhov nào đó, họ nói, Chúa mới biết họ đã làm gì. Và cả hai đều phải chịu hậu quả. Dolokhov bị giáng xuống làm binh nhì, còn con trai Bezukhov bị trục xuất về Moscow. Anatole Kuragin – thì cha nó đã dàn xếp ổn thỏa. Nhưng vẫn bị trục xuất khỏi Petersburg.

– Nhưng rốt cuộc họ đã làm gì ? – nữ công tước hỏi.

– Đó là những tên cướp thực sự, đặc biệt là Dolokhov, – vị khách nói. – Nó là con trai của Marya Ivanovna Dolokhova, một phụ nhân đáng kính như vậy, thế mà sao ? Các bạn có thể tưởng tượng được không : ba đứa chúng nó kiếm đâu ra một con gấu, cho nó vào xe ngựa và đưa đến chỗ các nữ diễn viên. Cảnh sát chạy đến để can thiệp. Họ bắt được viên cảnh sát trưởng và trói lưng ông ta vào lưng con gấu rồi thả con gấu xuống sông Moyka ; con gấu bơi, còn viên cảnh sát trưởng thì ngồi trên lưng nó.

– Thật là một hình ảnh tuyệt vời, ma chère, viên cảnh sát trưởng ! – công tước hét lên, cười đến nghẹn người.

– Ôi, kinh khủng quá ! Có gì để cười đâu, thưa công tước ?

Nhưng chính các phu nhân cũng không nhìn được cười.

– Họ khó khăn lắm mới cứu được người đàn ông tội nghiệp đó, – vị khách tiếp tục. – Và đó là con trai của Công tước Kirill Vladimirovich Bezukhov, nó lại đùa giỡn một cách thông minh như thế ! – bà thêm vào. – Mà họ đã từng nói rằng nó được giáo dục tốt và thông minh. Đó là tất cả nền giáo dục nước ngoài dẫn đến đây. Tôi hy vọng rằng ở đây sẽ không có ai tiếp đón nó, mặc dù nó giàu có. Họ muốn giới thiệu nó cho tôi. Tôi đã dứt khoát từ chối : tôi có các con gái.

– Tại sao bà lại nói rằng chàng thanh niên này giàu thế ? – nữ công tước hỏi, cúi người tránh các cô gái, những người ngay lập tức làm vẻ mặt như không nghe thấy. – Bởi vì ông ấy chỉ có những đứa con bất hợp pháp. Có vẻ như... và Pierre cũng là con bất hợp pháp.

Vị khách xua tay.

– Ông ấy có đến hai mươi đứa con bất hợp pháp, tôi nghĩ vậy.

Công nương Anna Mikhailovna xen vào cuộc trò chuyện, rõ ràng muốn thể hiện các mối quan hệ và kiến thức của mình về mọi tình tiết thượng lưu.

– Chuyện là thế này, – bà nói với vẻ quan trọng và cũng bằng giọng nửa như thì thầm. – Danh tiếng của công tước Kirill Vladimirovich thì ai cũng biết rồi... Con cái của ông ấy thì chính ông ấy cũng chẳng nhớ hết nữa, nhưng anh chàng Pierre này là đứa con ông yêu quý nhất.

– Cụ già ấy mới tốt làm sao, – nữ công tước nói, – mới năm ngoài thôi ! Tôi chưa từng thấy người đàn ông nào đẹp hơn thế.

– Bây giờ ông ấy đã thay đổi nhiều rồi, – Anna Mikhailovna nói. – Tôi đang muốn nói, – bà tiếp tục: – theo dòng vợ, người thừa kế trực tiếp toàn bộ gia sản là công tước Vasili, nhưng cha của Pierre rất yêu anh ta, tự mình chăm lo việc giáo dục anh ta và đã viết thư cho hoàng thượng... vì vậy không ai biết được, nếu ông ấy mất (ông ấy đang rất yếu, người ta chờ đợi điều đó từng phút, và Lorrain đã từ Petersburg đến), ai sẽ được hưởng gia sản khổng lồ này : Pierre hay công tước Vasili. Bốn mươi nghìn linh hồn và hàng triệu đồng. Tôi biết rất rõ điều này, vì chính công tước Vasili đã nói với tôi. Vừa hay Kirill Vladimirovich lại là chú họ bên ngoại của tôi.

Ông ấy cũng là người rửa tội cho Borya, – bà thêm vào, như thể không gán cho tình tiết này bất kỳ ý nghĩa nào.

– Công tước Vasili đã đến Moscow hôm qua. Ông ấy đi thanh tra, người ta bảo tôi thế, – nữ khách nói.

– Phải, nhưng, *entre nous*, – công tước phu nhân nói, – đó chỉ là cái cớ ; ông ấy đến thực chất là vì công tước Kirill Vladimirovich, sau khi biết tin ông ấy đang rất yếu.

– Tuy nhiên, *ma chère*, đó là một chuyện nực cười, – công tước nói, và nhận thấy rằng người khách lớn tuổi không nghe mình, ông quay sang các thiếu nữ : – Hình dáng của viên cảnh sát khu vực mới thật đẹp, tôi tưởng tượng ra như vậy.

Và ông, hình dung ra cảnh viên cảnh sát vung vẩy tay, lại cười phá lên bằng giọng cười vang và trầm, làm rung chuyển cả thân hình mập mạp của ông, cái cách mà những người luôn ăn ngon và đặc biệt là uống ngon thường cười. «Vậy thì, xin mời, ở lại dùng bữa với chúng tôi», ông nói.

## XI

Một sự im lặng bao trùm. Nữ công tước nhìn người khách, mỉm cười dễ chịu, tuy nhiên không che giấu việc bà sẽ không buồn nếu người khách đứng dậy và ra về. Con gái của người khách đã chinh đốn lại bộ váy, nhìn mẹ một cách dò hỏi, thì bỗng nhiên từ phòng bên cạnh vang lên tiếng chạy của nhiều bước chân nam và nữ, tiếng đổ của một chiếc ghế bị vướng và ngã, và vào phòng một cô bé mười ba tuổi chạy xộc vào, tóm lấy một cái gì đó bằng chiếc váy lót bằng vải mỏng ngắn, và dừng lại giữa phòng. Rõ ràng là cô bé, do chạy quá đà không tính toán, đã lao vào tận đây. Ở cửa trong cùng một phút xuất hiện một anh sinh viên với cổ áo màu đỏ thẫm, một sĩ quan cận vệ, một cô bé mười lăm tuổi và một cậu bé mập mạp, hồng hào trong chiếc áo khoác trẻ em.

Công tước nhảy dựng lên và, lắc lư, dang rộng đôi tay quanh cô bé đang chạy.

– À, nó đây rồi ! – ông vừa cười vừa reo lên. – Chủ nhân ngày hội ! Chủ nhân ngày hội thân yêu của tôi !

– Thân yêu, chuyện gì cũng có thời điểm của nó cả, – nữ công tước nói, giả bộ nghiêm khắc. – Ông lúc nào cũng nuông chiều nó, Elie, – bà nói thêm với chồng.

– Chào em, thân yêu, chúc mừng em, – người khách nói. – Đứa bé thật đáng yêu làm sao ! – bà thêm vào, quay sang người mẹ.

Cô bé mắt đen, miệng rộng, không đẹp nhưng tràn đầy sức sống, với đôi vai trẻ thơ để trần, vốn hay co lại, chuyển động trong vạt áo từ việc chạy nhanh, với những lọn tóc đen rối bù ra sau, đôi tay gầy nhỏ và đôi chân nhỏ xíu trong chiếc quần lót ren và đôi giày hở, đang ở cái tuổi dễ thương đó, khi cô bé không còn là trẻ con nữa, nhưng đứa trẻ vẫn chưa là một thiếu nữ. Thoát khỏi tay cha, cô bé chạy đến bên mẹ và, không chú ý chút nào đến lời nhận xét nghiêm khắc của bà, giấu khuôn mặt đỏ bừng của mình vào lớp ren của chiếc khăn choàng của mẹ và cười phá lên. Cô bé cười vì một điều gì đó, kể lể đứt quãng về con búp bê mà cô lấy ra từ dưới váy.

– Mọi người thấy không ?.. Búp bê... Mimi... Mọi người thấy không.

Và Natasha không thể nói thêm gì nữa (mọi thứ đối với cô dường như đều buồn cười). Cô ngã vào người



mẹ và cười nắc nẻ to và vang đến nỗi tất cả, ngay cả người khách khó tính, cũng cười theo.

– Nào, đi đi, đi đi với con quái vật của con đi ! – người mẹ nói, giả bộ giận dữ đẩy con gái ra. – Đây là con út của tôi, – bà quay sang người khách.

Natasha, ngẩng mặt lên một phút khỏi chiếc khăn quàng ren của mẹ, nhìn bà từ dưới lên qua những giọt nước mắt vì cười và lại giấu mặt đi.

Người khách, buộc phải chiêm ngưỡng cảnh tượng gia đình, thấy cần thiết phải tham gia vào đó.

– Nói cho tôi biết, cô bé thân mến, – bà nói, quay sang Natasha, – con búp bê Mimi đó là gì của con ? Là con gái, đúng không ?

Natasha không thích giọng điệu trịch thượng đối với cuộc trò chuyện trẻ con mà người khách dùng với cô. Cô không trả lời gì và nghiêm trang nhìn người khách.

Trong khi đó, tất cả thế hệ trẻ này : Boris – sĩ quan, con trai của công tước phu nhân Anna Mikhailovna, Nikolai – sinh viên, con trai cả của công tước, Sonya – cháu gái mười lăm tuổi của công tước, và chú bé Petrusha – con trai út, tất cả đã dàn ra trong phòng khách và, rõ ràng, cố gắng giữ trong giới hạn lịch sự sự náo nhiệt và vui

vẻ đang tràn ngập trong từng nét mặt của họ. Có thể thấy rõ rằng, ở những căn phòng phía sau, nơi họ vừa từ đó chạy xộc ra, những cuộc trò chuyện đã vui vẻ hơn ở đây, nơi có những chuyện phiếm của thành phố, thời tiết và comtesse Apraksine. Đôi khi họ nhìn nhau và khó lòng nén được tiếng cười.

Hai chàng trai trẻ, sinh viên và sĩ quan, là bạn từ nhỏ, trạc tuổi nhau và cả hai đều đẹp trai, nhưng không giống nhau chút nào. Boris là một thanh niên tóc vàng cao ráo với những đường nét khuôn mặt đều đặn, thanh tú, điềm tĩnh và đẹp đẽ ; Nikolai là một thanh niên tóc xoăn không cao với vẻ mặt cởi mở. Trên môi trên của anh đã bắt đầu xuất hiện những sợi lông đen, và trên toàn bộ khuôn mặt biểu hiện sự mau lẹ và nhiệt huyết. Nikolai đỏ mặt ngay khi vừa bước vào phòng khách. Có thể thấy rằng anh đang tìm kiếm điều gì đó và không thấy, định nói gì đó ; ngược lại, Boris ngay lập tức lấy lại bình tĩnh, nói đùa, kể chuyện con búp bê Mimi này anh đã biết từ khi nó còn là một cô thiếu nữ với chiếc mũi chưa hỏng, nó đã già đi như thế nào trong trí nhớ của anh trong suốt năm năm và cái đầu của nó đã nứt ra khắp hộp sọ như thế nào. Nói xong điều này, anh nhìn Natasha. Natasha quay đi khỏi anh, nhìn người anh trai thứ của mình, người đang nhắm mắt lại, run rẩy vì tiếng cười không thành tiếng, và không còn sức để kiềm chế

nữa, cô nhảy dựng lên và chạy khỏi phòng nhanh nhất đôi chân nhanh nhẹn có thể mang cô đi. Boris không cười.

– Mẹ, hình như mẹ cũng muốn đi, maman ! Cần xe ngựa chứ ạ ? – anh nói, với nụ cười quay sang mẹ.

– Có, đi đi, đi đi, bảo họ chuẩn bị, – bà nói và mỉm cười.

Boris lẳng lặng đi ra cửa và đi theo Natasha ; cậu bé mập mạp giận dữ chạy theo họ, như thể bức bội vì sự xáo trộn xảy ra trong công việc của mình.

## XII

Trong số những người trẻ tuổi, không kể con gái lớn của nữ công tước (người hơn em gái bốn tuổi và đã cư xử như người lớn) và những vị khách thiếu nữ, ở lại trong phòng khách có Nikolai và Sonya, cô cháu gái. Sonya là một cô gái tóc nâu mảnh dẻ, nhỏ nhắn với ánh nhìn mềm mại, được che chở bởi hàng lông mi dài, một bím tóc đen dày quấn hai vòng quanh đầu, và nước da hơi vàng trên khuôn mặt và đặc biệt là trên đôi cánh tay và cổ gầy nhưng duyên dáng, gân guốc. Sự uyển chuyển của các cử động, sự mềm mại và linh hoạt của các chi nhỏ nhắn và phong thái hơi ranh mãnh và dè dặt khiến cô gợi nhớ đến một chú mèo con xinh đẹp nhưng chưa hình thành hẳn, hứa hẹn sẽ trở thành một chú mèo quyền rũ. Cô, rõ ràng, coi việc bày tỏ sự tham gia bằng nụ cười vào cuộc trò chuyện chung là lịch sự ; nhưng trái với ý muốn, đôi mắt cô từ dưới hàng lông mi dài và dày nhìn chăm chăm vào người anh họ đang chuẩn bị ra quân đội với một sự tôn thờ thiếu nữ nồng nhiệt đến nỗi nụ cười của cô không thể đánh lừa được ai dù chỉ trong giây lát, và có thể thấy rằng chú mèo con chỉ ngồi xuống để sau đó nhảy lên và chơi đùa với người anh họ của mình mạnh mẽ hơn, ngay khi họ cũng như Boris với Natasha, ra khỏi phòng khách này.

– Phải, ma chère, – công tước già nói, quay sang người khách và chỉ vào Nikolai của mình. – Đây là bạn của nó, Boris đã được phong chức sĩ quan, và vì tình bạn, nó không muốn rời xa anh ta ; nó bỏ cả trường đại học và bỏ cả tôi, ông già này : đi vào binh nghiệp, ma chère. Còn một vị trí cho nó trong kho lưu trữ đã sẵn sàng, và mọi thứ. Thế đấy, tình bạn đấy ! – công tước nói đầy dò hỏi.

– Nhưng nghe nói chiến tranh đã được tuyên bố rồi mà, – người khách nói.

– Người ta nói từ lâu rồi, – công tước nói. – Lại nói chuyện, nói chuyện chán rồi đề đấy. Ma chère, thế đấy tình bạn ! – ông lặp lại. – Nó đi vào lính ngự lâm.

Người khách, không biết nói gì, lắc đầu.

– Hoàn toàn không phải vì tình bạn đâu, – Nikolai trả lời, đỏ mặt và quay đi như thể tránh né một sự vụ không đáng xấu hổ nhắm vào mình. – Hoàn toàn không phải vì tình bạn, mà đơn giản là cháu cảm thấy thiên hướng đi vào binh nghiệp.

Cậu liếc nhìn cô em họ và cô khách thiếu nữ – cả hai đều nhìn anh với nụ cười tán thưởng.

– Hôm nay Schobert, trung đoàn trưởng trung đoàn lính ngự lâm Pavlograd, dùng bữa với chúng ta. Ông ấy đã được nghỉ phép ở đây và đang mang nó theo. Biết làm thế nào bây giờ ? – công tước nói, nhún vai và nói đùa về một việc mà rõ ràng đã gây cho ông nhiều phiền muộn.

– Con đã thưa với cha rồi, thưa cha, – người con trai nói, – rằng nếu cha không muốn để con đi, con sẽ ở lại. Nhưng con biết rằng con chẳng làm gì nên hồn ngoài việc đi lính ; con không phải là nhà ngoại giao, không phải là viên chức, con không biết che giấu những gì mình cảm thấy, – anh nói, mắt cứ liếc nhìn Sonya và cô khách thiếu nữ với vẻ điệu đà của tuổi thanh xuân xinh đẹp.

Chú mèo con, mắt dán chặt vào cậu, dường như sẵn sàng chơi đùa bất cứ giây nào và bộc lộ toàn bộ bản tính mèo của mình.

– Nào, nào, tốt rồi ! – công tước già nói : – mọi thứ đều bốc hỏa. Gã Buonaparte kia đã làm tất cả mọi người mê muội ; ai cũng nghĩ làm thế nào mà hắn từ trung úy lên được hoàng đế. Chà, cầu Chúa phù hộ, – ông nói thêm, không nhận thấy nụ cười nhạo báng của người khách.

Những người lớn bắt đầu nói về Buonaparte. Julie, con gái của Karagina, quay sang Rostov trẻ :

– Thật tiếc là anh đã không có mặt ở nhà Arkharov vào thứ năm vừa rồi. Tôi đã rất buồn khi không có anh, – cô nói một cách dịu dàng, mỉm cười với anh.

Chàng trai trẻ được nịnh nọt, với nụ cười điệu đà của tuổi thanh xuân, nhích lại gần cô hơn và bắt đầu một cuộc trò chuyện riêng với Julie đang mỉm cười, hoàn toàn không nhận thấy rằng nụ cười gượng gạo đó đang cắt vào trái tim Sonya đang đỏ bừng và giả vờ mỉm cười. Ở giữa cuộc trò chuyện, anh quay lại nhìn cô. Sonya nhìn anh với ánh mắt căm phẫn nồng nhiệt và, khó lòng nén được những giọt nước mắt trong mắt, nhưng trên môi vẫn là nụ cười gượng gạo, cô đứng dậy và đi ra khỏi phòng. Toàn bộ sự náo nhiệt của Nikolai biến mất. Anh chờ đợi khoảng nghỉ đầu tiên của cuộc trò chuyện và với khuôn mặt buồn bã đi ra khỏi phòng để tìm Sonya.

– Những bí mật này của đám thanh niên đều được khâu bằng chỉ trắng hết ! – Anna Mikhailovna nói, chỉ vào Nikolai đang đi ra. – Cousinage dangereux voisinage, – bà nói thêm.

– Phải, – nữ công tước nói, sau khi tia sáng mặt trời cuối cùng xuyên vào phòng khách cùng với thể hệ trẻ này biến mất, và như thể trả lời một câu hỏi mà không ai đặt ra cho bà, nhưng câu hỏi đó luôn chiếm lấy bà, – bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu lo lắng đã phải trải qua để bây giờ vui mừng vì chúng ! Và bây giờ, thật sự, lo sợ nhiều hơn là vui mừng. Mọi người cứ sợ hãi, mọi người cứ sợ hãi ! Chính là cái tuổi này, cái tuổi có quá nhiều nguy hiểm cho cả con gái và con trai.

– Tất cả phụ thuộc vào sự giáo dục, – người khách nói.

– Phải, bà nói đúng, – nữ công tước tiếp tục. – Cho đến nay tôi vẫn, tạ ơn Chúa, là người bạn của các con mình và được chúng hoàn toàn tin cậy, – nữ công tước nói, lặp lại một sự hiểu lầm của nhiều bậc cha mẹ, những người tin rằng con cái họ không có bí mật gì với họ. – Tôi biết rằng tôi sẽ luôn là người bạn tâm tình đầu tiên của các con gái mình và rằng Nikolenka, với tính cách nồng nhiệt của nó, nếu có nghịch ngợm (con trai không thể thiếu điều đó), thì cũng không giống như những quý ông Petersburg đó.

– Phải, những đứa trẻ tuyệt vời, tuyệt vời, – công tước khẳng định, người luôn giải quyết những vấn đề rắc rối đối với mình bằng cách cho rằng mọi thứ đều



tuyệt vời. – Thế đấy, cứ nhìn xem, nó lại muốn đi lính ngay lâm ! Các bà muốn gì đây, ma chère !

– Đứa con út của bà mới thật là một sinh linh dễ thương, – người khách nói. – Một hòn thuốc súng.

– Phải, thuốc súng ! – công tước nói. – Giống tôi đấy ! Và giọng nói mới thế nào chứ : dù là con gái tôi, nhưng tôi nói thật đấy, nó sẽ là một nữ ca sĩ, một Salomoni thứ hai. Chúng tôi đã thuê một người Ý dạy nó.

– Chẳng phải là hơi sớm sao ? Người ta nói rằng dạy hát ở độ tuổi này là có hại.

– Ô, không, sớm gì đâu ! – công tước nói. – Ngày xưa các bà mẹ của chúng ta chẳng phải gả chồng lúc mười hai, mười ba tuổi đó sao ?

– Cô bé đã yêu Boris rồi đấy ! Bà thấy không ? – nữ công tước nói, mỉm cười dịu dàng, nhìn về phía mẹ của Boris, và dường như để trả lời một ý nghĩ luôn chiếm lấy bà, bà tiếp tục : – Nào, bà thấy đấy, tôi giữ nó nghiêm khắc, cấm đoán nó... Chúa biết chúng sẽ lén lút làm gì (nữ công tước hiểu rằng : chúng sẽ hôn nhau), còn bây giờ tôi biết từng lời nó nói. Chính nó buổi tối sẽ chạy đến và kể hết cho tôi nghe. Có thể là tôi quá nuông

chiều nó ; nhưng thực sự, điều này có vẻ tốt hơn. Tôi đã giữ con gái lớn của mình nghiêm khắc hơn.

– Phải, tôi được giáo dục hoàn toàn khác, – nữ công tước lớn, xinh đẹp Vera nói, mỉm cười.

Nhưng nụ cười không làm đẹp khuôn mặt của Vera, như thường lệ vẫn vậy ; ngược lại, khuôn mặt cô trở nên không tự nhiên và vì thế không dễ chịu. Chị cả Vera xinh đẹp, không ngốc, học giỏi, được giáo dục tốt, giọng nói dễ chịu, những gì cô nói là công bằng và đúng mực ; nhưng, một điều kỳ lạ, tất cả khách và nữ công tước đều nhìn cô như thể ngạc nhiên vì sao cô lại nói điều đó, và cảm thấy lúng túng.

– Luôn luôn đối với con cả họ cứ hay làm quá lên, muốn làm một cái gì đó phi thường, – người khách nói.

– Có gì mà giấu giếm, ma chère ! Công nương đã làm quá với Vera, – công tước nói. – Nào, nhưng sao chứ! Dầu sao thì nó cũng đã trở nên tuyệt vời, – ông thêm vào, nháy mắt tán thưởng với Vera.

Các vị khách đứng dậy và ra về, hứa sẽ đến dùng bữa.

– Cái thói gì thế không biết ! Cứ ngồi mãi, ngồi mãi!  
– nữ công tước nói, sau khi tiễn khách.

## XIII

Khi Natasha ra khỏi phòng khách và chạy đi, cô chỉ chạy đến phòng hoa. Trong căn phòng này cô dừng lại, lắng nghe tiếng trò chuyện trong phòng khách và chờ đợi Boris đi ra. Cô đã bắt đầu rơi vào trạng thái sốt ruột và, dậm chân, định khóc vì anh không ra ngay lập tức, thì nghe thấy tiếng bước chân không khê khàng, không nhanh nhẹn, lịch sự của một người đàn ông. Natasha nhanh chóng lao vào giữa những bồn cây hoa và ẩn nấp.

Boris dừng lại ở giữa phòng, nhìn quanh, dùng tay phủi bụi trên tay áo quân phục và đi đến gương, ngắm nghía khuôn mặt điển trai của mình. Natasha, im lặng, nhìn ra từ nơi ẩn nấp của mình, chờ xem anh sẽ làm gì. Anh đứng một lúc trước gương, mỉm cười và đi về phía cửa ra. Natasha định gọi anh, nhưng rồi lại thôi. «Cứ để anh ấy tìm», cô tự nhủ. Ngay khi Boris vừa đi ra, từ một cánh cửa khác Sonya bước vào, mặt đỏ bừng, vừa đi vừa thì thầm điều gì đó đầy giận dữ qua những giọt nước mắt. Natasha kiềm chế cử động đầu tiên của mình là chạy đến bên cô và vẫn ở lại nơi ẩn nấp, như dưới một chiếc mũ tàng hình, quan sát những gì đang xảy ra trên thế giới. Cô đang trải nghiệm một sự thích thú đặc

biệt mới mẻ. Sonya thì thầm điều gì đó và nhìn về phía cửa phòng khách. Từ cửa Nikolai bước ra.

– Sonya ! Có chuyện gì với em vậy ? Có thể như thế này sao ? – Nikolai nói, chạy đến bên cô.

– Không có gì, không có gì, để em yên ! – Sonya òa khóc.

– Không, anh biết chuyện gì mà.

– Nào, anh biết thì tốt rồi, và cứ đi đến với cô ta đi.

– Sooonya ! Một từ thôi ! Có thể hành hạ anh và chính mình vì những tưởng tượng như vậy không ? – Nikolai nói, nắm lấy tay cô.

Sonya không rút tay ra và ngừng khóc. Natasha, không nhúc nhích và không thở, nhìn ra từ nơi ẩn nấp của mình với đôi mắt sáng rực. «Bây giờ chuyện gì sẽ xảy ra đây ?» cô nghĩ.

– Sonya ! Cả thế giới này đối với anh là vô nghĩa ! Chỉ mình em là tất cả đối với anh, – Nikolai nói. – Anh sẽ chứng minh cho em thấy.

– Em không yêu khi anh nói như vậy.

– Nào, anh sẽ không nói nữa, xin lỗi anh đi, Sonya! – Anh kéo cô lại gần mình và hôn cô.

«Ôi, thật tốt làm sao !» Natasha nghĩ, và khi Sonya cùng Nikolai đi ra khỏi phòng, cô đi theo họ và gọi Boris đến bên mình.

– Boris, anh lại đây, – cô nói với vẻ quan trọng và ranh mãnh. – Em cần nói với anh một việc. Lại đây, lại đây, – cô nói và dẫn anh vào phòng hoa đến chỗ giữa những bồn cây nơi cô vừa ẩn nấp.

Boris mỉm cười đi theo cô.

– Việc đó là việc gì vậy ? – anh hỏi.

Cô bối rối, nhìn quanh mình và thấy con búp bê bị ném lên bồn cây, cô cầm nó vào tay.

– Anh hôn con búp bê đi, – cô nói.

Boris nhìn vào khuôn mặt sinh động của cô với ánh mắt dịu dàng, âu yếm và không trả lời gì.

– Anh không muốn à ? Nào, vậy thì lại đây, – cô nói và đi sâu hơn vào giữa những khóm hoa và ném con búp bê đi. – Lại gần hơn, gần hơn nữa ! – cô thì thầm.

Cô nắm lấy tay áo của viên sĩ quan bằng đôi tay mình, và trên khuôn mặt đỏ bừng của cô hiện rõ vẻ trang trọng và sợ hãi.

– Anh có muốn hôn em không ? – cô thì thầm nhỏ đến mức gần như không nghe thấy, nhìn anh từ dưới lên, mỉm cười và suýt khóc vì xúc động.

Boris đỏ mặt.

– Em mới buồn cười làm sao ! – anh nói, cúi xuống phía cô, đỏ mặt hơn nữa, nhưng không làm gì và chờ đợi.

Cô bỗng nhiên nhảy lên bồn cây, đến nỗi cô trở nên cao hơn anh, ôm lấy anh bằng cả hai tay, đến nỗi đôi cánh tay gầy nhỏ trần trụi vòng qua cổ anh, và ngả đầu ra sau, hôn anh vào đúng đôi môi.

Cô lách qua giữa những chậu hoa sang phía bên kia của căn phòng và cúi đầu, dừng lại.

– Natasha, – anh nói, – em biết rằng anh yêu em, nhưng...

– Anh đã yêu em chưa ? – Natasha ngắt lời anh.

– Phải, đã yêu, nhưng, làm ơn, chúng ta đừng làm việc đó ngay bây giờ... Bốn năm nữa... Khi đó anh sẽ hỏi cưới em.

Natasha suy nghĩ.

– Mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu... – cô nói, đếm trên những ngón tay gầy nhỏ của mình. – Tốt thôi ! Thế là xong !

Và nụ cười rạng rỡ và yên bình bừng sáng trên khuôn mặt sinh động của cô.

– Xong rồi ! – Boris nói.

– Mãi mãi chứ ? – cô bé nói. – Đến tận khi chết chứ ?

Và, khoác tay anh, cô với khuôn mặt hạnh phúc lẳng lẳng đi cùng anh vào phòng khách.

## XIV

Nữ công tước mệt mỏi vì các chuyến viếng thăm đến nỗi bà không cho phép đón tiếp ai nữa, và người hầu được lệnh chỉ mời những người đến chúc mừng vào dùng bữa. Nữ công tước muốn nói chuyện riêng với người bạn từ thời thơ ấu của mình, công tước phu nhân Anna Mikhailovna, người mà bà chưa được gặp hẳn hoi từ khi bà ấy từ Petersburg đến. Anna Mikhailovna, với khuôn mặt đầm lệ và dễ chịu, nhích lại gần ghế tựa của nữ công tước.

— Tôi sẽ hoàn toàn chân thành với bà, — Anna Mikhailovna nói. — Chúng ta chẳng còn lại mấy người bạn cũ nữa ! Vì thế tôi rất trân trọng tình bạn của bà.

Anna Mikhailovna nhìn Vera và dừng lại. Nữ công tước nắm tay bạn mình.

— Vera, — nữ công tước nói, quay sang cô con gái lớn, người rõ ràng là không được yêu quý. — Sao con chẳng hiểu gì cả vậy ? Chẳng lẽ con không cảm thấy rằng con ở đây là thừa sao ? Đi đến chỗ các em đi, hoặc...

Vera xinh đẹp mỉm cười khinh bỉ, rõ ràng không cảm thấy một chút xúc phạm nào.



– Nếu mẹ bảo con sớm hơn, maman, con đã đi ngay rồi, – cô nói và đi về phòng mình.

Nhưng, khi đi ngang qua phòng khách, cô nhận thấy rằng ở đó, bên hai cửa sổ đối xứng, có hai cặp đôi đang ngồi. Cô dừng lại và mỉm cười khinh bỉ. Sonya ngồi gần Nikolai, người đang chép thơ cho cô, lần đầu tiên do anh sáng tác. Boris với Natasha ngồi ở cửa sổ khác và im lặng khi Vera bước vào. Sonya và Natasha nhìn Vera với khuôn mặt vừa tội lỗi vừa hạnh phúc.

Thật vui vẻ và cảm động khi nhìn những cô bé đang yêu này, nhưng cái nhìn của họ, rõ ràng, không gọi lên ở Vera một cảm xúc dễ chịu nào.

– Đã bao nhiêu lần tôi bảo các người, – cô nói, – không được lấy đồ đạc của tôi, các người có phòng riêng của mình mà.

Cô lấy bình mực từ chỗ Nikolai.

– Đợi chút, đợi chút, – anh nói, đang nhúng bút.

– Các người lúc nào cũng làm việc không đúng lúc, – Vera nói. – Vừa chạy xộc vào phòng khách, làm cho tất cả mọi người đều cảm thấy xấu hổ vì các người.

Mặc dù những gì cô nói là hoàn toàn công bằng, nhưng không ai trả lời cô, và cả bốn người chỉ nhìn nhau. Cô chần chừ trong phòng với bình mực trong tay.

– Và những bí mật gì có thể có ở lứa tuổi của các người chứ ? Ở Natasha và Boris, và ở các người, – tất cả đều là những điều ngớ ngẩn như nhau !

– Nào, việc gì đến chị chứ, Vera ? – Natasha nói bằng giọng khê khàng, bênh vực.

Cô, rõ ràng, hôm nay đối với mọi người còn tử tế và dịu dàng hơn bao giờ hết.

– Rất ngớ ngẩn, – Vera nói, – tôi thấy xấu hổ cho các người. Những bí mật gì chứ ?..

– Ai cũng có những bí mật của mình. Chúng em không đụng đến chị với Berg, – Natasha nói một cách nóng nảy.

– Chị nghĩ là chị không đụng đến, – Vera nói, – bởi vì trong các hành động của chị không bao giờ có gì xấu cả. Còn đây chị sẽ nói với mẹ cách em cư xử với Boris.

– Natasha Ilyinishna cư xử rất tốt với tôi, – Boris nói.  
– Tôi không có gì để phàn nàn, – anh nói.

– Thôi đi, Boris, anh là một nhà ngoại giao như vậy (từ nhà ngoại giao đang rất phổ biến ở trẻ em trong một ý nghĩa đặc biệt mà chúng gán cho từ này), thật là chán,  
– Natasha nói bằng giọng bị xúc phạm, run rẩy. – Tại sao chị ấy lại cứ bám lấy tôi ! Chị sẽ không bao giờ hiểu được điều đó, – cô nói, quay sang Vera, – bởi vì chị chưa bao giờ yêu ai cả ; chị không có trái tim, chị chỉ là madame de Genlis (biệt danh này, vốn được coi là rất xúc phạm, được Nikolai đặt cho Vera), và niềm vui đầu tiên của chị là gây ra sự khó chịu cho người khác. Chị cứ việc đi mà tán tỉnh với Berg bao nhiêu tùy thích, – cô nói nhanh.

– Dẫu sao thì tôi, thật vậy, sẽ không chạy theo một chàng trai trẻ trước mặt khách khứa đâu...

– Nào, đã đạt được mục đích của mình rồi đây, – Nikolai xen vào, – đã nói cho mọi người một đồng chuyện khó chịu, làm hỏng chuyện của tất cả mọi người. Đi thôi vào phòng trẻ đi.

Cả bốn người, như một đàn chim bị giạt mình, đứng dậy và ra khỏi phòng.

– Mẹ đã nói với chị một đồng chuyện khó chịu, còn tôi thì không nói gì với ai cả, – Vera nói.

– Madame de Genlis ! Madame de Genlis ! – những giọng nói cười vang lên từ sau cánh cửa.

Vera xinh đẹp, người gây ra cho tất cả mọi người sự khó chịu, bực bội như vậy, mỉm cười và, rõ ràng không bị ảnh hưởng bởi những gì người ta nói với mình, đi đến gương và chỉnh lại chiếc khăn choàng và mái tóc. Nhìn vào khuôn mặt xinh đẹp của mình, cô trở nên, dường như, còn lạnh lùng và điềm tĩnh hơn.

Trong phòng khách cuộc trò chuyện vẫn tiếp tục.

– Ah, chère, – nữ công tước nói, – và trong cuộc đời tôi tout n'est pas rose. Chẳng lẽ tôi không thấy rằng du train que nous allons tình trạng của chúng ta chẳng được bao lâu ! Và tất cả là vì câu lạc bộ và lòng tốt của ông ấy. Ở nông thôn chúng ta sống, chẳng lẽ chúng ta nghỉ ngơi ? Nhà hát, đi săn và Chúa mới biết là gì nữa. Nhưng nói về tôi làm gì ! Đây, làm sao mà chị thu xếp được mọi chuyện như vậy ? Tôi thường ngạc nhiên về chị, Annette, làm sao mà chị, ở tuổi này, một mình trên xe ngựa, đi Moscow, đi Petersburg, đến gặp tất cả các bộ trưởng, tất cả giới quyền quý, biết cách ứng xử với tất cả mọi người ; thật đáng kinh ngạc ! Đây, làm sao mà mọi chuyện lại được thu xếp như vậy ? Tôi chẳng biết làm gì cả.

– Ôi, linh hồn của tôi, – công nương Anna Mikhailovna trả lời. – Cầu Chúa đừng để chị biết cảm giác khó khăn thế nào khi trở thành góa phụ mà không có chỗ dựa và có một đứa con trai mà mình yêu thương đến mức tôn thờ. Mọi thứ chị sẽ học được thôi, – bà tiếp tục với một chút tự hào. – Vụ kiện tụng đã dạy tôi. Nếu tôi cần gặp ai đó trong số những nhân vật quan trọng này, tôi viết một tờ giấy : «princesse une telle souhaite voir một người nào đó», và tự mình đi xe thuê dù là hai, dù là ba lần, bốn lần, cho đến khi đạt được điều mình cần. Tôi không quan tâm họ nghĩ gì về mình.

– Thế nào, chị đã nhờ ai về Borenka ? – nữ công tước hỏi. – Kìa, con trai chị đã là sĩ quan cận vệ rồi, còn Nikolushka nhà này chỉ là chuẩn úy. Chẳng có ai lo liệu cho cả. Chị đã nhờ ai ?

– Công tước Vasily. Ông ấy rất tử tế. Ngay lập tức đồng ý mọi việc, đã tâu lên hoàng thượng, – công nương Anna Mikhailovna nói với vẻ hào hứng, hoàn toàn quên mất mọi sự nhọc nhã mà bà đã trải qua để đạt được mục tiêu của mình.

– Thế ông ấy già đi nhiều không, công tước Vasily ? – nữ công tước hỏi. – Tôi chưa gặp ông ấy kể từ hồi có rạp hát của chúng ta ở nhà Rumyantsev. Và tôi nghĩ,

ông ấy đã quên tôi rồi. Il me faisait la cour, – nữ công tước nhớ lại với một nụ cười.

– Vẫn như vậy thôi, – Anna Mikhailovna trả lời, – vẫn lịch thiệp, niềm nở. Les grandeurs ne lui ont pas tourné la tête du tout. «Tôi tiếc rằng có thể làm được quá ít cho bà, thừa công nương yêu quý, – ông ấy nói với tôi : – xin cứ ra lệnh». Không, ông ấy là một người cao quý và là một người thân tuyệt vời. Nhưng chị biết đấy, Nathalie, tình yêu của tôi dành cho con trai. Tôi không biết mình sẽ không làm gì vì hạnh phúc của nó. Mà hoàn cảnh của tôi thì tồi tệ đến mức, – Anna Mikhailovna tiếp tục với vẻ buồn rầu và hạ thấp giọng, – tồi tệ đến mức tôi hiện đang ở trong một tình cảnh kinh khủng nhất. Vụ kiện tụng đáng nguyên rủa của tôi đang ngốn hết mọi thứ tôi có, và chẳng tiến triển gì cả. Tôi không có tiền, chị có thể tưởng tượng được không, à la lettre không có lấy một đồng xu để sắm sửa quân phục cho Boris. (Bà lấy khăn tay ra và khóc.) Tôi cần năm trăm rúp, mà tôi chỉ có duy nhất một tờ giấy bạc hai mươi lăm rúp. Tôi đang ở trong tình cảnh như vậy... Niềm hy vọng duy nhất của tôi hiện nay là ở công tước Kirill Vladimirovich Bezukhov. Nếu ông ấy không muốn giúp đỡ con đỡ đầu của mình – vì ông ấy đã rửa tội cho Borya – và cấp cho nó một khoản tiền để trang trải, thì mọi nỗ lực của tôi

sẽ đổ sông đổ biển : tôi không có gì để sắm quân phục cho nó.

Nữ công tước rom róm nước mắt và lặng lẽ suy nghĩ điều gì đó.

– Tôi thường nghĩ, có lẽ đây là một tội lỗi, – công nương nói, – nhưng tôi thường nghĩ : kìa công tước Kirill Vladimirovich Bezukhov sống một mình... khỏi tài sản khổng lồ đó... và ông ấy sống để làm gì ? Cuộc đời ông ấy là một gánh nặng, còn Borya thì chỉ mới bắt đầu sống.

– Ông ấy chắc chắn sẽ để lại cái gì đó cho Boris, – nữ công tước nói.

– Chúa mới biết được, chère amie ! Những kẻ giàu có và quyền quý này là những kẻ ích kỷ như vậy. Nhưng dù sao tôi cũng sẽ đến gặp ông ấy cùng với Boris ngay bây giờ và nói thẳng sự việc. Cứ để họ nghĩ gì về tôi thì nghĩ, tôi thực sự không quan tâm, khi mà số phận của con trai phụ thuộc vào điều này. (Công nương đứng dậy.) Bây giờ là hai giờ, mà bốn giờ các chị mới dùng bữa. Tôi sẽ kịp ghé qua đó.

Và với phong thái của một mệnh phụ thạo việc ở Petersburg, người biết cách tận dụng thời gian, Anna

Mikhailovna cho gọi con trai và cùng với anh đi ra phía tiền sảnh.

– Tạm biệt, linh hồn của tôi, – bà nói với nữ công tước, người tiễn bà ra tận cửa, – hãy chúc tôi may mắn, – bà nói thêm bằng lời thì thầm với con trai.

– Bà đến gặp công tước Kirill Vladimirovich sao, ma chère ? – công tước nói từ phòng ăn đi ra tiền sảnh. – Nếu ông ấy khỏe hơn, hãy mời Pierre đến dùng bữa với tôi. Anh ta từng ở chỗ tôi, đã khiêu vũ với lũ trẻ. Hãy nhất thiết mời anh ta nhé, ma chère. Nay, để xem hôm nay Taras sẽ thể hiện thế nào. Họ nói rằng ở chỗ công tước Orlov chưa bao giờ có một bữa ăn nào như chúng ta sẽ có hôm nay.



## XV

**B**oris thân mến, – công nương Anna Mikhailovna nói với con trai, khi chiếc xe ngựa của nữ công tước Rostova, nơi họ đang ngồi, đi qua con phố rải đầy rơm và tiến vào sân rộng của nhà công tước Kirill Vladimirovich Bezukhov. – Boris thân mến, – người mẹ nói, đưa bàn tay ra khỏi chiếc áo choàng cũ và với một cử chỉ rụt rè và âu yếm đặt nó lên tay con trai, – hãy tử tế, hãy chú ý. Công tước Kirill Vladimirovich dù sao cũng là cha đỡ đầu của con, và số phận tương lai của con phụ thuộc vào ông ấy. Hãy nhớ lấy điều này, mon cher, hãy lịch thiệp như con vẫn biết cách...

– Nếu con biết rằng từ việc này sẽ mang lại kết quả gì đó, ngoài sự nhục nhã... – con trai trả lời lạnh lùng. – Nhưng con đã hứa với mẹ và con đang làm điều này vì mẹ.

Mặc dù có một chiếc xe ngựa của ai đó đang đỗ ở lối vào, người gác cổng, sau khi nhìn người mẹ và con trai (những người đã vào mà không ra lệnh thông báo về mình, đi thẳng vào lối đi bằng kính giữa hai hàng tượng trong các hốc tường), nhìn kỹ chiếc áo choàng cũ kỹ, liền hỏi họ muốn gặp ai, các công nương hay công tước,

và khi biết rằng họ muốn gặp công tước, ông ta nói rằng hiện giờ các ngài không tiếp ai cả.

– Chúng ta có thể đi về, – con trai nói bằng tiếng Pháp.

– Mon ami ! – người mẹ nói bằng giọng van nài, lại chạm vào tay con trai, như thể cái chạm này có thể làm dịu đi hoặc kích động anh.

Boris im lặng và, không tháo chiếc áo choàng, nhìn mẹ với vẻ dò hỏi.

– Anh bạn nhỏ, – Anna Mikhailovna nói bằng giọng dịu dàng với người gác cổng, – tôi biết rằng công tước Kirill Vladimirovich đang ốm nặng... tôi đến vì chuyện đó... tôi là họ hàng... tôi sẽ không làm phiền đâu, anh bạn... nhưng tôi chỉ cần gặp công tước Vasily Sergeyevich : vì ông ấy đang ở đây mà. Hãy thông báo giúp tôi.

Người gác cổng uể oải giật sợi dây chuông lên trên và quay đi.

– Công nương Drubetskaya gặp công tước Vasily Sergeyevich, – ông ta hét lên với một viên người hầu mặc tất dài, giày và mặc áo đuôi tôm đang chạy xuống từ phía bậc thang.

Người mẹ chỉnh lại các nếp gấp của chiếc váy lụa nhuộm của mình, nhìn vào chiếc gương Venice lớn gắn trên tường và mạnh dạn đi lên cầu thang trên đôi giày cũ mòn của mình.

– Con yêu, con đã hứa rồi đấy – bà lại quay sang con trai, chạm tay vào để khích lệ anh.

Người con trai hạ mắt xuống, lẳng lặng đi theo bà.

Họ bước vào một căn phòng lớn, từ đó có một cánh cửa dẫn vào các gian phòng dành riêng cho công tước Vasily.

Vào lúc đó, khi người mẹ và con trai, bước ra giữa phòng, định hỏi đường một viên người hầu vừa chạy vào ; một tay nắm cửa bằng đồng xoay ở một trong những cánh cửa, và công tước Vasily trong chiếc áo khoác nhung, có một ngôi sao, mặc kiêu ở nhà, đi ra, tiễn một người đàn ông tóc đen đẹp trai. Người đàn ông này chính là bác sĩ nổi tiếng của Petersburg, Lorrain.

– Vậy là đã rõ rồi sao? – công tước nói.

– Thừa hoàng thân, «errare humanum est»<sup>1</sup>, nhưng...  
– bác sĩ trả lời, phát âm các từ Latinh bằng giọng Pháp.

---

1 sai lầm là bản tính của con người

– Được rồi, được rồi...

Nhận thấy Anna Mikhailovna cùng con trai, công tước Vasily cúi đầu tiễn bác sĩ và im lặng, nhưng với vẻ dò hỏi, đi về phía họ. Người con trai nhận thấy nỗi buồn sâu sắc đột ngột lộ rõ trong mắt mẹ mình, và anh khẽ mỉm cười.

– Da, chúng ta phải gặp nhau trong những hoàn cảnh buồn rầu làm sao, thưa công tước... Thế nào, người bệnh thân yêu của chúng ta thế nào rồi ? – bà nói, như thể không nhận thấy cái nhìn lạnh lùng, xúc phạm đang hướng về phía mình.

Công tước Vasily nhìn bà với vẻ thắc mắc, đầy hoài nghi, rồi nhìn sang Boris. Boris cung kính cúi chào. Công tước Vasily, không đáp lại cái cúi chào, quay sang Anna Mikhailovna và đáp lại câu hỏi của bà bằng một cử động của đầu và môi, điều đó có nghĩa là hy vọng tồi tệ nhất cho người bệnh.

– Chẳng lẽ thế sao ? – Anna Mikhailovna thốt lên. – Thật kinh khủng khi nghĩ đến... Đây là con trai tôi, – bà nói thêm, chỉ vào Boris. – Cháu nó muốn đích thân cảm ơn ông.

Boris một lần nữa cung kính cúi chào.

– Hãy tin tôi, thưa công tước, trái tim của một người mẹ sẽ không bao giờ quên những gì ông đã làm cho chúng tôi.

– Tôi rất vui vì có thể làm điều gì đó dễ chịu cho bà, thưa Anna Mikhailovna thân mến, – công tước Vasily nói, chỉnh lại dải đăng ten và thể hiện ở cử chỉ và giọng nói ở đây, tại Moscow, trước một người như Anna Mikhailovna, một sự quan trọng thậm chí còn lớn hơn so với ở Petersburg, tại buổi tối của Annette Scherer.

– Hãy cố gắng phục vụ tốt và xứng đáng, – ông nói thêm, nghiêm nghị quay sang Boris. – Tôi rất vui... Anh đang trong kỳ nghỉ phải không ? – ông đọc bằng giọng vô cảm của mình.

– Cháu đang chờ mệnh lệnh, thưa ngài, để lên đường đến nơi bổ nhiệm mới, – Boris trả lời, không hề tỏ ra khó chịu trước giọng điệu gay gắt của công tước, cũng không có ý muốn tham gia vào cuộc trò chuyện, mà bình thản và cung kính đến mức công tước phải nhìn kỹ vào anh.

– Anh sống với mẹ chứ ?

– Cháu sống ở chỗ nữ công tước Rostova, – Boris nói, lại thêm vào : – thưa ngài.

– Đó là Ilya Rostov, người đã cưới Nathalie Shinshina,  
– Anna Mikhailovna nói.

– Tôi biết, tôi biết, – công tước Vasily nói bằng giọng đơn điệu của mình. – Tôi thực không bao giờ có thể hiểu nổi, làm sao mà Nathalie lại quyết định lấy cái gã thô lỗ cục mịch đó ! Một kẻ hoàn toàn ngu ngốc và lỗ bịch. Lại còn nghe nói là một tay cò bạc nữa.

– Nhưng là một người rất tốt bụng, thừa hoàng thân,  
– Anna Mikhailovna nhận xét, mỉm cười cảm động, như thể bà biết rằng công tước Rostov xứng đáng với sự đánh giá đó, nhưng bà vẫn thấy thương cho ông già tội nghiệp. – Bác sĩ nói gì ạ ? – công nương hỏi, im lặng một lúc và lại biểu lộ một nỗi buồn lớn trên khuôn mặt đã khóc nhiều của mình.

– Hy vọng rất ít, – công tước nói.

– Mà tôi thì rất muốn được cảm ơn bác một lần nữa vì tất cả những ân huệ đối với tôi và Borya. C'est son filleul, – bà nói thêm bằng một tông giọng khiến tin tức này lẽ ra phải làm công tước Vasily cực kỳ vui mừng.

Công tước Vasily suy nghĩ và nhăn mặt. Anna Mikhailovna hiểu rằng ông đang sợ tìm thấy ở bà một

đôi thủ trong việc thừa kế của công tước Bezukhov. Bà vội vàng trấn an ông.

– Nếu không có tình yêu và sự tận tụy thực sự của tôi đối với bác, – bà nói, với sự tự tin và bất cần đặc biệt khi thốt ra những lời này : – tôi biết tính cách của ông ấy, cao quý, thẳng thắn ; nhưng kìa chỉ có các công nương ở bên cạnh ông ấy... Họ còn trẻ... – Bà nghiêng đầu và nói thêm bằng một lời thì thầm : – Ông ấy đã hoàn thành nghĩa vụ cuối cùng chưa, thừa công tước ? Những phút giây cuối cùng này quý giá biết bao ! Vì không thể tôi tệ hơn được nữa, cần phải chuẩn bị cho ông ấy, nếu ông ấy quá yếu. Chúng ta, những người phụ nữ, thừa công tước (bà mỉm cười dịu dàng), luôn biết cách nói những điều này. Cần phải gặp ông ấy. Dù việc này có khó khăn thế nào đối với tôi, nhưng tôi đã quen với việc chịu đựng rồi.

– Tôi không bao giờ có thể hiểu được làm thế nào Nathalie lại quyết định lấy con gấu bản thủ đó. Một người hoàn toàn ngu ngốc và lố bịch. Lại còn là một tay cờ bạc, người ta nói vậy.

– Nhưng là một người rất tốt, thừa công tước.

– Đây là con đỡ đầu của ông ấy.

Công tước, dường như đã hiểu, và hiểu rằng, giống như tại buổi tối ở chỗ Annette Scherer, rất khó để thoát khỏi Anna Mikhailovna.

– Sẽ không quá khó khăn cho ông ấy trong buổi gặp gỡ này sao, chère Anna Mikhailovna, – ông nói. – Hãy đợi đến tối, bác sĩ đã hứa sẽ có một cuộc khủng hoảng.

– Nhưng không thể đợi được, thưa công tước, vào những phút này. – Hãy nghĩ xem, điều này liên quan đến sự cứu rỗi linh hồn của ông ấy... Ôi! Thật khủng khiếp, những bản phận của một tín đồ Cơ Đốc... Từ các phòng bên trong, một cánh cửa mở ra, và một trong các công nương – cháu gái của công tước đi vào, với khuôn mặt u ám và lạnh lùng và một thân hình dài không cân đối một cách đáng kinh ngạc so với đôi chân.

Công tước Vasily quay sang cô ấy.

– Thế nào, ông ấy sao rồi ?

– Vẫn như vậy thôi. Và ông nghĩ sao, tất cả cái ồn ào này... – công nương nói, nhìn Anna Mikhailovna như một người lạ.

– Ôi, tôi đã không nhận ra chị nữa đấy, – Anna Mikhailovna nói với một nụ cười hạnh phúc, bước tới chỗ cháu gái của công tước với dáng đi uyển chuyển.



– Tôi vừa mới đến và xin sẵn lòng giúp chị chăm sóc bác tôi. Tôi hình dung được chị đã phải khổ cực biết nhường nào, – bà nói thêm với vẻ đồng cảm, đôi mắt lim dim.

Công nương không đáp lại lời nào, thậm chí không mỉm cười, và lập tức đi ra. Anna Mikhailovna tháo găng tay và trong tư thế đã giành được, bà ngồi xuống ghế, mời công tước Vasily ngồi cạnh mình.

– Boris ! – bà nói với con trai và mỉm cười, – mẹ sẽ vào gặp công tước, gặp bác, còn con hãy đi gặp Pierre, mon ami, trong lúc này, đừng quên đưa cho anh ấy lời mời từ nhà Rostov. Họ mời anh ấy đến dùng bữa. Mẹ nghĩ, anh ấy sẽ không đi chứ ? – bà quay sang công tước.

– Ngược lại, – công tước nói, rõ ràng là tâm trạng không vui. – Tôi sẽ rất vui lòng nếu bà giúp tôi tổng khứ được gã trai trẻ này đi... Anh ta ngồi lý ở đây. Công tước chưa một lần hỏi về anh ta.

Ông nhún vai. Một viên người hầu dẫn chàng trai trẻ xuống dưới và lên trên theo một cầu thang khác đến chỗ Pierre Kirillovich.

– Hãy nghĩ xem, chuyện này liên quan đến sự cứu rỗi linh hồn của ông ấy. Ôi ! thật kinh khủng, nghĩa vụ của một người Kitô hữu.

– Tôi đã đến và sẵn sàng giúp các cô chăm sóc bác. Tôi tưởng tượng các cô đã phải chịu đựng thế nào.

– Tôi sẽ rất vui nếu bà giúp tôi tổng khứ được gã thanh niên này...

## XVI

Pierre vẫn chưa chọn được sự nghiệp cho mình ở Petersburg và thực sự đã bị trục xuất về Moscow vì tội gây rối. Câu chuyện mà họ kể ở nhà công tước Rostov là có thật. Pierre đã tham gia vào việc trói viên cảnh sát trưởng với một con gấu. Anh đã đến cách đây vài ngày và nghỉ lại, như mọi khi, trong ngôi nhà của cha mình. Mặc dù anh đã đoán trước rằng câu chuyện của mình đã được biết đến ở Moscow, và rằng các bà mệnh phụ xung quanh cha mình, vốn luôn không có thiện cảm với anh, sẽ lợi dụng trường hợp này để làm công tước nổi giận, anh vẫn vào gặp cha vào ngày mình đến. Khi vào phòng khách, nơi ở thường xuyên của các công nương, anh chào các bà mệnh phụ đang ngồi bên khung thêu và bên cuốn sách mà một người trong số họ đang đọc. Họ có ba người. Cô chị cả, sạch sẽ, với vòng eo dài, nghiêm nghị, chính là người đã đi ra gặp Anna Mikhailovna ; hai cô em, đều đỏ hây hây và xinh xắn, khác nhau chỉ ở chỗ một cô có một nốt ruồi trên môi, rất đẹp, đang thêu trên khung. Pierre được đón tiếp như một xác chết hoặc một người bị bệnh dịch. Cô công nương cả ngừng đọc và lặng lẽ nhìn anh với đôi mắt đầy sợ hãi ; cô em út, không có nốt ruồi, cũng biểu lộ vẻ mặt tương tự ; cô em nhỏ nhất, có nốt ruồi, với tính cách

vui vẻ và hay cười, cúi xuống khung thêu để che giấu nụ cười có lẽ do một cảnh tượng hài hước sắp diễn ra gây ra mà cô đã tiên liệu được. Cô kéo một sợi len xuống dưới và cúi xuống, như thể đang xem xét các hoa văn và cố giữ mình không cười.

– Chào chị họ, – Pierre nói. – Chị không nhận ra tôi sao ?

– Tôi nhận ra anh quá rõ, quá rõ.

– Sức khỏe của công tước thế nào ? Tôi có thể gặp ông ấy không ? – Pierre hỏi một cách vụng về, như mọi khi, nhưng không hề lúng túng.

– Công tước đang chịu đựng cả về thể xác lẫn tinh thần, và có vẻ như, anh đã lo lắng về việc gây ra cho ông ấy nhiều đau khổ về tinh thần hơn nữa.

– Tôi có thể gặp công tước không ? – Pierre lặp lại.

– Hm !.. Nếu anh muốn giết ông ấy, giết chết hẳn, thì anh có thể gặp. Olga, em hãy đi xem nước dùng cho bác đã sẵn sàng chưa, sắp đến giờ rồi, – cô nói thêm, chỉ cho Pierre thấy rằng họ đang bận rộn và bận rộn với việc xoa dịu cha anh, trong khi anh, rõ ràng, chỉ bận rộn với việc làm ông ấy buồn lòng.

Olga đi ra. Pierre đứng đó, nhìn các cô em và, cúi chào, nói :

– Vậy tôi sẽ về phòng mình. Khi nào có thể, xin các chị hãy nói cho tôi biết.

Anh đi ra, và tiếng cười trong trẻo nhưng không lớn của cô em có nốt ruồi vang lên sau lưng anh.

– Xin chào, chị họ. Các chị không nhận ra em sao ?

Ngày hôm sau, công tước Vasily đến và nghỉ lại trong nhà của công tước. Ông cho gọi Pierre đến và nói với anh :

– Nếu anh cứ hành xử ở đây như ở Petersburg, anh sẽ kết thúc một cách tồi tệ thôi; đó là tất cả những gì tôi muốn nói với anh. Công tước đang rất, rất ốm: anh hoàn toàn không nên gặp ông ấy.

Kể từ đó Pierre không bị làm phiền, và anh cả ngày ở một mình trên tầng cao nhất, trong căn phòng của mình.

Vào lúc Boris bước vào chỗ anh, Pierre đang đi lại trong phòng mình, thỉnh thoảng dừng lại ở các góc phòng, làm những cử chỉ đe dọa vào bức tường, như thể đang đâm một kẻ thù vô hình bằng một thanh kiếm, và nhìn chăm chăm một cách nghiêm nghị qua cặp kính,

sau đó lại bắt đầu chuyển đi dạo của mình, thốt ra những lời không rõ ràng, nhún vai và dang tay ra.

– Nước Anh đã hết thời rồi, – anh nói, cau mày và chỉ vào ai đó bằng ngón tay. – M. Pitt, với tư cách là kẻ phản bội quốc gia và luật quốc tế, bị kết án phải...

Anh chưa kịp nói hết lời tuyên án đối với Pitt, tưởng tượng mình chính là Napoléon và đã thực hiện một cuộc vượt biển nguy hiểm qua eo biển Manche và chinh phục Luân Đôn, thì anh nhìn thấy một sĩ quan trẻ, mảnh khảnh và đẹp trai đang bước vào chỗ mình. Anh dừng lại. Pierre đã rời Boris khi cậu bé mười bốn tuổi và thực sự không nhớ anh ; nhưng, với phong cách nhanh nhẹn và niềm nở đặc trưng của mình, anh nắm lấy tay anh và mỉm cười thân thiện.

– Anh còn nhớ tôi không ? – Boris bình thản nói với nụ cười dễ chịu. – Tôi cùng mẹ đến thăm công tước, nhưng hình như ông ấy không được khỏe lắm.

– Vâng, có vẻ như không khỏe. Mọi người đều làm ông ấy lo lắng, – Pierre trả lời, cố gắng nhớ xem người thanh niên này là ai.

– Anh bạn của tôi, nếu anh cứ cư xử ở đây như ở Petersburg, anh sẽ kết thúc rất tồi tệ ; đó là tất cả những gì tôi nói với anh.

– Nước Anh đã hết thời.

– Pitt, như một kẻ phản bội quốc gia và luật pháp quốc tế, bị kết án...

Boris cảm thấy Pierre không nhận ra mình, nhưng không thấy cần thiết phải xưng tên, và không hề cảm thấy lúng túng chút nào, anh nhìn thẳng vào mắt Pierre.

– Công tước Rostov mời anh hôm nay đến dùng bữa với bác ấy, – anh nói sau một khoảng thời gian im lặng khá dài và vụng về đối với Pierre.

– À ! Công tước Rostov ! – Pierre vui mừng nói. – Vậy anh là con trai bác ấy, Ilya. Anh có thể tưởng tượng được không, trong phút đầu tiên tôi đã không nhận ra anh. Còn nhớ lần chúng ta đi đến đồi Chim Sẻ với m-me Jacquot... lâu rồi.

– Anh nhầm rồi, – Boris nói một cách không vội vã, với nụ cười bộc trực và hơi tinh quái. – Tôi là Boris, con trai của công nương Anna Mikhailovna Drubetskaya. Rostov là người cha gọi là Ilya, còn người con là Nikolai. Và tôi chẳng biết m-me Jacquot nào cả.

Pierre xua tay và lắc đầu, như thể có những con muỗi hoặc bầy ong vừa tấn công anh.

– Ái chà, cái gì thế này ! Tôi lẫn lộn hết cả rồi. Ở Moscow có quá nhiều họ hàng ! Anh là Boris... vâng. Nay, thế là chúng ta đã gặp nhau và nói chuyện. Thế anh nghĩ gì về chuyến viễn chinh Boulogne ? Người Anh chắc sẽ khôn khổ nếu Napoléon vượt qua được eo biển ? Tôi nghĩ rằng chuyến viễn chinh này rất khả thi. Nếu Villeneuve không sai lầm !

Boris chẳng biết gì về chuyến viễn chinh Boulogne, anh không đọc báo và đây là lần đầu tiên nghe về Villeneuve.

– Ở đây, tại Moscow, chúng tôi bận rộn với những bữa tiệc và chuyện phiếm nhiều hơn là chính trị, – anh nói với giọng bình thản, tinh quái của mình. – Tôi chẳng biết gì về việc này và cũng chẳng nghĩ gì cả. Moscow bận rộn với chuyện phiếm hơn cả, – anh tiếp tục. – Hiện giờ họ đang nói về anh và về công tước.

Pierre mỉm cười với nụ cười nhân hậu của mình, như thể sợ cho người đối thoại, e rằng anh ta sẽ nói điều gì đó khiến bản thân phải hối hận. Nhưng Boris nói một cách rõ ràng, rành mạch và khô khan, nhìn thẳng vào mắt Pierre.



– Ở Moscow chẳng có việc gì làm ngoài việc buôn chuyện, – anh tiếp tục. – Mọi người đều bận rộn với việc công tước sẽ để lại tài sản của mình cho ai, mặc dù, có lẽ, ông ấy sẽ sống lâu hơn tất cả chúng ta, đó là điều tôi chân thành mong ước.

– Vâng, tất cả những chuyện này rất nặng nề, – Pierre thốt lên, – rất nặng nề.

Pierre vẫn sợ rằng viên sĩ quan này sẽ vô tình bị cuốn vào một cuộc trò chuyện khó xử cho chính mình.

– Còn đối với anh chắc hẳn phải thấy rằng, – Boris nói, hơi đỏ mặt, nhưng không thay đổi giọng nói và tư thế, – đối với anh chắc hẳn phải thấy rằng mọi người đều chỉ bận rộn với việc làm sao để nhận được thứ gì đó từ người giàu.

«Đúng là như vậy», Pierre nghĩ.

– Còn tôi thì chính là muốn nói với anh, để tránh những hiểu lầm, rằng anh sẽ rất sai lầm nếu anh xếp tôi và mẹ tôi vào số những người đó. Chúng tôi rất nghèo, nhưng tôi, ít nhất, theo đánh giá của riêng mình, chính vì cha anh giàu có, nên tôi không coi mình là họ hàng của ông ấy, và cả tôi lẫn mẹ tôi sẽ không bao giờ xin hay nhận bất cứ thứ gì từ ông ấy.

Pierre lâu rồi không thể hiểu được, nhưng khi đã hiểu, anh liền bật dậy khỏi ghế sofa, nắm lấy tay Boris từ phía dưới với sự nhanh nhẹn và vụng về đặc trưng của mình, và đỏ mặt hơn cả Boris, bắt đầu nói với một cảm giác pha trộn giữa sự xấu hổ và bức bối :

– Thật là kỳ lạ ! Tôi chẳng lẽ lại có thể nghĩ... Tôi biết rõ lắm...

Nhưng Boris lại ngắt lời anh :

– Tôi rất vui vì đã nói hết mọi chuyện. Có lẽ, anh thấy khó chịu, xin anh thứ lỗi cho tôi, – anh nói, làm dịu Pierre thay vì để Pierre làm dịu mình, – nhưng tôi hy vọng rằng tôi không xúc phạm anh. Tôi có nguyên tắc là phải nói mọi thứ thẳng thắn... Làm sao tôi có thể chuyển lời lại cho anh đây ? Anh sẽ đến dùng bữa với nhà Rostov chứ ?

Và Boris, rõ ràng là đã trút bỏ được gánh nặng trách nhiệm khó khăn, sau khi tự thoát ra khỏi tình cảnh vụng về và đặt một người khác vào đó, lại trở nên hoàn toàn dễ mến.

– Không, xin hãy nghe này, – Pierre nói và bình tĩnh lại. – Anh là một người tuyệt vời. Những gì anh vừa nói thật tốt, rất tốt. Lẽ dĩ nhiên, anh không biết tôi. Đã

lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau... từ hồi còn nhỏ... Anh có thể giả định ở tôi... Tôi hiểu anh, hiểu rất rõ. Tôi sẽ không làm điều đó nếu ở vị trí của anh, tôi không đủ can đảm, nhưng điều này thật tuyệt vời. Tôi rất vui vì đã được làm quen với anh. Kỳ lạ thật, – anh nói thêm, im lặng một lúc và mỉm cười, – mà anh lại giả định ở tôi cơ chứ ! (Anh bật cười.) Này, hãy làm quen với nhau tốt hơn. Làm ơn đi. – Anh bắt tay Boris. – Anh biết không, tôi chưa một lần đến chỗ công tước. Ông ấy không gọi tôi... Tôi thấy thương ông ấy như một con người... Nhưng phải làm gì đây ?

– Và anh có nghĩ rằng Napoléon sẽ kịp vận chuyển quân đội không ? – Boris hỏi và mỉm cười.

Pierre hiểu rằng Boris muốn thay đổi chủ đề câu chuyện, và đồng ý với anh, bắt đầu trình bày những ưu điểm và khuyết điểm của chuyến viễn chinh Boulogne.

Người hầu đến mời Boris tới chỗ nữ công tước. Nữ công tước đã đi rồi. Pierre hứa sẽ đến dùng bữa tối ; sau đó, để làm quen hơn với Boris, anh nắm chặt tay anh ta, nhìn triu mến vào mắt qua cặp kính... Sau khi Boris đi, Pierre còn đi lại lâu trong phòng, không còn đâm kẻ thù vô hình bằng thanh kiếm nữa, mà mỉm cười khi nhớ về chàng trai trẻ tử tế, thông minh và kiên định này.

Như thường xảy ra ở thời thanh xuân và đặc biệt là trong hoàn cảnh cô độc, anh cảm thấy một sự dịu dàng vô có đối với chàng trai trẻ này và tự hứa với lòng mình nhất định sẽ kết bạn với anh ta.

Công tước Vasili tiến nữ công tước. Nữ công tước cầm khăn tay áp vào mắt, gương mặt bà đầy nước mắt.

– Thật khủng khiếp ! Khủng khiếp ! – bà nói, – nhưng dù tôi có phải trả giá thế nào, tôi cũng sẽ làm tròn bổn phận của mình. Tôi sẽ đến nghỉ đêm. Không thể bỏ mặc ông ấy như vậy được. Mỗi phút giây đều quý giá. Tôi không hiểu các công nương còn chần chừ gì nữa. Có lẽ, Chúa sẽ giúp tôi tìm ra cách để chuẩn bị cho ông ấy !.. Tạm biệt công tước, cầu xin Chúa nhân từ phù hộ cho ông...

– Tạm biệt bà bạn tốt, – công tước Vasili đáp, quay đi khỏi bà ta.

– Ôi, ông ấy đang trong tình trạng khủng khiếp, – người mẹ nói với con trai khi họ lại ngồi vào xe. – Ông ấy hầu như không nhận ra ai nữa.

– Con không hiểu, thưa mẹ, quan hệ của ông ấy với Pierre là thế nào ? – người con hỏi.

– Chúc thư sẽ nói lên tất cả, con trai ạ ; số phận của chúng ta phụ thuộc vào nó...

– Nhưng tại sao mẹ lại nghĩ rằng ông ấy sẽ để lại cái gì đó cho chúng ta ?

– Ôi, con trai của mẹ ! Ông ấy giàu có như thế, còn chúng ta thì nghèo khổ !

– Kìa, đó vẫn chưa phải là lý do đủ thuyết phục đâu mẹ...

– Ôi, Chúa tôi ! Chúa tôi ! Ông ấy tệ quá rồi ! – người mẹ thốt lên.

## XVII

Khi Anna Mikhailovna cùng con trai đi đến dinh biệt thự của công tước Kirill Vladimirovich Bezukhov, nữ công tước Rostova ngồi một mình hồi lâu, áp khăn tay vào mắt. Cuối cùng, bà rung chuông.

– Sao thế cô thân mến, – bà giận dữ nói với cô gái đã để mình phải chờ đợi vài phút, – cô không muốn phục vụ nữa sao ? Nếu thế tôi sẽ tìm chỗ khác cho cô.

Nữ công tước buồn phiền vì nỗi đau và cái nghèo tủi nhục của người bạn mình, và vì thế tâm trạng không được tốt, điều này luôn thể hiện ở chỗ bà gọi người hầu gái là «thân mến» và xưng «cô».

– Xin lỗi bà, – người hầu gái nói.

– Mời công tước đến gặp tôi.

Công tước bước đến chỗ vợ mình với vẻ mặt hơi có lỗi, như mọi khi.

– Chào bà công tước nhỏ ! Một món gà lôi nấu rượu vang ngon tuyệt, thưa bà thân mến ! Tôi đã ném thử ; không phải tự nhiên mà tôi trả cho Taraska một ngàn rúp đâu. Đáng đồng tiền bát gạo !

Ông ngồi xuống cạnh vợ, tỉ đôi tay vạm vỡ lên đầu gối và vò mái tóc bạc trắng.

– Bà sai bảo gì, thưa bà công tước nhỏ ?

– Này ông bạn, – cái gì dính bản ở đây thế này ? – bà nói, chỉ vào chiếc áo gilet. – Đó là nước sốt, đúng rồi, – bà mỉm cười thêm vào. – Này công tước : tôi cần tiền.

Gương mặt ông trở nên buồn bã.

– Ôi, bà công tước nhỏ !..

Và công tước lúng túng, lấy chiếc ví ra.

– Tôi cần nhiều, công tước ạ, tôi cần năm trăm rúp.

Và bà, lấy chiếc khăn tay bằng vải mỏng ra, lau chiếc áo gilet của chồng.

– Ngay bây giờ, ngay bây giờ. Ê, ai ở đó đấy ? – ông hét lên bằng giọng mà chỉ những người tin chắc rằng những người họ gọi sẽ lao đầu chạy đến khi nghe tiếng gọi của họ mới hét lên như thế. – Sai Mitenka đến gặp ta.

Mitenka, người con trai của giới quý tộc được công tước nuôi dưỡng, hiện đang quản lý mọi việc của ông, bước vào phòng với những bước chân lặng lẽ.

– Này, anh thân mến, – công tước nói với chàng trai trẻ đang cung kính bước vào. – Mang cho ta... (Ông suy nghĩ.) Đúng rồi, bảy trăm rúp, đúng thế. Và hãy xem, đừng mang những tờ rách nát và bẩn thỉu như lần trước, mà hãy mang những tờ tốt cho bà công tước.

– Vâng, Mitenka, làm ơn mang những tờ sạch sẽ, – nữ công tước nói, thở dài buồn bã.

– Thừa ngài, khi nào ngài muốn giao đến ? – Mitenka nói. – Xin ngài biết cho rằng... Tuy nhiên, xin ngài đừng lo lắng, – anh ta nói thêm khi nhận thấy công tước đã bắt đầu thở dốc và nặng nề, điều luôn là dấu hiệu của một cơn giận dữ sắp bắt đầu. – Tôi đã định và... quên mất... Ngay phút này ngài muốn giao đến không ?

– Phải, phải, đúng thế, mang đến đây. Đưa cho bà công tước.

– Thật là một anh vàng, Mitenka này của tôi, – công tước mỉm cười nói thêm khi chàng trai trẻ đi ra. – Không có chuyện là không thể. Tôi thì không thể chịu đựng được điều đó. Mọi thứ đều có thể.

– Ôi, tiền bạc, công tước ạ, tiền bạc, biết bao nỗi khổ trên đời vì chúng ! – nữ công tước nói. – Mà số tiền này tôi đang rất cần.



– Bà là một tay tiêu xài nổi tiếng, bà công tước nhỏ a, – công tước lẩm bẩm và, hôn tay vợ, lại đi vào phòng làm việc.

Khi Anna Mikhailovna từ nhà Bezukhov trở về, trước mặt nữ công tước đã có sẵn tiền, tất cả là những tờ giấy mới tinh, để dưới chiếc khăn tay trên bàn nhỏ, và Anna Mikhailovna nhận thấy nữ công tước đang lo lắng về điều gì đó.

– Thế nào, bạn thân mến ? – nữ công tước hỏi.

– Ôi, ông ấy đang trong tình trạng khủng khiếp ! Không thể nhận ra ông ấy nữa, ông ấy tệ quá, tệ quá ; tôi chỉ ở đó một phút và không nói được hai lời...

– Annette, vì Chúa, đừng từ chối tôi, – đột nhiên nữ công tước nói, đỏ mặt, điều trông thật lạ lùng trên gương mặt không còn trẻ, gầy gò và trang nghiêm của bà, bà lấy ra xấp tiền từ dưới chiếc khăn tay.

Anna Mikhailovna lập tức hiểu ra vấn đề, và đã cúi xuống để kịp thời ôm lấy nữ công tước một cách khéo léo.

– Đây là để may quân phục cho Boris.

Anna Mikhailovna đã ôm và khóc. Nữ công tước cũng khóc. Họ khóc vì họ là bạn thân ; và vì họ tốt bụng; và vì họ là bạn thời thanh xuân, đang bận rộn với một đề tài thấp kém như thế – tiền bạc ; và vì thanh xuân của họ đã qua... Nhưng những giọt nước mắt của cả hai đều dễ chịu...

## XVIII

Nữ công tước Rostova cùng các con gái và rất nhiều khách khứa đang ngồi trong phòng khách. Công tước dẫn các vị khách nam vào phòng làm việc, giới thiệu với họ bộ sưu tập tàu thuốc Thổ Nhĩ Kỳ sẵn bán của mình. Thỉnh thoảng ông đi ra và hỏi : bà ấy đã đến chưa ? Họ đang đợi Marya Dmitrievna Akhrosimova, người được gọi trong xã hội là con rồng khủng khiếp, một phu nhân nổi tiếng không phải vì sự giàu có hay chức tước, mà vì sự thẳng thắn và cách cư xử giản dị đến mức bộc trực. Marya Dmitrievna được hoàng gia biết đến, cả Moscow và St. Petersburg đều biết bà, và cả hai thành phố, dù ngạc nhiên trước bà, vẫn lén lút cười nhạo sự thô lỗ của bà, kể những giai thoại về bà ; tuy nhiên, tất cả mọi người không ngoại lệ đều kính trọng và sợ bà.

Trong phòng làm việc đầy khói thuốc, một cuộc trò chuyện về cuộc chiến đã được tuyên bố bằng bản tuyên ngôn và về việc tuyển quân đang diễn ra. Chưa ai đọc bản tuyên ngôn, nhưng mọi người đều biết về sự xuất hiện của nó. Công tước ngồi trên chiếc ghế sofa thấp giữa hai người đang hút thuốc và trò chuyện.

Công tước bản thân không hút thuốc và không nói chuyện, mà nghiêng đầu lúc sang bên này, lúc sang bên kia, với vẻ hài lòng rõ rệt nhìn những người đang hút thuốc và lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người lắng giềng, những người mà ông đã khéo léo gán ghép với nhau.

Một trong những người đang nói chuyện là một quan chức dân sự, với khuôn mặt nhăn nhéo, xanh xao và cạo râu sạch sẽ, một người đã gần già, dù ăn mặc như một chàng thanh niên sành điệu nhất ; ông ta ngồi vắt chân lên ghế sofa với vẻ mặt như người nhà, và bên cạnh, ngậm sâu một mẩu hồ phách vào miệng, ông ta rít khói một cách mạnh mẽ và nheo mắt. Đó là một ông già độc thân cũ kỹ, Shinshin, em họ của nữ công tước, một kẻ ác miệng, như người ta nói về ông ta trong các phòng khách ở Moscow. Ông ta tỏ vẻ hạ cố đối với người đối thoại của mình. Người kia, một sĩ quan cận vệ trẻ trung, hồng hào, được tắm rửa sạch sẽ hoàn hảo, cài khuy và chải chuốt gọn gàng, cầm mẩu hồ phách ở giữa miệng và dùng đôi môi hồng hào khẽ nhả ra những vòng khói từ cái miệng xinh xắn của mình. Đó là trung úy Berg, sĩ quan trung đoàn Semenovskiy, người mà Boris đã cùng đi đến trung đoàn và là người mà Natasha đã trêu chọc Vera, chị gái lớn của mình, gọi anh ta là vị hôn phu của chị. Công tước ngồi giữa họ và chăm chú lắng nghe.

Hoạt động dễ chịu nhất đối với công tước, ngoại trừ việc chơi bài boston mà ông rất thích, là vị trí của một người lắng nghe, đặc biệt là khi ông thành công trong việc gán ghép hai người đối thoại hay chữ với nhau.

– Thế nào, thưa ông bố, người đáng kính nhất Alphonse Karlych, – Shinshin nói, cười thâm và kết hợp (điều tạo nên đặc điểm bài phát biểu của ông) những cách diễn đạt tiếng Nga dân dã nhất với những cụm từ tiếng Pháp tinh tế. – Ngài muốn kiếm lợi nhuận từ ngân khố nhà nước hay sao ?

– Không thưa ngài, Pyotr Nikolaich, tôi chỉ muốn chứng minh rằng ở kỵ binh thì lợi ích kém hơn nhiều so với bộ binh. Bây giờ ngài hãy suy xét đi, Pyotr Nikolaich, hoàn cảnh của tôi...

Berg luôn nói một cách rất chính xác, bình tĩnh và lịch sự. Cách nói của anh ta luôn chỉ liên quan đến bản thân anh ta ; anh ta luôn giữ im lặng một cách bình thản khi người ta nói về điều gì đó không liên quan trực tiếp đến mình. Và anh ta có thể giữ im lặng như vậy trong vài giờ, không cảm thấy một chút lúng túng nào và cũng không gây ra cho người khác. Nhưng ngay khi cuộc trò chuyện chạm đến cá nhân anh ta, anh ta bắt đầu nói một cách dài dòng và với vẻ hài lòng rõ rệt.

– Ngài hãy suy xét hoàn cảnh của tôi, Pyotr Nikolaich: nếu tôi ở kỵ binh, tôi sẽ nhận được không quá hai trăm rúp mỗi bốn tháng, ngay cả ở cấp bậc trung úy ; còn bây giờ tôi nhận được hai trăm ba mươi, – anh ta nói với nụ cười rạng rỡ, dễ chịu, nhìn quanh Shinshin và công tước, như thể đối với anh ta rõ ràng là thành công của anh ta sẽ luôn là mục tiêu chính của mong muốn của tất cả những người khác.

– Ngoài ra, Pyotr Nikolaich, khi chuyển sang quân cận vệ, tôi luôn xuất hiện, – Berg tiếp tục, – và vị trí trông ở quân cận vệ bộ binh thường xuyên hơn nhiều. Sau đó, bản thân ngài hãy suy xét xem tôi có thể xoay xở thế nào từ hai trăm ba mươi rúp. Còn tôi thì tiết kiệm và gửi cho cha nữa, – anh ta tiếp tục, nhả một vòng khói.

– Cán cân đã được thiết lập... Một người Đức đập lúa trên đe, như câu tục ngữ nói, – Shinshin nói, chuyển mẩu hổ phách sang bên kia miệng và nháy mắt với công tước.

Công tước cười phá lên. Những vị khách khác, thấy Shinshin đang dẫn dắt cuộc trò chuyện, đã tiến lại gần lắng nghe. Berg, không nhận thấy sự chế giễu hay sự thờ ơ nào, tiếp tục kể về việc chuyển sang quân cận vệ anh ta đã thắng cấp trước các đồng đội trong quân

đoàn như thế nào, làm thế nào trong thời chiến, đại đội trưởng có thể bị giết và anh ta, trở thành người lớn tuổi nhất trong đại đội, có thể rất dễ dàng trở thành đại đội trưởng, và làm thế nào mọi người trong trung đoàn đều yêu quý anh ta, và cha anh ta hài lòng với anh ta như thế nào. Berg rõ ràng là đang tận hưởng khi kể tất cả những điều này, và có vẻ như anh ta không nghi ngờ rằng những người khác cũng có thể có những mối quan tâm của riêng họ. Nhưng tất cả những gì anh ta kể đều rất nghiêm túc, sự ngây thơ của tính ích kỷ trẻ tuổi của anh ta lộ rõ đến mức anh ta khiến những người nghe mình phải nản lòng.

— Đây, ông bố, cả ở bộ binh lẫn kỵ binh, ông sẽ thắng tiền khắp nơi ; tôi tiên đoán điều đó cho ông, — Shinshin nói, vỗ vai anh ta và buông chân xuống khỏi ghế sofa.

Berg mỉm cười rạng rỡ. Công tước, và theo ông là các vị khách, đi vào phòng khách.

Đó là thời gian trước bữa tiệc tối trang trọng, khi các vị khách tụ họp không bắt đầu một cuộc trò chuyện dài trong lúc chờ đợi lời mời dùng món khai vị, mà đồng thời cảm thấy cần phải cử động và không im lặng, để chứng tỏ rằng họ không hề nôn nóng được ngồi vào bàn. Chủ nhà liếc nhìn về phía cửa và thỉnh thoảng nhìn nhau. Các vị khách, qua những ánh nhìn này, cố gắng

đoán xem họ còn đang chờ ai hoặc điều gì nữa : một người họ hàng quan trọng đến muộn hay món ăn chưa kịp chuẩn bị.

Pierre đến ngay trước bữa tối và ngồi lúng túng giữa phòng khách trên chiếc ghế đầu tiên gặp phải, chặn đường mọi người. Nữ công tước muốn ép anh nói chuyện, nhưng anh nhìn quanh một cách ngây thơ qua cặp kính, như thể đang tìm kiếm ai đó, và trả lời ngắn gọn tất cả các câu hỏi của nữ công tước. Anh cảm thấy lúng túng và một mình không nhận ra điều đó. Phần lớn khách khứa, biết câu chuyện của anh với con gấu, nhìn anh chàng to lớn, béo múp và hiền lành này với vẻ tò mò, phân vân không biết làm thế nào một kẻ vụng về và khiêm tốn như thế lại có thể làm một trò như vậy với viên cảnh sát trưởng.

– Anh mới đến à ? – nữ công tước hỏi anh.

– Vâng, thưa bà, – anh trả lời, nhìn quanh.

– Anh chưa thấy chồng tôi sao ?

– Chưa, thưa bà. – Anh mỉm cười hoàn toàn không đúng lúc.

– Hình như anh mới ở Paris về phải không ? Tôi nghĩ chắc là thú vị lắm.



– Rất thú vị.

Nữ công tước trao đổi ánh nhìn với Anna Mikhailovna. Anna Mikhailovna hiểu rằng người ta đang yêu cầu bà tiếp chuyện chàng trai trẻ này, và ngồi xuống cạnh anh, bắt đầu nói về cha anh ; nhưng cũng như với nữ công tước, anh chỉ trả lời bà bằng những từ ngắn gọn. Các vị khách đều đang bận rộn trò chuyện với nhau. «Họ nhà Razumovsky... Thật là quyến rũ... Bà rất tốt... nữ công tước Apraksina...» tiếng vang lên từ khắp phía. Nữ công tước đứng dậy và đi vào sảnh.

– Marya Dmitrievna ? – tiếng bà vang lên từ trong sảnh.

– Chính bà ấy, – một giọng nữ trầm, thô lỗ vang lên đáp lại, và ngay sau đó Marya Dmitrievna bước vào phòng.

Tất cả các tiểu thư và thậm chí cả các phu nhân, trừ những người già nhất, đều đứng dậy. Marya Dmitrievna dừng lại ở cửa và, từ trên cao của thân hình đồ sộ của mình, ngẩng cao cái đầu tóc bạc phai năm mươi tuổi, bà nhìn quanh các vị khách và, như thể đang xắn tay áo, bà thông thả chỉnh lại những nếp gấp rộng của tay áo váy mình. Marya Dmitrievna luôn nói bằng tiếng Nga.

– Chúc mừng sinh nhật bà bạn quý cùng các con, – bà nói bằng giọng to, trầm, lẫn át mọi âm thanh khác. – Bà làm gì thế, ông già tội lỗi, – bà quay sang vị công tước đang hôn tay bà, – chắc là đang nhớ Moscow hả ? Không có nơi nào để dất chó đi săn phải không ? Phải làm sao đây, ông bạn, làm sao được, những con chim non này đang lớn dần lên... – Bà chỉ vào các cô gái. – Muốn hay không cũng phải tìm chú rể cho chúng thôi.

– Thế nào, con kị mã của tôi ? (Marya Dmitrievna gọi Natasha là kị mã) – bà nói, âu yếm vuốt ve Natasha khi cô bé chạy đến bên tay bà mà không hề sợ hãi và rất vui vẻ. – Ta biết, cái con bé tinh quái này, ta yêu nó lắm.

Bà lấy từ trong chiếc ví không lồ ra đôi hoa tai bằng ngọc bích hình quả lê và, trao cho cô bé Natasha đang rạng rỡ và ửng hồng vì ngày lễ, bà lập tức quay đi và quay sang Pierre.

– Đây, đây ! Anh bạn thân mến ! Lại đây nào, – bà nói bằng giọng trầm và mỏng giả vờ. – Lại đây nào, anh bạn thân mến...

Và bà đe dọa xắn tay áo cao hơn nữa. Pierre bước đến, nhìn bà một cách ngây thơ qua cặp kính.

– Lại đây, lại đây, anh bạn thân mến ! Ta cũng nói thẳng sự thật với cha anh đấy, khi ông ấy có chuyện, và với anh thì Chúa cũng bắt ta làm thế.

Bà im lặng một lát. Mọi người đều im lặng, chờ đợi điều sắp xảy ra, cảm thấy rằng đó chỉ là lời mở đầu.

– Giỏi lắm, chẳng biết nói gì nữa ! Một cậu bé ngoan!.. Cha thì đang nằm trên giường bệnh, còn anh thì đang mải chơi, cho viên cảnh sát trưởng cười lên lưng gấu. Thật xấu hổ, ông bạn ạ, xấu hổ quá ! Thà đi lính còn hơn.

Bà quay đi và đưa tay cho công tước, người hầu như không nén nổi tiếng cười.

– Thế nào, vào bàn thôi chứ, tôi nghĩ đến lúc rồi chứ?  
– Marya Dmitrievna nói.

Đi phía trước là công tước cùng Marya Dmitrievna ; sau đó là nữ công tước, người được một viên đại tá trung đoàn khinh kỵ dẫn đi, một người cần thiết mà Nikolai phải theo kịp trung đoàn. Anna Mikhailovna – đi cùng Shinshin. Berg đưa tay cho Vera. Những cặp đôi khác tươi cười đi theo họ xuyên qua sảnh, và phía sau là lũ trẻ đi riêng lẻ, cùng với các thầy giáo và cô giáo. Những người phục vụ bắt đầu đi lại, ghé ngồi kêu lạch cạch,

âm nhạc bắt đầu vang lên trên gác lửng, và các vị khách ngồi vào chỗ. Những âm thanh của âm nhạc gia đình đã được thay thế bằng tiếng lách cách của dao và nĩa, tiếng trò chuyện của khách khứa, tiếng bước chân lặng lẽ của những người phục vụ. Ở một đầu bàn, nữ công tước ngồi ở vị trí chủ tọa. Bên phải là Marya Dmitrievna, bên trái là Anna Mikhailovna và các vị khách nữ khác. Ở đầu kia là công tước ngồi, bên trái là viên đại tá trung đoàn khinh kỵ, bên phải là Shinshin và các vị khách nam khác. Ở một bên của chiếc bàn dài là những thanh niên lớn tuổi : Vera ngồi cạnh Berg, Pierre ngồi cạnh Boris ; ở phía bên kia – lũ trẻ, thầy giáo và cô giáo. Công tước, từ sau những món đồ pha lê, chai lọ và bình hoa quả, nhìn vợ mình và chiếc mũ cao với những dải ruy băng xanh của bà, và tận tình rót rượu cho những người láng giềng, không quên cả bản thân mình.

Nữ công tước cũng vậy, từ sau những quả dưa, không quên nhiệm vụ của người chủ nhà, trao những cái nhìn đầy ý nghĩa cho chồng, người có cái đầu hói và khuôn mặt dường như đỏ hơn bình thường so với mái tóc bạc. Ở phía phụ nữ vang lên tiếng rầm rì đều đều, ở phía nam giới tiếng nói ngày càng to hơn, đặc biệt là viên đại tá khinh kỵ, người ăn uống rất nhiều, mặt càng lúc càng đỏ hơn, khiến công tước đã đưa ông ta làm gương cho các vị khách khác. Berg với nụ cười dịu dàng nói

với Vera về việc tình yêu không phải là cảm giác dưới đất mà là cảm giác trên trời. Boris gọi tên người bạn mới của mình là Pierre đối với những vị khách cũ ngồi cùng bàn và trao đổi ánh nhìn với Natasha, người ngồi đối diện với anh ta. Pierre ít nói, nhìn những khuôn mặt mới và ăn rất nhiều. Bắt đầu từ hai món súp, trong đó anh đã chọn món à la tortue, và bánh xếp cùng món gà lôi, anh không bỏ qua một món ăn nào và không một loại rượu nào mà viên quản gia quán khấn trên chai một cách bí ẩn thò ra từ sau vai của người láng giềng, thậm chí «rượu Madeira cổ» hoặc «rượu Hungary», hoặc «rượu vang Rhine». Anh đưa chiếc ly pha lê đầu tiên gặp phải trong số bốn chiếc ly có hình gia huy của công tước ra, và uống với vẻ hài lòng, nhìn khách khứa với vẻ mặt ngày càng thiện cảm. Natasha, ngồi đối diện với Boris, nhìn Boris như cách những cô bé mười ba tuổi nhìn chàng trai mà chúng vừa mới hôn lần đầu tiên và đang yêu. Đôi khi cái nhìn này của cô bé cũng chuyển sang Pierre, và trước cái nhìn của cô bé tinh nghịch, sôi nổi này, anh cũng muốn cười mà không biết tại sao.

Nikolai ngồi xa Sonya, cạnh Julie Karagina, và lại với nụ cười miễn cưỡng đó đang nói điều gì đó với cô ta. Sonya mỉm cười trang trọng, nhưng rõ ràng là cô đang đau khổ vì ghen tuông : lúc thì cô tái nhợt, lúc thì đỏ mặt và dốc hết sức lắng nghe những gì Nikolai

và Julie nói với nhau. Cô giáo quan sát xung quanh một cách không yên tâm, như thể đang chuẩn bị phản kháng nếu ai đó định làm hại lũ trẻ. Thầy giáo người Đức cố gắng ghi nhớ tất cả các loại món ăn, món tráng miệng và rượu vang để mô tả chi tiết trong thư gửi về nhà ở Đức, và cảm thấy rất bị xúc phạm khi viên quản gia quần khăn trên chai đi lướt qua ông ta. Người Đức nhăn mặt, cố tỏ ra rằng mình không muốn nhận loại rượu này, nhưng ông ta cảm thấy bị xúc phạm vì không ai muốn hiểu rằng rượu là cần thiết cho ông ta không phải để giải khát, không phải vì tham ăn, mà vì sự tò mò chân thành.

## XIX

Ở đầu bàn phía nam giới, cuộc trò chuyện ngày càng trở nên sôi nổi. Viên đại tá kể rằng bản tuyên ngôn về việc tuyên chiến đã ra mắt ở St. Petersburg và một bản sao mà chính ông ta đã nhìn thấy đã được một người đưa thư mang đến cho tổng tư lệnh ngày hôm nay.

— Và tại sao chúng ta lại phải đi đánh nhau với Buonaparte ? — Shinshin nói. — Ông ta đã làm giảm bớt sự kiêu ngạo của nước Áo rồi. Tôi e rằng lần này đến lượt chúng ta.

Viên đại tá là một người Đức mập mạp, cao ráo và nóng tính, rõ ràng là một quân nhân thuần túy và một người yêu nước. Ông ta cảm thấy bị xúc phạm bởi những lời của Shinshin.

— Và bởi vì, thưa ngài, — ông ta nói, phát âm âm «e» thay cho «i» và «z» thay cho «s». — Bởi vì đức vua biết điều đó. Ngài đã nói trong bản tuyên ngôn rằng ngài không thể bình thản nhìn những mối nguy hiểm đe dọa nước Nga, và rằng sự an toàn của đế chế, phẩm giá của nó và sự thiêng liêng của các liên minh... — ông ta nói, tại sao đó lại đặc biệt nhấn mạnh vào từ «liên minh»,

như thể trong đó chứa đựng toàn bộ bản chất của vấn đề.

Và với trí nhớ chính thức hoàn hảo đặc trưng của mình, ông ta lặp lại những lời mở đầu của bản tuyên ngôn : «...và mong muốn, mục tiêu duy nhất và không thay đổi của đức vua là : thiết lập ở Châu Âu trên những cơ sở vững chắc một nền hòa bình – giờ đây đã quyết định đưa một phần quân đội ra nước ngoài và nỗ lực đạt được mục tiêu của điều kiện mới này.»

– Đó chính là lý do, thưa ngài, – ông ta kết luận, uống cạn một ly rượu và nhìn công tước để tìm kiếm sự khích lệ.

– Ngài có biết câu tục ngữ không ? – «Erema, Erema, giá như anh ở nhà, quay những con thoi của mình», – Shinshin nói, nhăn mặt và mỉm cười. – Đó là điều phù hợp với chúng ta nhất. Suvorov thì đã khác – ông ấy đã bị đánh bại tan nát ở plate couture, mà Suvorov bây giờ ở đâu ? Tôi hỏi ngài một chút, – ông ta nói, không ngừng chuyển từ tiếng Nga sang tiếng Pháp.

– Chúng ta phải chiến đấu đến giọt máu cuối cùng, – viên đại tá nói, đập tay xuống bàn, – và hy sinh vì đức hoàng đế, và khi đó mọi sự sẽ tốt đẹp. Còn việc suy xét thì có thể (ông ta đặc biệt kéo dài giọng ở từ



«có thể»), có thể càng ít càng tốt... – ông ta kết thúc, lại quay sang công tước. – Những kỵ binh già chúng tôi đánh giá như thế, thế là xong. Còn cậu, anh đánh giá thế nào, kỵ binh trẻ và hussar trẻ ? – ông ta thêm vào, quay sang Nikolai, người khi nghe thấy chuyện chiến tranh đã bỏ mặc người bạn gái của mình và nhìn viên đại tá bằng cả đôi mắt và đôi tai.

– Hoàn toàn đồng ý với ngài, – Nikolai trả lời, đỏ bừng mặt, xoay chiếc đĩa và di chuyển các ly rượu với vẻ quyết tâm và tuyệt vọng như thể ngay lúc này anh đang phải đối mặt với một mối nguy hiểm lớn lao. – Tôi tin chắc rằng người Nga phải chết hoặc chiến thắng, – anh nói, chính mình cũng cảm thấy như những người khác, rằng sau khi mọi chuyện đã được nói ra, những lời này có vẻ quá hào hứng và khoa trương cho trường hợp hiện tại và vì thế thật lúng túng.

– Thật là đẹp, những gì anh vừa nói, – Julie ngồi cạnh anh nói.

Sonya run rẩy cả người và đỏ bừng đến tận mang tai, ra sau vai và ra sau khuỷu tay vào lúc Nikolai đang nói.

Pierre lắng nghe những lời của viên đại tá và gật đầu tán thưởng.

– Thế mới là giỏi, – anh nói.

– Một kỵ binh hussar thực thụ, chàng trai trẻ, – viên đại tá hét lên, lại đập tay xuống bàn.

– Các ông làm ồn gì ở đó thế ? – đột nhiên tiếng nói của Marya Dmitrievna vang lên qua bàn bằng giọng trầm. – Sao anh lại đập bàn thế ? – bà quay sang kỵ binh hussar, – anh nổi nóng với ai thế ? Chắc là anh nghĩ rằng người Pháp đang ở trước mặt anh chắc ?

– Tôi nói sự thật, – kỵ binh hussar mỉm cười nói.

– Mọi chuyện là về cuộc chiến, – công tước hét lên qua bàn. – Chẳng là tôi có con trai đang đi lính đấy, Marya Dmitrievna ; con trai tôi đang đi đấy.

– Còn tôi có bốn đứa con trai trong quân đội, mà tôi không buồn phiền đâu. Mọi sự đều do ý Chúa : nằm trên lò cũng chết, mà trong trận chiến Chúa cũng xót thương, – tiếng nói trầm của Marya Dmitrievna vang lên không chút nỗ lực từ đầu bàn bên kia.

– Đó là sự thật.

Và cuộc trò chuyện lại tập trung – phía phụ nữ ở đầu bàn của mình, nam giới ở đầu bàn của mình.

– Mà anh không hỏi à, – người em trai nhỏ của Natasha nói, – mà anh không hỏi à !

– Em sẽ hỏi, – Natasha trả lời.

Gương mặt cô bỗng rực sáng, biểu lộ một sự quyết tâm vừa tuyệt vọng vừa vui sướng. Cô hơi nhồm dậy, dùng ánh mắt mời gọi Pierre, người đang ngồi đối diện, lắng nghe, rồi quay sang mẹ :

– Mẹ ơi ! – giọng nói trẻ con buồn bã của cô vang lên khắp bàn ăn.

– Gì thế con ? – phu nhân công tước hỏi với vẻ hoảng hốt, nhưng khi nhìn thấy nét mặt con gái và hiểu rằng đó là một trò tinh nghịch, bà nghiêm nghị xua tay, làm một cử chỉ đe dọa và lắc đầu phản đối.

Cuộc trò chuyện im bật.

– Mẹ ơi ! sẽ có món bánh ngọt gì ạ ? – giọng Natasha vang lên càng quyết tâm hơn, không hề nao núng.

Phu nhân công tước định cau mày, nhưng không thể. Marya Dmitrievna giờ ngón tay mập mập dọa dẫm.

– Đồ Kozak, – bà nói với vẻ đe dọa.

Đa số khách khứa nhìn những người lớn, không biết nên tiếp nhận hành động này thế nào.

– Xem mẹ trị con này ! – phu nhân công tước nói.

– Mẹ ơi ! món bánh ngọt gì thế ạ ? – Natasha hét lên một cách táo bạo và nũng nịu vui vẻ, tin chắc rằng hành động của mình sẽ được chấp nhận.

Sonya và cậu bé Petya trốn đi vì buồn cười.

– Đây, em đã hỏi rồi đây, – Natasha thì thầm với anh em trai nhỏ và Pierre, người mà cô lại liếc nhìn.

– Kem, nhưng con sẽ không được ăn đâu, – Marya Dmitrievna nói.

Natasha thấy rằng không có gì phải sợ, và vì thế cô cũng không sợ cả Marya Dmitrievna.

– Marya Dmitrievna ! kem gì ạ ? Con không thích kem sữa.

– Kem cà rốt.

– Không, kem gì cơ ? Marya Dmitrievna, kem gì ? – cô gần như hét lên. – Con muốn biết !

Marya Dmitrievna và phu nhân công tước bật cười, và theo sau họ là tất cả khách khứa. Mọi người cười không phải vì câu trả lời của Marya Dmitrievna, mà vì sự táo bạo và khéo léo không thể hiểu nổi của cô bé này, người biết và dám đối xử với Marya Dmitrievna như vậy.

Natasha chỉ chịu thôi khi người ta bảo cô rằng sẽ có kem dứa. Trước món kem, người ta phục vụ sâm panh. Nhạc lại vang lên, công tước hôn phu nhân công tước, và khách khứa đứng dậy, chúc mừng phu nhân công tước, chạm cốc qua bàn với công tước, với lũ trẻ và với nhau. Những người phục vụ lại chạy đi chạy lại, những chiếc ghế kê lạch cạch, và theo đúng trật tự đó, nhưng với gương mặt đỏ rực hơn, khách khứa trở lại phòng khách và phòng làm việc của công tước.

## XX

Những chiếc bàn chơi bài boston được đẩy ra, các nhóm được thành lập, và khách của công tước phân bổ trong hai phòng khách, phòng sofa và thư viện.

Công tước, xòe bộ bài ra như hình chiếc quạt, khó khăn lắm mới tìm được thói quen ngủ trưa sau khi ăn và cười với mọi người. Đám thanh niên, được phu nhân công tước khích lệ, tập trung quanh cây đàn clavicord và đàn hạc. Julie là người đầu tiên, theo yêu cầu của mọi người, chơi một bản nhạc ngắn với những biến tấu trên đàn hạc, và cùng với những thiếu nữ khác bắt đầu yêu cầu Natasha và Nikolai, vốn nổi tiếng về khả năng âm nhạc, hát một bài gì đó. Natasha, người được yêu cầu như một người lớn, rõ ràng là rất tự hào về điều này, nhưng đồng thời cũng thấy e thẹn.

– Chúng ta sẽ hát bài gì ? – cô hỏi.

– «Chìa khóa», – Nikolai trả lời.

– Nào, nhanh lên thôi. Boris, anh lại đây, – Natasha nói. – Thế Sonya đâu rồi ?

Cô nhìn quanh và khi thấy bạn mình không có trong phòng, liền chạy đi tìm.

Chạy vào phòng của Sonya và không thấy bạn ở đó, Natasha chạy sang phòng trẻ – Sonya cũng không có ở đây. Natasha hiểu rằng Sonya đang ở trong hành lang trên chiếc rương. Chiếc rương trong hành lang là nơi trú ngụ nỗi buồn của thế hệ nữ giới trẻ tuổi trong nhà Rostov. Quả thực, Sonya trong chiếc váy hồng nhạt bông bèo, làm nó nhăn nhúm lại, đang nằm sấp trên chiếc đệm lông chim sọc bản thủ của vú nuôi, trên chiếc rương, và lấy những ngón tay che mặt, khóc nức nở, đôi vai gầy trần trụi rung lên. Gương mặt Natasha, vốn đang rạng rỡ suốt ngày hội tên mình, bỗng chốc thay đổi : đôi mắt cô dừng lại, rồi cái cổ rộng của cô run lên, khóe môi trĩu xuống.

– Sonya ! anh sao thế ?.. Có chuyện gì, có chuyện gì với anh thế ? Hu–hu !..

Và Natasha, há cái miệng rộng của mình ra và trở nên xấu xí hoàn toàn, bắt đầu gào khóc như một đứa trẻ, không biết nguyên do và chỉ vì Sonya đang khóc. Sonya định ngẩng đầu lên, định trả lời, nhưng không thể và càng vui đầu sâu hơn. Natasha ngồi xuống chiếc đệm lông chim xanh và ôm lấy bạn. Lấy lại bình tĩnh, Sonya hơi nhồm dậy, bắt đầu lau nước mắt và kể.

– Nikolenka sẽ đi trong một tuần nữa, giấy tờ của anh ấy... đã có... chính anh ấy nói với mình... Thôi mình sẽ

không khóc nữa đâu... (cô giơ tờ giấy nhỏ cầm trong tay ra : đó là những vần thơ do Nikolai viết) mình sẽ không khóc nữa đâu, nhưng anh không thể... không ai có thể hiểu được... anh ấy có một tâm hồn như thế nào.

Và cô lại bắt đầu khóc vì tâm hồn anh ấy quá tốt đẹp.

– Anh thật hạnh phúc... mình không ghen tị đâu... mình yêu anh và cả Boris nữa, – cô nói, lấy lại chút sức lực : – anh ấy thật đáng yêu... đối với các anh không có trở ngại nào. Còn Nikolai là anh họ của mình... cần phải... chính đức tổng giám mục cũng nói... là không được. Và sau đó, nếu mẹ... (Sonya coi phu nhân công tước là mẹ mình) bà ấy sẽ nói rằng mình làm hỏng sự nghiệp của Nikolai, rằng mình không có trái tim, rằng mình là kẻ vô ơn, mà thực lòng... lạy Chúa... (cô làm dấu thánh) mình yêu bà ấy và tất cả các anh biết bao, chỉ có Vera là... Tại sao ? Mình đã làm gì chị ấy ? Mình biết ơn các anh đến mức sẵn sàng hy sinh mọi thứ, nhưng mình chẳng có gì cả...

Sonya không thể nói thêm được nữa và lại vùi đầu vào tay và chiếc đệm lông. Natasha bắt đầu an ủi, nhưng nhìn vẻ mặt cô có thể thấy cô hiểu rõ tầm quan trọng nỗi đau của bạn mình.



– Sonya ! – cô bỗng nói, như thể đã đoán ra nguyên nhân thực sự khiến cô em họ muộn phiền, – chắc chắn rồi, Vera đã nói chuyện với anh sau bữa trưa phải không? Phải không ?

– Phải, chính những vần thơ này Nikolai đã viết, còn mình chép lại vài bài khác nữa ; chị ấy tìm thấy chúng trên bàn của mình và nói rằng chị ấy sẽ đưa cho mẹ, và còn nói rằng mình là kẻ vô ơn, rằng mẹ sẽ không bao giờ cho phép anh ấy cưới mình, mà anh ấy sẽ cưới Julie. Anh thấy đấy, anh ấy ở bên cô ta cả ngày... Natasha ! Tại sao ?..

Và cô lại khóc nức nở hơn trước. Natasha đỡ bạn dậy, ôm lấy cô và mỉm cười qua những giọt nước mắt, bắt đầu an ủi bạn.

– Sonya, đừng tin chị ấy, yêu quý ạ ; đừng tin. Anh nhớ chứ, cả ba chúng ta đã nói chuyện với Nikolenka trong phòng sofa ; anh nhớ chứ, sau bữa tối ? Chúng ta đều đã quyết định mọi chuyện sẽ thế nào rồi mà. Mình không nhớ thế nào, nhưng anh nhớ chứ, mọi chuyện đều tốt đẹp và đều có thể. Đấy, bác Shinshin anh trai bác ấy còn cưới em họ mình mà, còn chúng ta là anh chị em họ xa. Và Boris đã nói rằng điều đó rất có thể. Anh biết đấy, mình đã nói hết với anh ấy rồi. Mà anh ấy thì thông minh và tốt bụng làm sao, – Natasha nói. –

Anh đừng khóc nữa, Sonya, chú chim bồ câu thân mến, Sonya. (Cô hôn bạn và vừa cười vừa nói.) Vera thì xấu tính, mặc kệ chị ấy ! Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi, và mẹ sẽ không nói gì đâu ; chính Nikolenka sẽ nói, và anh ấy thậm chí còn chẳng nghĩ gì về Julie đâu.

Và cô hôn lên đầu bạn. Sonya nhồm dậy, và con mèo nhỏ bỗng tỉnh táo lại, đôi mắt sáng lên, và nó đã sẵn sàng, dường như, chỉ một lát nữa thôi sẽ vẫy đuôi, nhảy phóc lên những chiếc chân mềm mại và lại bắt đầu chơi với cuộn len, như lẽ ra nó phải làm.

– Anh nghĩ thế sao ? Thật ư ? Lạy Chúa ? – cô nói, nhanh chóng chỉnh lại váy áo và kiểu tóc.

– Thật mà, lạy Chúa ! – Natasha trả lời, vuốt lại cho bạn một lọn tóc cứng bị xõa ra dưới bím tóc.

Và cả hai cùng bật cười.

– Nào, chúng ta đi hát bài «Chìa khóa» thôi.

– Đi nào.

– Mà anh biết không, cái anh Pierre béo ngời đối diện mình ấy, trông thật buồn cười ! – Natasha bỗng nói và dừng lại. – Mình thấy vui quá !

Và Natasha chạy dọc hành lang.

Sonya, phỉa sạch bụi và giấu những vần thơ vào ngực, bước đi với những bước chân nhẹ nhàng, vui vẻ, gương mặt đỏ ửng, chạy theo Natasha dọc hành lang vào phòng sofa. Theo yêu cầu của khách, những người trẻ tuổi đã hát bản tứ tấu «Chìa khóa», một bài hát mà mọi người rất thích ; sau đó Nikolai hát một bài hát mới học được.

Trong đêm thanh bình, dưới ánh trăng sáng,  
Hãy hình dung mình hạnh phúc,  
Rằng không còn ai trên thế gian,  
Ai nghĩ về em và về tôi !  
Rằng nàng và ta, đôi bàn tay tuyệt đẹp  
Trên cây đàn hạc vàng lướt đi,  
Với giai điệu say đắm của mình  
Nàng gọi ta, nàng gọi anh !  
Thêm một ngày, hai ngày, và thiên đường sẽ tới...  
Nhưng ôi ! người bạn của em không sống nổi đâu !

Và anh chưa kịp hát hết những lời cuối cùng, khi trong sảnh đám thanh niên đã chuẩn bị khiêu vũ và trên gác xép âm nhạc, các nhạc công bắt đầu dậm chân và ho hắng.

Pierre ngồi trong phòng khách, nơi Shinshin, như thể với một người mới từ nước ngoài về, đã bắt đầu một cuộc trò chuyện chính trị tế nhị với anh, cuộc trò

chuyện mà những người khác cũng tham gia. Khi âm nhạc vang lên, Natasha bước vào phòng khách và đi thẳng tới chỗ Pierre, vừa cười vừa đỏ mặt, cô nói :

– Mẹ bảo con mời chú khiêu vũ.

– Tôi sợ sẽ làm lộn xộn các hình mẫu mắt, – Pierre nói, – nhưng nếu cô muốn làm thầy giáo của tôi...

Và anh đưa bàn tay to béo của mình cho cô bé gầy gò, hạ thấp tay xuống.

Trong khi các cặp đôi đang dàn hàng và các nhạc công đang chỉnh nhạc, Pierre ngồi xuống với người bạn nhảy nhỏ bé của mình. Natasha hoàn toàn hạnh phúc : cô khiêu vũ với một người lớn, người từ nước ngoài về. Cô ngồi lộ diện trước mặt mọi người và trò chuyện với anh như một người lớn. Trong tay cô cầm một chiếc quạt mà một tiểu thư đã đưa cho cô cầm hộ. Và, tạo dáng một cách thanh lịch nhất (Chúa mới biết cô học được điều đó ở đâu và khi nào), cô vừa dùng quạt che mình vừa mỉm cười qua chiếc quạt, trò chuyện với bạn nhảy của mình.

– Cô ấy thế nào, thế nào ? Nhìn kìa, nhìn kìa, – phu nhân công tước già nói khi đi ngang qua sảnh và chỉ vào Natasha.

Natasha đỏ mặt và bật cười.

– Ôi, mẹ sao thế ạ ? Có gì đáng ngạc nhiên đâu ạ ?

Ở giữa điệu ecossaise thứ ba, những chiếc ghế trong phòng khách bắt đầu dịch chuyển, nơi công tước và Marya Dmitrievna đang chơi bài, và phần lớn khách mời danh dự cùng những người già, vươn vai sau khi ngồi lâu và cất ví tiền, túi tiền vào túi áo, bước ra khỏi cửa sảnh. Đi đầu là Marya Dmitrievna cùng với công tước – cả hai đều có gương mặt vui vẻ. Công tước, với vẻ lịch thiệp pha chút hài hước, như kiểu các vũ công ballet, đưa cánh tay uốn cong cho Marya Dmitrievna. Ông đứng thẳng người, và gương mặt ông rạng rỡ với một nụ cười ranh mãnh, trẻ trung đặc biệt, và ngay khi họ nhảy xong hình mẫu cuối cùng của điệu ecossaise, ông vỗ tay ra hiệu cho các nhạc công và hét lên vọng lên gác xép, quay sang người chơi vĩ cầm thứ nhất :

– Semyon ! Anh có biết điệu Danilo Kupor không ?

Đó là điệu nhảy yêu thích của công tước, được ông nhảy từ thời thanh niên. (Điệu Danilo Kupor thực chất là một hình mẫu của điệu anglaise.)

– Nhìn ba kìa ! – Natasha hét lên khắp sảnh (hoàn toàn quên mất mình đang khiêu vũ với một người lớn),

cúi đầu gồi sát đôi tóc xoắn của mình và cất tiếng cười vang khắp sảnh.

Thực sự, mọi người trong sảnh, với nụ cười vui sướng, đều nhìn vào ông già vui vẻ, người đang đứng cạnh người bạn nhảy cao lớn hơn mình, Marya Dmitrievna, đang cong vòng cánh tay, nhún vai theo nhịp, xoay chân, hơi dậm chân, và với gương mặt ngày càng rạng rỡ nụ cười trên khuôn mặt tròn trịa, chuẩn bị cho khán giả đón xem điều gì sẽ xảy ra. Ngay khi nghe thấy những âm thanh vui nhộn, mời gọi của điệu Danilo Kupa, giống như một điệu trepachka vui nhộn, tất cả các cửa sảnh bỗng nhiên bị lấp đầy, một bên là gương mặt nam giới thuộc giới gia nhân, bên kia là gương mặt nữ giới mỉm cười, bước ra để xem ông chủ vui vẻ.

– Cha chúng ta kìa ! Đúng là chim ưng ! – vú nuôi nói to từ một phía cửa.

Công tước khiêu vũ rất tốt và biết điều đó, nhưng bạn nhảy của ông thì hoàn toàn không biết và cũng không muốn khiêu vũ tốt. Thân hình đồ sộ của bà đứng thẳng tắp với đôi cánh tay mạnh mẽ buông thõng (bà đã đưa chiếc túi xách cho phu nhân công tước) ; chỉ có gương mặt nghiêm nghị nhưng xinh đẹp của bà là thể hiện tất cả những gì được thể hiện trong toàn bộ thân hình tròn trịa của công tước, và Marya Dmitrievna

chỉ mỉm cười ngày càng tươi trên khuôn mặt và cái mũi héch lên. Nhưng bù lại, nếu công tước, càng lúc càng hăng say, làm người xem mê mẩn bởi sự bất ngờ của những bước chân điêu luyện và những cú nhảy nhẹ nhàng của đôi chân mềm mại, thì Marya Dmitrievna với sự nỗ lực nhỏ nhất khi chuyển động vai hay xoay cánh tay trong các lượt quay và dậm chân cũng tạo ra một ấn tượng không kém, vì giá trị mà mọi người đều trân trọng ở bà là sự nghiêm túc và vẻ uy nghiêm vốn có. Điệu nhảy càng lúc càng sôi động. Những người cùng nhảy không thể rời mắt khỏi những người đang khiêu vũ dù chỉ một phút và thậm chí không cố gắng chú ý đến bản thân mình. Natasha kéo tay áo và váy của tất cả những người có mặt, những người vốn đã không rời mắt khỏi những người đang khiêu vũ, và yêu cầu họ nhìn ba. Công tước, trong những lúc nghỉ giữa điệu nhảy, thở dốc, phẩy tay và hét lên với các nhạc công bảo họ chơi nhanh hơn. Nhanh hơn, nhanh hơn, nhanh hơn nữa, công tước xoay tròn, lúc thì bằng ngón chân, lúc thì bằng gót chân quanh Marya Dmitrievna, và cuối cùng, quay về chỗ của mình, ông thực hiện bước nhảy cuối cùng, giơ chân mềm mại của mình ra phía sau, cúi cái đầu đầm mồ hôi với gương mặt mỉm cười và vung cánh tay phải một cách vòng tròn giữa tiếng vỗ tay rộn rã và tiếng cười, đặc biệt là của Natasha. Cả hai người

khiêu vũ đều dừng lại, khó khăn lắm mới thở đều và lau mặt bằng những chiếc khăn lụa batiste.

– Đây, thời chúng tôi người ta khiêu vũ như thế đấy, ma chère, – công tước nói.

– Ái chà, Danilo Kupor ! – Marya Dmitrievna nói, thở dốc và kéo dài, xắn tay áo lên.



## XXI

Trong lúc tại nhà Rostov người ta đang khiêu vũ trong sảnh điệu anglaise thứ sáu theo tiếng nhạc mết mội của các nhạc công đã chơi lạc nhịp, và những người phục vụ cùng đầu bếp mết mội đang chuẩn bị bữa tối, thì với công tước Bezukhov đã xảy ra cơn đột quỵ thứ sáu. Các bác sĩ tuyên bố rằng không còn hy vọng hồi phục nữa ; người bệnh đã nhận được lời thú tội lỗi và rước lễ ; người ta đang chuẩn bị cho lễ xức dầu, và trong nhà là sự xôn xao và lo âu chờ đợi, vốn thường thấy trong những giây phút như vậy. Bên ngoài nhà, ngoài cổng, đám đông tập trung, lấp ló sau những cỗ xe đang tiến đến, những thợ đóng quan tài đang chờ đợi một đơn hàng lớn cho đám tang của công tước. Tổng tư lệnh Moskva, người liên tục cử các sĩ quan tùy tùng đến để tìm hiểu tình trạng của công tước, tối hôm đó đã tự mình đến để từ biệt vị đại thần nổi tiếng thời Catherine, công tước Bezukhov.

Phòng tiếp tân lộng lẫy đầy ắp người. Mọi người đều cung kính đứng dậy khi vị tổng tư lệnh, sau khi ở lại khoảng nửa giờ một mình với người bệnh, bước ra từ đó, khẽ đáp lại những cái cúi chào và cố gắng bước qua nhanh nhất có thể trước những ánh mắt của các bác sĩ,

giáo sĩ và thân thích đang hướng về mình. Công tước Vasily, người đã gầy đi và nhợt nhạt hơn trong những ngày này, tiến vị tổng tư lệnh và nói khê điều gì đó vài lần với ông ta.

Tiến vị tổng tư lệnh xong, công tước Vasily ngồi xuống một chiếc ghế trong sảnh, gác đôi chân dài lên nhau, tì khuỷu tay vào đầu gối và lấy tay che mắt. Ngồi như vậy một lúc, ông đứng dậy và với những bước chân nhanh nhẹn – không giống như bình thường – nhìn quanh với đôi mắt sợ hãi, đi qua hành lang dài về phía nửa sau của ngôi nhà, tới chỗ vị công nương lớn tuổi.

Những người có mặt trong căn phòng mờ tối nói chuyện không đều với nhau và im bật mỗi khi có ai đó đi ra hoặc đi vào từ phòng người hấp hối và phát ra một âm thanh yếu ớt.

– Giới hạn của con người, – một ông già nói, hướng về một phu nhân đã luống tuổi đang ngồi cạnh ông và lắng nghe ông một cách ngây thơ, – giới hạn đã định, không ai vượt qua được.

– Tôi đang nghĩ, liệu có quá muộn để làm lễ xúc dầu không ? – phu nhân hỏi, thêm vào chức danh giáo sĩ, dường như không có ý kiến gì về việc này.

– Bí tích, thưa bà, là điều cao cả, – vị giáo sĩ trả lời, đưa tay vuốt cái đầu hói, nơi có vài lọn tóc mọc thưa thớt.

– Đó là ai thế ? Có phải chính tổng tư lệnh không ? – có tiếng hỏi ở phía cuối phòng. – Trông trẻ thế nào !..

– Đã sang tuổi bảy mươi rồi ! Gì thế, người ta bảo công tước không nhận ra ai nữa rồi ? Người ta định làm lễ xức dầu à ?

– Tôi chỉ biết một người thôi : đã làm lễ xức dầu bảy lần rồi.

Vị công nương thứ hai vừa bước ra khỏi phòng người bệnh với đôi mắt đầm lệ và ngồi xuống cạnh bác sĩ Lorrain, người đang ngồi trong tư thế duyên dáng dưới bức chân dung Catherine, tì tay lên bàn.

– Rất đẹp, – bác sĩ nói, trả lời câu hỏi về thời tiết, – rất đẹp, thưa công nương, vả lại, ở Moscow người ta cứ ngỡ như đang ở nông thôn.

– Đúng thế không ? – công nương nói và thở dài. – Vậy ông ấy có thể uống được không ?

Lorrain suy nghĩ.

– Ông ấy đã uống thuốc chưa ?

– Có.

Bác sĩ nhìn vào chiếc đồng hồ bỏ túi.

– Hãy lấy một cốc nước sắc và cho vào đó một nhúm (ông dùng những ngón tay gầy guộc của mình làm điệu bộ chỉ một nhúm nghĩa là gì) muối tartre...

– Đừng nghe thằng cha người Đức ấy, – một sĩ quan tùy tùng nói với một bác sĩ người Đức, – ông ta vẫn còn sống được sau cơn đột quỵ thứ ba đấy thôi.

– Mà một người đàn ông khỏe mạnh làm sao ! – sĩ quan tùy tùng nói. – Và khối tài sản này sẽ thuộc về ai? – ông ta nói thêm bằng giọng thì thầm.

– Sẽ có người nhận thôi, – người bác sĩ người Đức mỉm cười trả lời.

Mọi người lại nhìn về phía cửa : nó kêu kẻo kẹt, và vị công nương thứ hai, sau khi chuẩn bị thức uống theo chỉ dẫn của Lorrain, mang nó vào cho người bệnh. Vị bác sĩ người Đức đi tới chỗ Lorrain.

– Liệu ông ấy có cầm cự được đến sáng mai không? – bác sĩ người Đức hỏi, phát âm tiếng Pháp một cách tồi tệ.

Lorrain bĩu môi, nghiêm nghị và dứt khoát lắc ngón tay trước mũi mình.

– Đêm nay thôi, không muộn hơn, – ông nói khẽ, với nụ cười tự mãn thầm kín vì dường như đã hiểu và diễn đạt rõ ràng tình trạng của người bệnh, rồi bước đi.

Trong khi đó, công tước Vasily mở cửa vào phòng công nương.

Trong phòng hơi tối ; chỉ có hai ngọn đèn dầu cháy trước các bức tượng thánh, và tỏa mùi hương thấp cùng mùi hoa. Toàn bộ căn phòng chứa đầy những đồ nội thất nhỏ nhắn, tử, bàn ghế. Từ sau bức bình phong, người ta có thể thấy những chiếc khăn phủ trắng của chiếc giường cao bằng lông vũ. Một con chó nhỏ sủa lên.

– À, là anh đấy ư, anh họ ?

Công nương đứng dậy và chỉnh lại mái tóc, thứ luôn luôn, ngay cả bây giờ, cũng phẳng phiu đến lạ lùng, như thể chúng được làm từ một miếng gỗ duy nhất và được phủ sơn bóng.

– Có chuyện gì, có chuyện gì xảy ra không ? – cô hỏi.

– Tôi đã sợ hãi lắm rồi.

– Không có gì, vẫn thế thôi ; tôi chỉ đến để nói chuyện với cô về công việc thôi, Katish, – công tước nói, mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế bành mà cô vừa đứng dậy. – Cô làm tôi giật cả mình đấy, nhưng, thôi, cô ngồi xuống đây ; chúng ta hãy nói chuyện.

– Tôi đã định đi ngủ rồi, anh họ, và không thể.

– Thôi nào, cô nương của tôi ? – công tước Vasily nói, cầm lấy tay công nương và kéo xuống theo thói quen của mình.

Có thể thấy rằng chữ «thôi, nào» này dùng cho rất nhiều thứ mà không cần gọi tên, cả hai đều hiểu nhau.

Công nương, với thân hình gầy guộc và khô khốc, đôi chân dài không cân xứng, vòng eo thẳng, nhìn thẳng vào công tước bằng đôi mắt xám lồi. Cô lắc đầu, thở dài, nhìn vào các bức tượng thánh. Hành động đó có thể giải thích như biểu hiện của nỗi đau và lòng trung thành, hoặc như biểu hiện của sự mệt mỏi và hy vọng vào sự nghỉ ngơi sắp tới. Công tước Vasily giải thích hành động đó là biểu hiện của sự mệt mỏi.

– Còn tôi thì sao, – ông nói, – cô nghĩ tôi dễ dàng lắm sao ? Tôi mệt lử như một con ngựa trạm. ; nhưng dù

sao tôi cũng cần phải nói chuyện với cô, Katish, và rất nghiêm túc.

Công tước Vasily im lặng, và má ông bắt đầu giật giật một cách lo lắng, lúc bên này lúc bên kia, khiến gương mặt ông có một biểu cảm khó chịu, thứ chưa từng xuất hiện trên gương mặt công tước Vasily khi ông ở trong các phòng khách. Đôi mắt ông cũng không còn như mọi khi : lúc thì chúng nhìn một cách xác xược–giễu cợt, lúc thì sợ hãi nhìn quanh.

Công nương, dùng đôi bàn tay khô khốc, gầy gò giữ lấy con chó nhỏ trên đầu gối, chăm chú nhìn vào mắt công tước Vasily ; nhưng có thể thấy cô sẽ không ngắt lời ông bằng một câu hỏi, dù có phải im lặng cho đến sáng.

– Cô thấy đấy, cô nương thân mến và là em họ của tôi, Katerina Semyonovna, – công tước Vasily tiếp tục, rõ ràng là không phải không có sự đấu tranh nội tâm khi bắt đầu cuộc trò chuyện của mình, – vào những phút như lúc này, cần phải nghĩ về tất cả mọi thứ. Cần phải nghĩ về tương lai, về các cô... Tôi yêu tất cả các cô như con đẻ của mình, cô biết điều đó mà.

Công nương vẫn nhìn ông một cách mờ nhạt và bất động.

– Cuối cùng, cần phải nghĩ cho cả gia đình tôi nữa, – công tước Vasily tiếp tục, bức bối đẩy chiếc bàn nhỏ ra xa mình và không nhìn cô : – cô biết đấy, Katish, rằng ba chị em cô, Mamontov, và cả vợ tôi nữa, chúng ta là những người thừa kế trực tiếp duy nhất của công tước. Tôi biết, tôi biết cô nói về những chuyện như thế này khó khăn và đau lòng đến mức nào. Và đối với tôi cũng chẳng dễ dàng gì ; nhưng, bạn của tôi, tôi đã ngoài sáu mươi rồi, cần phải sẵn sàng cho mọi chuyện. Cô có biết tôi đã cử người đi tìm Pierre không ; rằng công tước đã chỉ đích danh bức chân dung anh ta, yêu cầu anh ta đến gặp mình ?

Công tước Vasily nhìn công nương với vẻ dò hỏi, nhưng không thể hiểu liệu cô có đang suy ngẫm về những gì ông vừa nói hay chỉ đơn giản là nhìn ông...

– Tôi chỉ xin Chúa một điều thôi, mon cousin, – cô trả lời, – để Ngài thương xót ông ấy và để linh hồn đẹp đẽ của ông ấy được thanh thản rồi bỏ cái thế giới này...

– Phải, đúng thế, – công tước Vasily tiếp tục một cách thiếu kiên nhẫn, vượt cái đầu hói của mình và lại tức giận kéo chiếc bàn nhỏ về phía mình, – nhưng cuối cùng... cuối cùng vấn đề là ở chỗ này, cô tự biết đấy, mùa đông năm ngoái công tước đã viết một bản di chúc,



theo đó ông ấy để lại toàn bộ tài sản, ngoại trừ những người thừa kế trực tiếp và chúng ta, cho Pierre.

– Ông ấy có viết bao nhiêu bản di chúc đi nữa ! – công nương nói một cách bình thản. – Nhưng ông ấy không thể để lại tài sản cho Pierre : Pierre là con ngoài giá thú.

– Cô thân mến, – công tước Vasily bỗng nói, tì tay vào bàn, trở nên linh hoạt và bắt đầu nói nhanh hơn, – nhưng nếu có một lá thư viết cho nhà vua và công tước yêu cầu hợp pháp hóa Pierre ? Cô có hiểu không, dựa trên công trạng của công tước, yêu cầu của ông ấy sẽ được tôn trọng...

Công nương mỉm cười, cái nụ cười của những người nghĩ rằng họ biết nhiều hơn những người mà họ đang trò chuyện cùng.

– Tôi sẽ nói cho anh biết thêm nữa, – công tước Vasily tiếp tục, cầm lấy tay cô : – lá thư đã được viết, mặc dù chưa được gửi đi, và nhà vua đã biết về nó. Vấn đề chỉ là ở chỗ, nó đã bị tiêu hủy hay chưa. Nếu chưa, thì ngay khi mọi chuyện kết thúc, – công tước Vasily thở dài, cho cô hiểu «mọi chuyện kết thúc» nghĩa là gì, – và các giấy tờ của công tước được mở ra, bản di chúc cùng với lá thư sẽ được chuyển cho nhà vua, và yêu cầu của ông

ấy chắc chắn sẽ được tôn trọng. Pierre, với tư cách là con trai hợp pháp, sẽ nhận được mọi thứ.

– Còn phần của chúng ta thì sao ? – vị công nương hỏi, mỉm cười mỉa mai như thể mọi chuyện đều có thể xảy ra, ngoại trừ điều này.

– Nhưng, Catiche tội nghiệp của tôi, mọi chuyện đã rõ như ban ngày rồi. Chỉ mình nó là người thừa kế hợp pháp duy nhất của tất cả, còn các cô sẽ chẳng nhận được gì cả. Cô phải biết chứ, cô thân mến của tôi, liệu di chúc và bức thư đã được viết chưa, và liệu chúng đã bị hủy chưa. Và nếu vì lý do nào đó chúng bị lãng quên, thì cô phải biết chúng ở đâu và tìm ra chúng, bởi vì...

– Chỉ thiếu điều đó thôi ! – vị công nương ngắt lời ông ta, mỉm cười nham hiểm và không hề thay đổi ánh mắt. – Tôi là đàn bà ; theo ý các ông thì tất cả chúng tôi đều ngu ngốc ; nhưng tôi biết rõ đến mức một đứa con bất hợp pháp không thể thừa kế... Một đứa con hoang, – bà ta thêm vào, cho rằng bằng cách dùng từ dịch này sẽ chứng minh dứt khoát cho vị công tước thấy sự vô căn cứ của ông.

– Sao cuối cùng cô vẫn không hiểu hả, Katish ! Cô thông minh thế kia mà : sao cô không hiểu rằng nếu vị công tước đã viết một bức thư cho hoàng đế, trong đó

xin Người công nhận con trai mình là con hợp pháp, nghĩa là Pierre sẽ không còn là Pierre nữa mà là Công tước Bezukhov, và khi đó nó sẽ nhận được tất cả theo di chúc ? Và nếu di chúc cùng bức thư không bị hủy, thì ngoài niềm an ủi rằng cô đã đức hạnh, và tất cả những gì kèm theo đó, cô sẽ chẳng còn lại gì cả. Đó là sự thật.

– Tôi biết rằng di chúc đã được viết ; nhưng tôi cũng biết rằng nó không có hiệu lực ; và dường như ông coi tôi là một con ngốc hoàn toàn, ông anh họ ạ, – vị công nương nói với vẻ mặt mà những người phụ nữ thường có khi họ cho rằng mình vừa nói điều gì đó hóm hỉnh và xúc phạm.

– Công chúa Katerina Semenovna thân mến của tôi, – Công tước Vasili bắt đầu nói một cách thiếu kiên nhẫn. – Tôi đến với cô không phải để đấu khẩu, mà để nói chuyện với cô như với người thân, một người tốt, hiền lành, một người thân thực sự về chính quyền lợi của cô. Tôi nói với cô lần thứ mười rằng nếu bức thư gửi hoàng đế và di chúc có lợi cho Pierre nằm trong đồng giấy tờ của công tước, thì cô, chim bồ câu của tôi, cùng với các em gái mình, sẽ không phải là người thừa kế. Nếu cô không tin tôi, thì hãy tin những người am hiểu : tôi vừa mới nói chuyện với Dmitry Onufrich (đó là luật sư của gia đình), ông ta cũng nói như vậy.

Rõ ràng, một điều gì đó đột ngột thay đổi trong suy nghĩ của vị công nương ; đôi môi mỏng của bà tái đi (đôi mắt vẫn giữ nguyên như cũ), và giọng nói của bà lúc bắt đầu cất lên bỗng bật những âm thanh vang dội mà chính bà cũng không ngờ tới.

– Nhưng, Katish thân mến của tôi, điều này rõ như ban ngày.

– Và tất cả những gì từ đó suy ra.

– Điều đó thật tốt, – bà nói. – Tôi chẳng muốn gì và cũng không cần gì cả.

Bà hát con chó nhỏ ra khỏi đầu gối và chỉnh lại các nếp gấp trên váy.

– Đây là lòng biết ơn, đây là sự công nhận đối với những người đã hy sinh mọi thứ vì ông ta ! – bà nói.  
– Tuyệt quá ! Rất tốt ! Tôi không cần gì cả, thưa công tước.

– Phải, nhưng cô không đơn độc, cô còn có các em gái nữa, – Công tước Vasili trả lời.

Nhưng vị công nương không nghe lời ông ta.

– Phải, tôi đã biết điều này từ lâu, nhưng đã quên rằng, ngoài sự đê tiện, lừa dối, đồ kỵ, âm mưu, ngoài

sự vô ơn, sự vô ơn đen tối nhất, tôi không thể mong đợi điều gì khác trong ngôi nhà này...

– Cô có biết hay không biết cái di chúc đó ở đâu ?  
– Công tước Vasili hỏi, thậm chí còn co giật má mạnh hơn trước.

– Vâng, tôi đã ngu ngốc, tôi vẫn tin vào con người và yêu thương họ, và hy sinh bản thân mình. Nhưng chỉ những kẻ đê tiện và bỉ ổi mới thành công. Tôi biết âm mưu này là của ai.

Vị công nương định đứng dậy, nhưng công tước đã nắm lấy tay giữ bà lại. Vị công nương có vẻ ngoài của một người đột nhiên thất vọng về toàn bộ nhân loại ; bà nhìn người đối diện một cách hung ác.

– Vẫn còn thời gian, bạn của tôi. Cô hãy nhớ lấy, Katish, rằng tất cả những điều này xảy ra một cách tình cờ, trong lúc giận dữ, bệnh tật, và sau đó đã bị lãng quên. Nhiệm vụ của chúng ta, cô thân mến, là sửa chữa sai lầm của ông ấy, làm nhẹ bớt những phút cuối đời của ông ấy bằng cách không để ông ấy phạm phải sự bất công này, không để ông ấy chết với ý nghĩ rằng ông ấy đã làm cho những người đó đau khổ.

– Những người đã hy sinh mọi thứ vì ông ta, – vị công nương ngắt lời, định đứng dậy lần nữa, nhưng công tước không buông bà ra, – người mà ông ta chưa bao giờ biết trân trọng. Không, ông anh họ ạ, – bà nói thêm với một tiếng thở dài, – tôi sẽ nhớ rằng ở thế giới này không thể mong đợi phần thưởng, rằng ở thế giới này không có danh dự, không có công bằng. Ở thế giới này phải khôn ngoan và độc ác.

– Nào, chúng ta hãy bình tĩnh lại ; tôi biết trái tim tuyệt vời của cô.

– Không, tôi có một trái tim độc ác.

– Tôi biết trái tim cô, – công tước lặp lại, – tôi trân trọng tình bạn của cô và mong muốn cô cũng có ý kiến như tôi về tôi. Hãy bình tĩnh lại và chúng ta hãy nói chuyện hợp lẽ phải, chừng nào còn thời gian – có thể là một ngày, có thể là một giờ ; hãy kể cho tôi nghe tất cả những gì cô biết về di chúc, và quan trọng nhất, nó ở đâu : cô phải biết. Bây giờ chúng ta sẽ lấy nó và cho công tước xem. Ông ấy chắc chắn đã quên nó và muốn hủy bỏ nó. Cô hiểu rằng mong muốn duy nhất của tôi là thực hiện thánh ý của ông ấy ; tôi đến đây chỉ vì mục đích đó. Tôi ở đây chỉ để giúp đỡ ông ấy và các vị.

– Bây giờ thì tôi đã hiểu hết rồi. Tôi biết đây là âm mưu của ai. Tôi biết, – vị công nương nói.

– Vấn đề không phải ở chỗ đó đâu, linh hồn của tôi.

– Đó là kẻ được các người bảo trợ, vị nữ công tước Drubetskaya yêu quý của các người, Anna Mikhailovna, người mà tôi thậm chí không muốn thuê làm người hầu gái, cái người đàn bà ghê tởm, đê tiện đó.

– Đừng lãng phí thời gian.

– Ôi, đừng nói nữa ! Mùa đông năm ngoái bà ta đã len lỏi vào đây và nói những điều ghê tởm, bản thủ như vậy với công tước về tất cả chúng tôi, đặc biệt là Sophie, – tôi không thể lặp lại được, – khiến công tước phát bệnh và không muốn gặp chúng tôi suốt hai tuần ; chính vào lúc đó, tôi biết, ông ấy đã viết cái tờ giấy bản thủ, ghê tởm đó ; nhưng tôi nghĩ rằng tờ giấy đó chẳng có nghĩa lý gì.

– Thế là rõ rồi, – tại sao trước đây cô không nói gì với tôi ?

– Ở trong cái cặp khảm trai mà ông ấy giữ dưới gối. Bây giờ tôi đã biết, – vị công nương nói mà không trả lời trực tiếp. – Phải, nếu tôi có tội lỗi gì, một tội lỗi lớn, thì đó là sự căm thù đối với con mụ khốn khiếp đó, – vị

công nương gần như gào lên, hoàn toàn thay đổi. – Và tại sao bà ta cứ len lỏi vào đây ? Nhưng tôi sẽ nói thẳng vào mặt bà ta, tất cả, tất cả. Thời cơ sẽ đến !



## XXII

Trong lúc những cuộc trò chuyện như vậy đang diễn ra ở phòng khách và trong các phòng của công nương, thì chiếc xe ngựa chở Pierre (người đã được sai đi đón) và Anna Mikhailovna (người thấy cần thiết phải đi cùng anh) đang tiến vào sân nhà Công tước Bezukhov. Khi bánh xe lăn êm ái trên lớp rom rải dưới cửa sổ, Anna Mikhailovna quay sang người bạn đồng hành của mình với những lời an ủi, tin chắc rằng anh đang ngủ trong góc xe, và đánh thức anh dậy. Tỉnh dậy, Pierre theo Anna Mikhailovna ra khỏi xe ngựa, và lúc đó anh mới nghĩ đến cuộc gặp gỡ với người cha đang hấp hối đang chờ đợi mình. Anh nhận ra rằng họ không đi vào lối cửa chính mà đi vào lối cửa sau. Trong lúc anh bước xuống bậc thềm, hai người mặc quần áo thường dân vội vã chạy từ lối vào vào bóng tối của bức tường. Dừng lại một chút, Pierre quan sát thấy trong bóng tối của ngôi nhà ở cả hai phía còn có vài người như vậy nữa. Nhưng cả Anna Mikhailovna, lẫn người hầu, hay bác tài, những người không thể không nhìn thấy những người này, đều không chú ý đến họ. «Có lẽ, như vậy là cần thiết», Pierre tự nhủ và đi theo Anna Mikhailovna. Anna Mikhailovna bước lên cầu thang đá hẹp, thấp sáng lờ mờ, với những bước chân vội vã, vẩy

gọi Pierre đang tụt lại phía sau, người mặc dù không hiểu tại sao mình phải đến gặp công tước, và hơn nữa tại sao lại phải đi theo lối cầu thang sau, nhưng khi nhìn vào sự tự tin và vội vã của Anna Mikhailovna, anh quyết định rằng điều đó là cần thiết. Ở giữa cầu thang, họ suýt nữa đã bị va ngã bởi một vài người mang xô, những người đi xuống bằng đôi ủng nặng nề và lạch cạch. Những người này nép sát vào tường để nhường đường cho Pierre và Anna Mikhailovna, và không hề lộ ra một chút ngạc nhiên nào khi thấy họ.

– Đây là phía các công nương phải không ? – Anna Mikhailovna hỏi một người trong số họ.

– Ở đây, – người hầu trả lời bằng giọng to, bậm trợn, như thể bây giờ mọi thứ đều được phép : – cửa bên trái, bà ạ.

– Có lẽ công tước không gọi tôi, – Pierre nói khi anh bước ra ngoài hiên : – tôi định về phòng mình.

Anna Mikhailovna dừng lại để bắt kịp Pierre.

– Ôi, bạn của tôi ! – bà nói với cử chỉ giống như buổi sáng với con trai mình, chạm vào tay anh : – tin tôi đi, tôi cũng đau khổ không kém gì anh, nhưng hãy là một người đàn ông.

– Thật sao, tôi nên đi chứ ? – Pierre hỏi, nhìn Anna Mikhailovna một cách hiền lành qua cặp kính.

– Ôi, bạn của tôi, hãy quên đi những tổn thương mà người ta có thể đã gây ra cho anh, hãy nghĩ rằng đó là cha anh... có lẽ ông đang trong cơn hấp hối. (Bà thở dài.) Tôi đã yêu anh ngay lập tức như con trai mình. Hãy tin tưởng tôi, Pierre. Tôi sẽ không quên quyền lợi của anh đâu.

Pierre không hiểu gì cả ; một lần nữa anh lại thấy rõ ràng rằng tất cả những điều này phải là như vậy, và anh ngoan ngoãn đi theo Anna Mikhailovna, người đang mở cửa.

Cửa dẫn vào phòng chờ của lối vào phía sau. Ở góc phòng có một lão bộc của các công nương đang ngồi đan tất. Pierre chưa bao giờ ở phía này, thậm chí còn không ngờ đến sự tồn tại của những căn phòng như vậy. Anna Mikhailovna hỏi cô gái đi ngang qua mang khay (gọi cô ấy là người thân yêu và chim bồ câu) về sức khỏe của các công nương và kéo Pierre đi tiếp theo hành lang đá. Từ hành lang, cánh cửa đầu tiên bên trái dẫn vào các phòng ở của các công nương. Cô hầu gái mang bình rượu, trong lúc vội vã (như mọi thứ đang diễn ra vội vã vào phút này trong ngôi nhà này) đã không đóng cửa, và Pierre cùng với Anna Mikhailovna khi đi ngang qua,

đã vô tình nhìn vào căn phòng đó, nơi vị công nương lớn nhất đang ngồi nói chuyện gần Công tước Vasili. Nhìn thấy những người đi ngang qua, Công tước Vasili có một cử động thiếu kiên nhẫn và ngả người ra sau ; vị công nương nhảy dựng lên và với một cử chỉ tuyệt vọng, dùng hết sức bình sinh đóng sầm cửa lại, khóa nó lại.

Cử chỉ này hoàn toàn không giống với sự điềm tĩnh thường ngày của vị công nương ; nỗi sợ hãi lộ rõ trên khuôn mặt Công tước Vasili thật không tương xứng với tầm quan trọng của ông, khiến Pierre, dừng lại, hỏi một cách thắc mắc qua cặp kính, nhìn vào người hướng dẫn của mình. Anna Mikhailovna không lộ vẻ ngạc nhiên, bà chỉ khẽ mỉm cười và thờ dãi, như thể muốn cho thấy rằng bà đã dự đoán được tất cả những điều này.

– Hãy là một người đàn ông, bạn của tôi, chính tôi sẽ canh chừng quyền lợi của anh, – bà nói để trả lời cái nhìn của anh và bước nhanh hơn dọc theo hành lang.

Pierre không hiểu chuyện gì đang xảy ra, và thậm chí còn ít hiểu hơn về ý nghĩa của việc canh chừng quyền lợi của anh, nhưng anh hiểu rằng tất cả những điều này phải là như vậy. Qua hành lang, họ đi ra một sảnh lớn mờ tối, liền kề với phòng tiếp khách của công tước. Đây là một trong những căn phòng lạnh lẽo và sang

trọng mà Pierre biết, từ phía sảnh chính. Nhưng ngay cả trong căn phòng này, ở giữa sảnh, có một chiếc bồn tắm trống không và nước bị đổ trên thảm. Đi ngược lại họ là những người hầu và những người giúp việc mang bình hương. Họ bước vào phòng tiếp khách quen thuộc với Pierre, có hai cửa sổ kiểu Ý, lối ra vườn mùa đông, với bức tượng bán thân lớn và bức chân dung Catherine toàn thân. Tất cả những người đó, hầu như trong cùng tư thế đó, đang ngồi, thì thầm với nhau trong phòng tiếp khách. Tất cả im lặng, ngoảnh lại nhìn Anna Mikhailovna vừa bước vào với khuôn mặt nhợt nhạt đầm lệt, và Pierre to lớn, vụng về, người đang cúi đầu, ngoan ngoãn đi theo bà.

Trên khuôn mặt Anna Mikhailovna lộ rõ ý thức rằng phút quyết định đã đến ; bà, với phong thái của một người phụ nữ Petersburg làm việc chuyên nghiệp, bước vào phòng mà không buông Pierre ra, thậm chí còn bậm trợn hơn cả buổi sáng. Bà cảm thấy rằng vì bà mang theo người mà người hấp hối muốn gặp, nên sự tiếp đón dành cho bà đã được đảm bảo. Bằng một cái nhìn nhanh chóng quan sát tất cả những người trong phòng, và nhận thấy vị linh mục của công tước, bà không cúi người mà đột nhiên trở nên thấp bé hơn, với dáng đi lướt nhanh, tiến lại gần vị linh mục và thành kính nhận phước lành của ông, sau đó là của một vị giáo sĩ khác.

– Tạ ơn Chúa vì đã kịp, – bà nói với vị linh mục : – tất cả chúng tôi, những người thân, đã rất lo sợ. Đây là chàng trai trẻ này – con trai của công tước, – bà nói thêm một cách khẽ khàng. – Một phút giây kinh khủng!

Nói xong những lời đó, bà tiến lại gần bác sĩ.

– Thưa bác sĩ, – bà nói với ông ta, – chàng trai trẻ này là con trai của công tước... liệu còn hy vọng gì không ?

Bác sĩ im lặng, bằng một cử động nhanh chóng ngược mắt và nhún vai. Anna Mikhailovna cũng ngược mắt và nhún vai theo đúng điệu bộ đó, gần như nhắm nghiền mắt lại, thở dài và rời khỏi bác sĩ để tiến về phía Pierre. Bà đặc biệt thành kính và dịu dàng–buồn rầu quay sang Pierre.

– Hãy tin tưởng vào lòng thương xót của Người, – bà nói với anh, chỉ tay vào chiếc ghế sofa nhỏ, để anh ngồi xuống chờ bà, chính bà lặng lẽ tiến về phía cánh cửa mà mọi người đang nhìn vào, và biến mất sau cánh cửa đó với một tiếng động hầu như không nghe thấy.

Pierre, quyết định tuân theo người hướng dẫn của mình trong mọi việc, tiến về phía chiếc ghế sofa nhỏ mà bà đã chỉ. Ngay khi Anna Mikhailovna biến mất, anh nhận thấy ánh mắt của tất cả những người có mặt trong

phòng hướng về phía mình với sự tò mò và đồng cảm nhiều hơn cả sự tò mò. Anh nhận thấy rằng họ thì thâm, chỉ tay về phía mình bằng ánh mắt, như thể đầy sợ hãi và thậm chí là sự khúm núm. Anh được dành cho sự tôn trọng mà trước đây chưa từng có : một người phụ nữ lạ mặt, người vừa nói chuyện với các vị giáo sĩ, đứng dậy khỏi chỗ ngồi và mời anh ngồi ; một viên sĩ quan nhặt chiếc găng tay Pierre đánh rơi và đưa cho anh ; các bác sĩ im lặng tôn kính khi anh đi ngang qua họ, và tránh sang một bên để nhường chỗ cho anh. Pierre lúc đầu muốn ngồi vào chỗ khác để không làm phiền người phụ nữ, muốn tự mình nhặt chiếc găng tay và đi vòng qua các bác sĩ, những người vốn dĩ không đứng cản đường anh ; nhưng anh đột nhiên cảm thấy rằng làm như vậy sẽ không lịch sự, anh cảm thấy rằng trong đêm nay anh là người có nghĩa vụ phải thực hiện một nghi lễ khủng khiếp và được mong đợi bởi tất cả mọi người, và do đó anh phải nhận sự phục vụ từ tất cả mọi người. Anh im lặng nhận chiếc găng tay từ viên sĩ quan, ngồi vào chỗ của người phụ nữ, đặt đôi bàn tay to lớn lên đầu gối một cách cân đối theo tư thế ngây ngô của một bức tượng Ai Cập, và tự nhủ rằng tất cả những điều này chính xác là phải như vậy, và để đêm nay không bị lạc lối và không làm điều gì ngu ngốc, anh không nên hành động theo

suy nghĩ của mình mà phải phó thác hoàn toàn cho ý muốn của những người đang dẫn dắt anh.

Chưa đầy hai phút trôi qua, Công tước Vasili bước vào phòng với chiếc áo khoác thêu ba ngôi sao, bệ vệ, ngẩng cao đầu. Ông có vẻ gầy đi so với buổi sáng ; đôi mắt ông to hơn bình thường khi nhìn quanh phòng và nhìn thấy Pierre. Ông tiến lại gần anh, nắm lấy tay anh (điều mà trước đây ông chưa từng làm) và kéo nó xuống dưới, như thể ông muốn thử xem nó có chắc chắn không.

– Can đảm lên, can đảm lên, bạn của tôi. Ông ấy đã yêu cầu gặp anh. Điều đó thật tốt, – và ông định đi tiếp.

Nhưng Pierre thấy cần phải hỏi :

– Sức khỏe thế nào...

Anh ngập ngừng, không biết liệu có phải phép khi gọi vị công tước đang hấp hối là cha không ; gọi ông là công tước thì anh thấy ngại.

– Ông ấy vừa trải qua một cơn đột quy nửa cách đây nửa giờ. Can đảm lên, bạn của tôi...

Pierre ở trong tình trạng suy nghĩ mơ hồ đến mức khi nghe từ «cơn đột quy», anh tưởng tượng ra một cú đánh



từ vật thể nào đó. Anh nhìn Công tước Vasili một cách ngờ ngác và chỉ sau đó mới hiểu rằng bệnh tật được gọi là cơn đột quỵ. Công tước Vasili vừa đi vừa nói vài lời với Lorrain và đi qua cánh cửa bằng những bước chân nhón nhót. Ông không biết đi nhón nhót và vụng về nhảy nhót bằng cả cơ thể. Theo sau ông là vị công nương lớn nhất, rồi đến các giáo sĩ và những người phục vụ nhà thờ, những người giúp việc (người hầu) cũng đi qua cửa. Phía sau cánh cửa đó có tiếng động xôn xao, và cuối cùng, tất cả đều im lặng, nhưng với vẻ mặt nhột nhột nhưng cứng cỏi trong việc thực hiện nhiệm vụ, Anna Mikhailovna chạy ra và chạm vào tay Pierre, nói :

— Lòng nhân từ của Chúa là vô biên. Lễ xúc dầu sắp bắt đầu. Đi thôi.

Pierre bước qua cửa, dẫm lên tấm thảm mềm mại, và nhận thấy rằng cả viên sĩ quan, người phụ nữ lạ mặt, và vài người hầu khác – tất cả đều đi theo họ, như thể bây giờ không cần phải xin phép để vào căn phòng này nữa.

## XXIII

Pierre biết rõ căn phòng lớn này, được chia cắt bởi các cột và vòm, toàn bộ được treo thảm Ba Tư. Phần căn phòng phía sau cột, nơi một bên có chiếc giường bằng gỗ đồ cao dưới tấm rèm lụa, và bên kia là một chiếc tủ lớn đựng các bức thánh tượng, được thắp sáng rực rỡ và chói lòa, như cách các nhà thờ được thắp sáng trong buổi lễ chiều. Dưới những khung thờ của tủ thánh rực rỡ, có một chiếc ghế bành Voltaire lớn đặt ngang, và trên ghế, được bao quanh bởi những chiếc gối trắng tuyết, không vết nhăn, dường như chỉ vừa mới được thay, được đắp bởi một tấm chăn màu xanh lục nhạt rực rỡ đến thất lung, là hình dáng bệ vệ của cha anh, Công tước Bezukhov, với bờm tóc bạc trắng như tuyết gợi nhớ đến hình ảnh sư tử, trên cái trán rộng và với những nếp nhăn lớn đặc trưng, cao quý trên khuôn mặt đỏ vàng đẹp đẽ. Ông nằm thẳng dưới các bức thánh tượng ; cả hai bàn tay to lớn, dày dặn của ông để bên ngoài tấm chăn và nằm trên đó. Ở bàn tay phải, nằm úp lòng bàn tay xuống, giữa ngón cái và ngón trỏ được cài một cây nến sáp, mà một người hầu già đứng sau ghế bành đang cúi xuống giữ lấy cho ông. Phía sau ghế bành là các giáo sĩ trong những bộ lễ phục lộng lẫy, rực rỡ, với mái tóc dài xõa trên vai, cầm nến cháy trong tay, và

đang hành lễ một cách chậm rãi và trang nghiêm. Phía sau họ một chút là hai vị công nương trẻ nhất, cầm khăn tay che mắt, và phía trước họ là vị công nương lớn nhất, Katish, với vẻ mặt giận dữ và quyết liệt, không một giây rời mắt khỏi các bức thánh tượng, như thể đang nói với mọi người rằng bà không chịu trách nhiệm về bản thân mình nếu bà ngoảnh lại. Anna Mikhailovna, với vẻ buồn bã hiển hiện và sự bao dung trên khuôn mặt, và người phụ nữ lạ mặt đứng gần cửa. Công tước Vasili đứng ở phía bên kia cửa, gần ghế bành, sau chiếc ghế bọc nhung rải rác mà ông xoay lưng về phía mình, và tựa tay trái lên nó, ông cầm nến, làm dấu bằng tay phải, mỗi lần đều ngược mắt lên trên khi chạm các ngón tay lên trán. Khuôn mặt ông biểu lộ sự thành kính và tận hiến bình thản đối với ý muốn của Chúa. «Nếu các người không hiểu những cảm xúc này, thì điều đó càng tệ cho các người», khuôn mặt ông dường như nói lên điều đó.

Phía sau ông là viên sĩ quan, bác sĩ và những người hầu nam ; như thể trong nhà thờ, đàn ông và phụ nữ tách riêng ra. Mọi người đều im lặng, làm dấu, chỉ nghe thấy tiếng đọc kinh, tiếng hát trầm bổng, dày dặn và trong những phút im lặng là tiếng di chuyển của đôi bàn chân và những tiếng thở dài. Anna Mikhailovna, với vẻ mặt quan trọng cho thấy bà biết mình đang làm gì, đi ngang

qua căn phòng đến chỗ Pierre và đưa cho anh một cây nến. Anh thấp nến lên và, bị xao nhãng bởi những quan sát về những người xung quanh, bắt đầu làm dấu bằng chính bàn tay đang cầm nến đó.

Vị công nương nhỏ nhất, Sophie, má hồng và hay cười, có nốt ruồi, đang nhìn anh. Cô mỉm cười, giấu mặt vào khăn tay và không mở ra một lúc lâu ; nhưng khi nhìn Pierre, cô lại mỉm cười lần nữa. Rõ ràng, cô cảm thấy mình không có sức để nhìn anh mà không cười, nhưng không thể kiềm chế được việc nhìn anh, và để tránh bị cảm sốt, cô lặng lẽ bước ra sau cột. Ở giữa buổi lễ, tiếng của các giáo sĩ đột nhiên im bật, các giáo sĩ thì thầm nói gì đó với nhau ; người hầu già đang giữ tay công tước đứng dậy và quay sang các quý bà. Anna Mikhailovna bước tới phía trước và, cúi xuống người bệnh, dùng ngón tay vẩy gọi bác sĩ Lorrain từ sau lưng. Vị bác sĩ người Pháp, đứng không cầm nến cháy, tựa vào cột, trong tư thế thành kính của một người ngoại quốc, cho thấy rằng mặc dù có sự khác biệt về đức tin, ông vẫn hiểu rõ tầm quan trọng của nghi lễ đang diễn ra và thậm chí tán thành nó, với những bước chân không tiếng động tiến lại gần người bệnh, dùng những ngón tay trắng mỏng của mình cầm lấy tay ông. Ông cầm lấy cánh tay tự do của ông từ tấm chăn xanh, và quay đi, bắt đầu bắt mạch và suy nghĩ. Người bệnh được cho

uống thứ gì đó, ông hơi cựa quậy, sau đó mọi người lại đặt ra chỗ cũ và buổi lễ tiếp tục. Trong thời gian gián đoạn này, Pierre nhận thấy Công tước Vasili bước ra từ sau lưng ghế bành của mình và, với dáng vẻ cho thấy ông biết mình đang làm gì và điều đó thậm chí còn tệ hơn cho những người khác nếu họ không hiểu ông, ông không tiến lại gần người bệnh, mà đi ngang qua ông, đi vào sâu trong phòng ngủ, đến chiếc giường cao dưới tấm rèm lụa. Từ chiếc giường đó, công tước và công nương đều biến mất qua cánh cửa sau, nhưng trước khi kết thúc buổi lễ, họ từng người một quay lại chỗ cũ. Pierre chú ý đến điều này hơn tất cả các điều khác, một lần và mãi mãi quyết định trong đầu rằng tất cả những gì diễn ra trước mắt anh đêm nay là vô cùng cần thiết.

Âm thanh hát thánh ca ngừng lại, và nghe thấy giọng nói của giáo sĩ, người đang thành kính chúc mừng người bệnh đã nhận bí tích. Người bệnh vẫn nằm bất động và vô hồn như trước. Xung quanh ông mọi người bắt đầu chuyển động, nghe thấy tiếng bước chân và tiếng thì thầm, trong đó tiếng của Anna Mikhailovna nổi bật hơn cả.

Pierre nghe thấy bà nói :

– Nhất định phải chuyển ông ấy lên giường, ở đây không thể nào...

Các bác sĩ, công nương và người hầu bao quanh người bệnh nhiều đến mức Pierre không còn nhìn thấy cái đầu đỏ vàng với bờm tóc bạc nữa, mặc dù ông đã nhìn thấy và những khuôn mặt khác, nhưng không một giây nào ông rời mắt khỏi người bệnh trong suốt buổi lễ. Pierre đoán ra từ những chuyển động thận trọng của mọi người xung quanh chiếc ghế bành rằng người hấp hối đang được nâng lên và chuyển đi.

– Hãy nắm lấy tay tôi, anh sẽ làm rơi đấy, – nghe thấy tiếng thì thầm sợ hãi của một người hầu. – Từ bên dưới... một người nữa, – các giọng nói nói, và tiếng thở dốc cùng tiếng bước chân của những người bắt đầu trở nên vội vã hơn, như thể sức nặng mà họ đang mang vượt quá sức họ.

Những người khiêng, trong số đó có Anna Mikhailovna, sánh bước cùng chàng trai trẻ, và trong một giây, từ sau lưng và đầu của những người đó hiện ra bộ ngực cao, béo, bờ vai vạm vỡ của người bệnh, được nâng lên bởi những người đang giữ ông dưới nách, và cái đầu xoắn bạc, hình sư tử. Cái đầu này, với cái trán và đôi gò má rộng bất thường, cái miệng cảm xúc đẹp đẽ và cái nhìn lạnh lùng uy nghiêm, không bị biến dạng bởi sự cận kề của cái chết. Nó vẫn y như vậy, như Pierre đã biết cách đây ba tháng, khi công tước tiến anh đi Petersburg.

Nhưng cái đầu này lắc lư bất lực trước những bước chân không đều của những người khiêng, và cái nhìn lạnh lùng, vô cảm không biết nên dừng lại ở đâu.

Vài phút xôn xao quanh chiếc giường cao trôi qua ; những người khiêng người bệnh tản ra. Anna Mikhailovna chạm vào tay Pierre và nói với anh : «Venez». Pierre cùng với bà tiến lại gần chiếc giường, trên đó, trong tư thế lễ hội, dường như có liên quan đến bí tích vừa được thực hiện, người bệnh đang nằm. Ông nằm cao, tựa đầu vào gối. Hai bàn tay ông được đặt đối xứng trên tấm chăn lụa xanh, lòng bàn tay úp xuống. Khi Pierre tiến lại gần, công tước nhìn thẳng vào anh, nhưng nhìn bằng cái nhìn mà ý nghĩa và giá trị của nó con người không thể hiểu được. Hoặc cái nhìn này chẳng nói lên điều gì cả, ngoại trừ việc chừng nào còn mắt thì còn phải nhìn vào đâu đó, hoặc giả ông ta nói quá nhiều. Pierre dừng lại, không biết phải làm gì, và nhìn đầy hồi hán về phía người hướng dẫn của mình, Anna Mikhailovna. Anna Mikhailovna làm một cử chỉ vội vã bằng mắt với anh, chỉ vào tay người bệnh và mấp máy môi gửi tới ông một nụ hôn gió. Pierre, cố gắng rướn cổ để không vướng vào chăn, đã làm theo lời khuyên của bà và áp môi vào bàn tay xương xẩu và đầy thịt kia. Cả bàn tay lẫn một cơ mặt nào của vị công tước cũng không hề cử động. Pierre lại nhìn Anna

Mikhailovna đẩy hỏi han, giờ đây hỏi xem mình phải làm gì tiếp theo. Anna Mikhailovna dùng mắt chỉ cho anh chiếc ghế bành đứng cạnh giường. Pierre phục tùng ngồi xuống ghế, đôi mắt tiếp tục hỏi liệu anh đã làm đúng những gì cần thiết chưa. Anna Mikhailovna gật đầu tán thưởng. Pierre lại rơi vào tư thế đối xứng – vị thế ngây ngô của một bức tượng Ai Cập, rõ ràng là rất hối hận vì cơ thể vụng về và béo mập của mình đã chiếm một không gian quá lớn, và dùng hết sức bình sinh để tỏ ra nhỏ bé nhất có thể. Anh nhìn vị công tước. Vị công tước nhìn vào chỗ mà khuôn mặt của Pierre đã ở đó vào lúc anh còn đang đứng. Anna Mikhailovna thể hiện trong tư thế của mình ý thức về tầm quan trọng cảm động của phút giây gặp gỡ cuối cùng này giữa cha và con. Việc này kéo dài chừng hai phút, mà đối với Pierre tưởng chừng như một giờ. Bỗng nhiên trong những thớ cơ lớn và những nếp nhăn trên mặt vị công tước xuất hiện một sự co giật. Sự co giật tăng dần, cái miệng đẹp đẽ méo đi (chỉ đến lúc này Pierre mới hiểu cha mình đã gần cái chết đến nhường nào), từ cái miệng méo xệch phát ra một âm thanh khàn khàn, không rõ tiếng. Anna Mikhailovna chăm chú nhìn vào mắt người bệnh và, cố gắng đoán xem ông cần gì, lúc thì chỉ vào Pierre, lúc chỉ vào đồ uống, lúc lại thì thăm hỏi tên công tước Vasily, lúc lại chỉ vào chiếc chăn. Đôi mắt và khuôn mặt người



bệnh biểu lộ sự mất kiên nhẫn. Ông nỗ lực nhìn vào người gia nhân, kẻ túc trực không rời bên đầu giường.

– Muốn lật sang bên kia kìa, – người gia nhân thì thầm và đứng dậy để lật thân hình nặng nề của vị công tước nằm mặt hướng vào tường.

Pierre đứng dậy để giúp người gia nhân.

Vào lúc đó, khi người ta đang lật vị công tước, một cánh tay của ông buông thõng ra phía sau một cách bất lực, và ông đã nỗ lực một cách vô ích để kéo nó lại. Liệu vị công tước có nhận thấy cái nhìn kinh hoàng mà Pierre đang nhìn vào cánh tay vô hồn đó không, hay một ý nghĩ nào khác đã lóe lên trong cái đầu đang hấp hối của ông vào phút giây ấy, nhưng ông đã nhìn vào cánh tay không vâng lời, vào biểu cảm kinh hoàng trên khuôn mặt Pierre, rồi lại nhìn vào cánh tay, và trên khuôn mặt ông hiện ra một nụ cười yếu ớt, đau đớn, không hề phù hợp với các đường nét của ông, như thể đang giễu cợt sự bất lực của chính mình. Bất ngờ, khi nhìn thấy nụ cười đó, Pierre cảm thấy một sự thất bại trong lồng ngực, sự nhói đau ở mũi, và những giọt nước mắt làm mờ đi thị lực của anh. Người bệnh đã được lật nằm nghiêng hướng vào tường. Ông thở dài.

– Ông ấy đã thiệp đi rồi, – Anna Mikhailovna nói, nhận thấy vị công nương đang đến thay ca. – Đi thôi.

Pierre đi ra.

## XXIV

Trong phòng chờ không còn ai nữa, ngoại trừ công tước Vasily và vị công nương cả, những người đang ngồi dưới bức chân dung Catherine, sôi nổi bàn luận về điều gì đó. Ngay khi họ nhìn thấy Pierre và người hướng dẫn của anh, họ liền im lặng. Vị công nương giấu đi thứ gì đó, như Pierre thấy, và thì thầm :

– Tôi không thể chịu đựng được việc nhìn thấy người đàn bà này.

– Catiche đã cho dọn trà trong phòng khách nhỏ, – công tước Vasily nói với Anna Mikhailovna. – Đi đi, Anna Mikhailovna tội nghiệp của tôi, hãy dùng chút gì đó đi, nếu không bà sẽ không chịu đựng nổi đâu.

Ông không nói gì với Pierre, chỉ bóp nhẹ cánh tay anh ở phía dưới vai. Pierre cùng với Anna Mikhailovna đi vào phòng khách nhỏ.

– Chẳng có gì phục hồi sức lực bằng một tách trà Nga hảo hạng này sau một đêm trắng, – Lorrain nói với vẻ linh hoạt kìm nén, hớp trà từ một chiếc tách Trung Hoa mỏng manh, không quai, đứng trong phòng khách tròn nhỏ trước chiếc bàn đặt bộ đồ trà và bữa tối nguội. Xung quanh bàn, mọi người tụ tập để củng cố sức lực,

tất cả những người đã có mặt đêm nay tại nhà công tước Bezukhov. Pierre nhớ rõ phòng khách tròn nhỏ này với những tấm gương và những chiếc bàn nhỏ. Vào thời những buổi dạ hội tại nhà công tước, Pierre, người không biết nhảy múa, đã rất thích ngồi trong phòng khách nhỏ có gương này và quan sát các quý bà trong trang phục dạ hội, kim cương và ngọc trai trên đôi vai trần, đi ngang qua căn phòng này, ngắm nghía mình trong những tấm gương sáng loáng đã phản chiếu hình ảnh họ nhiều lần. Giờ đây chính căn phòng đó được thấp sáng lờ mờ bởi hai ngọn nến, và giữa đêm khuya trên một chiếc bàn nhỏ, bộ đồ trà và bát đĩa nằm lộn xộn, và những con người khác nhau, không phải đi dự hội, đang thăm thì trò chuyện, cho thấy qua mỗi cử động, mỗi lời nói rằng không ai quên điều gì đang xảy ra lúc này và còn phải xảy ra trong phòng ngủ. Pierre không ăn, mặc dù anh rất muốn. Anh nhìn quanh đây hỏi han về phía người hướng dẫn của mình và thấy rằng bà đang nhón chân đi ra phòng chờ một lần nữa, nơi công tước Vasily và vị công nương cả vẫn còn ở đó. Pierre cho rằng điều này cũng cần thiết, và sau khi do dự một chút, anh đi theo bà. Anna Mikhailovna đứng cạnh vị công nương, và cả hai người đang nói chuyện cùng lúc với giọng đầy kích động và thăm thì :

– Cho phép tôi, thưa công nương, được biết điều gì cần và điều gì không cần, – vị công nương nói, rõ ràng là đang ở trong trạng thái bị kích động giống như khi bà đóng sầm cửa phòng mình.

– Nhưng, thưa công nương thân mến, – Anna Mikhailovna nói một cách dịu dàng và đầy sức thuyết phục, chặn đường từ phòng ngủ và không cho vị công nương đi qua, – liệu việc này có quá nặng nề cho người bác tội nghiệp của chúng ta vào những phút giây như thế này không, khi ông ấy cần được nghỉ ngơi ? Vào những phút giây như thế này, trò chuyện về chuyện thế gian, khi linh hồn ông ấy đã chuẩn bị sẵn sàng...

Công tước Vasily ngồi trên ghế bành, trong tư thế quen thuộc của mình, gác cao chân nọ lên chân kia. Hai má ông rung rinh dữ dội và xệ xuống, trông dày hơn ở phía dưới ; nhưng ông có vẻ ngoài của một người ít quan tâm đến cuộc trò chuyện của hai quý bà.

– Kia, Anna Mikhailovna thân mến của tôi, hãy để Catiche làm. Bạn biết công tước yêu cô ấy thế nào mà.

– Tôi thậm chí không biết có gì trong tờ giấy này, – vị công nương nói, quay sang công tước Vasily và chỉ vào chiếc túi xách khảm trai mà bà đang cầm trong tay. –

Tôi chỉ biết rằng chúc thư thực sự nằm trong bàn giấy của ông ấy, còn đây là tờ giấy bị bỏ quên...

Bà định lách qua Anna Mikhailovna, nhưng Anna Mikhailovna, nhảy lên một cái, lại chắn đường bà.

– Tôi biết, thừa công nương thân mến, nhân hậu, – Anna Mikhailovna nói, tay nắm chặt lấy chiếc túi xách và chặt đến nỗi thấy rõ bà sẽ không sớm buông nó ra. – Thừa công nương thân mến, tôi xin bà, tôi nài nỉ bà, hãy thương xót ông ấy. Tôi van xin bà...

Vị công nương im lặng. Chỉ nghe thấy âm thanh của những nỗ lực giằng co chiếc túi xách. Rõ ràng là nếu bà bắt đầu nói, bà sẽ nói những điều không mấy tốt đẹp cho Anna Mikhailovna. Anna Mikhailovna nắm chặt, nhưng bất chấp điều đó, giọng bà vẫn giữ được toàn bộ sự ngọt ngào và mềm mỏng vốn có.

– Pierre, lại đây đi anh bạn. Tôi nghĩ rằng anh sẽ không thừa trong hội đồng gia đình ; phải không thừa công tước ?

– Tại sao các người im lặng thế, anh họ ? – bỗng nhiên vị công nương thét lên to đến nỗi trong phòng khách người ta cũng nghe thấy và giật mình vì giọng bà. – Tại sao các người im lặng, khi ở đây Chúa biết

kẻ nào đang cho phép mình can thiệp và làm loạn ngay trước ngưỡng cửa phòng của người đang hấp hối. Đồ mưu mô ! – bà nói một cách hung ác và giật mạnh chiếc túi xách bằng tất cả sức lực.

Nhưng Anna Mikhailovna đã bước vài bước để không bị rời khỏi chiếc túi xách, và đã nắm lại được bàn tay kia.

– Ôi ! – công tước Vasily nói với vẻ trách móc và ngạc nhiên. (Ông đứng dậy.) – Thật là lỗi bịch. Kia, buông ra đi. Tôi bảo bà đấy.

Vị công nương đã buông tay.

– Cả các người nữa !

Anna Mikhailovna không nghe lời ông.

– Buông ra, tôi bảo bà. Tôi nhận hết về mình. Tôi sẽ đi và hỏi ông ấy. Tôi !.. thế là đủ cho các người rồi.

– Nhưng thưa công tước, – Anna Mikhailovna nói, – sau bí tích trọng đại như thế này, hãy để ông ấy được yên tĩnh. Đây, Pierre, xin cho biết ý kiến của cậu, – bà quay sang chàng trai trẻ, người đã tiến sát lại gần họ, đang nhìn một cách ngạc nhiên vào khuôn mặt hung

dữ, mất hết vẻ đoan trang của vị công nương và đôi má đang rung rinh của công tước Vasily.

– Hãy nhớ rằng bà sẽ phải trả giá cho mọi hậu quả,  
– công tước Vasily nói một cách nghiêm khắc : – bà không biết bà đang làm gì đâu.

– Đồ đàn bà ghê tởm ! – vị công nương hét lên, bắt ngò lao vào Anna Mikhailovna và giật lấy chiếc túi xách.

Công tước Vasily cúi đầu và dang hai tay ra.

Vào phút giây ấy, cánh cửa, cánh cửa đáng sợ đó, cái mà Pierre đã nhìn rất lâu và cái đã mở ra một cách tĩnh lặng như vậy, nay mở ra nhanh chóng, đập mạnh vào tường với tiếng động lớn, và vị công nương giữa chạy ra khỏi đó và vỗ hai tay vào nhau.

– Các người đang làm gì thế ! – bà nói một cách tuyệt vọng. – Ông ấy đang hấp hối, còn các người lại để tôi một mình.

Vị công nương cả đánh rơi chiếc túi xách. Anna Mikhailovna nhanh chóng cúi xuống và, chộp lấy vật đang tranh chấp, chạy vào phòng ngủ. Vị công nương cả và công tước Vasily, sau khi bừng tỉnh, đi theo bà. Qua vài phút, vị công nương cả là người đầu tiên bước



ra khỏi đó với khuôn mặt tái nhợt, khô khốc và đôi môi dưới bị cắn chặt. Khi nhìn thấy Pierre, khuôn mặt bà biểu lộ một sự căm thù không kìm nén nổi.

– Vâng, giờ thì hãy vui mừng đi, – bà nói, – các người đã chờ đợi điều này.

Và, òa lên khóc, bà che mặt bằng chiếc khăn tay và chạy ra khỏi phòng.

Sau vị công nương, công tước Vasily bước ra. Ông lão đảo đi đến ghế sofa, nơi Pierre đang ngồi, và ngã xuống đó, lấy tay che mắt. Pierre nhận thấy ông tái nhợt và hàm dưới của ông nhảy múa, run rẩy như trong một cơn sốt rét.

– Ôi, anh bạn của tôi ! – ông nói, nắm lấy khuỷu tay Pierre ; và trong giọng nói của ông có sự chân thành và yếu đuối mà Pierre chưa bao giờ nhận thấy ở ông trước đây. – Chúng ta tội lỗi biết bao, chúng ta lừa dối biết bao, và tất cả để làm gì ? Tôi đã ngoài sáu mươi rồi, anh bạn ạ... Mọi chuyện rồi sẽ kết thúc bằng cái chết, tất cả. Cái chết thật đáng sợ. (Ông òa khóc.)

Anna Mikhailovna là người bước ra cuối cùng. Bà tiến lại gần Pierre với những bước đi chậm chạp, tỉnh lặng.

– Pierre !.. – bà nói.

Pierre nhìn bà đầy hỉ han qua cặp kính. Bà hôn lên trán chàng trai trẻ, làm ướt nó bằng những giọt nước mắt của mình. Bà im lặng một lúc.

– Ông ấy không còn nữa...

Pierre nhìn bà qua cặp kính.

– Đi thôi, tôi sẽ đưa anh về. Hãy cố đừng khóc. Không gì làm nhẹ lòng bằng những giọt nước mắt.

Bà dẫn anh vào phòng khách tối, và Pierre thấy mừng vì không ai nhìn thấy mặt mình ở đó. Anna Mikhailovna rời khỏi anh, và khi bà quay lại, anh đang gúi đầu lên tay, ngủ một giấc nồng.

Sáng hôm sau Anna Mikhailovna nói với Pierre :

– Phải, thưa cậu, đây là một mất mát lớn cho tất cả chúng ta. Tôi không nói về anh. Nhưng Chúa sẽ nâng đỡ cậu, anh còn trẻ và giờ đây anh đang đứng đầu một khối tài sản khổng lồ, tôi hy vọng vậy. Chúc thư vẫn chưa được mở. Tôi biết anh đủ rõ để biết rằng điều này sẽ không làm anh chóng mặt, nhưng nó đặt lên vai anh những nghĩa vụ, và anh phải là một người đàn ông.

Pierre im lặng.

– Có lẽ lát nữa tôi sẽ nói với cậu, anh thân mến, rằng nếu tôi không ở đó, Chúa mới biết chuyện gì đã xảy ra. Anh biết đấy, bác của tôi mới hôm kia thôi còn hứa với tôi là sẽ không quên Boris. Nhưng ông ấy đã không còn thời gian. Tôi hy vọng, người bạn thân mến của tôi, rằng anh sẽ thực hiện tâm nguyện của cha mình.

Pierre chẳng hiểu gì cả và giữ im lặng, đỏ mặt một cách nhút nhát, nhìn Anna Mikhailovna. Sau khi trò chuyện với Pierre, Anna Mikhailovna đi đến nhà Rostov và đi ngủ. Sáng dậy khi tỉnh giấc, bà kể cho nhà Rostov và tất cả những người quen biết những chi tiết về cái chết của công tước Bezukhov. Bà nói rằng vị công tước đã chết như cách mà bà mong muốn mình được chết, rằng cái chết của ông không chỉ cảm động mà còn mang tính giáo huấn ; cuộc gặp gỡ cuối cùng của cha và con cảm động đến mức bà không thể nhớ lại mà không rơi nước mắt, và bà không biết ai đã cư xử tốt hơn trong những phút giây kinh khủng đó : người cha, kẻ đã nhớ đến tất cả và mọi người trong những phút cuối cùng và đã nói những lời cảm động như vậy với con trai mình, hay Pierre, người mà nhìn vào anh thật đáng thương, anh đã suy sụp như thế nào và làm sao, mặc dù vậy, anh đã cố gắng che giấu nỗi đau của mình để không làm phiền

lòng người cha đang hấp hối. – Thật đau đớn, nhưng nó mang lại điều tốt lành ; nó nâng cao tâm hồn khi nhìn thấy những con người như vị công tước già và đưa con trai xứng đáng của ông, – bà nói. Về những hành động của các vị công nương và công tước Vasily, bà không tán thành chúng, nhưng bà cũng kể về chúng như một bí mật lớn và bằng giọng thầm thì.

## XXV

Tại Đồi Trọc, điền trang của công tước Nikolai Andreevich Bolkonsky, hằng ngày người ta đều mong chờ sự xuất hiện của vị công tước trẻ Andrei cùng với vị công nương ; nhưng sự chờ đợi không phá vỡ trật tự nề nếp vốn có trong ngôi nhà của vị công tước già. Tổng tư lệnh bộ binh công tước Nikolai Andreevich, biệt danh trong giới thượng lưu là vua nước Phổ, kể từ thời kỳ ông bị lưu đày về nông thôn dưới triều đại Pavel, đã sống không rời khỏi Đồi Trọc cùng với con gái mình, công nương Marya, và người bạn đồng hành của cô, tiểu thư Bourienne. Và ngay cả trong triều đại mới, mặc dù ông đã được phép vào kinh đô, ông vẫn tiếp tục sống không rời khỏi nông thôn, nói rằng nếu ai cần ông, người đó sẽ phải đi quãng đường một trăm năm mươi dặm để đến Đồi Trọc, còn bản thân ông thì không cần ai và không cần gì cả. Ông nói rằng chỉ có hai nguồn gốc của thói hư tật xấu ở con người : sự nhàn rỗi và sự mê tín, và rằng chỉ có hai đức hạnh : hoạt động và trí tuệ. Bản thân ông trực tiếp dạy dỗ con gái mình, để phát triển ở cô hai đức hạnh chính đó, cho đến năm hai mươi tuổi ông vẫn dạy cô những bài học đại số và hình học và phân chia toàn bộ cuộc sống của cô vào những công việc liên tục. Bản thân ông thường xuyên bận rộn : lúc

thì viết hồi ký, lúc thì giải toán cao cấp, lúc thì tiện những chiếc hộp đựng thuốc lá trên máy tiện, lúc lại làm việc trong vườn và giám sát các công trình xây dựng không bao giờ ngừng trong điền trang của mình. Vì điều kiện chính để hoạt động là sự trật tự, nên sự trật tự trong lối sống của ông đã được đưa đến mức chính xác tột cùng. Các bữa ăn của ông diễn ra trong cùng những điều kiện không thay đổi, và không chỉ vào cùng một giờ, mà vào cùng một phút. Với những người xung quanh mình, từ con gái đến gia nhân, vị công tước tỏ ra thô lỗ và luôn đòi hỏi khắt khe, và do đó, dù không hề độc ác, ông vẫn gây ra ở những người xung quanh sự sợ hãi và lòng kính trọng mà ngay cả người đàn ông tàn bạo nhất cũng khó lòng có được. Mặc dù ông đã nghỉ hưu và không còn bất kỳ ảnh hưởng nào trong các công việc quốc gia, mọi người đứng đầu của tỉnh nơi có điền trang của công tước đều coi nhiệm vụ của mình là phải đến gặp ông và cũng giống như kiến trúc sư, người làm vườn hay công nương Marya, họ đều chờ đợi giờ ra mắt quy định của công tước trong phòng lễ tân cao lớn. Và mỗi người trong phòng lễ tân này đều trải qua cùng một cảm giác kính trọng và thậm chí là sợ hãi vào lúc cánh cửa phòng làm việc cao lớn mở ra và xuất hiện trong bộ tóc giả tằm phấn một dáng hình nhỏ bé của cụ già, với đôi bàn tay khô khốc nhỏ bé và đôi lông mày xám rử

xuống, đôi khi, khi ông cau mày, che khuất cả ánh sáng của đôi mắt thông minh và giống như đôi mắt sáng bóng của thanh niên.

Vào ngày những người trẻ tuổi đến, theo lệ thường, công nương Marya vào giờ quy định đã đi chào buổi sáng trong phòng lễ tân và trong nỗi sợ hãi, cô làm dấu thánh và đọc thầm lời cầu nguyện. Mỗi ngày cô đều vào và mỗi ngày cô đều cầu nguyện cho cuộc gặp gỡ hằng ngày này kết thúc tốt đẹp.

Ông già bôi phấn đang ngồi trong phòng lễ tân – người hầu bằng một chuyển động khẽ khàng đứng dậy và thì thầm báo cáo : «Mời cô vào».

Từ sau cánh cửa, người ta nghe thấy âm thanh đều đặn của chiếc máy tiện. Vị công nương rút rè kéo cánh cửa đang mở ra một cách nhẹ nhàng và êm ái và dừng lại ở lối vào. Vị công tước đang làm việc bên máy tiện và, sau khi ngoái nhìn, vẫn tiếp tục công việc của mình.

Căn phòng làm việc rộng lớn chứa đầy những đồ vật rõ ràng là được sử dụng thường xuyên. Một chiếc bàn lớn, trên đó đặt những cuốn sách và bản đồ, những chiếc tủ thư viện cao có kính với chìa khóa cắm ở cửa, một chiếc bàn cao để viết ở tư thế đứng, trên đó đặt một cuốn vở mở, một chiếc máy tiện với những dụng cụ

bày ra và những phoi bào vương vãi xung quanh – tất cả cho thấy một hoạt động đa dạng và nề nếp thường xuyên. Qua các chuyển động của bàn chân nhỏ, đi đôi giày thêu chỉ bạc của Tartar, qua sự căng của đôi bàn tay gân guốc, gầy gò, người ta thấy ở vị công tước vẫn còn sức mạnh dẻo dai của tuổi già tươi tắn. Sau khi tiện được vài vòng, ông nhấc chân khỏi bàn đạp của máy tiện, lau sạch con dao tiện, ném nó vào chiếc túi da gắn vào máy tiện và, đi tới bàn, gọi con gái lại. Ông chưa bao giờ chúc phúc cho con cái mình và chỉ đưa cái má lỏm chòm, chưa cạo hôm nay ra, nói một cách nghiêm khắc và đồng thời với cái nhìn âu yếm, chăm chú nhìn cô : «Khỏe không ?.. Nào, ngồi xuống đi !» Ông cầm lấy cuốn vở hình học do chính tay ông viết và đẩy chiếc ghế của mình lại bằng chân.

– Để ngày mai ! – ông nói, nhanh chóng tìm trang giấy và từ đoạn này sang đoạn khác đánh dấu bằng một chiếc móng tay cứng.

Vị công nương cúi xuống bàn phía trên cuốn vở.

– Khoan đã, thư cho con này, – bỗng nhiên ông già nói, lấy ra từ chiếc túi gắn vào bàn một chiếc phong bì viết bằng tay phụ nữ và ném nó lên bàn.



Khuôn mặt vị công nương bao phủ bởi những vết đỏ khi nhìn thấy bức thư. Cô nhanh chóng cầm lấy nó và cúi xuống nhìn.

– Từ Eloise phải không ? – vị công tước hỏi, nở một nụ cười lạnh lùng để lộ những chiếc răng chắc khỏe và hơi vàng.

– Vâng, từ Julie, – vị công nương nói, e dè ngược nhìn và mỉm cười rụt rè.

– Ta sẽ bỏ qua thêm hai bức nữa, còn bức thứ ba ta sẽ đọc, – vị công tước nói một cách nghiêm khắc : – ta e rằng các con viết nhiều điều nhảm nhí. Bức thứ ba ta sẽ đọc.

– Xin cha hãy đọc ít nhất là bức này, thưa cha, – vị công nương trả lời, càng đỏ mặt hơn và đưa bức thư cho ông.

– Bức thứ ba, ta đã nói là bức thứ ba, – vị công tước quát khế, đẩy bức thư ra, và dựa khuỷu tay lên bàn, đẩy cuốn vở có những hình vẽ hình học lại.

– Nào, thưa cô, – ông già bắt đầu, cúi sát vào con gái phía trên cuốn vở và đặt một tay lên lưng ghế, khiến vị công nương cảm thấy mình bị bao vây từ mọi phía bởi mùi thuốc lá và mùi hăng hắc khó chịu của tuổi già mà

cô đã biết từ lâu. – Nào, thưa cô, những hình tam giác này đồng dạng ; nếu cô muốn thấy, góc abc...

Vị công nương nhìn một cách sợ hãi vào đôi mắt sáng ngời gần sát của cha ; những vệt đỏ loang lổ trên mặt cô, và rõ ràng là cô không hiểu gì cả và sợ đến nỗi nỗi sợ ngăn cản cô hiểu tất cả những lời giải thích sau đó của cha, dù chúng có rõ ràng đến đâu. Có lỗi của người thầy hay lỗi của học trò, nhưng ngày nào chuyện đó cũng lặp lại : đôi mắt vị công nương mờ đi, cô không thấy gì, không nghe gì, chỉ cảm thấy khuôn mặt khô khốc của người cha nghiêm khắc ở sát bên mình, cảm thấy hơi thở và mùi vị của ông và chỉ nghĩ về việc làm sao để thoát khỏi phòng làm việc càng sớm càng tốt và hiểu bài toán ở nơi thoáng đãng của mình. Ông già mất tự chủ : ông ồm ồm đẩy và kéo chiếc ghế mình đang ngồi, nỗ lực kiềm chế để không nổi nóng, và hầu như lần nào cũng nổi giận, mắng mỏ, và đôi khi ném cả cuốn vở đi.

Vị công nương đã trả lời sai.

– Nào, sao mà ngu thế ! – vị công tước hét lên, đẩy cuốn vở ra và nhanh chóng quay đi, nhưng ngay lập tức đứng dậy, đi lại, chạm tay vào tóc vị công nương và lại ngồi xuống.

Ông lại gần hơn và tiếp tục giải thích.

– Không được đâu, công nương, không được đâu,  
– ông nói khi vị công nương, sau khi cầm lấy và đóng cuốn vở lại với những bài tập đã giao, chuẩn bị ra về : – toán học là một việc lớn lao, thưa cô. Mà ta không muốn con giống như những quý bà ngốc nghếch của chúng ta. Chịu khó thì sẽ quen. (Ông vỗ nhẹ vào má cô.) Sự ngu ngốc sẽ biến khỏi đầu thôi.

Cô định đi ra, ông ra hiệu dừng lại và lấy từ chiếc bàn cao một cuốn sách mới chưa cắt trang.

– Đây là một cuốn Chìa khóa của những điều huyền bí nào đó mà Eloise của con gửi cho con đây. Mang tính tôn giáo. Còn ta thì không can thiệp vào đức tin của bất cứ ai. Ta đã xem qua rồi. Cầm lấy đi. Thôi, đi đi, đi đi.

Ông vỗ vai cô và tự mình chốt cửa sau lưng cô.

Công chúa Marya trở về phòng mình với vẻ buồn bã, sợ hãi, biểu cảm hiềm khi rời bỏ cô và làm cho khuôn mặt không đẹp, ốm yếu của cô càng trở nên không đẹp hơn ; cô ngồi xuống bàn viết của mình, trên đó bày đầy những bức chân dung nhỏ và ngổn ngang những vở ghi và sách vở. Vị công nương cũng bừa bãi y như cha cô ngăn nắp vậy. Cô đặt cuốn vở hình học xuống và nôn nóng mở bức thư ra. Bức thư là từ người bạn thân thiết nhất từ thời thơ ấu của vị công nương ; người bạn này

chính là cô Julie Karagina, người đã có mặt trong buổi lễ mừng tên tại nhà Rostov.

Julie viết :

«Người bạn thân thiết và tuyệt vời của mình, sự xa cách thật là một điều kinh khủng và đáng sợ làm sao! Dù mình có tự nhủ rằng một nửa sự sống và hạnh phúc của mình nằm ở nơi bạn, rằng bất chấp khoảng cách chia lìa đôi ta, trái tim chúng ta vẫn gắn kết bằng những sợi dây không thể tháo rời; thì lòng mình vẫn cứ nổi loạn chống lại số phận, và bất chấp những thú vui hay sự xao nhãng xung quanh, mình vẫn không thể chiến thắng được nỗi buồn kín đáo trào dâng từ tận đáy lòng kể từ khi chúng ta chia tay. Tại sao chúng ta không được sum vầy như mùa hè năm ấy trong căn phòng lớn của bạn, trên chiếc ghế sô pha màu xanh, chiếc ghế của những lời tâm tình ? Tại sao mình không thể, như cách đây ba tháng, tiếp thêm những sức mạnh tinh thần mới từ ánh mắt dịu dàng, điềm tĩnh và sâu sắc của bạn, ánh mắt mà mình yêu biết bao và tưởng như đang hiện ra trước mặt khi mình viết thư cho bạn !»

Đọc đến đoạn này, công nương Marya thở dài và nhìn vào chiếc gương soi đứng bên phải cô. Chiếc gương phản chiếu một cơ thể không đẹp, gầy gò và một khuôn mặt gầy. Đôi mắt, vốn luôn buồn bã, giờ đây đặc biệt

nhìn vào gương một cách vô vọng. «Cô ấy đang nhìn mình», vị công nương nghĩ thầm, quay đi và tiếp tục đọc. Tuy nhiên, Julie đã không nhìn người bạn của mình: thực sự, đôi mắt của vị công nương, to, sâu và rạng rỡ (như thể những luồng ánh sáng ấm áp đôi khi tỏa ra từ đó từng bó), đẹp đến nỗi thường xuyên, bất chấp sự không đẹp của toàn bộ khuôn mặt, đôi mắt ấy trở nên quyến rũ hơn cả vẻ đẹp. Nhưng quận chúa chưa bao giờ nhìn thấy biểu cảm tốt đẹp của đôi mắt mình, cái biểu cảm mà chúng có được vào những phút giây khi cô không nghĩ về bản thân mình. Như ở tất cả mọi người, khuôn mặt cô mang một vẻ thiếu tự nhiên, khó coi, ngay khi cô soi gương. Cô tiếp tục đọc :

«Cả Moscow không nói gì ngoài chiến tranh. Một trong hai anh trai tôi đã ở nước ngoài, người kia ở cùng đội cận vệ đang hành quân ra biên giới. Hoàng đế kính yêu của chúng ta đã rời thủ đô và, theo người ta nói, định tự mình dẫn thân vào những hiểm nguy của cuộc chiến tranh. Cầu xin Chúa cho con quái vật vùng Corse, kẻ phá hoại sự yên bình của châu Âu, bị hạ gục bởi thiên thần mà Đấng Toàn Năng, trong lòng nhân từ của Ngài, đã ban cho chúng ta làm đáng quân vương. Không nói đến các anh trai tôi, cuộc chiến này đã tước đi của tôi một mối quan hệ quý giá nhất đối với trái tim tôi. Tôi đang nói về Nicolas Rostoff trẻ tuổi, người với lòng

nhật huyết của mình đã không thể chịu đựng được sự nhàn rỗi và đã rời bỏ đại học để đi tòng quân. Ôi, Marie thân mến, tôi sẽ thú nhận với bạn rằng, bất chấp tuổi trẻ cực kỳ của anh ấy, việc anh ấy ra đi tòng quân là một nỗi đau lớn đối với tôi. Chàng trai trẻ mà tôi đã nói với bạn vào mùa hè năm nay, có quá nhiều sự cao quý, sự tươi trẻ đích thực mà người ta hiếm khi gặp được trong thế kỷ mà chúng ta đang sống giữa những ông già tuổi đôi mươi. Anh ấy trên hết có rất nhiều sự thẳng thắn và tâm hồn. Anh ấy thật trong sáng và đầy chất thơ đến mức những mối quan hệ của tôi với anh ấy, dù ngắn ngủi đến đâu, cũng là một trong những niềm vui ngọt ngào nhất của tâm hồn tội nghiệp của tôi, đã phải chịu đựng quá nhiều. Một ngày nào đó tôi sẽ kể cho bạn nghe về cuộc chia tay của chúng ta và tất cả những gì đã được nói khi ra đi. Tất cả những điều đó vẫn còn quá tươi mới. Chao ôi ! người bạn thân mến, bạn thật hạnh phúc khi không biết đến những niềm vui mãnh liệt và những nỗi đau nhức nhối này. Bạn thật hạnh phúc, vì những điều cuối cùng thường là những điều mạnh mẽ nhất ! Tôi biết rõ rằng công tước Nicolas còn quá trẻ để có thể trở thành một điều gì đó hơn là một người bạn đối với tôi, nhưng tình bạn ngọt ngào này, những mối quan hệ đầy chất thơ và trong sáng như vậy đã là một nhu cầu cho trái tim tôi. Nhưng chúng ta đừng nói về

điều đó nữa. Tin tức lớn trong ngày đang chiếm lĩnh toàn Moscow là cái chết của công tước già Bezoukhov và gia tài của ông ta. Hãy tưởng tượng xem – người ta nói rằng ba vị quận chúa chẳng nhận được bao nhiêu, hoàng thân Basile không được gì, và chính Ngài Pierre là người thừa kế toàn bộ, và hơn thế nữa đã được công nhận là con hợp pháp, do đó là công tước Bezoukhov và là người sở hữu gia tài đẹp nhất nước Nga. Người ta quả quyết rằng hoàng thân Basile đã đóng một vai rất xấu xa trong toàn bộ câu chuyện này và rằng ông ta đã ra đi hoàn toàn bẽ bàng về Saint-Pétersbourg.

«Tôi thú nhận với bạn rằng tôi hiểu rất ít về tất cả những chuyện thừa kế và di chúc này ; điều tôi biết là kể từ khi chàng trai trẻ mà chúng ta đều biết dưới cái tên Ngài Pierre đơn thuần đã trở thành công tước Bezoukhov và là người sở hữu một trong những gia tài lớn nhất nước Nga, tôi rất thích thú quan sát những thay đổi về giọng điệu và cách cư xử của các bà mẹ bị đè nặng bởi những cô con gái cần gả chồng và của chính các tiểu thư đối với cá nhân này, người mà nhân tiện, đối với tôi dường như luôn luôn là một kẻ tội nghiệp. Vì người ta đã vui vẻ gán cho tôi những người chồng chưa cưới mà tôi thường không biết tên trong hai năm qua, biên niên sử hôn nhân của Moscow đã biến tôi thành nữ công tước Bezoukhov. Nhưng bạn cảm thấy rõ rằng tôi

chẳng hề bận tâm đến việc đó. Nhân tiện về chuyện kết hôn, bạn có biết không – rằng gần đây nhất bà cô chung của chúng ta, Anna Mikhaïlovna, đã tin cậy giao cho tôi dưới sự giữ kín bí mật lớn nhất một dự án kết hôn cho bạn. Đó không gì hơn, không gì kém, chính là con trai của hoàng thân Basile, Anatole, người mà họ muốn ổn định bằng cách kết hôn với một người giàu có và ưu tú, và chính bạn là người mà sự lựa chọn của các bậc cha mẹ đã nhắm đến. Tôi không biết bạn sẽ xem xét chuyện này như thế nào, nhưng tôi nghĩ nhiệm vụ của mình là phải báo cho bạn biết. Người ta nói anh ta rất đẹp trai và là một kẻ rất tồi tệ ; đó là tất cả những gì tôi có thể tìm hiểu về anh ta.

«Nhưng đủ rồi những chuyện phiếm như thế này. Tôi kết thúc tờ thứ hai của mình, và mẹ bảo người tìm tôi để đi ăn tối tại nhà gia đình Apraksine. Hãy đọc cuốn sách huyền bí mà tôi gửi cho bạn và cuốn sách đang gây sốt ở chỗ chúng tôi. Mặc dù có những thứ trong cuốn sách này khó có thể đạt tới với trí hiểu biết yếu ớt của con người, nhưng đó là một cuốn sách tuyệt vời mà việc đọc nó làm dịu lại và nâng cao tâm hồn. Từ biệt. Gửi lời kính trọng của tôi tới quý phụ thân của bạn và lời khen ngợi của tôi tới cô Bourienne. Tôi ôm bạn như tôi yêu bạn. Julie.



Tái bút. Hãy cho tôi tin tức về anh trai bạn và người vợ bé nhỏ quyến rũ của anh ấy».

Quận chúa suy nghĩ, mỉm cười đắm chiêu (trong khi đó khuôn mặt cô, được chiếu sáng bởi đôi mắt rạng rỡ, hoàn toàn biến đổi), và bất ngờ đứng dậy, bước những bước nặng nề đi về phía bàn. Cô lấy giấy, và tay cô nhanh chóng lướt trên đó. Cô đã viết như thế này để trả lời.

«Người bạn thân mến và tuyệt vời. Bức thư ngày 13 của bạn đã mang lại cho tôi niềm vui lớn lao. Vậy là bạn vẫn luôn yêu tôi, Julie đầy chất thơ của tôi. Sự vắng mặt, mà bạn nói xấu về nó rất nhiều, vậy là không có ảnh hưởng thông thường của nó đối với bạn. Bạn tự than phiền về sự vắng mặt – còn tôi nên nói gì đây, nếu tôi dám than phiền, khi bị tước đi tất cả những người thân thiết với tôi ? Chao ôi ! nếu chúng ta không có tôn giáo để an ủi mình, cuộc đời sẽ rất buồn bã. Tại sao bạn lại gán cho tôi một cái nhìn nghiêm khắc khi bạn nói với tôi về tình cảm của bạn dành cho chàng trai trẻ ? Về phương diện này, tôi không khát khe hơn đối với mình. Tôi hiểu những tình cảm này ở người khác và nếu tôi không thể tán thành chúng vì chưa bao giờ cảm nhận được chúng, tôi cũng không lên án chúng. Chỉ dường như đối với tôi rằng tình yêu Cơ đốc giáo, tình yêu

đồng loại, tình yêu dành cho kẻ thù của mình thì đáng trân trọng hơn, ngọt ngào hơn và đẹp đẽ hơn những tình cảm mà đôi mắt đẹp của một chàng trai trẻ có thể khơi dậy ở một thiếu nữ đầy chất thơ và yêu thương như bạn.

«Tin tức về cái chết của công tước Bezoukhov đã đến với chúng tôi trước thư của bạn, và cha tôi đã bị xúc động mạnh. Ông nói rằng đó là người đại diện áp chót của thế kỷ bất hủ, và giờ đến lượt ông ; nhưng ông sẽ làm hết sức để lượt của ông đến muộn nhất có thể. Cầu Chúa giữ chúng ta khỏi nỗi bất hạnh khủng khiếp này ! Tôi không thể chia sẻ ý kiến của bạn về Pierre mà

«Người bạn thân thiết và vô giá. Bức thư ngày 13 của bạn đã mang lại cho tôi niềm vui lớn. Bạn vẫn còn yêu tôi, Julie đầy chất thơ của tôi. Sự chia cách, mà bạn nói quá tẻ về nó, rõ ràng đã không có ảnh hưởng thông thường đối với bạn. Bạn than phiền về sự chia cách – tôi nên nói gì đây, nếu tôi dám than phiền, khi bị tước mất tất cả những người thân thuộc với mình ? Ồ, nếu chúng ta không có tôn giáo để an ủi, cuộc đời sẽ rất buồn. Tại sao bạn lại gán cho tôi cái nhìn nghiêm khắc khi bạn nói về sự nghiêng lòng của mình đối với chàng trai trẻ ? Về phương diện này tôi chỉ nghiêm khắc với bản thân. Tôi hiểu những cảm xúc này ở người khác, và nếu không thể tán thành chúng vì chưa bao giờ trải qua, tôi cũng

không lên án chúng. Đối với tôi dường như chỉ có tình yêu Cơ đốc, tình yêu đối với người lân cận, tình yêu đối với kẻ thù là đáng trân trọng hơn, ngọt ngào hơn và tốt đẹp hơn những cảm xúc mà đôi mắt đẹp của một chàng trai trẻ có thể gợi ra cho một cô gái trẻ trung, đầy chất thơ và giàu lòng yêu thương như bạn.

«Tin tức về cái chết của công tước Bezoukhov đã đến với chúng tôi trước bức thư của bạn, và cha tôi đã rất xúc động vì điều đó. Ông nói rằng đó là đại diện áp chót của thế kỷ bất hủ và giờ đã đến lượt mình, nhưng ông sẽ làm tất cả những gì phụ thuộc vào mình để lượt của mình đến càng muộn càng tốt. Cầu Chúa cứu chúng ta khỏi nỗi bất hạnh này ! Tôi không thể chia sẻ ý kiến của bạn về Pierre, người mà tôi biết từ khi còn nhỏ. Anh ta luôn có vẻ đối với tôi là có một trái tim tuyệt vời, và đó là phẩm chất mà tôi coi trọng nhất ở con người. Còn về di sản của anh ta và vai trò mà hoàng thân Basile đã đóng trong đó, thật buồn cho cả hai. Chao ôi ! người bạn thân mến, lời của Đấng Cứu Thế thiêng liêng của chúng ta rằng lạc đà đi qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào vương quốc của Đức Chúa Trời là điều thật sự khủng khiếp ; tôi thương cảm hoàng thân Basile và tôi còn tiếc cho Pierre nhiều hơn nữa. Quá trẻ và bị đè nặng bởi sự giàu có này, anh ta sẽ phải trải qua bao nhiêu cảm dỗ ! Nếu người ta hỏi tôi rằng tôi mong muốn điều

gì nhất trên đời, đó sẽ là được nghèo hơn người nghèo nhất trong những kẻ hành khất. Ngàn lần cảm ơn, bạn thân mến, vì cuốn sách mà bạn gửi cho tôi, và cuốn sách đang gây xôn xao ở chỗ bạn. Tuy nhiên, vì bạn nói với tôi rằng giữa nhiều điều tốt đẹp có những điều khác mà trí hiểu biết yếu ớt của con người không thể đạt tới, nên đối với tôi có vẻ khá vô ích khi bạn tâm đến một bài đọc không thể hiểu nổi, và chính vì lẽ đó mà không thể mang lại bất kỳ kết quả nào. Tôi chưa bao giờ có thể hiểu được niềm đam mê mà một số người có trong việc làm rối loạn trí óc của mình bằng cách gán bó với những cuốn sách huyền bí làm rối loạn tâm trí họ, khơi dậy trí tưởng tượng của họ và mang lại cho họ một tính cách cường điệu hoàn toàn trái ngược với sự giản dị của Cơ đốc giáo. Chúng ta hãy đọc các Thánh Tông đồ và Phúc âm. Chúng ta đừng tìm cách thâm nhập vào những gì chứa đựng sự huyền bí, vì làm sao chúng ta, những kẻ tội lỗi khôn khéo như chúng ta, lại dám tự phụ khởi đầu vào những bí mật khủng khiếp và thiêng liêng của sự Quan phòng, chừng nào chúng ta còn mang trên mình cái vỏ xác thịt này, cái dựng lên giữa chúng ta và Đấng Vĩnh Cửu một bức màn không thể xuyên thấu? Vậy chúng ta hãy giới hạn mình trong việc nghiên cứu những nguyên tắc cao cả mà Đấng Cứu Thế thiêng liêng đã để lại cho chúng ta để hướng dẫn chúng ta ở dưới

đây ; chúng ta hãy tìm cách tuân theo chúng và đi theo chúng, thuyết phục bản thân rằng chúng ta càng ít đề tâm trí yếu ớt của con người bay bổng thì điều đó càng đẹp lòng Chúa, Đáng từ chối mọi khoa học không đến từ Ngài ; rằng chúng ta càng ít tìm cách thâm nhập vào những gì Ngài đã thấy vừa lòng khi che giấu kiến thức của chúng ta, thì Ngài sẽ càng sớm ban cho chúng ta sự khám phá bởi tâm hồn thiêng liêng của Ngài.

«Cha tôi chưa nói với tôi về người cầu hôn, nhưng ông chỉ nói với tôi rằng ông đã nhận được một bức thư và đang chờ một chuyên viếng thăm từ hoàng thân Basile. Còn về dự án kết hôn liên quan đến tôi, tôi sẽ nói với bạn, người bạn thân thiết và tuyệt vời, rằng hôn nhân theo tôi là một định chế thiêng liêng mà người ta phải tuân theo. Dù điều đó có thể đau đớn đối với tôi, nếu Đấng Toàn Năng không bao giờ áp đặt lên tôi những nghĩa vụ của người vợ và người mẹ, tôi sẽ cố gắng thực hiện chúng một cách chung thủy nhất có thể, mà không lo lắng về việc kiểm tra những tình cảm của tôi đối với người mà Ngài sẽ ban cho tôi làm chồng.

«Tôi đã nhận được một bức thư từ anh trai tôi, người báo tin cho tôi về việc anh ấy sắp đến Đồi Trọc cùng với vợ mình. Đó sẽ là một niềm vui ngắn ngủi, vì anh ấy rời bỏ chúng tôi để tham gia vào cuộc chiến tranh bất hạnh

này, cuộc chiến mà chúng ta đã bị lôi kéo vào Chúa biết bằng cách nào và tại sao. Không chỉ ở chỗ bạn, tại trung tâm của các công việc và thế giới, người ta mới nói về chiến tranh, mà ở đây, giữa những công việc đồng áng và sự yên tĩnh của thiên nhiên, cái mà người thành thị thường tưởng tượng là ở nông thôn, những tiếng ồn ào của chiến tranh đang được nghe thấy và cảm nhận một cách đau đớn. Cha tôi không nói gì ngoài hành quân và phản hành quân, những điều mà tôi chẳng hiểu gì cả ; và hôm kia, khi đang đi dạo thường lệ trên con đường làng, tôi đã chứng kiến một cảnh tượng xé lòng... Đó là một đoàn lính mới tuyển mộ ở chỗ chúng tôi và được gửi đi quân đội. Phải nhìn thấy trạng thái của những người mẹ, những người vợ, những đứa trẻ của những người đàn ông đang ra đi và nghe thấy những tiếng nức nở của người này người kia ! Người ta sẽ nói rằng nhân loại đã quên đi lề luật của Đấng Cứu Thế thiêng liêng, Đấng đã rao giảng tình yêu và sự tha thứ cho những xúc phạm, và Đấng đã coi công lao lớn nhất của mình là ở nghệ thuật duy trì tình cảm giữa con người.

«Từ biệt, người bạn thân mến và tốt lành, cầu mong Đấng Cứu Thế thiêng liêng và Đức Mẹ Rất Thánh gìn giữ bạn trong sự bảo vệ thánh thiện và quyền năng của Các Ngài. Marie».

– À, bạn đang gửi thư đi à, công nương, tôi thì đã gửi thư của mình rồi. Tôi đã viết cho người mẹ tội nghiệp của tôi, – cô Bourienne lên tiếng một cách nhanh nhẩu, với giọng nói mọng nước và mỉm cười, phát âm âm r rung và mang theo một luồng không khí tươi vui và tự mãn vào bầu không khí u sầu, tập trung và u ám của quận chúa Mary.

– Công chúa, tôi phải báo trước với bạn, – cô ấy nói thêm, hạ thấp giọng xuống, – hoàng thân đã có một cuộc tranh cãi, – «tranh cãi» cô ấy nói, đặc biệt phát âm âm r rung và nghe chính mình với vẻ hài lòng, – một cuộc tranh cãi với Michel Ivanoff. Ông ấy đang có tâm trạng rất xấu, rất rầu rĩ. Hãy được báo trước, bạn biết đấy.

– Chao ôi ! người bạn thân mến, – quận chúa Marya trả lời, – tôi đã xin bạn đừng bao giờ báo trước cho tôi về tâm trạng mà cha tôi đang gặp phải. Tôi không cho phép mình phán xét ông, và tôi không muốn những người khác làm điều đó.

Quận chúa nhìn đồng hồ và, nhận thấy rằng cô đã bỏ lỡ năm phút thời gian mà cô lẽ ra phải sử dụng để chơi đàn clavicorde, cô đi vào phòng khách với vẻ sợ hãi. Từ 12 giờ đến 2 giờ, theo đúng trật tự đã định trong

ngày, hoàng thân nghỉ ngơi, còn quận chúa chơi đàn clavicorde.



## XXVI

Người hầu phòng tóc bạc đang ngồi, mơ màng và lắng nghe tiếng hắng giọng của hoàng thân trong căn phòng làm việc khổng lồ. Từ phía xa của ngôi nhà, qua những cánh cửa đóng kín, người ta có thể nghe thấy những đoạn nhạc khó lặp đi lặp lại nhiều lần của bản sonata Dussek.

Lúc này, một chiếc xe ngựa và một chiếc xe nhẹ tiến đến hiên nhà, và từ những chiếc xe đó, hoàng thân Andrei bước ra, dìu người vợ trẻ của mình và để cô ấy đi trước. Tikhon tóc bạc, đội tóc giả, nhô ra khỏi cửa phòng phục vụ, thì thầm báo cáo rằng hoàng thân đang nghỉ, và vội vàng đóng cửa lại. Tikhon biết rằng không phải sự xuất hiện của con trai cũng chẳng phải bất kỳ sự kiện bất thường nào được phép vi phạm trật tự trong ngày. Hoàng thân Andrei, rõ ràng, cũng biết rõ điều này như Tikhon ; anh nhìn đồng hồ như thể để tin chắc rằng thói quen của cha mình không thay đổi trong thời gian anh không gặp ông, và, sau khi tin chắc rằng chúng không thay đổi, anh quay sang vợ :

– Hai mươi phút nữa ông ấy sẽ dậy. Chúng ta hãy đi đến chỗ quận chúa Marya, – anh nói.

Người công nương nhỏ đã béo lên trong thời gian này, nhưng đôi mắt và cái môi trên ngắn có ria mép và nụ cười vẫn nâng lên như cũ một cách vui vẻ và đáng yêu khi cô bắt đầu nói.

– Nhưng đây là một cung điện, – cô nói với chồng, nhìn xung quanh với vẻ biểu cảm mà người ta dùng để khen ngợi chủ nhân của một buổi dạ hội. – Nhanh lên, nhanh lên, nhanh lên !.. – Cô nhìn quanh, mỉm cười với Tikhon, với chồng và với người hầu đang đi theo họ.

– Có phải Marie đang tập luyện không ? Chúng ta hãy đi thật nhẹ nhàng, phải làm cô ấy bất ngờ.

– Chao ôi, người bạn thân mến của tôi ! Tôi đã xin cô không bao giờ nói với tôi cha tôi đang ở trạng thái tinh thần nào. Tôi không cho phép mình phán xét ông và không muốn những người khác phán xét.

– Đây là cung điện ! – Nào, nhanh lên, nhanh lên !

– Có phải Marya đang tập luyện không ? Đi khẽ thôi, chúng ta hãy làm cô ấy bất ngờ.

Hoàng thân Andrei đi sau cô với vẻ mặt nhả nhặn và buồn rầu.

– Anh đã già đi rồi, Tikhon, – anh nói khi đi ngang qua ông lão đang hôn tay mình.

Trước căn phòng nơi nghe thấy tiếng đàn clavicorde, một cô gái Pháp xinh đẹp tóc vàng nhảy ra từ cửa hông. Cô Bourienne dường như phát điên vì vui sướng.

– Ôi ! thật là hạnh phúc cho quận chúa, – cô ấy nói. – Cuối cùng ! Tôi phải đi báo trước cho cô ấy.

– Không, không, làm ơn... Bạn là cô Bourienne, tôi đã biết bạn qua tình bạn mà bạn dành cho em dâu tôi, – công nương nói, hôn cô gái Pháp. – Cô ấy không chờ chúng tôi chứ ?

Họ đi đến cửa phòng khách, từ đó lại nghe thấy đoạn nhạc lặp đi lặp lại. Hoàng thân Andrei dừng lại và nhìn mặt, như thể đang chờ đợi một điều gì đó khó chịu.

Công chúa bước vào. Đoạn nhạc dừng lại giữa chừng ; nghe thấy một tiếng kêu, những bước chân nặng nề của quận chúa Marya và tiếng hôn. Khi hoàng thân bước vào, quận chúa và công nương, những người chỉ mới gặp nhau một thời gian ngắn vào lúc đám cưới của hoàng thân Andrei, ôm chặt lấy nhau bằng đôi tay, ghì chặt môi vào những nơi mà họ chạm tới ngay phút đầu tiên. Cô Bourienne đứng cạnh họ, áp tay lên tim và mỉm

cười thành kính, rõ ràng là vừa sẵn sàng khóc, vừa sẵn sàng cười. Hoàng thân Andrei nhún vai và nhăn mặt, như những người yêu âm nhạc nhăn mặt khi nghe một nốt nhạc sai. Cả hai người phụ nữ buông nhau ra ; sau đó lại, như thể sợ bị muộn, họ nắm lấy tay nhau, bắt đầu hôn và dứt tay ra, và sau đó lại bắt đầu hôn vào mặt nhau, và hoàn toàn bất ngờ cho hoàng thân Andrei, cả hai đều bật khóc và lại bắt đầu hôn nhau. Cô Bourienne cũng khóc. Hoàng thân Andrei rõ ràng là thấy khó xử ; nhưng đối với hai người phụ nữ, dường như việc cuộc gặp gỡ này diễn ra theo cách khác là điều tự nhiên, rõ ràng là họ đã không và không hề giả định.

– Ôi ! người bạn thân mến !.. Ôi ! Marie !.. – bất ngờ cả hai người phụ nữ cùng lên tiếng và bật cười. – Tôi đã mơ đêm qua... – Bạn đã không chờ đợi à... Ôi ! Marie, bạn đã gây đi rồi... – Còn bạn thì đã béo lên...

– Tôi đã nhận ra bà công nương ngay lập tức, – cô Bourienne chen vào.

– Còn tôi thì thậm chí không ngờ tới !.. – quận chúa Marya thốt lên. – Ôi ! André, em đã không nhìn thấy anh.

Hoàng thân Andrei hôn tay em gái và nói với cô rằng cô vẫn là một kẻ hay khóc như mọi khi. Quận chúa

Marya quay sang anh trai, và qua những giọt lệ của tình yêu, cái nhìn âm áp và hiền từ của đôi mắt đẹp, to lớn, rạng rỡ của cô dừng lại trên khuôn mặt của hoàng thân Andrei.

Công chúa nói không ngừng nghỉ. Cái môi trên ngấn có ria mép cứ thỉnh thoảng lại sụp xuống, chạm vào cái môi dưới đỏ mọng nếu cần, và nụ cười rạng rỡ với hàm răng và đôi mắt lại hiện ra. Công chúa kể về một trường hợp đã xảy ra với họ trên dốc Spasskaya mà có nguy hiểm cho cô trong tình trạng của cô, và ngay sau đó thông báo rằng cô đã để lại tất cả váy vóc của mình ở Saint-Pétersbourg và ở đây sẽ mặc cái gì thì Chúa mới biết, và rằng Andrei đã hoàn toàn thay đổi, và rằng Kitty Odintsova đã lấy một ông già, và rằng có một người cầu hôn cho quận chúa Marya một cách nghiêm túc, nhưng về chuyện đó chúng ta sẽ nói sau. Quận chúa Marya vẫn im lặng nhìn anh trai, và trong đôi mắt đẹp của cô có tình yêu và nỗi buồn. Thấy rõ là trong cô bây giờ đã hình thành một dòng suy nghĩ riêng, độc lập với những lời nói của em dâu. Cô ở giữa câu chuyện về buổi vũ hội cuối cùng ở Saint-Pétersbourg đã quay sang anh trai :

— Và anh thực sự định đi chiến tranh, André ? — cô nói, thở dài.

Lise cũng giật mình.

– Ngay ngày mai, – anh trai trả lời.

– Anh ấy bỏ em ở đây, và Chúa biết tại sao, khi mà anh ấy có thể được thăng tiến...

Quận chúa Marya không nghe hết và, tiếp tục mạch suy nghĩ của mình, quay sang em dâu, bằng đôi mắt hiền từ chỉ vào cái bụng của cô ấy :

– Chắc chắn rồi ? – nàng nói.

Sắc mặt vương phi thay đổi. Nàng thở dài.

– Phải, chắc chắn rồi, – nàng nói. – Chao ôi ! Thật là khủng khiếp...

Làn môi của Liza trở xuống. Nàng ghé sát mặt mình vào mặt em chồng và lại bất ngờ bật khóc.

– Cô ấy cần nghỉ ngơi, – công tước Andrei vừa nói vừa nhíu mày. – Có đúng không, Liza ? Hãy đưa cô ấy về phòng mình, còn anh sẽ đi gặp phụ thân. Ông vẫn như cũ chứ ?

– Vẫn thế, vẫn như thế ; em không biết trong mắt anh thì sao, – công nương đáp lời một cách vui vẻ.

– Và vẫn những giờ giấc đó, vẫn đi dạo trong các lối đi ? Vẫn chiếc máy tiện đó ? – công tước Andrei hỏi với một nụ cười kín đáo, cho thấy rằng dù rất yêu thương và tôn kính cha, anh vẫn thấu hiểu những nhược điểm của ông.

– Vẫn những giờ giấc đó và chiếc máy tiện, lại còn cả toán học và các bài học hình học của em nữa, – công nương Marya vui vẻ trả lời, như thể những bài học hình học đó là một trong những ấn tượng hạnh phúc nhất đời nàng.

Khi hai mươi phút trôi qua, thời gian cần thiết cho hạn định thức dậy của vị công tước già, Tikhon đến mời vị công tước trẻ đến gặp cha. Ông già đã thực hiện một ngoại lệ trong lối sống của mình để tôn vinh sự xuất hiện của con trai : ông ra lệnh cho phép anh vào phòng mình trong lúc ông đang thay đồ trước bữa trưa. Công tước đi lại theo kiểu cũ, mặc áo ca-pát và đánh phấn ; vào lúc đó, khi công tước Andrei (không phải với vẻ mặt và cử chỉ cau có mà anh thường tỏ ra ở các phòng khách, mà với vẻ mặt sinh động mà anh có khi trò chuyện với Pierre) bước vào phòng cha, ông già đang ngồi trong phòng vệ sinh trên chiếc ghế bành rộng bọc da sa-phi-an, trong chiếc áo choàng, để mặc đầu mình cho bàn tay của Tikhon.

– À ! Chiến binh ! Muốn chinh phục Buonaparte đây à? – ông già nói và lắc cái đầu đã được đánh phần, trong chùng mực mà bím tóc bện chặt trong tay Tikhon cho phép. – Hãy lo liệu cho hấn thật chu đáo, kéo chẳng bao lâu hấn sẽ ghi tên chúng ta vào hàng thần dân của hấn đấy. Chào con ! – Và ông đưa má ra.

Ông già đang ở trong tâm trạng tốt sau giấc ngủ trưa. (Ông thường nói rằng sau bữa trưa là giấc ngủ bạc, còn trước bữa trưa là giấc ngủ vàng). Ông vui vẻ nhìn con trai từ dưới đôi lông mày rậm rạp rủ xuống. Công tước Andrei bước tới và hôn cha vào đúng chỗ ông đã chỉ. Anh không trả lời về đề tài trò chuyện ưa thích của cha – việc chế giễu những quân nhân hiện nay, và đặc biệt là về Buonaparte.

– Vâng, con đã đến thăm cha, thừa phụ thân, và cùng với người vợ đang mang thai, – công tước Andrei nói, dõi theo với ánh mắt sinh động và cung kính từng nét cử động trên khuôn mặt của cha. – Sức khỏe của cha thế nào ?

– Chỉ có những kẻ ngốc và những kẻ trụy lạc mới không khỏe thôi, con ạ, còn cha thì con biết đấy : từ sáng đến tối bận rộn, tiết độ, nên khỏe mạnh.



– Tạ ơn Chúa, – người con vừa nói vừa mỉm cười.

– Chúa chẳng liên quan gì ở đây cả. Nào, kể đi, – ông tiếp tục, quay trở lại với chủ đề yêu thích của mình, – quân Đức đã dạy các con đánh nhau với Buonaparte như thế nào theo môn khoa học mới, cái gọi là chiến lược ấy.

Công tước Andrei mỉm cười.

– Thừa phụ thân, hãy để con kịp hoàn hồn đã, – anh nói với nụ cười cho thấy những nhược điểm của cha không ngăn cản anh tôn kính và yêu thương ông. – Con còn chưa kịp sắp xếp chỗ ở nữa mà.

– Nói láo, nói láo, – ông già quát lên, lắc lắc bím tóc để thử xem nó có được bện chặt không, và nắm lấy tay con trai. – Nhà cho vợ con đã sẵn sàng. Công chúa Marya sẽ dẫn cô ấy đi và giới thiệu, rồi sẽ trò chuyện ba hoa đủ thứ chuyện. Đó là việc đàn bà của họ. Cha mừng vì có cô ấy. Con cứ ngồi xuống, kể đi. Cha hiểu đội quân của Michelson, của Tolstoy cũng vậy... đổ bộ đồng thời... Đội quân phía Nam sẽ làm gì ? Phở, trung lập... cái này cha biết. Áo thì sao ? – ông vừa nói vừa đứng dậy khỏi ghế và đi quanh phòng với sự hỗ trợ của Tikhon, người đang đưa cho ông các phần trang phục.

– Thụy Điển thì sao ? Họ sẽ vượt qua Pomerania như thế nào ?

Công tước Andrei, thấy sự kiên quyết trong yêu cầu của cha, ban đầu uể oải, nhưng sau đó ngày càng trở nên sinh động và vô thức giữa chừng câu chuyện, theo thói quen, chuyển từ tiếng Nga sang tiếng Pháp, bắt đầu trình bày kế hoạch tác chiến của chiến dịch dự kiến. Anh kể rằng đội quân chín mươi ngàn người phải đe dọa nước Phổ để đưa nước này ra khỏi thế trung lập và kéo họ vào cuộc chiến, rằng một phần của những quân đội này phải hội quân với quân Thụy Điển tại Stralsund, rằng hai trăm hai mươi ngàn quân Áo phối hợp với một trăm ngàn quân Nga phải hành động ở Ý và trên sông Rhine, và rằng năm mươi ngàn quân Nga và năm mươi ngàn quân Anh sẽ đổ bộ xuống Naples, và cuối cùng đội quân năm trăm ngàn người phải tấn công quân Pháp từ nhiều phía khác nhau. Vị công tước già không hề tỏ ra chút quan tâm nào khi nghe kể, như thể ông không nghe thấy ; và, vẫn tiếp tục vừa đi vừa mặc đồ, ba lần bất ngờ ngắt lời anh. Một lần ông dừng lại và quát : «Trắng ! Trắng !»

Điều đó có nghĩa là Tikhon đã đưa cho ông không đúng chiếc áo gi lê mà ông muốn. Lần khác ông dừng lại, hỏi :

– Bao giờ thì cô ấy sinh ? – và, lắc đầu đầy trách móc, nói : – Không tốt ! Tiếp tục đi, tiếp tục đi.

Đến lần thứ ba, khi công tước Andrei đang kết thúc phần mô tả, ông già bắt đầu hát bằng giọng già nua già tạo : «Malbroug lên đường ra trận. Chúa mới biết bao giờ mới quay trở lại».

Người con trai chỉ mỉm cười.

– Con không nói rằng đây là một kế hoạch mà con tán thành, – người con nói : – con chỉ kể cho cha những gì có thật thôi. Napoleon đã lập kế hoạch của mình không tệ hơn thế này.

– Nào, con chẳng nói cho cha điều gì mới cả. – Và ông già lẩm bẩm một mình một cách nhanh nhẩu : – «Chúa mới biết bao giờ mới quay trở lại». Đi vào phòng ăn thôi.

## XXVII

Vào giờ đã định, công tước đã đánh phần và cạo râu bước vào phòng ăn, nơi con dâu, công nương Marya, tiểu thư Bourienne và kiến trúc sư của công tước đang đợi ông, một người theo sở thích kỳ quặc của ông được phép ngồi vào bàn ăn, mặc dù theo địa vị của mình, ông ta là một người không đáng kể và không thể trông chờ vào vinh dự như vậy. Công tước, người giữ vững các phân biệt về địa vị trong cuộc sống và hiếm khi cho phép ngay cả những quan chức cấp tỉnh quan trọng ngồi vào bàn ăn, đột nhiên dựa vào kiến trúc sư Mikhail Ivanovich, người luôn xì mũi vào góc khăn tay kẻ ô, để chứng minh rằng mọi người đều bình đẳng, và không ít lần truyền đạt cho con gái mình rằng Mikhail Ivanovich không hề kém cạnh chúng ta. Tại bàn ăn, công tước thường xuyên trò chuyện với Mikhail Ivanovich lắm lì.

Trong phòng ăn, cao ngất ngưỡng, cũng như tất cả các phòng trong nhà, những người trong nhà và các viên phục vụ đang đứng sau mỗi chiếc ghế chờ đợi sự xuất hiện của công tước ; quản gia, với chiếc khăn ăn trên tay, liếc nhìn cách bày biện, nháy mắt với các gia nhân và liên tục di chuyển cái nhìn bồn chồn từ chiếc đồng

hồ treo tường sang cánh cửa mà công tước phải xuất hiện từ đó. Công tước Andrei nhìn vào bức khung vàng khổng lồ mới toanh chứa hình ảnh cây phả hệ của các công tước Bolkonsky, treo đối diện với một bức khung cũng khổng lồ như vậy với bức vẽ vụng về (rõ ràng là do tay một họa sĩ nghiệp dư trong nhà vẽ) hình ảnh một vị công tước cai trị đội vương miện, người được cho là hậu duệ từ Rurik và là tổ tiên của dòng họ Bolkonsky. Công tước Andrei nhìn vào cây phả hệ này, lắc đầu và mỉm cười với vẻ mặt như người ta nhìn vào một bức chân dung buồn cười đến nực cười.

– Sao em lại nhận ra tất cả mọi người ở đây ! – anh nói với công nương Marya, khi nàng bước tới bên anh.

Công chúa Marya nhìn anh trai với vẻ ngạc nhiên. Nàng không hiểu vì sao anh lại mỉm cười. Mọi thứ do cha nàng làm đều khơi dậy trong nàng sự tôn kính không thể bàn cãi.

– Mỗi người đều có gót chân Achilles của mình, – công tước Andrei tiếp tục. – Với trí tuệ bất hủ của mình mà lại donner dans ce ridicule !

Công chúa Marya không thể hiểu được sự táo bạo trong những nhận xét của anh trai và chuẩn bị phản đối anh, thì tiếng bước chân mong đợi từ văn phòng vang

lên : công tước bước vào nhanh nhẹn, vui vẻ, như thể ông vẫn luôn đi lại như vậy, như thể muốn bày tỏ sự đối lập với trật tự nghiêm ngặt của ngôi nhà. Cùng lúc đó, chiếc đồng hồ lớn điểm hai giờ, và bằng một giọng mỏng manh, những chiếc đồng hồ khác trong phòng khách đáp lại. Công tước dừng lại ; từ dưới đôi lông mày rậm rạp, đôi mắt sinh động, sáng rực nhìn quanh mọi người và dừng lại ở vương phi trẻ. Vương phi trẻ lúc đó đang trải qua cảm giác mà những người cận thân trải qua khi đức vua xuất hiện, cái cảm giác sợ hãi và tôn kính mà ông già này khơi dậy ở tất cả những người thân cận. Ông vuốt ve đầu vương phi rồi vỗ nhẹ vào gáy nàng bằng một cử động vụng về.

– Ta mừng, ta mừng, – ông nói và nhìn kỹ vào mắt nàng, rồi nhanh chóng bước đi và ngồi xuống chỗ của mình. – Ngồi xuống, ngồi xuống ! Mikhail Ivanovich, ngồi xuống.

Ông chỉ cho con dâu chỗ ngồi cạnh mình. Viên phục vụ kéo ghế cho nàng.

– Gì, gì ! – ông già nói, nhìn vào vòng eo tròn trịa của nàng. – Vội vàng quá, không tốt !

Ông cười khô khốc, lạnh lẽo, khó chịu, như cách ông luôn cười, chỉ bằng miệng chứ không bằng mắt.

– Phải đi lại, phải đi lại càng nhiều càng tốt, càng nhiều càng tốt, – ông nói.

Vương phi nhỏ bé không nghe thấy hoặc không muốn nghe lời ông. Nàng im lặng và có vẻ ngưng ngưng. Công tước hỏi nàng về cha nàng, và vương phi bắt đầu nói và mỉm cười. Nàng hỏi ông về những người quen chung : vương phi càng trở nên sinh động hơn và bắt đầu kể, chuyển lời chào và những tin đồn trong thành phố cho công tước.

– Công nương Apraksine tội nghiệp, bà ấy đã mất chồng, và bà ấy đã khóc đến cạn cả nước mắt, – nàng nói, ngày càng trở nên sinh động hơn.

Tùy theo mức độ nàng trở nên sinh động, công tước càng nhìn nàng nghiêm nghị hơn và đột nhiên, như thể đã nghiên cứu đủ về nàng và hình thành một khái niệm rõ ràng về nàng, ông quay đi và hướng về Mikhail Ivanovich :

– Nào, cái gì, Mikhail Ivanovich, Buonaparte của chúng ta đang gặp khó khăn rồi. Con trai Andrei (ông luôn gọi con trai mình ở ngôi thứ ba như vậy) đã kể cho tôi biết những lực lượng nào đang tập hợp chống lại hắn! Còn chúng ta và ông vẫn coi hắn là một con người hư hỏng.

Mikhail Ivanovich, người chắc chắn không biết khi nào «chúng ta và ông» đã nói những lời như vậy về Buonaparte, nhưng hiểu rằng ông là cần thiết để bắt đầu cuộc trò chuyện yêu thích, đã ngạc nhiên nhìn vị công tước trẻ, chính mình không biết điều gì sẽ xảy ra sau đó.

– Hắn là một nhà chiến thuật bất hủ đối với tôi ! – công tước nói với con trai, chỉ vào kiến trúc sư.

Và cuộc trò chuyện lại xoay quanh cuộc chiến, về Buonaparte và các tướng lĩnh cùng các chính trị gia hiện nay. Công tước già dường như tin rằng không chỉ tất cả những người hoạt động hiện nay đều là những đứa trẻ ranh, không hiểu biết ngay cả những điều cơ bản của công việc quân sự và nhà nước, và rằng Buonaparte là một gã người Pháp nhỏ bé tầm thường, chỉ đạt được thành công vì không còn những Potemkin và Suvorov để đối đầu với hắn ; mà ông còn tin rằng thậm chí không có khó khăn chính trị nào ở châu Âu, không có chiến tranh, mà chỉ là một loại hài kịch rối nào đó mà những người hiện nay đang đóng, giả vờ như đang làm việc. Công tước Andrei vui vẻ chịu đựng những lời chế giễu của cha đối với những con người mới và với niềm vui rõ rệt đã gọi cho cha mình nói chuyện và lắng nghe ông.

– Mọi thứ dường như đều tốt hơn trước kia, – anh nói, – nhưng liệu Suvorov đó có rơi vào cái bẫy mà



Moreau đã đặt cho hắn, và không biết làm thế nào để thoát ra khỏi đó không ?

– Ai đã nói với con điều đó ? Ai đã nói thế ! – công tước quát lên. – Suvorov ! (Và ông ném chiếc đĩa đi, cái đĩa mà Tikhon đã nhanh chóng bắt lấy). Suvorov !.. Hãy nghĩ đi, công tước Andrei. Hai người : Friedrich và Suvorov... Moreau ! Moreau lẽ ra đã bị bắt làm tù binh, nếu tay của Suvorov được tự do ; nhưng ông ấy lại bị vướng bận bởi các Hội đồng Chiến tranh xúc xích rượu mạnh. Đến quý cũng không ưa nổi họ. Rồi các con sẽ thấy, những gã Hội đồng Chiến tranh xúc xích rượu mạnh này sẽ ra sao ! Suvorov đã không trị được họ, thì làm sao Mikhail Kutuzov trị nổi họ ? Không, bạn thân mến ạ, – ông tiếp tục, – các con với những vị tướng của mình chống lại Buonaparte sẽ không xong đâu ; phải dùng người Pháp để đánh người Pháp, để «cho người nhà không biết nhau và người nhà đánh bại người nhà». Đã phái tên Đức Pahlen sang New York, sang Mỹ, để tìm tên Pháp Moreau, – ông nói, ám chỉ đến lời mời đã được thực hiện trong năm đó cho Moreau gia nhập quân đội Nga. – Thật kỳ lạ !! Lẽ nào những Potemkin, Suvorov, Orlov là những người Đức ? Không, bạn ạ, hoặc là tất cả các con đều đã mất trí, hoặc là tôi đã lảm cảm rồi. Cầu Chúa giúp các con, còn chúng ta hãy xem.

Buonaparte đối với họ đã trở thành một nhà cầm quân bất hủ ! Hừm !..

– Con không hề nói rằng tất cả các sắp xếp đều tốt, – công tước Andrei nói, – chỉ là con không thể hiểu làm sao cha có thể phán xét về Buonaparte như vậy. Cha cứ cười đi, nếu cha muốn, nhưng Buonaparte dù sao cũng là một nhà cầm quân bất hủ !

– Mikhail Ivanovich ! – vị công tước già quát kiên trúc sư, người đang cúi xuống ăn một cách hăng hái, hy vọng rằng mình đã bị lãng quên. – Tôi đã bảo ông rằng Buonaparte là một nhà chiến thuật bất hủ ? Thấy chưa, cả anh ta cũng nói thế.

– Làm sao có thể khác được, thưa đức ngài, – kiên trúc sư trả lời. Công tước lại cười một cách lạnh lẽo.

– Buonaparte sinh ra trong tấm áo sơ mi. Binh lính của hắn thật tuyệt vời. Và lúc đầu hắn đã tấn công người Đức. Mà chỉ có kẻ lười biếng mới không đánh bại được người Đức. Từ thuở khai thiên lập địa, ai cũng đánh bại người Đức. Mà họ thì chưa đánh bại được ai cả. Chỉ đánh bại lẫn nhau thôi. Hắn đã tạo nên danh tiếng của mình trên họ.

Và công tước bắt đầu phân tích tất cả những sai lầm mà theo quan niệm của ông, Buonaparte đã mắc phải trong tất cả các cuộc chiến của mình và ngay cả trong các công việc nhà nước. Người con trai không phản đối, nhưng rõ ràng là dù cha có đưa ra những lý lẽ gì, anh cũng khó có thể thay đổi ý kiến của mình, cũng giống như vị công tước già vậy. Công tước Andrei lắng nghe, kìm nén sự phản đối và thậm ngạc nhiên làm sao con người già nua này, ngồi biệt lập trong làng suốt bao nhiêu năm, lại có thể biết và bàn luận về tất cả các tình tiết quân sự và chính trị của châu Âu trong những năm gần đây với sự tinh tế như vậy.

— Con nghĩ rằng tôi, một lão già, không hiểu tình hình công việc hiện nay sao ? — ông kết luận. — Còn tôi thì nó ở ngay đây này ! Tôi không ngủ đêm nào cả. Nào, cái nhà cầm quân bất hủ của con đã thể hiện mình ở đâu nào ?

— Chuyện đó dài lắm, thừa phụ thân, — người con trả lời.

— Vậy thì con hãy đi gặp tên Buonaparte của con đi. Cô Bourienne, lại thêm một kẻ ngưỡng mộ tên hoàng đế vô lại của các người nữa đấy. ! — ông quát lên bằng tiếng Pháp chuẩn mực.

– Vous savez que je ne suis pas bonapartiste, mon prince.

– «Chúa mới biết bao giờ mới quay trở lại...» – công tước hát giả giọng, cười còn giả tạo hơn và bước ra khỏi bàn ăn.

Vương phi nhỏ bé suốt thời gian tranh luận và bữa ăn còn lại đều im lặng và sợ hãi nhìn lúc thì sang công nương Marya, lúc thì sang cha chồng. Khi họ bước ra khỏi bàn ăn, nàng nắm lấy tay em chồng và kéo nàng sang phòng khác.

– Cha của bạn đúng là một người thông tuệ, – nàng nói. – Có lẽ chính vì vậy mà ông ấy làm mình sợ.

–Ồ, cha hiền lắm ! – công nương nói.

## XXVIII

Công tước Andrei khởi hành vào tối ngày hôm sau. Vị công tước già, không từ bỏ trật tự của mình, sau bữa ăn đã về phòng mình. Vương phi nhỏ bé ở chỗ em chồng. Công tước Andrei, mặc chiếc áo choàng đi đường không có quân hàm, đang xếp đồ đạc trong các căn phòng dành cho mình cùng với người hầu phòng. Chính anh đã kiểm tra chiếc xe kéo và việc xếp các rương hòm, anh ra lệnh khóa chúng lại. Trong phòng chỉ còn lại những thứ mà công tước Andrei luôn mang theo bên mình : một chiếc hộp, một chiếc bình bạc lớn đựng trà, hai khẩu súng lục Thổ Nhĩ Kỳ và một thanh kiếm, quà tặng của cha mang về từ cuộc bao vây Ochkov. Tất cả những đồ dùng đi đường này đều ở trong tình trạng hoàn hảo ở chỗ công tước Andrei : mọi thứ đều mới, sạch sẽ, đựng trong những bao vải lót nỉ, được thắt dây cẩn thận.

Vào những phút khởi hành và thay đổi cuộc đời, những người có khả năng suy nghĩ về hành động của mình thường có tâm trạng nghiêm túc. Trong những phút này, quá khứ thường được xem xét lại và các kế hoạch cho tương lai được lập ra. Khuôn mặt của công tước Andrei rất trầm tư và dịu dàng. Anh vòng tay ra

sau lưng, nhanh chóng đi quanh phòng từ góc này sang góc kia, nhìn về phía trước và trầm ngâm lắc đầu. Có đáng sợ không khi anh phải ra trận, buồn khi phải bỏ lại vợ, – có lẽ là cả hai, nhưng rõ ràng là anh không muốn bị nhìn thấy trong tâm trạng đó, nghe thấy bước chân trong hành lang, anh vội vàng buông tay ra, dừng lại ở bàn, như thể đang thắt bao của chiếc hộp, và lấy lại vẻ mặt bình tĩnh, thản nhiên như mọi khi. Đó là những bước chân nặng nề của công nương Marya.

– Em nghe nói anh ra lệnh xếp đồ, – nàng nói, thở hỏn hển (rõ ràng là nàng đã chạy), – còn em vẫn muốn nói chuyện với anh một mình. Chúa mới biết chúng ta sẽ xa nhau bao lâu. Anh không giận em vì đã đến chứ ? Anh đã thay đổi quá nhiều rồi, Andryusha, – nàng thêm vào, như để giải thích cho một câu hỏi như vậy.

Nàng mỉm cười khi phát âm từ «Andryusha». Rõ ràng là chính nàng cũng thấy lạ khi nghĩ rằng người đàn ông nghiêm nghị, đẹp trai này chính là Andryusha đó, một cậu bé gầy gò, nghịch ngợm, người bạn thời thơ ấu.

– Còn Lise đâu ? – anh hỏi, chỉ trả lời câu hỏi của nàng bằng một nụ cười.

– Cô ấy mệt quá nên đã ngủ thiếp đi trên ghế sofa trong phòng em rồi. Chao ôi, André ! Quel trésor de

femme vous avez, – nàng nói, ngồi xuống ghé đôi diện với anh trai. – Cô ấy hoàn toàn là một đứa trẻ, một đứa trẻ đáng yêu, vui vẻ như vậy. Em đã rất yêu quý cô ấy.

Công tước Andrei im lặng, nhưng công nương nhận thấy vẻ mĩa mai và khinh miệt hiện lên trên khuôn mặt anh.

– Nhưng cần phải bao dung với những nhược điểm nhỏ bé ; ai mà không có chúng chứ, André ! Anh đừng quên rằng cô ấy đã được nuôi dưỡng và lớn lên trong xã hội thượng lưu. Và sau đó, tình cảnh của cô ấy bây giờ không phải là màu hồng. Cần phải thấu hiểu hoàn cảnh của mỗi người. Tout comprendre, c'est tout pardonner. Anh hãy nghĩ xem, tội nghiệp cô ấy, sau lối sống mà cô ấy đã quen thuộc, phải xa chồng và ở lại một mình trong làng và trong hoàn cảnh này. Điều đó rất khó khăn.

Công tước Andrei mỉm cười nhìn em gái, như chúng ta mỉm cười khi nghe những người mà chúng ta dường như nhìn thấu nói.

– Em sống ở làng và không thấy cuộc sống này là khủng khiếp, – anh nói.

– Em – chuyện đó lại khác. Sao lại nói về em ! Em không muốn một cuộc sống khác, và em không thể

muốn, vì em không biết cuộc sống nào khác. Nhưng anh hãy nghĩ đi, André, đối với một phụ nữ trẻ và thuộc xã hội thượng lưu khi bị chôn vùi trong những năm tháng đẹp nhất đời mình ở làng, một mình, vì phụ thân luôn bận rộn, còn em... anh biết đấy... em là người nghèo nàn en ressources đối với một phụ nữ đã quen với xã hội thượng lưu nhất. Cô Bourienne là người duy nhất...

– Cô ta không làm anh thích chút nào, cô Bourienne của em ấy, – công tước Andrei nói.

– Ô, không ! Cô ấy rất dễ mến và tốt bụng, và quan trọng nhất – là một cô gái đáng thương. Cô ấy không có ai, không có ai cả. Thật lòng mà nói, cô ấy không chỉ không cần thiết cho em, mà còn gây cản trở nữa. Em, anh biết đấy, luôn là một kẻ cô độc, và bây giờ càng như vậy. Em thích ở một mình... Mon père rất yêu quý cô ấy. Cô ấy và Mikhail Ivanych – là hai khuôn mặt mà ông luôn dịu dàng và tốt bụng, vì cả hai đều mang ơn ông ; như Sterne nói : «chúng ta không yêu quý mọi người vì điều tốt mà họ đã làm cho chúng ta, bằng điều tốt mà chính chúng ta đã làm cho họ». Mon père nhận cô ấy khi cô ấy bị bỏ rơi sur le pavé, và cô ấy rất tốt bụng. Và mon père yêu thích cách đọc của cô ấy. Cô ấy đọc to cho ông nghe vào buổi tối. Cô ấy đọc rất hay.



– Nào, nói thật đi, Marie, anh nghĩ thỉnh thoảng em cũng cảm thấy khó khăn vì tính cách của phụ thân chứ?  
– bất ngờ công tước Andrei hỏi.

Công chúa Marya ban đầu ngạc nhiên, sau đó sợ hãi trước câu hỏi này.

– Em ?.. Em ?.. Em thấy khó khăn sao ? ! – nàng nói.

– Ông vẫn luôn khắc nghiệt ; nhưng bây giờ dường như ông càng trở nên khắc nghiệt hơn, – công tước Andrei nói, rõ ràng là để cố tình làm khó hoặc thử thách em gái, anh đã nhận xét về cha một cách dễ dàng như vậy.

– Anh tốt với mọi người lắm, André, nhưng anh có một niềm kiêu hãnh nào đó về trí tuệ, – công nương nói, theo dõi dòng suy nghĩ của mình hơn là diễn biến của cuộc trò chuyện, – và đó là một tội lỗi lớn. Lẽ nào có thể phán xét về phụ thân ? Mà ngay cả khi có thể, thì cảm xúc nào khác ngoài vénération có thể khơi dậy ở một con người như mon père ? Và em quá bằng lòng và hạnh phúc với ông. Em chỉ ước gì tất cả các anh đều hạnh phúc như em.

Người anh trai lắc đầu một cách không tin tưởng.

– Một điều duy nhất làm em thấy khó khăn, – em sẽ nói thật với anh, André, – đó là cách suy nghĩ của phụ thân trong mối quan hệ tôn giáo. Em không hiểu làm sao một con người với trí tuệ khổng lồ như vậy lại có thể không nhìn thấy điều sáng tỏ như ban ngày, và có thể làm lạc như vậy ? Đó là nỗi bất hạnh duy nhất của em. Nhưng ngay cả ở đây, thời gian gần đây em cũng thấy bóng dáng của sự cải thiện. Thời gian gần đây sự châm chọc của ông không còn cay nghiệt nữa, và có một vị tu sĩ mà ông đã tiếp đón và trò chuyện với ông ấy rất lâu.

– Nào, bạn của anh ơi, anh e rằng em và vị tu sĩ đó đang lãng phí thuốc súng của mình vô ích thôi, – công tước Andrei nói một cách châm chọc nhưng dịu dàng.

– Ah, mon ami. Em chỉ cầu nguyện Chúa và hy vọng rằng Người sẽ nghe thấy em. André – nàng ngập ngừng nói sau một phút im lặng, – em có một lời thỉnh cầu lớn đối với anh.

– Gì vậy, em của anh ?

– Không, hãy hứa với em rằng anh sẽ không từ chối. Việc này sẽ không làm anh tốn chút công sức nào, và chẳng có gì không xứng đáng với anh trong việc này cả. Chỉ là anh sẽ an ủi em thôi. Hãy hứa đi, Andryusha,

– nàng nói, thọc tay vào chiếc túi xách và cầm cái gì đó trong đó, nhưng chưa lấy ra, như thể cái mà nàng đang cầm chính là đối tượng của lời thỉnh cầu và như thể trước khi nhận được lời hứa thực hiện lời thỉnh cầu, nàng không thể lấy thứ đó ra khỏi túi xách.

Nàng rút rề, nhìn anh trai với ánh mắt cầu khẩn.

– Cho dù việc này có tốn nhiều công sức đi nữa... – công tước Andrei trả lời, như thể đoán ra được vấn đề là gì.

– Anh muốn nghĩ gì thì nghĩ ! Em biết, anh cũng giống như mon père vậy. Anh muốn nghĩ gì, nghĩ đi, nhưng hãy làm điều này cho em. Hãy làm đi, làm ơn ! Cha của cha em, ông nội của chúng ta, đã đeo nó trong tất cả các cuộc chiến... (Nàng vẫn chưa lấy thứ đó ra khỏi túi xách). Vậy anh có hứa với em không ?

– Tất nhiên rồi. Việc gì vậy ?

– André, em chúc phúc cho anh bằng hình ảnh này, và anh hãy hứa với em rằng sẽ không bao giờ tháo nó ra. Anh hứa chứ ?

– Nếu nó không nặng hai pood và không làm gãy cổ anh... Để làm em vui... – công tước Andrei nói, nhưng ngay giây phút đó, nhận thấy vẻ mặt đau buồn mà em

gái mang sau cầu dừa này, anh đã hồi hận. – Rất sẵn lòng, thực sự rất sẵn lòng, bạn của anh, – anh thêm vào.

– Chông lại ý chí của anh, Người sẽ cứu và thương xót anh, và sẽ đưa anh về với Người, vì chỉ trong Người mới có chân lý và sự bình an, – nàng nói bằng giọng run rẩy vì xúc động, với cử chỉ trang trọng cầm bằng cả hai tay trước mặt anh trai một bức hình Chúa Cứu Thế hình bầu dục cổ xưa với khuôn mặt đen trong khung bạc trên một sợi dây xích bạc tinh xảo.

Nàng làm dấu thánh giá, hôn bức hình và đưa nó cho Andrei.

– Làm ơn, André, vì em...

Từ đôi mắt lớn của nàng tỏa ra những tia sáng hiền từ và rụt rè. Những đôi mắt này chiếu sáng toàn bộ khuôn mặt gầy gò, ốm yếu và làm cho nó trở nên đẹp đẽ. Người anh trai định cầm bức hình, nhưng nàng đã ngăn anh lại. Andrei hiểu, liền làm dấu thánh giá và hôn bức hình. Khuôn mặt anh cùng lúc đó vừa dịu dàng (anh đã bị xúc động) vừa châm chọc.

– Cảm ơn, người bạn của tôi.

Cô hôn vào trán anh và lại ngồi xuống ghế đi-văng. Họ im lặng.

– Thế đây, em đã nói với anh rồi, André, hãy nhân từ và cao thượng như anh vẫn luôn như thế. Đừng phán xét Lise khắt khe, – cô bắt đầu. – Cô ấy rất đáng yêu, rất tốt bụng, và hoàn cảnh của cô ấy hiện giờ rất khó khăn.

– Hình như anh chưa bao giờ nói với em, Masha, rằng anh trách cứ vợ mình điều gì hay không hài lòng về cô ấy. Tại sao em lại nói với anh tất cả những điều đó ?

Công chúa Marya đỏ mặt từng mảng và im lặng, như thể cô cảm thấy mình có lỗi.

– Em chẳng nói gì với anh cả, nhưng người ta đã nói với anh rồi. Và điều đó làm em buồn.

Những mảng đỏ càng hiện rõ hơn trên trán, cổ và má của công nương Marya. Cô muốn nói điều gì đó nhưng không thể thốt nên lời. Người anh đã đoán đúng : nàng công tước phu nhân nhỏ bé sau bữa trưa đã khóc, nói rằng nàng có linh cảm về một cuộc vượt cạm không may mắn, sợ hãi nó, và than vãn về số phận của mình, về bố chồng và về chồng. Sau khi khóc nàng đã ngủ thiếp đi. Công tước Andrei thấy thương em gái.

– Hãy biết một điều, Masha, anh không thể trách cứ, đã không trách cứ và sẽ không bao giờ trách cứ vợ mình bất cứ điều gì, và bản thân anh cũng không thể trách cứ mình bất cứ điều gì đối với cô ấy ; và điều đó sẽ luôn luôn như thế, dù anh có ở trong hoàn cảnh nào đi nữa. Nhưng nếu em muốn biết sự thật... muốn biết, anh có hạnh phúc không ? Không. Cô ấy có hạnh phúc không? Không. Tại sao vậy ? Anh không biết...

Nói đoạn, anh đứng dậy, đi đến bên em gái và cúi xuống, hôn vào trán cô. Đôi mắt đẹp của anh sáng lên một vẻ thông minh và hiền hậu lạ thường, nhưng anh không nhìn em gái, mà nhìn vào bóng tối của cánh cửa đang mở, qua đầu cô.

– Chúng ta hãy sang chỗ cô ấy, cần phải từ biệt. Hoặc em đi một mình đi, đánh thức cô ấy dậy, còn anh sẽ sang ngay. Petrushka ! – anh gọi người hầu phòng, – lại đây, dọn dẹp đi. Cái này để ở chỗ ngồi, cái này để bên phía tay phải.

Công chúa Marya đứng dậy và đi về phía cửa. Cô dừng lại.

– André, si vous avez la foi, vous vous seriez adressé à Dieu, pour qu'il vous donne l'amour, que vous ne sentez pas, et votre prière aurait été exaucée.

– Phải, chẳng lẽ thế ! – công tước Andrei nói. – Đi đi, Masha, anh sẽ sang ngay.

Trên đường đến phòng em gái, ở hành lang nối ngôi nhà này với ngôi nhà kia, công tước Andrei gặp cô Bourienne đang mỉm cười ngọt ngào, đây đã là lần thứ ba trong ngày cô ta tình cờ gặp anh ở những lối đi vắng vẻ với nụ cười hân hoan và ngây thơ.

– Á ! Tôi cứ tưởng ông đang ở nhà cơ đấy, – cô ta nói, không hiểu sao đỏ mặt và cúi mắt xuống.

Công tước Andrei nhìn cô ta nghiêm khắc. Trên khuôn mặt công tước Andrei bỗng hiện lên vẻ căm phẫn. Anh không nói gì với cô ta, nhưng nhìn vào trán và tóc cô ta, không nhìn vào mắt, khinh bỉ đến mức cô gái Pháp đỏ mặt và bỏ đi mà không nói một lời. Khi anh đến phòng em gái, nàng công tước phu nhân đã thức dậy, và giọng nói vui vẻ của nàng, vội vã thốt ra từ này tiếp nối từ kia, vang lên từ cánh cửa đang mở. Nàng nói như thể sau một thời gian dài kiềm chế, nàng muốn bù đắp cho khoảng thời gian đã mất.

– Không, nhưng cô hãy hình dung xem, bà bá tước già Zouboff với những lọn tóc giả và cái miệng đầy răng giả như thể bà ta muốn thách thức năm tháng... Xa, xa, xa, Marie !

Đúng cụm từ đó về nữ công tước Zubova và đúng điệu cười đó công tước Andrei đã nghe ít nhất năm lần trước mặt người ngoài từ vợ mình. Anh lặng lẽ bước vào phòng. Nàng công tước phu nhân tròn trịa, hồng hào, tay đang làm việc, ngồi trên ghế bành và nói không ngớt, lục lại những kỷ niệm ở Petersburg và thậm chí cả những cụm từ đó. Công tước Andrei đi đến, xoa đầu nàng và hỏi, nàng đã đỡ mệt sau chuyến đi chưa. Nàng trả lời và tiếp tục câu chuyện cũ.

Cỗ xe sáu ngựa đứng ở cửa thềm. Đêm thu tối tăm. Người đánh xe không nhìn thấy càng xe. Trên thềm, mọi người cầm đèn lồng tắt bật. Ngôi nhà lớn rực sáng ánh lửa qua những cửa sổ lớn. Ở tiền sảnh, những người đầy tớ tụ tập đông đúc, muốn từ biệt công tước trẻ ; trong sảnh tất cả người nhà đứng đó : Mikhail Ivanovich, cô Bourienne, công nương Marya và nàng công tước phu nhân. Công tước Andrei được gọi vào phòng làm việc của cha, người muốn từ biệt riêng với anh. Mọi người đều đợi họ đi ra.

Khi công tước Andrei vào phòng làm việc, vị công tước già đeo kính lão và mặc chiếc áo choàng trắng, trong đó ông không tiếp ai ngoài con trai, đang ngồi ở bàn và viết. Ông ngoảnh lại.

– Đi à ? – Và ông lại bắt đầu viết tiếp.



– Con đến để từ biệt.

– Hôn vào đây, – ông chỉ vào má. – Cảm ơn, cảm ơn !

– Cha cảm ơn con vì điều gì ạ ?

– Vì con không để quá hạn, không bám váy đàn bà. Phục vụ quân đội là trên hết. Cảm ơn, cảm ơn ! – Và ông tiếp tục viết, sao cho những tia mực bắn ra từ ngòi bút đang kêu sột soạt. – Nếu cần nói điều gì thì nói đi. Hai việc này ta có thể làm cùng một lúc, – ông nói thêm.

– Về vợ con... Con thấy thật ngại khi để cô ấy lại cho cha...

– Sao lại nói nhảm thế ? Nói cái gì cần thiết ấy.

– Khi vợ con đến lúc sinh, xin cha hãy gửi người sang Moscow mời bác sĩ sản khoa... Để ông ấy ở đây.

Vị công tước già dừng lại và như không hiểu, nhìn chằm chằm vào con trai với đôi mắt nghiêm khắc.

– Cha biết rằng không ai có thể giúp được nếu thiên nhiên không giúp, – công tước Andrei nói, rõ ràng là lúng túng. – Con đồng ý rằng trong số một triệu trường hợp thì có một trường hợp không may, nhưng đó là sự tưởng tượng của cô ấy và của con. Người ta đã nói với cô ấy, cô ấy đã thấy trong mơ, và cô ấy sợ hãi.

– Hừm... hừm... – vị công tước già lẩm bẩm một mình, tiếp tục viết xong. – Ta sẽ làm.

Ông ký một nét gạch dưới chữ ký, đột ngột quay sang con trai và bật cười.

– Việc dở rồi, hả ?

– Cái gì dở ạ, thưa cha ?

– Vợ ! – vị công tước già nói ngắn gọn và đầy ý nghĩa.

– Con không hiểu, – công tước Andrei nói.

– Chẳng có gì để làm đâu, anh bạn ạ, – công tước nói: – tất cả bọn họ đều như thế, không lấy vợ lại thì thôi. Đừng sợ ; ta sẽ không nói với ai đâu ; còn con thì tự biết lấy.

Ông nắm lấy tay con bằng bàn tay gầy gò nhỏ bé của mình, lắc mạnh, nhìn thẳng vào mặt con bằng đôi mắt sắc sảo mà dường như nhìn thấu suốt con người, và lại bật cười bằng điệu cười lạnh lùng của mình.

Người con thở dài, thú nhận bằng tiếng thở dài đó rằng người cha đã hiểu mình. Ông già tiếp tục gấp và dán những phong thư với sự nhanh nhẹn thường ngày, cầm lấy xi, dấu niêm phong và giấy rồi ném chúng đi.

– Làm sao bây giờ ? Đẹp đấy ! Ta sẽ làm tất cả. Con cứ yên tâm, – ông nói dứt quãng trong khi đang dán niêm phong.

Andrei im lặng : anh vừa thấy dễ chịu vừa không dễ chịu vì cha đã hiểu mình. Ông già đứng dậy và đưa thư cho con trai.

– Nghe này, – ông nói, – về vợ thì đừng lo : cái gì có thể làm được thì sẽ làm. Bây giờ hãy nghe đây : đưa bức thư này cho Mikhail Ilarionovich. Ta viết rằng ông ấy nên sử dụng con vào những chỗ tốt và không giữ con làm tùy tùng lâu : một chức vụ tồi tệ ! Hãy nói với ông ấy rằng ta nhớ và yêu quý ông ấy. Lại viết xem ông ấy đón nhận con như thế nào. Nếu ông ấy tốt thì hãy phục vụ. Con trai của Nikolai Andreevich Bolkonsky vì ơn huệ sẽ không phục vụ dưới trướng ai cả. Nào, bây giờ lại đây.

Ông nói nhanh như vậy, không nói hết nửa số từ, nhưng con trai đã quen hiểu ông. Anh dẫn con trai đến bàn giấy, mở nắp, kéo một ngăn kéo ra và lấy ra một cuốn sổ chép tay viết bằng chữ lớn, dài và sát nhau.

– Có lẽ, ta phải chết trước con. Biết đấy, đây là những ghi chép của ta, hãy chuyển chúng cho hoàng thượng sau khi ta chết. Còn ở đây – này, một tờ phiếu cầm đồ

và một bức thư : đây là phần thưởng cho người viết lịch sử các cuộc chiến tranh của Suvorov. Gửi đến viện hàn lâm. Ở đây có những lời ghi chú của ta, sau này hãy đọc cho chính mình, con sẽ thấy có ích.

Andrei không nói với cha rằng chắc chắn ông sẽ còn sống lâu. Anh hiểu rằng không cần thiết phải nói điều đó.

– Con sẽ thực hiện tất cả, thưa cha, – anh nói.

– Nào, giờ thì tạm biệt ! – Ông đưa tay cho con trai hôn và ôm con. – Hãy nhớ một điều, công tước Andrei : nếu con bị giết, ta, một ông già, sẽ đau lòng lắm... – Ông bất ngờ im lặng và bỗng nhiên nói tiếp bằng giọng chối tai : – Nhưng nếu ta biết rằng con cư xử không giống như con trai của Nikolai Bolkonsky, ta sẽ thấy xấu hổ ! – ông hét lên.

– Cha có thể không cần nói điều đó với con, thưa cha, – người con nói và mỉm cười.

Ông già im lặng.

– Con còn muốn xin cha một điều nữa, – công tước Andrei tiếp tục, – nếu con bị giết và nếu con có con trai, xin cha đừng để nó rời xa cha, như con đã nói với cha hôm qua, để nó lớn lên bên cha... làm ơn.

– Không đưa cho vợ à ? – ông già nói và bật cười.

Họ đứng im lặng đối diện nhau. Đôi mắt sắc sảo của ông già nhìn thẳng vào mắt con trai. Có cái gì đó run rẩy ở phần dưới khuôn mặt của vị công tước già.

– Chia tay rồi... đi đi ! – ông bỗng nói. – Đi đi ! – ông hét lên bằng giọng giận dữ và to lớn, mở cửa phòng làm việc.

– Có chuyện gì thế, chuyện gì thế ? – nàng công tước phu nhân và công nương hỏi, khi nhìn thấy công tước Andrei và trong một phút thấy dáng người của ông già đang hét lên trong chiếc áo choàng trắng, không đội tóc giả và đeo kính lão thò ra.

Công tước Andrei thở dài và không trả lời gì.

– Nào, – anh nói, quay sang vợ.

Và tiếng «nào» đó vang lên với một sự chế giễu lạnh lùng, như thể anh đang nói : «bây giờ hãy diễn trò của các người đi».

– André, déjà ! – nàng công tước phu nhân nhỏ bé nói, tái mặt và sợ hãi nhìn chồng.

Anh ôm lấy nàng. Nàng thét lên và ngất lịm trên vai anh.

Anh cẩn thận gạt cái vai mà nàng đang nằm lên, nhìn vào mặt nàng và thận trọng đặt nàng vào ghế bành.

— Adieu, Marie, — anh khẽ nói với em gái, hôn tay cô rồi bước nhanh ra khỏi phòng.

Nàng công tước phu nhân nằm trên ghế, cô Bourienne xoa thái dương cho nàng. Công chúa Marya, nâng đỡ chị dâu, với đôi mắt đầm lệ, vẫn nhìn ra cửa nơi công tước Andrei đã đi ra, và làm dấu thánh cho anh. Từ phòng làm việc vang lên những tiếng xì mũi giận dữ, lập đi lập lại thường xuyên như tiếng súng phát ra từ ông già. Ngay khi công tước Andrei vừa ra khỏi, cửa phòng làm việc nhanh chóng mở ra và dáng người nghiêm khắc của ông già trong chiếc áo choàng trắng hiện ra.

— Đi rồi à ? Thế thì tốt ! — ông nói, nhìn xéo nàng công tước phu nhân đang bất tỉnh, quở trách lắc đầu và đóng sầm cửa lại.

## PHẦN THỨ HAI

## I

Vào tháng 10 năm 1805, quân đội Nga chiếm đóng các làng mạc và thành phố của đại công quốc Áo, và thêm những trung đoàn mới từ Nga đến, làm trĩu nặng thêm việc đóng quân của cư dân, đóng trại tại pháo đài Braunau. Tại Braunau có đại bản doanh của tổng tư lệnh Kutuzov.

Ngày 11 tháng 10 năm 1805, một trong những trung đoàn bộ binh vừa mới đến Braunau, đang chờ cuộc duyệt binh của tổng tư lệnh, đứng cách thành phố nửa dặm. Mặc dù địa hình và khung cảnh không phải của Nga (những vườn cây ăn quả, tường đá, mái ngói, những ngọn núi nhìn thấy từ xa), trước những người lính có vẻ tò mò nhìn họ, trung đoàn mang đúng dáng vẻ như bất kỳ trung đoàn Nga nào đang chuẩn bị cho cuộc duyệt binh ở đâu đó giữa lòng nước Nga.

Từ buổi tối, ở chặng hành quân cuối cùng, đã nhận được lệnh rằng tổng tư lệnh sẽ duyệt binh ngay trong lúc hành quân. Mặc dù những lời lẽ của mệnh lệnh có vẻ không rõ ràng đối với trung đoàn trưởng, và nảy sinh câu hỏi, hiểu từ «trong quân phục hành quân» như thế

nào hay không ? – trong hội đồng các tiểu đoàn trưởng đã quyết định trình diện trung đoàn trong bộ quân phục đại lễ trên cơ sở rằng thà cúi chào quá mức còn hơn là không chào đủ. Và những người lính, sau chặng đường ba mươi dặm, không hề chớp mắt suốt cả đêm : họ sửa sang, lau chùi ; các sĩ quan tùy tùng và đại đội trưởng tính toán, trừ đi ; và đến sáng trung đoàn, thay vì một đám đông lộn xộn, rã rời như ngày hôm trước ở chặng hành quân cuối cùng, đã trình diện một khối chỉnh tề gồm 2.000 người, mà mỗi người trong đó đều biết chỗ của mình, công việc của mình và mỗi người trong đó từng chiếc cúc áo và dây đeo đều ở đúng chỗ của nó và sáng loáng sạch sẽ. Không chỉ vẻ ngoài được chỉnh chu, mà nếu tổng tư lệnh có nhã ý nhìn dưới quân phục, trên mỗi người ông cũng sẽ thấy một chiếc áo sơ mi sạch sẽ như thế và trong mỗi chiếc ba lô ông cũng sẽ thấy số lượng đồ dùng theo quy định, «dùi và xà phòng», như những người lính thường nói. Chỉ có một tình huống duy nhất không ai có thể yên tâm được, đó là giày dép. Hơn một nửa số người có đôi giày bị rách nát. Nhưng sự thiếu sót này không phải do lỗi của trung đoàn trưởng, vì mặc dù đã nhiều lần yêu cầu, ông vẫn không được cấp hàng từ bộ phận hành chính Áo, còn trung đoàn thì đã đi qua một ngàn dặm.



Trung đoàn trưởng là một vị tướng già, tính tình nóng nảy, lông mày bạc và tóc mai bạc, đầy đặn và rộng ngang ngực từ ngực đến lưng hơn là từ vai này sang vai kia. Ông mặc một bộ quân phục mới, với những nếp gấp còn hằn rõ trên vai và những chiếc lon vàng dày đặc, dường như không hướng xuống dưới mà hướng lên trên đôi vai mập mạp của ông. Trung đoàn trưởng có vẻ ngoài của một người đang thực hiện một cách hạnh phúc một trong những công việc long trọng nhất của cuộc đời. Ông đi đi lại lại trước hàng quân, và khi đi, ông hơi nhún nhảy sau mỗi bước, hơi cúi lưng xuống. Có thể thấy rằng vị trung đoàn trưởng say mê trung đoàn của mình, hạnh phúc với nó, rằng toàn bộ sức mạnh tinh thần của ông chỉ tập trung vào trung đoàn ; nhưng mặc dù vậy, dáng đi nhún nhảy của ông như muốn nói rằng, ngoài những lợi ích quân sự, trong tâm hồn ông còn có một vị trí không nhỏ dành cho những thú vui của đời sống xã hội và phái nữ.

– Nào, cha bạn Mikhail Mitrich, – ông quay sang một tiểu đoàn trưởng (tiểu đoàn trưởng mỉm cười bước tới; có thể thấy họ đang hạnh phúc), – đêm nay đã vất vả với những sai sót rồi. Tuy nhiên, hình như trung đoàn không phải hạ gục tôi... Hả ?

Tiểu đoàn trưởng hiểu vẻ mỉa mai vui vẻ và bật cười.

– Và ngay cả trên cánh đồng Tsaritsyn cũng không bị đuổi đi đâu.

– Cái gì ? – trung đoàn trưởng nói.

Vào lúc này trên con đường từ thành phố, nơi những người cầm cờ hiệu đã được bố trí, xuất hiện hai người cưỡi ngựa. Đó là một sĩ quan tùy tùng và một người Cossack cưỡi ngựa theo sau.

Sĩ quan tùy tùng được cử từ bộ tổng tham mưu đến để xác nhận với trung đoàn trưởng điều đã được nói không rõ ràng trong mệnh lệnh hôm qua, cụ thể là, tổng tư lệnh muốn thấy trung đoàn hoàn toàn ở trạng thái mà nó đã đi đến – mặc áo khoác ngoài, trong bao da và không có bất kỳ sự chuẩn bị nào.

Hôm trước Kutuzov đã nhận được thành viên hội đồng quân sự từ Vienna, với những đề nghị và yêu cầu phải tiến quân nhanh nhất có thể để hội quân với quân đội của đại công tước Ferdinand và Mack, và Kutuzov, không coi việc hội quân này là có lợi, trong số những bằng chứng có lợi cho ý kiến của mình, ông dự định đưa cho vị tướng Áo thấy tình cảnh thảm thương mà quân đội từ Nga sang đã lâm vào. Với mục đích đó, ông

muốn đi đón trung đoàn, sao cho trung đoàn càng ở tình trạng tệ hại bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu cho tổng tư lệnh. Mặc dù sĩ quan tùy tùng không biết những chi tiết này, nhưng anh ta đã truyền đạt lại cho trung đoàn trưởng yêu cầu nhất quyết của tổng tư lệnh rằng người lính phải mặc áo khoác ngoài và bao da, và nếu không thì tổng tư lệnh sẽ không hài lòng. Nghe những lời này, trung đoàn trưởng cúi đầu xuống, im lặng nhún vai và với một cử chỉ nóng nảy, ông dang hai tay ra.

– Đã làm hỏng việc rồi ! – ông nói. – Đây ta đã nói với ông rồi, Mikhail Mitrich, rằng trên đường hành quân thì mặc áo khoác ngoài, – ông quay sang tiểu đoàn trưởng với vẻ trách móc. – Ôi lạy Chúa ! – ông bồi thêm và kiên quyết bước lên phía trước. – Các ông đại đội trưởng ! – ông hét lên bằng giọng đã quen với việc chỉ huy. – Các hạ sĩ quan đâu !.. Sớm muộn gì họ cũng sẽ đến thôi ? – ông quay sang sĩ quan tùy tùng vừa đến với vẻ lịch sự đầy tôn kính, rõ ràng là liên quan đến người mà ông đang nói về.

– Trong một giờ nữa, tôi nghĩ vậy.

– Có kịp thay đồ không ?

– Tôi không biết, thưa tướng quân...

Trung đoàn trưởng, tự mình đi đến các hàng quân, ra lệnh thay lại áo khoác ngoài. Các đại đội trưởng chạy về đại đội mình, các hạ sĩ quan tất bật (những chiếc áo khoác ngoài không hoàn toàn lành lặn), và ngay lập tức những hình vuông đang im lặng bỗng xao động, giãn ra và rì rào với những tiếng bàn tán. Từ mọi phía các chiến sĩ chạy đi chạy lại, hất vai ra sau, đeo ba lô qua đầu, cởi áo khoác ngoài, giơ cao tay lồng chúng vào ống tay áo.

Trong vòng nửa giờ, tất cả lại trở lại trật tự cũ, chỉ có những hình vuông đã trở thành màu xám từ màu đen. Trung đoàn trưởng lại với dáng đi nhún nhảy bước ra phía trước trung đoàn và từ xa quan sát nó.

– Cái gì thế kia ? Cái gì thế kia ? – ông hét lên, dừng lại. – Đại đội trưởng đại đội 3 !..

– Đại đội trưởng đại đội 3 đến gặp tướng quân ! Đại đội trưởng đại đội 3 đến gặp tướng quân !.. – những giọng nói vang lên khắp các hàng quân, và sĩ quan tùy tùng chạy đi tìm sĩ quan bị chậm trễ.

Khi những tiếng gọi sốt sắng, nhảm lẫn, hét lên «tướng quân đến đại đội 3», đã đến đúng người, người sĩ quan được gọi xuất hiện từ sau các hàng quân, và mặc dù là một người đã luống tuổi và không có thói quen chạy, ông ta chạy một cách vụng về, vấp vào mũi chân mình

về phía vị tướng. Khuôn mặt của vị đại đội trưởng biểu lộ vẻ lo lắng của một anh học sinh được lệnh đọc một bài học mà anh chưa học. Trên chiếc mũi đỏ (rõ ràng là do không kiềm chế được) lấp lăm những mảng đỏ, và khuôn miệng không tìm được vị trí. Trung đoàn trưởng quan sát vị đại đội trưởng từ đầu đến chân khi ông ta chạy tới thở hổn hển, kiềm chế bước đi khi lại gần hơn.

– Chẳng mấy chốc các ông sẽ mặc cho người ta mặc váy sarafans mát ! Cái gì thế kia ? – trung đoàn trưởng hét lên, hất hàm chỉ vào một binh sĩ trong đại đội 3 mặc chiếc áo khoác ngoài màu vải nhà máy, khác hẳn với những chiếc áo khoác khác. – Bản thân các ông ở đâu ? Mong đợi tổng tư lệnh, mà các ông lại rời khỏi chỗ của mình ? À ?.. Ta sẽ dạy các ông cách cho người ta mặc áo khoác Cossack trên các cuộc duyệt binh !.. À ?..

Đại đội trưởng, không rời mắt khỏi cấp trên, ép hai ngón tay vào lưỡi trai mũ ngày càng chặt hơn, như thể chỉ trong sự ép chặt đó ông mới tìm thấy sự cứu rỗi cho mình.

– Nào, sao các ông lại im lặng ? Các ông có người mặc quân phục Hungary ở đó à ? – trung đoàn trưởng đùa cợt nghiêm khắc.

– Thừa ngài...

– «Thưa ngài» cái gì ? «Thưa ngài» ? Thưa ngài... thưa ngài ! Nhưng thưa ngài cái gì – không ai biết cả.

– Thưa ngài, đó là Dolokhov, người bị giáng chức...  
– vị đại đội trưởng khế nói.

– Thế hẳn ta là thống chế hay sao mà bị giáng chức hay là binh sĩ ? Mà một binh sĩ thì phải được ăn mặc như tất cả mọi người, đúng quân phục.

– Thưa ngài, chính ngài đã cho phép anh ta trên đường hành quân.

– Cho phép ? Cho phép ? Đó là các ông luôn như thế, những người trẻ tuổi, – trung đoàn trưởng nói, dịu đi đôi chút. – Cho phép ? Người ta nói với các ông điều gì đó, còn các ông thì... – Trung đoàn trưởng im lặng. – Các ông nói điều gì đó, còn các ông thì... Cái gì ? – ông nói, lại nổi cáu. – Hãy cho người ta ăn mặc cho đàng hoàng...

Và trung đoàn trưởng, ngoảnh lại nhìn sĩ quan tùy tùng, đi về phía trung đoàn với dáng đi nhún nhảy của mình. Có thể thấy sự nóng nảy của ông làm chính ông hài lòng và ông đi dọc theo trung đoàn, muốn tìm thêm một cái cớ khác cho sự giận dữ của mình. Sau khi mắng mỏ một sĩ quan vì chiếc huy chương không sạch, một

người khác vì hàng ngũ không thẳng, ông đi đến đại đội 3.

– Đứng kiểu Cossack thế à ? Chân ở đâu ? Chân đâu rồi ? – trung đoàn trưởng hét lên với vẻ mặt đau đớn trong giọng nói, khi còn cách Dolokhov năm bước, người đang mặc chiếc áo khoác màu xanh nhạt.

Dolokhov chậm rãi đuổi thẳng chân đã gập lại và nhìn thẳng vào mặt vị tướng bằng đôi mắt sáng và xác xược của mình.

– Tại sao mặc áo khoác màu xanh ? Cởi ra... Hạ sĩ quan ! Thay đồ cho nó... đồ... – Ông chưa kịp nói hết.

– Thừa tướng quân, tôi có nghĩa vụ thực hiện mệnh lệnh, nhưng không có nghĩa vụ phải chịu đựng... – Dolokhov vội vàng nói.

– Trong hàng ngũ không được nói chuyện !.. Không nói chuyện, không nói chuyện !..

– Không có nghĩa vụ phải chịu đựng sự lăng mạ, – Dolokhov tiếp tục nói to, rõ ràng.

Ánh mắt của vị tướng và người lính gặp nhau. Vị tướng im lặng, giận dữ kéo chiếc khăn quàng cổ chặt xuống dưới.

– Làm ơn thay đồ đi, tôi xin ông, – ông nói và bỏ đi.



## II

Đến rồi ! – người báo hiệu hét lên vào lúc này.

Trung đoàn trưởng, đỏ bừng mặt, chạy đến con ngựa của mình, lấy tay run rẩy cầm lấy bàn đạp, nhảy lên, chinh đốn thân mình, rút kiếm ra và với vẻ mặt hạnh phúc, quyết tâm, nghiêng miêng sang một bên, chuẩn bị hét lên. Toàn trung đoàn rung mình, như một con chim đang sửa soạn lông cánh, và im phăng phắc.

– Nghiêm–m–m ! – trung đoàn trưởng hét lên bằng giọng làm rung động tâm hồn, giọng nói tràn đầy niềm vui cho chính mình, sự nghiêm khắc đối với trung đoàn và sự niềm nở đối với cấp trên đang đến gần.

Dọc theo con đường rộng lớn, hai bên trồng cây, một cỗ xe Vienna màu xanh nhạt chạy nhanh bằng nước kiệu, lắc lư trên những chiếc lò xo êm ái. Theo sau cỗ xe là đoàn tùy tùng và một toán quân hộ tống người Croatia. Bên cạnh Kutuzov là một vị tướng Áo mặc quân phục trắng, trông rất lạ lẫm giữa những người Nga đen xì. Cỗ xe dừng lại trước trung đoàn. Kutuzov và vị tướng Áo khẽ nói chuyện gì đó, và Kutuzov hơi mỉm cười vào lúc đó, khi ông bước xuống khỏi cỗ xe một

cách nặng nề, hạ chân xuống đất như thê, cứ như thê chưa từng có 2.000 con người này, những kẻ đang nín thở nhìn vào ông và vị trung đoàn trưởng.

Vang lên tiếng hô mệnh lệnh, một lần nữa trung đoàn rung chuyển trong tiếng khí giới, thực hiện động tác chào. Trong sự im lặng chết chóc, vang lên giọng nói yếu ớt của vị tổng tư lệnh. Trung đoàn gầm lên : «Chúc ngài sức khỏe, thưa ngài Tổng—đốc !» và tất cả lại chìm vào im lặng. Ban đầu Kutuzov đứng yên một chỗ trong khi trung đoàn di chuyển ; sau đó Kutuzov cùng vị tướng mặc quân phục trắng đi bộ, có đoàn tùy tùng tháp tùng, bắt đầu đi dọc theo các hàng quân.

Dựa vào cách vị trung đoàn trưởng chào vị tổng tư lệnh, mắt dán chặt vào ông, rướn người và thu mình lại, cách ông ta hơi nghiêng về phía trước đi theo các vị tướng dọc theo các hàng quân, khó nhọc kiểm chế chuyển động run rẩy, cách ông ta bật lên trước mỗi lời nói và cử động của vị tổng tư lệnh, có thể thấy rằng ông ta thực hiện nghĩa vụ của một cấp dưới với sự hưng phấn còn lớn hơn cả nghĩa vụ của một cấp chỉ huy. Trung đoàn, nhờ sự nghiêm khắc và cần mẫn của vị trung đoàn trưởng, ở trạng thái tuyệt vời so với các trung đoàn khác cùng thời điểm đó đến Braunau. Số

người tụt hậu và đau ốm chỉ có 217 người. Và mọi thứ đều chính tề, ngoại trừ giày dép.

Kutuzov đi dọc theo các hàng quân, đôi khi dừng lại và nói vài lời trù mến với các sĩ quan mà ông biết từ thời chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ, và đôi khi với những người lính. Nhìn xuống giày dép, ông thỉnh thoảng lại buồn bã lắc đầu và chỉ chúng cho vị tướng Áo với một vẻ mặt như thể không muốn trách cứ ai về việc này, nhưng không thể không thấy điều đó tệ đến mức nào. Vị trung đoàn trưởng mỗi lần như vậy đều chạy lên phía trước, sợ bỏ lỡ một lời nào của vị tổng tư lệnh liên quan đến trung đoàn. Phía sau Kutuzov, ở một khoảng cách mà mọi lời nói khế đều có thể nghe thấy, là đoàn tùy tùng khoảng 20 người. Các quý ông trong đoàn tùy tùng trò chuyện với nhau và đôi khi cười. Gần vị tổng tư lệnh nhất là một viên sĩ quan tùy tùng đẹp trai. Đó là công tước Bolkonsky. Bên cạnh anh là người bạn Nesvitsky, một sĩ quan tham mưu cao lớn, cực kỳ béo, với khuôn mặt hiền hậu, luôn mỉm cười và đôi mắt hơi ươn ướt ; Nesvitsky khó lòng nhìn được cười, bị kích động bởi một viên sĩ quan hussar tóc đen đi dưới anh ta. Viên sĩ quan hussar, không mỉm cười, không thay đổi nét mặt của đôi mắt đứng vững, nhìn vào lưng vị trung đoàn trưởng với vẻ mặt nghiêm nghị và nhại lại mọi cử động của ông ta. Mỗi lần vị trung đoàn trưởng rùng mình và

ngiêng về phía trước, viên sĩ quan hussar cũng rùng mình và nghiêng về phía trước y hệt như vậy. Nesvitsky cười và hích những người khác để họ nhìn vào kẻ pha trò.

Kutuzov bước đi chậm chạp và uể oải ngang qua hàng nghìn đôi mắt đang lồi ra khỏi hốc mắt để dõi theo cấp chỉ huy. Khi đi ngang hàng với đại đội 3, ông đột nhiên dừng lại. Đoàn tùy tùng, không lường trước được sự dừng lại này, vô tình xô vào ông.

– A, Timokhin ! – vị tổng tư lệnh nói, nhận ra viên đại úy có chiếc mũi đỏ, người đã chịu khổ vì chiếc áo khoác xanh.

Dường như không thể rướn người thêm được nữa so với lúc trung đoàn trưởng khiển trách anh ta. Nhưng vào khoảnh khắc vị tổng tư lệnh quay sang, viên đại úy rướn người đến mức dường như nếu vị tổng tư lệnh nhìn thêm chút nữa, viên đại úy sẽ không chịu nổi ; và vì thế Kutuzov, dường như hiểu được tình cảnh của anh ta và ngược lại, muốn dành mọi sự tốt lành cho viên đại úy, đã vội vàng quay đi. Trên khuôn mặt béo húp híp, biến dạng vì vết sẹo của Kutuzov thoáng hiện một nụ cười kín đáo.

– Lại một người bạn cũ ở Izmail, – ông nói. – Một sĩ quan dũng cảm ! Anh có hài lòng với anh ta không ? – Kutuzov hỏi vị trung đoàn trưởng.

Và vị trung đoàn trưởng, phản chiếu như trong gương ở viên sĩ quan hussar, rùng mình, tiến lên phía trước và đáp :

– Rất hài lòng, thưa ngài Tổng–đốc.

– Tất cả chúng ta đều không tránh khỏi những điểm yếu, – Kutuzov nói, mỉm cười và bước đi khỏi anh ta. – Anh ta từng có thiên hướng với Bacchus.

Vị trung đoàn trưởng hoảng sợ, không biết liệu mình có lỗi trong chuyện này không, và không đáp lại điều gì. Viên sĩ quan vào khoảnh khắc đó nhận thấy khuôn mặt viên đại úy với chiếc mũi đỏ và cái bụng thót lại, và nhại lại vẻ mặt cũng như tư thế của anh ta giống đến mức Nesvitsky không thể nhịn được cười. Kutuzov quay lại. Thấy rõ là viên sĩ quan đã kịp làm một bộ mặt nhăn nhó, rồi ngay sau đó mang lấy vẻ mặt nghiêm nghị, cung kính và ngây thơ nhất.

Đại đội thứ ba là đại đội cuối cùng, và Kutuzov trầm tư, dường như đang nhớ lại điều gì đó. Công tước Andrei bước ra khỏi đoàn tùy tùng và nói khẽ bằng tiếng Pháp :

– Ngài đã ra lệnh nhắc về Dolokhov bị giáng cấp trong trung đoàn này.

– Dolokhov ở đâu ? – Kutuzov hỏi.

Dolokhov, đã thay sang chiếc áo khoác xám của lính, không đợi người ta gọi mình. Thân hình cân đối của người lính tóc vàng với đôi mắt xanh trong trẻo bước ra khỏi hàng quân. Anh ta tiến đến chỗ vị tổng tư lệnh và thực hiện động tác chào.

– Có khiếu nại gì không ? – Kutuzov hơi cau mày hỏi.

– Đó là Dolokhov, – công tước Andrei nói.

– A ! – Kutuzov nói. – Ta hy vọng bài học này sẽ sửa đổi anh, hãy phục vụ cho tốt. Hoàng thượng là người nhân từ. Và ta sẽ không quên anh, nếu anh xứng đáng.

Đôi mắt xanh trong trẻo nhìn vào vị tổng tư lệnh cũng táo bạo như đã nhìn vào vị trung đoàn trưởng, cứ như thể bằng vẻ mặt của mình, anh ta xé toạc bức màn của những quy ước ngăn cách người lính với vị tổng tư lệnh ở khoảng cách xa như vậy.

– Tôi chỉ xin một điều, thưa ngài Tổng–đốc, – anh ta nói bằng giọng vang dội, cứng rắn, không vội vã. – Xin

cho tôi cơ hội để chuộc lỗi và chứng minh lòng trung thành của mình với Hoàng đế và nước Nga.

Kutuzov quay đi. Trên khuôn mặt ông thoáng qua nụ cười của đôi mắt giống như lúc ông quay đi khỏi đại úy Timokhin. Ông quay đi và nhả mặt, như thể muốn diễn tả bằng điều này rằng tất cả những gì Dolokhov nói với ông, và tất cả những gì anh ta có thể nói với ông, ông đã biết từ lâu, rất lâu rồi, rằng tất cả những điều đó đã làm ông chán ngấy và tất cả những điều đó hoàn toàn không phải là những gì cần thiết. Ông quay đi và đi về phía cỗ xe.

Trung đoàn giải tán theo các đại đội và đi về phía những căn nhà đã được chỉ định không xa Braunau, nơi họ hy vọng sẽ được mang giày, mặc quần áo và nghỉ ngơi sau những chặng hành quân gian khổ.

– Ngài không trách tôi chứ, Prokhor Ignatykh ? – vị trung đoàn trưởng nói khi cười ngửa đi vòng qua đại đội 3 đang di chuyển và tiến đến chỗ viên đại úy Timokhin đang đi phía trước. (Khuôn mặt vị trung đoàn trưởng biểu lộ niềm vui không kiềm chế nổi sau buổi duyệt binh đã trôi qua tốt đẹp.) – Phụng sự hoàng gia... không thể khác được... lần sau trong hàng ngũ đừng có bê bối... Chính tôi xin lỗi trước, ngài biết đấy... Rất cảm ơn ! – Và ông đưa tay ra cho viên đại úy.

– Xin lượng thứ, thưa tướng quân, tôi đâu dám ! – viên đại úy đáp, mũi đỏ lên, mỉm cười và để lộ nụ cười thiếu mất hai chiếc răng cửa bị báng súng đánh gãy ở Izmail.

– Và hãy chuyển lời tới quý ngài Dolokhov rằng tôi sẽ không quên anh ta, để anh ta yên tâm. Và hãy bảo anh ta, làm ơn, tôi cứ muốn hỏi xem anh ta cư xử thế nào, và mọi chuyện...

– Trong công việc rất chính tề, thưa tướng quân... nhưng tính cách... – Timokhin nói.

– Thế tính cách thế nào ? – vị trung đoàn trưởng hỏi.

– Có những ngày, thưa tướng quân, – viên đại úy nói, – anh ta rất thông minh, học thức và tử tế. Nhưng có lúc lại như một con thú. Ở Ba Lan anh ta đã giết một tên Do Thái, ngài biết đấy...

– Thôi được, thôi được, – vị trung đoàn trưởng nói, – dù sao cũng phải thương xót một người trẻ gặp nạn. Dù sao cũng có những mối quan hệ lớn... Vậy nên ngài cứ...

– Tôi nghe rõ, thưa tướng quân, – Timokhin nói, mỉm cười cho thấy anh hiểu mong muốn của cấp trên.



– Thôi được, thôi được.

Vị trung đoàn trưởng tìm thấy Dolokhov trong hàng quân và tìm ngựa lại.

– Cho đến trận đánh đầu tiên – đeo lon nhé, – ông ta nói với anh ta.

Dolokhov nhìn lại, không nói gì và không thay đổi nét mặt của cái miệng đang mỉm cười mỉa mai.

– Thôi, thế là tốt rồi, – vị trung đoàn trưởng tiếp tục. – Cho anh em mỗi người một chén rượu từ phía tôi, – ông thêm vào để những người lính nghe thấy. – Tôi cảm ơn tất cả ! Tạ ơn Chúa ! – Và ông quay ngựa, đi đến đại đội khác.

– Thật là, ông ấy đúng là một người tốt ; có thể phục vụ cùng được, – Timokhin nói với viên sĩ quan cấp dưới đi cạnh mình.

– Một lời thôi, đồ rục !.. (Vị trung đoàn trưởng được đặt biệt danh là Vua Cờ) – viên sĩ quan cấp dưới cười nói.

Tâm trạng vui vẻ của cấp chỉ huy sau buổi duyệt binh đã truyền sang những người lính. Đại đội bước đi vui vẻ. Tiếng nói của binh lính vang lên từ mọi phía.

– Sao, người ta bảo Kutuzov chốt, một mắt à ?

– Thế không à ? Hoàn toàn chốt.

– Không... anh bạn, mắt ông ấy còn tinh hơn cả chú đây. Giày và tất – ông ấy nhìn thấy hết...

– Khi ông ấy nhìn xuống chân tôi, anh bạn ạ, tôi cứ nghĩ... thôi xong !

– Còn ông người Áo đi cùng ông ấy, như thế bị bôi vôi vậy. Như bột mì trắng xóa. Tôi đồ rằng họ lau chùi khí giới như vậy đây !

– Gì thế, Fedeshov !.. ông ấy đã nói gì, khi cuộc chiến bắt đầu, anh đứng gần hơn mà ? Mọi người đều nói, ở Brunau chính Buonaparte đang ở đó !

– Buonaparte đang ở đó ! nói láo đấy, đồ ngốc ! Hắn không biết gì à ! Bây giờ người Phổ đang nổi loạn. Người Áo đang dẹp hắn, nghĩa là đang dẹp.

Khi hắn đã yên vị, thì chiến tranh với Buonaparte mới mở ra. Thế mà bảo ở Brunau có Buonaparte ! Thấy rõ là đồ ngốc. Anh hãy nghe thêm đi.

– Kìa quân hậu cần ! Đại đội năm kia, nhìn xem, đã rẽ vào làng rồi, họ sẽ nấu cháo, còn chúng ta vẫn chưa đến nơi.

– Cho tớ một miếng lương khô đi, đồ quý.

– Thế thuốc lá hôm qua cho anh rồi cơ mà ? Thôi cầm lấy, Chúa ở cùng anh.

– Giá mà họ cho dừng nghỉ, chứ không thì còn năm dặm nữa mới hết tới nơi.

– Thật thích thú làm sao, khi người Đức cho chúng ta xe ngựa. Đi, biết là quan trọng rồi !

– Mà ở đây, anh bạn ạ, dân chúng hoàn toàn hoang dại. Ở đó mọi thứ dường như là người Ba Lan, đều thuộc vương miện Nga ; nhưng hiện giờ, anh bạn ạ, toàn là người Đức chính gốc.

– Đội hát lên phía trước ! – tiếng hô của viên đại úy vang lên.

Và từ trước đại đội, từ các hàng quân khác nhau, khoảng hai mươi người chạy ra. Người đánh trống bắt nhịp quay mặt về phía đội hát, và vẫy tay, bắt đầu một bài hát lính kéo dài, bắt đầu bằng : «Chẳng phải rạng đông hay mặt trời vừa hé...» và kết thúc bằng những lời: «Thôi mà, các anh em, chúng ta sẽ có vinh quang với Cha Kamensky...». Bài hát này được sáng tác ở Thổ Nhĩ Kỳ và hiện đang được hát ở Áo, chỉ với thay đổi

là thay vì «Cha Kamensky» người ta chèn lời «Cha Kutuzov».

Ngắt quãng những lời cuối cùng này theo kiểu lính và vẫy tay như thể đang ném thứ gì đó xuống đất, người đánh trống, một người lính khô gầy và đẹp trai khoảng bốn mươi tuổi, nghiêm nghị nhìn quanh các chiến sĩ hát và nheo mắt lại. Sau đó, khi chắc chắn rằng mọi ánh mắt đều đổ dồn vào mình, ông ta cẩn thận nhấc cả hai tay lên một thứ vô hình, quý giá phía trên đầu, giữ nó như vậy vài giây và đột nhiên ném nó đi một cách tuyệt vọng :

«Hỡi các em, các em, lều của tôi ơi, hỡi lều !»

«Lều mới của tôi...» hai mươi giọng hát đồng thanh vang lên, và người gõ muống, bắt chập gánh nặng của quân trang, nhanh nhẹn nhảy ra phía trước và bước đi lùi phía trước đại đội, nhún vai và đe dọa ai đó bằng những chiếc muống. Những người lính, bước đi theo nhịp bài hát, vung tay rộng, vô tình bước chân nhịp nhàng. Phía sau đại đội vang lên tiếng bánh xe, tiếng nhún của lò xo và tiếng vó ngựa. Kutuzov cùng đoàn tùy tùng đang trở về thành phố. Vị tổng tư lệnh ra hiệu để mọi người cứ tiếp tục đi thoải mái, và trên khuôn mặt ông cũng như trên khuôn mặt của đoàn tùy tùng biểu hiện sự hài lòng khi nghe tiếng hát, khi thấy người lính

đang nhảy múa và những người lính trong đại đội đang bước đi vui vẻ. Ở hàng thứ hai, từ phía sườn phải, nơi chiếc xe ngựa đang vượt qua đại đội, người ta vô tình chú ý đến người lính mắt xanh Dolokhov, người đang bước đi đặc biệt mạnh mẽ và duyên dáng theo nhịp bài hát và nhìn vào mặt những người đi ngang qua với một vẻ mặt như thể anh ta thương hại tất cả những ai không bước đi cùng đại đội vào lúc này. Viên sĩ quan hussar Zherkov từ đoàn tùy tùng của Kutuzov, người trước đó đã nhại lại vị trung đoàn trưởng, tách khỏi xe ngựa và cưỡi ngựa đến chỗ Dolokhov.

Viên sĩ quan hussar Zherkov đã có thời gian ở Petersburg thuộc về hội nhóm ăn chơi mà Dolokhov dẫn đầu. Ở nước ngoài, Zherkov gặp lại Dolokhov là một người lính, nhưng không thấy cần thiết phải nhận anh ta. Bây giờ, sau cuộc nói chuyện của Kutuzov với người bị giáng cấp, anh ta vui mừng quay sang người bạn cũ :

– Người bạn thân mến, anh thế nào rồi ? – anh ta nói trong tiếng hát, ghìm bước ngựa theo nhịp bước của đại đội.

– Tớ thế nào à ? – Dolokhov lạnh lùng đáp. – Như anh thấy đấy.

Bài hát sôi động mang lại một ý nghĩa đặc biệt cho giọng điệu suồng sã, vui vẻ mà Zherkov dùng để nói chuyện, và sự lạnh lùng có chủ ý trong các câu trả lời của Dolokhov.

– Thế nào, anh có hòa hợp với cấp trên không ? – Zherkov hỏi.

– Không sao, họ là những người tốt. Anh làm thế nào mà chui được vào tham mưu thế ?

– Được biệt phái, đang trực.

Họ im lặng.

«Thả con chim ưng ra, từ tay áo bên phải,» bài hát nói, vô tình gợi lên cảm giác phấn chấn, vui vẻ. Cuộc trò chuyện của họ chắc chắn đã khác đi nếu họ không nói chuyện trong tiếng hát.

– Có thật là người Áo bị đánh bại không ? – Dolokhov hỏi.

– Quỷ mới biết được, người ta nói vậy.

– Tớ mừng, – Dolokhov đáp ngắn gọn và rõ ràng, như bài hát yêu cầu.

– Thế thì tôi nay đến chỗ bọn tớ nhé, chơi bài Pharaon,  
– Zherkov nói.

– Hay là anh có quá nhiều tiền rồi ?

– Đến đi.

– Không được. Tớ đã thề rồi. Tớ không uống và không  
chơi cho đến khi được phục hồi.

– Thôi mà, cho đến trận đánh đầu tiên...

– Để xem.

Họ lại im lặng.

– Anh cứ ghé qua, nếu cần gì, mọi người ở tham mưu  
sẽ giúp... – Zherkov nói.

Dolokhov mỉm cười.

– Anh tốt nhất đừng lo lắng. Những gì tớ cần, tớ sẽ  
không đi xin đâu, tớ tự lấy lấy.

– Thôi thì tớ cứ nói vậy...

– Ừ, tớ cũng vậy.

– Tạm biệt.

– Chúc sức khỏe...

...Và cao và xa,  
Về phía quê hương...

Zherkov thúc thúc ngựa, nó chồm lên ba lần, không biết bắt đầu bằng chân nào, rồi phi đi, vượt qua đại đội và đuôi kịp xe ngựa, cũng theo nhịp bài hát.



## III

**T**rở về sau buổi duyệt binh, Kutuzov, có vị tướng Áo tháp tùng, đi vào phòng làm việc của mình và gọi sĩ quan tùy tùng, ra lệnh đưa cho mình một số giấy tờ liên quan đến tình trạng của quân đội mới đến và những lá thư nhận được từ đại công tước Ferdinand, người chỉ huy quân đội tiền phương. Công tước Andrei Bolkonsky mang những giấy tờ cần thiết vào phòng làm việc của vị tổng tư lệnh. Trước mặt Kutuzov và vị thành viên hội đồng chiến tranh Áo đang ngồi bên cái bàn trải bản đồ.

– A... – Kutuzov nói, quay lại nhìn Bolkonsky như thể bằng lời này ông mời viên sĩ quan tùy tùng đợi, và tiếp tục cuộc trò chuyện bắt đầu bằng tiếng Pháp.

– Tôi chỉ nói một điều thôi, thưa tướng quân, – Kutuzov nói với vẻ lịch thiệp dễ chịu trong biểu cảm và giọng điệu, khiến người ta phải lắng nghe từng lời nói không vội vàng. (Rõ ràng là Kutuzov cũng tự nghe mình với sự hài lòng.) – Tôi chỉ nói một điều thôi, thưa tướng quân, rằng nếu việc này chỉ phụ thuộc vào mong muốn cá nhân của tôi, thì ý chí của hoàng thượng Franz hẳn đã được thực hiện từ lâu. Tôi đã từ lâu gia nhập cùng đại công tước. Và hãy tin vào danh dự của tôi,

rằng đối với cá nhân tôi, việc chuyển giao quyền chỉ huy tối cao quân đội cho một vị tướng am hiểu và tài giỏi hơn tôi, mà nước Áo rất dồi dào, và trút bỏ toàn bộ trách nhiệm nặng nề này khỏi vai mình, sẽ là một niềm an ủi. Nhưng hoàn cảnh thường mạnh hơn chúng ta, thừa tướng quân.

Và Kutuzov mỉm cười với vẻ mặt như thể ông muốn nói : «Ngài hoàn toàn có quyền không tin tôi, và tôi thậm chí hoàn toàn không quan tâm ngài tin tôi hay không, nhưng ngài không có lý do gì để nói với tôi điều đó. Và đó chính là mấu chốt của vấn đề».

Vị tướng Áo có vẻ mặt không hài lòng, nhưng không thể không đáp lại Kutuzov bằng cùng một giọng điệu.

– Ngược lại, – ông ta nói bằng giọng cầu nhàu và giận dữ, tương phản với ý nghĩa tâng bốc của những lời thốt ra, – ngược lại, sự tham gia của ngài Tổng–đốc vào công việc chung được Hoàng thượng đánh giá rất cao ; nhưng chúng tôi cho rằng sự chậm trễ hiện tại đang tước đi của quân đội Nga dũng cảm và các chỉ huy của họ những vòng nguyệt quế mà họ đã quen hái trong các trận đánh, – ông ta kết thúc câu nói dường như đã được chuẩn bị sẵn.

Kutuzov cúi đầu, vẫn không thay đổi nụ cười.

– Còn tôi thì tin chắc như vậy, và dựa trên lá thư cuối cùng mà đại công tước Ferdinand đã vinh dự gửi cho tôi, tôi giả định rằng quân đội Áo, dưới sự chỉ huy của một người trợ thủ tài ba như tướng Mack, hiện nay đã giành được chiến thắng quyết định và không còn cần đến sự giúp đỡ của chúng tôi nữa, – Kutuzov nói.

Vị tướng cau mày. Mặc dù không có tin tức tích cực nào về thất bại của quân Áo, nhưng đã có quá nhiều tình tiết xác nhận những tin đồn bất lợi chung ; và vì thế giả định của Kutuzov về chiến thắng của quân Áo trông rất giống như một lời mỉa mai. Nhưng Kutuzov mỉm cười hiền từ, vẫn với biểu cảm đó, nói rằng ông có quyền giả định điều này. Thực vậy, lá thư cuối cùng ông nhận được từ quân đội của Mack thông báo cho ông về chiến thắng và về vị trí chiến lược rất thuận lợi của quân đội.

– Hãy đưa lá thư đó đây, – Kutuzov nói, quay sang công tước Andrei. – Đây, mời ngài xem.

Và Kutuzov, với nụ cười mỉa mai nơi khóe môi, đọc bằng tiếng Đức cho vị tướng Áo đoạn sau đây từ lá thư của đại công tước Ferdinand : «Chúng ta có những lực lượng hoàn toàn tập trung, gần 70.000 quân, để có thể tấn công và đánh bại kẻ thù khi chúng vượt qua sông Lech. Vì là chủ của vùng Ulm, chúng ta không thể đánh mất lợi thế làm chủ cả hai bờ sông Danube; do đó,

bất cứ lúc nào, nếu kẻ thù không vượt qua sông Lech, chúng ta có thể băng qua sông Danube, đánh vào đường giao thông liên lạc của chúng, tái vượt sông Danube ở phía hạ lưu và lập tức phá tan ý đồ của kẻ thù nếu chúng muốn dùng toàn bộ sức mạnh để tấn công các đồng minh trung thành của chúng ta. Bằng cách đó, chúng ta sẽ can đảm chờ đợi thời điểm mà quân đội Hoàng gia Nga sẵn sàng tham chiến, và sau đó sẽ dễ dàng cùng nhau tìm cách định đoạt số phận mà kẻ thù đáng phải nhận.».

Kutuzov thở dài nặng nề khi kết thúc đoạn văn này, và nhìn thành viên hội đồng chiến tranh một cách chăm chú và triu mến.

– Nhưng ngài biết đấy, thưa ngài Tổng–đốc, quy tắc khôn ngoan nhất là giả định điều tồi tệ nhất, – vị tướng Áo nói, rõ ràng muốn kết thúc với những lời nói đùa và đi vào việc chính.

Ông ta vô tình nhìn về phía viên sĩ quan tùy tùng.

– Xin lỗi, thưa tướng quân, – Kutuzov ngắt lời và cũng quay sang công tước Andrei. – Đây này, anh bạn, hãy lấy tất cả các báo cáo từ các trinh sát của chúng ta ở chỗ Kozlovsky. Đây là hai lá thư từ công tước Nostitz, đây là lá thư từ đại công tước Ferdinand, đây là một lá

nữa, – ông nói, đưa cho anh vài tờ giấy. – Và từ tất cả những thứ này một cách rõ ràng, bằng tiếng Pháp, hãy lập một bản memorandum, một bản ghi chép, để cho thấy tất cả các tin tức mà chúng ta có về các hoạt động của quân đội Áo. Đề trình cho ngài Tổng–đốc xem.

Công tước Andrei cúi đầu ra hiệu đã hiểu không chỉ những gì được nói, mà cả những gì Kutuzov muốn nói với anh. Anh thu thập các giấy tờ và sau khi cúi chào chung, bước đi nhẹ nhàng trên tấm thảm, ra ngoài phòng chờ.

Mặc dù chưa bao lâu kể từ khi công tước Andrei rời khỏi Nga, anh đã thay đổi rất nhiều trong thời gian này. Trong biểu cảm khuôn mặt, trong dáng đi, trong mọi cử động của anh hầu như không còn thấy dấu vết của sự giả tạo, mệt mỏi và lười biếng trước đây ; anh có vẻ ngoài của một người không có thời gian để nghĩ về ấn tượng mà mình tạo ra đối với người khác, và đang bận rộn với một công việc dễ chịu và thú vị. Khuôn mặt anh thể hiện sự hài lòng hơn đối với bản thân và những người xung quanh ; nụ cười và ánh nhìn của anh vui tươi và hấp dẫn hơn.

Kutuzov, người mà anh đã đuổi kịp ở Ba Lan, đã đón tiếp anh rất ân cần, hứa sẽ không quên anh, phân biệt anh với các sĩ quan tùy tùng khác, mang anh theo đến

Vienna và giao cho những nhiệm vụ nghiêm túc nhất. Từ Vienna, Kutuzov đã viết cho người bạn cũ, cha của công tước Andrei :

«Con trai ngài, – ông viết, – hứa hẹn sẽ trở thành một sĩ quan nổi bật bởi sự mẫn cán, cứng rắn và tận tâm trong công việc. Tôi coi mình là người hạnh phúc khi có một cấp dưới như vậy bên cạnh».

Tại tham mưu của Kutuzov, giữa các đồng đội và nói chung trong quân đội, công tước Andrei cũng có hai danh tiếng hoàn toàn trái ngược nhau, giống như ở xã hội Petersburg. Một số người, số ít, công nhận công tước Andrei là một người khác biệt với bản thân họ và với tất cả những người khác, kỳ vọng ở anh những thành công lớn lao, lắng nghe anh, ngưỡng mộ anh và bắt chước anh ; và với những người này, công tước Andrei thật đơn giản và dễ chịu. Những người khác, đa số, không ưa công tước Andrei, coi anh là kẻ kiêu ngạo, lạnh lùng và khó chịu. Nhưng với những người này, công tước Andrei biết cách cư xử sao cho anh được tôn trọng và thậm chí là e sợ.

Bước ra khỏi phòng làm việc của Kutuzov vào phòng chờ, công tước Andrei cùng các giấy tờ tiến đến chỗ người bạn của mình, sĩ quan tùy tùng đang trực là

Kozlovsky, người đang ngồi bên cửa sổ với một cuốn sách.

– Thế nào, công tước ? – Kozlovsky hỏi.

– Được lệnh lập một bản ghi chép, tại sao chúng ta không tiến lên phía trước.

– Và tại sao ?

Công tước Andrei nhún vai.

– Không có tin tức gì từ Mack sao ? – Kozlovsky hỏi.

– Không.

– Nếu đúng là ông ta bị đánh bại, thì tin tức sẽ đến thôi.

– Có lẽ vậy, – công tước Andrei nói và đi về phía cửa ra.

Nhưng vào chính lúc đó, ngược hướng với anh, một người nhanh chóng bước vào phòng chờ sau khi đóng sầm cửa lại, rõ ràng là người mới đến, một vị tướng Áo mặc áo khoác ngoài, đầu quấn một chiếc khăn đen và đeo huân chương Maria–Theresa trên cổ. Công tước Andrei dừng lại.

– Tướng quân–tổng–độc Kutuzov ? – vị tướng mới đến nói nhanh bằng giọng Đức lơ lớ, nhìn quanh hai phía và không dừng lại bước về phía cửa phòng làm việc.

– Tổng tư lệnh đang bận, – Kozlovsky nói, vội vàng tiến lại gần vị tướng lạ mặt và chặn đường ông ta khỏi cửa. – Ngài muốn tôi báo cáo thế nào ?

Vị tướng lạ mặt khinh khỉnh nhìn từ trên xuống dưới Kozlovsky thấp bé, như thể ngạc nhiên rằng có người không biết mình.

– Tổng tư lệnh đang bận, – Kozlovsky bình tĩnh lặp lại.

Khuôn mặt vị tướng cau lại, môi ông ta giật giật và run rẩy. Ông ta lấy ra một cuốn sổ tay, nhanh chóng vạch gì đó bằng bút chì, xé một tờ giấy, đưa cho, rồi bước nhanh tới cửa sổ, buông mình xuống ghế và nhìn quanh những người có mặt trong phòng, như thể đang hỏi : tại sao họ lại nhìn ông ta ? Sau đó vị tướng ngẩng đầu, vươn cổ, như thể định nói gì đó, nhưng ngay lập tức, như thể vô tình bắt đầu ngân nga, phát ra một âm thanh kỳ lạ, rồi im bất ngay. Cửa phòng làm việc mở ra, và Kutuzov xuất hiện trên ngưỡng cửa. Vị tướng với cái đầu băng bó, như thể đang chạy trốn khỏi nguy hiểm,



cúi mình, bước những bước dài bằng đôi chân gầy guộc tiến về phía Kutuzov.

– Ngài thấy đấy, ngài Mack bất hạnh..., – ông ta nói bằng giọng nghẹn ngào.

Khuôn mặt Kutuzov, người đang đứng ở cửa phòng làm việc, vẫn hoàn toàn bất động trong vài giây. Sau đó, như một làn sóng, một nếp nhăn chạy qua mặt ông, trán giãn ra ; ông cung kính cúi đầu, nhắm mắt lại, lặng lẽ để Mack đi qua và tự mình đóng cửa lại.

Tin đồn, vốn đã lan truyền trước đó, về việc quân Áo bị đánh bại và toàn bộ quân đội phải đầu hàng tại Ulm hóa ra là sự thật. Nửa giờ sau, các sĩ quan tùy tùng đã được phái đi khắp các hướng với những chỉ thị chứng minh rằng chẳng bao lâu nữa quân đội Nga, vốn từ trước đến nay vẫn án binh bất động, sẽ phải đối mặt với kẻ thù.

Công tước Andrei là một trong số ít những sĩ quan tại bộ tham mưu, người đặt mỗi quan tâm chính của mình vào tiến trình chung của việc quân sự. Thấy Mack và nghe được những chi tiết về sự sụp đổ của ông ta, anh hiểu rằng một nửa chiến dịch đã thua, hiểu toàn bộ sự khó khăn trong tình thế của quân đội Nga và hình dung sống động những gì đang chờ đợi quân đội, và vai trò

mà anh sẽ phải đóng trong đó. Một cách vô thức, anh cảm thấy một niềm vui sướng rộn ràng khi nghĩ đến sự nhục nhã của nước Áo tự phụ, và về việc chỉ trong một tuần, có lẽ, anh sẽ phải chứng kiến và tham gia vào một cuộc đụng độ của quân Nga với quân Pháp, lần đầu tiên sau thời Suvorov. Nhưng anh sợ thiên tài của Buonaparte, người có thể tỏ ra mạnh mẽ hơn tất cả sự dũng cảm của quân Nga, đồng thời anh không thể để cho vị anh hùng của mình phải chịu nhục nhã.

Xúc động và bức bối bởi những ý nghĩ này, công tước Andrei đi về phòng mình để viết thư cho cha, người mà anh viết thư cho mỗi ngày. Anh gặp ở hành lang người bạn ở cùng phòng Nesvitsky và kẻ hay pha trò Zherkov; họ, như mọi khi, đang cười đùa về điều gì đó.

– Sao anh trông u ám thế ? – Nesvitsky hỏi, khi nhận thấy khuôn mặt nhợt nhạt với đôi mắt sáng rực của công tước Andrei.

– Chẳng có gì để vui cả, – Bolkonsky trả lời.

Vào lúc đó, khi công tước Andrei đi cùng Nesvitsky và Zherkov, thì từ phía bên kia hành lang đi ngược lại phía họ là Strauch, một tướng Áo đang ở tại bộ tham mưu Kutuzov để giám sát việc tiếp tế cho quân đội Nga, và là thành viên của hội đồng chiến tranh, người vừa

mới đến vào hôm trước. Trong hành lang rộng rãi có đủ chỗ để các vị tướng có thể thoải mái đi qua cùng với ba sĩ quan ; nhưng Zherkov, dùng tay đẩy Nesvitsky, nói bằng giọng hụt hơi :

– Họ đang đến !.. họ đang đến !.. tránh ra, nhường đường ! làm ơn, nhường đường !

Các vị tướng đi qua với vẻ mặt muốn thoát khỏi những nghi lễ phiền hà. Trên khuôn mặt của kẻ pha trò Zherkov bỗng hiện lên một nụ cười vui sướng ngu ngốc mà anh ta như thể không cảm lòng được.

– Thưa ngài, – anh ta nói bằng tiếng Đức, tiến lên phía trước và hướng về vị tướng Áo. – Tôi có vinh dự được chúc mừng.

Anh ta cúi đầu và vụng về, như những đứa trẻ đang tập khiêu vũ, bắt đầu nhún chân bên này rồi bên kia.

Vị tướng, thành viên hội đồng chiến tranh, nghiêm nghị nhìn anh ta ; nhưng, nhận thấy vẻ nghiêm túc của nụ cười ngu ngốc, ông ta không thể từ chối sự chú ý trong giây lát. Ông ta nheo mắt lại, tỏ vẻ đang lắng nghe.

– Tôi có vinh dự được chúc mừng, tướng Mack đã đến, hoàn toàn khỏe mạnh, chỉ bị thương nhẹ ở đây

thôi, – anh ta nói thêm, rạng rỡ mỉm cười và chỉ vào đầu mình.

Vị tướng cau mày, quay đi và đi tiếp.

– Trời ơi, thật ngây thơ làm sao ! – ông ta nói một cách giận dữ, sau khi đi được vài bước.

Nesvitsky cười rộ lên ôm lấy công tước Andrei, nhưng Bolkonsky, càng trở nên nhột nhạt hơn, với vẻ mặt hung dữ đẩy anh ta ra và quay sang Zherkov. Con bực bội thần kinh do cảnh tượng Mack gây ra, tin tức về sự thất bại của ông ta và những suy nghĩ về những gì đang chờ đợi quân đội Nga, đã tìm thấy lối thoát trong sự phần nộ trước trò đùa vô duyên của Zherkov.

– Nếu ngài, thưa ngài, – anh ta bắt đầu nói một cách gay gắt với sự run rẩy nhẹ ở hàm dưới, – muốn trở thành một kẻ pha trò, thì tôi không thể ngăn cản ngài về việc đó ; nhưng tôi tuyên bố với ngài rằng, nếu ngài dám làm trò hề một lần nữa trước mặt tôi, thì tôi sẽ dạy cho ngài biết cách cư xử.

Nesvitsky và Zherkov ngạc nhiên trước hành động này đến mức im lặng, mở to mắt nhìn Bolkonsky.

– Có gì đâu, tôi chỉ chúc mừng thôi mà, – Zherkov nói.

– Tôi không đùa với các người, xin hãy im đi ! – Bolkonsky hét lên, và nắm lấy tay Nesvitsky, anh bỏ đi khỏi Zherkov, người không tìm được gì để đáp lại.

– Thôi nào, anh làm sao thế, anh bạn, – Nesvitsky vừa nói vừa trấn an.

– Làm sao là làm sao ? – công tước Andrei nói, dừng lại vì xúc động. – Anh phải hiểu rằng chúng ta hoặc là những sĩ quan phục vụ đức vua và tổ quốc và vui mừng trước thành công chung, đau lòng trước thất bại chung, hoặc chúng ta là những kẻ hầu cận, những kẻ chẳng quan tâm gì đến việc của chủ. Quarante mille hommes massacrés et l’armée de nos alliés détruite, et vous trouvez là le mot pour rire, – anh nói, như thể cũng cố ý kiến của mình bằng câu nói tiếng Pháp này. – C’est bien pour un garçon de rien comme cet individu dont vous avez fait un ami, mais pas pour vous, pas pour vous. Chỉ có những đứa con nít mới có thể đùa cợt như thế, – công tước Andrei nói bằng tiếng Nga, phát âm từ này với giọng Pháp, khi nhận thấy Zherkov vẫn có thể nghe thấy anh.

Anh đợi một chút xem viên chuẩn úy có trả lời không. Nhưng viên chuẩn úy đã quay đi và đi ra khỏi hành lang.

## IV

Trung đoàn Hussar Pavlograd đóng quân cách Braunau hai dặm. Đội quân mà Nikolai Rostov đang phục vụ với tư cách là chuẩn úy, đóng tại ngôi làng Salzeneck của Đức. Đội trưởng đội quân, đại úy Denisov, người được toàn bộ sư đoàn kỵ binh biết đến với cái tên Vaska Denisov, đã được cấp một ngôi nhà tốt nhất trong làng. Chuẩn úy Rostov từ khi đuổi kịp trung đoàn ở Ba Lan, đã sống cùng với đội trưởng đội quân của mình.

Ngày 11 tháng 10, đúng cái ngày mà tại sở chỉ huy chính mọi thứ đều náo loạn vì tin tức về sự thất bại của Mack, tại bộ tham mưu đội quân, cuộc sống hành quân vẫn diễn ra bình thường như cũ. Denisov, người đã thua bạc suốt đêm, vẫn chưa về nhà khi Rostov, vào sáng sớm, cưỡi ngựa trở về từ cuộc đi tìm cỏ khô. Rostov trong bộ quân phục chuẩn úy tiến lại gần thêm nhà, thúc ngựa, bằng một cử chỉ trẻ trung khéo léo gạt chân ra, đứng trên bàn đạp, như thể không muốn rời xa con ngựa, cuối cùng nhảy xuống và gọi người cần vụ.

— A, Bondarenko, người bạn thân mến ! — anh nói với anh lính hussar đang lao nhanh tới giữ ngựa cho anh. — Dắt nó đi, chú em, — anh nói với sự trìu mến thân thiết,

vui vẻ mà những người trẻ tuổi tốt bụng thường dành cho mọi người khi họ hạnh phúc.

– Tuân lệnh, thưa ngài, – anh lính trả lời, lắc đầu vui vẻ.

– Nhìn này, dắt đi cho cẩn thận nhé !

Một anh lính hussar khác cũng lao tới con ngựa, nhưng Bondarenko đã quàng dây cương qua khâu. Có vẻ như anh chuẩn úy đã cho tiền uống rượu và việc phục vụ anh ấy là có lợi. Rostov vuốt ve con ngựa ở cổ, sau đó ở mông và dừng lại ở thềm nhà.

«Tuyệt quá ! Một con ngựa như thế !» anh tự nhủ và mỉm cười, giữ thanh kiếm, chạy lên thềm, thúc nhẹ đôi thúc ngựa. Chủ nhà – một người Đức, mặc áo khoác ngắn và đội mũ mềm, cầm cái cào mà ông ta đang dọn phân chuồng, ngó ra từ chuồng bò. Khuôn mặt người Đức bỗng rạng rỡ, ngay khi ông ta nhìn thấy Rostov. Ông ta mỉm cười vui vẻ và nháy mắt : «Schön, gut Morgen ! Schön, gut Morgen !» ông ta lặp lại, có vẻ như tìm thấy niềm vui trong việc chào hỏi chàng trai trẻ.

– Đã làm việc chăm chỉ rồi cơ đấy ! – Rostov nói vẫn với nụ cười rạng rỡ, thân thiết, nụ cười không rời khỏi khuôn mặt hoạt bát của anh. – Nước Áo muôn năm!

Nước Nga muôn năm ! Hoàng đế Alexander muôn năm! – anh quay sang người Đức, lặp lại những từ mà người chủ nhà Đức thường nói.

Người Đức bật cười, đi hẳn ra khỏi cửa chuồng bò, giật chiếc mũ mềm ra, vung nó lên trên đầu và hét lên :

– Và cả thế giới muôn năm !

Bản thân Rostov cũng làm như vậy, như người Đức, vung chiếc mũ lông lên trên đầu và vừa cười vừa hét lớn : «Và cả thế giới muôn năm !» Mặc dù không có lý do gì đặc biệt để vui mừng cho cả người Đức đang dọn chuồng bò, hay cho Rostov người vừa đi tìm cỏ khô cùng với phân đội, cả hai người này đều nhìn nhau với sự ngưỡng mộ hạnh phúc và tình yêu thân thiết, lắc đầu như một dấu hiệu của tình yêu lẫn nhau và mỉm cười rồi chia tay – người Đức vào chuồng bò, còn Rostov vào ngôi nhà mà anh ở cùng Denisov.

– Ông chủ đâu ? – anh hỏi Lavrushka, tên đầy tớ ranh mãnh nổi tiếng của Denisov.

– Từ tối không thấy về. Chắc là thua bạc rồi, – Lavrushka trả lời. – Tôi đã biết rồi, nếu thắng, họ sẽ về sớm để khoe khoang, còn nếu đến sáng chưa về, nghĩa



là đã cháy túi, sẽ về trong tâm trạng cáu kỉnh. Ngài có muốn cà phê không ?

– Đưa đây, đưa đi.

Mười phút sau, Lavrushka mang cà phê đến. «Họ đang đến !» – anh ta nói : – «bây giờ thì rắc rối rồi». Rostov nhìn ra cửa sổ và thấy Denisov đang trở về nhà. Denisov là một người đàn ông nhỏ nhắn với khuôn mặt đỏ, đôi mắt đen lấp lánh, râu và tóc đen dựng đứng. Anh ta mặc chiếc áo khoác hussar không cài cúc, chiếc quần ống rộng gấp nếp, và trên gáy đội chiếc mũ hussar nhàu nát. Anh ta buồn rầu, cúi đầu tiến về phía thềm nhà.

– Lavrushka, – anh ta hét lớn và giận dữ. – Này, cởi ra, đồ ngu !

– Thì tôi vẫn đang cởi đây, – giọng Lavrushka trả lời.

– A ! Anh đã dậy rồi à, – Denisov nói khi vào phòng.

– Đã lâu rồi, – Rostov nói, – em đã đi lấy cỏ khô về và thấy tiểu thư Matilda.

– Thế à ! Còn anh thì cháy túi rồi, anh bạn ạ, hôm qua, đúng là đồ con hoang, – Denisov hét lên, không phát âm được chữ r. – Thật là không may ! Thật là bất

hạnh !! Ngay khi anh đi, là mọi chuyện bắt đầu. Đây, trà đầu !

Denisov, cau mặt, như thể đang mỉm cười và khoe hàm răng chắc khỏe ngắn của mình, bắt đầu dùng cả hai tay với những ngón tay ngắn vò đầu bứt tai như một cánh rừng đen dày đặc bị xới tung.

– Con quỷ đã thúc giục tôi tìm đến con chuột đó (biệt danh của một sĩ quan), – anh ta vừa nói vừa dùng cả hai tay xoa trán và mặt. – Có thể tưởng tượng được không, không một quân bài nào thắng, không một quân bài nào thắng cả.

Denisov cầm lấy chiếc tàu đã được nhồi thuốc sẵn đưa cho anh ta, nắm chặt trong nắm đấm, và rắc lửa ra, đập nó xuống sàn, tiếp tục hét lên.

– Sempil thắng, pas–role thua ; sempil thắng, pas–role thua.

Anh ta rắc lửa ra, làm vỡ chiếc tàu và ném nó đi. Denisov im lặng một lúc và bỗng nhiên nhìn Rostov bằng đôi mắt đen lấp lánh với vẻ vui vẻ.

– Giá mà có phụ nữ ở đây. Chứ ở đây, ngoài việc uống rượu, chẳng có gì để làm cả. Muốn đi đánh nhau quá. Đây, ai ở đó ? – anh ta quay về phía cửa, khi nghe

thấy tiếng bước chân của những chiếc ủng nặng nề với tiếng thúc ngựa leng keng và tiếng ho tôn kính.

– Thừa cai đội ! – Lavrushka nói.

Denisov càng cau mày hơn.

– Tệ thật, – anh ta lẩm bẩm, ném chiếc ví với mấy đồng tiền vàng. – Rostov, đếm xem, cục cung ơi, xem còn lại bao nhiêu ở đó, rồi nhét chiếc ví xuống dưới gối, – anh ta nói và đi ra gặp cai đội.

Rostov cầm lấy số tiền và máy móc xếp những đồng tiền vàng cũ và mới thành từng chồng, bắt đầu đếm chúng.

– A ! Telyanin ! Chào nhé ! Hôm qua họ lột sạch tôi rồi, – tiếng Denisov vang lên từ phòng bên cạnh.

– Ở chỗ ai ? Ở chỗ Bykov, ở chỗ con chuột à ?.. Tôi đã biết mà, – một giọng nói mỏng manh khác nói, và ngay sau đó vào phòng là thiếu úy Telyanin, một sĩ quan nhỏ bé của cùng đội quân.

Rostov nhét chiếc ví xuống dưới gối và bắt tay bàn tay nhỏ bé ẩm ướt đưa ra. Telyanin trước khi hành quân đã được chuyển từ cận vệ sang. Anh ta cư xử rất tốt trong trung đoàn ; nhưng người ta không thích anh ta,

và đặc biệt là Rostov không thể vượt qua, cũng không thể che giấu sự ghê tởm vô cớ của mình đối với sĩ quan này.

– Đây, kỵ sĩ trẻ, con ngựa Grachik của tôi phục vụ anh thế nào ? – anh ta hỏi. (Grachik là con ngựa cưới mà Telyanin đã bán cho Rostov.)

Viên thiếu úy không bao giờ nhìn vào mắt người mà anh ta đang nói chuyện ; mắt anh ta không ngừng đảo từ vật này sang vật khác.

– Tôi thấy, hôm nay anh vừa cưới nó đi...

– Vâng, không sao, con ngựa tốt, – Rostov trả lời, mặc dù con ngựa này, mua với giá 700 rúp, không đáng giá một nửa số tiền đó. – Nó bắt đầu đi khập khiễng ở chân trước bên trái... – anh nói thêm.

– Nứt móng ! Chẳng sao cả. Tôi sẽ dạy cậu, sẽ chỉ cho anh biết nên đóng cái đinh thế nào.

– Vâng, xin hãy chỉ cho, – Rostov nói.

– Tôi sẽ chỉ cho, chỉ cho, đó không phải là bí mật. Còn về con ngựa, anh sẽ phải cảm ơn tôi đấy.

– Vậy thì tôi bảo dắt ngựa đến đây, – Rostov nói, muốn thoát khỏi Telyanin, và đi ra để bảo dắt ngựa đến.

Ở hành lang, Denisov, cầm chiếc tẩu, đang ngồi xồm trên ngưỡng cửa trước mặt cai đội, người đang báo cáo điều gì đó. Thấy Rostov, Denisov cau mặt và chỉ ngón tay cái qua vai vào trong phòng, nơi Telyanin đang ngồi, anh ta nhăn mặt và rùng mình với vẻ ghê tởm.

– Ôi, không thích gã này chút nào, – anh ta nói, không hề e ngại sự hiện diện của cai đội.

Rostov nhún vai, như thể muốn nói : «Tôi cũng thế, nhưng biết làm sao được !» và sau khi ra lệnh xong, anh quay lại chỗ Telyanin.

Telyanin vẫn ngồi nguyên tư thế lười biếng đó, trong đó Rostov đã để anh ta lại, đang xoa đôi bàn tay trắng nhỏ nhắn.

«Vẫn có những khuôn mặt đáng ghét như vậy», Rostov nghĩ khi bước vào phòng.

– Thế nào, đã bảo dắt ngựa đến chưa ? – Telyanin hỏi, đứng dậy và lơ đãng nhìn quanh.

– Đã bảo rồi.

– Thôi chúng ta tự đi đi. Tôi chỉ ghé qua để hỏi Denisov về mệnh lệnh ngày hôm qua thôi. Đã nhận được chưa, Denisov ?

– Chưa thấy. Mà anh định đi đâu thế ?

– Tôi muốn dạy chàng trai trẻ này cách đóng móng ngựa, – Telyanin nói.

Họ đi ra thêm nhà và vào chuồng ngựa. Viên thiếu úy chỉ cho cách làm cái đinh, rồi đi về phòng mình.

Khi Rostov quay lại, trên bàn đã có một chai rượu vodka và xúc xích. Denisov đang ngồi trước bàn và ngồi bút kêu rít trên giấy. Anh ta buồn rầu nhìn vào mặt Rostov.

– Anh đang viết cho cô ấy, – anh ta nói.

Anh ta chống khuỷu tay lên bàn với chiếc bút trong tay, và rõ ràng là vui mừng trước cơ hội được nói nhanh bằng lời tất cả những gì anh ta muốn viết, anh ta bày tỏ nội dung bức thư của mình cho Rostov.

– Anh thấy đấy, anh bạn, – anh ta nói. – Chúng ta ngủ khi chưa yêu. Chúng ta là con cái của bụi trần... nhưng khi đã yêu – thì anh là chúa, anh tinh khiết như vào ngày đầu tiên của tạo hóa... Ai thế này ? Đuổi nó đi. Đang bận ! – anh ta hét lên với Lavrushka, người không hề sợ hãi, tiến lại gần anh ta.

– Thì còn ai vào đây nữa ? Chính các ngài đã bảo. Cai đội đến lấy tiền.

Denisov cau mặt, định hét lên gì đó rồi im lặng.

– Tệ thật, – anh ta tự nhủ. – Còn bao nhiêu tiền trong ví ? – anh ta hỏi Rostov.

– Bảy đồng mới và ba đồng cũ.

– Ái chà, tệ thật ! Này, đứng đó làm gì, đồ bù nhìn ? bảo cai đội chờ tí ! – Denisov hét lên với Lavrushka.

– Làm ơn, Denisov, lấy tiền của em đi, em có mà, – Rostov nói và đỏ mặt.

– Anh không thích vay của người mình, không thích, – Denisov lầm bầm.

– Nhưng nếu anh không lấy tiền của em theo kiểu bạn bè, anh sẽ làm em tự ái đấy. Thật đấy, em có mà, – Rostov lặp lại.

– Thì không lấy.

Và Denisov đi lại gần giường để lấy chiếc ví từ dưới gối.

– Anh để nó ở đâu thế, Rostov ?

– Dưới chiếc gối dưới cùng.

– Không thấy.

Denisov vớt cả hai chiếc gối xuống sàn. Không có chiếc ví nào cả.

– Thật là lạ !

– Khoan đã, anh có làm rơi không ? – Rostov nói, vừa nhấc từng chiếc gối lên vừa giữ chúng.

Anh ta hất chiếc chăn và giữ sạch. Không có chiếc ví.

– Chẳng lẽ mình quên rồi sao ? Không, mình còn nghĩ là anh đã để nó như một kho báu dưới đầu cơ mà,

– Rostov nói. – Mình đã để chiếc ví ở đây. Ở đâu nhỉ?

– anh quay sang Lavrushka.

– Tôi không vào. Anh để ở đâu thì nó phải ở đó chứ.

– Thì không thấy !..

– Các người cứ thế, vớt đầu đó rồi quên mất. Hãy xem trong túi xem.

– Không, nếu mình không nghĩ về kho báu đó, – Rostov nói, – nhưng mình nhớ rõ là đã để nó ở đó.



Lavrushka lục tung cả giường, nhìn xuống gầm giường, gầm bàn, lục soát khắp phòng và dừng lại ở giữa phòng. Denisov im lặng theo dõi những chuyển động của Lavrushka, và khi Lavrushka ngạc nhiên dang tay ra nói rằng chẳng thấy đâu cả, anh ta nhìn sang Rostov.

– Rostov, anh không phải là học sinh...

Rostov cảm thấy ánh mắt của Denisov lên mình, ngẩng mắt lên và ngay lúc đó cúi xuống. Toàn bộ máu của anh, vốn bị tắc nghẽn ở đâu đó dưới cổ, trào lên mặt và mắt anh. Anh không thể thở được.

– Và trong phòng chẳng có ai cả, ngoài viên thiếu úy và chính các người. Chắc là ở đâu đó thôi, – Lavrushka nói.

– Đây, đồ búp bê rơm, mau tìm đi, – bỗng nhiên Denisov hét lên, đỏ mặt tía tai và lao vào người đầy tớ với một cử chỉ đe dọa. – Tìm thấy cái ví ngay, không thì ta đánh chết !

Rostov, tránh ánh mắt của Denisov, bắt đầu cài khuy áo khoác, đeo kiếm và đội mũ.

– Em sẽ tìm thấy cái ví, em chắc chắn là biết ai đã lấy,  
– Rostov nói, đi về phía cửa và không ngược mắt lên.

Denisov dừng lại, suy nghĩ và rõ ràng đã hiểu Rostov đang ám chỉ điều gì, anh ta nắm lấy tay anh.

– Bậy nào ! – anh ta hét lớn đến mức gân cổ và trán nổi lên như dây thừng. – Anh bảo anh là anh điên rồi, anh không cho phép đâu. Cái ví ở đây ! Tôi sẽ lột da thằng khốn này, và nó sẽ ở đây thôi.

– Em biết ai đã lấy, – Rostov lặp lại bằng giọng run rẩy và đi ra cửa.

– Còn anh bảo anh là đừng có làm thế ! – Denisov hét lên, lao về phía anh chuẩn úy để giữ anh lại.

Nhưng Rostov giật tay ra và với một sự hung dữ như thể Denisov là kẻ thù lớn nhất của mình, anh nhìn thẳng và kiên quyết vào mắt Denisov.

– Anh có hiểu mình đang nói gì không ? – anh nói bằng giọng run rẩy : – ngoài em ra, không có ai trong phòng cả. Nghĩa là, nếu không phải là người đó, thì...

Anh không thể nói hết lời và chạy ra khỏi phòng.

– Ái chà, mặc kệ anh với tất cả bọn họ, – đó là những từ cuối cùng mà Rostov nghe thấy.

Rostov đến chỗ ở của Telyanin.

– Ông chủ không có nhà, đã lên bộ tham mưu rồi, – người đầy tớ của Telyanin nói với anh. – Hay là có chuyện gì xảy ra ạ ? – người đầy tớ hỏi, ngạc nhiên trước khuôn mặt buồn bã của anh chuẩn úy.

– Không, không có gì cả.

– Vừa mới lỡ một chút thôi, – người đầy tớ nói.

Bộ tham mưu nằm cách Salzeneck ba dặm. Rostov, không ghé qua nhà, lấy ngựa và phi đến bộ tham mưu. Tại ngôi làng nơi bộ tham mưu đóng, có một quán trọ mà các sĩ quan hay lui tới. Rostov đến quán trọ ; ở thềm nhà anh nhìn thấy con ngựa của Telyanin.

Trong căn phòng thứ hai của quán trọ, viên thiếu úy đang ngồi trước một đĩa xúc xích và một chai rượu vang.

– A, cả anh cũng ghé qua à, chàng trai ! – anh ta nói, mỉm cười và nhướn mày cao.

– Vâng, – Rostov nói, như thể việc thoát ra từ này tốn rất nhiều sức lực, và ngồi xuống chiếc bàn bên cạnh.

Cả hai đều im lặng ; trong phòng có hai người Đức và một sĩ quan Nga ngồi đó. Mọi người đều im lặng, và có thể nghe thấy tiếng dao chạm vào đĩa và tiếng nhai của viên thiếu úy. Khi Telyanin ăn xong bữa sáng, anh ta

lấy từ trong túi ra một chiếc ví đôi, với những vòng tròn cong lên trên bằng ngón tay trắng nhỏ nhắn, lấy ra một đồng vàng và nhướn mày, đưa tiền cho người phục vụ.

– Làm ơn, nhanh lên, – anh ta nói.

Đồng tiền vàng còn mới. Rostov đứng dậy và tiến lại gần Telyanin.

– Xin cho tôi xem chiếc ví, – anh ta nói bằng giọng trầm, gần như không nghe thấy.

Với đôi mắt đảo liên tục, nhưng đôi mày vẫn nhướn lên, Telyanin đưa chiếc ví.

– Vâng, chiếc ví đẹp... Vâng... vâng, – anh ta nói và bỗng nhiên tái mặt. – Xem đi, chàng trai, – anh ta nói thêm.

Rostov cầm lấy chiếc ví và nhìn vào nó, vào số tiền có trong đó, và vào Telyanin. Viên thiếu úy nhìn quanh theo thói quen, và có vẻ như bỗng nhiên trở nên rất vui vẻ.

– Khi nào chúng ta ở Vienna, tôi sẽ để lại tất cả ở đó, chứ ở những thị trấn tồi tàn này thì chẳng có chỗ nào để tiêu tiền cả, – anh ta nói. – Này, thôi nào, chàng trai, tôi đi đây.

Rostov im lặng.

– Còn anh thì sao ? cũng ăn sáng à ? Họ cho ăn khá đây, – Telyanin tiếp tục. – Thôi nào.

Anh ta đưa tay ra và cầm lấy chiếc ví. Rostov buông nó ra. Telyanin cầm lấy chiếc ví và bắt đầu cho nó vào túi quần, và đôi mày anh ta lơ đãng nhướn lên, còn miệng hơi mở ra, như thể anh ta đang nói : «vâng, vâng, tôi đang đút cái ví của mình vào túi đây, và điều đó rất đơn giản, chẳng có can hệ gì đến ai cả».

– Thế nào, chàng trai ? – ông ta nói, thở dài và từ dưới đôi lông mày nhướn lên liếc nhìn vào mắt Rostov.

Một tia sáng nào đó vụt qua từ mắt Telyanin sang mắt Rostov và ngược lại, ngược lại và ngược lại, tất cả chỉ trong một khoảnh khắc.

– Lại đây, – Rostov nói, nắm lấy tay Telyanin (anh gần như kéo hẳn lại phía cửa sổ). – Đây là tiền của Denisov, ông đã lấy chúng... – anh thì thầm vào sát tai hẳn.

– Cái gì ?.. Cái gì ?.. Sao ông dám ? Cái gì ?.. – Telyanin nói.

Nhưng những lời này vang lên như một tiếng kêu đau đớn, tuyệt vọng và một lời cầu xin tha thứ. Ngay khi Rostov nghe thấy âm thanh của giọng nói đó, một hòn đá nghi ngờ khổng lồ đã rơi khỏi tâm hồn anh. Anh cảm thấy vui mừng, và cùng lúc đó anh cảm thấy thương hại kẻ khốn khổ đang đứng trước mặt mình ; nhưng phải đưa việc đã bắt đầu đến cùng.

– Ở đây người ta Chúa mới biết có thể nghĩ gì, – Telyanin lầm bầm, chộp lấy chiếc mũ ca-lô và hướng về phía một căn phòng trống nhỏ, – cần phải giải thích...

– Tôi biết điều đó, và tôi sẽ chứng minh điều đó, – Rostov nói.

– Tôi...

Khuôn mặt sợ hãi, tái nhợt của Telyanin bắt đầu run rẩy mọi cơ bắp ; đôi mắt vẫn đảo liên hồi, nhưng ở đâu đó phía dưới, không ngược lên nhìn mặt Rostov, và tiếng nức nở vang lên.

– Công tước !.. đừng hủy hoại một người trẻ tuổi... đây là số tiền chết tiệt này, hãy cầm lấy chúng... – Hắn ném chúng lên bàn. – Tôi có cha già, mẹ !..

Rostov cầm lấy tiền, tránh ánh nhìn của Telyanin, và không nói một lời, đi ra khỏi phòng. Nhưng ở cửa anh

dừng lại và quay trở lại. – Lạy Chúa tôi, – anh nói với những giọt lệ trong mắt, – sao ông có thể làm điều đó ?

– Công tước... – Telyanin nói, tiến lại gần viên sĩ quan trẻ.

– Đừng chạm vào tôi, – Rostov nói, lùi lại. – Nếu ông cần, hãy cầm lấy số tiền này. – Anh quăng chiếc ví cho hắn và chạy ra khỏi quán trọ.

## V

Buổi tối hôm đó tại căn hộ của Denisov đã diễn ra một cuộc trò chuyện sôi nổi của các sĩ quan trong đội ngũ.

– Còn tôi nói với anh, Rostov, rằng anh cần phải xin lỗi trung đoàn trưởng, – một viên đại úy tham mưu cao lớn với mái tóc đang bạc dần, bộ ria mép không lồ và những nét khuôn mặt nhăn nhoe lớn, nói với Rostov đang đỏ bừng mặt vì xúc động.

Đại úy tham mưu Kirsten đã hai lần bị giáng xuống làm binh nhì vì các vấn đề danh dự và hai lần thăng tiến trở lại.

– Tôi không cho phép ai nói với mình rằng tôi nói dối! – Rostov hét lên. – Ông ta nói với tôi rằng tôi nói dối, còn tôi nói với ông ta rằng ông ta nói dối. Và nó sẽ mãi như thế. Họ có thể phân công tôi trực nhật mỗi ngày và giam tôi dưới sự quản thúc, nhưng không ai bắt tôi xin lỗi được, vì nếu ông ta, với tư cách là trung đoàn trưởng, coi mình là không xứng đáng để cho tôi sự hài lòng, thì...

– Nhưng anh hãy đợi đã, cha nội ; anh hãy nghe tôi, – đại úy tham mưu ngắt lời bằng giọng trầm âm, bình



thản vuốt ve bộ ria mép dài của mình. – Anh trước mặt các sĩ quan khác nói với trung đoàn trưởng rằng một sĩ quan đã ăn cắp...

– Tôi không có lỗi vì cuộc trò chuyện diễn ra trước mặt các sĩ quan khác. Có thể, không nên nói trước mặt họ, nhưng tôi không phải là nhà ngoại giao. Tôi gia nhập kỵ binh hussar và nghĩ rằng ở đây không cần những sự tinh vi ; còn ông ta nói với tôi rằng tôi nói dối... vậy hãy để ông ta cho tôi sự hài lòng...

– Tất cả điều đó đều tốt, không ai nghĩ anh là kẻ hèn nhát, nhưng vấn đề không phải ở đó. Hãy hỏi Denisov xem, liệu có giống như việc một viên sĩ quan trẻ yêu cầu sự hài lòng từ trung đoàn trưởng không ?

Denisov, cắn môi, với vẻ mặt u ám lắng nghe cuộc trò chuyện, rõ ràng không muốn can thiệp vào. Trước câu hỏi của đại úy tham mưu, ông ta lắc đầu phủ nhận.

– Anh trước mặt các sĩ quan nói với trung đoàn trưởng về điều bản thủ này, – đại úy tham mưu tiếp tục. – Bogdanych (Bogdanych là tên gọi trung đoàn trưởng) đã chinh anh.

– Không phải chinh, mà là nói rằng tôi nói không đúng sự thật.

– Phải rồi, và anh đã nói với ông ta những điều ngu ngốc, và anh cần phải xin lỗi.

– Không bao giờ ! – Rostov hét lên.

– Tôi không nghĩ điều đó từ anh, – đại úy tham mưu nói một cách nghiêm túc và nghiêm khắc. – Anh không muốn xin lỗi, nhưng, cha nội, không chỉ trước mặt ông ta, mà trước mặt toàn thể trung đoàn, trước mặt tất cả chúng tôi, anh đều có lỗi. Và đây là lý do : giả như anh suy nghĩ và hỏi lời khuyên làm thế nào để giải quyết việc này, nếu không anh lại nói thẳng thừng, ngay trước mặt các sĩ quan, và tuôn ra hết. Bây giờ trung đoàn trưởng phải làm gì ? Phải đưa viên sĩ quan ra tòa và làm như nhuế toàn thể trung đoàn ? Vì một kẻ tội tệ mà toàn thể trung đoàn phải chịu nhục nhã ? Như vậy sao, theo ý anh ? Còn theo ý chúng tôi thì không phải vậy. Và Bogdanych là một người cừ khôi, ông ta nói với anh rằng anh không nói đúng sự thật. Không dễ chịu, nhưng phải làm sao, cha nội : chính anh đã xông vào. Bây giờ, khi họ muốn dàn xếp vụ việc, thì anh vì một sự tự ái nào đó mà không muốn xin lỗi, mà muốn kẻ hết ra. Anh thấy tự ái vì phải trực nhật, nhưng anh thấy tự ái vì phải xin lỗi trước một viên đại tá già và đáng kính ! Dù Bogdanych có thế nào đi nữa, thì ông ta cũng là một viên đại tá già và dũng cảm, còn anh thì thấy tự ái;

nhưng làm như nhuế trung đoàn thì không sao sao ? – Giọng của đại úy tham mưu bắt đầu run rẩy. – Anh, cha nội, ở trong trung đoàn chưa đầy một năm ; hôm nay ở đây, ngày mai chuyển đi đâu đó làm sĩ quan tùy tùng; anh chẳng quan tâm người ta sẽ nói gì : «giữa các sĩ quan trung đoàn Pavlograd có những kẻ trộm !» Nhưng đối với chúng tôi thì không phải là tất cả như nhau. Có đúng không, Denisov ? Không phải là tất cả như nhau chứ ?

Denisov này giờ vẫn im lặng và không cử động, thỉnh thoảng liếc nhìn Rostov bằng đôi mắt đen lánh của mình.

– Sự tự ái của anh là quý giá đối với anh, anh không muốn xin lỗi, – đại úy tham mưu tiếp tục, – còn chúng tôi, những người già, những người đã lớn lên ở đây, và nếu Chúa cho, sẽ chết trong trung đoàn này, đối với chúng tôi danh dự của trung đoàn là quý giá, và Bogdanych biết điều đó. Ôi, quý giá biết bao, cha nội ! Còn điều này thì không tốt, không tốt ! Anh đừng giận, nhưng tôi luôn nói thẳng sự thật. Không tốt !

Và đại úy tham mưu đứng dậy và quay lưng lại với Rostov.

– Phải, chết tiệt thật ! – Denisov hét lên, nhảy dựng lên. – Nào, Rostov ! Nào !

Rostov, lúc đỏ mặt lúc tái nhợt, nhìn hết người này đến người khác.

– Không, thưa các ông, không... các ông đừng nghĩ... tôi hiểu rất rõ, các ông uống công nghĩ về tôi như thế... tôi... vì tôi... tôi vì danh dự của trung đoàn... Nhưng mà cái gì ! Tôi sẽ chứng minh điều đó trong hành động, và đối với tôi danh dự của quân kỳ... Thôi thì, tất cả như nhau, sự thật là tôi có lỗi !.. – Những giọt lệ đứng trong mắt anh. – Tôi có lỗi, có lỗi khắp nơi !.. Thôi, các ông còn gì nữa ?..

– Thế mới đúng chứ, công tước, – đại úy tham mưu hét lên, quay lại và đập bàn tay lớn lên vai anh.

– Tôi đã nói với anh mà, – Denisov hét lên, – anh ấy là một chàng trai tuyệt vời.

– Thế thì tốt hơn, công tước, – đại úy tham mưu lặp lại, như thể để công nhận ông bắt đầu gọi anh bằng tước hiệu. – Hãy đi và xin lỗi, thưa điện hạ, vâng ạ.

– Thưa các ông, tôi sẽ làm tất cả, không ai sẽ nghe thấy một lời nào từ tôi, – Rostov nói với giọng cầu khẩn, – nhưng tôi không thể xin lỗi, lạy Chúa, không thể, muốn thế nào thì muốn ! Làm sao tôi có thể xin lỗi, cứ như một đứa trẻ, xin được tha thứ ?

Denisov cười phá lên.

– Càng tệ cho anh thôi. Bogdanych là người hay thù dai, anh sẽ phải trả giá cho sự bướng bỉnh đấy, – Kirsten nói.

– Lạy Chúa, không phải bướng bỉnh ! Tôi không thể mô tả cho các anh cảm giác gì, tôi không thể...

– Thôi, tùy cậu, – đại úy tham mưu nói. – Thế còn kẻ khốn kiếp đó biến đâu rồi ? – ông ta hỏi Denisov.

– Đã cáo bệnh, ngày mai lệnh cho gạch tên khỏi danh sách, – Denisov nói.

– Đó là một căn bệnh, nếu không thì không thể giải thích được, – đại úy tham mưu nói.

– Căn bệnh gì ở đó, không phải bệnh đầu, nhưng đừng để hấn lọt vào mắt tôi – tôi sẽ giết chết, – Denisov hét lên một cách khát máu.

Zherkov bước vào phòng.

– Anh thế nào ? – các sĩ quan đồng thanh hỏi người mới vào.

– Xuất quân, thưa các ông. Mack đã đầu hàng cùng với quân đội, hoàn toàn.

– Nói dối !

– Tự mình nhìn thấy.

– Cái gì ? Nhìn thấy Mack còn sống ? Vói tay, vói chân ?

– Xuất quân ! Xuất quân ! Hãy cho anh ta một chai rượu vì tin tức như vậy. Anh làm thế nào mà đến được đây ?

– Lại bị đuổi về trung đoàn vì con quỷ đó, vì Mack. Vị tướng Áo đã phàn nàn. Tôi đã chúc mừng ông ta về sự xuất hiện của Mack... Anh làm sao vậy, Rostov, trông như vừa ở nhà tắm ra thế ?

– Ở đây, anh bạn, một mớ hỗn độn như thế này đã hai ngày rồi.

Viên sĩ quan tùy tùng của trung đoàn bước vào và xác nhận tin tức mang đến bởi Zherkov. Ngày mai lệnh là xuất quân.

– Xuất quân, thưa các ông !

– Thôi, và tạ ơn Chúa, chúng ta đã ngồi quá lâu rồi.

## VI

Kutuzov rút lui về Vienna, phá hủy các cây cầu sau lưng mình trên các sông Inn (tại Braunau) và Traun (tại Linz). Vào ngày 23 tháng 10, quân đội Nga băng qua sông Enns. Các xe chở quân nhu của Nga, pháo binh và các đoàn quân vào giữa ngày đã kéo dài qua thành phố Enns, ở bên này và bên kia cây cầu.

Ngày hôm đó ẩm áp, mùa thu và mưa lâm thâm. Một quang cảnh rộng lớn mở ra từ trên cao, nơi các khẩu đội pháo Nga đứng bảo vệ cây cầu, bỗng chốc bị che lấp bởi một tấm màn sương mù của cơn mưa chéo, rồi lại mở rộng ra, và dưới ánh mặt trời những vật thể ở xa trở nên rõ nét, như thể được phủ một lớp sơn bóng. Một thị trấn nhỏ hiện ra dưới chân với những ngôi nhà trắng và mái đỏ, nhà thờ lớn và cây cầu, ở hai bên là những khối quân Nga đang đổ dồn, chen chúc. Tại khúc quanh của sông Danube hiện ra những con tàu và hòn đảo và lâu đài với công viên, bao quanh bởi vùng nước nơi sông Enns đổ vào sông Danube. Bờ trái của sông Danube hiện ra vách đá dựng đứng và được bao phủ bởi rừng thông với dải núi xanh bí ẩn ở xa và những thung lũng xanh nhạt. Hiện ra những tháp canh của tu viện, nhô ra từ rừng thông, dường như chưa từng bị chạm đến, rừng

rậm hoang sơ ; xa phía trước trên núi, ở phía bên kia sông Enns, có thể thấy các đội tuần tiễu của kẻ thù.

Giữa các khẩu pháo, trên cao, đứng phía trước là chỉ huy hậu vệ, một vị tướng cùng với viên sĩ quan tùy tùng, đang xem xét địa hình qua kính viễn vọng. Một chút phía sau là Nesvitsky, người được tổng tư lệnh cử đến chỗ đội hậu vệ, đang ngồi trên càn xe pháo. Một người Cossack đi theo Nesvitsky đưa cho anh một chiếc túi nhỏ và một bình rượu, và Nesvitsky mời các sĩ quan ăn bánh nướng và uống rượu rum chính hiệu. Các sĩ quan vui vẻ vây quanh anh, người thì quỳ, người thì ngồi kiêu Thổ Nhĩ Kỳ trên cỏ ướt.

– Phải, không phải là thắng ngốc đâu vị hoàng thân Áo này, người đã xây dựng lâu đài ở đây. Một nơi tuyệt đẹp! Tại sao các ông không ăn, thưa các ông ? – Nesvitsky nói.

– Xin chân thành cảm ơn, hoàng thân, – một trong các sĩ quan trả lời, trò chuyện một cách thích thú với một viên chức tham mưu quan trọng như vậy. – Một nơi tuyệt vời. Chúng tôi đã đi ngang qua chính công viên, đã thấy hai con hươu, và một ngôi nhà thật tuyệt diệu !

– Hãy nhìn kia, hoàng thân, – một người khác nói, người rất muốn ăn thêm một chiếc bánh nướng nữa,



nhưng thấy ngại, và vì thế giả vờ như đang quan sát địa hình, – hãy nhìn xem, hình như bộ binh của chúng ta đã lên vào đó. Kìa kìa, trên bãi cỏ, phía sau ngôi làng, ba người đang kéo cái gì đó. Họ sẽ lục soát cái dinh thự đó, – anh ta nói với vẻ tán thành rõ rệt.

– Và đúng thế, – Nesvitsky nói. – Không, nhưng tôi muốn gì cơ chứ, – ông thêm vào, nhai chiếc bánh nướng trong cái miệng hồng hào ẩm ướt của mình, – tôi muốn lên vào đó.

Ông chỉ vào tu viện có tháp canh, hiện ra trên núi. Ông mỉm cười, đôi mắt híp lại và sáng lên.

– Thế thì tốt đấy, thưa các ông !

Các sĩ quan cười rộ lên.

– Ít nhất cũng làm mấy bà xơ đó sợ hãi một phen. Những cô gái Ý, họ nói, có những cô trẻ đẹp. Thế có Chúa, tôi sẵn lòng đổi lấy năm năm cuộc đời !

– Chắc họ cũng thấy buồn thôi, – một sĩ quan bạo dạn nói, cười.

Trong khi đó, viên sĩ quan tùy tùng đứng phía trước, chỉ cái gì đó cho vị tướng ; vị tướng nhìn qua kính viễn vọng.

– Thôi, đúng là như vậy, đúng là như vậy, – vị tướng giận dữ nói, hạ kính viễn vọng xuống và nhún vai, – đúng là họ sẽ bắt đầu bắn vào đội hình băng qua. Và tại sao họ lại chậm trễ ở đó ?

Ở phía bên kia, bằng mắt thường có thể thấy kẻ thù và khẩu đội pháo của hắn, từ đó tỏa ra một làn khói trắng sữa. Ngay sau làn khói, một tiếng súng từ xa vang lên, và có thể thấy quân đội của chúng ta đang vội vã ở chỗ băng qua.

Nesvitsky, thở hỏn hển, đứng dậy và mỉm cười, tiến lại gần vị tướng.

– Ngài có muốn dùng bữa chút không, thưa ngài ? – ông nói.

– Không tốt rồi, – vị tướng nói, không trả lời ông, – quân ta đã chậm trễ quá.

– Ngài có muốn tôi sang đó không ? – Nesvitsky nói.

– Có, hãy sang đó, làm ơn, – vị tướng lặp lại lệnh đã được đưa ra chỉ tiết một lần nữa, – và bảo quân hussar rằng họ phải là những người cuối cùng đi qua và đốt cầu, như tôi đã ra lệnh, và để các vật liệu gây cháy trên cầu cũng được kiểm tra.

– Rất tốt, – Nesvitsky trả lời.

Ông gọi người Cossack cùng con ngựa, ra lệnh cất túi và bình rượu, và nhẹ nhàng quăng thân hình nặng nề của mình lên yên ngựa.

– Thật đấy, tôi sẽ ghé qua chỗ các bà xơ, – ông nói với các sĩ quan, với nụ cười nhìn họ, và đi theo con đường mòn ngoằn ngoèo xuống núi.

– Nào, xem anh đưa tin đến đâu, đội trưởng, thế là đủ rồi ! – vị tướng nói, quay sang viên pháo thủ. – Hãy giải trí đi vì buồn chán.

– Phục vụ các khẩu pháo ! – viên sĩ quan ra lệnh.

Và một phút sau, các pháo thủ vui vẻ chạy ra từ các đồng lửa và nạp đạn.

– Phát súng thứ nhất ! – vang lên khẩu lệnh.

Số 1 nhảy ra một cách nhanh nhẹn. Với âm thanh kim loại đỉnh tai, khẩu pháo vang lên, và trên đầu tất cả quân ta dưới chân núi, một quả lựu đạn rít lên, và bay xa không tới được kẻ thù, làn khói chỉ ra nơi nó rơi và nổ tung.

Khuôn mặt của binh lính và sĩ quan trở nên tươi tỉnh hơn trước âm thanh này ; tất cả đứng dậy và bận rộn

quan sát những chuyển động có thể thấy như trên lòng bàn tay của quân đội chúng ta ở phía dưới và phía trước – những chuyển động của kẻ thù đang tiến lại gần. Mặt trời vào đúng khoảnh khắc đó hoàn toàn vượt ra khỏi những đám mây, và âm thanh tuyệt đẹp của phát súng đơn độc này cùng ánh sáng của mặt trời rực rỡ hòa quyện thành một ấn tượng phần chân và vui vẻ.

## VII

**T**rên cầu đã có hai quả đạn của kẻ thù bay qua, và trên cầu diễn ra một sự hỗn loạn. Ở giữa cầu, xuống ngựa, áp sát vào lan can bằng thân hình to béo của mình, hoàng thân Nesvitsky đang đứng. Ông, mỉm cười, nhìn lại người Cossack của mình, người đang dắt hai con ngựa, đứng phía sau ông vài bước. Ngay khi hoàng thân Nesvitsky muốn tiến lên phía trước, binh lính và xe đẩy lại ép ông vào lan can, và ông không còn cách nào khác là phải mỉm cười.

— Này anh bạn của tôi ! — người Cossack nói với một người lính vận tải, người đang ép sát ông với chiếc xe kéo trên đám đông đang tụ tập ở chỗ chính những chiếc bánh xe và ngựa của bộ binh, — này anh ! Không thể chờ để vị tướng đi qua sao.

Nhưng người lính vận tải, không chú ý đến danh xưng vị tướng, hét vào mặt những người lính đang chặn đường ông : «Ê ! Những người đồng hương, giữ bên trái, đợi đã !» Nhưng những người đồng hương, đứng sát vai nhau, vướng víu vào các lưỡi lê và không ngừng lại, di chuyển qua cầu thành một khối đặc. Nhìn qua lan can xuống phía dưới, hoàng thân Nesvitsky thấy những con sóng nhanh, ồn ào, không cao của sông Enns, chúng

đang chảy, tan chảy và uốn lượn xung quanh các cọc cầu, đuối theo nhau. Nhìn lên cầu, ông thấy những đợt sóng sóng động đơn điệu tương tự của binh lính, dây đeo, bao da, mũ ca-lô với lớp bọc, ba lô, lưỡi lê, súng dài và từ dưới mũ ca-lô là những khuôn mặt với gò má rộng, xương quai hàm nhô ra và những biểu cảm mệt mỏi vô tư, cùng những đôi chân đang di chuyển trên những tấm ván cầu đầy bùn dính. Đôi khi giữa những đợt sóng đơn điệu của binh lính, như một tia nước bọt trắng trong những con sóng sông Enns, một viên sĩ quan trong áo choàng, với vẻ ngoài khác biệt so với binh lính, luồn qua ; đôi khi, như một khúc gỗ trôi trên sông, bị bao quanh bởi các đợt sóng của bộ binh, một người kỵ binh hussar, người hầu hoặc dân cư trôi qua cầu ; đôi khi như một khúc gỗ trôi trên sông, bao quanh bởi tất cả các bên, trôi qua cầu một chiếc xe chở quân nhu của đại đội hoặc của sĩ quan, được chất đầy đến tận đỉnh và phủ bằng lớp da.

– Nhìn xem, họ bị vỡ đập như thế nào ấy, – người Cossack nói, dừng lại một cách tuyệt vọng. – Có nhiều người trong các anh ở đó nữa không ?

– Một triệu thiếu một ! – một người lính vui vẻ đi ngang qua trong chiếc áo khoác rách rưới nói, nháy mắt

và biến mất ; theo sau anh ta là một người lính già khác đi qua.

– Khi hấn (hấn – kẻ thù) bây giờ bắt đầu nướng trên cầu, – một người lính già nói một cách u ám, quay sang người bạn đồng hành, – anh sẽ quên cả việc gãi.

Và người lính đi qua. Theo sau anh ta, một người lính khác đang đi trên một chiếc xe đẩy.

– Nào, đồ quý, nhét cái bọc vào đâu thế ? – một người hầu nói, chạy theo sau chiếc xe và sờ soạng phía sau.

Và người này cũng đi qua với chiếc xe. Theo sau đó là những người lính vui vẻ và rõ ràng là đã uống rượu.

– Làm sao hấn đập hấn, người đàn ông thân mến, bằng báng súng ngay vào tận răng... – một người lính nói một cách vui mừng trong chiếc áo khoác xấn cao, vung tay mạnh mẽ.

– Đúng thế, giảm bông ngọt ngào đấy, – một người khác trả lời với tiếng cười lớn.

Và họ đi qua, đến mức Nesvitsky không biết ai đã bị đập vào răng và điều đó liên quan đến món giảm bông gì.

– Sao họ vội vàng thế ! Vì hắn đã cho ra một quả đạn lạnh, thế là anh nghĩ họ sẽ giết hết tất cả, – một viên hạ sĩ quan nói một cách giận dữ và trách móc.

– Khi nó bay qua tôi, bác ạ, quả đạn ấy, – một người lính trẻ nói với cái miệng lớn, cổ nhin cười, – tôi như bị chết lặng ấy. Thế có Chúa, sợ quá, thật là tệ hại ! – người lính này nói, cứ như đang khoe khoang rằng anh ta đã sợ hãi.

Và người này cũng đi qua. Theo sau anh ta là một chiếc xe không giống bất kỳ chiếc xe nào đi qua trước đó. Đó là một chiếc xe kiểu Đức trên hai con ngựa, chất đầy dường như bằng cả một ngôi nhà ; theo sau chiếc xe mà một người Đức đang lái, có buộc một con bò đẹp, nhiều màu sắc với bầu sữa khổng lồ. Trên những chiếc gối lông vũ có một người phụ nữ ngồi với một đứa trẻ sơ sinh, một bà già và một cô gái Đức trẻ trung, hồng hào, khỏe mạnh. Rõ ràng là họ đã được cho phép di chuyển theo một sự sắp xếp đặc biệt. Đôi mắt của tất cả những người lính đều đổ dồn vào những người phụ nữ, và khi chiếc xe đang di chuyển từng bước, tất cả những lời nhận xét của binh lính chỉ liên quan đến hai người phụ nữ đó. Trên tất cả các khuôn mặt đều có gần như cùng một nụ cười của những suy nghĩ không đứng đắn về người phụ nữ này.



– Kìa, xúc xích cũng được mang đi kìa !

– Bán đi bà mẹ ơi, – một người lính khác nói, nhấn mạnh vào âm tiết cuối cùng, quay sang người Đức, người cúi gầm mặt, bước đi một cách giận dữ và sợ hãi với những bước chân dài.

– Sao mà dọn sạch thế ! Thật là đồ quý !

– Giá mà tôi được đứng cạnh họ, Feodotov.

– Đã thấy rồi, anh bạn ạ !

– Các bạn đi đâu thế ? – một sĩ quan bộ binh hỏi, đang ăn một quả táo, cũng mỉm cười và nhìn cô gái xinh đẹp.

Người Đức nhắm mắt lại, ra hiệu rằng ông ta không hiểu.

– Cô muốn thì cứ lấy đi, – viên sĩ quan nói, đưa cho cô gái một quả táo.

Cô gái mỉm cười và nhận lấy. Nesvitsky, cũng như tất cả những người trên cầu, không rời mắt khỏi những người phụ nữ cho đến khi họ đi qua. Khi họ đã đi qua, những người lính tương tự lại đi với những cuộc trò chuyện tương tự, và cuối cùng, tất cả dừng lại. Như thường xảy ra, ở lối ra của cầu, những con ngựa trong

một chiếc xe của đại đội đã bị vướng lại, và toàn bộ đám đông phải chờ đợi.

– Và sao họ lại đứng lại ? Trật tự chẳng có gì cả ! – những người lính nói. – Anh đi đâu mà vội thế ? Đồ quý! Không có chuyện đó để mà chờ đợi đâu. Tệ hơn nữa là khi hấn đốt cầu. Nhìn xem, cả sĩ quan cũng bị kẹt lại rồi, – từ các phía khác nhau trong đám đông đã dừng lại nói, họ nhìn nhau và tất cả lại ép lên phía lối ra.

Nhìn xuống dưới cầu vào vùng nước của sông Enns, Nesvitsky bỗng nghe thấy một âm thanh mới đối với mình, đang tiến lại nhanh chóng... cái gì đó lớn và cái gì đó đập mạnh xuống nước.

– Nhìn xem anh bay đi đâu kìa ! – một người lính đứng gần đó nói một cách nghiêm khắc, nhìn theo âm thanh.

– Thúc giục họ đi qua nhanh hơn, – một người khác nói một cách bồn chồn.

Đám đông lại bắt đầu di chuyển. Nesvitsky hiểu rằng đó là một quả đạn pháo.

– Ê, Cossack, đưa ngựa đây ! – ông nói. – Nào, các anh ! tránh ra ! nhường đường !

Ông với nỗ lực lớn đã đến được chỗ con ngựa. Không ngừng hét lên, ông tiến lên phía trước. Binh lính ép lại để nhường đường cho ông, nhưng sau đó họ lại ép lên ông đến mức làm đau cả chân ông, và những người gần nhất không có lỗi vì họ bị ép mạnh hơn nữa.

– Nesvitsky ! Nesvitsky ! Anh đây à, mặt đỏ ! – vang lên một giọng khàn khàn từ phía sau vào lúc đó.

Nesvitsky quay lại và thấy ở khoảng cách mười lăm bước, bị tách biệt bởi một khối bộ binh đang di chuyển, là Vaska Denisov, tóc đen, bù xù, với chiếc mũ ca-lô đội lệch ra sau gáy và chiếc áo khoác mentik khoác trên vai.

– Bảo họ, những con quỷ này, hãy nhường đường, – Denisov hét lên, rõ ràng là đang trong cơn nóng nảy, đôi mắt đen như than của anh ta long lên và đảo quanh, anh vùng thanh kiếm đã rút khỏi bao, cầm bằng bàn tay nhỏ bé đỏ ửng của mình.

– Ê ! Vasya ! – Nesvitsky trả lời một cách vui mừng.  
– Nhưng anh làm gì ở đó thế ?

– Đội kỵ binh không thể đi qua được, – Vaska Denisov hét lên, giận dữ để lộ hàm răng trắng, thúc con ngựa Bedouin màu xám xinh đẹp, dòng máu tốt của mình,

nó đang vênh tai trước các lưỡi lê, thở phì phò, bắn bọt quanh mình, gõ móng trên ván cầu và có vẻ như sẵn sàng nhảy qua lan can cầu nếu chủ nhân cho phép. – Cái gì thế này ? như những con cừu ! y hệt như những con cừu ! Tránh ra... nhường đường !.. Dừng lại đó ! anh, chiếc xe, cái gì thế ! Ta sẽ chém bằng kiếm đây ! – anh hét lên, thực sự rút thanh kiếm trần ra và bắt đầu vung vẩy nó.

Những người lính với khuôn mặt sợ hãi ép vào nhau, và Denisov gia nhập vào chỗ Nesvitsky.

– Sao hôm nay anh không say thế ? – Nesvitsky nói với Denisov khi anh ta tiến lại gần ông.

– Ngay cả uống rượu cũng chẳng có thời gian ! – Vaska Denisov trả lời. – Suốt ngày họ cứ lôi trung đoàn đi chỗ này chỗ kia. Đánh thì phải đánh chứ. Còn cái gì thế này không biết !

– Anh trông thật bảnh bao hôm nay ! – Nesvitsky nói, nhìn chiếc áo khoác mentik và tấm phủ yên ngựa mới của anh ta.

Denisov mỉm cười, rút từ trong túi taschka ra một chiếc khăn tay tỏa mùi nước hoa và đưa vào mũi Nesvitsky.

– Không thể khác được, đi đánh trận mà ! đã cạo râu, đánh răng và xúc nước hoa.

Thân hình đường bệ của Nesvitsky, đi kèm với người Cossack, và sự quyết liệt của Denisov, người đang vùng kiếm và hét lên tuyệt vọng, đã tác động đến mức họ đã lách được sang phía bên kia cầu và chặn bộ binh lại. Nesvitsky tìm thấy viên chỉ huy trung đoàn ở lối ra, người mà ông phải chuyển mệnh lệnh, và sau khi thực hiện nhiệm vụ của mình, ông quay trở lại.

Dọn sạch đường, Denisov dừng lại ở lối vào cầu. Hờ hững kiểm chế con ngựa đang lồng lộn và giậm chân, anh nhìn về phía đội ngũ của mình đang di chuyển về phía anh. Trên các tấm ván cầu vang lên những âm thanh trong trẻo của tiếng móng ngựa, như thể có vài con ngựa đang phi nước đại, và đội ngũ kỵ binh, với các sĩ quan dẫn đầu, bốn người một hàng, kéo dài qua cầu và bắt đầu đi ra phía bên kia.

Những binh lính bộ binh bị dừng lại, chen chúc trong lớp bùn bị giẫm nát ở cầu, với cảm giác không thân thiện đặc biệt, sự xa cách và chế giễu mà các loại quân binh khác nhau thường gặp nhau, nhìn vào những quân hussar sạch sẽ, bảnh bao đang đi qua trước mặt họ.

– Những chàng trai bánh bao ! Chỉ có điều là ở Podnovinskoye !

– Thật chẳng được tích sự gì ! Chỉ để làm cảnh và dắt đi chơi thôi ! – một người khác nói.

– Bộ binh, không phải bụi ! – một người lính khó đỡ đùa cợt, con ngựa của anh ta nhảy chồm lên, bắn bùn vào người lính bộ binh.

– Để xem anh có đeo ba lô đi được hai chặng đường không, chắc mấy cái dây đeo sẽ cọ sạch da anh đấy, – người lính bộ binh nói, dùng tay áo chùi bùn trên mặt, – chứ không phải người đâu, là con chim đang đậu đấy !

– Kìa kìa, Zpknn, nếu cho anh cưỡi ngựa ; chắc anh sẽ lạnh lẽo lắm, – một viên hạ sĩ đùa cợt một người lính nhỏ bé gầy gò đang còng lưng dưới sức nặng của chiếc ba lô.

– Lấy cái gậy kẹp vào giữa hai chân ấy, thế là anh cũng có ngựa thôi, – người lính khó đỡ đáp lại.

## VIII

Những toán bộ binh còn lại vội vã đi qua cầu, chen chúc nhau như cái phễu ở lối vào. Cuối cùng, các cỗ xe đều đã đi qua, sự chen lấn bớt dần, và tiểu đoàn cuối cùng bước lên cầu. Chỉ có những lính khổ đở thuộc chi đội của Denisov là còn ở bên này cầu đối diện với quân địch. Quân địch, nhìn thấy từ xa ở ngọn núi phía đối diện, từ dưới cầu nhìn lên thì vẫn chưa thấy được, vì từ thung lũng nơi dòng sông chảy, đường chân trời kết thúc bằng một dải đất cao đối diện cách đó không quá nửa dặm. Phía trước là một vùng trống trải, nơi đây đó thấp thoáng những nhóm lính Cossack đi tuần của ta. Bỗng nhiên trên con đường ở dải đất cao đối diện hiện ra những toán quân mặc áo khoác xanh và pháo binh. Đó là quân Pháp. Toán lính Cossack phi nước kiệu rút xuống chân núi. Tất cả sĩ quan và binh lính trong chi đội của Denisov, mặc dù cố gắng nói về những chuyện khác và nhìn sang hai bên, nhưng không ngừng nghĩ về những gì đang ở đó, trên núi, và tất cả liên tục nhìn vào những vật hiện ra trên đường chân trời mà họ nhận ra là quân địch. Thời tiết sau buổi trưa lại hửng sáng, mặt trời rực rỡ lặn xuống trên dòng Danube và những ngọn núi tối tăm bao quanh nó. Không gian im lặng, và từ ngọn núi đó thỉnh thoảng

vọng lại tiếng tù và và tiếng hét của quân địch. Giữa chi đội và quân địch đã không còn ai ngoài những toán tuần tiễu nhỏ. Khoảng trống trải, chừng ba trăm sải, ngăn cách họ với quân địch. Quân địch đã ngừng bắn, và nhờ đó càng cảm nhận rõ rệt cái ranh giới nghiêm ngặt, đe dọa, không thể xâm phạm và khó nắm bắt ngăn cách hai đạo quân thù địch.

«Chỉ một bước chân qua cái ranh giới này, gọi nhớ đến ranh giới ngăn cách người sống với người chết, và – là sự bất định của đau khổ và cái chết. Và có gì ở đó? Ai ở đó ? Ở đó, sau cánh đồng này và tiếng gầm và những mái nhà được mặt trời soi sáng ? Không ai biết, và ai cũng muốn biết ; và thật đáng sợ khi bước qua cái ranh giới ấy, và cũng muốn bước qua nó ; và biết rằng sớm muộn gì cũng sẽ phải bước qua nó và biết được cái gì ở đó, ở phía bên kia của ranh giới, cũng như tất yếu phải biết cái gì ở đó, ở phía bên kia cái chết. Mà bản thân mình thì mạnh mẽ, khỏe mạnh, vui vẻ và bị kích động bởi những con người khỏe mạnh và kích động vui vẻ như vậy». Đó là cảm giác của bất kỳ ai đứng trước mặt quân địch, và cảm giác này mang lại một vẻ rực rỡ đặc biệt và niềm vui sướng rộn ràng cho những ấn tượng về mọi việc đang diễn ra trong những phút giây này.



Trên gò đất phía quân địch hiện ra một làn khói súng, và một viên đạn đại bác rít lên bay qua đầu chi đội lính khổ đỏ. Các sĩ quan đứng cùng nhau liền tản ra các vị trí. Những người lính khổ đỏ bắt đầu căn chỉnh hàng ngũ ngựa một cách cẩn thận. Trong chi đội mọi thứ im lặng. Tất cả đều nhìn về phía trước, về phía quân địch và về phía chỉ huy chi đội, chờ đợi mệnh lệnh. Viên đạn thứ hai, thứ ba bay qua. Rõ ràng là chúng bắn vào những người lính khổ đỏ ; nhưng những viên đạn đều đạn rít nhanh, bay qua đầu các lính khổ đỏ và rơi xuống đầu đó phía sau. Những người lính khổ đỏ không ngoảnh lại, nhưng mỗi khi nghe tiếng đạn rít qua, dường như theo mệnh lệnh, cả chi đội với những gương mặt đa dạng một cách đồng nhất, nín thở, nhồm dấy trên bàn đạp trong khi viên đạn đang bay và lại hạ xuống. Binh lính không quay đầu, liếc nhìn nhau, tò mò quan sát ấn tượng của đồng đội. Trên mỗi gương mặt, từ Denisov đến người thổi kèn, hiện ra một nét chung quanh môi và cằm của sự chiến đấu, sự kích động và xao động. Viên quản ca cau mày, nhìn binh lính như thể đe dọa bằng hình phạt. Chuẩn úy Mironov cúi đầu mỗi khi đạn bay qua. Rostov đứng ở cánh trái trên con ngựa Grachik của mình, có vẻ mặt hạnh phúc của một anh học trò được gọi lên trước đám đông để thi, một kỳ thi mà anh tin chắc mình sẽ xuất sắc. Anh nhìn rõ và sáng sủa vào tất

cả mọi người, như thể đề nghị chú ý đến việc anh đứng bình thản dưới làn đạn như thế nào. Nhưng trên gương mặt anh cũng hiện lên nét gì đó mới mẻ và nghiêm nghị chung quanh miệng, ngoài ý muốn của anh.

– Ai đang chào ở kia thế ? Chuẩn úy Mironov ! Không tốt đâu, đừng nhìn tôi ! – Denisov hét lên, anh ta không đứng yên một chỗ và cứ xoay xở trên ngựa trước chi đội.

Gương mặt mũi hếch và tóc đen của Vaska Denisov và toàn bộ thân hình nhỏ nhắn, săn chắc của anh ta với bàn tay gân guốc (với những ngón tay ngắn đầy lông) mà anh ta cầm chuôi kiếm tuốt trần, vẫn y như mọi khi, đặc biệt là vào buổi tối sau khi uống hết hai chai rượu. Anh ta chỉ đỏ mặt hơn bình thường, và ngửa đầu tóc rậm lên trên như loài chim khi chúng uống nước, không nương tay thúc đôi bàn chân nhỏ đi thúc ngựa vào hông con Bedouin trung thành, anh ta như ngã người ra sau, phi sang cánh kia của chi đội và hét lên bằng giọng khàn đặc để họ kiểm tra súng lục. Anh ta phi đến chỗ Kirsten. Viên thiếu tá trên con ngựa cái to lớn và điềm tĩnh, đang đi nước bước chậm rãi đối diện với Denisov. Viên thiếu tá với bộ ria dài của mình, vẫn nghiêm túc như mọi khi, chỉ có đôi mắt anh ta sáng hơn bình thường.

– Sao thế ? – anh ta nói với Denisov : – chuyện sẽ không đến mức đánh nhau đâu. Rồi anh xem, chúng ta sẽ rút lui thôi.

– Quỷ mới biết họ đang làm gì ! – Denisov càu nhàu.  
– À ! Rostov ! – anh ta hét lên với viên chuẩn úy, nhận thấy vẻ mặt tươi cười của anh. – Thế nào, đợi được rồi nhé.

Và anh ta mỉm cười tán thành, rõ ràng là mừng cho viên chuẩn úy. Rostov cảm thấy mình hoàn toàn hạnh phúc. Lúc này một cấp trên xuất hiện trên cầu. Denisov phi ngựa đến chỗ ông ta.

– Thừa đức ông ! Xin cho phép tấn công ! Tôi sẽ đánh tan chúng.

– Tấn công gì ở đây, – vị chỉ huy nói bằng giọng chán chường, nhãn mặt như thể gặp phải một con ruồi phiền phức. – Và tại sao các anh còn đứng đây ? Các anh thấy đấy, các tay súng bắn tỉa đang rút lui. Hãy đưa chi đội lùi lại.

Chi đội đi qua cầu và ra khỏi làn đạn, không mất một người nào. Tiếp sau họ, chi đội thứ hai vốn nằm trong đội hình hàng dọc cũng đi qua, và những người lính Cossack cuối cùng đã rời bỏ phía bên đó.

Hai chi đội của trung đoàn Pavlograd, sau khi qua cầu, lần lượt đi lên núi. Chỉ huy trung đoàn Karl Bogdanovich Schubert tiến đến chỗ chi đội của Denisov và đi bước chậm, không xa Rostov, không chú ý đến anh mặc dù sau vụ va chạm với Telyanin họ thấy nhau lần đầu tiên. Rostov, cảm thấy mình đang nằm trong quyền lực của con người mà bây giờ anh coi mình có lỗi trước ông ta, không rời mắt khỏi tám lưng lực lưỡng, cái gáy tóc vàng và cái cổ đỏ của viên chỉ huy trung đoàn. Rostov đôi khi tưởng rằng Bogdanovich chỉ giả vờ không chú ý và toàn bộ mục đích của ông ta bây giờ là để thử thách lòng dũng cảm của viên chuẩn úy, và anh rướn người lên và vui vẻ nhìn quanh ; đôi khi anh lại tưởng rằng Bogdanovich cố ý đi gần để cho Rostov thấy lòng dũng cảm của mình. Đôi khi anh lại nghĩ rằng kẻ thù bây giờ sẽ cố tình phái một chi đội vào cuộc tấn công liều chết để trừng phạt ông ta, Rostov. Đôi khi anh lại nghĩ rằng sau cuộc tấn công ông ta sẽ đến chỗ anh và hào phóng đưa tay hòa giải cho cậu, người đang bị thương.

Một hình dáng quen thuộc với những người lính Pavlograd, với đôi vai nhướn cao, Zherkov (anh ta vừa mới bị đuổi khỏi trung đoàn của họ) phi ngựa đến chỗ chỉ huy trung đoàn. Zherkov, sau khi bị đuổi khỏi sở chỉ huy chính, đã không ở lại trung đoàn, nói rằng anh ta không phải là kẻ ngốc để chịu khổ ở mặt trận khi ở

sở chỉ huy, không làm gì cả, sẽ nhận được nhiều phần thưởng hơn, và đã tìm cách thu xếp làm sĩ quan liên lạc cho thái tử Bagration. Anh ta đến chỗ cấp trên cũ của mình với mệnh lệnh từ chỉ huy đội hậu cần.

– Đại tá, – anh ta nói với vẻ nghiêm trọng u ám, quay sang đôi thủ của Rostov và nhìn quanh các đồng đội, – lệnh dừng lại, đốt cầu.

– Ai lệnh ? – viên đại tá hỏi một cách cau kỉnh.

– Tôi cũng không biết, đại tá, ai lệnh, – viên thiếu úy trả lời một cách nghiêm túc, – nhưng chỉ có điều hoàng tử bảo tôi : «hãy đi và bảo đại tá để lính khó đỡ quay lại nhanh chóng và đốt cầu».

Tiếp sau Zherkov, một sĩ quan tùy tùng tiến đến chỗ đại tá lính khó đỡ với cùng mệnh lệnh đó. Tiếp sau sĩ quan tùy tùng, trên một con ngựa Cossack đang vất vả mang tấm thân béo mập của anh ta, Nesvitsky to béo phi đến.

– Thế nào, đại tá, – anh ta hét lên khi vẫn còn đang đi, – tôi đã bảo ông là phải đốt cầu, mà bây giờ có ai đó nói dối ; ở đó ai cũng phát điên lên cả, chẳng hiểu ra sao nữa.

Viên đại tá thông thả dừng trung đoàn lại và quay sang Nesvitsky.

– Ông đã nói với tôi về các chất dễ cháy, – ông ta nói, – nhưng về việc đốt chúng, ông chẳng nói gì với tôi cả.

– Sao lại không, bác ơi, – Nesvitsky nói khi đã dừng lại, tháo mũ ca-lô và lấy tay vuốt lại mái tóc ướt đầm mồ hôi, – sao lại không nói là phải đốt cầu khi đã đặt các chất dễ cháy vào ?

– Tôi không phải là «bác», thưa ngài sĩ quan tham mưu, mà ông cũng không nói với tôi là phải đốt cầu ! Tôi biết nhiệm vụ của mình, và tôi có thói quen thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh. Ông đã nói : họ sẽ đốt cầu, nhưng ai đốt thì tôi làm sao biết được...

– Luôn luôn là như vậy, – Nesvitsky xua tay và nói với Zherkov. – Sao anh lại ở đây ? – anh ta quay sang Zherkov.

– Vẫn như cũ thôi. Nhưng anh bị ướt sũng rồi kìa, để tó vắt cho anh nhé.

– Ông đã nói, thưa ngài sĩ quan tham mưu... – viên đại tá tiếp tục bằng giọng bị xúc phạm.

– Đại tá, – viên sĩ quan tùy tùng ngắt lời, – phải khẩn trương lên, kéo quân địch sẽ đưa pháo đến tầm bắn đạn chum.

Viên đại tá im lặng nhìn viên sĩ quan tùy tùng, nhìn viên sĩ quan tham mưu béo mập, nhìn Zherkov và cau mày.

– Tôi sẽ đốt cầu, – ông ta nói bằng giọng trịnh trọng, như thể muốn diễn đạt bằng điều này rằng, mặc dù có mọi sự khó khăn gây ra cho ông ta, ông ta vẫn sẽ làm những gì phải làm.

Thúc đôi chân cơ bắp dài vào ngựa như thể nó là người có lỗi trong mọi chuyện, viên đại tá tiến lên phía trước và lệnh cho chi đội thứ hai, chính là chi đội mà Rostov phục vụ dưới quyền chỉ huy của Denisov, quay lại cầu.

«Phải, đúng là thế rồi», Rostov nghĩ : «ông ấy muốn thử thách mình !» Tim anh thất lại, và máu dồn lên mặt. «Để xem ông ấy nhìn, xem mình có phải là kẻ hèn nhất không !» anh nghĩ.

Lại trên tất cả những khuôn mặt vui vẻ của binh lính trong chi đội hiện ra nét nghiêm nghị đó, nét đã có khi họ đứng dưới làn đạn. Rostov, không rời mắt, nhìn vào

kẻ thù của mình, viên chỉ huy trung đoàn, muốn tìm thấy trên khuôn mặt ông ta sự xác nhận cho những phỏng đoán của mình ; nhưng viên đại tá không một lần nhìn vào Rostov, mà nhìn như mọi khi trong hàng ngũ, nghiêm nghị và trịnh trọng. Tiếng lệnh vang lên.

– Nhanh lên ! Nhanh lên ! – vài giọng nói vang lên quanh anh.

Vướng kiếm vào dây cương, khua thúc ngựa và vội vã, những người lính khố đỏ xuống ngựa, chính họ cũng không biết mình sẽ làm gì. Những người lính khố đỏ làm dấu thánh giá. Rostov không còn nhìn vào chỉ huy trung đoàn nữa – anh không còn thời gian. Anh sợ hãi, với trái tim thất lại, anh sợ sẽ bị tụt lại phía sau những người lính khố đỏ. Tay anh run rẩy khi anh giao ngựa cho người giữ ngựa, và anh cảm thấy máu dồn về tim. Denisov, ngả người ra sau và hét lên điều gì đó, phóng ngựa qua anh. Rostov không thấy gì ngoài những người lính khố đỏ chạy quanh mình, vướng víu với những cái thúc ngựa và khua kiếm leng keng.

– Cánh ! – ai đó hét lên từ phía sau.

Rostov không nghĩ về việc yêu cầu cánh có nghĩa là gì ; anh chạy, cố gắng chỉ để dẫn đầu mọi người ; nhưng ở ngay sát cầu, không nhìn xuống chân, anh rơi



vào vũng bùn lầy lội, trơn trượt và vấp ngã, ngã sấp mặt xuống. Những người khác chạy vượt qua anh.

– Ở cả hai phía, đại úy, – anh nghe thấy giọng của chỉ huy trung đoàn, người đã phi ngựa lên phía trước và dừng lại không xa cầu với gương mặt trịnh trọng và vui vẻ.

Rostov, chúi bàn tay bản vào quần, nhìn kẻ thù của mình và muốn chạy xa hơn, nghĩ rằng mình càng tiến xa về phía trước thì càng tốt. Nhưng Bogdanovich, dù không nhìn và không nhận ra Rostov, đã hét lên với cậu:

– Ai đang chạy ở giữa cầu thế ? Sang bên phải ! Chuẩn úy, quay lại ! – ông ta giận dữ quát to và quay sang Denisov, người đang phô diễn lòng dũng cảm, phi ngựa lên những tấm ván cầu.

– Tại sao phải mạo hiểm, đại úy ? Anh nên xuống ngựa đi, – viên đại tá nói.

– Ê ! Sẽ tìm ra kẻ có lỗi thôi, – Vaska Denisov trả lời, xoay người trên yên ngựa.

Trong khi đó Nesvitsky, Zherkov và viên sĩ quan tùy tùng đứng cùng nhau ngoài tầm đạn và nhìn vào nhóm người nhỏ mặc mũ ca-lô vàng, áo khoác ngắn màu xanh sẫm thêu dây, và quần xanh, đang loay hoay ở cầu, rồi

nhìn sang phía bên kia, nơi những chiếc áo khoác xanh và những nhóm ngựa đang tiến lại gần, có thể dễ dàng nhận ra là pháo binh.

«Họ sẽ đốt hay không đốt cầu ? Ai nhanh hơn ? Họ có chạy đến kịp và đốt cầu không, hay quân Pháp sẽ tiến đến tầm bắn đạn chùm và tiêu diệt họ ?» Những câu hỏi này với sự thất tim mỗi người trong số đông đảo quân đội đứng trên cầu và dưới ánh sáng rực rỡ của buổi chiều đang nhìn vào cầu và những người lính khổ đỏ, và sang phía bên kia, nhìn những chiếc áo khoác xanh đang di chuyển với lưỡi lê và đại bác.

– Ôi ! Các lính khổ đỏ sẽ gặp nguy đấy ! – Nesvitsky nói : – bây giờ thì không xa hơn tầm bắn đạn chùm đâu.

– Ông ấy đã đưa quá nhiều người đi một cách vô ích, – viên sĩ quan tùy tùng nói.

– Và thật sự là như vậy, – Nesvitsky nói. – Ở đây chỉ cần hai chàng trai trẻ đi là đủ, kết quả cũng vậy thôi.

– À, thưa đức ông, – Zherkov xen vào, không rời mắt khỏi những người lính khổ đỏ, nhưng vẫn với vẻ mặt ngây thơ của mình, khiến không thể đoán được anh ta đang nói nghiêm túc hay không. – À, thưa đức ông ! Sao ông lại đánh giá như vậy ! Gửi hai người đi thì làm

sao mà ban tặng Huân chương Vladimir có dải băng được ? Còn như thế này thì dù có bị đánh cho như tử, vẫn có thể báo cáo về chi đội và bản thân mình cũng nhận được dải băng. Bogdanovich của chúng ta biết rõ các quy tắc đấy.

– Này, – viên sĩ quan tùy tùng nói, – đó là đạn chùm !

Anh ta chỉ vào những khẩu pháo Pháp đang được tháo ra khỏi còng xe và vội vã rời đi.

Phía quân Pháp, trong những nhóm người có đại bác đó, hiện lên một làn khói, rồi làn thứ hai, thứ ba gần như cùng một lúc, và ngay lúc đó, khi âm thanh của phát súng đầu tiên vang lên, phát súng thứ tư xuất hiện. Hai tiếng nổ, phát này tiếp sau phát kia, và tiếng thứ ba.

– Ô, ôi ! – Nesvitsky rên rỉ, như thể từ một cơn đau nhói, nắm lấy tay viên sĩ quan tùy tùng. – Nhìn kia, một người ngã, ngã rồi !

– Hai người, có vẻ vậy ?

– Nếu tôi là vua, tôi sẽ không bao giờ gây chiến, – Nesvitsky nói, quay đi.

Pháo binh Pháp lại vội vã nạp đạn. Bộ binh mặc áo khoác xanh chạy về phía cầu. Lại ở những khoảng cách

khác nhau hiện ra những làn khói, và đạn chùm rít lên và nổ trên cầu. Nhưng lần này Nesvitsky không thể thấy những gì đang diễn ra ở cầu. Từ cầu bốc lên một làn khói dày đặc. Những người lính khố đỏ đã kịp đốt cầu, và các đội pháo Pháp bắn vào họ không còn là để ngăn cản nữa mà là vì pháo đã được ngắm và có mục tiêu để bắn.

Quân Pháp kịp bắn ba phát đạn chùm trước khi những người lính khố đỏ quay lại chỗ giữ ngựa. Hai loạt đạn bắn không chính xác, và đạn chùm bay qua hết, nhưng loạt cuối cùng rơi trúng giữa nhóm lính khố đỏ và làm ngã ba người.

Rostov, lo lắng về mối quan hệ của mình với Bogdanovich, dừng lại trên cầu, không biết mình phải làm gì. Chém (như anh hằng tưởng tượng về trận chiến) thì không có ai, giúp đốt cầu anh cũng không thể, vì anh không mang theo mìn rơm như các binh lính khác. Anh đứng và nhìn quanh, bỗng nhiên tiếng nổ lách tách vang lên trên cầu như thể có ai rắc những hạt đậu, và một người lính khố đỏ, người gần anh nhất, ngã vật xuống lan can với một tiếng rên rỉ. Rostov chạy đến chỗ anh ta cùng với những người khác. Lại có ai đó hét lên : «Cánh !» Những người lính khố đỏ khiêng bốn người lên và bắt đầu nhấc đi.

– Ôô !.. Bỏ tôi ra, vì chúa, – người bị thương hét lên ; nhưng dù sao họ vẫn nhắc anh ta lên và đặt xuống.

Nikolai Rostov quay đi và như thể đang tìm kiếm thứ gì đó, bắt đầu nhìn vào khoảng xa, nhìn vào dòng nước Danube, nhìn lên bầu trời, nhìn phía mặt trời. Bầu trời hiện ra đẹp làm sao, xanh biếc, yên tĩnh và sâu thẳm ! Mặt trời lặn rực rỡ và trang trọng làm sao ! Dòng nước Danube lấp lánh dịu dàng và bóng loáng ở phía xa làm sao ! Và còn tuyệt vời hơn là những ngọn núi xa xôi màu xanh lam phía sau dòng Danube, tu viện, những hẻm núi huyền bí, những rừng thông ngập tràn sương mù đến tận đỉnh... Ở đó thật tĩnh lặng, hạnh phúc... «Chẳng có gì, mình sẽ chẳng mong muốn gì, chẳng mong ước gì, nếu mình chỉ ở đó», Rostov nghĩ. «Trong mình và trong mặt trời này có quá nhiều hạnh phúc, còn ở đây... những tiếng rên rỉ, đau khổ, sợ hãi và sự bất định này, sự vội vã này... Lại có ai đó đang hét lên điều gì đó, và tất cả lại chạy lùi lại đâu đó, và mình đang chạy cùng họ, và đây rồi, đây rồi cái chết, trên đầu mình, quanh mình... Một khoảnh khắc – và mình sẽ không bao giờ nhìn thấy mặt trời này, dòng nước này, hẻm núi này nữa...»

Vào giây phút đó mặt trời bắt đầu khuất sau những đám mây ; phía trước Rostov hiện ra những chiếc cáng

khác. Và nỗi sợ hãi cái chết và những chiếc cáng, và tình yêu với mặt trời và cuộc sống – tất cả hòa lẫn vào một cảm giác lo âu đau đớn.

«Lạy Chúa tôi ! Người ở trên bầu trời kia, hãy cứu, tha thứ và che chở cho con !» Rostov thì thầm.

Những người lính khô đơ chạy đến chỗ giữ ngựa, tiếng nói trở nên to hơn và bình thản hơn, những chiếc cáng khuất khỏi tầm mắt.

– Thế nào, anh bạn, đã ngửi thấy mùi thuốc súng chưa?.. – Vaska Denisov hét lên ngay sát tai anh.

«Mọi chuyện đã kết thúc ; nhưng mình là kẻ hèn nhát, đúng thế, mình là kẻ hèn nhát», Rostov nghĩ và thở dài nặng nề, lấy ngựa Grachik từ tay người giữ ngựa và bắt đầu leo lên yên.

– Đó là cái gì thế, đạn chùm à ? – anh hỏi Denisov.

– Còn gì nữa ! – Denisov hét lên. – Làm tốt lắm các bạn ! Công việc khôn kiếp ! Cuộc tấn công – việc đáng yêu, chém vào thịt, còn ở đây quý mới biết chúng đang làm gì, cứ bắn như bắn vào bia vậy.

Và Denisov phi ngựa đến một nhóm đang dừng lại không xa Rostov gồm chỉ huy trung đoàn, Nesvitsky, Zherkov và viên sĩ quan tùy tùng.

«Tuy nhiên, dường như không ai nhận ra», Rostov nghĩ thầm. Và thực tế là không ai nhận thấy gì cả, vì mỗi người đều quen thuộc với cảm giác mà viên chuẩn úy chưa từng trải qua làn đạn cảm nhận lần đầu tiên.

– Đây là bản báo cáo cho ngài, – Zherkov nói, – rồi xem, họ sẽ thăng chức cho tôi và cho chuẩn úy thành thiếu úy mất thôi.

– Hãy báo cáo với hoàng tử rằng tôi đã đốt cầu, – viên đại tá nói một cách trịnh trọng và vui vẻ.

– Còn về tổn thất thì sao ?

– Chuyện nhỏ ! – viên đại tá nói bằng giọng khàn đặc: – hai người lính khổ đỏ bị thương, và một người chết tại chỗ, – ông ta nói với niềm vui rõ rệt, không thể kìm nén một nụ cười hạnh phúc, đồng dặc thốt ra từ «chết tại chỗ» đầy ấn tượng.

## IX

Bị truy đuổi bởi đội quân Pháp mười vạn người dưới sự chỉ huy của Buonaparte, bị gặp phải sự thù địch của những người dân địa phương, không còn tin tưởng vào đồng minh của mình, thiếu thốn lương thực và buộc phải hành động ngoài mọi điều kiện chiến tranh đã dự tính, đội quân Nga ba vạn rưỡi người dưới sự chỉ huy của Kutuzov vội vã rút lui xuống hạ lưu dòng Danube, dừng lại ở những nơi bị quân địch đuổi kịp và đánh trả bằng những trận đánh hậu vệ chỉ ở mức cần thiết để có thể rút lui mà không làm mất đi những trang bị nặng. Đã có những trận đánh ở Lambach, Amstetten và Melk ; nhưng mặc dù có lòng dũng cảm và sự kiên cường mà chính quân địch cũng thừa nhận, nhưng kết quả của những trận đánh này chỉ là cuộc rút lui nhanh hơn nữa. Quân Áo, thoát khỏi sự bắt giữ tại Ulm và gia nhập với Kutuzov ở Braunau, nay đã tách khỏi quân đội Nga, và Kutuzov chỉ còn lại với những lực lượng yếu ớt, kiệt quệ của mình. Việc bảo vệ Vienna không còn có thể nghĩ đến nữa. Thay vì chiến lược tấn công, được tính toán sâu sắc theo quy luật mới của khoa học chiến lược, một kế hoạch đã được giao cho Kutuzov trong thời gian ông ở Vienna bởi hội đồng quân sự Áo, – mục tiêu duy nhất, gần như không thể đạt được



hiện ra đối với Kutuzov, là làm sao để không làm mất quân đội, giống như Mack ở Ulm, để gia nhập với các cánh quân đang tiến đến từ Nga.

Ngày 28 tháng 10, Kutuzov cùng với quân đội sang bờ trái dòng Danube và lần đầu tiên dừng lại, đặt dòng Danube giữa mình và lực lượng chính của quân Pháp. Ngày 30, ông tấn công sư đoàn Mortier đang ở bờ trái Danube và đánh tan sư đoàn này. Trong trận đánh này, lần đầu tiên những chiến lợi phẩm được thu giữ : cờ, đại bác và hai tướng địch. Lần đầu tiên sau hai tuần rút lui, quân đội Nga đã dừng lại và sau trận đánh không chỉ giữ được chiến trường mà còn đánh đuổi được quân Pháp. Mặc dù quân lính rách rưới, kiệt quệ, quân số giảm đi một phần ba do tụt lại, bị thương, bị giết và bị bệnh ; mặc dù ở phía bên kia dòng Danube những người bị bệnh và bị thương đã được để lại cùng với bức thư của Kutuzov phó thác họ cho lòng nhân đạo của quân địch; mặc dù các bệnh viện lớn và những ngôi nhà ở Krems được dùng làm trạm xá không còn đủ chỗ chứa tất cả người bệnh và người bị thương, – nhưng bất kể tất cả những điều đó, sự dừng chân ở Krems và chiến thắng trước Mortier đã nâng cao tinh thần quân đội đáng kể. Trong toàn bộ quân đội và tại tổng hành dinh đều lan truyền những tin đồn vui vẻ nhất, mặc dù không đúng sự thật, về sự tiến lại gần của các cánh quân từ Nga, về

chiến thắng nào đó của quân Áo, và về cuộc rút lui của Buonaparte đang hoảng sợ.

Thái tử Andrei đã ở trong trận đánh cùng với viên tướng Áo Schmidt đã hy sinh. Con ngựa của anh bị thương, và bản thân anh bị đạn sượt qua tay. Để bày tỏ sự ân sủng đặc biệt, anh được vị tổng tư lệnh cử đi mang tin về chiến thắng này đến triều đình Áo, lúc bấy giờ không còn ở Vienna (đang bị quân Pháp đe dọa), mà ở Brünn. Vào đêm sau trận đánh, bị kích động nhưng không mệt mỏi (mặc dù có vẻ ngoài mảnh khảnh, thái tử Andrei có thể chịu đựng sự mệt mỏi về thể chất tốt hơn nhiều so với những người đàn ông khỏe mạnh nhất), anh cưỡi ngựa cùng với bản báo cáo từ Dokhturov đến Krems để gặp Kutuzov, và ngay đêm đó anh được phái đi làm liên lạc đến Brünn. Việc phái đi làm liên lạc, ngoài phần thưởng, còn đánh dấu một bước tiến quan trọng tới sự thăng tiến.

Đêm tốiมืด, đầy sao ; con đường đen sẫm giữa lớp tuyết trắng đã rơi vào ngày hôm trước, ngày diễn ra trận đánh. Vừa lướt qua những ấn tượng của trận đánh vừa qua, vừa vui vẻ hình dung ra ấn tượng mà mình sẽ tạo ra với tin tức về chiến thắng, vừa nhớ lại lời chia tay của vị tổng tư lệnh và các đồng chí, thái tử Andrei phóng đi trên một chiếc xe bưu chính, trải qua cảm giác của một

người đã chờ đợi từ lâu và cuối cùng đã đạt được sự khởi đầu của hạnh phúc hằng mong ước. Mỗi khi anh nhắm mắt lại, trong tai anh lại vang lên tiếng súng trường và đại bác, hòa lẫn với tiếng lạch tách của bánh xe và ấn tượng của chiến thắng. Lúc thì anh bắt đầu tưởng tượng rằng quân Nga đang chạy trốn, rằng bản thân anh đã bị giết ; nhưng anh vội vàng tỉnh dậy với niềm hạnh phúc, như thể lần đầu tiên nhận ra rằng không có gì trong số đó cả, mà ngược lại, quân Pháp đã bỏ chạy. Anh lại nhớ lại tất cả các chi tiết của chiến thắng, sự can trường bình thản của chính mình trong trận đánh, và sau khi trấn tĩnh, anh thiếp đi... Sau đêm tối đầy sao đó là một buổi sáng rực rỡ, vui tươi. Tuyết tan dưới ánh mặt trời, ngựa phi nhanh, và những khu rừng, cánh đồng, ngôi làng mới lạ lướt qua hai bên phải trái.

Tại một trong những trạm nghỉ, anh vượt qua một đoàn xe chở thương binh Nga. Một sĩ quan Nga đi đầu đoàn xe, nằm trên một chiếc xe bò, đang hét lên điều gì đó, mắng nhiếc một người lính bằng những lời lẽ thô tục. Trên những cỗ xe ngựa dài kiêu Đức, những thương binh nhợt nhạt, băng bó và bần thủ đang bị xóc nảy trên con đường đá gồ ghề. Một vài người trong số họ đang nằm, một vài người ngồi. Một số người trong họ nói chuyện (anh nghe thấy giọng nói tiếng Nga), những người khác lặng lẽ ăn bánh mì, những người

bị thương nặng nhất thì im lặng, với vẻ mặt trẻ thơ đau đớn và hiền lành nhìn vị liên lạc viên đang cười ngựa phi qua.

Thân vương Andrei ra lệnh dừng lại và hỏi một người lính xem họ bị thương trong trận nào. – «Hôm kia trên sông Danube», – người lính trả lời. Thân vương Andrei rút ví và đưa cho người lính ba đồng tiền vàng.

– Cho tất cả mọi người, – anh nói thêm, quay sang một viên sĩ quan vừa đi tới. – Chúc các anh mau bình phục, các bạn, – anh nói với những người lính, – vẫn còn nhiều việc phải làm lắm.

– Có tin gì không, thưa ngài tùy tùng ? – viên sĩ quan hỏi, có vẻ muốn bắt chuyện.

– Tin tốt ! Tiến lên ! – anh hét lên với người đánh xe và tiếp tục phi đi.

Trời đã tối hẳn khi Thân vương Andrei tiến vào Brunn và thấy mình vây quanh bởi những ngôi nhà cao tầng, ánh đèn từ các cửa hiệu, cửa sổ nhà và đèn đường, những cỗ xe ngựa lộng lẫy chạy trên đường lát đá và toàn bộ bầu không khí của một thành phố lớn nhộn nhịp, điều luôn hấp dẫn một người lính sau khi rời doanh trại. Thân vương Andrei, bắt chấp chuyển đi nhanh và một

đêm không ngủ, khi tiến gần đến cung điện, cảm thấy mình còn hưng phấn hơn cả ngày hôm trước. Chỉ có đôi mắt anh sáng lên một vẻ long lanh sốt sắng, và những suy nghĩ thay đổi với tốc độ và sự rõ ràng phi thường. Anh hình dung lại sống động tất cả các chi tiết của trận đánh, không còn lơ mờ nữa mà xác thực, trong bản báo cáo súc tích mà anh định trình bày với Hoàng đế Franz. Anh hình dung sống động những câu hỏi tình cờ có thể được đặt ra cho mình, và những câu trả lời mà anh sẽ đưa ra. Anh cứ ngỡ rằng mình sẽ được yết kiến Hoàng đế ngay lập tức. Nhưng tại lối vào chính của cung điện, một viên chức chạy ra đón anh, và khi nhận ra anh là liên lạc viên, đã dẫn anh đến một lối vào khác.

– Đi dọc hành lang bên phải ; ở đó, Euer Hochgeboren, ngài sẽ tìm thấy viên sĩ quan tùy tùng trực nhật, – viên chức nói với anh. – Anh ta sẽ dẫn ngài đến gặp Bộ trưởng Chiến tranh.

Viên sĩ quan tùy tùng trực nhật, người đón tiếp Thân vương Andrei, yêu cầu anh đợi một lát và đi vào gặp Bộ trưởng Chiến tranh. Năm phút sau, viên sĩ quan tùy tùng trở ra và, nghiêng mình một cách đặc biệt lịch sự, để Thân vương Andrei đi trước, dẫn anh qua hành lang vào phòng làm việc của Bộ trưởng Chiến tranh. Viên sĩ quan tùy tùng, với vẻ lịch thiệp trau chuốt của mình,

đường như muốn bảo vệ mình khỏi bất kỳ sự thân mật nào của vị tùy tùng người Nga. Cảm giác hân hoan của Thân vương Andrei giảm đi đáng kể khi anh bước đến cửa phòng làm việc của Bộ trưởng Chiến tranh. Anh cảm thấy mình bị xúc phạm, và cảm giác bị xúc phạm đó ngay lập tức chuyển thành một cảm giác khinh miệt không cần cứ rõ ràng đối với chính mình. Đầu óc tháo vát của anh ngay lập tức mách bảo cho anh một góc nhìn giúp anh có quyền khinh miệt cả viên sĩ quan tùy tùng lẫn Bộ trưởng Chiến tranh. «Chắc hẳn đối với họ, việc giành chiến thắng mà không cần ngửi mùi thuốc súng là chuyện rất dễ dàng !» anh nghĩ. Đôi mắt anh nheo lại một cách khinh khỉnh ; anh bước vào phòng làm việc của Bộ trưởng Chiến tranh một cách đặc biệt chậm rãi. Cảm giác này càng tăng lên khi anh nhìn thấy Bộ trưởng Chiến tranh đang ngồi bên một chiếc bàn lớn và trong hai phút đầu tiên không hề để ý đến người mới vào. Bộ trưởng Chiến tranh cúi cái đầu hói với những lọn tóc bạc ở thái dương xuống giữa hai cây nến sáp và đọc giấy tờ, đánh dấu bằng bút chì. Ông ta đọc cho xong mà không ngẩng đầu lên, trong lúc cánh cửa mở ra và tiếng bước chân vang lên.

– Cầm lấy cái này và chuyển đi, – Bộ trưởng Chiến tranh nói với viên sĩ quan tùy tùng của mình, đưa xấp giấy tờ và vẫn không để mắt đến vị liên lạc viên.

Thân vương Andrei cảm thấy rằng, trong số tất cả các công việc đang chiếm tâm trí Bộ trưởng Chiến tranh, các hoạt động của quân đội Kutuzov là ít khiến ông ta quan tâm nhất, hoặc ông ta thấy cần phải làm cho vị liên lạc viên người Nga cảm thấy như vậy. «Nhưng đối với mình thì điều đó cũng hoàn toàn như nhau», anh nghĩ. Bộ trưởng Chiến tranh gạt những tờ giấy còn lại sang một bên, xếp chúng cho phẳng mép và ngẩng đầu lên. Ông ta có một cái đầu thông minh và đầy cá tính. Nhưng ngay khoảnh khắc ông ta quay sang Thân vương Andrei, biểu cảm thông minh và kiên định trên khuôn mặt vị Bộ trưởng dường như đã thay đổi theo thói quen và một cách có ý thức : trên mặt ông ta hiện lên một nụ cười ngớ ngẩn, giả tạo, không che giấu sự giả dối, nụ cười của một người tiếp đón hết người thỉnh cầu này đến người thỉnh cầu khác.

– Từ Thống chế Kutuzov phải không ? – ông ta hỏi.  
– Tôi hy vọng là tin tốt ? Có cuộc đụng độ với Mortier à ? Chiến thắng chứ ? Đã đến lúc rồi !

Ông ta cầm lấy bản thông điệp đề tên mình và bắt đầu đọc với vẻ mặt buồn rầu.

– Ôi, Chúa ơi ! Chúa ơi ! Schmitt ! – ông ta nói bằng tiếng Đức. – Thật là một tai họa, thật là một tai họa !

Đọc lướt qua bản thông điệp, ông ta đặt nó lên bàn và nhìn Thân vương Andrei, dường như đang suy tính điều gì đó.

– Ôi, thật là một tai họa ! Chuyện ngài nói là mang tính quyết định à ? Tuy nhiên Mortier vẫn chưa bị bắt. (Ông ta suy nghĩ.) Tôi rất mừng vì ngài đã mang lại tin tốt, mặc dù cái chết của Schmitt là cái giá quá đắt cho chiến thắng. Hoàng thượng chắc chắn sẽ muốn gặp ngài, nhưng không phải hôm nay. Tôi cảm ơn ngài, hãy đi nghỉ đi. Ngày mai hãy có mặt tại buổi lễ sau cuộc diễu binh. Tuy nhiên, tôi sẽ cho ngài biết sau.

Nụ cười ngớ ngẩn đã biến mất trong lúc trò chuyện lại xuất hiện trên khuôn mặt Bộ trưởng Chiến tranh.

– Tạm biệt, xin chân thành cảm ơn ngài. Hoàng thượng chắc chắn sẽ muốn gặp ngài, – ông ta lặp lại và cúi đầu.

Khi Thân vương Andrei bước ra khỏi cung điện, anh cảm thấy rằng tất cả sự quan tâm và hạnh phúc mang lại bởi chiến thắng giờ đây đã bị bỏ lại và trao vào đôi tay vô tình của vị Bộ trưởng Chiến tranh và viên sĩ quan tùy tùng lịch thiệp. Toàn bộ dòng suy nghĩ của anh lập tức thay đổi : trận đánh hiện ra trong anh như một kỷ niệm xa xăm, xưa cũ.



## X

**T**hân vương Andrei dừng chân ở Brünn tại nhà một người quen của mình, nhà ngoại giao Nga Bilibin.

– A, thân vương thân mến, không có vị khách nào đáng quý hơn, – Bilibin nói, bước ra đón Thân vương Andrei. – Franz, mang đồ của thân vương vào phòng ngủ của tôi ! – anh ta quay sang nói với người hầu đang dẫn Bolkonsky vào. – Sao, người đưa tin chiến thắng à ? Tuyệt quá. Còn tôi thì đang nằm bệnh đây, như anh thấy đây.

Thân vương Andrei, sau khi tắm rửa và thay đồ, bước vào phòng làm việc sang trọng của nhà ngoại giao và ngồi xuống bàn ăn đã được chuẩn bị sẵn. Bilibin ngồi thông thả bên lò sưởi.

Thân vương Andrei không chỉ sau chuyến đi của mình, mà sau toàn bộ chiến dịch, trong thời gian đó anh đã bị tước đi mọi tiện nghi về sự sạch sẽ và tinh tế của cuộc sống, cảm thấy một cảm giác dễ chịu của sự nghỉ ngơi giữa những điều kiện sống xa hoa mà anh đã quen thuộc từ nhỏ. Hơn nữa, sau cuộc tiếp đón của người Áo, anh cảm thấy dễ chịu khi được nói chuyện, nếu không

phải bằng tiếng Nga (họ nói chuyện bằng tiếng Pháp), thì với một người Nga, người mà anh cho rằng cùng chia sẻ sự chán ghét chung của người Nga (lúc này cảm giác đó đặc biệt sống động) đối với người Áo.

Bilibin là một người khoảng ba mươi lăm tuổi, độc thân, cùng một tầng lớp xã hội với Thân vương Andrei. Họ đã quen nhau từ trước ở Petersburg, nhưng còn thân thiết hơn trong chuyến đi gần đây của Thân vương Andrei tới Vienna cùng với Kutuzov. Giống như Thân vương Andrei là một người trẻ tuổi đầy hứa hẹn sẽ tiến xa trên con đường binh nghiệp, Bilibin thậm chí còn hứa hẹn hơn thế trên con đường ngoại giao. Anh ta vẫn còn là một người trẻ tuổi, nhưng đã không còn là một nhà ngoại giao trẻ nữa, vì anh ta bắt đầu phục vụ từ năm mười sáu tuổi, đã từng ở Paris, ở Copenhagen và bây giờ ở Vienna giữ một vị trí khá quan trọng. Cả Thủ tướng và vị công sứ của chúng ta tại Vienna đều biết và quý trọng anh ta. Anh ta không thuộc về số đông các nhà ngoại giao chỉ có những phẩm chất tiêu cực, không làm những việc nhất định và biết nói tiếng Pháp để được coi là những nhà ngoại giao giỏi ; anh ta là một trong những nhà ngoại giao thích và biết làm việc, và mặc dù có tính lười biếng, đôi khi anh ta thức trắng đêm bên bàn viết. Anh ta làm việc tốt như nhau bất kể bản chất công việc là gì. Điều anh ta quan tâm không phải

là câu hỏi «tại sao ?», mà là câu hỏi «như thế nào ?». Công việc ngoại giao bao gồm những gì, đối với anh ta cũng vậy ; nhưng việc soạn thảo một công văn, một bản ghi nhớ hay một báo cáo một cách khéo léo, sắc sảo và trang nhã, trong đó anh ta tìm thấy niềm vui lớn. Công lao của Bilibin được đánh giá cao không chỉ bởi các công việc văn bản, mà còn bởi khả năng giao thiệp và nói năng trong các giới cao cấp.

Bilibin thích trò chuyện cũng như anh ta thích làm việc, nhưng chỉ khi cuộc trò chuyện có thể tinh tế và sắc sảo. Trong xã hội, anh ta luôn chờ đợi cơ hội để nói điều gì đó đáng chú ý và không tham gia vào cuộc trò chuyện theo cách nào khác ngoài những điều kiện đó. Cuộc trò chuyện của Bilibin liên tục đan xen những câu nói nguyên bản, sắc sảo, hoàn chỉnh, mang lại sự quan tâm chung. Những câu nói này được chuẩn bị sẵn trong phòng thí nghiệm nội tâm của Bilibin, như thể có mục đích, dưới dạng di động, để ngay cả những người tầm thường trong giới thượng lưu cũng có thể ghi nhớ và mang chúng từ phòng khách này sang phòng khách khác. Và thực sự, les mots de Bilibine se colportaient dans les salons de Vienne và thường có ảnh hưởng đến những việc được gọi là quan trọng.

Khuôn mặt gầy gò, hốc hác, hơi vàng của anh ta phủ đầy những nếp nhăn lớn, lúc nào cũng có vẻ sạch sẽ và được rửa ráy cẩn thận như đầu ngón tay sau khi tắm. Chuyển động của những nếp nhăn này tạo nên trò chơi chính trên diện mạo của anh ta. Lúc thì trán anh ta nhăn thành những nếp gấp rộng, đôi lông mày nhếch lên trên, lúc thì đôi lông mày hạ xuống dưới, và trên má hình thành những nếp nhăn lớn. Đôi mắt sâu, to, lúc nào cũng nhìn thẳng và vui vẻ.

– Nào, bây giờ hãy kể cho chúng tôi nghe về những chiến công của anh đi, – anh ta nói.

Bolkonsky kể lại một cách khiêm tốn nhất, không hề nhắc đến bản thân, kể về trận đánh và cuộc tiếp đón của Bộ trưởng Chiến tranh.

– Họ đã đón tiếp tôi cùng với tin tức của tôi chẳng khác nào một vị khách không mời mà đến, – anh kết luận.

Bilibin mỉm cười và làm giãn các nếp nhăn trên da mặt.

– Tuy nhiên, bạn thân mến ạ, – anh ta nói, nhìn móng tay mình từ xa và nheo lớp da phía trên mắt trái, – mặc dù tôi dành sự kính trọng cao nhất cho quân đội Nga,

nhưng tôi phải thú thực rằng chiến thắng của các bạn không hẳn là một chiến thắng rực rỡ cho lắm.

Anh ta tiếp tục nói như vậy bằng tiếng Pháp, chỉ phát âm bằng tiếng Nga những từ mà anh ta muốn nhấn mạnh một cách khinh bỉ.

– Sao cơ ? Anh với toàn bộ khối lượng của mình đã đổ ập xuống Mortier bất hạnh chỉ với một sư đoàn, và chính Mortier này lại thoát khỏi tay các anh ? Chiến thắng ở đâu ?

– Tuy nhiên, nói một cách nghiêm túc, – Thân vương Andrei trả lời, – chúng ta vẫn có thể nói mà không cần khoe khoang rằng điều này tốt hơn một chút so với ở Ulm...

– Sao anh không bắt lấy một người, ít nhất là một vị nguyên soái ?

– Bởi vì không phải mọi thứ đều diễn ra như mong đợi, và không phải lúc nào cũng đều đặn như trên một cuộc diễu binh. Chúng tôi đã dự định, như tôi đã nói với anh, sẽ bao vây phía sau vào lúc bảy giờ sáng, nhưng họ đã không đến cho đến năm giờ chiều.

– Tại sao anh không bảo họ đến lúc bảy giờ sáng ? – Bilibin mỉm cười nói. – Lẽ ra phải đến lúc bảy giờ sáng.

– Tại sao anh không thuyết phục Buonaparte bằng con đường ngoại giao rằng ông ta nên bỏ Genoa ? – Thân vương Andrei nói với cùng một tông giọng.

– Tôi biết, – Bilibin ngắt lời, – anh nghĩ rằng rất dễ bắt các nguyên soái khi đang ngồi trên ghế bành trước lò sưởi. Đúng vậy, nhưng dù sao đi nữa, tại sao anh không bắt được ông ta ? Và đừng ngạc nhiên rằng không chỉ Bộ trưởng Chiến tranh, mà cả vị Hoàng đế bắt hủ và vua Franz cũng sẽ không quá hạnh phúc với chiến thắng của các anh ; còn tôi, một thư ký bất hạnh của sứ quán Nga, cũng không cảm thấy nhu cầu phải tặng cho Franz một đồng thaler và cho phép Liebchen của mình đi dạo ở Prater vì niềm vui... Đúng vậy, ở đây không có Prater.

Anh ta nhìn thẳng vào Thân vương Andrei và đột nhiên làm giãn lớp da đã thu gọn trên trán.

– Bây giờ đến lượt tôi hỏi anh «tại sao», anh bạn thân mến, – Bolkonsky nói. – Tôi thú thật với anh rằng tôi không hiểu, có lẽ ở đây có những tình tế ngoại giao vượt quá tầm hiểu biết yếu kém của tôi, nhưng tôi không hiểu : Mack làm mất cả một đội quân, Đại công tước Ferdinand và Đại công tước Karl không có dấu hiệu gì của sự sống và phạm hết sai lầm này đến sai lầm khác, cuối cùng một mình Kutuzov giành được một chiến

thắng thực sự, phá vỡ charme của người Pháp, và Bộ trưởng Chiến tranh thậm chí không thèm quan tâm đến các chi tiết.

– Chính vì thế đấy, anh bạn thân mến. Voyez-vous, mon cher : hoan hô vì Sa hoàng, vì nước Nga, vì đức tin! Tất cả những điều đó đều tốt đẹp cả đấy, nhưng điều đó mang lại gì cho chúng tôi, tôi đang nói về triều đình Áo, cho lợi ích của chiến thắng của các anh ? Mang về cho chúng tôi một tin tốt lành về chiến thắng của Đại công tước Karl hoặc Ferdinand à, đại công tước này thì cũng như đại công tước kia thôi, như anh đã biết – thậm chí là trước một đội cứu hỏa của Buonaparte, và chúng tôi sẽ cho nổ pháo chào mừng. Còn điều này, dường như chỉ để trêu chọc chúng tôi. Đại công tước Karl không làm gì cả, Đại công tước Ferdinand tự chuốc lấy nhục nhã. Anh ném Vienna đi, không bảo vệ nó nữa, cứ như thể ngài đang nói với chúng tôi vậy : Chúa ở cùng chúng ta, và Chúa ở cùng các anh, với thủ đô của các anh. Một vị tướng mà tất cả chúng tôi đều yêu quý, Schmitt, anh lại đưa ông ta vào tầm đạn và chúc mừng chúng tôi về chiến thắng ! Hãy đồng ý rằng, không thể nghĩ ra tin tức nào gây khó chịu hơn tin tức mà anh mang đến. Cứ như là cố ý vậy, cứ như là trêu ngươi vậy. Ngoài ra, ngay cả khi anh giành được một chiến thắng rực rỡ nhất, ngay cả khi Đại công tước Karl có giành được chiến thắng,

thì điều đó có thay đổi được gì trong tiến trình chung của công việc ? Bây giờ thì đã quá muộn rồi, khi Vienna đã bị quân đội Pháp chiếm đóng.

– Sao lại bị chiếm ? Vienna bị chiếm à ?

– Không những bị chiếm, mà Buonaparte đang ở Schönbrunn, và công tước, công tước Vrbna thân mến của chúng ta, đang đến gặp ông ta để nhận lệnh.

Bolkonsky, sau sự mệt mỏi và ấn tượng của chuyến đi, và đặc biệt là sau bữa trưa, cảm thấy rằng anh không hiểu hết ý nghĩa của những lời mình vừa nghe.

– Sáng nay Công tước Lichtenstein đã ở đây, – Bilibin tiếp tục, – và đưa cho tôi xem một bức thư mô tả chi tiết cuộc diễu binh của người Pháp tại Vienna. Vương thân Murat và tất cả cái đám tùy tùng lố nhăng đó... Anh thấy đấy, chiến thắng của anh không quá vui vẻ và anh không thể được đón tiếp như một vị cứu tinh...

– Thật sự, đối với tôi thì điều đó cũng vậy, hoàn toàn như nhau, – Thân vương Andrei nói, bắt đầu hiểu rằng tin tức về trận đánh tại Krems thực sự có rất ít tầm quan trọng trước những sự kiện như việc chiếm đóng thủ đô nước Áo. – Làm thế nào mà Vienna bị chiếm ? Còn cây cầu và cái tète de pont nổi tiếng và Thân vương



Auersperg ? Chúng tôi nghe đồn rằng Thân vương Auersperg đang bảo vệ Vienna, – anh nói.

– Thân vương Auersperg đang đứng bên này, bên phía chúng ta, và bảo vệ chúng ta ; tôi nghĩ ông ta bảo vệ rất tệt, nhưng dù sao thì vẫn đang bảo vệ. Còn Vienna ở bên phía kia. Không, cây cầu vẫn chưa bị chiếm, và tôi hy vọng là sẽ không bị chiếm, vì nó đã được đặt mìn và ông ta được lệnh phải cho nổ tung nó. Nếu không thì chúng ta đã ở trên núi Bohemia từ lâu rồi, và anh với quân đội của mình đã có một phần tư giờ tời tệt giữa hai gọng kìm.

– Nhưng điều đó vẫn không có nghĩa là chiến dịch đã kết thúc, – Thân vương Andrei nói.

– Còn tôi thì nghĩ là nó đã kết thúc. Và những kẻ đội mũ cao ở đây cũng nghĩ vậy, nhưng họ không dám nói ra. Sẽ xảy ra điều mà tôi đã nói ngay từ đầu chiến dịch, rằng không phải vụ échauffourée de Durenstein của anh, nói chung là không phải thuốc súng sẽ quyết định công việc, mà là những kẻ đã nghĩ ra nó, – Bilibin nói, lặp lại một trong những từ của mình, làm giãn lớp da trên trán và dừng lại. – Câu hỏi chỉ là cuộc gặp gỡ ở Berlin của Hoàng đế Alexander với vua Phổ sẽ nói gì. Nếu Phổ gia nhập liên minh, chúng ta sẽ ép buộc nước Áo thôi, và sẽ có chiến tranh. Nếu không, thì việc chỉ

là thỏa thuận xem sẽ lập các điều khoản sơ bộ của một Campo Formio mới ở đâu.

– Nhưng đó là một thiên tài phi thường ! – Thân vương Andrei đột nhiên kêu lên, nắm chặt bàn tay nhỏ bé của mình và đập mạnh xuống bàn. – Và điều đó thật là hạnh phúc cho con người này !

– Buonaparte ? – Bilibin hỏi một cách nghi ngại, cau mày và cho thấy rằng bây giờ sẽ là un mot. – Buonaparte ? – anh ta nói, đập tay vào lòng bàn tay. – Tôi nghĩ, tuy nhiên, bây giờ khi ông ta ban hành luật lệ cho nước Áo từ Schönbrunn, cần phải miễn cho hắn cái u. Tôi nhất quyết thực hiện một cuộc đổi mới và gọi ông ta là Buonaparte tout court.

– Không, nói đùa một chút, – Thân vương Andrei nói, – chẳng lẽ anh thực sự nghĩ rằng chiến dịch đã kết thúc sao ?

– Đây là những gì tôi nghĩ. Nước Áo đã bị biến thành kẻ ngốc, và nó không quen với điều này. Và nó sẽ trả đũa. Còn về việc nó bị biến thành kẻ ngốc, thì trước hết, các tỉnh của nó đã bị tàn phá (on dit le orthodoxe est terrible pour le pillage), quân đội bị đánh tan, thủ đô bị chiếm, và tất cả những điều này pour les beaux yeux du Sardinien. Và vì thế – entre nous, mon cher – bằng trực

giác tôi nghe thấy rằng họ đang lừa dối chúng ta, bằng trực giác tôi nghe thấy những mối quan hệ với Pháp và những dự án hòa bình, một hòa bình bí mật, được ký kết riêng rẽ.

– Điều đó không thể nào ! – Thân vương Andrei nói.

– Điều đó quá ghê tởm.

– Thời gian sẽ trả lời, – Bilibin nói, lại làm giãn lớp da mặt như một dấu hiệu kết thúc cuộc trò chuyện.

Khi Thân vương Andrei đi vào căn phòng đã được chuẩn bị cho anh và nằm xuống tấm nệm lông và những chiếc gối thơm tho sạch sẽ, anh cảm thấy rằng trận đánh mà anh mang tin tức về đã ở xa, rất xa anh. Liên minh Phổ, sự phản bội của Áo, sự đắc thắng mới của Buonaparte, buổi lễ ra mắt và cuộc diễu binh và cuộc tiếp kiến của Hoàng đế Franz vào ngày mai đang chiếm lấy tâm trí anh.

Anh nhắm mắt lại, nhưng ngay khoảnh khắc đó trong tai anh vang lên tiếng đại bác, tiếng súng, tiếng bánh xe của những cỗ xe ngựa, và một lần nữa những người lính bộ binh đang xuống núi kéo dài như một sợi chỉ, người Pháp đang bắn, và anh cảm thấy tim mình thất lại, và anh phi ngựa về phía trước cùng với Schmitt, và những viên đạn rít vui vẻ xung quanh anh, và anh trải nghiệm

cảm giác về một niềm vui cuộc sống tăng lên gấp mười lần, cái mà anh chưa từng trải qua kể từ thời thơ ấu.

Anh thức dậy...

«Phải, tất cả những điều đó đã xảy ra !..» anh nói, mỉm cười hạnh phúc như một đứa trẻ, và chìm vào một giấc ngủ sâu, trẻ trung.

## XI

Ngày hôm sau anh thức dậy muộn. Nhớ lại những ấn tượng của quá khứ, trước hết anh nhớ rằng hôm nay mình phải trình diện Hoàng đế Franz, nhớ đến Bộ trưởng Chiến tranh, viên sĩ quan tùy tùng trực nhật người Áo lịch thiệp, Bilibin và cuộc trò chuyện tối qua. Khoác lên mình bộ lễ phục đầy đủ mà anh đã lâu không mặc để chuẩn bị đến cung điện, anh, tươi tỉnh, hoạt bát và đẹp trai, với cánh tay bị băng bó, bước vào phòng làm việc của Bilibin. Trong phòng làm việc có bốn quý ông thuộc giới ngoại giao. Thân vương Andrei đã quen với Ippolit Kuragin, người là thư ký sứ quán ; Bilibin giới thiệu anh với những người khác.

Các quý ông, những người ở nhà Bilibin, là những người trẻ tuổi thuộc giới thượng lưu, giàu có và vui vẻ, tạo thành cả ở Vienna và ở đây một vòng tròn riêng biệt, mà Bilibin, người từng là người đứng đầu vòng tròn này, gọi là những người của chúng ta, les nôtres. Trong vòng tròn này, bao gồm hầu như toàn bộ là các nhà ngoại giao, rõ ràng là họ có những mối quan tâm riêng, không liên quan gì đến chiến tranh và chính trị, những mối quan tâm đến giới thượng lưu, quan hệ với một số phụ nữ và khía cạnh hành chính của công việc. Những

quý ông này, dường như, đã sẵn lòng đón nhận Thân vương Andrei vào vòng tròn của họ như một người của mình (một vinh dự mà họ dành cho số ít), vì lịch sự và như một chủ đề để bắt đầu cuộc trò chuyện, họ đã đặt cho anh một vài câu hỏi về quân đội và trận đánh, và cuộc trò chuyện lại tan ra thành những lời đùa vui và những lời đồn đại không liên quan.

– Nhưng đặc biệt tốt, – một người nói, kể về sự thất bại của một người đồng nghiệp ngoại giao, – đặc biệt tốt là vị Thủ tướng đã nói thẳng với anh ta rằng việc bỏ nhiệm anh ta tới London là một sự thăng chức và anh ta nên nhìn nhận điều đó theo cách đó. Các anh có thấy hình dáng anh ta lúc đó không ?..

– Nhưng điều tồi tệ nhất trong tất cả, thưa các quý ông, tôi xin giới thiệu với các anh Kuragin : một người đàn ông gặp họa, và vì thế anh ta lợi dụng điều đó, anh chàng Don Juan này, một con người khủng khiếp !

Thân vương Ippolit nằm trong chiếc ghế bành Voltaire, gác chân qua tay ghế. Anh ta cười.

– Xin lỗi vì điều đó, – anh ta nói.

– Ôi, Don Juan ! Ôi, con rắn ! – những giọng nói vang lên.

– Anh không biết đâu, Bolkonsky, – Bilibin quay sang Thân vương Andrei, – rằng tất cả những nỗi kinh hoàng của quân đội Pháp (tôi suýt nói là quân đội Nga) chẳng là gì so với những gì con người này đã gây ra giữa những người phụ nữ.

– La femme est la compagne de l’homme, – Thân vương Ippolit thốt lên và bắt đầu nhìn qua chiếc kính một tròng vào đôi chân đang giơ lên của mình.

Bilibin và những người của chúng ta bật cười, nhìn thẳng vào mắt Ippolit. Thân vương Andrei thấy rằng Ippolit này, người mà anh (phải thú nhận) suýt nữa đã ghen tuông với vợ mình, lại là một tên hề trong giới này.

– Không, tôi phải đả các anh món Kuragin, – Bilibin khẽ nói với Bolkonsky. – Anh ta thật quyền rũ khi bàn luận về chính trị ; anh phải thấy tầm quan trọng này.

Anh ta ngồi xuống cạnh Ippolit và, thu những nếp nhăn trên trán lại, bắt đầu cuộc trò chuyện về chính trị. Thân vương Andrei và những người khác vây quanh cả hai người.

– Nội các Berlin không thể bày tỏ một tình cảm đồng minh, – Ippolit bắt đầu, nhìn quanh mọi người một cách

đầy ý nghĩa, – nếu không bày tỏ... như trong công văn gần đây nhất của họ... các bạn hiểu đấy... và rồi nếu Bộ hạ Hoàng đế không từ bỏ nguyên tắc liên minh của chúng ta...

– Đợi đã, tôi vẫn chưa nói xong... – anh ta nói với Thân vương Andrei, nắm lấy tay anh. – Tôi cho rằng sự can thiệp sẽ có sức nặng hơn là sự không can thiệp. Và... – Anh ta im lặng một lát. – Người ta sẽ không thể lấy lý do khước từ để bác bỏ công điện ngày 28 tháng Mười của chúng ta. Đây là cách mà mọi chuyện sẽ kết thúc.

Và anh ta buông tay Bolkonsky ra, cho thấy rằng bây giờ anh ta đã kết thúc hoàn toàn.

– Demosthenes, tôi nhận ra anh qua viên đá mà anh giấu trong miệng ! – Bilibin nói, lúc đó chiếc mũ tóc trên đầu anh ta di động vì sự hài lòng.

Tất cả mọi người đều cười. Ippolit cười to hơn cả. Anh ta rõ ràng là đang đau khổ, nghẹt thở, nhưng không thể kìm nén được nụ cười hoang dại đang kéo dài trên khuôn mặt vốn dĩ luôn bất động của mình.

– Nào, các quý ông, – Bilibin nói, – Bolkonsky là khách của tôi trong nhà và ở đây tại Brünn, và tôi muốn



thết đãi anh ấy tất cả những niềm vui của cuộc sống ở đây. Nếu chúng ta ở Vienna thì điều đó thật dễ dàng ; nhưng ở đây, dans ce vilain trou morave, điều đó khó khăn hơn, và tôi xin tất cả các anh giúp đỡ. Il faut lui faire les honneurs de Brunn. Các anh hãy đảm nhận nhà hát, tôi – giới thượng lưu, anh, Ippolit, dĩ nhiên là – phụ nữ.

– Phải cho anh ấy thấy Amélie, thật quyến rũ ! – một người trong số họ nói, hôn lên đầu ngón tay.

– Nói chung là người lính khát máu này, – Bilibin nói, – cần phải được chuyển sang những cái nhìn nhân đạo hơn.

– Có lẽ tôi sẽ khó lòng tận dụng được lòng hiếu khách của các ngài, thưa các quý ông, và bây giờ đã đến lúc tôi phải đi rồi, – Bolkonsky nói khi nhìn đồng hồ.

– Đi đâu ?

– Đến gặp Hoàng đế.

–Ồ ! ồ ! ồ !

– Thôi, chào tạm biệt, Bolkonsky ! Chào tạm biệt, công tước ; hãy đến dùng bữa sớm hơn, – những tiếng nói vang lên. – Chúng tôi trông cậy vào anh.

– Hãy cố gắng ca ngợi hết mức có thể trật tự trong việc cung cấp lương thảo và lộ trình khi anh nói chuyện với hoàng đế, – Bilibin nói, trong khi tiễn Bolkonsky ra đến phòng ngoài.

– Tôi cũng muốn ca ngợi, nhưng tôi không thể, theo những gì tôi biết, – Bolkonsky vừa cười vừa trả lời.

–Ồ, nói chung là hãy nói càng nhiều càng tốt. Đam mê của ngài là – tiếp kiến ; nhưng ngài không thích và không biết tự mình nói, như anh sẽ thấy.

## XII

Lúc đi ra, hoàng đế Franz chỉ nhìn kỹ vào mặt công tước Andrei, người đang đứng ở vị trí đã định giữa các sĩ quan Áo, và gật đầu bằng cái đầu dài của mình. Nhưng sau khi hoàng đế đi ra, viên sĩ quan tùy tùng hôm qua – một cách lịch sự đã chuyển cho Bol-konsky ý muốn của hoàng đế được tiếp kiến anh. Hoàng đế Franz tiếp anh khi đang đứng giữa phòng. Trước khi bắt đầu cuộc trò chuyện, công tước Andrei đã ngạc nhiên thấy rằng hoàng đế dường như bối rối, không biết nói gì, và đỏ mặt.

– Hãy nói xem, trận đánh bắt đầu khi nào ? – ngài vội vàng hỏi.

Công tước Andrei trả lời. Sau câu hỏi này là những câu hỏi khác, cũng đơn giản như vậy : «Kutuzov có khỏe không ? ngài ấy đã rời khỏi Krems từ bao giờ ?» và vân vân. Hoàng đế nói với vẻ mặt như thể toàn bộ mục đích của ngài chỉ là đặt một số câu hỏi nhất định. Những câu trả lời cho các câu hỏi này, như đã quá rõ ràng, không thể làm ngài quan tâm.

– Vào lúc mấy giờ trận đánh bắt đầu ? – hoàng đế hỏi.

– Con không thể báo cáo với bộ hạ trận đánh bắt đầu từ phía chính diện vào lúc mấy giờ, nhưng ở Dürnstein, nơi con có mặt, quân đội đã bắt đầu tấn công vào lúc sáu giờ chiều, – Bolkonsky nói, trở nên hoạt bát và nhân cơ hội này định trình bày một mô tả trung thực về tất cả những gì anh biết và thấy, vốn đã sẵn sàng trong đầu anh.

Nhưng hoàng đế mỉm cười và ngắt lời anh :

– Bao nhiêu dặm ?

– Từ đâu đến đâu, thưa bộ hạ ?

– Từ Dürnstein đến Krems ?

– Ba dặm rưỡi, thưa bộ hạ.

– Quân Pháp đã bỏ lại tả ngạn ?

– Theo báo cáo của các trinh sát, ban đêm họ đã vượt sông trên những chiếc mảng cuối cùng.

– Có đủ cỏ khô ở Krems không ?

– Cỏ khô đã không được cung cấp đủ số lượng đó...

Hoàng đế ngắt lời anh :

– Tướng Schmidt bị giết vào lúc mấy giờ ?..

– Vào lúc bảy giờ, thưa ngài.

– Vào lúc bảy giờ. Rất đáng buồn ! Rất đáng buồn !

Hoàng đế nói rằng ngài cảm ơn, và cúi chào. Công tước Andrei đi ra và ngay lập tức bị vây quanh bởi các cận thần từ mọi phía. Từ mọi phía những ánh mắt triu mến nhìn anh và những lời nói ngọt ngào vang lên. Viên sĩ quan tùy tùng hôm qua trách móc anh tại sao anh không dừng lại ở cung điện, và mời anh về nhà mình. Bộ trưởng chiến tranh tiến đến, chúc mừng anh với huân chương Maria Theresa hạng ba, mà hoàng đế đã ban tặng. Viên thị tùng của hoàng hậu mời anh đến gặp bà. Nữ đại công tước cũng muốn gặp anh. Anh không biết phải trả lời ai, và trong vài giây anh thu thập suy nghĩ của mình. Sứ thần Nga nắm lấy vai anh, dẫn anh ra cửa sổ và bắt đầu nói chuyện với anh.

Trái ngược với lời của Bilibin, tin tức do anh mang đến đã được đón nhận một cách vui vẻ. Một buổi lễ tạ ơn đã được ấn định. Kutuzov được trao tặng đại thập tự Maria Theresa, và toàn quân nhận được phần thưởng. Bolkonsky nhận được lời mời từ mọi phía và cả buổi sáng anh phải đi thăm các quan chức cấp cao của Áo. Hoàn thành xong các chuyến thăm vào lúc năm giờ chiều, trong đầu thăm soạn bức thư gửi cho cha về trận đánh và chuyển đi đến Brünn, công tước Andrei trở về

nhà Bilibin. Tại hiên nhà do Bilibin chiếm giữ, một chiếc xe ngựa chở hàng chất đầy một nửa đồ đạc đang đứng, và Franz, người hầu của Bilibin, vừa vác chiếc vali ra khỏi cửa một cách khó khăn.

Trước khi đi đến chỗ Bilibin, công tước Andrei đã đến hiệu sách để dự trữ sách cho chiến dịch và đã ngồi lại lâu trong cửa hàng.

– Cái gì thế này ? – Bolkonsky hỏi.

– Ôi, thưa ngài Công tước ! – Franz nói, khó khăn khi vác chiếc vali lên xe. – Chúng ta lại phải đi tiếp thôi. Tên ác ôn đó lại đang đuổi sát sau lưng chúng ta rồi !

– Cái gì ? Cái gì ? – công tước Andrei hỏi.

Bilibin đi ra đón Bolkonsky. Trên khuôn mặt luôn bình thản của Bilibin là sự xúc động.

– Không, không, phải thừa nhận rằng chuyện này thật thú vị, – ông nói, – cái chuyện về cây cầu Thabor ấy. Họ đã băng qua nó mà không tốn một hòn tên mũi đạn nào.

Công tước Andrei không hiểu gì cả.

– Vậy anh từ đâu đến mà không biết điều mà tất cả các phu xe trong thành phố đều biết ?

– Tôi từ chỗ nữ đại công tước về. Ở đó tôi chẳng nghe thấy gì cả.

– Và anh không thấy người ta đang thu dọn đồ đạc khắp nơi sao ?

– Tôi không thấy... Nhưng chuyện gì vậy ? – công tước Andrei mắt kiên nhẫn hỏi.

– Chuyện gì ư ? Chuyện là quân Pháp đã đi qua cây cầu mà Auersperg đang bảo vệ, và họ đã không làm nổ tung cây cầu, thành ra Murat đang chạy dọc theo con đường đến Brünn, và hôm nay hoặc ngày mai họ sẽ ở đây.

– Như thế nào ở đây ? Tại sao họ không làm nổ tung cây cầu khi nó đã được đặt mìn ?

– Đó là điều tôi hỏi anh. Không ai biết điều này, kể cả chính Buonaparte.

Bolkonsky nhún vai.

– Nhưng nếu cây cầu đã bị vượt qua, có nghĩa là quân đội đã bị tiêu diệt : nó sẽ bị cắt đứt, – anh nói.

– Đó mới là vấn đề, – Bilibin trả lời. – Hãy nghe đây. Quân Pháp tiến vào Vienna, như tôi đã nói với anh. Mọi thứ đều rất tốt. Ngày hôm sau, tức là hôm qua, các

ông thống chế : Murat, Lannes và Belliard, cưỡi ngựa đi đến cây cầu. (Lưu ý, cả ba đều là người Gascogne.) «Thưa các ngài, – một người nói, – các ngài biết rằng cầu Tabor đã được đặt mìn và có mìn phản công, và trước nó là một công sự đầu cầu đáng sợ và mười lăm ngàn quân được lệnh phải làm nổ tung cây cầu và không cho chúng ta đi qua. Nhưng hoàng thượng của chúng ta, hoàng đế Napoleon, sẽ hài lòng nếu chúng ta chiếm được cây cầu này. Chúng ta hãy đi ba người và chiếm lấy cây cầu này». – «Chúng ta đi thôi», – những người khác nói ; và họ đi tới, chiếm lấy cây cầu, đi qua nó và giờ đây với toàn bộ quân đội ở phía bên này sông Danube đang tiến về phía chúng ta, về phía anh và về phía các đường liên lạc của anh.

– Đừng đùa nữa, – công tước Andrei buồn bã và nghiêm túc nói.

Tin tức này vừa đau buồn vừa đồng thời cũng dễ chịu đối với công tước Andrei.

Ngay khi biết rằng quân đội Nga đang ở trong tình trạng tuyệt vọng như vậy, anh nảy ra ý nghĩ rằng chính anh là người định mệnh phải đưa quân đội Nga ra khỏi tình cảnh này, rằng đây chính là cái Toulon của anh, cái sẽ đưa anh ra khỏi hàng ngũ các sĩ quan vô danh và mở cho anh con đường đầu tiên đến vinh quang. Nghe



Bilibin nói, anh đã hình dung ra việc anh đến quân đội, đưa ra ý kiến tại hội đồng quân sự, cái duy nhất sẽ cứu quân đội, và việc anh một mình sẽ được giao thực hiện kế hoạch này như thế nào.

– Đừng đùa nữa, – anh nói.

– Tôi không đùa đâu, – Bilibin tiếp tục, – không có gì công bằng và đau buồn hơn thế. Các ông này đi ra cầu một mình và giơ những chiếc khăn trắng lên ; họ quả quyết rằng đang có đình chiến và rằng họ, các thống chế, đang đi đàm phán với công tước Auersperg. Viên sĩ quan trực ban cho họ vào công sự đầu cầu. Họ kể cho anh ta hàng ngàn chuyện nhằm nhí kiểu Gascogne : họ nói rằng chiến tranh đã kết thúc, rằng hoàng đế Franz đã ấn định cuộc gặp với Buonaparte, rằng họ muốn gặp công tước Auersperg, và hàng ngàn chuyện khoác lác khác. Viên sĩ quan cử người đi tìm Auersperg ; những ông này ôm hôn các sĩ quan, đùa giỡn, ngồi lên các khẩu pháo, trong khi đó một tiểu đoàn bộ binh Pháp không bị nhận ra đã tiến vào cầu, ném các bao chứa chất dễ cháy xuống nước và tiến đến công sự đầu cầu. Cuối cùng bản thân viên trung tướng, vị công tước Auersperg von Mautern thân mến của chúng ta xuất hiện. «Kẻ thù yêu quý ! Hoa của quân đội Áo, anh hùng của các cuộc chiến tranh Thổ Nhĩ Kỳ ! Mối thù đã kết thúc, chúng

ta có thể bắt tay nhau... hoàng đế Napoleon đang khao khát được gặp công tước Auersperg». Tóm lại, những ông này, không phải vô cớ là người Gascogne, họ đã ném vào Auersperg những lời lẽ đẹp đẽ như vậy, ông ta đã bị quyến rũ bởi sự thân mật được thiết lập quá nhanh chóng với các thống chế Pháp, bị lóa mắt bởi cái nhìn về chiếc áo choàng và lông đà điểu của Murat, qu'il n'y voit que du feu, et oublie celui qu'il devait faire, faire sur l'ennemi. (Mặc dù có sự hoạt bát trong lời nói của mình, Bilibin không quên tạm dừng sau từ mot này, để cho thời gian đánh giá nó.) Một tiểu đoàn Pháp xông vào công sự đầu cầu, đóng đinh các khẩu pháo lại, và cây cầu bị chiếm. Không, nhưng điều tuyệt vời nhất, – anh tiếp tục, đã bình tĩnh lại sau sự phấn khích của câu chuyện mình kể, – là cái tay trung sĩ, được phân công tại khẩu pháo đó, mà theo tín hiệu của nó đáng lẽ phải đốt mìn và làm nổ tung cây cầu, cái tay trung sĩ này, khi nhìn thấy quân Pháp chạy lên cầu, đã định nổ súng, nhưng Lannes đã gạt tay anh ta ra. Tay trung sĩ, người rõ ràng là thông minh hơn vị tướng của mình, tiến đến Auersperg và nói : «Thưa công tước, ngài bị lừa rồi, kia là quân Pháp kia !» Murat thấy rằng mọi chuyện có thể bị hỏng nếu để tay trung sĩ nói. Hắn ta quay sang Auersperg với vẻ ngạc nhiên giả tạo (một người Gascogne thực thụ) và nói : «Tôi không nhận ra kỷ luật

Áo vốn được ca ngợi trên thế giới như vậy, – hẳn nói, – và ngài cho phép một người cấp thấp nói chuyện với ngài như vậy sao !» – Thật là tuyệt diệu. Thân vương d'Auersperg tự ái vì bị chạm tự trọng nên đã ra lệnh tổng giam viên trung sĩ. Không, nhưng hãy thú thực đi, toàn bộ câu chuyện về cây cầu Thabor này thật là thú vị. Nó chẳng phải là sự ngu ngốc, cũng chẳng phải là sự hèn nhát...

– Có lẽ đó là sự phản bội, – công tước Andrei nói, trong đầu hình dung sống động những chiếc áo choàng xám, vết thương, khói thuốc súng, âm thanh của tiếng súng và vinh quang đang chờ đợi mình.

– Cũng không phải nốt. Điều đó đẩy triều đình vào một tình thế quá bất bết, – Bilibin tiếp tục. – Đó không phải là phản bội, cũng chẳng phải hèn nhát hay ngu ngốc; nó cũng giống như ở Ulm vậy... – Dường như ông đang suy nghĩ để tìm ra một cách diễn đạt: – đó là... đó là kiểu của Mack. Chúng ta đã bị «Mack hóa» rồi, – ông kết luận, cảm thấy rằng mình vừa tung ra một câu chữ để đời, và lại là một câu chữ mới mẻ, cái từ mà chắc chắn sẽ được người ta truyền tai nhau lặp đi lặp lại.

Những nếp nhăn tụ trên trán ông nhanh chóng giãn ra như một dấu hiệu của sự hài lòng, và ông mỉm cười nhẹ, bắt đầu xem xét móng tay của mình.

– Anh đi đâu vậy ? – đột nhiên ông nói, quay sang công tước Andrei, người đã đứng dậy và đi về phía phòng mình.

– Tôi đi.

– Đi đâu ?

– Ra quân đội.

– Nhưng anh đã định ở lại thêm hai ngày nữa cơ mà ?

– Còn bây giờ tôi đi ngay lập tức.

Và công tước Andrei, sau khi ra lệnh cho việc khởi hành, đi về phòng mình.

– Anh biết không, bạn thân mến, – Bilibin nói, khi bước vào phòng anh. – Tôi đã nghĩ về anh. Tại sao anh lại đi ?

Và để minh chứng cho tính không thể chối cãi của lập luận này, tất cả các nếp nhăn đều biến mất khỏi khuôn mặt. Công tước Andrei nhìn vào người đối thoại của mình và không trả lời.

– Tại sao anh lại đi ? Tôi biết, anh nghĩ rằng bổn phận của anh là phi nước đại ra quân đội ngay bây giờ, khi

quân đội đang gặp nguy hiểm. Tôi hiểu điều đó, mon cher, c'est de l'héroïsme...

– Không hề, – công tước Andrei nói.

– Nhưng anh là un philosophe ; hãy hoàn toàn là như vậy đi, hãy nhìn mọi việc từ một khía cạnh khác, và anh sẽ thấy rằng bốn phần của anh, ngược lại, là hãy bảo trọng. Hãy để điều đó cho những người khác, những người chẳng còn tích sự gì nữa... Anh đã không được lệnh quay lại, và từ đây anh không bị cho đi ; nghĩa là anh có thể ở lại và đi cùng chúng tôi, nơi số phận bất hạnh dẫn dắt chúng ta. Người ta nói rằng họ đang đi đến Olmütz. Mà Olmütz là một thành phố rất dễ mển. Và chúng ta sẽ cùng nhau yên ổn đi trên chiếc xe của tôi.

– Thôi đừng đùa nữa, Bilibin, – Bolkonsky nói.

– Tôi nói với anh một cách chân thành và thân thiết. Hãy suy xét đi. Anh đi đâu và để làm gì bây giờ, khi anh có thể ở lại đây ? Anh đang chờ đợi một trong hai điều (ông dồn da lên phía thái dương trái của mình) : hoặc là anh không kịp đến quân đội, và hòa bình sẽ được ký kết, hoặc là thất bại và nhục nhã với toàn bộ quân đội của Kutuzov.

Và Bilibin giãn da mặt ra, cảm thấy rằng tình thế tiến thoái lưỡng nan của mình là không thể chối cãi.

– Tôi không thể phán xét điều đó, – công tước Andrei lạnh lùng nói, nhưng thầm nghĩ : «Tôi đi để cứu quân đội».

– Bạn thân mến, bạn đúng là một vị anh hùng, – Bilibin nói.

## XIII

Ngay đêm đó, sau khi chào tạm biệt bộ trưởng chiến tranh, Bolkonsky lên đường ra quân đội, chính anh cũng không biết sẽ tìm thấy nó ở đâu, và lo sợ trên đường đến Krems bị quân Pháp chặn đường. Ở Brünn, toàn bộ dân cư trong triều đình đang thu dọn đồ đạc, và những xe hành lý đã được gửi đến Olmütz. Gần Etzelsdorf, công tước Andrei ra đường, trên đó quân đội Nga đang di chuyển với sự vội vàng lớn nhất và trong sự hỗn loạn lớn nhất. Con đường bị tắc nghẽn bởi các xe ngựa đến mức không thể đi bằng xe riêng được. Mượn một con ngựa và một người lính Cossack từ một viên chỉ huy Cossack, công tước Andrei, đói và mệt mỏi, vượt qua các đoàn xe, đi tìm vị tổng tư lệnh và chiếc xe của mình. Những tin đồn đáng lo ngại nhất về tình trạng của quân đội đã đến tai anh trên đường đi, và cảnh tượng đoàn quân đang tháo chạy hỗn loạn đã xác nhận những tin đồn này.

«Quân đội Nga này, lực lượng mà vàng của nước Anh đã vận chuyển từ nơi tận cùng của vũ trụ tới đây, chúng ta sẽ khiến chúng phải chịu chung số phận (số phận của quân đội ở Ulm).», anh nhớ lại những lời trong mệnh lệnh của Buonaparte đối với quân đội của mình trước

khi bắt đầu chiến dịch, và những lời này đồng thời khơi dậy trong anh sự ngạc nhiên đối với người anh hùng thiên tài, cảm giác tự trọng bị tổn thương và hy vọng vào vinh quang. «Và nếu không còn gì khác ngoài cái chết?» anh nghĩ. «Thì sao, nếu cần thiết ! Tôi sẽ làm điều đó không kém gì những người khác».

Công tước Andrei nhìn với vẻ khinh miệt vào những đoàn xe, công viên, pháo binh vô tận này và lại là những đoàn xe, xe ngựa và xe ngựa của đủ loại hình, đang vượt qua nhau và đi thành ba, bốn hàng làm tắc nghẽn con đường bùn lầy. Từ mọi phía, trong sự im lặng của thánh giá, người ta nghe thấy tiếng bánh xe, tiếng ầm ầm của thùng xe, tiếng xe bò và pháo, tiếng vó ngựa, những cú roi vọt, tiếng la hét thúc giục, những lời chửi bới của binh lính, quân hầu và sĩ quan. Bên lề đường có thể thấy những con ngựa chết không ngừng bị lột da và không bị lột da, những chiếc xe ngựa bị hỏng, bên cạnh đó những người lính đơn độc ngồi chờ đợi điều gì đó, những người lính đã tách khỏi đội ngũ, họ đang đi thành đám đông về phía các ngôi làng lân cận hoặc kéo từ làng ra những con gà, cừu, cỏ khô hoặc những chiếc bao chứa đầy thứ gì đó. Trên các con dốc và đèo, đám đông trở nên dày đặc hơn, và liên tục vang lên tiếng rên rỉ của tiếng hét. Những người lính, ngập đến đầu gối trong bùn, khiêng pháo và xe đạn trên tay ; roi vọt



quất xuống, móng ngựa trượt đi, dây xích đứt và lồng ngực vỡ ra vì tiếng hét. Các sĩ quan điều khiển cuộc di chuyển, lúc thì tiến lên, lúc thì lùi lại giữa các đoàn xe. Tiếng nói của họ nghe yếu ớt giữa tiếng ồn ào chung, và trên khuôn mặt họ có thể thấy rằng họ đang tuyệt vọng trong việc có thể ngăn chặn sự hỗn loạn này.

«Đây chính là đội quân chính thống giáo thân yêu.», công tước Andrei nghĩ, nhớ lại lời của Bilibin.

Muốn hỏi ai đó xem vị tổng tư lệnh ở đâu, anh đi đến một đoàn xe. Ngay đối diện với anh là một chiếc xe kỳ lạ, một ngựa, một hành lý, rõ ràng là được sắp xếp bằng phương tiện gia đình của lính, trông giống như sự kết hợp giữa xe bò, xe mui trần và xe đẩy. Trên chiếc xe đó, một người lính cầm lái và ngồi dưới một tấm da che phía sau là một người phụ nữ, tất cả quấn trong những chiếc khăn. Công tước Andrei tiến đến và định hỏi người lính một câu hỏi, thì sự chú ý của anh bị thu hút bởi tiếng la hét tuyệt vọng của một người phụ nữ đang ngồi trong chiếc xe nhỏ. Một sĩ quan phụ trách đoàn xe đang đánh người lính đang cầm lái chiếc xe mui trần vì anh ta muốn vượt qua những người khác, và những cú roi rơi trúng vào tấm da của chiếc xe. Người phụ nữ la hét thảm thiết. Nhìn thấy công tước Andrei,

bà thò người ra từ dưới tấm da và vẩy đôi tay gầy gò lộ ra từ dưới chiếc khăn len màu thắm, hét lên :

– Quan tùy tùng ! Thừa quan tùy tùng... Vì Chúa... xin hãy bảo vệ... Chuyện này sẽ ra sao đây ?.. Tôi là vợ bác sĩ của trung đoàn bộ binh nhẹ số 7... họ không cho đi ; chúng tôi bị rớt lại, mất hết người của mình rồi...

– Tôi sẽ đánh anh tan xác thành bánh cám, quay lại ngay ! – một viên sĩ quan giận dữ hét lên với người lính,  
– quay lại đi cùng với con điếm của anh.

– Thừa quan tùy tùng, xin hãy bảo vệ. Chuyện gì vậy?  
– bà vợ bác sĩ hét lên.

– Xin vui lòng cho chiếc xe này đi qua. Anh không thấy đây là phụ nữ sao ? – công tước Andrei nói, đi đến chỗ viên sĩ quan.

Viên sĩ quan nhìn anh và không trả lời, quay lại nói với người lính : «Tao sẽ cho mày biết tay... Quay lại !..»

– Hãy cho đi qua, tôi bảo anh đấy, – công tước Andrei lại lặp lại, mím môi.

– Còn anh là ai ? – viên sĩ quan đột nhiên quay sang anh với cơn giận điên cuồng. – Anh là ai ? Anh (anh ta đặc biệt nhấn mạnh vào từ anh) là cấp trên à ? Ở đây tôi

là cấp trên, chứ không phải anh. Anh, lùi lại, – anh ta lặp lại, – tôi sẽ đánh anh tan xác thành bánh cám.

Cách diễn đạt này rõ ràng là làm viên sĩ quan hài lòng.

– Đã chinh đốn viên tùy tùng một cách quan trọng, – một tiếng nói vang lên từ phía sau.

Công tước Andrei thấy rằng viên sĩ quan đang ở trong cơn giận dữ vô cớ ; trong đó mọi người không nhớ mình đang nói gì. Anh thấy rằng sự bênh vực của mình cho vợ bác sĩ trong chiếc xe mui trần đã thực hiện đúng điều anh sợ nhất trên thế giới, cái gọi là ridicule ; nhưng bản năng của anh nói điều khác. Chưa kịp để viên sĩ quan nói xong những lời cuối cùng, công tước Andrei với khuôn mặt bị biến dạng vì giận dữ đi đến chỗ anh ta và giờ roi lên.

– Cho-phép-đi-quả !

Viên sĩ quan xua tay và vội vàng phóng đi.

– Tất cả là tại bọn này, tại bọn ở tổng hành dinh, tất cả là hỗn loạn, – anh ta lầm bầm. – Hãy làm đi, tùy ý anh.

Công tước Andrei vội vàng, không ngược mắt lên, rời khỏi vợ bác sĩ, người đang gọi anh là cứu tinh của

mình, và với vẻ ghê tởm nhớ lại những chi tiết nhỏ nhất nhất của cảnh tượng nhục nhã này, anh phi ngựa tiếp đến ngôi làng đó, nơi anh được bảo rằng vị tổng tư lệnh đang ở đó.

Khi vào làng, anh xuống ngựa và đi đến ngôi nhà đầu tiên với ý định nghỉ ngơi dù chỉ một phút, ăn chút gì đó và làm rõ tất cả những suy nghĩ sỉ nhục đang hành hạ anh này. «Đây là một đám vô lại, chứ không phải quân đội», anh nghĩ, đi đến cửa sổ ngôi nhà đầu tiên, khi một giọng nói quen thuộc gọi tên anh.

Anh nhìn quanh. Từ một cái cửa sổ nhỏ thò ra khuôn mặt đẹp trai của Nesvitsky. Nesvitsky, đang nhai thứ gì đó bằng cái miệng mọng nước và vẫy tay, gọi anh vào chỗ mình.

– Bolkonsky, Bolkonsky, không nghe thấy gì à ? Đi nhanh lên, – anh ta hét lên.

Bước vào nhà, công tước Andrei thấy Nesvitsky và một viên sĩ quan tùy tùng khác đang ăn nhẹ món gì đó. Họ vội vàng quay sang Bolkonsky với một câu hỏi : «Anh không biết có tin gì mới không ?» Trên khuôn mặt vốn đã quen thuộc với anh, công tước Andrei đọc được biểu hiện lo lắng và bồn chồn. Biểu hiện này đặc biệt nhận thấy trên khuôn mặt luôn tươi cười của Nesvitsky.

– Tổng tư lệnh ở đâu ? – Bolkonsky hỏi.

– Ở đây, trong ngôi nhà đó, – viên tùy tùng trả lời.

– Vậy chuyện gì, có đúng là hòa bình và đầu hàng không ? – Nesvitsky hỏi.

– Tôi hỏi các anh đấy. Tôi chẳng biết gì ngoài việc tôi khó khăn lắm mới đến được chỗ các anh.

– Còn ở chỗ chúng tôi, anh bạn ạ, thật kinh khủng ! Tôi xin lỗi vì đã cười nhạo Mack, còn chính chúng ta thì còn tệ hơn, – Nesvitsky nói. – Thôi ngồi xuống đi, ăn chút gì đó.

– Bây giờ, công tước, sẽ không tìm thấy xe ngựa hay gì cả đâu, tên lính Peter của anh thì Chúa biết nó ở đâu, – viên sĩ quan tùy tùng kia nói.

– Tổng hành dinh ở đâu ?

– Chúng ta sẽ ngủ đêm ở Znaim.

– Còn tôi đã chuẩn bị cho mình mọi thứ cần thiết trên hai con ngựa, – Nesvitsky nói, – và những chiếc bao hành lý tuyệt vời đã được làm cho tôi. Ngay cả khi qua núi Bohemia cũng có thể chạy thoát được. Tệ lắm, anh bạn ạ. Tại sao anh lại không khỏe, sao lại run thế này? –

Nesvitsky hỏi, nhận thấy công tước Andrei rùng mình, như thể do chạm vào một bình Leyden.

– Không có gì đâu, – công tước Andrei trả lời.

Lúc này anh nhớ lại cuộc đụng độ vừa rồi với vợ bác sĩ và viên sĩ quan vận tải.

– Tổng tư lệnh đang làm gì ở đây ? – anh hỏi.

– Chẳng hiểu gì cả, – Nesvitsky nói.

– Tôi chỉ hiểu một điều, rằng mọi thứ đều bản thủ, bản thủ và bản thủ, – công tước Andrei nói và đi vào ngôi nhà nơi vị tổng tư lệnh đang ở.

Đi ngang qua xe ngựa của Kutuzov, những con ngựa cưỡi một mỗi của đoàn tùy tùng và quân Cossack, những người đang nói chuyện to với nhau, công tước Andrei đi vào hành lang. Chính Kutuzov, như người ta nói với công tước Andrei, đang ở trong túp lều với công tước Bagration và Weirother. Weirother là một tướng Áo, người đã thay thế Schmidt bị giết. Trong hành lang, Kozlovsky bé nhỏ đang ngồi xồm trước một người thư ký. Người thư ký trên một chiếc thùng úp ngược, lộn ngược cổ áo đồng phục, đang vội vàng viết. Khuôn mặt của Kozlovsky trông mệt mỏi – rõ ràng là ông cũng

không ngủ đêm. Ông nhìn công tước Andrei và thậm chí không gật đầu với anh.

– Tuyên thứ hai... Đã viết chưa ? – ông tiếp tục, đọc cho người thư ký : – Kiev bộ binh nhẹ, Podolsky...

– Không kịp đâu, thưa ngài, – người thư ký trả lời một cách thiếu tôn kính và giận dữ, nhìn Kozlovsky.

Từ sau cửa lúc này nghe thấy giọng nói hoạt bát, không hài lòng của Kutuzov, bị ngắt quãng bởi một giọng nói khác, lạ lẫm. Theo âm thanh của những giọng nói này, theo sự thiếu chú ý của Kozlovsky, theo sự thiếu tôn kính của người thư ký đang mệt mỏi, theo việc người thư ký và Kozlovsky ngồi quá gần vị tổng tư lệnh trên sàn nhà cạnh chiếc thùng, và theo việc những quân Cossack giữ ngựa đang cười to dưới cửa sổ ngôi nhà, – theo tất cả những điều này, công tước Andrei cảm thấy rằng một điều gì đó quan trọng và bất hạnh sắp xảy ra.

Công tước Andrei khần trương quay sang Kozlovsky với những câu hỏi.

– Ngay bây giờ, công tước, – Kozlovsky nói. – Bản bố trí quân cho Bagration.

– Còn đầu hàng ?

– Không có gì cả ; các lệnh đã được đưa ra cho trận đánh.

Công tước Andrei đi về phía cửa mà từ đó nghe thấy những tiếng nói. Nhưng lúc đó, khi anh định mở cửa, những tiếng nói trong phòng im bật, cánh cửa tự mở ra, và Kutuzov, với cái mũi khoằm trên khuôn mặt phúng phính, hiện ra trên ngưỡng cửa. Công tước Andrei đứng ngay đối diện Kutuzov ; nhưng theo biểu hiện của con mắt duy nhất nhìn rõ của vị tổng tư lệnh, có thể thấy rằng suy nghĩ và sự lo lắng đang chiếm lấy ông mạnh mẽ đến mức chúng dường như che mờ tầm nhìn của ông. Ông nhìn thẳng vào mặt viên tùy tùng của mình mà không nhận ra anh ta.

– Này, thế nào, đã xong chưa ? – ông quay sang Kozlovsky.

– Giấy lát nữa thôi, thưa ngài.

Bagration, một người thấp bé, với khuôn mặt kiểu phương Đông rắn rỏi và bất động, gầy gò, chưa già, bước ra sau vị tổng tư lệnh.

– Tôi hân hạnh được trình diện, – Công tước Andrei lặp lại khá to, trao phong bì.

– À, từ Wien đến à ? Tốt. Để sau, để sau !



Kutuzov cùng Bagration bước ra ngoài hiên.

– Này, công tước, từ biệt nhé, – ông nói với Bagration.  
– Chúa ở cùng ông. Tôi chúc phúc cho ông cho sự nghiệp bất hủ này.

Khuôn mặt Kutuzov bỗng dịu lại, và nước mắt hiện ra trong mắt ông. Ông kéo Bagration về phía mình bằng tay trái, còn tay phải, trên đó có đeo nhẫn, rõ ràng là một cử chỉ quen thuộc, ông làm dấu thánh cho ông ấy và đưa má phúng phính của mình ra, thay vào đó Bagration hôn vào cổ ông.

– Chúa ở cùng ông ! – Kutuzov lặp lại và đi về phía cỗ xe. – Ngồi cùng tôi đi, – ông nói với Bolkonsky.

– Thừa diện hạ, tôi muốn được giúp ích ở đây. Xin cho phép tôi ở lại trong đội quân của Công tước Bagration.

– Ngồi xuống, – Kutuzov nói và nhận thấy Bolkonsky còn ngần ngại : – Ta cũng đang cần những sĩ quan giỏi, rất cần.

Họ ngồi vào xe và im lặng đi được vài phút.

– Còn nhiều, nhiều việc phía trước nữa, – ông nói với vẻ già dặn đầy tinh anh, như thể hiểu hết những gì đang diễn ra trong tâm hồn Bolkonsky. – Nếu ngày mai

chỉ một phần mười đội quân của ông ấy quay về, ta sẽ cảm tạ Chúa, – Kutuzov thêm vào, như đang tự nói với chính mình.

Công tước Andrei nhìn Kutuzov, và mắt anh vô tình dán vào vết sẹo sạch sẽ trên thái dương Kutuzov, nơi viên đạn Izmail đã xuyên qua đầu ông, và con mắt bị hỏng của ông. «Phải, ông ấy có quyền nói thản nhiên như vậy về cái chết của những người này !» Bolkonsky nghĩ.

– Chính vì thế mà tôi xin được phái đến đội quân đó,  
– anh nói.

Kutuzov không trả lời. Ông dường như đã quên mất những gì mình vừa nói, và ngồi trầm ngâm. Năm phút sau, đung đưa êm ái trên những lò xo mềm mại của cỗ xe, Kutuzov quay sang Công tước Andrei. Trên khuôn mặt ông không còn dấu vết của sự xúc động. Ông hỏi Công tước Andrei với vẻ chế nhạo tinh tế về những chi tiết trong cuộc hội kiến của anh với hoàng đế, về những tin đồn nghe được ở triều đình về vụ việc ở Krems, và về một số phụ nữ quen biết chung.

## XIV

Kutuzov qua thám tử của mình đã nhận được tin tức vào ngày 1 tháng 11, đây đạo quân do ông chỉ huy vào tình thế gần như tuyệt vọng. Thám tử báo cáo rằng quân Pháp với lực lượng khổng lồ, sau khi qua cầu Wien, đã tiến thẳng tới đường liên lạc của Kutuzov với các đơn vị quân đội đang từ Nga sang. Nếu Kutuzov quyết định ở lại Krems, thì đạo quân 150.000 người của Napoleon sẽ cắt đứt mọi liên lạc của ông, bao vây đạo quân 40.000 người kiệt sức của ông và ông sẽ rơi vào tình cảnh của Mack tại Ulm. Nếu Kutuzov quyết định rời bỏ con đường dẫn đến liên lạc với quân đội từ Nga, ông sẽ phải tiến vào những vùng núi Bohemia chưa biết tới, tự vệ trước lực lượng áp đảo của quân thù, và từ bỏ mọi hy vọng liên lạc với Buxhowden. Nếu Kutuzov quyết định rút lui theo con đường từ Krems đến Olmutz để hội quân từ Nga sang, ông có nguy cơ bị quân Pháp, những kẻ đã qua cầu tại Wien, chặn đường, và do đó bị buộc phải chấp nhận giao chiến khi đang hành quân, với tất cả gánh nặng và quân nhu, khi phải đối đầu với một kẻ thù đông gấp ba lần và đang bao vây ông từ hai phía.

Kutuzov đã chọn lối thoát cuối cùng này.

Quân Pháp, theo báo cáo của thám tử, sau khi qua cầu tại Wien, đã hành quân cấp tốc hướng về Znaim, nằm trên đường rút lui của Kutuzov, phía trước ông hơn một trăm dặm. Đến được Znaim trước quân Pháp nghĩa là có hy vọng lớn cứu vãn quân đội ; để quân Pháp chặn trước ở Znaim nghĩa là chắc chắn đẩy toàn quân vào cảnh nhục nhã, tương tự như thảm bại ở Ulm, hoặc sự diệt vong hoàn toàn. Nhưng chặn trước quân Pháp với toàn bộ quân đội là điều không thể. Con đường của quân Pháp từ Wien đến Znaim ngắn hơn và tốt hơn con đường của quân Nga từ Krems đến Znaim.

Đêm nhận được tin tức, Kutuzov phái đội tiên vệ 4.000 người của Bagration đi bên phải qua các ngọn núi từ đường Krems–Znaim sang đường Wien–Znaim. Bagration phải đi mà không nghỉ ngơi, dừng lại đối mặt với Wien và quay lưng về phía Znaim, và nếu ông thành công trong việc chặn trước quân Pháp, ông phải cầm chân họ lâu nhất có thể. Bản thân Kutuzov cùng toàn bộ quân nhu lên đường tới Znaim.

Đi với những người lính đói khát, chân đất, không có đường sá, qua những ngọn núi, trong một đêm giông bão được bốn mươi lăm dặm, làm thất lạc một phần ba quân số tụt lại phía sau, Bagration đã ra đến Hollabrunn

trên đường Wien–Znaim vài giờ trước quân Pháp đang tiến đến Hollabrunn từ Wien.

Kutuzov còn phải đi suốt một ngày đêm nữa với đoàn quân nhu của mình để tới được Znaim, và vì thế, để cứu quân đội, Bagration với bốn nghìn binh sĩ đói khát, kiệt quệ phải kìm chân toàn bộ quân địch chạm trán với mình tại Hollabrunn trong suốt một ngày đêm, điều đó rõ ràng là không thể. Nhưng số phận kỳ lạ đã biến điều không thể thành có thể. Thành công của sự lừa dối đã nộp chiếc cầu Wien vào tay quân Pháp mà không cần chiến đấu, đã thúc đẩy Murat thử đánh lừa Kutuzov theo cách tương tự. Murat, khi gặp đội quân yếu ớt của Bagration trên đường Znaim, đã nghĩ rằng đó là toàn bộ quân đội của Kutuzov. Để chắc chắn nghiền nát đạo quân này, ông chờ đợi những cánh quân đang tụt lại từ Wien, và với mục đích đó đã đề nghị một cuộc đình chiến trong ba ngày, với điều kiện là cả hai bên không thay đổi vị trí và không di chuyển. Murat cam đoan rằng các cuộc đàm phán hòa bình đang diễn ra và vì thế, để tránh đổ máu vô ích, ông đề nghị đình chiến. Tướng Áo, công tước Nostitz, đóng ở các tiền đồn, tin vào lời của phái viên Murat và rút lui, để lộ đội quân của Bagration. Một phái viên khác đi đến phòng tuyến của Nga để tuyên bố tin tức tương tự về đàm phán hòa bình và đề nghị đình chiến với quân Nga trong ba ngày.

Bagration trả lời rằng ông không thể chấp nhận hay không chấp nhận đình chiến, và đã phái viên sĩ quan tùy tùng của mình đến gặp Kutuzov để báo cáo về lời đề nghị đã nhận được.

Đình chiến đối với Kutuzov là phương tiện duy nhất để tranh thủ thời gian, cho đội quân kiệt quệ của Bagration được nghỉ ngơi và cho phép các đoàn quân nhu và gánh nặng (vốn di chuyển được giữ kín khỏi quân Pháp) đi thêm một chặng đường nữa tới Znaim. Lời đề nghị đình chiến mang lại cơ hội duy nhất và bất ngờ để cứu quân đội. Nhận được tin này, Kutuzov lập tức phái tướng tùy tùng Winzingerode, người đang ở cạnh ông, sang trại quân thù. Winzingerode không chỉ phải chấp nhận đình chiến mà còn phải đề xuất các điều kiện đầu hàng, và trong khi đó, Kutuzov phái các sĩ quan tùy tùng của mình quay lại để hối thúc nhanh nhất có thể việc di chuyển của các đoàn quân nhu của toàn quân trên đường Krems–Znaim. Đội quân Bagration đói khát, kiệt quệ phải một mình yểm trợ cho sự di chuyển của các đoàn quân nhu và của toàn quân, đứng bất động trước kẻ thù mạnh gấp tám lần.

Những kỳ vọng của Kutuzov đã thành hiện thực ở chỗ những đề nghị đầu hàng, vốn không mang tính bắt buộc, có thể tạo thời gian cho một phần các đoàn quân

nhu đi qua, và cũng ở chỗ sai lầm của Murat hẳn phải bị phát hiện rất sớm. Ngay khi Buonaparte, lúc đó đang ở Schoenbrunn, cách Hollabrunn 25 dặm, nhận được báo cáo của Murat và dự án đình chiến cùng đầu hàng, ông đã nhận ra sự lừa dối và viết bức thư sau đây cho Murat :

Gửi hoàng tử Murat. Schoenbrunn, 25 tháng Sương mù

năm 1805, lúc 8 giờ sáng.

Ta không thể tìm được lời lẽ nào để bày tỏ sự không hài lòng của mình. Người chỉ chỉ huy tiền vệ của ta và không có quyền ký kết đình chiến mà không có mệnh lệnh của ta. Người đang làm ta mất đi thành quả của cả một chiến dịch. Hãy chấm dứt ngay cuộc đình chiến và tiến đánh kẻ thù. Người phải tuyên bố với hắn rằng vị tướng ký kết bản đầu hàng này không có quyền làm điều đó, rằng chỉ có Hoàng đế Nga mới có quyền đó.

Tuy nhiên, nếu Hoàng đế Nga phê chuẩn công ước nói trên, ta cũng sẽ phê chuẩn ; nhưng đây chỉ là một sự lừa lọc. Hãy tiến lên, tiêu diệt quân đội Nga... người đang ở vị trí để lấy đi các đoàn quân nhu và pháo binh của chúng.

Sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế Nga là một... Các sĩ quan không là gì khi họ không có quyền hạn : người này không có quyền hạn... Người Áo đã để mình bị lừa khi qua cầu Wien, còn người, người lại để mình bị lừa bởi một sĩ quan tùy tùng của Hoàng đế.

Napoleon.

Sĩ quan tùy tùng của Buonaparte phi nước đại hết tốc lực mang bức thư khủng khiếp này đến cho Murat. Đích thân Buonaparte, không tin tưởng các tướng lĩnh của mình, cùng toàn bộ ngự lâm quân tiến về chiến trường, sợ để mất con mồi đã sẵn có, còn đội quân 4.000 người của Bagration, vui vẻ đốt lửa, sưởi ấm, nấu cháo lần đầu tiên sau ba ngày, và không ai trong đội quân biết hoặc nghĩ về những gì đang chờ đợi họ.



## XV

Vào giờ thứ tư chiều tối, Công tước Andrei, sau khi kiên quyết xin Kutuzov, đã đến Grund và trình diện Bagration. Sĩ quan tùy tùng của Buonaparte vẫn chưa đến đội quân của Murat, và trận chiến vẫn chưa bắt đầu. Trong đội quân của Bagration, họ không biết gì về tiến trình chung của các sự việc, họ nói về hòa bình, nhưng không tin vào khả năng đó. Họ nói về trận chiến và cũng không tin vào sự gần kề của trận chiến. Bagration, biết Bolkonsky là một sĩ quan tùy tùng thân cận và được tin cậy nhất, đã đón tiếp anh với sự ưu ái đặc biệt của một vị chỉ huy và sự hạ cố, giải thích với anh rằng, có lẽ hôm nay hoặc ngày mai sẽ có trận chiến, và cho anh hoàn toàn tự do ở lại bên cạnh mình trong lúc chiến đấu hoặc ở hậu vệ để quan sát trật tự rút lui, «điều này cũng rất quan trọng».

– Tuy nhiên, hôm nay, có lẽ, sẽ không có chuyện gì đâu, – Bagration nói, như để trấn an Công tước Andrei.

«Nếu đây là một trong những gã công tử bột ở bộ tham mưu thông thường, được phái đến để kiếm một chiếc huy chương, thì hẳn sẽ nhận được phần thưởng ở hậu vệ, còn nếu hẳn muốn ở lại với ta, cứ để hẳn... sẽ có ích nếu đó là một sĩ quan dũng cảm», Bagration

nghe. Công tước Andrei, không trả lời gì, xin phép công tước được đi xem xét vị trí và tìm hiểu cách bố trí quân đội để trong trường hợp được giao phó còn biết phải đi đâu. Sĩ quan trực ban của đội quân, một người đàn ông đẹp trai, ăn mặc chải chuốt và đeo nhẫn kim cương trên ngón tay trỏ, nói tiếng Pháp tồi nhưng sẵn lòng, đã tình nguyện dẫn Công tước Andrei đi.

Từ mọi phía đều thấy những sĩ quan ướm át với khuôn mặt buồn bã, đang tìm kiếm thứ gì đó, và những người lính đang khiêng từ làng ra những cánh cửa, ghế dài và hàng rào.

– Đây này, không thể nào, thưa công tước, thoát khỏi đám người này, – viên sĩ quan tham mưu nói, chỉ vào những người lính đó. – Các chỉ huy buông lỏng. Còn ở đây này, – ông ta chỉ vào một lều của người bán hàng rong dựng lên, – họ tụ tập và ngồi đó. Sáng nay đã đuổi tất cả đi rồi ; nhìn xem, lại đây cả rồi. Phải đến đó, thưa công tước, để dọa họ một chút. Chỉ một phút thôi.

– Chúng ta hãy ghé vào, tôi sẽ lấy ít pho mát và một cái bánh mì cuộn, – Công tước Andrei nói, anh vẫn chưa kịp ăn gì.

– Sao ngài không nói, thưa công tước ? Tôi đã mời ngài dùng bánh mì muối của tôi rồi.

Họ xuống ngựa và bước vào lều của người bán hàng rong. Vài sĩ quan với khuôn mặt đỏ bừng và mệt mỏi đang ngồi quanh các bàn, uống và ăn.

– Này, thế này là thế nào, thưa các quý vị ! – viên sĩ quan tham mưu nói với giọng trách móc, như một người đã lặp lại cùng một điều nhiều lần. – Đâu có được phép vắng mặt như thế này. Công tước đã ra lệnh không cho ai ở đây. Này, xem kia, ngài đại úy tham mưu, – ông ta quay sang một sĩ quan pháo binh nhỏ bé, lấm lem, gầy gò, không đi ủng (ông ta đã đưa ủng cho người bán hàng rong sậy khô), đang đứng trước những người mới vào trong đôi tất, mỉm cười không được tự nhiên cho lắm.

– Này, đại úy Tushin, không biết xấu hổ à ? – viên sĩ quan tham mưu tiếp tục. – Đáng lẽ ông phải làm gương cho người khác chứ, vậy mà ông lại không đi ủng. Chuông báo động sẽ vang lên, và ông sẽ rất tuyệt vời nếu không có ủng. (Viên sĩ quan tham mưu mỉm cười.) Xin mời các quý vị trở về vị trí của mình, tất cả, tất cả, – ông ta nói thêm với giọng ra lệnh.

Công tước Andrei vô tình mỉm cười khi nhìn đại úy Tushin. Im lặng và mỉm cười, Tushin, bước từ chân này sang chân kia, nhìn bằng đôi mắt to, thông minh và hiền

lành hết Công tước Andrei lại đến viên sĩ quan tham mưu.

– Những người lính nói rằng : đi chân đất thì cơ động hơn, – đại úy Tushin nói, mỉm cười và e thẹn, rõ ràng là muốn chuyển từ tình thế khó xử của mình sang giọng đùa cợt.

Nhưng chưa nói hết câu, ông đã cảm thấy trò đùa của mình không được tiếp nhận và không thành công. Ông lúng túng.

– Xin mời các ngài trở về, – viên sĩ quan tham mưu nói, cố giữ vẻ nghiêm túc.

Công tước Andrei lại nhìn một lần nữa vào dáng người của viên sĩ quan pháo binh. Có điều gì đó đặc biệt ở ông, hoàn toàn không quân sự, hơi nực cười, nhưng cực kỳ thu hút.

Viên sĩ quan tham mưu và Công tước Andrei lên ngựa và đi tiếp.

Ra khỏi làng, liên tục vượt qua và gặp những toán lính, sĩ quan của các đơn vị khác nhau đang đi tới, họ thấy bên trái những công sự đang được xây dựng bằng đất sét mới đào màu đỏ tươi. Vài tiểu đoàn lính chỉ mặc sơ mi, bất chấp gió lạnh, đang lảng xảng trên những

công sự này như những con kiến trắng ; từ phía sau chiến lũy, không biết ai đó liên tục tung những xẻng đất sét đỏ ra. Họ tiến đến gần công sự, xem xét và đi tiếp. Ngay sát công sự, họ gặp hàng chục lính, liên tục thay đổi, đang chạy xuống từ công sự. Họ phải bịt mũi và thúc ngựa chạy nước kiệu để thoát khỏi bầu không khí ô nhiễm.

– Đó chính là sự thú vị của cuộc sống doanh trại, thừa hoàng tử, – viên sĩ quan tham mưu trực ban nói.

Họ đi lên ngọn núi đối diện. Từ ngọn núi này đã có thể nhìn thấy quân Pháp. Công tước Andrei dừng lại và bắt đầu quan sát.

– Kìa, pin pháo của chúng ta đứng đó, – viên sĩ quan tham mưu nói, chỉ vào điểm cao nhất, – của chính gã kỳ quặc ngồi không ủng đó ; từ đó thấy hết cả : hãy đi xem, thừa công tước.

– Tôi xin cảm tạ, bây giờ tôi sẽ đi một mình, – Công tước Andrei nói, muốn thoát khỏi viên sĩ quan tham mưu, – xin ngài đừng bận tâm.

Viên sĩ quan tham mưu ở lại, còn Công tước Andrei đi tiếp một mình.

Càng tiến xa về phía trước, càng gần kẻ thù, quân đội càng có vẻ trật tự và vui vẻ hơn. Sự hỗn loạn và chán nản tồi tệ nhất là ở đoàn quân nhu trước Znaïm, mà Công tước Andrei đã đi vòng qua vào buổi sáng và lúc đó đang ở cách quân Pháp mười dặm. Ở Grund cũng cảm thấy có sự lo âu và sợ hãi điều gì đó. Nhưng càng tiến gần đến tiền đồn của quân Pháp, quân ta càng có vẻ tự tin hơn. Những binh lính mặc áo choàng đứng xếp hàng, và viên chuẩn úy cùng viên cai đội đang đếm người, lấy ngón tay chọc vào ngực người lính cuối cùng của tiểu đội và ra lệnh cho anh ta giơ tay lên ; những người lính rải rác khắp không gian đang khuôn củi và cành cây và dựng những túp lều tạm, cười nói vui vẻ ; ngồi quanh những đồng lửa là những người mặc quần áo và những người trần truồng, đang phơi áo sơ mi, quần chân hoặc sửa sang ủng và áo choàng, và tụ tập quanh những chiếc nồi và những người nấu bếp. Ở một đại đội, bữa trưa đã sẵn sàng, và những người lính với khuôn mặt thèm thuồng nhìn vào những chiếc nồi đang bốc khói và chờ đợi nếm thử, mà viên quản kho đang mang trong một chiếc bát gỗ đến cho viên sĩ quan đang ngồi trên một khúc gỗ trước túp lều của mình.

Ở một đại đội khác, may mắn hơn, vì không phải ai cũng có rượu, binh lính đứng vây quanh một viên cai đội vai rộng, mặt đỏ, người đang nghiêng một cái thùng,

rót lần lượt vào các nắp bình bát mà lính đưa ra. Những người lính với vẻ thành kính đưa bình lên miệng, dốc ngược và lau miệng bằng tay áo choàng, rồi rời khỏi viên cai đội với khuôn mặt rạng rỡ hơn. Tất cả các khuôn mặt đều bình thản như thể mọi chuyện đang diễn ra không phải trước mặt kẻ thù, ngay trước trận đánh, nơi ít nhất một nửa đơn vị phải ở lại tại chỗ, mà như thể ở đâu đó tại quê nhà trong khi chờ đợi một trạm dừng chân bình yên. Đi qua một trung đoàn khinh binh, trong hàng ngũ kỵ binh Kiev, những người trẻ tuổi, đang bận rộn với những công việc hòa bình tương tự, Công tước Andrei không xa một túp lều cao, khác biệt với những túp lều khác, của viên chỉ huy trung đoàn, đã đi ngang qua trước một tiểu đội khinh binh, trước mặt họ là một người đàn ông cởi trần đang nằm. Hai binh lính giữ anh ta, còn hai người khác đang vung những cành cây dẻo và quất nhịp nhàng lên tám lưng trần. Người bị phạt kêu lên một cách không tự nhiên. Một viên thiếu tá béo tốt đi lại trước tiểu đội, và không ngừng phớt lờ tiếng kêu, nói :

— Người lính mà đi ăn cắp là một điều nhục nhã, người lính phải trung thực, cao quý và dũng cảm ; còn nếu đi ăn cắp của anh em mình, thì hẳn không có danh dự ; đó là một kẻ khốn nạn. Nữa, nữa đi !

Và vẫn nghe thấy những cú quất dẻo và tiếng kêu tuyệt vọng nhưng giả tạo.

– Nữa, nữa đi, – viên thiếu tá lầm bầm.

Một sĩ quan trẻ, với vẻ mặt đầy hoài nghi và đau đớn, bước ra xa khỏi người bị phạt, nhìn dò hỏi vị sĩ quan tùy tùng đang đi ngang qua.

Công tước Andrei, ra đến tiền tuyến, đi dọc theo phòng tuyến. Tuyến của ta và tuyến của kẻ thù đứng ở cánh trái và cánh phải cách xa nhau, nhưng ở giữa, tại nơi mà các phái viên đã đi qua vào buổi sáng, các tuyến tiến lại gần nhau đến mức có thể nhìn thấy mặt nhau và trò chuyện với nhau. Ngoài những binh lính canh giữ ở tuyến này, có rất nhiều người tò mò đứng đó, những người này vừa mỉm cười vừa xem xét những kẻ thù lạ lẫm và khác biệt của mình.

Từ sáng sớm, mặc dù có lệnh cấm đến gần tuyến, các chỉ huy vẫn không thể đuổi được những người tò mò. Những binh lính đứng trong tuyến, giống như những người đang xem thứ gì đó hiếm thấy, không còn nhìn quân Pháp nữa, mà quan sát những người mới đến, và chán nản chờ đợi sự thay phiên. Công tước Andrei dừng lại để xem xét quân Pháp.



– Nhìn kia, nhìn kia, – một người lính nói với bạn mình, chỉ vào một lính bộ binh Nga, người đã cùng một sĩ quan tiến đến tuyến và đang nói chuyện gì đó sôi nổi và nhiệt tình với một lính ngự lâm quân Pháp. – Xem kia, hấn lú lo khéo chưa ! Thằng Pháp kia theo không kịp. Nào, Sidorenko !

– Đợi đã, nghe xem. Lú lo khiếp thật ! – Sidorenko trả lời, người được coi là bậc thầy nói tiếng Pháp.

Người lính mà họ đang chỉ vào là Dolokhov. Công tước Andrei nhận ra anh ta và lắng nghe cuộc trò chuyện của anh ta. Dolokhov cùng với viên chỉ huy đại đội của mình đã đến tuyến từ cánh trái nơi trung đoàn họ đóng quân.

– Nào, nữa đi, nữa đi, – viên chỉ huy đại đội khích lệ, cúi người về phía trước và cố gắng không bỏ sót một từ nào mà anh ta không hiểu. – Làm ơn đi, nhanh hơn chút nữa. Ông ta nói gì vậy ?

Dolokhov không trả lời viên chỉ huy đại đội ; anh ta bị cuốn vào một cuộc tranh luận sôi nổi với viên lính ngự lâm quân Pháp. Họ đang nói, như lẽ ra phải thế, về chiến dịch. Người Pháp chứng minh rằng quân Áo đã đầu hàng và quân Nga đã chạy trốn từ tận Ulm ;

Dolokhov chứng minh rằng quân Nga không đầu hàng, mà đã đánh bại quân Pháp.

– Ở đây họ ra lệnh đuổi các anh đi, và chúng tôi sẽ đuổi, – Dolokhov nói.

– Chỉ cần cố gắng đừng để chúng tôi bắt cùng với tất cả đám Cossack của các anh thôi, – viên lính ngự lâm quân Pháp nói.

Những người xem và người nghe Pháp bật cười.

– Chúng tôi sẽ bắt các anh phải nhảy múa, như các anh đã nhảy dưới thời Suvorov (on vous fera danser), – Dolokhov nói.

– Qu'est-ce qu'il chante ? – một người Pháp nói.

– De l'histoire ancienne, – một người khác trả lời, đoán rằng chuyện liên quan đến các cuộc chiến tranh trước đây. – Hoàng đế sẽ cho tên Suvarov của anh thấy tay ấn, cũng như đã cho những kẻ khác thấy vậy...

– Buonaparte... – Dolokhov bắt đầu, nhưng người Pháp ngắt lời anh ta.

– Không có Buonaparte. Có Hoàng đế ! Sacré nom... – anh ta hét lên một cách giận dữ.

– Quỷ tha ma bắt cái lão hoàng đế của các anh đi !

Và Dolokhov chửi rửa bằng tiếng Nga, thô lỗ, kiêu lính, rồi vác súng lên vai và bỏ đi.

– Đi thôi, Ivan Lukich, – anh ta nói với viên chỉ huy đại đội.

– Đấy, tiếng Pháp đấy, – những người lính ở tuyến bắt đầu nói. – Nào, Sidorenko !

Sidorenko nháy mắt, và quay sang những người Pháp, bắt đầu líu lo nhanh chóng những từ không hiểu nổi :

– Kari, mala, tafa, safi, muter, kaska, – anh ta líu lo, cố gắng tạo ra những ngữ điệu truyền cảm cho giọng nói của mình.

– Go, go, go ! ha, ha, ha, ha ! Úi ! Úi ! – tiếng cười sáng khoái và vui vẻ vang lên giữa những người lính, không cưỡng lại được, truyền qua cả tuyến sang phía quân Pháp, đến mức sau đó dường như cần phải nạp đạn vào súng, cho nổ tung các hạt nổ và giải tán nhanh chóng ai về nhà nấy.

Nhưng những khẩu súng vẫn được nạp đạn, những lỗ châu mai trong các ngôi nhà và công sự vẫn nhìn về

phía trước một cách đe dọa, và những khẩu pháo đã được tháo khỏi bệ vẫn đứng đối diện nhau như trước.

## XVI

Sau khi đi hết tuyến quân từ cánh phải sang cánh trái, Công tước Andrei đi lên phía pin pháo, nơi mà theo lời viên sĩ quan tham mưu, có thể nhìn thấy toàn bộ bãi chiến trường. Ở đây anh xuống ngựa và dừng lại ở khẩu pháo cuối cùng trong số bốn khẩu pháo đã tháo khỏi bệ. Phía trước các khẩu pháo, một pháo thủ gác đi lại, đứng thẳng trước viên sĩ quan, nhưng theo dấu hiệu được cho phép, anh ta lại tiếp tục đi lại đều đặn, uể oải. Phía sau các khẩu pháo là các bộ phận xe pháo, xa hơn một chút là các giá buộc ngựa và những đồng lúa của pháo thủ. Bên trái, không xa khẩu pháo cuối cùng, là một lều nhỏ đan bằng cành cây, từ đó nghe thấy tiếng xôn xao của các sĩ quan.

Thật vậy, từ pin pháo mở ra một tầm nhìn gần như toàn bộ vị trí của quân Nga và phần lớn quân thù. Ngay đối diện pin pháo, trên đường chân trời của ngọn đồi đối diện, có thể nhìn thấy làng Schönggrabern ; bên trái và bên phải có thể phân biệt được ở ba nơi, giữa khói và lửa trại, các khối quân Pháp, mà phần lớn rõ ràng là ở ngay trong làng và sau ngọn đồi. Bên trái ngôi làng, trong khói, dường như có thứ gì đó giống như một pin pháo, nhưng mắt thường không thể nhìn rõ được. Cánh

phải của chúng ta nằm trên một cao điểm khá dốc, chế ngự vị trí của quân Pháp. Trên đó có bộ binh của ta đóng, và trên rìa cao nhất có thể thấy quân kỵ binh. Ở trung tâm, nơi đặt pin pháo của Tushin và nơi Công tước Andrei đang quan sát vị trí, có một dốc đi xuống và đi lên thoải thoải và thẳng dẫn đến con suối ngăn cách chúng ta với Schöngrabern. Bên trái, quân ta áp sát vào khu rừng, nơi khói từ những đồng lửa của bộ binh ta đang chập chồi bốc lên. Tuyến quân Pháp rộng hơn của ta, và rõ ràng là quân Pháp có thể dễ dàng bao vây ta từ cả hai phía. Phía sau vị trí của ta là một dốc đứng và sâu, khiến pháo binh và kỵ binh khó lòng rút lui. Công tước Andrei, tì tay lên khẩu đại bác và lấy ra cuốn sổ tay, phác họa cho mình một bản đồ bố trí quân đội. Tại hai địa điểm, chàng dùng bút chì đánh dấu, dự định sẽ báo cáo chúng với Bagration. Chàng dự tính, thứ nhất, tập trung toàn bộ pháo binh ở trung tâm và, thứ hai, chuyển kỵ binh ra phía sau, sang bên kia khe núi. Công tước Andrei, vốn thường xuyên ở bên cạnh tổng tư lệnh, theo dõi sự di chuyển của các khối quân và các mệnh lệnh chung, đồng thời không ngừng quan tâm đến các mô tả lịch sử về các trận đánh, nên trong sự việc sắp tới này, chàng không khỏi suy xét về tiến trình tương lai của các hành động quân sự chỉ qua những nét chung nhất. Chàng hình dung ra những tình

huống ngẫu nhiên lớn lao sau đây : «Nếu quân địch tấn công vào cánh phải», chàng tự nhủ, «trung đoàn lính lựu đạn Kiev và trung đoàn bộ binh Podolsk phải giữ vững vị trí cho đến khi quân dự bị từ trung tâm đến kịp với họ. Trong trường hợp này, lính long kỵ binh có thể đánh vào sườn và đánh tan chúng. Trong trường hợp tấn công vào trung tâm, chúng ta sẽ đặt khẩu đội pháo trung tâm trên cao điểm này và dưới sự yểm trợ của nó, chúng ta sẽ rút cánh trái lại và rút lui theo từng đợt đến khe núi», chàng tự suy luận với chính mình.

Suốt thời gian ở khẩu đội pháo bên cạnh khẩu súng, chàng, như vẫn thường xảy ra, không ngừng nghe thấy tiếng nói của các sĩ quan đang trò chuyện trong lán, nhưng không hiểu lấy một lời từ những gì họ nói. Đột nhiên, âm thanh của những giọng nói từ trong lán vang lên đến tai chàng với một tông giọng chân thành đến mức chàng không khỏi lắng nghe.

– Không đâu, bạn thân mến, – một giọng nói dễ nghe và dường như quen thuộc với công tước Andrei đang nói, – tôi nói rằng nếu có thể biết được điều gì sẽ xảy ra sau khi chết, thì khi đó không ai trong chúng ta sợ chết nữa. Đúng thế đấy, bạn thân mến.

Một giọng nói khác, trẻ trung hơn, ngắt lời ông :

– Có sợ hay không sợ thì cũng không tránh khỏi đâu.

– Mà vẫn cứ sợ chứ ! Ôi, các anh, những người học thức, – một giọng nói thứ ba đầy nam tính vang lên, ngắt lời cả hai. – Chính vì thế mà các anh, những pháo thủ, được học hành rất nhiều, vì các anh có thể mang theo mọi thứ bên mình, cả rượu mạnh và đồ nhắm.

Và chủ nhân của giọng nói nam tính, rõ ràng là một sĩ quan bộ binh, bật cười.

– Nhưng vẫn cứ sợ chứ, – giọng nói quen thuộc đầu tiên tiếp tục. – Sợ sự vô định, chính là điều đó. Dù có nói thế nào đi nữa, linh hồn sẽ bay lên trời... nhưng chúng ta biết rằng, chẳng có bầu trời nào cả, mà chỉ có khí quyển thôi.

Lại một giọng nói nam tính ngắt lời viên pháo thủ.

– Nào, hãy thết đãi chúng tôi món rượu thảo mộc của anh đi, Tushin, – ông ta nói.

«À ! Đó chính là viên đội trưởng đã đứng chân trần ở chỗ người bán hàng rong», công tước Andrei nghĩ thầm, với vẻ hài lòng khi nhận ra giọng nói triết lý dễ mến kia.



– Rượu thảo mộc thì có thể, – Tushin nói, – nhưng dù sao thì cuộc sống tương lai vẫn là một điều khó nắm bắt...

Ông chưa kịp nói hết câu. Vào lúc đó, một tiếng rít vang lên trong không trung ; gần hơn, gần hơn, nhanh hơn và rõ hơn, nhanh hơn, và một quả đại bác, như thể chưa nói hết những gì cần thiết, với một sức mạnh phi nhân tính làm tung tóe những tia nước, rơi xuống đất không xa lán trại. Mặt đất như thể rên lên vì cú va chạm khủng khiếp.

Ngay lập tức, từ trong lán, Tushin bé nhỏ nhảy ra trước tiên với chiếc tàu thuốc ngậm lệch sang một bên; khuôn mặt hiền lành, thông minh của ông hơi tái đi. Theo sau ông là chủ nhân của giọng nói nam tính, một sĩ quan bộ binh vạm vỡ, và anh ta chạy về phía đại đội của mình, vừa chạy vừa cài khuy áo.

## XVII

Công tước Andrei cuỡi ngựa dừng lại ở khẩu đội pháo, nhìn vào làn khói của khẩu súng mà từ đó quả đại bác vừa bay ra. Mắt chàng đảo qua khoảng không gian rộng lớn. Chàng chỉ thấy rằng những khối quân Pháp vốn bất động trước đó nay đã dao động và ở phía bên trái thực sự có một khẩu đội pháo. Khói từ đó vẫn chưa tan hết. Hai sĩ quan tùy tùng người Pháp, có lẽ vậy, đang phi ngựa lên đồi. Dưới chân đồi, có lẽ để tăng cường cho đội hình cảnh giới, một cột quân nhỏ của kẻ thù đang di chuyển, thấy rõ ràng. Lại một làn khói từ phát súng đầu tiên chưa kịp tan hết thì một làn khói khác xuất hiện và một phát súng vang lên. Trận đánh đã bắt đầu. Công tước Andrei quay ngựa và phi ngược trở lại Grunt để tìm công tước Bagration. Phía sau, chàng nghe thấy tiếng súng đại bác ngày càng dày đặc và lớn hơn. Rõ ràng là quân ta đã bắt đầu đáp trả. Ở phía dưới, tại nơi mà các sứ giả đã đi qua, vang lên những tiếng súng trường.

Lemarrais với bức thư đe dọa của Buonaparte vừa mới phi ngựa đến chỗ Murat, và Murat, vì muốn chuộc lỗi lầm của mình, ngay lập tức điều động quân đánh vào trung tâm và vòng qua cả hai cánh, hy vọng trước khi

trời tối và trước khi hoàng đế đến sẽ đè bẹp lực lượng ít ỏi đang đứng trước mặt mình.

«Bắt đầu rồi ! Chính là nó đây !» công tước Andrei nghĩ, cảm thấy máu dồn lên tim nhanh hơn. «Nhưng ở đâu nhỉ, Toulon của mình sẽ thể hiện ra sao ?» chàng tự hỏi.

Đi ngang qua chính những đại đội mà mới mười lăm phút trước chàng đã thấy họ đang ăn cháo và uống rượu, chàng thấy ở khắp nơi cũng chính là những chuyển động nhanh chóng của những người lính đang xếp hàng và kiểm tra súng ống, và trên mọi khuôn mặt chàng đều nhận ra cảm giác phấn chấn đang ngự trị trong tim mình. «Bắt đầu rồi ! Chính là nó đây ! Thật đáng sợ và cũng thật vui sướng !» khuôn mặt của mỗi người lính và sĩ quan dường như đều nói như vậy.

Chưa kịp đến gần các công sự đang được xây dựng, chàng đã thấy trong ánh sáng buổi chiều của một ngày thu u ám những người cưỡi ngựa đang tiến về phía mình. Người đi đầu, mặc áo choàng burka và đội mũ ca-lô viền lông cừu, cưỡi một con ngựa trắng. Đó là công tước Bagration. Công tước Andrei dừng lại, chờ đợi ông. Công tước Bagration cho ngựa dừng lại và, nhận ra công tước Andrei, gật đầu chào chàng. Ông tiếp

tục nhìn về phía trước trong khi công tước Andrei báo cáo với ông những gì mình đã thấy.

Biểu cảm : «bắt đầu rồi ! chính là nó đây !» hiện lên ngay cả trên khuôn mặt với đôi mắt lơ đãng, ngái ngủ của công tước Bagration. Công tước Andrei với sự tò mò không yên nhìn vào khuôn mặt bất động này, và chàng muốn biết liệu người này có đang suy nghĩ và cảm nhận gì không, và người này đang suy nghĩ và cảm nhận gì vào lúc này. «Có gì ở đó không, đằng sau khuôn mặt bất động đó ?» công tước Andrei tự hỏi khi nhìn ông. Công tước Bagration nghiêng đầu, ra hiệu đồng ý với những lời của công tước Andrei và nói : «tốt lắm», với một vẻ như thể tất cả những gì đang xảy ra và những gì chàng báo cáo đều chính là điều ông đã dự liệu. Công tước Andrei, hồn hên vì phi ngựa nhanh, nói rất nhanh. Công tước Bagration thốt ra những lời với giọng phương Đông đặc trưng của mình một cách đặc biệt chậm rãi, như thể đang khuyên nhủ rằng không cần phải vội vã. Tuy nhiên, ông thúc ngựa đi nước kiệu về phía khẩu đội của Tushin. Công tước Andrei cùng với đoàn tùy tùng đi theo ông. Đi sau công tước Bagration là : một sĩ quan tùy tùng, viên sĩ quan liên lạc của công tước là Zherkov, một quân lệnh, viên sĩ quan trực ban cười trên một con ngựa đẹp đẽ, và một viên chức dân sự, viên kiểm sát, người vì tò mò đã xin được đi xem

trận đánh. Viên kiểm sát, một người đàn ông béo tốt với khuôn mặt tròn trịa, nhìn xung quanh với nụ cười ngây ngô đầy vui sướng, lắc lư trên lưng ngựa, tạo nên một hình ảnh kỳ lạ trong chiếc áo choàng bằng vải len mỏng trên chiếc yên ngựa kiểu Furstatt giữa những người lính ngự lâm, người Cossack và các sĩ quan tùy tùng.

– Kìa, người này muốn xem trận đánh đây, – Zherkov nói với Bolkonsky, chỉ vào viên kiểm sát, – nhưng dưới cơ hoành thì đã thấy nhộn nhạo rồi.

– Thôi nào, đủ rồi đấy, – viên kiểm sát nói với nụ cười rạng rỡ, ngây ngô và đồng thời tinh quái, như thể ông thấy hãnh diện khi trở thành đối tượng cho những lời đùa cợt của Zherkov, và như thể ông cố tình tỏ ra ngốc nghếch hơn thực tế.

– Thật nực cười, thừa đức ông thân vương của tôi., – viên sĩ quan trực ban nói. (Ông nhớ rằng trong tiếng Pháp có một tước hiệu công tước nào đó đặc biệt, nhưng hoàn toàn không thể điều chỉnh được.)

Vào lúc này, tất cả họ đã đến gần khẩu đội của Tushin, và phía trước họ, một quả đại bác rơi xuống.

– Cái gì vừa rơi xuống thế ? – viên kiểm sát hỏi với nụ cười ngây ngô.

– Bánh kẹp Pháp đây, – Zherkov nói.

– Thế nghĩa là họ đang bắn bằng cái đó à ? – viên kiểm sát hỏi. – Thật kinh khủng !

Và ông dường như rạng rỡ hẳn lên vì thích thú. Ngay khi ông vừa dứt lời, một tiếng rít kinh hoàng bất ngờ lại vang lên, đột ngột kết thúc bằng một cú va chạm vào cái gì đó ẩm ướt, và sh-sh-sh-sh-shlep – một người Cossack, đang cưỡi ngựa hơi chềch về bên phải và phía sau viên kiểm sát, ngã nhào xuống đất cùng với con ngựa. Zherkov và viên sĩ quan trực ban cúi rạp xuống yên ngựa và cho ngựa quay đi. Viên kiểm sát dừng lại đối diện với người Cossack, nhìn anh ta với sự tò mò chăm chú. Người Cossack đã chết, con ngựa vẫn còn giẫy giụa.

Công tước Bagration, neho mắt lại, nhìn quanh và thấy nguyên nhân của sự hỗn loạn, ông thản nhiên quay đi, như thể muốn nói : «đáng gì mà bận tâm đến những chuyện ngu ngốc này !» Ông dừng ngựa lại, với phong thái của một người cưỡi ngựa giỏi, hơi đổ người về phía trước và chỉnh lại vạt áo burka bị vướng vào kiếm. Thanh kiếm là loại cổ xưa, không giống loại đang dùng hiện nay. Công tước Andrei nhớ lại câu chuyện về việc Suvorov ở Ý đã tặng thanh kiếm của mình cho Bagration, và vào giây phút này, ký ức đó đặc biệt dễ

chịu đối với chàng. Họ đã đến gần chính khẩu đội pháo nơi Bolkonsky đã đứng khi quan sát chiến trường.

– Đại đội của ai ? – công tước Bagration hỏi viên pháo thủ đứng cạnh hòm đạn.

Ông hỏi : đại đội của ai ? Nhưng thực chất ông đang hỏi : các anh không sợ hãi khi ở đây chứ ? Và viên pháo thủ hiểu điều đó.

– Của thuyền trưởng Tushin, thưa ngài, – một pháo thủ tóc đỏ, mặt đầy tàn nhang hét lên bằng giọng vui vẻ, đứng nghiêm.

– Được, được, – Bagration nói, như đang suy tính điều gì, và đi ngang qua các hòm đạn đến khẩu súng cuối cùng.

Khi ông đang tiến lại gần, từ khẩu súng đó vang lên một phát súng làm điếc tai ông và đoàn tùy tùng, và trong làn khói bất ngờ bao trùm khẩu súng, có thể thấy các pháo thủ đang nắm lấy khẩu súng và vội vàng gồng mình đẩy nó về vị trí cũ. Một người lính không lờ, vai rộng, số 1, cầm cây thông nòng, bước chân rộng, nhảy lùi lại phía bánh xe. Số 2 với bàn tay run rẩy nạp đạn vào nòng. Một người đàn ông nhỏ nhắn, hơi khom lưng, viên sĩ quan Tushin, vấp phải đuôi pháo, chạy lên phía

trước, không nhận thấy vị tướng và đang nhìn ra từ dưới bàn tay nhỏ bé của mình.

– Thêm hai đường kẻ nữa, cứ thế là được, – ông hét lên bằng giọng mảnh khảnh, mà ông cố gắng truyền thêm vẻ oai vệ, vốn không hợp với vóc dáng của mình. – Phát thứ hai ! – ông rít lên. – Đánh đi, Medvedev !

Bagration gọi viên sĩ quan, và Tushin, với một cử động rút rè, lóng ngóng, hoàn toàn không giống kiểu chào của quân đội, mà giống như các linh mục ban phước, đưa ba ngón tay lên vành mũ, tiến lại chỗ vị tướng. Mặc dù các khẩu súng của Tushin được giao nhiệm vụ bắn vào thung lũng, ông lại đang bắn bằng những quả đạn cháy vào ngôi làng Schöngrabern hiện rõ phía trước, nơi các khối quân Pháp lớn đang tiến lên.

Không ai ra lệnh cho Tushin phải bắn vào đâu và bằng gì, và ông, sau khi bàn bạc với viên hạ sĩ của mình là Zakharchenko, người mà ông rất mực tôn trọng, đã quyết định rằng sẽ tốt hơn nếu đốt cháy ngôi làng. «Tốt lắm !» Bagration nói sau khi nghe báo cáo của viên sĩ quan và bắt đầu quan sát toàn bộ bãi chiến trường đang mở ra trước mắt, như đang suy tính điều gì. Từ phía bên phải, quân Pháp đã tiến lại gần nhất. Ở phía dưới cao điểm nơi trung đoàn Kiev đang đứng, trong thung lũng con sông nhỏ, nghe thấy tiếng súng trường



nổ giòn giã, và xa hơn về phía bên phải, sau lính long kỵ binh, một sĩ quan tùy tùng chỉ cho công tước thấy một cột quân Pháp đang bao vây sườn ta. Phía bên trái, chân trời bị giới hạn bởi một khu rừng gần đó. Công tước Bagration ra lệnh cho hai tiểu đoàn từ trung tâm sang chi viện cho cánh phải. Viên sĩ quan tùy tùng mạo muội lưu ý với công tước rằng sau khi các tiểu đoàn này đi, các khẩu súng sẽ không còn ai yểm trợ. Công tước Bagration quay sang viên sĩ quan và nhìn anh ta lặng lẽ bằng đôi mắt đục ngầu. Công tước Andrei thấy rằng nhận xét của viên sĩ quan tùy tùng là đúng đắn và thực sự không có gì để nói. Nhưng vào lúc đó một sĩ quan tùy tùng từ trung đoàn trưởng phi ngựa đến, người đang ở dưới thung lũng, báo tin rằng những khối quân Pháp khổng lồ đang tiến xuống từ phía dưới, trung đoàn đã bị xáo trộn và đang rút lui về phía lính lựu đạn Kiev. Công tước Bagration nghiêng đầu ra hiệu đồng ý và tán thành. Ông thông thả cưỡi ngựa sang bên phải và cử một sĩ quan tùy tùng đến chỗ lính long kỵ binh với mệnh lệnh tấn công quân Pháp. Nhưng viên sĩ quan tùy tùng được cử đi đó đã quay lại sau nửa giờ với tin rằng trung đoàn trưởng long kỵ binh đã rút lui ra sau khe núi, vì hỏa lực mạnh đang nhắm vào ông và ông không muốn hy sinh người một cách vô ích, nên đã vội vàng đưa lính thiện xạ vào rừng.

– Tốt lắm ! – Bagration nói.

Vào lúc ông đang rời khỏi khẩu đội pháo, từ phía bên trái trong rừng cũng nghe thấy những phát súng, và vì ở đó quá xa cánh trái, nên để kịp tự mình đến đó, công tước Bagration đã cử Zherkov đến gặp viên tướng chỉ huy cao nhất, chính là người đã giới thiệu trung đoàn với Kutuzov tại Braunau, bảo ông ta rút lui càng nhanh càng tốt ra sau khe núi, vì cánh phải có lẽ sẽ không giữ chân được quân địch lâu. Về Tushin và tiểu đoàn yểm trợ cho ông, họ đã bị lãng quên. Công tước Andrei chăm chú lắng nghe các cuộc trò chuyện của công tước Bagration với các chỉ huy và những mệnh lệnh đưa cho họ, và vô cùng ngạc nhiên khi thấy rằng thực tế chẳng có mệnh lệnh nào được đưa ra, mà công tước Bagration chỉ cố gắng tỏ ra rằng tất cả những gì đang diễn ra một cách tất yếu, ngẫu nhiên và theo ý chí của các chỉ huy cấp dưới, rằng tất cả những điều đó dù không phải theo lệnh của ông, nhưng lại phù hợp với dự định của ông. Nhờ sự khéo léo mà công tước Bagration thể hiện, công tước Andrei nhận thấy rằng, bất chấp sự ngẫu nhiên của các sự kiện và sự độc lập của chúng đối với ý chí của chỉ huy, sự hiện diện của ông đã mang lại hiệu quả cực kỳ lớn. Các chỉ huy, với khuôn mặt bối rối khi phi ngựa đến chỗ công tước Bagration, liền trở nên bình tĩnh,

binh lính và sĩ quan vui vẻ chào đón ông và trở nên phần chần hơn khi có mặt ông, và rõ ràng là đang phô trương lòng dũng cảm của mình trước mặt ông.

## XVIII

Công tước Bagration, sau khi cưỡi ngựa lên đỉnh cao nhất của cánh phải chúng ta, bắt đầu đi xuống phía dưới, nơi nghe thấy tiếng súng nổ liên hồi và không thấy gì do khói súng. Họ càng xuống thấp về phía thung lũng, họ càng ít nhìn thấy gì, nhưng sự gần gũi của bãi chiến trường thực sự càng trở nên rõ rệt hơn. Họ bắt đầu gặp những người bị thương. Một người với cái đầu bê bết máu, không đội mũ, được hai người lính dìu đi dưới cánh tay. Anh ta thở khò khè và khạc nhổ. Viên đạn bắn trúng, dường như, vào miệng hoặc vào cổ họng. Một người khác, gặp họ, đang bước đi hăng hái một mình, không có súng, rên rỉ lớn và vung tay vì cơn đau mới mẻ, từ vết thương máu chảy ra như từ một chiếc bình lên chiếc áo choàng của anh ta. Khuôn mặt anh ta có vẻ sợ hãi hơn là đau đớn. Anh ta chỉ vừa mới bị thương trước đó một phút. Vừa băng qua đường, họ bắt đầu đi xuống dốc và thấy một vài người đã ngã xuống ; lại gặp một đám đông binh lính, trong đó có cả những người không bị thương. Những người lính đang đi lên đồi, thở dốc, và dù thấy vị tướng, họ vẫn nói chuyện lớn tiếng và vung tay. Phía trước, trong làn khói, đã thấy những hàng áo choàng màu xám, và một sĩ quan, khi thấy Bagration, đã hét lớn chạy theo những người lính đang

đi thành đám đông, yêu cầu họ quay lại. Bagration cười ngửa đến gần những hàng quân, nơi đây đó những tiếng súng nổ lách tách nhanh chóng, át đi tiếng trò chuyện và những tiếng hét chỉ huy. Toàn bộ không khí nòng nặc khói thuốc súng. Khuôn mặt của tất cả những người lính đều đen nhẻm vì thuốc súng và đầy phấn chấn. Một số đang dùng thông nòng nạp đạn, số khác đang rắc thuốc súng vào ngòi, số khác đang lấy đạn từ bao túi, số khác nữa đang bắn. Nhưng họ đang bắn vào ai thì không thấy rõ vì khói thuốc súng không bị gió thổi đi. Thường xuyên nghe thấy những âm thanh dễ chịu của tiếng vo ve và tiếng rít. «Cái gì thế này ?» công tước Andrei nghĩ khi cười ngửa đến gần đám đông binh lính này. «Đây không thể là một cuộc tấn công được, vì họ không di chuyển ; không thể là một hình vuông được: họ không đứng như vậy».

Một ông già gầy gò, yếu ớt, trung đoàn trưởng, với nụ cười dễ mến, với hàng mi che mắt một nửa đôi mắt già nua của mình, tạo cho ông một vẻ hiền lành, cười ngửa đến chỗ công tước Bagration và đón tiếp ông như một người chủ đón tiếp một vị khách quý. Ông báo cáo với công tước Bagration rằng trung đoàn của ông đã bị kỵ binh Pháp tấn công, nhưng mặc dù cuộc tấn công đã bị đẩy lui, trung đoàn đã mất hơn một nửa quân số. Trung đoàn trưởng nói rằng cuộc tấn công đã bị đẩy lui,

tự mình nghĩ ra cái tên quân sự này cho những gì đang xảy ra trong trung đoàn của mình ; nhưng thực chất chính ông cũng không biết điều gì đã xảy ra trong nửa giờ qua với quân đội được giao phó cho mình, và không thể nói chắc chắn liệu cuộc tấn công có bị đẩy lui hay trung đoàn của ông đã bị đánh tan. Vào lúc bắt đầu hành động, ông chỉ biết rằng những quả đại bác và lựu đạn bắt đầu bay khắp trung đoàn của mình và giết hại mọi người, rằng sau đó ai đó đã hét lên : «ky binh !» và quân ta bắt đầu bắn. Và họ vẫn bắn cho đến tận bây giờ không phải vào ky binh vốn đã biến mất, mà vào bộ binh Pháp xuất hiện trong thung lũng và bắn vào quân ta. Công tước Bagration nghiêng đầu ra hiệu tất cả những điều này hoàn toàn đúng như những gì ông mong muốn và dự đoán. Quay sang một sĩ quan tùy tùng, ông ra lệnh mang hai tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh số 6 từ trên đồi xuống, mà họ vừa đi qua. Công tước Andrei ngạc nhiên trước sự thay đổi diễn ra trên khuôn mặt của công tước Bagration vào giây phút này. Khuôn mặt ông biểu hiện một sự quyết tâm tập trung và hạnh phúc, giống như của một người sẵn sàng lao xuống nước vào một ngày nóng nực và chuẩn bị lấy đà lần cuối. Không còn đôi mắt ngái ngủ, đờ đẫn, không còn vẻ suy tư giả tạo : đôi mắt tròn, cứng cỏi, sắc bén của chim ưng nhìn thẳng về phía trước một cách hào hứng và có chút khinh miệt,

rõ ràng là không dừng lại ở bất cứ điều gì, mặc dù trong các chuyển động của ông vẫn giữ được vẻ chậm rãi và thông thả như trước.

Trung đoàn trưởng khẩn khoản mời công tước Bagration quay lại, vì ở đây quá nguy hiểm : «Làm ơn, thưa ngài, vì Chúa !» ông ta nói, tìm kiếm sự xác nhận từ viên sĩ quan tùy tùng, người đang quay mặt đi khỏi ông ta. «Kìa, ngài xem kìa !» Ông ta chỉ vào những viên đạn liên tục rít lên, hót vang và thổi còi quanh họ. Ông ta nói bằng một tông giọng khẩn cầu và trách móc như vậy, như một thợ mộc nói với người chủ cầm rìu : «việc của chúng tôi là quen rồi, còn ngài thì sẽ làm chai tay đấy». Ông ta nói như thể những viên đạn này không thể giết được mình, và đôi mắt lim dim của ông ta càng làm cho những lời nói của ông thêm vẻ thuyết phục. Viên sĩ quan trực ban gia nhập vào lời khẩn cầu của trung đoàn trưởng ; nhưng công tước Bagration không trả lời họ và chỉ ra lệnh ngừng bắn và dàn hàng để nhường chỗ cho hai tiểu đoàn đang tiến đến. Vào lúc đó, như ông nói, dường như có một bàn tay vô hình kéo tấm màn khói sang bên trái, theo hướng của cơn gió đang thổi lên, làm lộ ra thung lũng, và ngọn đồi đối diện với quân Pháp đang di chuyển trên đó hiện ra trước mắt họ. Mọi con mắt đều đổ dồn về cột quân Pháp này, đang tiến về phía chúng ta và uốn lượn theo các bậc thang của địa hình.

Đã thấy rõ những chiếc mũ lông thú của binh lính ; đã có thể phân biệt được sĩ quan với binh lính ; có thể thấy lá cờ đang tung bay quanh cán cờ của nó.

— Họ đi đẹp thật, — ai đó trong đoàn tùy tùng của Bagration nói.

Đầu của cột quân đã xuống đến thung lũng. Cuộc chạm trán hãn phải xảy ra ở bên này dốc...

Tàn dư của trung đoàn ta, vốn đã tham chiến, vội vàng dàn hàng, rút sang bên phải ; xua đi những người tụt lại phía sau, hai tiểu đoàn của trung đoàn bộ binh số 6 tiến lại theo đội hình chỉnh tề. Họ vẫn chưa kịp sánh ngang với Bagration, nhưng đã nghe thấy bước chân nặng nề, dồn dập, đều tăm tắp của cả một khối người. Ở cánh trái, gần nhất với Bagration, là một đại đội trưởng, một người đàn ông tròn trịa, cao lớn với khuôn mặt ngốc nghếch, rạng rỡ, chính là người đã nhảy ra khỏi lán trại. Rõ ràng là ông chẳng nghĩ gì vào giây phút này ngoài việc làm thế nào để đi qua trước mặt các cấp chỉ huy một cách oai phong.

Với vẻ tự mãn của một lính tiên phong, ông bước đi nhẹ nhàng trên đôi chân cơ bắp của mình, thẳng lưng mà không chút nỗ lực, vươn người lên và khác biệt với bước chân nặng nề của binh lính nhờ sự nhẹ nhàng này.



Ông mang bên chân một thanh kiếm mỏng, nhỏ, rút ra khỏi bao (một thanh kiếm ngắn cong, không giống vũ khí), và nhìn hết cấp trên lại nhìn ra phía sau, không hề lạc bước, xoay người linh hoạt với toàn bộ thân hình mạnh mẽ của mình. Có vẻ như tất cả sức mạnh tâm hồn của ông đều dồn vào việc thực hiện một chuyến đi qua trước mặt các cấp chỉ huy một cách tốt nhất, và cảm thấy rằng mình đang thực hiện điều đó rất tốt, ông thấy hạnh phúc. «Trái... trái... trái...», dường như ông đang thầm đếm trong lòng qua mỗi bước chân, và theo nhịp điệu đó, bức tường của những hình người lính, trĩu nặng với ba lô và súng, di chuyển với những khuôn mặt nghiêm nghị khác nhau, như thể mỗi người trong số hàng trăm người lính này đều thầm đếm theo mỗi bước chân : «trái... trái... trái...». Một viên thiếu tá to béo, thờ hồng hộc và đi lạc bước, đi vòng quanh một bụi cây trên đường ; một người lính tụt lại phía sau, hỏn hển, với khuôn mặt sợ hãi vì sự sai sót của mình, chạy nước kiệu đuổi theo đại đội ; một quả đại bác, xé toạc không khí, bay qua đầu công tước Bagration và đoàn tùy tùng và rơi trúng nhịp : «trái – trái !» vào cột quân. «Khép hàng lại !» tiếng hét oai vệ của đại đội trưởng vang lên. Binh lính đi vòng qua một cái gì đó ở nơi quả đại bác rơi ; một kỵ sĩ già, viên hạ sĩ suôn, tụt lại phía sau gần những người bị chết, đuổi kịp hàng của mình, vừa

nhảy vừa đôi chân, rơi đúng nhịp và cau có nhìn quanh. «Trái... trái... trái...», dường như vang lên từ sự im lặng đe dọa và tiếng nện chân đều đặn của những bước chân nện xuống đất cùng một lúc.

– Giỏi lắm, các chàng trai ! – công tước Bagration nói.

«Vì... o-go-go-go-go !..» vang lên khắp các hàng quân. Một người lính u sầu, đi bên trái, vừa hét vừa ngoái nhìn Bagration với vẻ mặt như muốn nói : «chúng tôi cũng biết đấy» ; một người khác, không ngoái lại và như thể sợ bị phân tâm, há to miệng, hét lớn rồi đi tiếp.

Có lệnh dừng lại và tháo ba lô.

Bagration cưỡi ngựa đi ngang qua các hàng quân vừa đi qua mình và xuống ngựa. Ông trao dây cương cho một người Cossack, cởi và trao áo choàng burka, vươn chân và chỉnh lại chiếc mũ ca-lô trên đầu. Đầu của cột quân Pháp, với các sĩ quan đi trước, đã xuất hiện từ dưới chân đồi.

«Vớ Chúa !» Bagration nói bằng giọng trầm, rõ rệt, trong một khoảnh khắc quay lại phía mặt trận và hơi vung tay, bước đi về phía trước trên cánh đồng không bằng phẳng với bước chân không vững của một kỵ binh,

như thể đang vất vả. Công tước Andrei cảm thấy một sức mạnh không thể cưỡng lại đang kéo mình tiến về phía trước, và trải nghiệm một niềm hạnh phúc lớn lao.

Quân Pháp đã ở rất gần ; công tước Andrei, đang đi bên cạnh Bagration, đã phân biệt rõ ràng những dải băng chéo, những chiếc lon đỏ, thậm chí cả khuôn mặt của quân Pháp (chàng thấy rõ một sĩ quan Pháp già, người đang đi lên đồi với đôi chân vòng kiềng trong đôi giày boots một cách khó khăn). Công tước Bagration không đưa ra mệnh lệnh mới nào và vẫn lặng lẽ bước đi trước các hàng quân. Đột nhiên giữa quân Pháp vang lên một tiếng nổ súng, một tiếng khác, tiếng thứ ba... và khắp các hàng quân địch đã xáo trộn, khói bốc lên và tiếng súng nổ lách tách. Một vài người lính của ta ngã xuống, trong đó có viên sĩ quan tròn trịa đã đi một cách vui vẻ và cẩn thận như vậy. Nhưng vào chính khoảnh khắc khi phát súng đầu tiên vang lên, Bagration nhìn quanh và hét lớn :

«Xung phong !»

«U-ra-a-a-a !» một tiếng hét kéo dài vang lên khắp hàng ngũ của chúng ta và, vượt qua công tước Bagration và vượt qua lẫn nhau, một đám đông không thành hàng lối nhưng vui vẻ và phấn chấn chạy lên đồi truy đuổi quân Pháp đã tan rã.

## XIX

Cuộc tấn công của trung đoàn bộ binh số 6 đã đảm bảo cho sự rút lui của cánh phải. Ở trung tâm, hành động của khẩu đội pháo bị lãng quên của Tushin, người đã kịp đốt cháy Schöngrabern, đã ngăn chặn sự di chuyển của quân Pháp. Quân Pháp đã dập tắt đám cháy do gió thổi lan ra, và tạo điều kiện cho thời gian rút lui. Việc rút lui của trung tâm qua khe núi diễn ra nhanh chóng và ồn ào ; tuy nhiên, quân đội, khi rút lui, đã không bị lẫn lộn giữa các đơn vị. Nhưng cánh trái, vốn bị tấn công và bao vây đồng thời bởi các lực lượng vượt trội của quân Pháp dưới sự chỉ huy của Lannes và bao gồm các trung đoàn bộ binh Azov và Podolsk cùng trung đoàn kỵ binh Pavlovsk, đã bị tan rã. Bagration phái Zherkov đến gấp vị tướng ở cánh trái với mệnh lệnh rút lui ngay lập tức.

Zherkov nhanh nhẹn, tay không rời khỏi mũ ca-lô, thúc ngựa phi đi. Nhưng vừa mới rời khỏi Bagration, sức lực đã phản bội ông ta. Một nỗi sợ hãi không thể cưỡng lại ập đến, và ông ta không thể đi vào nơi nguy hiểm.

Tiến gần đến quân đội cánh trái, ông ta không tiến lên phía trước, nơi có tiếng súng nổ, mà bắt đầu đi tìm vị

tướng và những người chỉ huy ở nơi mà họ không thể có mặt, và vì thế đã không truyền đạt mệnh lệnh.

Quyền chỉ huy cánh trái thuộc về vị trung đoàn trưởng theo thâm niên của chính trung đoàn đã trình diện Kutuzov tại Braunau và là nơi Dolokhov phục vụ với tư cách là một người lính. Còn quyền chỉ huy cực cánh trái được giao cho trung đoàn trưởng trung đoàn Pavlograd, nơi Rostov phục vụ, do đó đã xảy ra một sự hiểu lầm. Cả hai người chỉ huy đều rất tức giận lẫn nhau, và vào chính lúc mà ở cánh phải trận chiến đã diễn ra từ lâu và quân Pháp đã bắt đầu tấn công, cả hai người chỉ huy lại bận rộn với những cuộc thương lượng nhằm xúc phạm lẫn nhau. Các trung đoàn, cả kỵ binh lẫn bộ binh, đều chưa chuẩn bị kỹ càng cho trận đánh sắp tới. Những người lính trong các trung đoàn, từ binh nhì đến tướng lĩnh, đều không chờ đợi một trận chiến và đang bình thản làm những công việc thời bình : cho ngựa ăn – ở kỵ binh, đi nhặt củi – ở bộ binh.

– Tuy nhiên, ông ta có cấp bậc cao hơn tôi, – viên đại tá hussar người Đức nói, mặt đỏ bừng và quay sang viên sĩ quan phụ tá vừa phi ngựa tới, – vậy thì cứ để ông ta làm theo ý mình. Tôi không thể hy sinh những người hussar của mình được. Thôi kèn đi ! Đánh tín hiệu rút lui !

Nhưng sự việc đã trở nên gấp rút. Tiếng đại bác và tiếng súng nổ hòa quyện vào nhau, vang rền bên phải và ở trung tâm, và những chiếc áo khoác xanh của các xạ thủ phe Lannes đã vượt qua đập nước của cối xay gió và đang dàn trận bên phía này, cách đó chừng hai tầm súng trường. Viên đại tá bộ binh với dáng đi run rẩy tiến lại gần con ngựa và, leo lên lưng nó, cố giữ tư thế thật thẳng và cao, rồi phi đến gặp trung đoàn trưởng trung đoàn Pavlograd. Các trung đoàn trưởng gặp nhau với những cái cúi chào lịch sự và với sự căm phẫn giấu kín trong lòng.

– Một lần nữa, thưa đại tá, – vị tướng nói, – tôi không thể để lại một nửa quân số trong rừng được. Tôi yêu cầu ông, tôi yêu cầu ông, – ông lặp lại, – hãy chiếm lĩnh vị trí và chuẩn bị tấn công.

– Tôi xin ông đừng can thiệp vào việc không phải của mình, – viên đại tá nóng nảy trả lời. – Nếu ông là một kỵ binh...

– Tôi không phải là kỵ binh, thưa đại tá, nhưng tôi là một tướng quân Nga, và nếu ông chưa biết điều đó...

– Rất biết, thưa ngài, – bỗng nhiên viên đại tá hét lên, thúc ngựa và mặt trở nên đỏ gay. – Ngài có muốn đi vào đội hình xạ thủ không, và ngài sẽ thấy rằng vị trí này

chẳng ra gì. Tôi không muốn tiêu diệt trung đoàn của mình vì sự hài lòng của ngài.

– Ông quên mất rồi, thưa đại tá. Tôi sẽ không cho phép sự hài lòng của riêng mình được nói ra ở đây.

Vị tướng, chấp nhận lời mời của viên đại tá vào một cuộc tranh tài về lòng dũng cảm, uốn ngực và cau mày, cùng ông ta đi về hướng đội hình xạ thủ, như thể sự bất đồng giữa họ sẽ được giải quyết ở đó, trong đội hình, dưới làn đạn. Họ đi đến đội hình, vài viên đạn bay vút qua đầu họ, và họ dừng lại trong im lặng. Nhìn vào đội hình xạ thủ cũng chẳng thấy gì, vì từ nơi mà trước đó họ đứng, đã thấy rõ rằng kỵ binh không thể hoạt động qua những bụi rậm và khe rãnh, và rằng quân Pháp đang bao vây cánh trái. Vị tướng và viên đại tá nhìn nhau một cách nghiêm khắc và đầy ý nghĩa, như hai con gà trống chuẩn bị giao chiến, vô ích chờ đợi dấu hiệu của sự hèn nhát từ đối phương. Cả hai đều đã vượt qua bài kiểm tra. Vì không có gì để nói và cũng không ai muốn đưa ra lý do cho người kia nói rằng mình là người đầu tiên rời khỏi làn đạn, họ đã đứng đó một lúc lâu, thách thức lòng dũng cảm của nhau, cho đến khi trong rừng, gần như ngay sau lưng họ, vang lên những tiếng súng nổ lách tách và tiếng kêu la hỗn loạn hòa quyện. Quân Pháp đã tấn công những người lính đang nhặt củi trong

rừng. Những người hussar không còn có thể rút lui cùng với bộ binh được nữa. Họ đã bị chặn đường rút lui sang trái bởi đội hình quân Pháp. Bây giờ, dù địa hình có bất tiện đến đâu, cũng cần phải tấn công để mở đường cho mình.

Đại đội nơi Rostov phục vụ, vừa kịp leo lên ngựa, đã bị chặn lại trước mặt quân thù. Một lần nữa, như trên cây cầu Ensk, giữa đại đội và quân thù không có ai, và giữa họ nằm chính cái ranh giới khủng khiếp của sự không chắc chắn và nỗi sợ hãi, giống như ranh giới ngăn cách người sống với người chết. Tất cả mọi người đều cảm thấy ranh giới này, và câu hỏi liệu họ có vượt qua hay không và sẽ vượt qua như thế nào, đã khiến họ lo lắng.

Viên đại tá phi ngựa lên phía trước, trả lời giận dữ điều gì đó cho các câu hỏi của các sĩ quan và, như một người tuyệt vọng, cứ khẳng khẳng theo ý mình, ra một mệnh lệnh nào đó. Chẳng ai nói gì rõ ràng cả, nhưng trong đại đội lan truyền tin đồn về một cuộc tấn công. Mệnh lệnh dần dần vang lên, sau đó là tiếng rít của những thanh kiếm được rút ra khỏi bao. Nhưng vẫn chưa có ai cử động. Quân đội ở cánh trái, cả bộ binh lẫn kỵ binh, đều cảm thấy rằng cấp chỉ huy bản thân họ



cũng không biết phải làm gì, và sự thiếu quyết đoán của các chỉ huy đã truyền sang quân lính.

«Nhanh lên, nhanh lên chút nữa đi», Rostov nghĩ, cảm thấy cuối cùng đã đến lúc được nếm trải cảm giác hưng phấn của cuộc tấn công mà anh đã nghe kể rất nhiều từ những người bạn hussar.

– Chúa phù hộ, các chàng trai, – tiếng của Denisov vang lên, – phi nước đại, tiến lên !

Ở hàng phía trước, mông của những con ngựa bắt đầu nhấp nhô. Con Grachik kéo căng dây cương và tự mình xuất phát.

Bên phải, Rostov nhìn thấy những hàng hussar đầu tiên của mình, và xa hơn nữa về phía trước là một dải tối mà anh không thể nhìn rõ, nhưng anh coi đó là quân thù. Những tiếng súng nổ vang lên, nhưng ở phía xa.

– Tăng tốc phi nước đại ! – mệnh lệnh vang lên, và Rostov cảm thấy con Grachik của mình tung vó, chuyển sang phi đại.

Anh đoán trước được những bước di chuyển của nó, và anh cảm thấy ngày càng vui vẻ hơn. Anh nhận thấy một cái cây đơn độc ở phía trước. Cái cây này lúc đầu ở phía trước, rồi ở giữa cái ranh giới có vẻ đáng sợ đó.

Và thế là họ đã vượt qua ranh giới, và không chỉ không có gì đáng sợ, mà còn trở nên vui vẻ và sôi động hơn. «Ôi, mình sẽ chém hấn thế nào đây», Rostov nghĩ, tay nắm chặt chuôi kiếm.

— U—ra—a—a— !! — những tiếng hò reo vang dội. «Nào, bây giờ thì ai lọt vào tay mình đây», Rostov nghĩ, thúc mạnh đỉnh thúc ngựa vào hông con Grachik, vượt qua những người khác, cho nó chạy hết tốc lực. Phía trước đã nhìn thấy quân thù. Bất ngờ có thứ gì đó như chiếc chổi lớn quét qua đại đội. Rostov giơ cao thanh kiếm, chuẩn bị chém, nhưng đúng lúc đó, người lính Nikitenko đang phi phía trước tách ra khỏi anh, và Rostov cảm thấy như trong giấc mơ, rằng mình tiếp tục lao về phía trước với một tốc độ phi tự nhiên và đồng thời vẫn đứng yên một chỗ. Từ phía sau, một người lính hussar quen thuộc, Bondarchuk, lao tới và nhìn anh một cách giận dữ. Con ngựa của Bondarchuk loạng choạng, và anh ta lướt qua.

«Sao mình lại không tiến lên thế này ? Mình ngã rồi, mình bị giết rồi», Rostov hỏi và tự trả lời trong một khoảnh khắc. Anh đã ở một mình giữa cánh đồng. Thay vì những con ngựa đang di chuyển và lưng của những người lính hussar, anh nhìn thấy quanh mình mặt đất bất động và gồ gề. Máu ấm dâng lên dưới người anh. «Không, mình bị thương, và con ngựa bị giết». Con

Grachik cố đứng dậy bằng đôi chân trước, nhưng ngã xuống, đè lên chân của người cuối. Máu chảy ra từ đầu con ngựa. Con ngựa vùng vẫy nhưng không thể đứng dậy. Rostov muốn đứng dậy và cũng ngã xuống : thanh kiếm bị vướng vào yên xe. Quân ta ở đâu, quân Pháp ở đâu – anh không biết. Chẳng có ai xung quanh cả.

Rút được chân ra, anh đứng dậy. «Đâu rồi, cái ranh giới phân chia rõ rệt hai đội quân ấy đâu rồi ?» anh tự hỏi mình và không thể trả lời. «Có chuyện gì xấu xảy ra với mình không ? Những chuyện như thế này có xảy ra không và phải làm gì trong những trường hợp như thế này ?» anh hỏi chính mình khi đứng dậy ; và lúc này anh cảm thấy có cái gì đó thừa thãi treo lủng lẳng ở cánh tay trái đã tê dại của mình. Bàn tay anh như của người khác. Anh nhìn quanh cánh tay, tìm kiếm vết máu một cách vô ích. «Nào, có người rồi», anh nghĩ một cách vui mừng khi thấy vài người đang chạy về phía mình. «Họ sẽ giúp mình !» Phía trước những người này có một người chạy trong chiếc mũ kẹp kỳ lạ và chiếc áo khoác xanh, đen, sạm nắng, với chiếc mũi khoằm. Còn hai người nữa và nhiều người nữa chạy phía sau. Một người trong số họ nói điều gì đó kỳ lạ, không phải tiếng Nga. Giữa những người cuối cùng cũng giống như vậy, có một người lính hussar Nga đứng đó. Anh ta bị giữ chặt tay ; phía sau anh ta là con ngựa của anh ta.

«Chắc chắn rồi, đó là tù binh của chúng ta... Phải. Chẳng lẽ họ cũng sẽ bắt cả mình nữa à ? Những người này là ai thế ?» Rostov vẫn nghĩ, không tin vào mắt mình. «Chẳng lẽ là quân Pháp ?» Anh nhìn những người Pháp đang tiến lại gần, và mặc dù chỉ một giây trước đó anh còn phi ngựa để đuổi kịp và chém họ, nhưng giờ đây sự gần kề của họ có vẻ khủng khiếp đối với anh, đến mức anh không tin vào mắt mình nữa. «Họ là ai ? Tại sao họ lại chạy ? Chẳng lẽ họ chạy đến chỗ mình ? Chẳng lẽ họ chạy đến chỗ mình ? Và để làm gì ? Để giết mình ư ? Mình, người mà mọi người đều yêu quý như vậy ?» Anh nhớ lại tình yêu của mẹ, gia đình, bạn bè dành cho mình, và ý định giết anh của kẻ thù dường như là không thể. «Nhưng có lẽ là giết thật!» Anh đứng yên không nhúc nhích trong hơn mười giây, không hiểu vị trí của mình. Người Pháp đi đầu với chiếc mũi khoằm chạy đến gần đến mức đã có thể nhìn thấy biểu cảm trên khuôn mặt của con người xa lạ này, người đang cầm lưỡi lê bên hông, nín thở, nhẹ nhàng chạy về phía anh, đã làm Rostov hoảng sợ. Anh chớp lấy khẩu súng lục và thay vì bắn, lại ném nó vào người Pháp rồi bỏ chạy về phía bụi rậm với tất cả sức lực của mình. Không còn cảm giác phân vân và đấu tranh như khi anh đi trên cầu Ensk, anh chạy với cảm giác của một con thỏ đang trốn chạy lũ chó. Một cảm giác sợ

hải mãnh liệt cho cuộc sống trẻ trung, hạnh phúc của mình chiếm trọn toàn bộ con người anh. Nhanh nhẹn nhảy qua các rãnh ngăn, với sự linh hoạt mà anh từng dùng khi chơi trò đuổi bắt, anh lao đi trên cánh đồng, thỉnh thoảng ngoái lại khuôn mặt tái nhợt, nhân hậu, trẻ trung của mình, và một sự lạnh lẽo của nỗi sợ hãi chạy dọc sống lưng anh. «Không, tốt hơn là đừng nhìn», anh nghĩ, nhưng khi đến gần bụi rậm, anh lại ngoái nhìn một lần nữa. Quân Pháp đã tụt lại phía sau, và ngay cả vào khoảnh khắc anh ngoái lại, người đi đầu vừa mới chuyển từ chạy sang đi bộ và quay lại hét lên điều gì đó với người bạn đồng hành phía sau. Rostov dừng lại. «Có gì đó không ổn», anh nghĩ, «không thể nào họ lại muốn giết mình được». Nhưng trong khi đó, cánh tay trái của anh nặng trĩu, như thể có một quả tạ nặng hai pood treo vào đó. Anh không thể chạy xa hơn nữa. Người Pháp cũng dừng lại và ngắm bắn. Rostov nhắm mắt lại và cúi xuống. Một viên đạn, rồi một viên khác bay qua rít lên bên cạnh anh. Anh tập trung những sức lực cuối cùng, nắm lấy cánh tay trái bằng tay phải và chạy đến bụi rậm. Trong bụi rậm là những xạ thủ người Nga.

## XX

Các trung đoàn bộ binh bị bắt ngờ trong rừng đã chạy ra khỏi rừng, và các đại đội, trộn lẫn với các đại đội khác, rút lui thành những đám đông hỗn loạn. Một người lính vì sợ hãi đã thốt ra lời kinh khủng và vô nghĩa trong chiến tranh : «Bị cắt đứt rồi !» và lời nói đó cùng với cảm giác sợ hãi đã truyền sang toàn bộ đám đông.

– Bị bao vây rồi ! Bị cắt đứt rồi ! Tiêu rồi ! – những tiếng kêu vang lên từ những người đang chạy.

Vị trung đoàn trưởng vào chính cái phút mà ông nghe thấy tiếng súng và tiếng kêu từ phía sau, hiểu rằng đã có chuyện gì đó kinh khủng xảy ra với trung đoàn của mình, và ý nghĩ rằng ông, một sĩ quan mẫu mực, phục vụ nhiều năm mà không hề có lỗi lầm, có thể bị cấp trên kết tội sơ suất hoặc thiếu sắp xếp, đã tác động mạnh đến nỗi vào chính phút đó, quên đi vị đại tá kỵ binh ngang ngạnh và sự quan trọng của chức vụ tướng quân của mình, và quan trọng nhất – hoàn toàn quên đi nguy hiểm và bản năng tự bảo toàn, ông bám lấy cái núm yên ngựa và thúc ngựa phi về phía trung đoàn dưới làn mưa đạn đang trút xuống, nhưng thật may mắn là không có viên nào trúng ông. Ông chỉ muốn một điều duy nhất:

biết chuyện gì đang xảy ra, và giúp đỡ cũng như sửa chữa sai lầm bằng bất cứ giá nào, nếu như sai lầm đó là từ phía ông, và để không phải mang tội trước cấp trên sau hai mươi hai năm phục vụ mà không hề bị nhận xét gì, một sĩ quan mẫu mực.

Sau khi phi ngựa an toàn qua quân Pháp, ông phi ra cánh đồng phía sau khu rừng mà quân ta đang chạy qua, không nghe theo mệnh lệnh, đang xuống dốc. Đã đến lúc tinh thần dao động, cái phút quyết định vận mệnh của trận đánh : liệu những đám đông binh lính hỗn loạn này có nghe theo tiếng gọi của người chỉ huy, hay, ngoái nhìn ông ta, họ sẽ tiếp tục chạy xa hơn. Mặc dù tiếng kêu tuyệt vọng trước đó đầy đe dọa đối với binh lính, nhưng tiếng gọi của trung đoàn trưởng, bất kể khuôn mặt giận dữ, đỏ gay, không giống chính mình của trung đoàn trưởng và sự vung vẩy thanh kiếm của ông, binh lính vẫn chạy, trò chuyện, bắn lên không trung và không nghe lệnh. Sự dao động về tinh thần quyết định vận mệnh trận đánh rõ ràng đã nghiêng về phía sợ hãi.

Vị tướng ho sặc sụa vì tiếng kêu và khói thuốc súng, rồi dừng lại trong tuyệt vọng. Mọi thứ dường như đã mất. Nhưng đúng vào phút đó, quân Pháp đang tấn công quân ta bỗng nhiên, không rõ lý do, chạy ngược trở lại, biến mất khỏi bìa rừng, và trong rừng xuất hiện các xạ

thủ người Nga. Đó là đại đội của Timokhin, người duy nhất ở trong rừng giữ được trật tự và, nấp trong nương gần rừng, đã bất ngờ tấn công quân Pháp. Timokhin với tiếng hét tuyệt vọng lao vào quân Pháp và với sự quyết đoán điên rồ và say máu, chỉ với một thanh kiếm mỏng, đã xông vào kẻ thù, khiến quân Pháp không kịp trở tay, vứt bỏ vũ khí và bỏ chạy. Dolokhov, chạy bên cạnh Timokhin, đã tự tay giết chết một tên Pháp và là người đầu tiên túm lấy cổ áo một viên sĩ quan đã đầu hàng. Những người lính đang chạy quay lại, các tiểu đoàn tập hợp lại, và quân Pháp, vốn đã chia quân ta làm hai phần, bị đẩy lùi trong chốc lát. Các đơn vị dự bị đã kịp hợp nhất, và những người chạy trốn dừng lại. Vị trung đoàn trưởng đứng cùng thiếu tá Ekonomov bên cầu, nhìn những đại đội đang rút lui đi qua, khi một người lính tiến lại gần ông, nắm lấy bàn đạp ngựa của ông và gần như tựa sát vào ông. Người lính mặc một chiếc áo khoác bằng vải xám xanh, thô kệch, không có ba lô hay mũ ca-lô, đầu quấn băng, và đeo một chiếc túi đạn của Pháp qua vai. Anh ta cầm trong tay một thanh kiếm của sĩ quan. Người lính tái nhợt, đôi mắt xanh nhìn thẳng vào mặt trung đoàn trưởng, còn miệng thì mỉm cười. Mặc dù vị trung đoàn trưởng bận rộn với việc ra lệnh cho thiếu tá Ekonomov, ông cũng không thể không chú ý đến người lính này.



– Thừa ngài, đây là hai chiến lợi phẩm, – Dolokhov nói, chỉ vào thanh kiếm Pháp và chiếc túi. – Tôi đã tự tay bắt sống một viên sĩ quan. Tôi đã chặn đứng đại đội. – Dolokhov thở dốc vì mệt ; anh nói với những quãng nghỉ. – Cả đại đội có thể làm chứng. Tôi xin ngài hãy nhớ cho, thừa ngài !

– Được rồi, được rồi, – vị trung đoàn trưởng nói và quay sang thiếu tá Ekonomov.

Nhưng Dolokhov không rời đi ; anh cởi chiếc khăn quàng, giật nó ra và chỉ cho thấy vết máu đã khô trên tóc mình.

– Vết thương do lưỡi lê, tôi vẫn ở lại hàng tiền tuyến. Xin hãy nhớ cho, thừa ngài.

Về đại đội của Tushin thì đã bị lãng quên, và chỉ đến tận cuối trận đánh, vẫn tiếp tục nghe thấy tiếng đại bác ở trung tâm, công tước Bagration mới cử một sĩ quan trực ban tham mưu đến đó và sau đó là công tước Andrei, đề ra lệnh cho đại đội rút lui càng sớm càng tốt. Đội yểm trợ đứng cạnh các khẩu pháo của Tushin đã rời đi theo lệnh của ai đó vào giữa trận đánh ; nhưng đại đội vẫn tiếp tục bắn và không bị quân Pháp chiếm chỉ vì kẻ thù không thể ngờ được sự liều lĩnh của bốn khẩu pháo không có ai bảo vệ. Trái lại, từ hoạt động tích cực của

đại đội này, kẻ thù cho rằng ở đây, tại trung tâm, các lực lượng chính của Nga đang tập trung, và hai lần đã cố gắng tấn công điểm này và cả hai lần đều bị đánh đuổi bởi những phát đạn chum từ bốn khẩu pháo đứng đơn độc trên cao điểm này.

Ngay sau khi công tước Bagration rời đi, Tushin đã kịp đốt cháy Schöngabern.

– Xem kìa, họ đang cuống cuống lên ! Cháy rồi ! Xem kìa, khói kìa ! Khéo thật ! Tuyệt thật ! Khói kìa, khói kìa ! – những người phục vụ reo lên hăng hái.

Tất cả các khẩu pháo, không cần lệnh, đều bắn về phía đám cháy. Như thể bị thúc giục, những người lính hò hét sau mỗi phát bắn : «Khéo lắm ! Đúng rồi, đúng rồi ! Kìa kìa... Tuyệt quá !» Đám cháy, bị gió thổi lan nhanh chóng. Các hàng quân Pháp đã tiến ra sau ngôi làng đều quay trở lại, nhưng như thể để trừng phạt sự xui xẻo này, kẻ thù đã đặt mười khẩu pháo ở bên phải làng và bắt đầu bắn trả vào Tushin.

Từ niềm vui trẻ con do đám cháy gây ra và sự hưng phấn từ những phát bắn trúng đích vào quân Pháp, các pháo thủ của ta mới nhận thấy đại đội này chỉ khi hai quả đạn pháo và sau đó thêm bốn quả nữa rơi vào giữa các khẩu pháo và một quả làm ngã hai con ngựa, quả

khác làm đứt chân người đánh xe thùng đạn. Tuy nhiên, sự hưng phấn đã được thiết lập không hề giảm đi mà chỉ thay đổi sắc thái. Ngựa đã được thay thế bằng những con khác từ kho dự bị, những người bị thương được đưa đi, và bốn khẩu pháo được quay lại đối đầu với đại đội mười khẩu pháo. Viên sĩ quan, bạn của Tushin, đã bị giết ngay từ đầu trận, và trong suốt một giờ, trong số bốn mươi người phục vụ, mười bảy người đã bị loại khỏi vòng chiến, nhưng các pháo thủ vẫn vui vẻ và sôi nổi. Hai lần họ nhận thấy quân Pháp xuất hiện ở phía dưới, gần họ, và lúc đó họ bắn đạn chum vào chúng.

Con người nhỏ bé ấy, với những động tác yếu ớt, lúng túng, liên tục đòi người phục vụ cho mình thêm một tàu thuốc nữa vì điều đó, như ông nói, và vừa phun lửa, vừa chạy lên phía trước và nhìn từ dưới bàn tay nhỏ bé của mình vào quân Pháp.

— Nghiền nát chúng đi, các chàng trai ! — ông vừa nói vừa tự mình xoay bánh xe và vặn các ốc vít.

Trong khói, bị diếc bởi những phát súng liên tục làm ông giật mình mỗi lần nổ, Tushin, không rời tàu thuốc, chạy từ khẩu pháo này sang khẩu pháo kia, khi thì ngắm bắn, khi thì đếm đạn, khi thì ra lệnh thay những con ngựa bị giết và bị thương, và hét lên bằng giọng mỏng manh, không dứt khoát của mình. Khuôn mặt ông ngày

càng trở nên sôi nổi. Chỉ khi có người bị giết hoặc bị thương, ông mới nhả mặt và quay đi khỏi người bị chết, giận dữ quát những người luôn chậm chạp trong việc đưa người bị thương hoặc thi thể đi. Những người lính, phần lớn là những chàng trai đẹp (như thường thấy trong một đại đội pháo binh, cao hơn sĩ quan của mình một cái đầu và rộng gấp đôi), tất cả, như trẻ con trong một tình huống khó khăn, đều nhìn vào chỉ huy của mình, và biểu cảm hiện ra trên khuôn mặt ông luôn phản chiếu trên khuôn mặt của họ.

Do tiếng âm ỉ khủng khiếp này, tiếng ồn, nhu cầu chú ý và hoạt động, Tushin không cảm thấy một chút sợ hãi khó chịu nào, và ý nghĩ rằng người ta có thể giết hoặc làm ông bị thương đau đớn đã không hề nảy ra trong đầu ông. Ngược lại, ông ngày càng trở nên vui vẻ và hăng hái hơn. Dường như với ông rằng đã từ rất lâu rồi, gần như không phải hôm qua, mà là từ lâu lắm rồi, cái phút đầu tiên ông nhìn thấy kẻ thù và bắn phát súng đầu tiên, và cái mảnh đất mà ông đang đứng đã trở nên thân thuộc, gần gũi với ông từ lâu. Mặc dù ông nhớ mọi thứ, cân nhắc mọi thứ, làm mọi thứ mà một sĩ quan giỏi nhất có thể làm trong tình huống của mình, nhưng ông đang ở trong một trạng thái giống như cơn mê sảng hoặc trạng thái của một người say.

Do những âm thanh chói tai từ mọi phía từ các khẩu pháo của mình, do tiếng rít và va đập của đạn pháo quân thù, do vẻ mặt của những người phục vụ đầm mồ hôi, đỏ bừng, đang vội vã quanh pháo, do máu của người và ngựa, do những làn khói quân thù ở phía bên kia (mỗi lần sau đó một quả đạn pháo lại bay tới và đập vào đất, vào người, vào pháo hoặc vào ngựa), – do tất cả những hình ảnh này, trong đầu ông đã hình thành một thế giới huyền ảo của riêng mình, tạo nên sự thích thú của ông trong khoảnh khắc này. Những khẩu đại bác của quân thù trong trí tưởng tượng của ông không phải là đại bác, mà là những chiếc tàu thuốc mà một người hút thuốc vô hình thỉnh thoảng lại nhả ra những đám khói.

– Xem kìa, lại nhả khói rồi, – Tushin thầm nói với chính mình vào lúc một đám khói bay ra từ trên đồi và bị gió thổi bạt sang trái thành một dải, – bây giờ thì chờ quả bóng nhé – gửi trả lại đây.

– Ngài ra lệnh gì, thưa ngài ? – một pháo thủ đứng gần ông hỏi và nghe thấy ông lẩm bẩm điều gì đó.

– Không có gì, lựu đạn... – ông trả lời.

«Nào, Matvevna của chúng ta», ông tự nói về mình. Matvevna trong trí tưởng tượng của ông là khẩu đại bác lớn nhất, cũ kỹ ở phía cực bên kia. Những tên lính

Pháp quanh các khẩu pháo của chúng hiện lên trong mắt ông như những con kiến. Người số một của khẩu pháo thứ hai trong thế giới của ông là một gã say rượu, một người chú ; Tushin thường xuyên nhìn anh ta và vui mừng trước mỗi cử động của anh ta. Tiếng súng trường đang yếu dần, rồi lại rộ lên dưới chân đồi, dường như với ông là hơi thở của ai đó. Ông lắng nghe lúc nó lắng xuống rồi lại bùng lên của những âm thanh này.

– Ít ra thì nó cũng thở lại rồi, lại thở rồi, – ông tự nói với mình.

Bản thân ông hiện ra trong mắt mình như một người không lồ, mạnh mẽ, quăng những quả đạn vào quân Pháp bằng cả hai tay.

– Nào, Matvevna, mẹ hiền, đừng làm con thất vọng !  
– ông vừa nói vừa lùi lại khỏi khẩu pháo, khi một giọng nói lạ, không quen thuộc vang lên ngay trên đầu ông.

– Thuyền trưởng Tushin ! Thuyền trưởng !

Tushin sợ hãi ngoái lại. Đó chính là viên sĩ quan tham mưu đã đuổi ông ra khỏi Grunt. Ông ta hét lên với giọng hụt hơi :

– Ông điên rồi sao ? Ông đã được lệnh rút lui hai lần rồi, còn ông thì...

«Nào, sao họ lại mắng mình nhỉ ?..» Tushin nghĩ thầm, sợ hãi nhìn vào cấp trên.

– Tôi... không có gì... – ông nói, đưa hai ngón tay lên vành mũ. – Tôi...

Nhưng viên đại tá không nói hết những gì ông muốn. Một quả đạn pháo bay lướt qua làm ông phải cúi xuống trên lưng ngựa. Ông im lặng và vừa định nói thêm điều gì đó thì một quả đạn nữa chặn lời ông. Ông quay ngựa và phi đi.

– Rút lui ! Tất cả rút lui ! – ông hét lên từ xa.

Binh lính bật cười. Một phút sau, một sĩ quan phụ tá phi tới với chính mệnh lệnh đó.

Đó là công tước Andrei. Điều đầu tiên anh nhìn thấy khi phi ra khoảng không gian nơi các khẩu pháo của Tushin chiếm giữ là một con ngựa bị tháo cương với cái chân bị gãy, đang hí vang bên cạnh những con ngựa vẫn còn trong dây kéo. Máu chảy ra từ chân nó như từ một cái vòi. Giữa các xe thùng đạn có vài người chết nằm đó. Hết quả đạn này đến quả đạn khác bay vút qua đầu anh vào lúc anh phi tới, và anh cảm thấy một sự run rẩy lo lắng chạy dọc sống lưng. Nhưng chỉ một ý nghĩ rằng anh đang sợ hãi đã vực anh dậy. «Mình không thể sợ

được», anh nghĩ và chậm rãi xuống ngựa giữa các khẩu pháo. Anh truyền đạt mệnh lệnh và không rời khỏi đại đội. Anh quyết định rằng mình sẽ cùng đại đội rút khỏi vị trí và đưa họ đi. Cùng với Tushin, bước qua các thi thể và dưới làn hỏa lực khủng khiếp của quân Pháp, anh bận rộn với việc thu dọn các khẩu pháo.

– Chứ nếu không cấp trên đã đến ngay rồi, thì việc còn nhanh hơn nữa, – pháo thủ nói với công tước Andrei, – không phải như vậy đâu, thưa ngài.

Công tước Andrei không nói gì với Tushin. Họ đều bận rộn đến nỗi dường như không nhìn thấy nhau. Khi hai khẩu pháo còn sót lại trong số bốn khẩu đã được đưa lên xe kéo, họ bắt đầu di chuyển xuống dốc (một khẩu pháo bị hỏng và một khẩu lựu pháo đã bị bỏ lại), công tước Andrei tiến lại gần Tushin.

– Nào, hẹn gặp lại, – công tước Andrei nói và đưa tay cho Tushin.

– Hẹn gặp lại, anh bạn, – Tushin nói, – linh hồn thân mến ! Vĩnh biệt nhé, anh bạn, – Tushin nói với những giọt nước mắt bất chợt trào ra trên mắt mà không rõ lý do.



## XXI

Gió đã lặng, những đám mây đen treo thấp trên bãi chiến trường, hòa quyện ở đường chân trời với khói thuốc súng. Đã trở nên tối tăm, và lửa từ các đám cháy càng hiện rõ hơn ở hai nơi. Tiếng đại bác đã yếu đi, nhưng tiếng súng trường ở phía sau và bên phải nghe thấy ngày càng thường xuyên và gần hơn. Ngay khi Tushin cùng các khẩu pháo của mình, vừa đi vòng vừa va vào những người bị thương, ra khỏi làn hỏa lực và xuống thung lũng, anh đã gặp cấp trên và các sĩ quan phụ tá, trong đó có Zherkov, người hai lần được phái đến đại đội của Tushin nhưng không lần nào tới đích. Tất cả họ, thay phiên nhau, đưa ra và truyền đạt các mệnh lệnh, về việc phải đi đâu và đã trách móc và nhận xét ông. Tushin chẳng hề ra lệnh gì và im lặng, sợ hãi không dám nói, bởi vì với mỗi lời thốt ra ông sẵn sàng bật khóc mà chính mình cũng không biết tại sao, ông cười phía sau trên con ngựa gầy còm của pháo binh mình. Mặc dù đã có lệnh bỏ lại những người bị thương, nhiều người trong số họ vẫn lết theo sau quân đội và xin được lên pháo. Chính viên sĩ quan bộ binh trẻ trung hào hoa ấy, người mà trước trận đánh đã nhảy ra khỏi lều của Tushin, giờ đây, với một viên đạn trong bụng, đã được đặt nằm trên bệ pháo Matvevna. Dưới chân đồi,

một viên sĩ quan thiếu sinh quân kỵ binh hussar nhợt nhạt, một tay đỡ lấy tay kia, tiến lại gần Tushin và xin được ngồi nhờ.

– Thừa Đại úy, vì Chúa, tôi bị thương ở tay, – anh ta nói một cách rụt rè. – Vì Chúa, tôi không thể đi tiếp được nữa. Vì Chúa !

Có thể thấy rằng viên thiếu sinh quân này đã không ít lần xin được ngồi nhờ ở đâu đó và khắp nơi đều bị từ chối. Anh ta cầu xin bằng một giọng nói thiếu quyết đoán và thảm hại.

– Hãy ra lệnh cho tôi ngồi nhờ, vì Chúa.

– Cho ngồi đi, cho ngồi đi, – Tushin nói. – Hãy lột chiếc áo choàng quân đội xuống, này bác nó, – ông quay sang nói với người lính thân cận của mình. – Còn viên sĩ quan bị thương đâu rồi ?

– Đã hạ xuống rồi, xong đời rồi, – ai đó trả lời.

– Cho ngồi đi. Mời ngồi, người bạn thân mến, mời ngồi. Hãy lột áo choàng xuống, Antonov.

Viên thiếu sinh quân đó là Rostov. Anh ta giữ tay này bằng tay kia, gương mặt nhợt nhạt, và hàm dưới run rẩy vì cơn sốt rét. Anh ta được đặt ngồi lên Matvevna, trên

chính khẩu pháo mà người ta vừa hạ xác viên sĩ quan đã chết xuống. Trên chiếc áo choàng lót bên dưới có vết máu, làm vấy bẩn quần chần và tay của Rostov.

– Gì thế, anh bị thương à, bạn thân mến ? – Tushin nói, tiến lại gần khẩu pháo nơi Rostov đang ngồi.

– Không, bị chấn thương.

– Tại sao lại có máu trên bộ pháo thế này ? – Tushin hỏi.

– Đó là của viên sĩ quan, thưa ngài, máu dính vào đó, – người lính pháo thủ trả lời, vừa lau máu bằng tay áo choàng vừa như thể đang xin lỗi vì sự bẩn thỉu của khẩu pháo.

Vất vả lắm nhờ sự giúp đỡ của bộ binh, họ mới đưa được các khẩu pháo lên đồi và khi đến làng Guntersdorf, họ dừng lại. Trời đã tối đến mức trong vòng mười bước chân không thể phân biệt được quân phục của binh lính, và tiếng súng bắt đầu dịu đi. Đột nhiên từ phía bên phải nghe thấy tiếng la hét và nổ súng trở lại. Ánh chớp từ các phát súng đã lóe lên trong bóng tối. Đó là cuộc tấn công cuối cùng của quân Pháp, bị đáp trả bởi những người lính đã cố thủ trong các ngôi nhà của làng. Mọi người lại đổ xô ra khỏi làng, nhưng các khẩu pháo của

Tushin không thể di chuyển, và các pháo thủ, Tushin cùng viên thiếu sinh quân lặng lẽ nhìn nhau chờ đợi số phận của mình. Tiếng súng bắt đầu dịu đi, và từ các con phố phụ, những người lính ủa ra với những tiếng bàn tán sôi nổi.

– Còn sống không, Petrov ? – một người hỏi.

– Cho chúng nó một trận rồi, anh em ạ. Giờ thì không dám xông vào nữa đâu, – người khác nói.

– Chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng nó nướng nhau thế nào ấy nhỉ ! Chẳng nhìn thấy gì ; tối quá, anh em ạ. Có gì uống không ?

Quân Pháp lần cuối cùng đã bị đẩy lui. Và một lần nữa, trong bóng tối hoàn toàn, các khẩu pháo của Tushin, được bộ binh bao quanh như một cái khung, bắt đầu di chuyển đi đâu đó về phía trước.

Trong bóng tối, dường như có một dòng sông vô hình, u ám đang chảy, tất cả đi theo một hướng, rì rầm với những tiếng thì thầm, tiếng nói và tiếng móng ngựa, tiếng bánh xe. Trong sự gầm vang chung đó, tiếng rên rĩ và tiếng nói của những người bị thương trong bóng đêm hiện lên rõ ràng hơn tất cả các âm thanh khác. Tiếng rên rĩ của họ dường như tràn ngập khắp bóng tối

bao trùm quân đội. Những tiếng rên rỉ của họ và bóng tối của đêm nay – đó là một. Sau một thời gian, trong đám đông đang di chuyển có sự xôn xao. Ai đó đang đi qua cùng đoàn tùy tùng trên con ngựa trắng và nói gì đó khi đi ngang qua. «Người đó đã nói gì ? Đi đâu bây giờ ? Dừng lại hay sao ? Đã cảm ơn rồi hay sao ?» nghe thấy những câu hỏi dồn dập từ mọi phía, và toàn bộ khối người đang di chuyển bắt đầu tự dồn ép lại (có vẻ như những người đi trước đã dừng lại), và một tin đồn truyền đi rằng có lệnh dừng lại. Tất cả dừng lại tại nơi họ đang đi, giữa con đường bùn lầy.

Những đồng lửa được thắp lên, và tiếng nói chuyện trở nên rõ ràng hơn. Đại úy Tushin, sau khi đưa ra các mệnh lệnh cho đại đội của mình, đã cử một người lính đi tìm trạm cứu thương hoặc bác sĩ cho viên thiếu sinh quân và ngồi xuống bên đồng lửa mà những người lính đã đốt trên đường. Rostov cũng lết đến bên đồng lửa. Con sốt rét vì đau đớn, lạnh và ẩm ướt làm run rẩy toàn thân anh ta. Giấc ngủ lơ lửng cuốn anh ta một cách không cưỡng nổi, nhưng anh ta không thể ngủ được vì cơn đau nhói ở cánh tay bị thương không tìm được tư thế thoải mái. Anh ta nhắm mắt lại, rồi lại nhìn vào đồng lửa dường như đỏ rực đối với anh ta, nhìn vào thân hình thấp bé gầy yếu của Tushin, người đang ngồi xếp bằng kiểu Thổ Nhĩ Kỳ bên cạnh anh ta. Đôi mắt to hiền từ

và thông minh của Tushin hướng về anh ta với vẻ đầy thiện cảm và trắc ẩn. Anh ta thấy Tushin muốn giúp anh ta bằng cả tâm hồn nhưng chẳng thể làm gì được.

Từ khắp mọi phía nghe thấy tiếng bước chân và tiếng nói của bộ binh đang đi qua, đi ngang qua và tụ tập xung quanh. Tiếng nói, tiếng bước chân và tiếng móng ngựa giậm trong bùn, tiếng củi khô nổ lách tách gần xa hòa quyện thành một tiếng gầm vang dao động.

Bây giờ nó không còn chảy như trước nữa, như một dòng sông vô hình trong bóng tối, mà dường như sau cơn bão, biển u ám đang lắng xuống và rung động. Rostov nhìn và nghe một cách vô nghĩa những gì đang diễn ra trước mặt và xung quanh mình. Một người lính bộ binh tiến đến đóng lửa, ngồi xổm xuống, đưa tay vào lửa và quay mặt lại.

– Không sao chứ, thưa ngài ? – anh ta hỏi một cách dò hỏi, quay sang Tushin. – Đây là lạc khỏi đại đội rồi, thưa ngài ; chính tôi cũng không biết ở đâu. Thật là họa!

Cùng với người lính đó, một viên sĩ quan bộ binh với cái má bị băng bó tiến lại gần đóng lửa và quay sang Tushin, xin lệnh dịch chuyển khẩu pháo một chút để cho chiếc xe bò đi qua. Sau viên chỉ huy đại đội, hai người

lính chạy đến đồng lửa. Họ chửi bới và đánh nhau một cách tuyệt vọng, giằng giật nhau một chiếc ủng gì đó.

– Sao cơ, mày nhặt được à ! Xem kia, nhanh tay nhí!  
– một người hét lên bằng giọng khàn khàn.

Sau đó, một người lính gầy gò, nhợt nhạt với chiếc cổ quấn một dải vải đầm máu tiến lại, và bằng giọng giận dữ yêu cầu pháo thủ cho nước.

– Gì chứ, định chết à, hay sao, như loài chó vậy ? – anh ta nói.

Tushin ra lệnh cho anh ta nước. Sau đó một người lính vui vẻ chạy đến, xin một mồi lửa cho bộ binh.

– Một mồi lửa nóng hồi cho bộ binh ! Chúc các đồng hương ở lại may mắn, cảm ơn vì mồi lửa, chúng tôi sẽ trả lại kèm theo lãi sau, – anh ta nói, mang đi vào bóng tối một thanh củi đỏ rực.

Sau người lính này, bốn người lính khiêng một vật gì đó nặng trên chiếc áo choàng đi ngang qua đồng lửa. Một người trong số họ vấp chân.

– Xem kia, lũ quỷ, đặt củi trên đường thế này, – anh ta lầm bầm.

– Xong rồi, mang nó đi làm gì nữa ? – một người trong số họ nói.

– Thôi nào các anh !

Và họ biến mất vào bóng tối cùng với vật mang theo.

– Gì thế ? Có đau không ? – Tushin hỏi khẽ bên tai Rostov.

– Đau.

– Thừa ngài, đến gặp tướng quân. Họ đang ở trong túp lều ở đây, – một viên pháo thủ tiến lại gần Tushin và nói.

– Ngay bây giờ, bạn thân mến.

Tushin đứng dậy, cài khuy áo choàng và chỉnh đốn lại, rồi rời khỏi đồng lửa.

Cách đồng lửa của các pháo thủ không xa, trong một túp lều đã được chuẩn bị sẵn cho ông, Công tước Bagration đang ngồi dùng bữa tối, trò chuyện với một vài chỉ huy các đơn vị đã tập trung tại chỗ ông. Ở đó có một ông già với đôi mắt nhắm hờ, đang tham lam gặm một chiếc xương cừu, và một viên tướng hai mươi hai tuổi hoàn hảo, đỏ bừng mặt vì ly rượu vodka và bữa tối, và một viên sĩ quan tham mưu với chiếc nhẫn khắc tên,



và Zherkov, đang lo lắng nhìn quanh tất cả mọi người, và Công tước Andrei, nhột nhột với đôi môi mím chặt và đôi mắt sáng lên vì sốt.

Trong túp lều, dựng ở góc phòng là một lá cờ Pháp chiếm được, và viên sĩ quan quân pháp với khuôn mặt ngây thơ đang nắn vuốt lớp vải của lá cờ, lắc đầu phân vân, có lẽ vì nó thực sự khiến ông ta quan tâm vì vẻ ngoài của lá cờ, hoặc có lẽ vì ông ta cảm thấy khó khăn khi nhìn vào bữa tối khi đang đói mà ông ta không có bộ đồ ăn. Trong túp lều bên cạnh có một viên đại tá Pháp bị bắt làm tù binh bởi các kỵ binh long mã. Xung quanh ông ta, các sĩ quan của chúng ta tụ tập lại, quan sát ông ta. Công tước Bagration cảm ơn các chỉ huy riêng lẻ và hỏi han chi tiết về diễn biến trận đánh và về những tổn thất. Viên trung đoàn trưởng, người đã chỉ huy tại Braunau, báo cáo với công tước rằng, ngay khi trận đánh bắt đầu, ông ta đã rút lui khỏi rừng, tập hợp những người đồn cửi và để họ đi qua mình, rồi với hai tiểu đoàn đã tấn công bằng lưỡi lê và đánh đuổi quân Pháp.

– Ngay khi tôi thấy, thưa ngài, rằng tiểu đoàn thứ nhất bị rối loạn, tôi đứng trên đường và nghĩ : «mình sẽ

cho những người này đi qua và đón tiếp tiểu đoàn kia bằng hỏa lực» ; tôi đã làm đúng như vậy.

Viên trung đoàn trưởng muốn làm điều đó đến mức ông ta hối tiếc vì đã không kịp thực hiện nó, đến mức dường như đối với ông ta tất cả những điều đó đã thực sự xảy ra. Thậm chí, có lẽ, trong thực tế đã như vậy ? Liệu có thể phân biệt được trong sự hỗn loạn này, cái gì đã xảy ra và cái gì không ?

– Tiện đây tôi phải lưu ý, thưa ngài, – ông ta tiếp tục, nhớ lại cuộc trò chuyện của Dolokhov với Kutuzov và lần gặp gỡ cuối cùng của mình với kẻ bị giáng cấp, – rằng binh nhì Dolokhov đã bị giáng cấp, trước mắt tôi đã bắt sống được một sĩ quan Pháp và đặc biệt lập công.

– Chính tại đây tôi đã thấy, thưa ngài, cuộc tấn công của lính Pavlovsk, – Zherkov xen vào, lo lắng nhìn quanh, người mà hoàn toàn không nhìn thấy lính kỵ binh hussar trong ngày hôm đó, mà chỉ nghe nói về họ từ một sĩ quan bộ binh. – Họ đã đè bẹp hai đội hình vuông, thưa ngài.

Trước lời nói của Zherkov, một vài người mỉm cười, như thường lệ, chờ đợi một trò đùa từ anh ta ; nhưng, nhận thấy rằng những gì anh ta nói có vẻ nghiêm túc, cũng hướng về vinh quang cho vũ khí của chúng ta và

cho ngày hôm nay, họ liền mang một vẻ mặt nghiêm trọng, mặc dù nhiều người biết rất rõ rằng những gì

Zherkov nói là lời nói dối, chẳng dựa trên cơ sở nào cả. Công tước Bagration quay sang ông già đại tá.

– Tôi cảm ơn tất cả các ông, thưa các quý ngài, tất cả các đơn vị đã hành động anh dũng : bộ binh, kỵ binh và pháo binh. Làm thế nào mà ở trung tâm lại bị bỏ lại hai khẩu pháo ? – ông hỏi, tìm kiếm ai đó bằng mắt. (Công tước Bagration không hỏi về các khẩu pháo của cánh trái ; ông đã biết rằng tất cả các khẩu pháo ở đó đã bị bỏ lại ngay từ đầu trận đánh.) – Tôi đã yêu cầu ông, đừng như là vậy, – ông quay sang viên sĩ quan tham mưu trực nhật.

– Một khẩu bị bắn hỏng, – viên sĩ quan tham mưu trực nhật trả lời, – còn khẩu kia, tôi không thể hiểu được ; chính tôi cũng đã ở đó suốt thời gian và ra lệnh và vừa mới rời đi... Ở đó nóng thật, đúng thế, – ông ta thêm vào một cách khiêm tốn.

Ai đó nói rằng Đại úy Tushin đang đứng ngay đây ở làng và người ta đã cử người đi gọi ông ấy.

– À, đúng rồi, các ông đã ở đó, – Công tước Bagration nói, quay sang Công tước Andrei.

– Phải rồi, chúng tôi đã gặp nhau một chút, – viên sĩ quan tham mưu trực nhật nói, mỉm cười một cách dễ chịu với Bolkonsky.

– Tôi không có vinh hạnh được thấy ngài, – Công tước Andrei nói một cách lạnh lùng và nhát gừng.

Tất cả đều im lặng. Trên ngưỡng cửa xuất hiện Tushin, rút rè lách qua sau lưng các vị tướng. Đi vòng qua các vị tướng trong túp lều chật chội, bối rối như mọi khi khi nhìn thấy cấp trên, Tushin đã không nhìn thấy cán cờ và vấp phải nó. Một vài tiếng cười vang lên.

– Khẩu pháo đã bị bỏ lại bằng cách nào ? – Bagration hỏi, cau mày không phải vì viên đại úy, mà vì những người đang cười, trong số đó tiếng của Zherkov là to nhất.

Tushin lúc này mới thấy, khi nhìn thấy cấp trên oai nghiêm, toàn bộ sự kinh hoàng về lỗi lầm và nỗi nhục nhã của mình trong việc ông vẫn còn sống mà lại mất hai khẩu pháo. Ông đã quá xúc động đến mức cho đến tận lúc này vẫn chưa kịp nghĩ về điều đó. Tiếng cười của các sĩ quan càng làm ông bối rối hơn. Ông đứng trước Bagration với cái hàm dưới run rẩy và khó nhọc thốt ra :

– Tôi không biết... thưa ngài... không có người, thưa ngài.

– Ngài có thể lấy từ đội bảo vệ chứ !

Rằng không có đội bảo vệ ở đó, Tushin đã không nói, mặc dù đó là sự thật thuần túy. Ông sợ sẽ làm liên lụy đến người chỉ huy khác và im lặng nhìn thẳng vào mặt Bagration với đôi mắt đứng hình, giống như một học sinh lúng túng nhìn vào mắt thầy giáo khi đi thi.

Sự im lặng diễn ra khá lâu. Công tước Bagration, dường như không muốn tỏ ra nghiêm khắc, đã không tìm được lời nào để nói ; những người còn lại không dám xen vào cuộc trò chuyện. Công tước Andrei nhìn Tushin từ dưới đôi lông mày, và các ngón tay ông cử động một cách căng thẳng.

– Thưa ngài, – Công tước Andrei phá vỡ sự im lặng bằng giọng nói sắc sảo của mình, – ngài đã cử tôi đến khẩu đội của Đại úy Tushin. Tôi đã ở đó và thấy hai phần ba quân số và ngựa đã bị tiêu diệt, hai khẩu pháo bị phá hỏng, và không có đội bảo vệ nào cả.

Công tước Bagration và Tushin đều nhìn một cách kiên trì vào Bolkonsky đang nói một cách kiềm chế và xúc động.

– Và nếu như, thưa ngài, ngài cho phép tôi bày tỏ ý kiến của mình, – ông tiếp tục, – thì chúng ta nợ thành công của ngày hôm nay nhiều nhất là ở hoạt động của khẩu đội này và sự kiên cường anh hùng của Đại úy Tushin cùng đại đội của ông ấy, – Công tước Andrei nói và, không chờ đợi câu trả lời, lập tức đứng dậy và rời khỏi bàn.

Công tước Bagration nhìn Tushin và, rõ ràng không muốn tỏ vẻ không tin vào nhận định sắc sảo của Bolkonsky mà đồng thời cảm thấy mình không thể hoàn toàn tin vào ông ấy, đã cúi đầu và nói với Tushin rằng ông ấy có thể đi. Công tước Andrei bước ra theo sau ông.

– Cảm ơn nhé ; ông đã cứu tôi đấy, bạn thân mến, – Tushin nói với ông ấy.

Công tước Andrei liếc nhìn Tushin và không nói gì, bước đi khỏi ông. Công tước Andrei cảm thấy buồn và nặng nề. Tất cả những điều này thật kỳ lạ, thật không giống với những gì ông đã hy vọng.

«Họ là ai ? Tại sao họ lại ở đây ? Họ cần gì ? Và khi nào tất cả những điều này sẽ kết thúc ?» Rostov nghĩ, nhìn vào những bóng đen đang thay đổi trước mặt mình. Con đau ở cánh tay càng lúc càng dữ dội hơn. Giấc ngủ

kéo đến không cưỡng nổi, trước mắt nhảy múa những vòng tròn đỏ, và ấn tượng về những giọng nói này và những khuôn mặt này và cảm giác cô đơn hòa quyện với cảm giác đau đớn. Chính họ, những người lính này, bị thương và không bị thương, – chính họ đã đè nén, và đè nặng, và rút gân, và đốt thịt trong cánh tay và bả vai bị dập nát của anh ta. Để thoát khỏi họ, anh ta nhắm mắt lại.

Anh ta quên đi một phút, nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi của sự lãng quên đó, anh ta đã thấy trong giấc mơ vô số đồ vật : anh ta thấy mẹ mình và bàn tay trắng trẻo to lớn của bà, thấy đôi vai gầy của Sonya, đôi mắt và nụ cười của Natasha, và Denisov với giọng nói và bộ râu của anh ta, và Telyanin, và toàn bộ câu chuyện với Telyanin và Bogdanich. Toàn bộ câu chuyện đó là cùng một thứ, rằng người lính với giọng nói sắc sảo đó, và chính câu chuyện này và người lính đó đã hành hạ, không ngừng đè nén, kéo tay anh ta sang một bên. Anh ta cố gắng tránh xa họ, nhưng họ không buông một sợi tóc, không buông cánh vai anh ta một giây nào. Nó sẽ không đau, nó sẽ khỏe mạnh, nếu như họ không kéo nó; nhưng không hề thoát khỏi họ được.

Anh ta mở mắt ra và nhìn lên trên. Tấm màn đen của đêm treo lơ lửng một thước phía trên ánh sáng của than

hồng. Trong ánh sáng này, những hạt tuyết đang rơi bay lơ lửng. Tushin đã không trở lại, bác sĩ không đến. Anh ta chỉ có một mình, chỉ có một người lính nào đó đang ngồi trên trường phía bên kia đồng lửa và sương ẩm thân hình gầy gò vàng vọt của mình.

«Chẳng ai cần mình cả !» Rostov nghĩ. «Chẳng có ai giúp đỡ, chẳng có ai thương xót. Mà mình cũng đã từng ở nhà, mạnh mẽ, vui vẻ, được yêu thương.» Anh ta thở dài và cùng với hơi thở đó, anh ta vô thức rên rỉ.

– Ái, đau hả ? – người lính hỏi, rũ chiếc áo sơ mi của mình trên đồng lửa, và không chờ câu trả lời, anh ta khịt mũi, nói thêm : – Không ít người bị hỏng trong ngày hôm nay – thật kinh khủng !

Rostov không nghe người lính nói. Anh ta nhìn vào những hạt tuyết đang bay lơ lửng trên đồng lửa và nhớ lại mùa đông Nga với ngôi nhà ấm áp, rực rỡ, chiếc áo lông xù xì, những chuyến đi xe trượt tuyết nhanh, thân thể khỏe mạnh và tất cả tình yêu thương và sự chăm sóc của gia đình. «Và tại sao mình lại đến đây !» anh ta nghĩ.

Ngày hôm sau quân Pháp không tiếp tục tấn công, và phần còn lại của đội quân Bagration đã gia nhập quân đội của Kutuzov.



## PHẦN THỨ BA

## I

Công tước Vasili không hề dự tính trước các kế hoạch của mình. Ông lại càng ít khi nghĩ đến việc làm điều ác cho người khác để đạt được lợi ích cho mình. Ông chỉ là một người thuộc giới thượng lưu, đã thành công trong thế giới này và đã tạo thành thói quen từ sự thành công đó. Ông luôn có những kế hoạch và suy tính khác nhau tùy theo hoàn cảnh và các mối quan hệ, những kế hoạch mà chính ông cũng không tự ý thức được một cách rõ ràng, nhưng chúng lại tạo nên toàn bộ mối quan tâm của đời ông. Không phải chỉ một hay hai kế hoạch như vậy được ông thực hiện, mà là hàng chục kế hoạch, trong đó có những cái mới chỉ bắt đầu nảy ra trong đầu ông, những cái khác đang đạt tới kết quả, cái thứ ba thì đang tự hủy diệt. Ông không tự nói với mình, ví dụ như : «Người này bây giờ đang có thể lực, mình phải chiếm lấy sự tin tưởng và tình bạn của anh ta và thông qua anh ta thu xếp cho mình một khoản trợ cấp một lần», hoặc ông không tự nói với mình : «Kìa Pierre đang giàu có, mình phải lôi kéo nó cưới con gái mình và vay những khoản tiền 40 nghìn cần thiết cho mình»; nhưng một người có thể lực xuất hiện trước mặt ông, và

ngay lúc đó bản năng mách bảo ông rằng người này có thể có ích, và Công tước Vasili xích lại gần người đó và khi có cơ hội đầu tiên, không cần chuẩn bị, theo bản năng, ông nịnh hót, trở nên thân thiết, nói về những gì cần thiết.

Pierre đã ở dưới bàn tay ông tại Moskva, và Công tước Vasili đã thu xếp cho anh một vị trí thị tùng, lúc đó tương đương với chức danh cố vấn nhà nước, và khăng khăng yêu cầu chàng trai trẻ đi cùng ông về Petersburg và ở lại trong nhà ông. Như thể trong sự lơ đãng và đồng thời với một sự tin tưởng chắc chắn rằng mọi chuyện phải như vậy, Công tước Vasili đã làm tất cả những gì cần thiết để cưới Pierre cho con gái mình. Nếu như Công tước Vasili suy tính trước các kế hoạch của mình, ông đã không thể có được sự tự nhiên trong cách cư xử và sự đơn giản, thân mật như vậy trong các mối quan hệ với tất cả mọi người, dù là cao hơn hay thấp hơn mình. Có cái gì đó luôn thu hút ông đến với những người mạnh hơn hoặc giàu hơn mình ; và ông được ban tặng một nghệ thuật hiếm có là nắm bắt đúng thời điểm khi cần và có thể tận dụng mọi người.

Pierre, bỗng chốc trở nên giàu có và là Công tước Bezukhov, sau thời gian cô độc và vô tư lự gần đây, cảm thấy mình được bao quanh, bận rộn đến mức anh chỉ có

thể ở một mình khi đã ở trên giường. Anh cần phải ký các giấy tờ, làm việc với các cơ quan công quyền về ý nghĩa của những việc mà anh không có khái niệm rõ ràng, hỏi han người quản lý chính về điều gì đó, đi đến điền trang ở ngoại ô Moskva và tiếp đón vô số người mà trước đây thậm chí không muốn biết về sự tồn tại của anh, nhưng bây giờ sẽ cảm thấy bị xúc phạm và đau lòng nếu anh không muốn gặp họ. Tất cả những khuôn mặt đa dạng này : những người làm việc, những người họ hàng, những người quen, tất cả đều cư xử tốt, tử tế như nhau đối với người thừa kế trẻ tuổi ; tất cả họ rõ ràng và chắc chắn đều tin tưởng vào những phẩm chất cao quý của Pierre. Anh không ngừng nghe thấy những lời như : «với lòng tốt khác thường của ngài», hoặc «với trái tim nhân hậu của ngài», hoặc «ngài vốn thanh khiết như vậy, công tước...» hoặc «nếu như ngài thông minh như vậy, như ngài là» v. v., đến nỗi anh thực sự bắt đầu tin vào lòng tốt khác thường và trí tuệ phi thường của mình, nhất là khi sâu thẳm trong lòng, dường như anh thấy mình thực sự rất tốt bụng và rất thông minh. Thậm chí những người trước đây vốn hung dữ và rõ ràng là thù địch, nay cũng trở nên dịu dàng và yêu thương anh. Cô công nương lớn hay cái kính với vòng eo dài, với mái tóc ép sát như búp bê, sau đám tang đã vào phòng Pierre. Cúi đôi mắt xuống và không

ngừng đỏ mặt, cô nói với anh rằng cô rất hối hận về những hiểu lầm trước đây giữa họ và rằng bây giờ cô không cảm thấy mình có quyền yêu cầu bất cứ điều gì, ngoại trừ việc xin phép, sau cú sốc đã giáng xuống cô, được ở lại vài tuần trong ngôi nhà mà cô đã yêu quý và nơi cô đã hy sinh quá nhiều. Cô không thể kìm được và bật khóc khi nói những lời này. Cảm động trước điều đó, rằng bà công nương giống như bức tượng này lại có thể thay đổi như vậy, Pierre cầm lấy tay cô và xin cô tha thứ, chính mình cũng không biết vì điều gì. Từ ngày đó, cô công nương bắt đầu đan chiếc khăn sọc cho Pierre và hoàn toàn thay đổi đối với anh.

— Hãy làm điều này vì cô ấy, mon cher ; dù sao cô ấy cũng đã chịu nhiều đau khổ vì người quá cố, — Công tước Vasili nói với anh, đưa cho anh một tờ giấy nào đó để ký vì lợi ích của cô công nương.

Công tước Vasili đã quyết định rằng mảnh xương này, tờ hồi phiếu 30 nghìn, dù sao cũng phải ném cho cô công nương nghèo khổ, để cô ấy không thể nảy ra ý nghĩ bàn tán về sự tham gia của Công tước Vasili trong vụ việc chiếc túi khảm trai. Pierre đã ký tờ hồi phiếu, và từ đó bà công nương càng trở nên tốt bụng hơn. Các cô em gái cũng trở nên dịu dàng với anh như vậy, đặc biệt là cô em út xinh đẹp với nốt ruồi, người thường làm

Pierre bồi rối bằng nụ cười và sự thẹn thùng khi nhìn thấy anh.

Đối với Pierre, dường như thật tự nhiên khi mọi người đều yêu quý anh, dường như thật không tự nhiên nếu có ai đó không yêu quý anh, đến mức anh không thể không tin vào sự chân thành của những người xung quanh anh. Hơn nữa, anh không có thời gian để tự hỏi về sự chân thành hay không chân thành của những người này. Anh luôn luôn không có thời gian, anh luôn cảm thấy mình đang ở trong trạng thái của một cơn say nhẹ nhàng và vui vẻ. Anh cảm thấy mình là trung tâm của một chuyện động quan trọng nào đó của xã hội ; cảm thấy rằng có cái gì đó không ngừng được mong đợi ở anh ; rằng nếu anh không làm điều này, anh sẽ làm méch lòng nhiều người và tước đi của họ những gì họ mong đợi, nhưng nếu anh làm việc này việc kia, mọi chuyện sẽ tốt đẹp, – và anh đã làm những gì họ yêu cầu ở anh, nhưng cái gì đó tốt đẹp vẫn luôn ở phía trước.

Hơn bất cứ ai khác, Công tước Vasili đã nắm lấy các công việc của Pierre và chính Pierre trong thời gian đầu này. Kể từ cái chết của Công tước Bezukhov, ông đã không để Pierre tuột khỏi tay mình. Công tước Vasili mang dáng vẻ của một người bị đè nặng bởi công việc, mệt mỏi, khô sở, nhưng vì lòng trắc ẩn, rốt cuộc không

thể bỏ mặc một chàng thanh niên bất hạnh trước sự định đoạt của số phận và những kẻ lừa đảo, đưa con của bạn mình, après tout, và với một tài sản khổng lồ như vậy. Trong vài ngày ông ở lại Moskva sau cái chết của Công tước Bezukhov, ông đã gọi Pierre đến gặp mình hoặc chính ông đến gặp Pierre và chỉ thị cho anh những gì cần phải làm, bằng một giọng điệu mệt mỏi và chắc chắn, như thể mỗi lần đều nói thêm rằng : «Anh biết đấy, tôi đang ngập đầu trong công việc và chỉ vì lòng nhân từ thuần túy mà tôi mới lo cho anh, vả lại anh cũng biết rõ rằng những gì tôi nói với anh là điều khả thi duy nhất.»

— Nào, bạn của tôi, ngày mai chúng ta đi thôi, cuối cùng cũng xong, — ông nói với anh vào một ngày nọ, nhắm mắt lại, dùng ngón tay gõ nhẹ vào khuỷu tay anh và bằng giọng điệu như thể điều ông đang nói đã được quyết định giữa họ từ lâu và không thể khác được. — Ngày mai chúng ta đi, ta cho con một chỗ trong xe của ta. Ta rất vui. Ở đây mọi việc quan trọng đối với chúng ta đã xong xuôi. Mà ta cũng nên đi từ lâu rồi. Đây, ta đã nhận được cái này từ thủ tướng. Ta đã xin ông ấy cho con, và con đã được nhận vào bộ ngoại giao và được phong làm thị tòng. Bây giờ con đường ngoại giao đã rộng mở với con.

Bất chấp tất cả sự mệt mỏi và vẻ quả quyết trong giọng nói khi những lời này được thốt ra, Pierre, người đã suy nghĩ quá lâu về sự nghiệp của mình, định bụng sẽ phản đối. Nhưng công tước Vasili đã ngắt lời anh bằng cái giọng gù gù, trầm thấp, một giọng nói loại trừ khả năng bị ngắt lời và được ông sử dụng trong trường hợp cần thiết phải thuyết phục cực độ.

– Nhưng, bạn thân, ta làm điều này vì chính ta, vì lương tâm của ta, và không có gì phải cảm ơn ta cả. Chưa bao giờ có ai phản nản rằng mình được yêu thương quá nhiều ; và sau đó, con được tự do, dù cho ngày mai con có bỏ đi chẳng nữa. Rồi con sẽ tự mình thấy mọi thứ ở Petersburg. Và cũng đã đến lúc con phải rời xa những kỷ niệm kinh khủng này. (Công tước Vasili thở dài.) Thế nhé, thế nhé, linh hồn của ta... Còn người hầu của ta thì cứ để hắt đi trong xe của con. À, phải rồi, ta suýt nữa thì quên, – công tước Vasili nói thêm, – con biết đấy, mon cher, rằng chúng ta có những tài khoản với người đã khuất, thế nên từ khoản thu ở Ryazan ta đã nhận và sẽ giữ lại : con không cần đến nó. Chúng ta sẽ tính toán với nhau sau.

Cái mà công tước Vasili gọi là «từ khoản ở Ryazan» là vài nghìn rúp tiền tô mà công tước Vasili đã giữ lại cho mình.

Ở Petersburg, cũng như ở Moscow, bầu không khí của những con người dịu dàng, yêu thương đã bao quanh Pierre. Anh không thể từ chối chức vụ, hay đúng hơn là danh hiệu (vì anh chẳng làm gì cả), mà công tước Vasili đã kiếm được cho anh, và những mối quen biết, những lời mời và các hoạt động xã hội nhiều đến mức Pierre còn cảm thấy mờ mịt, vội vã và một điều gì đó đang đến gần nhưng chưa hoàn thành, một phúc lành nào đó, còn nhiều hơn cả ở Moscow.

Trong số bạn bè độc thân trước đây của anh, nhiều người không còn ở Petersburg. Đội cận vệ đã lên đường ra trận, Dolokhov đã bị giáng chức, Anatole đang ở trong quân đội tại tỉnh lẻ, công tước Andrei đang ở nước ngoài, và vì vậy Pierre không còn được thức đêm như anh vẫn thường thích, cũng không thỉnh thoảng trút bầu tâm sự trong những cuộc trò chuyện thân mật với một người bạn lớn tuổi đáng kính. Toàn bộ thời gian của anh trôi qua trong các bữa tiệc tối, các buổi khiêu vũ và chủ yếu là tại nhà công tước Vasili – trong vòng xã hội của nữ công tước béo, vợ ông, và cô con gái xinh đẹp Helene.

Anna Pavlovna Scherer, cũng giống như những người khác, đã thể hiện với Pierre sự thay đổi diễn ra trong cái nhìn của xã hội đối với anh.



Trước đây, khi có mặt Anna Pavlovna, Pierre luôn cảm thấy rằng những gì anh nói là khiêm nhã, thiếu tế nhị, không đúng lúc ; rằng những lời lẽ của anh, vốn có vẻ thông minh đối với anh khi anh chuẩn bị chúng trong trí tưởng tượng, lại trở nên ngu xuẩn ngay khi anh thốt ra chúng, và trái lại, những lời lẽ ngu ngốc nhất của Hippolyte lại trở nên thông minh và dễ mến. Bây giờ, tất cả những gì anh nói đều trở nên charmant. Ngay cả khi Anna Pavlovna không nói ra điều đó, anh cũng thấy rằng bà muốn nói như vậy, và bà chỉ kiềm chế vì tôn trọng sự khiêm tốn của anh.

Vào đầu mùa đông năm 1805 sang năm 1806, Pierre nhận được từ Anna Pavlovna tờ giấy mời màu hồng thông thường, trong đó có ghi thêm : «Đến chỗ tôi, ông sẽ được gặp nàng Hélène tuyệt sắc, người mà ngắm nhìn bao nhiêu cũng chẳng thấy đủ.».

Khi đọc đoạn này, Pierre lần đầu tiên cảm thấy giữa anh và Helene đã hình thành một sợi dây liên kết nào đó, được người khác thừa nhận, và ý nghĩ này vừa khiến anh sợ hãi, như thể một nghĩa vụ đang đè nặng lên anh mà anh không thể giữ trọn, vừa khiến anh thích thú như một giả định thú vị.

Buổi tối của Anna Pavlovna cũng giống như buổi đầu tiên, chỉ có điều món mới mà Anna Pavlovna chiêu đãi

khách khứa lần này không phải là Mortemart, mà là một nhà ngoại giao vừa từ Berlin đến và mang theo những chi tiết mới nhất về chuyến thăm của Hoàng đế Alexander tại Potsdam và về việc hai vị cao nhân đã thề thốt với nhau trong một liên minh không thể tách rời để bảo vệ chính nghĩa chống lại kẻ thù của nhân loại. Pierre được Anna Pavlovna tiếp đón với một sắc thái buồn rầu, rõ ràng là liên quan đến sự mất mát mới đây của chàng trai trẻ, cái chết của công tước Bezukhov (mọi người đều cho là bốn phận phải liên tục cam đoan với Pierre rằng anh đang rất đau buồn trước cái chết của người cha mà anh hầu như không biết), – và nỗi buồn đó cũng giống hệt như nỗi buồn cao cả được thể hiện khi nhắc đến hoàng thái hậu Maria Feodorovna đáng kính. Pierre cảm thấy mình được tôn vinh bởi điều này. Anna Pavlovna bằng nghệ thuật thường ngày của mình đã sắp xếp các vòng tròn trong phòng khách của bà. Vòng tròn lớn, nơi có công tước Vasili và các tướng lĩnh, được nhà ngoại giao tiếp chuyện. Một vòng tròn khác ở bàn trà. Pierre muốn gia nhập vòng tròn thứ nhất, nhưng Anna Pavlovna, người đang ở trong trạng thái bị kích động của một vị tướng trên chiến trường khi các ý nghĩ mới mẻ rục rở nảy ra mà chưa kịp thực hiện, khi thấy Pierre đã chạm ngón tay vào tay áo anh.

– Đợi đã, tôi có kế hoạch cho ông tối nay đây. (Bà liếc nhìn Helene và mỉm cười với cô.) Hélène thân mến của tôi, em phải tỏ lòng nhân từ với bà cô tội nghiệp của tôi một chút, bà ấy quý mến em lắm. Hãy đến bầu bạn với bà khoảng 10 phút nhé. Và để các ông không quá buồn chán, đây là vị công tước thân mến, người sẽ không từ chối đi cùng các ông.

Người đẹp hướng về phía bà cô, nhưng Pierre còn bị Anna Pavlovna giữ lại bên cạnh thêm một lúc, với vẻ mặt như thể bà còn một sắp xếp cuối cùng cần thiết phải thực hiện.

– Chẳng lẽ không đúng sao, cô ấy thật tuyệt vời ? – bà nói với Pierre, chỉ tay vào vẻ đẹp lộng lẫy đang đi xa dần. – Và diện mạo mới lộng lẫy làm sao. Đối với một cô gái trẻ như vậy mà có được phong thái như thế, một sự khéo léo bậc thầy trong cách cư xử ! Điều đó xuất phát từ trái tim! Hạnh phúc thay cho người nào có được cô ấy ! Với cô ấy, người chồng tầm thường nhất cũng sẽ vô tình chiếm được vị trí rực rỡ nhất trong xã hội. Không đúng sao ? Tôi chỉ muốn biết ý kiến của ông thôi, – và Anna Pavlovna để Pierre đi.

Pierre thành thật trả lời Anna Pavlovna một cách khẳng định cho câu hỏi về nghệ thuật giữ mình của Helene. Nếu anh có đôi khi nghĩ về Helene, thì anh đã

ngĩ chính xác về vẻ đẹp của cô và về khả năng điềm tĩnh phi thường của cô trong việc giữ gìn phẩm giá một cách im lặng trong xã hội.

Bà cô đón tiếp hai người trẻ vào góc của mình, nhưng dường như muốn che giấu sự ngưỡng mộ đối với Helene và muốn thể hiện nhiều hơn sự sợ hãi trước Anna Pavlovna. Bà nhìn vào cô cháu gái như thể hỏi cô phải làm gì với những người này. Khi rời đi, Anna Pavlovna lại chạm ngón tay vào tay áo Pierre và nói :

– Tôi hy vọng ông sẽ không còn nói là ở chỗ tôi buồn chán nữa, – và liếc nhìn Helene.

Helene mỉm cười với cái nhìn như thể muốn nói rằng cô không cho phép khả năng có ai đó nhìn thấy mình mà không bị mê hoặc. Bà cô ho hắng, nuốt nước bọt và bằng tiếng Pháp nói rằng bà rất vui được thấy Helene; sau đó bà quay sang Pierre với cùng một lời chào và cùng một vẻ mặt đó. Ở giữa cuộc trò chuyện tẻ nhạt và ngắt quãng, Helene quay lại nhìn Pierre và mỉm cười với anh bằng nụ cười rạng rỡ, đẹp đẽ mà cô đã mỉm cười với tất cả mọi người. Pierre đã quá quen với nụ cười này, đến nỗi nó chẳng có ý nghĩa gì đối với anh, đến mức anh chẳng thèm để ý đến nó. Bà cô nói về bộ sưu tập hộp thuốc lá của người cha quá cố của Pierre, công tước Bezukhov, và cho xem hộp thuốc lá của bà.

Công chúa Helene xin xem chân dung chồng của bà cô được vẽ trên hộp thuốc lá này.

– Chắc chắn rồi, đây là tác phẩm của Vinesse, – Pierre nói, gọi tên một họa sĩ tiểu họa nổi tiếng, cúi xuống bàn để cầm lấy hộp thuốc lá và lắng nghe cuộc trò chuyện ở bàn khác.

Anh hơi nhồm dầy, định đi vòng qua, nhưng bà cô đưa hộp thuốc lá thẳng qua người Helene, phía sau cô. Helene nghiêng người về phía trước để nhường chỗ, và mỉm cười, quay lại nhìn. Cô ấy, như mọi khi trong các buổi tối, mặc một chiếc váy rất hở hang theo một thời bấy giờ cả phía trước và phía sau. Bộ ngực của cô, vốn luôn có vẻ như bằng đá cẩm thạch đối với Pierre, ở một khoảng cách gần mắt anh đến mức anh vô tình phân biệt được vẻ quyến rũ sống động của đôi vai và cổ cô bằng đôi mắt cận thị của mình, và gần đôi môi anh đến mức anh chỉ cần cúi xuống một chút là có thể chạm vào cô. Anh cảm thấy hơi ấm từ cơ thể cô, mùi nước hoa và tiếng sột soạt của chiếc áo nịt ngực khi cô cử động. Anh nhìn thấy vẻ đẹp cẩm thạch của cô, tạo nên một khối thống nhất với chiếc váy, anh thấy và cảm nhận được tất cả vẻ quyến rũ của cơ thể cô, vốn chỉ được che đậy bởi lớp quần áo. Và khi đã nhìn thấy điều đó, anh không

thể thấy khác đi được nữa, giống như chúng ta không thể quay lại với một sự lừa dối đã được giải thích.

«Vây là đến tận bây giờ anh vẫn không nhận ra rằng em rất đẹp sao ?» Helene như muốn nói như vậy. «Anh không nhận ra rằng em là một người phụ nữ sao ? Đúng, em là một người phụ nữ có thể thuộc về bất kỳ ai và cả anh nữa,» cái nhìn của cô nói như vậy. Và trong chính khoảnh khắc đó, Pierre cảm thấy rằng Helene không chỉ có thể mà còn phải là vợ anh, rằng điều này không thể khác được.

Anh biết điều đó vào chính khoảnh khắc này một cách chắc chắn như thể anh đã biết điều đó khi đứng dưới bàn thờ với cô. Điều đó sẽ như thế nào và khi nào, anh không biết ; anh thậm chí không biết liệu điều đó có tốt không (thậm chí anh còn cảm thấy điều đó có gì đó không ổn), nhưng anh biết rằng điều đó sẽ xảy ra.

Pierre hạ mắt xuống, lại ngược lên và một lần nữa muốn thấy cô như một vẻ đẹp xa xăm, xa lạ với mình như anh vẫn thấy cô hàng ngày trước đây ; nhưng anh không còn làm được điều đó nữa. Anh không thể, giống như một người trước đây nhìn vào một lùm cỏ dại trong sương mù và thấy trong đó một cái cây, sau khi nhìn rõ lùm cỏ dại, không thể lại thấy cái cây trong đó nữa. Cô đã trở nên gần gũi một cách đáng sợ với anh. Cô đã có

quyền lực đối với anh. Và giữa anh và cô không còn rào cản nào nữa, ngoại trừ rào cản từ ý chí của chính anh.

– Được rồi, tôi sẽ để các người lại trong góc nhỏ của mình. Tôi thấy các người đang rất thoải mái ở đó đấy, – giọng nói của Anna Pavlovna vang lên.

Và Pierre, nhớ lại với sự sợ hãi xem liệu mình có làm điều gì đáng trách không, đỏ mặt quay nhìn xung quanh. Với anh, dường như mọi người đều biết, cũng như anh, về những gì đã xảy ra với anh.

Một lúc sau, khi anh tiến đến vòng tròn lớn, Anna Pavlovna nói với anh :

– Người ta nói rằng ông đang trang hoàng lại ngôi nhà của mình ở thành phố Saint Petersburg.

Đó là sự thật : kiến trúc sư đã nói rằng điều đó cần thiết cho anh, và Pierre, bản thân không biết để làm gì, đã cho trang trí lại ngôi nhà không lồ của mình ở Petersburg.

– Tốt lắm, nhưng đừng dời khỏi nhà Thân vương Vasili nhé. Thật tốt khi có một người bạn như Thân vương đây, – bà nói, mỉm cười với Công tước Vasili. – Tôi biết rõ điều đó mà. Phải không nào? Và các ông còn

trẻ lắm. Các ông cần những lời khuyên. Đừng giận tôi vì tôi đang sử dụng quyền của người già.

Bà im lặng, như cách phụ nữ vẫn thường im lặng, chờ đợi một điều gì đó sau khi họ nói về tuổi tác của mình. «Nếu ông kết hôn, thì đó lại là chuyện khác». Và bà đã kết nối họ bằng một cái nhìn. Pierre không nhìn Helene, và cô cũng không nhìn anh. Nhưng cô vẫn gần gũi một cách đáng sợ với anh. Anh lắm bầm điều gì đó và đỏ mặt.

Trở về nhà, Pierre từ lâu không thể ngủ được, nghĩ về những gì đã xảy ra với mình. Chuyện gì đã xảy ra với anh ? Chẳng có gì cả. Anh chỉ hiểu ra rằng người phụ nữ mà anh biết từ khi còn là một đứa trẻ, người mà anh đã từng nói một cách lơ đãng rằng : «vừa đẹp vừa thông minh», Pierre hiểu rằng người phụ nữ xinh đẹp này có thể thuộc về anh.

«Nhưng cô ấy ngu ngốc, chính mình đã từng nói cô ấy ngu ngốc,» anh nghĩ. «Có điều gì đó ghê tởm trong cái cảm giác mà cô ấy khơi dậy trong mình, điều gì đó bị cảm đoán. Mình được kể rằng anh trai cô ấy là Anatole đã yêu cô ấy và cô ấy cũng yêu anh ta, rằng đã có cả một câu chuyện, và vì thế mà Anatole đã bị đưa đi. Anh trai cô ấy – Hippolyte... Cha cô ấy – công tước Vasili... Điều này không tốt,» anh nghĩ ; và cùng lúc khi



anh suy luận như vậy (những suy luận này vẫn chưa kết thúc), anh lại bắt gặp mình đang mỉm cười và nhận ra rằng một loạt suy luận khác đang nổi lên đằng sau những cái đầu tiên, rằng anh đồng thời đang nghĩ về sự tầm thường của cô và mơ mộng về việc cô sẽ trở thành vợ anh như thế nào, làm thế nào cô có thể yêu anh, làm thế nào cô có thể trở nên hoàn toàn khác, và làm thế nào tất cả những gì anh nghĩ và nghe về cô có thể là sai sự thật. Và anh lại thấy cô không phải là con gái của công tước Vasili, mà thấy toàn bộ cơ thể cô, chỉ được che đậy bởi chiếc váy xám. «Nhưng tại sao trước đây ý nghĩ này không bao giờ đến với mình ?» Và một lần nữa anh tự nhủ rằng điều đó là không thể ; rằng sẽ có điều gì đó thấp hèn, không trung thực trong cuộc hôn nhân này. Anh nhớ lại những lời nói, cái nhìn trước đây của cô và cái nhìn của những người đã thấy họ bên nhau. Anh nhớ lại những lời nói và cái nhìn của Anna Pavlovna khi bà nói với anh về ngôi nhà, nhớ lại hàng nghìn những lời ám chỉ như vậy từ phía công tước Vasili và những người khác, và anh cảm thấy kinh hoàng, liệu anh có đang ràng buộc mình bằng điều gì đó trong việc thực hiện một hành động rõ ràng là không tốt và lẽ ra anh không nên làm. Nhưng cùng lúc đó, khi anh tự bày tỏ quyết định này với mình, từ phía bên kia của tâm hồn, hình ảnh của cô hiện lên với vẻ đẹp nữ tính trọn vẹn.

## II

Vào tháng mười một năm 1805, công tước Vasili phải đi thanh tra bốn tỉnh. Ông đã thu xếp cho mình nhiệm vụ này để đồng thời ghé thăm các điền trang đang bị bỏ bê của mình và đưa con trai Anatole đi cùng (tại nơi đóng quân của trung đoàn anh ta) để thăm công tước Nikolai Andreitch Bolkonsky, nhằm mục đích cưới con trai mình cho con gái của ông già giàu có này. Nhưng trước khi khởi hành và bắt đầu những công việc mới này, công tước Vasili cần phải giải quyết dứt điểm công việc với Pierre, người đứng là trong thời gian gần đây đã dành trọn những ngày ở nhà, tức là ở nhà công tước Vasili, nơi anh sống, và đang ở trong trạng thái lúng túng, bòn chòn và ngu ngốc (như một người đang yêu phải thế) khi có mặt Helene, nhưng vẫn chưa đưa ra lời đề nghị.

«Tất cả những chuyện đó đều hay và tốt đẹp cả đấy, nhưng cần phải kết thúc thôi», công tước Vasili tự nhủ vào một buổi sáng với một hơi thở dài buồn bã, nhận ra rằng Pierre, người mang ơn ông rất nhiều (vậy đó, lạy Chúa ở cùng anh ta !) đang hành xử không được tốt lắm trong việc này. «Tuổi trẻ... bỗng bột... ừ thì Chúa ở cùng anh ta,» công tước Vasili nghĩ, cảm thấy hài lòng

với lòng tốt của mình : «mais il faut que ça finisse. Ngày kia là ngày tên của Lelya, mình sẽ mời một vài người, và nếu anh ta không hiểu mình phải làm gì, thì đó sẽ là việc của mình. Phải, việc của mình. Mình là cha mà !»

Nửa tháng sau buổi tối ở nhà Anna Pavlovna và sau đêm mất ngủ, trần trọc tiếp sau đó, Pierre đã quyết định rằng cuộc hôn nhân với Helene sẽ là một bất hạnh và anh cần phải tránh cô và rời đi, Pierre vẫn không rời khỏi nhà công tước Vasili và với nỗi kinh hoàng cảm thấy rằng mỗi ngày anh càng gắn kết với cô hơn trong mắt mọi người, rằng anh không thể quay lại cái nhìn trước đây của mình đối với cô, rằng anh không thể rời xa cô, rằng điều đó sẽ rất kinh khủng, nhưng anh sẽ phải gắn kết cuộc đời mình với cô. Có lẽ anh đã có thể kiềm chế, nhưng không có ngày nào trôi qua mà ở nhà công tước Vasili (người hiếm khi mở tiệc chiêu đãi) lại không có một buổi tối mà Pierre buộc phải có mặt nếu anh không muốn phá vỡ sự hài lòng chung và làm thất vọng sự mong đợi của mọi người. Công tước Vasili trong những phút hiếm hoi khi ông ở nhà, đi ngang qua Pierre, kéo tay anh xuống, hững hờ đưa má cho anh hôn, một cái má đã cạo sạch, đầy nếp nhăn và nói «hẹn ngày mai» hoặc «hẹn gặp lại trong bữa tối, nếu không ta sẽ không thấy con đâu», hoặc «ta ở lại vì con» v.v. Nhưng, bất chấp việc công tước Vasili ở lại vì Pierre

(như ông nói), ông không nói với anh lấy hai lời, nhưng Pierre cảm thấy mình không đủ sức để làm thất vọng sự mong đợi của ông. Mỗi ngày anh đều tự nhủ : «Cần phải hiểu cô ấy và tự trả lời mình : cô ấy là ai ? Mình đã làm trước đây hay bây giờ mình đang làm ? Không, cô ấy không ngu ; không, cô ấy là một cô gái tuyệt vời !» – anh tự nhủ đôi khi. «Chưa bao giờ cô ấy sai lầm trong bất cứ điều gì, chưa bao giờ cô ấy nói điều gì ngu xuẩn. Cô ấy nói ít, nhưng những gì cô ấy nói đều đơn giản và rõ ràng. Vậy thì cô ấy không ngu. Cô ấy chưa bao giờ bối rối và không hề bối rối. Vậy thì cô ấy không phải là một người đàn bà tồi !» Thường thì anh bắt đầu suy luận, nghĩ thầm, và mỗi lần cô lại trả lời anh bằng một nhận xét ngắn gọn nhưng đúng lúc, chứng minh rằng cô không quan tâm đến điều đó, hoặc bằng một nụ cười và cái nhìn lặng lẽ, những điều cho Pierre thấy rõ hơn cả sự ưu việt của cô. Cô đã đúng khi thừa nhận tất cả những suy luận của anh là rỗng tuếch so với nụ cười đó.

Cô luôn hướng về anh với nụ cười rạng rỡ, tin cậy, nụ cười chỉ dành riêng cho anh, trong đó có điều gì đó quan trọng hơn nụ cười chung thường trang điểm cho khuôn mặt cô. Pierre biết rằng mọi người đang chờ đợi anh cuối cùng sẽ nói một lời, sẽ bước qua một ranh giới nhất định, và anh biết rằng sớm muộn gì anh cũng sẽ bước qua nó ; nhưng một nỗi kinh hoàng khó hiểu nào

đó đã xâm chiếm anh khi mỗi lần anh nghĩ về bước chân kinh khủng này. Hàng nghìn lần trong suốt một tháng rưỡi này, khi Pierre cảm thấy mình ngày càng bị kéo sâu vào cái vực thăm kinh hoàng đó, Pierre đã tự nhủ : «Nhưng chuyện này là gì ? Cần phải quyết tâm chứ ! Chẳng lẽ mình không có nó ?»

Anh muốn quyết tâm, nhưng với nỗi kinh hoàng cảm thấy rằng anh không có sự quyết tâm đó trong trường hợp này, điều mà anh biết ở chính mình và thực sự có trong anh. Pierre thuộc về số những người chỉ mạnh mẽ khi họ cảm thấy mình hoàn toàn trong sạch. Và kể từ cái ngày mà anh bị thôi thúc bởi cảm giác thèm muốn mà anh đã trải qua trên hộp thuốc lá ở nhà Anna Pavlovna, một cảm giác tội lỗi mơ hồ đã làm tê liệt ý chí của anh.

Vào ngày tên của Helene, tại nhà công tước Vasili có một bữa tiệc tối nhỏ dành cho những người thân thiết nhất, như lời nữ công tước nói, những người thân và bạn bè. Với tất cả những người thân và bạn bè này, họ cảm thấy rằng vào ngày này, số phận của nhân vật chính trong buổi lễ phải được định đoạt. Các vị khách ngồi vào bữa tối. Nữ công tước Kuragina, một người phụ nữ to lớn, từng rất đẹp, ngồi ở vị trí chủ nhà. Hai bên bà là những vị khách danh dự nhất – một vị tướng già, vợ ông, Anna Pavlovna Scherer ; ở đầu bàn phía

kia là những vị khách ít tuổi hơn và ít chức tước hơn, và ở đó Pierre và Helene ngồi cạnh nhau. Công tước Vasili không ăn tối : ông đi lại quanh bàn, trong một tâm trạng vui vẻ, ngồi xuống cạnh người này, rồi người kia trong số khách. Với mỗi người, ông nói một lời bất cần và dễ nghe, trừ Pierre và Helene, những người mà sự hiện diện của họ ông dường như không để ý, nhưng thực ra dường như công tước Vasili đang làm sống động tất cả mọi người. Những cây nến sáp cháy rực rỡ, bạc và pha lê trên bàn lấp lánh, những trang phục của các quý bà và những dải huy chương vàng bạc lấp lánh ; quanh bàn những người hầu mặc áo đỏ đi lại ; tiếng dao đĩa, ly cốc, đĩa bát và tiếng trò chuyện sôi nổi của vài cuộc hội thoại cùng lúc vang lên. Ở một đầu bàn, người ta nghe thấy một vị thị tòng già đang cam đoan với một bà nam tước già về tình yêu nồng cháy của mình dành cho bà và tiếng cười của bà ; ở một đầu khác là câu chuyện về sự thất bại của một Maria Viktorovna nào đó. Ở giữa bàn, công tước Vasili tập trung người nghe quanh mình. Ông đang kể chuyện với nụ cười hóm hỉnh trên môi về phiên họp cuối cùng của hội đồng nhà nước hôm thứ tư vừa rồi, nơi mà thủ tướng mới của Petersburg, Sergei Kuzmich Vyazmitinov, nhận được và đọc sắc lệnh nổi tiếng của Hoàng đế Alexander từ quân đội, trong đó hoàng đế, gửi lời tới Sergei Kuzmich, nói rằng từ khắp

mọi nơi ông nhận được những lời tuyên bố về sự trung thành của nhân dân và rằng lời tuyên bố từ Petersburg đặc biệt khiến ông hài lòng, rằng ông tự hào về vinh dự được đứng đầu một dân tộc như vậy và sẽ cố gắng xứng đáng với họ. Sắc lệnh này bắt đầu bằng những lời: «Sergei Kuzmich ! Từ khắp mọi nơi đều truyền đến tai tôi những tin đồn v.v.»

– Vậy là nó đã không tiến xa hơn cái câu «Sergei Kuzmich» à ? – một quý bà hỏi.

– Đúng, đúng thế, không một ly nào khác, – công tước Vasili vừa cười vừa trả lời. – «Sergei Kuzmich... từ khắp mọi nơi. Với tất cả mọi bên. Sergei Kuzmich...» Viazmitinov tội nghiệp không thể tiến xa hơn được nữa. Máy lần ông ta lại bắt đầu đọc, nhưng ngay khi vừa nói «Sergei»... là tiếng sụt sịt... «Ku... zmi... ch»... nước mắt... và «tù tất cả mọi bên» bị át đi bởi tiếng nức nở, và ông ta không thể tiến xa hơn được nữa. Và lại khăn tay, và lại «Sergei Kuzmich từ tất cả mọi bên», và nước mắt... đến mức người ta đã phải nhờ người khác đọc hộ.

– Kuzmich... từ tất cả mọi bên... và nước mắt... – ai đó lặp lại và cười.

– Đừng ác thế, – Anna Pavlovna đe dọa bằng ngón tay từ đầu bàn bên kia, – thật là một người đàn ông

dũng cảm và tuyệt vời, ngài Viasmitinoff kính mến của chúng ta...

Mọi người đều cười rất tươi. Ở phía trên, chỗ danh dự của bàn ăn, mọi người đều tỏ ra vui vẻ và dưới ảnh hưởng của những tâm trạng sống động nhất ; chỉ có Pierre và Helene ngồi lặng lẽ cạnh nhau gần cuối bàn ; trên khuôn mặt họ hiện lên một nụ cười rạng rỡ, không phụ thuộc vào Sergei Kuzmich, – nụ cười của sự bền vững trước chính cảm xúc của mình. Dù người khác có nói gì, dù họ có cười và đùa giỡn thế nào, dù họ có ăn ngon lành món thịt nướng và uống rượu Rhine, ăn xốt và kem thế nào, dù họ có cố tình tránh nhìn đôi trẻ thế nào, dường như họ vẫn thờ ơ, lãnh đạm với cô ấy, nhưng thỉnh thoảng những cái nhìn ném về phía họ vẫn cho thấy rằng câu chuyện đùa về Sergei Kuzmich, và tiếng cười, và đồ ăn – tất cả đều là giả tạo, và toàn bộ sức mạnh chú ý của xã hội này chỉ hướng vào cặp đôi Pierre và Helene. Công tước Vasili bắt chước tiếng sụt sịt của Sergei Kuzmich và lúc đó ông liếc nhìn con gái, và lúc đó, khi ông cười, biểu cảm khuôn mặt ông như muốn nói : «thế đó, thế đó, mọi chuyện đang tiến triển tốt ; hôm nay mọi thứ sẽ được quyết định». Anna Pavlovna đe dọa ông về ngài Viasmitinoff kính mến của chúng ta, nhưng trong mắt bà, vốn lướt qua Pierre, công tước Vasili đọc thấy một lời chúc mừng dành cho người



con rể tương lai và hạnh phúc của con gái. Nữ công tước già, đưa rượu cho người hàng xóm với một hơi thở dài buồn bã và giận dữ nhìn con gái, bằng hơi thở dài này như thể muốn nói : «phải, bây giờ mẹ con mình chẳng còn gì để làm nữa, con yêu ạ ; bây giờ đến thời của đám trẻ này được xác xược và hạnh phúc một cách ngang nhiên». «Và cái gì làm mình quan tâm đến tất cả những chuyện này thế nhỉ,» nhà ngoại giao nghĩ, nhìn vào những khuôn mặt hạnh phúc của đôi tình nhân: «đây mới gọi là hạnh phúc chứ !»

Giữa những mối quan tâm tầm thường và nhỏ nhặt vốn gắn kết xã hội này, nảy sinh một cảm giác giản đơn của niềm khao khát cái đẹp và sức khỏe của một cặp nam nữ trẻ tuổi hướng về nhau. Và cảm giác nhân bản này đã lấn át tất cả và bay lơ lửng trên tất cả những lời xì xầm nhân tạo của họ. Những câu chuyện đùa không còn vui, tin tức không còn thú vị, sự náo nhiệt rõ ràng là giả tạo. Không chỉ họ, mà cả những người hầu đứng hầu bàn dường như cũng cảm nhận được điều đó và quên đi quy tắc phục vụ khi nhìn chăm chăm vào vẻ đẹp rực rỡ của Helene và khuôn mặt đỏ bừng, hạnh phúc nhưng không yên của Pierre. Dường như những ánh nến cũng chỉ tập trung vào hai khuôn mặt hạnh phúc này.

Pierre cảm thấy rằng anh là trung tâm của mọi thứ, và vị trí này vừa làm anh hài lòng vừa khiến anh thấy gò bó. Anh đang ở trong trạng thái của một người đắm chìm trong một công việc nào đó. Anh chẳng nhìn thấy gì rõ ràng, chẳng hiểu gì và chẳng nghe thấy gì. Chỉ thỉnh thoảng những ý nghĩ rời rạc và ấn tượng từ thực tế lướt qua trong tâm hồn anh.

«Thế là mọi chuyện đã xong xuôi rồi !» anh thầm nghĩ. «Và làm sao mà mọi chuyện lại xảy ra như thế được ? Thật quá nhanh chóng ! Giờ đây mình biết rằng không chỉ cho riêng cô ấy, không chỉ cho riêng mình, mà đối với tất cả mọi người, điều đó tất yếu phải xảy ra. Tất cả bọn họ đều chờ đợi điều đó, đều tin chắc rằng nó sẽ đến, đến mức mình không thể, không thể làm họ thất vọng được. Nhưng chuyện đó sẽ ra sao ? Mình không biết ; nhưng nó sẽ đến, nhất định nó sẽ đến !» Pierre thầm nghĩ khi đưa mắt nhìn bờ vai đang tỏa sáng ngay sát tận mắt mình.

Đột nhiên anh cảm thấy xấu hổ vì một điều gì đó. Anh thấy khó xử khi nghĩ rằng chỉ mình anh đang thu hút sự chú ý của mọi người, rằng anh là một kẻ hạnh phúc trong mắt kẻ khác, rằng với khuôn mặt không mấy đẹp trai của mình, anh giống như một Paris nào đó đang chiếm hữu nàng Hélène. «Nhưng chắc chắn,

chuyện này luôn là như vậy và phải như vậy thôi», anh tự an ủi mình. «Mà thực ra, mình đã làm gì để có được điều này? Chuyện này bắt đầu từ bao giờ ? Từ Moscow mình đã đi cùng với công tước Vasily. Lúc đó vẫn chưa có chuyện gì xảy ra. Rồi sau đó, tại sao mình lại phải ở lại nhà ông ta ? Rồi sau đó mình chơi bài với nàng và nhặt cái túi thêu của nàng lên. Chuyện này bắt đầu từ khi nào, khi nào tất cả những việc này đã thành sự thực?» Và giờ đây anh đang ngồi cạnh nàng với tư cách là vị hôn phu ; anh nghe thấy, nhìn thấy, cảm nhận được sự gần gũi của nàng, hơi thở của nàng, những cử động của nàng, vẻ đẹp của nàng. Đột nhiên anh có cảm giác rằng không phải là nàng, mà chính anh mới là người đẹp một cách lạ lùng, rằng chính vì thế mà mọi người mới nhìn anh như vậy, và anh, hạnh phúc trong sự ngạc nhiên chung, ưỡn ngực, ngẩng cao đầu và vui mừng với hạnh phúc của mình. Đột nhiên một giọng nói nào đó, một giọng nói quen thuộc của ai đó, vang lên và nói với anh một điều gì đó khác đi. Nhưng Pierre mãi mê đến nỗi không hiểu người ta đang nói gì với mình.

— Ta đang hỏi con, khi nào con nhận được thư của Bolkonsky, — công tước Vasily lặp lại lần thứ ba. — Sao con lơ đãng thế, con trai thân mến của ta.

Công tước Vasily mỉm cười, và Pierre thấy rằng tất cả, tất cả mọi người đều đang mỉm cười với anh và Hélène. «Thôi được, nếu tất cả mọi người đã biết», Pierre tự nhủ. «Thôi được, đúng là như vậy», và chính anh cũng mỉm cười với nụ cười hiền lành, trẻ con của mình, và Hélène cũng mỉm cười.

– Khi nào con nhận được thư ? Từ Olmutz à ? – công tước Vasily lặp lại, người dường như cần biết điều này để giải quyết một cuộc tranh luận.

«Và liệu có thể nói và nghĩ về những chuyện vụn vặt như thế không ?» Pierre nghĩ.

– Vâng, từ Olmutz, – anh trả lời với một tiếng thở dài.

Sau bữa tối, Pierre dẫn người phụ nữ của mình đi theo những người khác vào phòng khách. Các vị khách bắt đầu ra về, và một số người rời đi mà không chào tạm biệt Hélène. Như thể không muốn làm gián đoạn công việc quan trọng của nàng, một số người tiến lại gần trong một phút và vội vàng rời đi, không cho phép nàng tiễn họ. Vị đại sứ lặng lẽ và buồn rầu rời khỏi phòng khách. Ông hình dung ra tất cả sự hư ảo của sự nghiệp ngoại giao của mình so với hạnh phúc của Pierre. Vị tướng già giận dữ lầm bầm với vợ, khi bà hỏi ông về tình trạng cái chân của ông. «Đồ mụ già ngốc»,

ông nghĩ. «Xem Hélène Vasilyevna kia, dù đến 50 tuổi nàng vẫn sẽ là một mỹ nhân».

– Có lẽ, tôi có thể chúc mừng các bạn, – Anna Pavlovna thì thầm với công tước phu nhân và hôn nàng thật kêu. – Nếu không phải vì cơn đau nửa đầu, tôi đã ở lại rồi.

Công nương không trả lời gì ; bà bị dày vò bởi sự ghen tị với hạnh phúc của con gái mình.

Pierre trong lúc tiễn khách đã ở lại một mình với Hélène khá lâu trong phòng khách nhỏ nơi họ ngồi. Trước đây, trong một tháng rưỡi qua, anh đã nhiều lần ở lại một mình với Hélène, nhưng anh chưa bao giờ nói với nàng về tình yêu. Bây giờ anh cảm thấy rằng điều đó là cần thiết, nhưng anh hoàn toàn không thể quyết định thực hiện bước cuối cùng này. Anh thấy xấu hổ ; anh có cảm giác rằng ở đây, bên cạnh Hélène, anh đang chiếm chỗ của một người khác. «Hạnh phúc này không dành cho người đâu», một giọng nói nội tâm nào đó bảo anh, «hạnh phúc này dành cho những người không có những gì người có».

Nhưng cần phải nói một điều gì đó, và anh đã bắt đầu nói. Anh hỏi nàng liệu nàng có hài lòng với buổi tối hôm nay không. Nàng trả lời với sự giản dị thường thấy

rằng những ngày tên của nàng hôm nay là một trong những ngày dễ chịu nhất.

Một vài người họ hàng gần gũi nhất vẫn còn ở lại. Họ ngồi trong phòng khách lớn. Công tước Vasily với những bước chân uể oải tiến lại gần Pierre. Pierre đứng dậy và nói rằng đã muộn rồi. Công tước Vasily nhìn anh với vẻ nghiêm khắc và dò hỏi, như thể những gì anh nói là quá kỳ lạ, đến nỗi không thể nghe rõ được. Nhưng ngay sau đó vẻ nghiêm khắc đã thay đổi, và công tước Vasily kéo tay Pierre xuống, ấn anh ngồi xuống và mỉm cười dịu dàng.

– Nào, sao hả, Lelya ? – ông quay sang con gái với tông điệu suồng sã của sự âu yếm quen thuộc, vốn được cha mẹ học từ con cái khi còn nhỏ, nhưng ở công tước Vasily thì chỉ được đoán biết qua việc bắt chước các bậc cha mẹ khác.

Và ông lại quay sang Pierre.

– Sergey Kuzmich, từ mọi phía, – ông nói, vừa tháo nút trên của chiếc áo ghi lê.

Pierre mỉm cười, nhưng qua nụ cười của anh có thể thấy rằng anh hiểu không phải giai thoại về Sergey Kuzmich đang làm công tước Vasily quan tâm vào lúc

này ; và công tước Vasily hiểu điều đó. Công tước Vasily bỗng làm bầm điều gì đó và đi ra ngoài. Pierre có cảm giác rằng ngay cả công tước Vasily cũng thấy bối rối. Về bối rối của người đàn ông thượng lưu già dặn này đã chạm đến Pierre ; anh liếc nhìn Hélène – và nàng, có vẻ như, cũng bối rối và ánh mắt nàng như muốn nói : «thế đấy, chính anh là người có lỗi».

«Cần phải vượt qua bước đi tất yếu này, nhưng mình không thể, mình không thể», Pierre nghĩ và lại bắt đầu nói về chuyện ngoài lề, về Sergey Kuzmich, hỏi xem nội dung của giai thoại đó là gì, vì anh đã không nghe rõ. Hélène mỉm cười trả lời rằng nàng cũng không biết.

Khi công tước Vasily bước vào phòng khách, công tước phu nhân đang nói khẽ với một mệnh phụ lớn tuổi về Pierre.

– Chắc chắn rồi, đó là một đám rất rục rờ, nhưng hạnh phúc, người bạn thân mến của tôi...

– Những cuộc hôn nhân được định đoạt trên thiên đường, – người phụ nữ lớn tuổi trả lời.

Công tước Vasily, như thể không nghe thấy lời các bà, đi vào góc xa nhất và ngồi xuống ghế sofa. Ông

nhắm mắt lại và như thể đang thiu thiu ngủ. Đầu ông gục xuống, và ông tỉnh giấc.

– Aline, – ông nói với vợ, – hãy đi xem họ đang làm gì.

Công nương đi tới cửa, đi ngang qua đó với vẻ thản nhiên đáng kể và nhìn vào phòng khách. Pierre và Hélène vẫn ngồi đó và trò chuyện.

– Vẫn thế thôi, – bà trả lời chồng.

Công tước Vasily cau mày, miệng ông vắn sang một bên, gò má ông rung rinh với vẻ khó chịu, thô lỗ đặc trưng của ông ; ông rùng mình, đứng dậy, ngửa đầu ra sau và với những bước chân quyết đoán, đi ngang qua các bà, bước vào phòng khách nhỏ. Ông bước tới chỗ Pierre với những bước chân nhanh nhẹn, vui vẻ một cách kỳ lạ. Khuôn mặt của công tước quá rạng rỡ một cách bất thường, khiến Pierre giật mình đứng dậy khi nhìn thấy ông.

– Tạ ơn Chúa ! – ông nói. – Nhà tôi đã kể cho tôi nghe hết rồi ! (Ông một tay ôm Pierre, tay kia ôm con gái.) – Bạn thân mến của tôi ! Lelya ! Ta rất, rất vui. (Giọng ông run lên.) Ta yêu quý cha con... và nó sẽ là một người vợ tốt cho con... Chúa phù hộ cho các con !..



Ông ôm con gái, rồi lại ôm Pierre và hôn anh bằng cái miệng đầy mùi thuốc lá. Những giọt nước mắt thực sự làm ướt đôi má ông.

– Công nương, vào đây mau ! – ông hét lên.

Công nương bước vào và cũng khóc. Người phụ nữ lớn tuổi cũng lau mắt bằng khăn tay. Pierre bị hôn, và anh cũng đã hôn tay nàng Hélène xinh đẹp nhiều lần. Một lúc sau, họ lại được để lại một mình.

«Tất cả chuyện này phải như vậy và không thể khác được», Pierre nghĩ : «vì vậy chẳng việc gì phải hỏi xem điều này tốt hay xấu. Tốt, vì điều đó đã được xác định và không còn những nghi ngờ dầy vò trước đây nữa». Pierre thầm lặng nắm lấy tay vị hôn thê của mình và nhìn vào bộ ngực tuyệt đẹp đang phập phồng của nàng.

– Hélène ! – anh nói to và dừng lại.

«Người ta thường nói điều gì đó đặc biệt trong những trường hợp này», anh nghĩ ; nhưng anh hoàn toàn không thể nhớ ra người ta nói điều gì cụ thể trong những trường hợp này. Anh nhìn vào mặt nàng. Nàng xích lại gần anh hơn. Mặt nàng đỏ bừng lên.

– Ôi, hãy tháo những cái này ra... những cái này... – nàng chỉ vào đôi kính mắt.

Pierre tháo kính ra, và đôi mắt anh ngoài vẻ lạ lùng chung của đôi mắt những người tháo kính, còn nhìn nàng với vẻ sợ hãi và dò hỏi. Anh muốn cúi xuống tay nàng và hôn nó, nhưng nàng với một cử động nhanh và thô bạo của đầu đã đón lấy môi anh và áp chúng vào môi mình. Khuôn mặt nàng khiến Pierre kinh ngạc bởi vẻ mặt thay đổi, bối rối một cách khó chịu.

«Bây giờ thì đã muộn rồi, tất cả đã xong ; vâng và mình yêu nàng», Pierre nghĩ.

– Anh yêu em ! – anh nói, nhớ lại điều cần phải nói trong những trường hợp này ; nhưng những lời này vang lên thật nghèo nàn, đến nỗi anh thấy xấu hổ về chính mình.

Một tháng rưỡi sau, anh đã làm lễ cưới và định cư, như người ta nói, với tư cách là người sở hữu hạnh phúc của một người vợ xinh đẹp và hàng triệu đồng tiền, trong ngôi nhà của các công tước Bezukhov ở Petersburg vừa mới được sửa sang lại.

## III

Lão công tước Nikolai Andreich Bolkonsky vào tháng mười một năm 1805 đã nhận được thư của công tước Vasily, báo tin về việc ông ta sẽ đến cùng với con trai. («Tôi đi thanh tra, và tất nhiên, 100 dặm đối với tôi không phải là một quãng đường xa để đến thăm ngài, vị ân nhân đáng kính của tôi», ông ta viết. «Và con trai Anatole của tôi tháp tùng tôi và sẽ đi quân đội ; và tôi hy vọng rằng ngài sẽ cho phép nó đích thân bày tỏ với ngài lòng tôn kính sâu sắc mà nó, bắt chước cha mình, đang dành cho ngài.»)

— Thế là Mary cũng chẳng cần phải đi đâu ; dám rể tự tìm đến với chúng ta, — công tước phu nhân nhỏ nhắn vô tình nói khi nghe thấy điều đó.

Công tước Nikolai Andreich cau mày và không nói gì.

Hai tuần sau khi nhận được thư, vào buổi tối, những người hầu của công tước Vasily đã đến trước, và ngày hôm sau chính ông ta cùng con trai đã đến.

Lão Bolkonsky luôn có định kiến thấp về tính cách của công tước Vasily, và điều đó càng rõ rệt hơn trong thời gian gần đây, khi công tước Vasily dưới thời trị vì

mới của Pavel và Aleksandr đã thắng tiến rất xa trong các chức tước và danh dự. Bây giờ, qua những lời ẩn ý trong thư và của công tước phu nhân nhỏ nhắn, ông hiểu chuyện là gì, và định kiến thấp về công tước Vasily đã chuyển thành cảm giác khinh miệt thù địch trong lòng công tước Nikolai Andreich. Ông thường xuyên khịt mũi khi nói về ông ta. Vào cái ngày công tước Vasily đến, công tước Nikolai Andreich đặc biệt không hài lòng và có tâm trạng không tốt. Không biết có phải vì ông không vui khi công tước Vasily đến, hay ông đặc biệt không hài lòng với chuyến viếng thăm của công tước Vasily vì ông đang có tâm trạng không tốt ; nhưng ông đang có tâm trạng không tốt, và từ sáng sớm Tikhon đã khuyên kiến trúc sư nên vào báo cáo với công tước.

– Nghe kia, ngài ấy đi đứng như thế nào, – Tikhon nói, hướng sự chú ý của kiến trúc sư vào tiếng bước chân của công tước. – Ngài ấy dậm cả gót chân xuống... chúng tôi biết rồi...

Tuy nhiên, như thường lệ, vào lúc 9 giờ công tước đi dạo trong chiếc áo khoác nhung viền lông cáo và chiếc mũ cùng loại. Hôm trước tuyết đã rơi. Con đường mà công tước Nikolai Andreich thường đi bộ đến nhà kính đã được dọn sạch, dấu vết của những chiếc chổi vẫn còn hiện rõ trên lớp tuyết đã quét, và một chiếc xẻng

được cắm vào đồng tuyết xóp đổ ra dọc hai bên đường. Công tước đi qua các nhà kính, sân trong và các công trình phụ, cau mày và im lặng.

– Có thể đi bằng xe trượt tuyết không ? – ông hỏi người quản gia đi tháp tùng, một người có khuôn mặt và phong thái giống chủ nhân.

– Tuyết sâu lắm, thưa ngài. Tôi đã ra lệnh quét dọn trên đại lộ rồi.

Công tước cúi đầu và đi tới hiên nhà. «Tạ ơn Chúa», người quản gia nghĩ, «đám mây đã trôi qua !»

– Đi bằng xe trượt tuyết khó lắm, thưa ngài, – người quản gia bồi thêm. – Nghe nói ngài bộ trưởng sắp đến thăm ngài phải không ?

Công tước quay lại nhìn người quản gia và nhìn chằm chằm vào anh ta bằng đôi mắt cau có.

– Cái gì ? Bộ trưởng ? Bộ trưởng nào ? Ai ra lệnh ? – ông bắt đầu nói bằng giọng lạnh lạnh và cứng rắn của mình. – Không phải cho công nương, con gái ta, mà họ dọn đường, mà là cho bộ trưởng ! Ta không có vị bộ trưởng nào hết !

– Thưa ngài, tôi đã tưởng...

– Người tướng, – công tước hét lên, những lời nói vang lên càng lúc càng nhanh và rời rạc. – Người tướng... Lũ cướp ! Lũ khốn !.. Ta sẽ dạy cho người cách tướng! – Và, giờ gậy lên, ông vung nó về phía Alpatych và định đánh anh ta, nếu người quản gia không vô tình tránh được cú đòn. – Đã tướng... Lũ khốn !.. – ông hét lên vội vàng.

Nhưng, mặc dù vậy, Alpatych, dù chính mình cũng sợ hãi vì sự táo bạo của mình – tránh khỏi cú đòn, vẫn tiến lại gần công tước, cúi thấp cái đầu hói trước mặt ông một cách phục tùng, hoặc có lẽ chính vì thế, công tước, vẫn tiếp tục hét lên : «lũ khốn ! dọn sạch con đường !», đã không giờ gậy lên lần thứ hai và chạy thẳng vào phòng.

Trước bữa trưa, công nương và Cô Bourienne, những người biết rằng công tước đang không vui, đứng chờ ông : Cô Bourienne với khuôn mặt rạng rỡ, như muốn nói : «Tôi không biết gì hết, tôi vẫn như mọi khi», và công nương Marya – tái nhợt, sợ hãi, với đôi mắt cúi xuống. Khó khăn nhất đối với công nương Marya là nàng biết rằng trong những trường hợp này cần phải cư xử như Cô Bourienne, nhưng nàng không thể làm được điều đó. Nàng có cảm giác : «nếu mình làm như vậy, dường như mình không nhận thấy tâm trạng của ngài,

ngài sẽ nghĩ rằng mình không có lòng trắc ẩn đối với ngài ; mình sẽ làm như thế nào để ngài thấy rằng chính mình cũng không vui, ngài sẽ nói (như thường xảy ra) rằng mình xì mặt ra», vân vân.

Công tước liếc nhìn khuôn mặt sợ hãi của con gái và khịt mũi.

– Đồ... hoặc đồ ngu !.. – ông nói.

«Và mẹ kia cũng không có ở đây ! Đã kịp đi lê la rồi», ông nghĩ về công tước phu nhân nhỏ nhắn, người không có mặt trong phòng ăn.

– Công nương ở đâu ? – ông hỏi. – Đang trốn à ?..

– Cô ấy không được khỏe lắm, – Cô Bourienne mỉm cười vui vẻ nói, – cô ấy sẽ không ra ngoài. Điều đó thật dễ hiểu trong tình trạng của cô ấy.

– Hừm ! hừm ! khụ ! khụ ! – công tước lẩm bẩm và ngồi vào bàn.

Cái đĩa đối với ông có vẻ không sạch ; ông chỉ vào vết bẩn và ném nó đi. Tikhon bắt lấy nó và đưa cho người hầu bàn. Công nương nhỏ nhắn không hề óm, nhưng nàng sợ công tước đến mức không thể cưỡng lại

được, đến nỗi khi nghe tin ông đang không vui, nàng đã quyết định không ra ngoài.

– Tôi sợ cho đứa bé, – nàng nói với Cô Bourienne: – Chúa mới biết điều gì có thể xảy ra vì sự sợ hãi.

Nói chung, công tước phu nhân nhỏ nhắn sống ở Lyssye Gory luôn có cảm giác sợ hãi và ác cảm đối với lão công tước, điều mà nàng không nhận ra, vì sự sợ hãi chiếm ưu thế đến mức nàng không thể cảm nhận được nó. Về phía công tước cũng có sự ác cảm tương tự, nhưng nó bị át đi bởi sự khinh miệt. Công nương, sau khi định cư ở Lyssye Gory, đặc biệt yêu quý Cô Bourienne, dành cả ngày với nàng, nhờ nàng ngủ lại với mình và thường xuyên nói chuyện với nàng về cha chồng và phán xét ông.

– Có khách sắp đến với chúng ta, thưa công tước, – Cô Bourienne nói, dùng đôi bàn tay hồng hào của mình mở chiếc khăn trải bàn trắng. – Ngài Kuragin cùng với con trai của ngài ấy, như tôi nghe nói phải không ? – nàng nói với vẻ dò hỏi.

– Hừm... cái tên Kuragin đó là một thằng nhãi... ta đã định hướng cho nó vào bộ, – công tước nói với vẻ bị xúc phạm. – Còn con trai nó tại sao, ta không hiểu. Công chúa Elizaveta Karlovna và công nương Marya



có lẽ biết ; ta không biết, tại sao ông ta lại mang thằng con trai đó đến đây. Ta không cần. (Và ông nhìn đứa con gái đang đỏ mặt.) Không khỏe hay sao ? Do sợ ngài bộ trưởng à, như cái thằng ngốc Alpatych đã nói.

– Không, thưa cha.

Dù Cô Bourienne đã không thành công khi mở đầu câu chuyện, nàng vẫn không dừng lại và ba hoa về những nhà kính, về vẻ đẹp của một bông hoa mới nở, và công tước đã dụ đi sau món súp.

Sau bữa trưa, ông đi thăm cháu dâu. Công nương nhỏ nhắn đang ngồi bên một cái bàn nhỏ và tán gẫu với Masha, người hầu gái. Nàng tái nhợt khi nhìn thấy cha chồng.

Công nương nhỏ nhắn đã thay đổi rất nhiều. Bây giờ nàng xấu hơn là đẹp. Đôi má hóp xuống, môi trên vếch lên, đôi mắt trĩu xuống dưới.

– Đúng là có một sự nặng nề nào đó, – nàng trả lời câu hỏi của công tước, rằng nàng cảm thấy thế nào.

– Có cần gì không ?

– Không, cảm ơn cha.

– Nay, tốt, tốt lắm.

Ông đi ra ngoài và đi đến phòng chờ. Alpatych, cúi đầu, đang đứng trong phòng chờ.

– Con đường đã dọn xong chưa ?

– Đã dọn xong, thưa ngài ; xin ngài tha lỗi, vì Chúa... vì một sự ngu ngốc...

Công tước ngắt lời ông ta và cười bằng nụ cười không tự nhiên của mình.

– Này, tốt, tốt lắm.

Ông chìa tay ra, Alpatych hôn lấy, và ông đi vào phòng làm việc.

Buổi tối công tước Vasily đến. Ông được đón tiếp trên đại lộ (đại lộ được gọi như vậy) bởi các bác tài và những người hầu bàn, họ đưa các cỗ xe và xe trượt tuyết của ông đến dãy nhà phụ bằng những tiếng la hét qua con đường đầy tuyết.

Công tước Vasily và Anatole được xếp ở những phòng riêng biệt.

Anatole ngồi xuống, cởi áo ngoài và chống nạnh sấu, ngồi trước bàn, trên góc bàn đó anh ta mỉm cười, nhìn chăm chú và lơ đãng bằng đôi mắt đẹp tuyệt vời của mình. Suốt cả đời mình, anh ta nhìn vào cuộc sống như

một sự giải trí liên tục mà ai đó bằng cách nào đó phải tổ chức cho anh ta. Anh ta cũng nhìn chuyén đi đến chỗ lão già khó tính và người thừa kế giàu có xấu xí này như vậy. Tất cả những điều này có thể dẫn đến, theo giả định của anh ta, một điều gì đó rất tốt và thú vị. «Tại sao lại không cưới, nếu cô ta rất giàu ? Điều đó chẳng bao giờ gây trở ngại cả», Anatole nghĩ.

Anh ta cạo râu, xúc nước hoa một cách tỉ mỉ và điệu đà vốn đã trở thành thói quen của anh ta, và với vẻ mặt hiền lành, đắc thắng, ngẩng cao cái đầu đẹp, anh ta bước vào phòng của cha mình. Quanh công tước Vasily, hai người hầu phòng đang bận rộn mặc quần áo cho ông; chính ông đang sôi nổi nhìn quanh và vui vẻ gật đầu với đứa con trai đang bước vào, như thể ông đang nói : «Đây, con phải như thế này mới đúng».

– Không, không đùa đâu, cha ơi, cô ta xấu lắm phải không ? Hả ? – anh ta hỏi, như thể tiếp tục cuộc trò chuyện đã diễn ra nhiều lần trong chuyến đi.

– Thôi đi. Đồ ngốc ! Điều quan trọng là – hãy cố gắng tỏ ra tôn kính và khôn ngoan với lão công tước.

– Nếu lão ta mắg nhiếc, con sẽ bỏ đi, – Anatole nói.  
– Con không thể chịu đựng được những lão già này. Hả?

– Hãy nhớ rằng, đối với con tất cả mọi thứ đều phụ thuộc vào chuyện này.

Vào lúc này trong phòng của các cô gái không chỉ tin tức về sự xuất hiện của bộ trưởng cùng với con trai được biết đến, mà vẻ ngoài của cả hai người họ cũng đã được mô tả chi tiết. Công chúa Marya ngồi một mình trong phòng mình và cố gắng vượt qua nỗi xao động nội tâm một cách vô vọng.

«Tại sao họ lại viết, tại sao Liza lại nói với mình về chuyện đó ? Bởi vì chuyện này không thể xảy ra !» nàng tự nhủ, soi gương. «Làm sao mình có thể bước vào phòng khách ? Ngay cả khi mình thích anh ta, mình cũng không thể bây giờ là chính mình với anh ta». Chỉ một ý nghĩ về ánh nhìn của cha nàng đã khiến nàng kinh hãi.

Công nương nhỏ nhắn và Cô Bourienne đã nhận được tất cả những thông tin cần thiết từ người hầu gái Masha về việc con trai ngài bộ trưởng là một người đẹp trai như thế nào, với đôi lông mày đen, và việc cha anh ta đã khó khăn lắm mới kéo được chân lên cầu thang, còn anh ta thì như một con đại bàng, bước ba bậc một lúc, chạy theo sau ông ta. Nhận được những tin tức này, công tước phu nhân nhỏ nhắn cùng với Cô Bourienne, vẫn còn nghe thấy những giọng nói đang sôi nổi trò

chuyện với nhau từ hành lang, đã bước vào phòng công nương.

– Họ đã đến rồi, Mary, em biết không ? – công tước phu nhân nhỏ nhắn nói, lắc lư với cái bụng của mình và nặng nề ngồi xuống ghế.

Nàng không còn mặc chiếc áo cánh mà nàng đã mặc hồi sáng, mà mặc một trong những chiếc váy đẹp nhất của mình ; tóc nàng được chải chuốt tỉ mỉ, và trên mặt nàng là vẻ linh hoạt, không che giấu được những đường nét đã chảy xệ và nhợt nhạt. Trong bộ trang phục mà nàng thường mặc khi đi dự tiệc ở Petersburg, nàng càng lộ rõ vẻ xấu đi nhiều. Cô Bourienne cũng xuất hiện với một sự hoàn thiện tinh vi nào đó trong trang phục, khiến khuôn mặt xinh xắn, tươi tắn của nàng càng thêm phần hấp dẫn.

– À vâng, và các bạn hãy cứ như các bạn đang là, công nương thân mến, – nàng nói. – Họ sắp sửa vào báo là các quý ông đang ở trong phòng khách ; sẽ phải đi xuống, và các bạn thậm chí còn chưa trang điểm xong !

Công nương nhỏ nhắn đứng dậy khỏi ghế, rung chuông gọi người hầu gái và nhanh chóng, vui vẻ bắt đầu nghĩ ra trang phục cho công nương Marya và thực hiện nó. Công chúa Marya cảm thấy bị xúc phạm trong

lòng tự trọng của mình vì việc sự xuất hiện của vị hôn phu đã hứa hẹn làm nàng lo lắng, và càng bị xúc phạm hơn nữa vì việc hai người bạn của nàng thậm chí không giả định rằng điều đó có thể khác đi. Nói với họ nàng thấy xấu hổ cho chính mình và cho họ, có nghĩa là để lộ sự xao động của mình ; ngoài ra, việc từ chối trang điểm mà họ đề nghị với nàng sẽ dẫn đến những trò đùa kéo dài và sự nài nỉ. Nàng đỏ bừng mặt, đôi mắt đẹp của nàng tắt lịm, khuôn mặt nàng phủ đầy những vết đốm, và với vẻ mặt xấu xí của một nạn nhân, thường xuyên dừng lại trên khuôn mặt nàng, nàng phó mặc cho Cô Bourienne và Liza điều khiển. Cả hai người phụ nữ đều chân thành chăm lo làm sao để nàng trở nên xinh đẹp. Nàng xấu đến mức không ai trong số họ có thể nảy ra ý nghĩ cạnh tranh với nàng ; vì vậy họ chân thành, với niềm tin ngây thơ và vững chắc của phụ nữ rằng trang phục có thể làm cho khuôn mặt trở nên xinh đẹp, đã bắt tay vào việc mặc đồ cho nàng.

– Không, thật đấy, người bạn tốt của tôi, chiếc váy này không đẹp đâu, – Liza nói, nhìn chéo từ xa vào công nương. – Hãy bảo họ mang chiếc váy màu tím của em ra đây. Thật đấy ! Biết đâu được, số phận cả đời được quyết định đấy. Mà chiếc này thì quá sáng, không tốt đâu, không, không tốt đâu !

Điều không tốt không phải là chiếc váy, mà là khuôn mặt và toàn bộ vóc dáng của công nương, nhưng Cô Bourienne và công tước phu nhân nhỏ nhắn không cảm thấy điều đó ; họ đều có cảm giác rằng nếu cài một dải băng màu xanh vào mái tóc đã được chải ngược lên và để một chiếc khăn quàng cổ màu xanh rủ xuống từ chiếc váy màu nâu vân vân, thì tất cả sẽ tốt đẹp. Họ quên mất rằng khuôn mặt sợ hãi và vóc dáng đó không thể thay đổi được, và vì vậy, dù họ có thay đổi khung hình và đồ trang trí cho khuôn mặt đó như thế nào, thì bản thân khuôn mặt vẫn thảm hại và không đẹp. Sau hai hoặc ba lần thay đổi, mà công nương Marya ngoan ngoãn tuân theo, vào khoảnh khắc nàng được chải tóc ngược lên (một kiểu tóc hoàn toàn làm thay đổi và làm hồng khuôn mặt nàng), trong chiếc khăn quàng màu xanh và chiếc váy màu tím rực rỡ, công tước phu nhân nhỏ nhắn đã đi vòng quanh nàng hai lần, dùng bàn tay nhỏ nhắn vuốt lại nếp gấp của chiếc váy, ở đây kéo lại chiếc khăn quàng và nhìn nàng, nghiêng đầu, lúc từ bên này, lúc từ bên kia.

– Không, không thể được, – nàng nói một cách dứt khoát, vỗ tay. – Không, Mary, chắc chắn là cái này không hợp với em đâu. Chị yêu em hơn trong chiếc váy xám hàng ngày của em. Không, vì lòng nhân từ, hãy làm điều đó vì chị. Katya, – nàng nói với người hầu

gái, – hãy mang cho công nương chiếc váy xám, và hãy xem, Cô Bourienne, tôi sẽ sắp xếp chuyện này như thế nào, – nàng nói với nụ cười tiên đoán về niềm vui nghệ thuật.

Nhưng khi Katya mang chiếc váy được yêu cầu đến, công nương Marya vẫn ngồi bất động trước gương, nhìn vào khuôn mặt mình, và trong gương cô thấy mặt mình đầm lệ và miệng cô run rẩy, chuẩn bị bật khóc.

– Thôi nào, công nương thân mến, – cô Bourienne nói, – thêm một chút cố gắng nữa thôi.

Bà công nương nhỏ, cầm lấy chiếc váy từ tay cô hầu gái, đi đến gần công nương Marya.

– Không, bây giờ chúng ta sẽ làm việc này một cách đơn giản, dễ thương, – bà nói.

Giọng nói của bà, của cô Bourienne và của Katya, người đang cười về điều gì đó, hòa quyện thành một tiếng ríu rít vui vẻ, giống như tiếng chim hót.

– Không, hãy để tôi yên, – công nương nói.

Và giọng cô vang lên một vẻ nghiêm nghị và đau đớn đến mức tiếng chim ríu rít im bật ngay lập tức. Họ nhìn vào đôi mắt to đẹp, đầy lệ và suy tư, đang nhìn họ một



cách rõ ràng và khần khoản, và hiểu rằng việc khăng khăng là vô ích và thậm chí là tàn nhẫn.

– Ít nhất hãy thay đổi kiểu tóc, – bà công nương nhỏ nói. – Tôi đã nói với cô rồi, – bà nói với vẻ trách móc, quay sang cô Bourienne, – Marya có một trong những khuôn mặt mà kiểu tóc này hoàn toàn không hợp. Nhưng hoàn toàn, hoàn toàn không hợp. Làm ơn thay đổi đi mà.

– Hãy để tôi yên, hãy để tôi yên, tất cả những điều đó đối với tôi hoàn toàn như nhau, – một giọng nói đáp lại, khó khăn lắm mới ngăn được dòng lệ.

Cô Bourienne và bà công nương nhỏ phải tự thú nhận với lòng mình rằng công nương Marya trong diện mạo này rất xấu xí, tệ hơn bao giờ hết ; nhưng đã quá muộn. Cô nhìn họ với biểu cảm mà họ đã biết, biểu cảm của sự suy tư và u buồn. Biểu cảm này không gây cho họ sự sợ hãi đối với công nương Marya (cô không gây ra cảm giác đó cho ai cả). Nhưng họ biết rằng khi biểu cảm này xuất hiện trên khuôn mặt cô, cô sẽ im lặng và kiên định trong các quyết định của mình.

– Cô sẽ thay đổi chứ, phải không ? – Liza nói, và khi công nương Marya không trả lời gì, Liza đi ra khỏi phòng.

Công chúa Marya còn lại một mình. Cô không thực hiện mong muốn của Liza và không những không thay đổi kiểu tóc, mà còn không thèm nhìn mình trong gương. Cô ngồi im lặng và suy nghĩ, đôi mắt và đôi tay buông thõng bất lực. Trong tâm trí cô hiện lên một người chồng, một người đàn ông, một sinh vật mạnh mẽ, lún lút và hấp dẫn một cách khó hiểu, đột nhiên đưa cô vào thế giới hạnh phúc, hoàn toàn khác biệt của riêng anh ta. Đứa con của chính mình, giống như đứa con cô thấy hôm qua ở con gái bà vú nuôi, hiện ra trước ngực cô. Người chồng đứng và âu yếm nhìn cô và đứa trẻ. «Nhưng không, điều đó là không thể : mình quá xấu xí», cô nghĩ.

– Mời cô đi dùng trà. Hoàng thân sắp ra rồi, – tiếng một cô hầu gái nói từ sau cửa.

Cô sực tỉnh và kinh hãi trước những gì mình vừa nghĩ. Và trước khi đi xuống, cô đứng dậy, đi vào gian thờ, và hướng đôi mắt vào gương mặt đen của bức tượng Đấng Cứu Thế lớn được thắp sáng bởi ngọn đèn dầu, cô đứng trước đó vài phút với đôi tay khoanh lại. Trong lòng công nương Marya là một nỗi day dứt đau đớn. Liệu niềm vui của tình yêu, tình yêu trần thế đối với một người đàn ông có thể dành cho cô không ? Trong những suy nghĩ về hôn nhân, công nương Marya mơ về

hạnh phúc gia đình và con cái, nhưng tình yêu trần thế là niềm mơ ước chính yếu, mạnh mẽ nhất và thầm kín nhất của cô. Cảm giác đó càng mạnh mẽ hơn, cô càng cố gắng che giấu nó với người khác và thậm chí với chính mình. «Lạy Chúa tôi», cô nói, «làm sao con có thể dập tắt trong lòng mình những ý nghĩ của quỷ dữ này ? Làm sao con có thể từ bỏ vĩnh viễn những ý nghĩ xấu xa để bình thần thực hiện ý muốn của Ngài ?» Và ngay khi cô đặt câu hỏi đó, dường như Chúa đã trả lời cô trong chính trái tim mình : «Đừng mong ước gì cho bản thân ; đừng tìm kiếm, đừng xao động, đừng ghen tị. Tương lai của con người và số phận của con phải là điều chưa biết đối với con ; nhưng hãy sống sao cho sẵn sàng với mọi thứ. Nếu Chúa muốn thử thách con trong nghĩa vụ hôn nhân, hãy sẵn sàng thực hiện ý muốn của Ngài». Với ý nghĩ an ủi này (nhưng vẫn với niềm hy vọng vào việc thực hiện giấc mơ trần thế bị ngăn cấm của mình), công nương Marya thở dài, làm dấu thánh và đi xuống dưới, không nghĩ về chiếc váy, kiểu tóc, hay việc cô sẽ bước vào như thế nào và sẽ nói gì. Tất cả những điều đó có nghĩa lý gì so với sự định đoạt của Chúa, nếu không có ý muốn của Ngài thì không một sợi tóc nào rơi khỏi đầu con người.

## IV

Khi công nương Marya bước vào phòng, hoàng thân Vasili cùng con trai đã ở trong phòng khách, đang trò chuyện với bà công nương nhỏ và cô Bourienne. Khi cô bước vào với dáng đi nặng nề, dậm gót chân, những người đàn ông và cô Bourienne đứng dậy, và bà công nương nhỏ, chỉ tay về phía cô cho những người đàn ông, nói : «Đây rồi, Marya !» Công chúa Marya nhìn thấy tất cả và nhìn thấy chi tiết. Cô thấy khuôn mặt của hoàng thân Vasili, trong một khoảnh khắc dừng lại nghiêm nghị khi nhìn thấy công nương và ngay lập tức mỉm cười, và khuôn mặt của bà công nương nhỏ, người đang đọc trên gương mặt của khách sự ấn tượng mà Marya sẽ gây ra cho họ. Cô cũng thấy cô Bourienne với chiếc ruy băng và khuôn mặt xinh đẹp cùng ánh mắt hoạt bát chưa từng thấy, đang hướng về anh ta ; nhưng cô không thể nhìn thấy anh ta : cô chỉ thấy một cái gì đó to lớn, rạng rỡ và đẹp đẽ đang tiến lại gần cô khi cô bước vào phòng. Đầu tiên hoàng thân Vasili đi đến gần cô, và cô hôn lên cái đầu hói đang cúi xuống trên tay cô, và trả lời lời của ông rằng cô, ngược lại, nhớ ông rất rõ. Sau đó Anatole đi đến gần cô. Cô vẫn chưa nhìn thấy anh ta. Cô chỉ cảm thấy một bàn tay mềm mại, nắm chặt lấy tay cô, và khẽ chạm vào vầng trán trắng, nơi có những sợi tóc nâu đẹp đẽ được bôi dầu bóng.

Khi cô nhìn anh ta, vẻ đẹp của anh ta làm cô kinh ngạc. Anatole, đặt ngón tay cái của bàn tay phải vào chiếc khuy áo quân phục bị cài lệch, ngực ưỡn về phía trước, còn lưng thì hơi cong lại, khẽ đưa một chiếc chân đưa ra phía trước và hơi nghiêng đầu, im lặng, vui vẻ nhìn công nương, rõ ràng là hoàn toàn không nghĩ gì về cô. Anatole không nhanh trí, không nhanh nhẹn và không hùng biện trong các cuộc trò chuyện, nhưng bù lại anh ta có một khả năng quý giá cho thế gian là sự điềm tĩnh và sự tự tin không gì lay chuyển nổi. Một người thiếu tự tin im lặng khi mới làm quen và thể hiện sự nhận thức về tính không đứng đắn của sự im lặng này và mong muốn tìm thấy điều gì đó để nói thì sẽ không hay ; nhưng Anatole im lặng, đưa chân, vui vẻ quan sát kiểu tóc của công nương. Thấy rõ là anh ta có thể im lặng rất lâu một cách bình thản như vậy. «Nếu ai cảm thấy khó xử với sự im lặng này, thì hãy cứ nói chuyện đi, còn tôi thì không muốn», vẻ mặt của anh ta như muốn nói vậy. Ngoài ra, trong cách đối xử với phụ nữ, Anatole có phong thái gợi lên ở phụ nữ sự tò mò, sợ hãi và thậm chí là tình yêu – phong thái của sự nhận thức khinh miệt về ưu thế của mình. Như thể anh ta nói với họ bằng vẻ mặt của mình : «Tôi biết các người, biết các người, cần gì phải bận tâm với các người ? Mà chắc là các người sẽ rất vui sướng !» Có lẽ anh ta

không nghĩ vậy khi gặp gỡ phụ nữ (và thậm chí có khả năng là anh ta hoàn toàn ít suy nghĩ), nhưng anh ta có vẻ ngoài và phong thái như vậy. Công chúa cảm thấy điều đó, và như thể muốn cho anh ta thấy rằng cô không dám nghĩ về việc chiếm lấy anh ta, cô quay sang hỏi chuyện ông hoàng thân già. Cuộc trò chuyện chung và sôi nổi, nhờ vào giọng nói và đôi môi có ria mép luôn nhếch lên trên hàm răng trắng của bà công nương nhỏ. Bà tiếp đón hoàng thân Vasili bằng lối đùa giỡn thường dùng của những người lanh lợi và hay nói, lối đùa giỡn bao gồm việc giả định rằng giữa con người với người mà họ đang trò chuyện, và giữa chính họ, có những trò đùa và những kỷ niệm vui vẻ đã được thiết lập từ lâu, phần nào không phải ai cũng biết, trong khi không hề có những kỷ niệm như vậy, như giữa bà công nương nhỏ và hoàng thân Vasili. Hoàng thân Vasili sẵn lòng hưởng ứng tông điệu này ; bà công nương nhỏ còn lôi kéo cả Anatole vào những kỷ niệm về những sự việc nực cười chưa từng xảy ra, người mà bà gần như chưa biết. Cô Bourienne cũng chia sẻ những kỷ niệm chung này, và thậm chí công nương Marya cũng cảm thấy mình bị lôi cuốn vào kỷ niệm vui vẻ này một cách hài lòng.

– Ít nhất bây giờ chúng ta sẽ tận dụng được ngài hoàn toàn, hoàng thân thân mến, – bà công nương nhỏ nói, tất nhiên bằng tiếng Pháp, với hoàng thân Vasili, – đây

không giống như ở những buổi tối của chúng ta tại nhà Annette, nơi ngài luôn bỏ chạy ; ngài còn nhớ Annette thân mến đó chứ ?

– À, nhưng bà đừng nói với tôi về chính trị như Annette !

– Còn chiếc bàn trà của chúng ta ?

–Ồ, phải rồi !

– Tại sao ngài chưa bao giờ đến nhà Annette ? – bà công nương nhỏ hỏi Anatole. – À, tôi biết, tôi biết, – bà nói, nháy mắt : – anh trai Ippolit của ngài đã kể cho tôi nghe về những việc của ngài. Ôi ! – Bà dọa anh ta bằng ngón tay. – Tôi còn biết cả những trò nghịch ngợm của ngài ở Paris nữa.

– Còn anh ấy, Ippolit, không kể với bà sao ? – hoàng thân Vasili nói (quay sang con trai và nắm lấy tay bà công nương, như thể bà định chạy trốn, còn ông thì vừa mới kịp giữ bà lại), – anh ấy không kể với bà rằng chính anh ấy, Ippolit, đã héo mòn vì bà công nương nhỏ và chính cô ấy đã đuổi anh ấy ra khỏi nhà ?

– Ôi ! Đó là viên ngọc của phụ nữ, công nương ạ ! – ông quay sang công nương Marya.

Về phần mình, cô Bourienne không bỏ lỡ cơ hội khi nghe từ «Paris» để tham gia vào cuộc trò chuyện chung về những kỷ niệm. Bà cho phép mình hỏi Anatole đã rời Paris lâu chưa và anh ta thích thành phố đó như thế nào. Anatole rất sẵn lòng trả lời cô gái Pháp và mỉm cười, nhìn cô, trò chuyện với cô về quê hương cô. Thấy cô Bourienne khá xinh đẹp, Anatole quyết định rằng ở đây, tại Lysye Gory, sẽ không nhàm chán. «Rất không tồi», anh ta nghĩ khi quan sát cô, «rất không tồi cô nàng bồi phòng này. Hy vọng cô ấy sẽ mang cô ấy đi cùng khi lấy mình», anh ta nghĩ, «cô bé thật xinh xắn».

Ông hoàng thân già thông thả thay đồ trong phòng làm việc, cau mày và suy nghĩ về những việc ông phải làm. Chuyến viếng thăm của những vị khách này làm ông bức bối. «Hoàng thân Vasili và con trai hấn có ích gì cho mình ? Hoàng thân Vasili là một kẻ khoe khoang, trống rỗng, ừ thì con trai hấn chắc cũng vậy», ông lầm bầm tự nhủ. Điều khiến ông bức mình là chuyến viếng thăm của những vị khách này gợi lại trong lòng ông một câu hỏi chưa được giải quyết, thường xuyên bị dập tắt – một câu hỏi mà chính ông già luôn lừa dối mình. Câu hỏi bao gồm việc liệu ông có bao giờ quyết định chia tay công nương Marya và gả cô cho một người chồng hay không. Hoàng thân chưa bao giờ trực tiếp đặt câu hỏi đó cho mình, biết trước rằng nếu ông trả lời



theo lẽ công bằng, thì sự công bằng sẽ mâu thuẫn nhiều hơn với tình cảm, với toàn bộ khả năng sống của ông. Cuộc sống thiếu công princess Marya đối với hoàng thân Nikolai Andreyevich, dù ông dường như ít trân trọng cô, là điều không tưởng. «Và tại sao cô ấy lại phải lấy chồng ?» ông nghĩ, «chắc chắn là để đau khổ. Kìa, Liza kết hôn với Andrei (chồng tốt hơn bây giờ, có lẽ, khó tìm được), nhưng liệu cô ấy có hài lòng với số phận của mình không ? Và ai sẽ lấy cô ấy vì tình yêu ? Xấu xí, vụng về. Họ sẽ lấy vì mối quan hệ, vì sự giàu có. Và chẳng lẽ con gái không sống được sao ? Còn hạnh phúc hơn !» Ông nghĩ như vậy khi đang thay đồ, hoàng thân Nikolai Andreyevich, nhưng đồng thời câu hỏi bị trì hoãn bấy lâu nay đòi hỏi một quyết định ngay lập tức. Hoàng thân Vasili mang con trai mình đến, rõ ràng, với ý định cầu hôn, và có lẽ hôm nay hoặc ngày mai sẽ yêu cầu một câu trả lời trực tiếp. Tên tuổi, vị thế trong xã hội là xứng đáng. «Thì, mình không phản đối đâu», hoàng thân tự nhủ, «nhưng hãy để hẳn xứng đáng với cô ấy. Đó là điều chúng ta sẽ xem xét».

– Đó là điều chúng ta sẽ xem xét ! – ông nói to. – Đó là điều chúng ta sẽ xem xét.

Và ông, như mọi khi, bước vào phòng khách với những bước đi mạnh mẽ, nhanh chóng đưa mắt nhìn

lướt qua mọi người, nhận thấy sự thay đổi về váy áo của bà công nương nhỏ, và chiếc ruy băng của cô Bourienne, và kiểu tóc xấu xí của công nương Marya, và nụ cười của Bourienne và Anatole, và sự cô độc của công nương mình trong cuộc trò chuyện chung. «Trang điểm như một con ngốc !» ông nghĩ, nhìn con gái một cách giận dữ. «Không biết xấu hổ ; còn hãnh thì chẳng thềm để ý đến cô ta !»

Ông đi đến gần hoàng thân Vasili.

– Nào, chào nhé, chào nhé ; rất vui được gặp.

– Đối với người bạn thân thì bảy dặm không phải là đường xa, – hoàng thân Vasili nói, như mọi khi, nhanh chóng, tự tin và thân mật. – Đây là đứa thứ hai của tôi, xin ngài hãy yêu mến và chiều cố.

Hoàng thân Nikolai Andreyevich quan sát Anatole.

– Một chàng trai trẻ, một chàng trai trẻ ! – ông nói, – nào, lại đây hôn nào, – và ông đưa má cho anh ta.

Anatole hôn ông già và nhìn ông một cách tò mò và hoàn toàn bình thản, chờ đợi xem điều kỳ quặc mà cha anh ta đã hứa sẽ sớm xảy ra hay không.

Hoàng thân Nikolai Andreyevich ngồi xuống chỗ ngồi quen thuộc của mình ở góc ghế sofa, kéo một chiếc ghế bành cho hoàng thân Vasili lại gần mình, chỉ cho ông ta ngồi và bắt đầu hỏi về các công việc chính trị và tin tức. Ông lắng nghe như thể đang chú ý đến lời kể của hoàng thân Vasili, nhưng không ngừng liếc nhìn công nương Marya.

– Vậy là họ đã viết từ Potsdam rồi sao ? – ông lặp lại những lời cuối cùng của hoàng thân Vasili và đột nhiên, đứng dậy, đi đến gần con gái.

– Đây là cách con trang điểm cho khách đây à ? – ông nói. – Đẹp đấy, rất đẹp. Con đã làm tóc kiểu mới trước mặt khách, còn cha thì cha nói với con rằng từ nay về sau đừng có tự ý thay đổi quần áo nếu không có sự cho phép của cha.

– Đó là lỗi của con, thưa cha, – bà công nương nhỏ đỏ mặt, đứng ra can thiệp.

– Ngài có toàn quyền thừa ngài, – hoàng thân Nikolai Andreyevich nói, cúi chào con dâu, – nhưng cô ấy không cần phải làm mình trở nên xấu xí – cô ấy vốn đã xấu xí rồi.

Và ông lại ngồi xuống chỗ của mình, không chú ý gì thêm đến đứa con gái đã bị đưa đến phát khóc.

– Ngược lại, kiểu tóc này rất hợp với công nương, – hoàng thân Vasili nói.

– Nào, anh bạn trẻ, hoàng thân trẻ, tên anh là gì? – hoàng thân Nikolai Andreyevich nói, quay sang Anatole, – lại đây nào, chúng ta nói chuyện, làm quen đi.

«Đây mới là lúc bắt đầu cuộc vui», Anatole nghĩ và với một nụ cười, anh ta ngồi xuống cạnh ông hoàng thân già.

– Nào, thế này nhé : ngài, người thân mến của tôi, người ta nói, đã được giáo dục ở nước ngoài. Không giống như chúng tôi, nơi mà thầy phó tế đã dạy đọc viết cho tôi và cha anh. Hãy nói cho tôi biết, người thân mến của tôi, bây giờ ngài đang phục vụ ở đâu trong đội cận vệ kỵ binh ? – ông già hỏi, nhìn Anatole một cách gần gũi và chăm chú.

– Không, tôi đã chuyển sang quân đội, – Anatole trả lời, khó khăn lắm mới ngán được tiếng cười.

– À ! Một việc làm tốt. Thế ngài muốn gì, người thân mến của tôi, phục vụ Sa hoàng và tổ quốc ? Thời chiến

mà. Một chàng trai như thế này thì phải phục vụ, phải phục vụ. Thế còn ở mặt trận ?

– Không, thưa hoàng thân. Trung đoàn của chúng tôi đã xuất quân. Còn tôi được ghi danh vào... Tại sao tôi được ghi danh vào đó nhỉ, cha ? – Anatole quay sang cha với nụ cười.

– Phục vụ thật vinh quang, vinh quang. Tại sao tôi được ghi danh vào đó ! Ha-ha-ha ! – hoàng thân Nikolai Andreyevich cười phá lên.

Và Anatole cũng cười to hơn. Đột nhiên hoàng thân Nikolai Andreyevich cau mày.

– Nào, đi đi, – ông nói với Anatole.

Anatole với nụ cười lại đi đến chỗ các quý cô.

– Chắc ngài đã giáo dục chúng ở đó, ở nước ngoài hả, hoàng thân Vasili ? Hả ? – ông hoàng thân già quay sang hoàng thân Vasili.

– Tôi đã làm những gì có thể ; và tôi sẽ nói với ngài rằng sự giáo dục ở đó tốt hơn của chúng ta nhiều.

– Phải, ngày nay mọi thứ đều khác, tất cả theo kiểu mới. Chàng trai trẻ trung đấy ! Một chàng trai trẻ ! Nào, hãy đi vào phòng làm việc của tôi.

Ông nắm lấy tay hoàng thân Vasili và dẫn vào phòng làm việc.

Hoàng thân Vasili, khi còn lại một mình với hoàng thân, ngay lập tức thông báo với ông về mong muốn và hy vọng của mình.

– Ông nghĩ gì thế, – ông già giận dữ nói, – rằng tôi giữ cô ấy lại, không thể chia tay sao ? Họ cứ tưởng thế ! – ông già nói một cách giận dữ. – Tôi thậm chí muốn gả cô ấy đi ngay ngày mai ! Chỉ có điều tôi sẽ nói cho ông biết, rằng tôi muốn biết con rể mình rõ hơn. Ông biết các nguyên tắc của tôi rồi đây : mọi thứ đều công khai ! Ngày mai trước mặt ông tôi sẽ hỏi ; nếu cô ấy muốn, thì hãy để hấn sống ở đây. Hãy để hấn sống một thời gian, tôi sẽ quan sát. (Hoàng thân khịt mũi.) Hãy để cô ấy lấy chồng, đối với tôi thế nào cũng được ! – ông hét lên bằng chính giọng nói chói tai mà ông đã hét lên khi chia tay con trai.

– Tôi sẽ nói thẳng với ngài, – hoàng thân Vasili nói với giọng của một người mưu mẹo, đã thuyết phục được bản thân về sự vô ích của việc mưu mẹo trước một người đối thoại sắc sảo. – Ngài vốn nhìn thấu tim gan người ta mà. Anatole không phải là thiên tài, nhưng là một chàng trai trung thực, tốt bụng, một người con tuyệt vời.

– Nào, được rồi, được rồi, chúng ta sẽ xem.

Như mọi khi đối với những người phụ nữ cô đơn, sống lâu không có sự hiện diện của nam giới, khi Anatole xuất hiện, tất cả ba người phụ nữ trong nhà hoàng thân Nikolai Andreyevich đều cảm thấy như nhau rằng cuộc sống của họ cho đến lúc này đã thay đổi. Sức mạnh của suy nghĩ, cảm nhận, quan sát ngay lập tức được nhân lên gấp mười lần trong tất cả họ, và như thể cho đến lúc này họ vẫn đi trong bóng tối, thì đột nhiên cuộc sống của họ được soi sáng bởi một ánh sáng mới, đầy đủ ý nghĩa.

Công chúa Marya hoàn toàn không nghĩ và không nhớ về khuôn mặt và kiểu tóc của mình. Khuôn mặt đẹp đẽ, cởi mở của người đàn ông có thể sẽ là chồng cô, đã thu hút toàn bộ sự chú ý của cô. Anh ta dường như đối với cô là người tốt, dũng cảm, quyết đoán, nam tính và cao thượng. Cô đã tin chắc vào điều đó. Hàng ngàn giấc mơ về cuộc sống gia đình tương lai liên tục hiện ra trong trí tưởng tượng của cô. Cô xua đuổi chúng và cố gắng che giấu chúng.

«Nhưng liệu mình có quá lạnh lùng với anh ta không?» công nương Marya nghĩ. «Mình cố gắng kìm nén bản thân, vì sâu thẳm tâm hồn mình cảm thấy mình đã quá gần gũi với anh ta ; nhưng chắc là anh ta không biết tất

cả những điều đó, những gì mình đang nghĩ về anh ta, và có thể nghĩ rằng anh ta không dễ chịu đối với mình».

Và công nương Marya cố gắng và không thể tỏ ra dịu dàng với vị khách mới. «Cô gái tội nghiệp ! Cô ấy xấu xí một cách kinh khủng», Anatole nghĩ về cô.

Cô Bourienne, cũng bị kích thích cao độ bởi sự xuất hiện của Anatole, đã suy nghĩ theo một hướng khác. Tất nhiên, một cô gái trẻ đẹp không có vị thế xác định trong thế giới, không có người thân và bạn bè và thậm chí cả quê hương, không có ý định cống hiến cuộc đời mình để phục vụ hoàng thân Nikolai Andreyevich, đọc sách cho ông và làm bạn với công nương Marya. Cô Bourienne đã từ lâu chờ đợi một vị hoàng thân Nga nào đó, người có thể ngay lập tức nhận ra ưu thế của cô so với những công nương Nga xấu xí, vụng về, ăn mặc tồi tệ, sẽ yêu cô và mang cô đi ; và cuối cùng vị hoàng thân Nga này đã đến. Cô Bourienne có một câu chuyện, mà cô đã nghe từ bà dì, được bà dì kể xong, một câu chuyện mà cô thích lặp lại trong trí tưởng tượng của mình. Đó là câu chuyện về việc một cô gái bị quyến rũ hiện ra như thế nào đối với người mẹ tội nghiệp của mình, một người mẹ tội nghiệp, và trách móc bà vì việc bà đã trao thân cho một người đàn ông mà không có hôn nhân. Cô Bourienne thường bị câu chuyện này làm cho xúc động



đến rơi lệ, trong trí tưởng tượng của mình cô đã kể nó cho «hắn», cho kẻ quyến rũ mình. Bây giờ «hắn» này, một vị hoàng thân Nga thực thụ, đã xuất hiện. Hắn sẽ mang cô đi, sau đó sẽ xuất hiện người mẹ tội nghiệp, và hắn sẽ cưới cô. Toàn bộ câu chuyện tương lai của cô Bourienne đã được sắp xếp trong đầu như vậy ngay trong lúc cô đang trò chuyện với anh ta về Paris. Không phải những toan tính dẫn dắt cô Bourienne (cô thậm chí không suy nghĩ một phút nào về những gì mình nên làm), nhưng tất cả những điều này đã sẵn sàng trong cô từ lâu và bây giờ chỉ tập hợp lại xung quanh Anatole vừa xuất hiện, người mà cô muốn và cố gắng làm cho mình càng được yêu thích càng tốt.

Bà công nương nhỏ, như một con ngựa chiến già, khi nghe thấy tiếng kèn, vô thức và quên đi vị thế của mình, chuẩn bị cho thói quen tán tỉnh bình thường, mà không có bất kỳ ý nghĩ sâu xa hay sự đấu tranh nào, mà với vẻ vui vẻ nhẹ nhàng, ngây thơ.

Mặc dù Anatole trong xã hội phụ nữ thường đặt mình vào vị thế của một người đàn ông phát ngán vì bị phụ nữ săn đón, anh ta vẫn cảm thấy một sự thỏa mãn phù phiếm khi thấy ảnh hưởng của mình đối với ba người phụ nữ này. Ngoài ra, anh ta bắt đầu cảm thấy đối với cô nàng Bourienne xinh đẹp và đầy khêu gợi một cảm

giác mãnh liệt, hoang dã, thứ cảm giác chột đến với anh ta với một tốc độ phi thường và thúc đẩy anh ta đến những hành động thô lỗ và táo bạo nhất.

Sau khi dùng trà, mọi người chuyển sang phòng sofa, và công nương được yêu cầu chơi đàn clavichord. Anatole dựa khuỷu tay vào đàn ngay cạnh cô Bourienne, và đôi mắt anh ta, mỉm cười và rạng rỡ, nhìn công nương Marya. Công chúa Marya với một nỗi xao động đau đớn và vui sướng cảm thấy ánh mắt anh ta hướng về mình. Bản sonata yêu thích của cô đưa cô vào một thế giới tinh thần thơ mộng, chân thành nhất, và ánh mắt cảm nhận được trên mình mang lại cho thế giới đó một vẻ thơ mộng hơn nữa. Tuy nhiên, ánh mắt của Anatole, mặc dù hướng về phía cô, không phải hướng về cô, mà hướng về những chuyển động của bàn chân cô Bourienne, người lúc đó đang dùng chân chạm vào chân anh ta dưới cây đàn piano. Cô Bourienne cũng nhìn công nương, và trong đôi mắt đẹp đẽ của cô cũng có một biểu cảm mới đối với công nương Marya là sự vui mừng và hy vọng đầy sợ hãi.

«Làm sao anh ấy yêu mình được !» công nương Marya nghĩ. «Làm sao bây giờ mình cảm thấy hạnh phúc và làm sao mình có thể hạnh phúc với một người bạn như vậy và một người chồng như vậy ! Không lẽ

lại là chồng ?» cô nghĩ, không dám nhìn vào mặt anh ta, cảm thấy vẫn chính ánh mắt đó đang hướng về mình.

Buổi tối, sau bữa tối khi mọi người bắt đầu giải tán, Anatole hôn tay công nương. Chính cô cũng không biết làm sao mình có đủ can đảm, nhưng cô đã nhìn thẳng vào khuôn mặt đang tiến lại gần đôi mắt cận thị của mình. Sau công nương, anh ta tiến lại gần hôn tay cô Bourienne (điều này là không đúng mực, nhưng anh ta làm mọi việc một cách tự tin và đơn giản), và cô Bourienne đỏ mặt và nhìn công nương một cách kinh hãi.

«Thật là tinh tế !» công nương nghĩ. «Chẳng lẽ Amélie (tên gọi của cô Bourienne) lại nghĩ rằng mình có thể ghen với cô ấy và không trân trọng sự dịu dàng và lòng trung thành thuần khiết của cô ấy đối với mình». Cô đi đến chỗ cô Bourienne và hôn cô ấy thật chặt. Anatole đi đến hôn tay bà công nương nhỏ.

– Không, không, không ! Khi nào cha anh viết cho tôi rằng anh đang cư xử tốt, tôi mới cho anh hôn tay. Không phải lúc này.

Và, giờ ngón tay lên và mỉm cười, bà đi ra khỏi phòng.

## V

Tất cả đã giải tán, và ngoại trừ Anatole, người đã ngủ thiếp đi ngay lập tức khi vừa nằm xuống giường, không ai ngủ được trong đêm đó.

«Chẳng lẽ anh ấy lại là chồng mình, chính cái người xa lạ, đẹp trai, tốt bụng này ; chính yếu là – tốt bụng», công nương Marya nghĩ, và nỗi sợ hãi, thứ hầu như chưa bao giờ đến với cô, đã tìm thấy cô. Cô sợ nhìn lại; cô dường như thấy có ai đó đang đứng ở đó, sau bức bình phong, trong góc tối. Và người đó chính là anh ta – ác quỷ, và anh ta chính là người đàn ông có vàng trán trắng, đôi lông mày đen và khuôn mặt đỏ hồng.

Cô gọi cô hầu gái và nhờ cô ấy ngủ trong phòng mình.

Cô Bourienne tối hôm đó đã đi dạo rất lâu trong khu vườn mùa đông, uống công chờ đợi ai đó và mỉm cười với ai đó, rồi lại cảm động đến rơi lệ bởi những lời lẽ tưởng tượng của người mẹ tội nghiệp, trách móc cô vì sự sa ngã của mình.

Bà công nương nhỏ lấm bầm với cô hầu gái vì giường nệm không tốt. Không thể nằm nghiêng hay nằm sấp được. Mọi thứ đều nặng nề và khó chịu. Cái bụng của bà làm bà khó chịu. Nó làm bà khó chịu hơn bao giờ

hết, chính là vào lúc này, vì sự hiện diện của Anatole đã đưa bà về một thời gian khác, khi tất cả đều nhẹ nhàng và vui vẻ. Bà ngồi trên chiếc ghế bành trong chiếc áo lót và chiếc mũ nhỏ. Katya, ngái ngủ và với bím tóc rối bù, lần thứ ba lật lại và vò lại chiếc nệm lông vũ nặng nề, làm bầm điều gì đó.

– Tôi đã nói với chị rồi, nó toàn là những gò và hố, – bà công nương nhỏ quả quyết, – tôi cũng rất muốn được ngủ, vì thế không phải lỗi của tôi, – và giọng bà run rẩy, như ở một đứa trẻ sắp khóc.

Ông hoàng thân già cũng không ngủ. Tikhon qua giấc ngủ nghe thấy ông giận dữ bước đi và khịt mũi. Ông hoàng thân già cảm thấy như thể ông bị xúc phạm vì con gái mình. Sự xúc phạm đau đớn nhất, vì nó không nhắm vào ông, mà nhắm vào người khác, cho con gái, người mà ông yêu hơn chính bản thân mình. Ông tự nhủ rằng ông sẽ suy nghĩ lại toàn bộ việc này và tìm ra điều gì là công bằng và phải làm, nhưng thay vì thế, ông chỉ càng thêm bực bội với chính mình.

«Kẻ đầu tiên gặp được đã xuất hiện, – và người cha cùng mọi thứ đều bị lãng quên, và cô ta chạy đôn chạy đáo, chải chuốt và vẩy đuôi, và chính cô ta cũng không giống chính mình ! Sẵn sàng vứt bỏ cha mình ! Và cô ta biết rằng tôi sẽ nhận ra. Phì... phì... phì... Và chẳng lẽ

tôi không thấy rằng tên ngọc này chỉ nhìn chăm chăm vào Bourienne (phải đuổi cổ cô ta đi thôi) ! Và làm sao mà lòng kiêu hãnh lại thiếu thốn đến mức không hiểu được điều đó. Dù không phải cho bản thân mình, nếu đã không có lòng kiêu hãnh, thì ít nhất cũng là vì tôi. Cần phải cho cô ta thấy rằng tên đàn độn này không hề nghĩ về cô ta, mà chỉ nhìn vào Bourienne. Cô ta không có lòng kiêu hãnh, nhưng tôi sẽ cho cô ta thấy điều đó...»

Nói với con gái rằng cô đã nhầm lẫn, rằng Anatole định tán tỉnh Bourienne, lão công tước biết rằng ông sẽ làm tổn thương lòng tự trọng của tiểu thư Marya, và việc của ông (ý muốn không phải xa con gái) sẽ thắng lợi, và vì thế ông đã yên tâm về điều đó. Ông gọi Tikhon và bắt đầu thay đồ.

«Và quỷ tha ma bắt chúng mang họ đến đây !» ông nghĩ trong khi Tikhon phủ chiếc áo ngủ lên thân hình gầy gò, già nua của ông, với bộ ngực đầy lông xám. «Tôi chẳng biết họ là ai. Họ đến để làm đảo lộn cuộc đời tôi. Và nó chẳng còn lại bao nhiêu.»

– Quỷ tha ma bắt ! – ông thốt lên trong khi đầu ông vẫn còn bị che bởi chiếc áo.

Tikhon biết thói quen của công tước đôi khi nói thành tiếng những suy nghĩ của mình, và vì vậy với khuôn

mặt không đổi, ông đón nhận cái nhìn đầy dò hỏi và giận dữ hiện ra từ dưới chiếc áo.

– Đã nằm chưa ? – công tước hỏi.

Tikhon, giống như tất cả những người hầu giỏi, cảm nhận được hướng suy nghĩ của chủ nhân bằng trực giác. Ông đoán rằng họ đang hỏi về Công tước Vasili và con trai ông ta.

– Đã nằm nghỉ và đã tắt đèn rồi, thưa đức ngài.

– Không cần, không cần... – công tước nói nhanh, và xỏ chân vào đôi dép, tay cho vào tay áo choàng, đi về phía chiếc ghế sofa nơi ông thường ngủ.

Mặc dù giữa Anatole và Cô Bourienne không có điều gì được nói ra, họ đã hoàn toàn hiểu nhau về phần đầu của cuốn tiểu thuyết, cho đến khi sự xuất hiện của pauvre mère ; họ hiểu rằng họ cần phải nói với nhau nhiều điều bí mật, và vì thế ngay từ sáng sớm họ đã tìm cơ hội để gặp nhau riêng. Vào lúc tiểu thư đi vào giờ thường lệ đến gặp cha mình, Cô Bourienne đã gặp Anatole trong khu vườn mùa đông. Tiểu thư Marya tiến đến cửa phòng làm việc vào ngày hôm đó với một sự run rẩy đặc biệt. Cô có cảm giác rằng không chỉ mọi người đều biết chuyện quyết định số phận của cô sẽ

diễn ra hôm nay, mà họ còn biết cô nghĩ gì về điều đó. Cô đọc thấy biểu hiện này trên khuôn mặt của Tikhon và trên khuôn mặt người hầu của Công tước Vasili, người đã gặp cô ở hành lang với nước nóng và cúi chào cô thật thấp.

Lão công tước sáng nay cực kỳ dịu dàng và chu đáo trong cách cư xử với con gái. Tiểu thư Marya biết rõ biểu hiện của sự chu đáo này. Đó là biểu hiện thường thấy trên khuôn mặt ông trong những phút giây khi đôi bàn tay gầy gò của ông siết lại thành nắm đấm vì bức bối do tiểu thư Marya không hiểu một bài toán số học, và ông, đứng dậy, đi ra xa cô và lặp lại vài lần cùng những từ đó bằng một giọng nói khẽ khàng.

Ông lập tức bắt tay vào việc và bắt đầu câu chuyện, xưng «con».

– Người ta đã cầu hôn con với ta, – ông nói, mỉm cười một cách không tự nhiên. – Con, ta nghĩ, đã đoán ra, – ông tiếp tục, – rằng Công tước Vasili đã đến đây và mang theo con nuôi của ông ta (không hiểu sao lão công tước Nikolai Andreitch lại gọi Anatole là con nuôi) không phải vì đôi mắt đẹp của ta. Hôm qua người ta đã cầu hôn con cho ta. Và vì con biết các nguyên tắc của ta, nên ta đã tìm đến con.



– Làm sao con có thể hiểu được cha, mon père ? –  
tiểu thư thốt lên, tái mặt rồi lại đỏ mặt.

– Làm sao mà hiểu ! – người cha quát lên giận dữ. –  
Công tước Vasili thấy con vừa ý ông ta để làm con dâu  
và cầu hôn con cho con nuôi của ông ta. Đó là cách hiểu  
đấy. Làm sao mà hiểu ? !.. Còn ta, ta hỏi con.

– Con không biết, thưa cha, mon père, – tiểu thư thì  
thầm.

– Ta ? Ta là cái gì ? Hãy để ta sang một bên. Không  
phải ta sẽ lấy chồng. Còn con ? Đó là điều cần biết.

Tiểu thư thấy rằng cha mình đang nhìn việc này một  
cách không thiện chí, nhưng ngay lúc đó ý nghĩ nảy ra  
rằng bây giờ hoặc không bao giờ số phận cả đời cô sẽ  
được quyết định. Cô cúi mắt xuống để không thấy cái  
nhìn mà cô cảm thấy mình không thể suy nghĩ dưới ảnh  
hưởng của nó, mà chỉ có thể tuân theo theo thói quen,  
và nói :

– Con chỉ mong muốn một điều – thực hiện ý nguyện  
của cha, – cô nói, – nhưng nếu như tâm nguyện của con  
cần phải được bày tỏ...

Cô chưa kịp nói hết. Công tước đã ngắt lời cô.

– Và tuyệt vời ! – ông hét lên. – Hẳn ta sẽ lấy con cùng với của hồi môn và nhân tiện cuỗm luôn cả Cô Bourienne. Cô ta sẽ làm vợ, còn con...

Công tước dừng lại. Ông nhận thấy ấn tượng mà những lời này gây ra cho con gái. Cô cúi đầu và sắp khóc.

– Nào, nào, ta đùa, ta đùa thôi, – ông nói. – Hãy nhớ một điều, tiểu thư : ta giữ vững những nguyên tắc rằng một thiếu nữ có hoàn toàn quyền lựa chọn. Và ta cho con sự tự do. Hãy nhớ một điều : hạnh phúc cả đời con phụ thuộc vào quyết định của con. Về phần ta, chẳng có gì để nói cả.

– Nhưng con không biết... mon père.

– Chẳng có gì để nói cả ! Người ta bảo hẳn, hẳn không chỉ muốn cưới con, hẳn muốn cưới bất cứ ai ; còn con thì tự do lựa chọn... Hãy đi về phòng mình, suy nghĩ kỹ và sau một giờ nữa hãy đến gặp ta và nói trước mặt hẳn: có hoặc không. Ta biết, con sẽ bắt đầu cầu nguyện. Nào, được rồi, cứ cầu nguyện đi. Chỉ có điều tốt nhất là hãy suy nghĩ. Hãy đi đi. Có hoặc không, có hoặc không, có hoặc không ! – ông vẫn còn hét lên vào lúc tiểu thư, như trong sương mù, lảo đảo đi ra khỏi phòng làm việc.

Số phận cô đã được quyết định và được quyết định một cách hạnh phúc. Nhưng những gì người cha nói về Cô Bourienne, lời ám chỉ này thật kinh khủng. Không đúng, cứ cho là vậy, nhưng dù sao điều đó cũng thật kinh khủng, cô không thể không nghĩ về nó. Cô đi thẳng qua vườn mùa đông, không nhìn và không nghe thấy gì, thì đột nhiên tiếng thì thầm quen thuộc của Cô Bourienne đánh thức cô. Cô ngược mắt lên và thấy Anatole cách mình hai bước chân, đang ôm người phụ nữ Pháp và thậm chí điều gì đó với cô ta. Anatole với biểu cảm khủng khiếp trên khuôn mặt đẹp trai nhìn về phía tiểu thư Marya và trong giây đầu tiên không buông tay khỏi eo Cô Bourienne, người vẫn chưa nhìn thấy cô.

«Ai ở đây vậy ? Để làm gì ? Đợi đã !» khuôn mặt của Anatole như thể đang nói vậy. Tiểu thư Marya lặng lẽ nhìn họ. Cô không thể hiểu nổi điều này. Cuối cùng Cô Bourienne hét lên và bỏ chạy. Anatole với một nụ cười vui vẻ cúi chào tiểu thư Marya, như thể mời cô cùng cười nhạo sự việc kỳ lạ này, và nhún vai, đi qua cánh cửa dẫn về phía của mình.

Một giờ sau, Tikhon đến gọi tiểu thư Marya. Ông gọi cô đến gặp công tước và thêm rằng Công tước Vasili Sergevitch cũng ở đó. Tiểu thư vào thời điểm đó, khi Tikhon đến, đang ngồi trên ghế sofa trong phòng mình

và ôm Cô Bourienne đang khóc trong vòng tay. Tiểu thư Marya khẽ vuốt ve đầu cô ta. Đôi mắt đẹp của tiểu thư, với tất cả sự bình thản và rạng rỡ trước kia, nhìn với tình yêu dịu dàng và sự hối tiếc vào khuôn mặt xinh xắn của Cô Bourienne.

– Không, thưa công nương, tôi đã đánh mất vị trí trong lòng người mãi mãi rồi, – Cô Bourienne nói.

– Tại sao chứ ? Tôi yêu cô hơn bao giờ hết, – tiểu thư Marya nói, – và tôi sẽ cố gắng làm tất cả những gì trong khả năng của mình vì hạnh phúc của cô.

– Nhưng cô khinh rẻ tôi, một người thuần khiết như cô sẽ chẳng bao giờ hiểu được sự lầm lạc này của đam mê. Chao ôi, đó chỉ có thể là người mẹ tội nghiệp của tôi.

– Tôi hiểu tất cả, – tiểu thư Marya trả lời, mỉm cười buồn bã. – Hãy yên tâm, bạn của tôi. Tôi sẽ đi gặp cha, – cô nói và đi ra ngoài.

Công tước Vasili, gác cao chân, với hộp thuốc lá trong tay và như thể vô cùng xúc động, như thể chính ông đang hối tiếc và cười nhạo sự nhạy cảm của mình, đang ngồi với nụ cười hiền hậu trên khuôn mặt khi tiểu thư

Marya bước vào. Ông vội vàng đưa một nhúm thuốc lá lên mũi.

– Chao ôi, cô bé ngoan, cô bé ngoan của ta, – ông nói, đứng dậy và cầm lấy cả hai tay cô. Ông thở dài và nói thêm : – Vận mệnh của con trai ta nằm trong tay con. Hãy quyết định đi, cô bé ngoan của ta, Mary thân mến, dịu dàng của ta, người mà ta vẫn luôn yêu thương như con gái ruột.

Ông lùi lại. Một giọt nước mắt thực sự hiện ra trên mắt ông.

– Phì... phì... – lão công tước Nikolai Andreitch khịt mũi.

– Công tước nhân danh con nuôi của mình... con trai mình đề nghị với con. Con có muốn hay không muốn làm vợ của Anatole Kuragin ? Con hãy nói : có hoặc không, – ông hét lên, – và sau đó ta giữ quyền được nói ý kiến của mình. Phải, ý kiến của ta và chỉ ý kiến của riêng ta thôi, – lão công tước Nikolai Andreitch thêm vào, quay sang Công tước Vasili và trả lời cái nhìn van nài của ông ta. – Có hoặc không ?

– Ý nguyện của con, mon père, là không bao giờ rời xa cha, không bao giờ chia sẻ cuộc đời mình với cuộc

đời cha. Con không muốn lấy chồng, – cô nói một cách kiên quyết, nhìn bằng đôi mắt đẹp của mình vào Công tước Vasili và cha mình.

– Nhảm nhí, ngốc nghếch ! Nhảm nhí, nhảm nhí, nhảm nhí ! – lão công tước Nikolai Andreitch nhíu mày hét lên, cầm lấy tay con gái, kéo cô lại gần mình và không hôn cô, mà chỉ áp trán ông vào trán cô, chạm vào cô và siết chặt bàn tay mà ông đang giữ đến mức cô nhăn mặt và kêu lên.

Công tước Vasili đứng dậy.

– Em thân yêu, tôi muốn nói với em rằng đây là khoảnh khắc mà tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ quên; nhưng em ạ, liệu em có thể cho chúng tôi một chút hy vọng nhỏ nhoi để chạm đến trái tim nhân hậu và rộng lượng này không ? Hãy nói là «có lẽ»... Tương lai còn rất dài phía trước mà. Hãy nói : «có lẽ» đi.

– Công tước, những gì tôi đã nói là tất cả những gì có trong lòng tôi. Tôi cảm ơn vì vinh dự này, nhưng tôi sẽ không bao giờ là vợ của con trai ông.

– Nào, thế là xong rồi, bạn thân mến. Rất vui được gặp anh, rất vui được gặp anh. Đi về phòng mình đi,

tiểu thư, đi đi, – lão công tước nói, – rất, rất vui được gặp anh, – ông lặp lại, ôm Công tước Vasili.

«Sứ mệnh của mình là khác», tiểu thư Marya nghĩ thầm, «sứ mệnh của mình – là được hạnh phúc bởi hạnh phúc của người khác, hạnh phúc của tình yêu và sự tự hy sinh. Và dù tôi có phải trả giá thế nào, tôi sẽ làm nên hạnh phúc cho Amélie tội nghiệp. Cô ấy yêu anh ta say đắm như vậy. Cô ấy hối hận một cách thiết tha như vậy. Tôi sẽ làm mọi thứ để sắp xếp cuộc hôn nhân của cô ấy với anh ta. Nếu anh ta không giàu, tôi sẽ đưa cho cô ấy tiền bạc, tôi sẽ xin cha, tôi sẽ xin Andrey. Tôi sẽ hạnh phúc biết bao khi cô ấy trở thành vợ anh ấy. Cô ấy thật bất hạnh, xa lạ, cô đơn, không ai giúp đỡ ! Và Chúa ơi, cô ấy yêu anh ta say đắm biết bao, nếu cô ấy có thể quên đi chính mình như vậy. Có lẽ, và tôi cũng sẽ làm như thế !..» tiểu thư Marya nghĩ.

## VI

Đã lâu nhà Rostov không có tin tức gì về Nikolushka ; mãi đến giữa mùa đông, một bức thư mới được trao cho công tước, gửi đến địa chỉ của ông. Nhận được bức thư, công tước hoảng sợ và vội vã, cố gắng để không bị nhận ra, rón rén chạy về phòng làm việc của mình, khóa cửa lại và bắt đầu đọc. Anna Mikhailovna, biết chuyện gì đang xảy ra trong nhà khi nhận được thư, với những bước chân nhẹ nhàng đi vào gặp công tước và thấy ông đang nức nở với bức thư trong tay và đồng thời mỉm cười.

Anna Mikhailovna, mặc dù công việc đã khá hơn, vẫn tiếp tục sống ở nhà Rostov.

– Bạn thân mến ? – Anna Mikhailovna hỏi một cách dò hỏi – buồn bã và với sự sẵn lòng tham gia vào mọi chuyện.

Công tước nức nở nhiều hơn nữa.

– Nikolushka... bức thư... bị thương... đã từng... bị thương... ma chère... bị thương... cậu bé của tôi... bà công tước... được thăng chức sĩ quan... tạ ơn Chúa... làm sao nói với bà công tước đây !..



Anna Mikhailovna ngồi xuống bên cạnh ông, dùng khăn tay lau nước mắt trên mắt ông, trên bức thư đầy những vết nước mắt, và chính cô cũng khóc, đọc bức thư, trấn an công tước và quyết định rằng đến giờ ăn trưa và đến giờ uống trà cô sẽ chuẩn bị tinh thần cho bà công tước, và sau giờ trà sẽ thông báo mọi chuyện, nếu Chúa giúp cô.

Suốt thời gian ăn trưa, Anna Mikhailovna nói về những tin đồn chiến tranh, về Nikolushka ; hỏi hai lần khi nào nhận được bức thư cuối cùng từ anh, mặc dù cô đã biết điều đó từ trước, và nhận xét rằng rất có thể hôm nay sẽ có thư. Mỗi lần như vậy, khi gặp những lời ám chỉ này, bà công tước bắt đầu lo lắng và lo âu nhìn về phía công tước, rồi nhìn Anna Mikhailovna. Anna Mikhailovna một cách tế nhị nhất lái câu chuyện sang những chủ đề không quan trọng. Natasha, người nhạy cảm hơn cả trong gia đình với những sắc thái của giọng nói, cái nhìn và biểu cảm khuôn mặt, ngay từ đầu bữa trưa đã vênh tai lên và biết rằng có chuyện gì đó giữa cha cô và Anna Mikhailovna, và điều gì đó liên quan đến anh trai cô và rằng Anna Mikhailovna đang chuẩn bị tinh thần. Mặc dù có tất cả sự can đảm của mình (Natasha biết mẹ mình nhạy cảm thế nào với mọi thứ liên quan đến tin tức về Nikolushka), cô không dám đặt câu hỏi trong bữa trưa và vì lo lắng nên không ăn gì và

bồn chồn trên ghế, không nghe những lời nhận xét của cô giáo người Pháp. Sau bữa trưa, cô chạy thục mạng đuổi theo Anna Mikhailovna và trong phòng khánh tiết cô lao vào cổ bà.

– Cô ơi, cô thân mến, hãy nói cho cháu biết đó là cái gì ?

– Không có gì, bạn của tôi.

– Không đâu, cô ơi, cô yêu quý, cô thân nhất, quả đào của cháu, cháu sẽ không buông cô ra đâu, cháu biết cô biết điều gì đó.

Anna Mikhailovna lắc đầu.

– Cô thật là một đứa trẻ sắc sảo, cô yêu mến. – cô nói.

– Bức thư từ Nikolenka ? Chắc chắn rồi ! – Natasha thốt lên, đọc được câu trả lời khẳng định trên khuôn mặt Anna Mikhailovna.

– Nhưng, vì Chúa, hãy cẩn thận hơn : cháu biết điều này có thể làm chấn động maman cháu như thế nào.

– Cháu sẽ cẩn thận, sẽ cẩn thận, nhưng hãy kể cho cháu nghe đi. Cô không kể sao ? Vậy thì cháu sẽ đi kể ngay bây giờ.

Anna Mikhailovna trong vài lời ngắn gọn đã kể cho Natasha nội dung bức thư với điều kiện không được nói với ai.

– Lời hứa danh dự, cao quý, – Natasha nói, làm dấu thánh giá, – cháu sẽ không nói với ai đâu ! – và lập tức chạy đến chỗ Sonya.

– Nikolenka... bị thương... bức thư... – cô thốt lên một cách trịnh trọng và vui sướng.

– Nicolas ! – Sonya chỉ kịp thốt lên, lập tức tái mặt.

Natasha, thấy ấn tượng gây ra cho Sonya bởi tin tức về vết thương của anh trai, lần đầu tiên cảm nhận được toàn bộ khía cạnh đau đớn của tin tức này.

Cô lao đến chỗ Sonya, ôm lấy cô và òa khóc.

– Bị thương một chút, nhưng đã được thăng chức sĩ quan ; anh ấy khỏe rồi, anh ấy tự viết thư, – cô nói qua những giọt nước mắt.

– Đấy, thấy chưa, tất cả các người, phụ nữ, lũ mít ướt, – Petya nói, đi đi lại lại trong phòng với những bước chân to quyết đoán. – Anh rất vui và quả thật, rất vui vì anh trai đã lập công như vậy. Tất cả các người đều suốt mướt ! Chẳng hiểu gì cả.

Natasha mỉm cười qua nước mắt.

– Anh chưa đọc thư sao ? – Sonya hỏi.

– Chưa đọc, nhưng cô ấy nói rằng mọi chuyện đã qua và anh ấy đã là sĩ quan.

– Tạ ơn Chúa, – Sonya nói, làm dấu thánh giá. – Nhưng, có lẽ, cô ấy đã lừa bạn. Chúng ta hãy đi gặp maman.

Petya im lặng đi lại trong phòng.

– Nếu tớ ở vị trí của Nikolushka, tớ còn giết nhiều tên Pháp này hơn nữa, – anh nói, – chúng mới ghê tởm làm sao ! Tớ sẽ đánh chúng nhiều đến mức chúng sẽ tạo thành một đồng lớn, – Petya tiếp tục.

– Im đi, Petya, em thật là ngốc !..

– Anh không ngốc, mà chính những đứa vì chuyện con con cũng khóc mới là ngốc, – Petya nói.

– Bạn có nhớ anh ấy không ? – sau một phút im lặng, Natasha đột nhiên hỏi.

Sonya mỉm cười :

– Nhớ Nicolas sao ?

– Không, Sonya, bạn có nhớ anh ấy rõ đến mức nhớ được tất cả không, – Natasha nói với một cử chỉ chăm chú, rõ ràng muốn mang lại cho lời nói của mình ý nghĩa nghiêm túc nhất. – Và tớ nhớ Nikolenka, tớ nhớ, – cô nói. – Còn Boris thì không nhớ. Hoàn toàn không nhớ...

– Cái gì ? Bạn không nhớ Boris sao ? – Sonya hỏi với sự ngạc nhiên.

– Không phải là không nhớ, – tớ biết anh ấy là người thế nào, nhưng không nhớ như nhớ Nikolenka. Tớ sẽ nhắm mắt lại và nhớ, còn Boris thì không (cô nhắm mắt lại), không, không có gì cả !

– Ôi, Natasha, – Sonya nói, nhìn bạn mình một cách say mê và nghiêm túc, như thể cô ấy thấy cô không xứng đáng được nghe những gì cô định nói, và như thể cô nói điều đó với một người nào khác mà không thể đùa giỡn được. – Tớ đã yêu anh trai bạn một lần, và bất kể điều gì xảy ra với anh ấy, với tớ, tớ sẽ không bao giờ ngừng yêu anh ấy suốt cả đời.

Natasha ngạc nhiên, nhìn Sonya bằng đôi mắt tò mò và im lặng. Cô cảm thấy rằng những gì Sonya nói là sự thật, rằng có một tình yêu như thế mà Sonya đang nói tới ; nhưng Natasha chưa bao giờ trải qua điều gì tương

tự. Cô tin rằng điều đó có thể xảy ra, nhưng không hiểu được.

– Bạn sẽ viết thư cho anh ấy chứ ? – cô hỏi.

Sonya trầm ngâm. Câu hỏi về việc viết thư cho Nicolas như thế nào và có cần viết hay không là một câu hỏi đang làm cô trăn trở. Bây giờ, khi anh đã là sĩ quan và là một anh hùng bị thương, liệu có tốt không nếu cô nhắc anh về bản thân mình và về lời cam kết đã ràng buộc anh với cô.

– Tớ không biết ; tớ nghĩ, nếu anh ấy viết, tớ cũng sẽ viết, – cô nói và đỏ mặt.

– Và bạn không thấy xấu hổ khi viết cho anh ấy sao ?

Sonya mỉm cười.

– Không.

– Còn tớ thì thấy xấu hổ khi viết cho Boris, tớ sẽ không viết đâu.

– Tại sao lại xấu hổ ?

– Ừ thì, tớ không biết. Thật ngại, xấu hổ.

– Còn tớ thì biết tại sao em ấy lại xấu hổ, – Petya nói, bị xúc phạm bởi nhận xét đầu tiên của Natasha : – bởi vì em ấy đã yêu cái tên béo đeo kính đó (cậu gọi tên người trùng tên với mình như vậy, công tước trẻ Bezukhov); bây giờ em ấy lại yêu tên ca sĩ đó (Petya đang nói về người hát, thầy dạy hát của Natasha) ; đó là lý do em ấy xấu hổ.

– Petya, em thật ngốc, – Natasha nói.

– Không ngốc hơn chị đâu, thưa bà, – cậu bé chín tuổi Petya nói, giống hệt như một lão chuẩn tướng già.

Bà công tước đã được chuẩn bị bởi những lời ám chỉ của Anna Mikhailovna trong giờ ăn trưa. Rời về phòng mình, bà ngồi trên chiếc ghế bành, không rời mắt khỏi bức chân dung thu nhỏ của con trai, được khảm trên hộp thuốc lá, và những giọt nước mắt trào ra trên mắt bà. Anna Mikhailovna với bức thư rón rén đi đến phòng bà công tước và dừng lại.

– Dừng vào, – bà nói với lão công tước đang đi theo sau cô : – lát nữa, – và đóng cửa lại sau lưng mình.

Công tước áp tai vào ổ khóa và bắt đầu lắng nghe.

Lúc đầu ông nghe thấy tiếng nói chuyện bình thản, sau đó một giọng nói của Anna Mikhailovna, đang nói

một bài diễn văn dài, sau đó là một tiếng hét, sau đó là sự im lặng ; sau đó cả hai giọng nói cùng nhau nói với những ngữ điệu vui vẻ, và sau đó là tiếng bước chân, và Anna Mikhailovna mở cửa cho ông. Trên khuôn mặt Anna Mikhailovna có biểu hiện tự hào của một phẫu thuật viên vừa hoàn thành một ca phẫu thuật khó khăn và mời công chúng vào để họ có thể đánh giá kỹ năng của mình.

– Mọi chuyện đã xong rồi, – cô nói với công tước, bằng một cử chỉ trang trọng chỉ về phía bà công tước, người đang cầm chiếc hộp thuốc lá với bức chân dung trong một tay, tay kia cầm bức thư – và áp môi vào cả cái này lẫn cái kia.

Thấy công tước, bà đưa tay về phía ông, ôm lấy cái đầu hói của ông và qua cái đầu hói đó lại nhìn vào bức thư và bức chân dung và lại để áp chúng vào môi mình, đẩy nhẹ cái đầu hói ra. Vera, Natasha, Sonya và Petya bước vào phòng, và việc đọc thư bắt đầu. Trong thư mô tả ngắn gọn cuộc hành quân và hai trận đánh mà Nikolushka tham gia, việc được thăng chức sĩ quan và nói rằng anh hôn tay maman và papa xin họ ban phúc, và hôn Vera, Natasha, Petya. Ngoài ra, anh gửi lời chào đến ông Schelling và bà Schoss và nhũ mẫu, và hơn thế nữa, xin được hôn Sonya thân yêu, người mà anh



vẫn yêu thương và luôn nhớ về. Nghe thấy điều này, Sonya đỏ mặt đến mức nước mắt trào ra trên mắt cô. Và, không thể chịu nổi những ánh nhìn hướng về mình, cô chạy biến vào phòng khách, chạy nhảy, xoay vòng, làm phồng chiếc váy hình quả cầu của mình, đỏ bừng và mỉm cười, ngồi xuống sàn. Bà công tước khóc.

– Tại sao mẹ lại khóc, maman ? – Vera nói. – Theo tất cả những gì anh ấy viết, cần phải vui mừng chứ không phải khóc.

Điều này hoàn toàn đúng, nhưng cả công tước, bà công tước và Natasha đều nhìn cô với vẻ trách móc. «Và cô ta giống ai mà ra thế này !» bà công tước nghĩ.

Bức thư của Nikolushka được đọc đi đọc lại hàng trăm lần, và những người được coi là xứng đáng để nghe nó đều phải đến gặp bà công tước, người không rời bức thư khỏi tay mình. Các gia sư, nhũ mẫu, Mitenka, một vài người quen đã đến, và bà công tước mỗi lần lại đọc bức thư với niềm hạnh phúc mới và mỗi lần lại khám phá ra những đức tính mới trong Nikolushka của mình từ bức thư này. Thật kỳ lạ, lạ lùng, vui sướng biết bao đối với bà khi thấy con trai bà – chính là đứa con trai mà 20 năm trước bà đã thấy những chi thể nhỏ bé của nó cử động trong mình, chính là đứa con trai mà vì nó bà đã tranh cãi với công tước hay nuông chiều, chính

là đứa con trai đã học nói từ «grusha» trước, rồi sau đó là «baba», – rằng đứa con trai đó bây giờ đang ở đó, ở vùng đất xa lạ, trong môi trường xa lạ, là một chiến binh dũng cảm, một mình, không có sự giúp đỡ và chỉ dẫn, đang làm một công việc nam tính nào đó của mình. Toàn bộ kinh nghiệm thế giới chỉ ra rằng trẻ em lớn lên một cách không nhận thấy từ nội thành đàn ông, không tồn tại đối với bà công tước. Sự trưởng thành của con trai bà trong mỗi giai đoạn trưởng thành đối với bà cũng lạ lùng như thể chưa từng có hàng triệu triệu người cũng trưởng thành như thế. Như bà không tin rằng cái sinh vật nhỏ bé sống ở đâu đó dưới trái tim bà cách đây 20 năm có thể hét lên và bắt đầu bú vú và bắt đầu nói, thì bây giờ bà cũng không tin được rằng sinh vật đó có thể là một người đàn ông mạnh mẽ, dũng cảm, là hình mẫu của những người con và những con người mà anh đang là hiện nay, xét theo bức thư này.

– Thật là một phong cách, anh ấy mô tả thật dễ thương! – bà nói khi đọc phần mô tả của bức thư. – Và thật là một tâm hồn ! Về bản thân mình thì không có gì... không có gì cả ! Về một anh Denisov nào đó, còn chính mình thì chắc chắn dũng cảm hơn tất cả bọn họ. Không viết gì về những đau khổ của mình. Thật là một trái tim ! Làm sao mẹ nhận ra anh ấy ! Và anh ấy đã nhớ tất cả mọi người như thế nào ! Không quên một ai. Mẹ

đã luôn nói, ngay cả khi anh ấy còn nhỏ như thế kia, mẹ đã luôn nói...

Hơn một tuần lễ, người ta chuẩn bị, viết những bản nháp và chép lại những bức thư gửi cho Nikolushka từ cả gia đình ; dưới sự giám sát của bà công tước và sự chu đáo của công tước, những vật dụng cần thiết và tiền bạc đã được thu thập cho trang bị và sửa chữa của người sĩ quan mới thăng chức. Anna Mikhailovna, một người phụ nữ thực tế, đã tìm cách thu xếp cho mình và con trai sự bảo trợ trong quân đội ngay cả đối với việc trao đổi thư từ. Cô có cơ hội gửi thư của mình cho đại công tước Konstantin Pavlovich, người chỉ huy đội cận vệ. Nhà Rostov cho rằng đội cận vệ Nga ở nước ngoài là một địa chỉ hoàn toàn xác định và nếu bức thư đến được tay đại công tước chỉ huy đội cận vệ, thì không có nguyên nhân gì để nó không đến được trung đoàn Pavlograd, vốn dĩ phải ở đâu đó gần đây ; và vì thế đã quyết định gửi thư từ và tiền bạc qua người đưa tin của đại công tước đến cho Boris, và Boris đã phải chuyển chúng cho Nikolushka. Thư từ là từ ông công tước già, từ bà công tước, từ Petya, từ Vera, từ Natasha, từ Sonya và, cuối cùng, 6.000 tiền cho quân phục và các thứ khác nhau mà công tước gửi cho con trai.

## VII

Ngày 12 tháng mười một, quân đội tác chiến của Kutuzov, đóng trại gần Olmutz, chuẩn bị cho ngày hôm sau để duyệt binh trước hai vị hoàng đế – Nga và Áo. Ngự lâm quân, vừa mới từ Nga đến, đã nghỉ đêm cách Olmutz 15 dặm và ngày hôm sau đi thẳng đến buổi duyệt binh, vào lúc 10 giờ sáng, tiến vào cánh đồng Olmutz.

Nikolai Rostov vào ngày hôm đó đã nhận được một mảnh giấy từ Boris, báo cho anh biết rằng trung đoàn Izmailovsky đang nghỉ đêm cách Olmutz 15 dặm chưa tới nơi và rằng anh ta đang đợi anh để giao thư và tiền. Tiền bạc đặc biệt cần thiết cho Rostov lúc này, khi mà sau khi trở về từ cuộc hành quân, quân đội dừng chân dưới Olmutz và những người bán hàng rong được trang bị tốt cùng những người Do Thái nước Áo, đưa ra đủ loại cám dỗ, đã tràn ngập trại quân. Những người lính trung đoàn Pavlograd đang có những bữa tiệc nối tiếp tiệc, kỷ niệm những phần thưởng nhận được cho cuộc hành quân và những chuyến đi đến Olmutz tới chỗ Caroline Hungari mới đến đó, người đã mở một quán rượu ở đó với các nữ phục vụ. Rostov gần đây đã kỷ niệm việc mình được thăng cấp lên thiếu úy, đã mua

Bedouin, con ngựa của Denisov, và nợ nần chồng chất bạn bè và những người bán hàng rong ở đó. Nhận được mảnh giấy của Boris, Rostov cùng một người bạn đã đi xe đến Olmutz, ăn trưa ở đó, uống một chai rượu và một mình đi đến trại ngự lâm quân để tìm người bạn thuở nhỏ của mình. Rostov vẫn chưa kịp may quân phục. Trên người anh là chiếc áo khoác sĩ quan cấp thấp cũ kỹ với cây thánh giá của binh lính, cùng những chiếc quần chần lót da cũ kỹ và thanh kiếm của sĩ quan với dây đeo ; con ngựa anh cưỡi là ngựa vùng sông Don, mua trong cuộc hành quân từ một người Cossack ; chiếc mũ hussar nhẵn nhúm được đội một cách hiên ngang về phía sau và nghiêng sang một bên. Khi tiến gần đến trại của trung đoàn Izmailovsky, anh nghĩ về việc anh sẽ làm Boris và tất cả những người bạn ngự lâm quân của anh ta kinh ngạc như thế nào với vẻ ngoài người lính hussar dạn dày trận mạc của mình.

Ngự lâm quân suốt cuộc hành quân đã đi như đi dạo, phô trương sự sạch sẽ và kỷ luật của mình. Các chặng hành quân thì ngắn, những chiếc ba lô được chở trên xe, các sĩ quan Áo đã chuẩn bị những bữa trưa tuyệt vời tại mỗi chặng nghỉ. Các trung đoàn tiến vào và rời khỏi các thành phố với tiếng nhạc, và suốt cuộc hành quân (điều mà những người ngự lâm quân rất tự hào), theo lệnh của đại công tước, mọi người đi bộ, còn các sĩ quan

thì đi bộ tại vị trí của mình. Boris trong suốt thời gian hành quân đã đi và đứng cùng với Berg, người bây giờ đã là đại đội trưởng. Berg, trong thời gian hành quân nhận được một đại đội, đã thành công nhờ sự khẩn cần và chính xác của mình giành được sự tin tưởng của cấp trên và sắp xếp các công việc kinh tế của mình rất có lợi ; Boris trong thời gian hành quân đã tạo được nhiều mối quen biết với những người có thể có ích cho anh ta, và thông qua lá thư giới thiệu do Pierre mang đến cho anh ta, đã làm quen với công tước Andrei Bolkonsky, người mà thông qua đó anh ta hy vọng nhận được một vị trí trong bộ tham mưu của tổng tư lệnh. Berg và Boris, ăn mặc sạch sẽ và gọn gàng, sau khi nghỉ ngơi sau chặng đường hành quân cuối cùng, đang ngồi trong căn hộ sạch sẽ dành cho họ trước một chiếc bàn tròn và chơi cờ vua. Berg kẹp giữa hai đầu gối một chiếc tẩu đang hút. Boris, với sự chính xác đặc trưng của mình, dùng đôi bàn tay trắng trẻo thon dài xếp các quân cờ thành hình kim tự tháp, chờ đợi nước đi của Berg, và nhìn vào mặt đối thủ của mình, rõ ràng là đang nghĩ về cuộc chơi, như anh ta luôn luôn chỉ nghĩ về những gì anh ta đang làm.

– Nào, làm sao anh thoát khỏi thế này đây ? – anh ta nói.

– Chúng ta sẽ cố gắng, – Berg trả lời, chạm vào quân tốt và lại hạ tay xuống.

Vào lúc này cửa mở ra.

– Đây rồi cuối cùng cũng thấy anh ta ! – Rostov hét lên. – Và cả Berg ở đây nữa ! Ôi anh bạn, *petit enfant alle coucher dormir* ! – anh hét lên, lặp lại những lời của bà vú nuôi mà họ đã từng cười nhạo cùng với Boris.

– Trời đất ! Anh thay đổi quá !

Boris đứng dậy đón Rostov, nhưng khi đứng dậy, anh không quên giữ và đặt lại vị trí những quân cờ đang rơi và muốn ôm người bạn của mình, nhưng Nikolai đã né tránh anh ta. Với cái cảm giác đặc biệt của tuổi trẻ, cái cảm giác sợ những con đường mòn, muốn không bắt chước người khác, mà bày tỏ cảm xúc của mình một cách mới mẻ, theo cách riêng của mình, để không giống như những người lớn thường làm một cách giả tạo, Nikolai muốn làm một điều gì đó đặc biệt khi gặp lại người bạn của mình : anh muốn bằng cách nào đó véo, đẩy Boris, nhưng tuyệt đối không muốn hôn, như mọi người vẫn làm. Tuy nhiên, Boris lại ôm một cách bình thản và thân thiện và hôn ba lần vào má Rostov.

Họ đã gần nửa năm không gặp nhau ; và ở cái lứa tuổi đó, khi những người trẻ tuổi thực hiện những bước đi đầu tiên trên đường đời, cả hai đều tìm thấy ở nhau những thay đổi to lớn, những phản chiếu hoàn toàn mới của những xã hội mà họ đã thực hiện những bước đi đầu tiên của cuộc đời mình. Cả hai đã thay đổi rất nhiều kể từ lần gặp cuối cùng, và cả hai đều muốn nhanh chóng nói cho nhau biết về những sự kiện đã xảy ra với họ.

– Ôi, các anh, những quân đội bóng bẩy đáng nguyên rủa ! Sạch sẽ, tươi tắn, cứ như đi dạo ấy, chứ không phải như bọn tôi những kẻ tội lỗi, quân đội chiến trường, – Rostov nói với những âm thanh giọng baritone mới đối với Boris và với những cử chỉ của quân đội, chỉ vào những chiếc quần chèn đầy vết bùn của mình.

Bà chủ nhà người Đức ló đầu ra cửa trước tiếng nói lớn của Rostov.

– Kìa, cô nàng xinh đẹp ? – anh nói, nháy mắt.

– Sao anh lại hét lên như thế ! Anh sẽ làm họ sợ mất, – Boris nói. – Còn mình thì không đợi anh hôm nay, – anh ta thêm vào. – Hôm qua mình vừa mới gửi mảnh giấy cho anh qua một người quen là sĩ quan tùy tùng của Kutuzov – Bolkonsky. Mình không nghĩ anh sẽ



giao nó nhanh như vậy... Nào, anh thế nào ? Đã trải qua trận mạc chưa ? – Boris hỏi.

Rostov không trả lời, lắc chiếc thánh giá George của binh lính treo trên dây áo quân phục, và chỉ vào cánh tay đang băng bó, mỉm cười nhìn Berg.

– Như anh thấy đây, – anh nói.

– À đúng rồi, đúng rồi ! – Boris mỉm cười nói. – Chúng mình cũng đã thực hiện một cuộc hành quân vẻ vang. Anh biết đấy, đức hoàng đế luôn đi cùng trung đoàn chúng mình, vì thế chúng mình có đủ mọi tiện nghi và lợi ích. Ở Ba Lan có những buổi tiếp đón thể nào, những bữa trưa, những buổi khiêu vũ – mình không thể kể hết cho anh được. Và thái tử rất nhân từ với tất cả các sĩ quan của chúng mình.

Và cả hai người bạn kể cho nhau nghe – người thì về những cuộc chè chén của hussar và cuộc sống chiến đấu của mình, người thì về sự dễ chịu và những lợi ích của việc phục vụ dưới quyền chỉ huy của những nhân vật cấp cao, v.v.

– Ôi, ngự lâm quân ! – Rostov nói. – Nào, hãy dọn rượu ra đây.

Boris nhắm mắt.

– Nếu anh nhất thiết muốn, – anh ta nói.

Và, đi đến bên giường, từ dưới những chiếc gối sạch sẽ lấy ra một chiếc ví và bảo người hầu mang rượu đến.

– Phải rồi, và đưa cho anh cả tiền và thư nữa, – anh ta thêm vào.

Rostov cầm lấy bức thư và ném tiền lên ghế sofa, tì cả hai tay lên bàn và bắt đầu đọc. Anh đọc vài dòng và giận dữ nhìn Berg. Gặp cái nhìn của anh, Rostov lấy bức thư che mặt.

– Tuy nhiên họ đã gửi cho anh khá nhiều tiền đấy, – Berg nói, nhìn vào chiếc ví nặng trĩu đang lún xuống ghế sofa. – Còn bọn tôi thì chỉ sống bằng lương thôi, thừa công tước, chúng tôi cũng xoay xở được. Tôi sẽ nói cho anh nghe về bản thân mình...

– Đây này, Berg thân mến của tôi, – Rostov nói, – khi nào anh nhận được thư từ nhà và gặp được người của mình mà anh muốn hỏi han về mọi thứ, thì tôi sẽ đi ngay bây giờ để không làm phiền anh. Nghe này, hãy đi đi, làm ơn, đi đâu đó, đi đâu đó... mặc kệ anh ! – anh hét lên và ngay lập tức, nắm lấy vai anh ta và nhìn âu yếm vào mặt anh ta, rõ ràng là cố gắng làm dịu đi sự thô lỗ trong lời nói của mình, nói thêm : – Anh biết đấy, đừng

giận nhé ; anh bạn thân mến, tôi nói từ tận đáy lòng, như với một người quen cũ của chúng ta.

– Ôi, xin công tước cứ tự nhiên, tôi hiểu rất rõ, – Berg nói, đứng dậy và nói bằng giọng hòng của mình.

– Anh hãy đến chỗ các chủ nhà : họ đã gọi anh đấy, – Boris thêm vào.

Berg mặc chiếc áo khoác sạch sẽ nhất, không một vết bẩn hay hạt bụi, vuốt lại những lọn tóc mai ngược lên trước gương, theo kiểu hoàng đế Alexander Pavlovich thường để, và sau khi tin chắc qua cái nhìn của Rostov rằng chiếc áo khoác của mình đã được chú ý, với một nụ cười dễ chịu đã bước ra khỏi phòng.

– Ôi, tôi thật là một con thú ! – Rostov lẩm bẩm khi đang đọc thư.

– Cái gì thế ?

– Ôi, tôi thật là một con lợn, vậy mà tôi chưa một lần viết thư và đã làm họ sợ phát khiếp. Ôi, tôi thật là một con lợn, – anh lặp lại, đột nhiên đỏ mặt. – Nào, sai Gavrila đi lấy rượu đi ! Thôi được, thế là đủ rồi ! – anh nói.

Trong những bức thư của người thân còn kèm theo một bức thư giới thiệu cho công tước Bagration, mà bà công tước già theo lời khuyên của Anna Mikhailovna đã xin được qua những người quen và gửi cho con trai, yêu cầu anh mang nó đến đúng địa chỉ và sử dụng nó.

– Thật là ngớ ngẩn ! Tôi cần gì chứ ! – Rostov nói, ném bức thư xuống dưới bàn.

– Tại sao anh lại ném nó đi ? – Boris hỏi.

– Một bức thư giới thiệu nào đó, mặc kệ tôi cần gì ở bức thư ấy !

– Tại sao lại mặc kệ ? – Boris nói, nhặt bức thư lên và đọc địa chỉ, – bức thư này rất cần thiết cho anh đấy.

– Tôi chẳng cần gì cả, và tôi sẽ không đi làm sĩ quan tùy tùng cho bất cứ ai.

– Tại sao vậy ? – Boris hỏi.

– Chức vụ của một kẻ hầu hạ !

– Anh vẫn là kẻ hay mơ mộng như thế, mình thấy đấy, – Boris nói, lắc đầu.

– Còn anh thì vẫn là một nhà ngoại giao như thế. Nào, chuyện đó không quan trọng... Nào, anh thế nào?

– Rostov hỏi.

– À đây, như anh thấy đây. Cho đến giờ mọi thứ vẫn tốt ; nhưng mình thú thực là mình rất muốn được vào làm sĩ quan tùy tùng chứ không muốn ở lại mặt trận.

– Để làm gì ?

– Để làm gì à, một khi đã đi theo con đường binh nghiệp, thì phải cố gắng làm, nếu có thể, một sự nghiệp rạng rỡ.

– À, ra là thế ! – Rostov nói, rõ ràng là đang nghĩ về một điều khác.

Anh nhìn chăm chú và dò hỏi vào mắt bạn mình, rõ ràng là vô ích khi cố gắng tìm kiếm lời giải cho một câu hỏi nào đó.

Ông già Gavril mang rượu đến.

– Có nên sai người đi gọi Alphonse Karlovich không?  
– Boris nói. – Anh ấy sẽ uống với cậu, còn mình thì không thể.

– Đi đi, đi đi ! Nào, cái tên Đức đó là gì vậy ? – Rostov nói với nụ cười khinh bỉ.

– Anh ấy là một người rất, rất tốt, trung thực và dễ chịu, – Boris nói.

Rostov lại nhìn chăm chú vào mắt Boris và thở dài. Berg quay lại, và bên chai rượu cuộc trò chuyện giữa ba sĩ quan trở nên sôi nổi. Các sĩ quan ngự lâm kể cho Rostov về cuộc hành quân của họ, về việc họ được chào đón như thế nào ở Nga, Ba Lan và ở nước ngoài. Họ kể về những lời nói và hành động của chỉ huy của họ, đại công tước, những giai thoại về sự tốt bụng và tính nóng nảy của ngài. Berg, như thường lệ, im lặng khi chuyện đó không liên quan trực tiếp đến mình, nhưng nhân dịp những giai thoại về tính nóng nảy của đại công tước, anh đã kể lại một cách đầy khoái chí việc anh đã có cơ hội nói chuyện với đại công tước ở Galicia khi ngài đi kiểm tra các trung đoàn và nổi giận vì một chuyển động sai trái. Với nụ cười dễ chịu trên khuôn mặt, anh kể lại việc đại công tước, vô cùng tức giận, đã phi ngựa đến chỗ anh và hét lên : «arnauts !» (arnauts là câu cửa miệng yêu thích của thái tử khi ngài tức giận) và yêu cầu gọi đại đội trưởng.

– Tin tôi đi, thưa công tước, tôi chẳng sợ chút nào, vì tôi biết mình đúng. Tôi, anh biết đấy thưa công tước, không muốn khoe khoang nhưng tôi biết các mệnh lệnh của trung đoàn thuộc lòng và các điều lệ cũng biết, như

kinh Lay Cha. Vì thế, thừa công tước, ở đại đội của tôi không bao giờ có sai sót. Đó là lương tâm của tôi bình tĩnh. Tôi đã trình diện. (Berg đứng dậy và thể hiện trước mặt họ việc anh ấy đã đưa tay lên chào như thế nào. Thật vậy, khó có thể thể hiện trên khuôn mặt nhiều sự cung kính và tự mãn hơn.) Ngài đã mắng nhiếc tôi, như người ta nói, mắng nhiếc đủ điều ; mắng không tiếc lời, mắng cho đến chết, như người ta nói : cả «arnauts», cả «lũ quỷ», cả «sang Siberia», – Berg nói, mỉm cười sắc sảo. – Tôi biết mình đúng, và vì thế tôi im lặng ; chẳng phải vậy sao, thừa công tước ? «Anh là cái đồ câm à, hay là gì ?» ngài hét lên. Tôi vẫn im lặng. Các anh nghĩ sao thừa công tước ? Ngày hôm sau trong mệnh lệnh không có gì cả : đó là ý nghĩa của việc không bị mất bình tĩnh. Đó là thế đấy, thừa công tước, – Berg nói, rút tàu thuốc và nhả ra những vòng khói.

– Phải, điều đó thật tuyệt, – Rostov mỉm cười nói.

Nhưng Boris, nhận thấy Rostov định chế nhạo Berg, đã khéo léo chuyển hướng cuộc trò chuyện. Anh nhờ Rostov kể về việc anh ấy đã nhận vết thương ở đâu và như thế nào. Rostov thấy điều này thật dễ chịu, và anh bắt đầu kể, trong quá trình kể anh ngày càng trở nên hào hứng. Anh kể cho họ về trận Schönggrabern của mình hoàn toàn theo cách mà những người tham gia

trận chiến thường kể, tức là theo cách mà họ muốn nó đã xảy ra, theo cách mà họ đã nghe từ những người kể chuyện khác, theo cách đẹp đẽ hơn để kể, nhưng hoàn toàn không phải theo cách nó đã diễn ra. Rostov là một chàng trai trẻ trung thực, anh sẽ không bao giờ cố tình nói dối. Anh bắt đầu kể với ý định kể mọi thứ đúng như nó đã diễn ra, nhưng một cách vô thức, vô hình và không thể tránh khỏi đối với chính mình, anh đã chuyển sang sự không thật. Nếu anh kể sự thật cho những người nghe này, những người mà giống như chính anh, đã nghe vô số câu chuyện về các cuộc tấn công và đã hình thành cho mình một khái niệm nhất định về một cuộc tấn công là gì, và đang mong đợi một câu chuyện chính xác như vậy, – thì hoặc là họ sẽ không tin anh, hoặc, tệ hơn nữa, họ sẽ nghĩ rằng chính Rostov có lỗi trong chuyện đó, rằng chuyện đó đã xảy ra với anh chứ không phải chuyện thường xảy ra với những người kể về các cuộc tấn công của kỵ binh. Anh không thể kể cho họ một cách đơn giản rằng tất cả đã phi nước đại, anh bị ngã ngựa, treo tay và chạy hết sức vào rừng trốn một người Pháp. Ngoài ra, để kể mọi thứ như nó đã diễn ra, cần phải nỗ lực rất nhiều đối với bản thân để chỉ kể những gì đã có. Kể sự thật là rất khó ; và những người trẻ tuổi hiếm khi có khả năng này. Họ mong đợi một câu chuyện về việc anh đã rực cháy như thế nào,



như ở trong đồng lửa ; không còn nhớ chính mình, như một con bão, lao vào đội hình vuông ; lao vào đó, chém giết bên phải bên trái ; thanh kiếm đã ném mùi thịt như thế nào và anh đã ngã xuống trong sự kiệt sức như thế nào, và những điều tương tự. Và anh đã kể cho họ tất cả những điều đó.

Vào giữa câu chuyện của mình, vào lúc anh đang nói : «cậu không thể tưởng tượng được cảm giác điên cuồng kỳ lạ mà anh trải qua trong lúc tấn công», thì công tước Andrei Bolkonsky bước vào phòng, người mà Boris đang chờ đợi. Công tước Andrei, người thích quan hệ bảo trợ đối với những người trẻ tuổi, cảm thấy hãnh diện bởi việc họ tìm đến mình để được bảo vệ, và có thiện cảm với Boris, người mà anh đã biết cách làm hài lòng vào hôm trước, muốn thực hiện nguyện vọng của chàng trai trẻ. Được cử đi mang giấy tờ từ Kutuzov đến cho thái tử, anh đã ghé qua chỗ chàng trai trẻ, hy vọng tìm thấy anh ta một mình. Bước vào phòng và thấy một người lính hussar đang kể về những chuyến phiêu lưu quân sự của mình (một loại người mà công tước Andrei không thể chịu đựng được), anh mỉm cười triu mến với Boris, nhăn mặt, nheo mắt nhìn Rostov, và khẽ cúi đầu, mệt mỏi và lười biếng ngồi xuống ghế sofa. Anh thấy thật khó chịu vì đã rơi vào một nhóm người không ra gì. Rostov đỏ mặt, hiểu ra điều đó. Nhưng điều đó cũng

chẳng quan trọng với anh : đó là một người xa lạ. Tuy nhiên, nhìn vào Boris, anh thấy anh ta dường như xấu hổ vì người lính hussar của mình. Mặc dù giọng nói của công tước Andrei khó chịu và đầy mỉa mai, mặc dù sự khinh miệt chung mà Rostov với quan điểm chiến đấu của quân đội mình dành cho tất cả những sĩ quan tùy tùng bộ tham mưu này, mà rõ ràng anh cũng thuộc về hạng đó, Rostov cảm thấy mình bối rối, đỏ mặt và im lặng. Boris hỏi có tin tức gì ở bộ tham mưu không và có gì, không thiếu thận trọng, nghe được về những dự định của chúng ta không.

– Chắc là sẽ tiến lên phía trước, – Bolkonsky trả lời, rõ ràng là không muốn nói nhiều trước mặt người lạ.

Berg tận dụng cơ hội để hỏi với sự lịch thiệp đặc biệt liệu bây giờ người ta có tăng gấp đôi tiền trợ cấp cỏ khô cho các đại đội trưởng bộ binh không. Trước câu hỏi này, công tước Andrei mỉm cười trả lời rằng anh không thể phán xét về những sắc lệnh quan trọng như vậy của chính phủ, và Berg cười phá lên một cách vui vẻ.

– Về việc của anh, – công tước Andrei lại quay sang Boris, – chúng ta sẽ nói chuyện sau (và anh nhìn sang Rostov). Anh hãy đến chỗ tôi sau buổi duyệt binh, chúng ta sẽ làm tất cả những gì có thể.

Và, nhìn quanh phòng, anh quay sang Rostov, người mà tình cảnh bối rối như trẻ thơ không thể vượt qua, đang chuyển sang sự phẫn nộ, anh không thềm đề ý đến và nói :

– Hình như anh đang kể về trận Schönggrabern ? Anh đã ở đó à ?

– Tôi đã ở đó, – Rostov nói với vẻ giận dữ, như thể bằng cách đó anh muốn xúc phạm sĩ quan tùy tùng.

Bolkonsky nhận thấy trạng thái của người lính hussar, và nó có vẻ buồn cười đối với anh. Anh mỉm cười khinh bỉ một chút.

– Phải ! bây giờ có nhiều chuyện kể về trận đó !

– Phải, nhiều chuyện kể, – Rostov nói lớn, đột nhiên đôi mắt trở nên hung dữ nhìn chằm chằm vào Boris, rồi vào Bolkonsky, – phải, nhiều chuyện kể, nhưng chuyện kể của chúng tôi là chuyện kể của những người đã ở trong chính lửa đạn của quân thù, chuyện kể của chúng tôi có sức nặng, chứ không phải là chuyện kể của những công tử bột ở bộ tham mưu nhận phần thưởng mà chẳng làm gì cả.

– Mà anh cho rằng tôi thuộc về hạng người đó à ? – công tước Andrei bình tĩnh và mỉm cười một cách đặc biệt dễ chịu nói.

Một cảm giác tức giận kỳ lạ và cùng với đó là sự tôn trọng đối với sự bình tĩnh của nhân vật này đang kết hợp lại trong tâm hồn Rostov lúc đó.

– Tôi không nói về anh, – anh nói, – tôi không biết anh và thú thật là không muốn biết. Tôi nói chung về những người ở bộ tham mưu...

– Còn tôi thì sẽ nói với anh thế này, – công tước Andrei ngắt lời anh với một uy quyền bình tĩnh trong giọng nói. – Anh muốn xúc phạm tôi, và tôi sẵn sàng đồng ý với anh rằng việc này rất dễ làm, nếu anh không có đủ sự tôn trọng đối với chính mình ; nhưng anh hãy đồng ý rằng thời gian và địa điểm là rất không thích hợp cho việc này. Sắp tới chúng ta sẽ phải tham gia một cuộc đấu lớn hơn, nghiêm túc hơn nhiều, và ngoài ra, Drubetskoy, người nói rằng anh ta là bạn cũ của anh, hoàn toàn không có lỗi trong việc diện mạo của tôi không may mắn làm anh không vừa ý. Tuy nhiên, – anh nói, đứng dậy, – anh biết họ của tôi và biết tìm tôi ở đâu ; nhưng đừng quên rằng tôi coi cả bản thân mình và cả anh đều không bị xúc phạm, và lời khuyên của tôi, với tư cách là một người lớn tuổi hơn anh, là hãy để chuyện

này trôi qua mà không có hậu quả. Vậy thì vào thứ sáu, sau buổi duyệt binh, tôi đợi anh, Drubetskoy ; đến gặp tôi nhé ! – công tước Andrei hét lên và đi ra ngoài, cúi chào cả hai.

Rostov sức nhớ ra những gì mình cần phải trả lời, nhưng khi đó anh ta đã đi ra rồi. Và anh càng tức giận hơn vì đã quên nói điều đó. Rostov lập tức ra lệnh dắt ngựa của mình đến và, chào từ biệt Boris một cách lạnh lùng, đã đi về chỗ mình. Liệu anh có nên đến tổng hành dinh vào ngày mai và thách đấu với sĩ quan tùy tùng kiêu ngạo này, hay thực sự để chuyện này trôi qua như thế ? Đó là câu hỏi làm anh khổ sở suốt cả quãng đường. Lúc thì anh nghĩ với vẻ ác cảm về việc anh sẽ thấy sự sợ hãi của con người nhỏ bé, yếu ớt và kiêu ngạo này dưới hòng súng của mình như thế nào, lúc thì anh ngạc nhiên cảm thấy rằng trong số tất cả những người mà anh biết, không có ai mà anh lại muốn có làm bạn mình bằng chính cái tay sĩ quan tùy tùng đáng ghét đó.

## VIII

Vào ngày hôm sau sau cuộc gặp gỡ của Boris với Rostov là buổi duyệt binh của quân đội Áo và Nga, cả những quân lính mới từ Nga đến và những người vừa trở về sau cuộc hành quân với Kutuzov. Cả hai vị hoàng đế, Nga với thái tử thái tử và Áo với đại công tước, đều thực hiện buổi duyệt binh này của đội quân liên minh 80.000 người.

Từ sáng sớm, các quân binh đã bắt đầu di chuyển một cách bảnh bao và sạch sẽ, dàn hàng trên cánh đồng trước pháo đài. Hàng ngàn đôi chân và lưỡi lê di chuyển với những lá cờ bay phấp phới và theo lệnh của các sĩ quan thì dừng lại, quay lại và dàn hàng theo các khoảng cách, đi vòng qua các khối bộ binh lớn trong những bộ quân phục khác nhau ; thì với tiếng bước chân nhịp nhàng và tiếng lách cách của vũ khí vang lên kỵ binh diễu hành trong những bộ quân phục màu xanh, đỏ, xanh lá cây thêu hoa văn với những nhạc công đi trước trên những con ngựa ô, ngựa hồng, ngựa xám ; thì, kéo dài với âm thanh bằng đồng rung chuyển trên những bộ pháo được lau chùi bóng loáng, những khẩu pháo sáng loáng và với mùi thuốc súng của mình, pháo binh bò giữa bộ binh và kỵ binh và chiếm lĩnh các vị trí được chỉ định.

Không chỉ các tướng lĩnh trong bộ quân phục lễ phục đầy đủ, với vòng eo thon chặt đến mức tối đa và cái cổ đỏ ửng, được đỡ bởi những chiếc cổ áo cao, trong những dải khăn choàng và tất cả các huân chương ; không chỉ các sĩ quan đom đống được xức dầu thơm, mà mọi binh lính, với khuôn mặt sạch sẽ, tươi tắn và cạo râu sạch sẽ và với trang bị được lau chùi đến mức sáng bóng nhất ; mỗi con ngựa, được chăm sóc kỹ lưỡng sao cho lông mượt như lụa và từng sợi lông nằm đúng vị trí, tất cả đều cảm thấy rằng một điều gì đó không hề tầm thường, quan trọng và trang trọng đang diễn ra. Mỗi vị tướng và binh lính đều cảm thấy sự nhỏ bé của mình, nhận thức mình là một hạt cát trong biển người này, và đồng thời cảm thấy sức mạnh của mình, nhận thức mình là một phần của tổng thể khổng lồ này.

Từ sáng sớm đã bắt đầu những sự bận rộn và nỗ lực căng thẳng, và đến 10 giờ mọi thứ đã đi vào trật tự yêu cầu. Trên cánh đồng khổng lồ, các hàng quân được dàn ra. Toàn bộ quân đội được kéo dài thành ba hàng. Phía trước là kỵ binh, phía sau là pháo binh, xa hơn nữa là bộ binh.

Giữa mỗi hàng quân dường như có một con phố. Ba phần của đội quân này được phân tách rõ ràng với nhau: đội quân tác chiến của Kutuzov (trong đó trung đoàn

Pavlograd đứng ở cánh phải ở hàng đầu tiên), các trung đoàn quân đội và ngự lâm quân vừa từ Nga đến và quân đội Áo. Nhưng tất cả đều đứng dưới cùng một kỷ luật, dưới một sự chỉ huy và trong cùng một trật tự.

Như gió thổi qua những tán lá, một tiếng thì thầm xao động lướt qua : «Đến rồi ! Đến rồi !» Những giọng nói hoảng sợ vang lên, và qua tất cả các quân binh một làn sóng vội vã của những khâu chuẩn bị cuối cùng lướt qua.

Phía trước từ Olmutz xuất hiện một nhóm người đang tiến lại. Và cùng lúc đó, mặc dù ngày hôm đó không có gió, một luồng gió nhẹ lướt qua quân đội và làm lay động nhẹ nhàng những lá cờ trên ngọn giáo và những lá đại kỳ đã mở rộng, đập vào cán của chúng. Có vẻ như chính quân đội bằng chuyển động nhẹ nhàng này đã bày tỏ niềm vui của mình khi các vị hoàng đế đến gần. Một giọng nói vang lên : «ngghiêm !» Sau đó, như tiếng gà gáy lúc rạng đông, những giọng nói được lặp lại ở các đầu khác nhau. Và tất cả im lặng.

Trong sự im lặng chết chóc chỉ nghe thấy tiếng vó ngựa. Đó là đoàn tùy tùng của các hoàng đế. Các vị hoàng đế phi ngựa đến cánh quân và tiếng kèn của trung đoàn kỵ binh đầu tiên vang lên bài hành khúc của tướng lĩnh. Có vẻ như không phải các nhạc công đang chơi,



mà chính quân đội, vui mừng vì sự xuất hiện của hoàng đế, đã tự nhiên phát ra những âm thanh này. Từ giữa những âm thanh này, nghe thấy rõ ràng một giọng nói trẻ trung, dịu dàng của hoàng đế Alexander. Ngài nói lời chào, và trung đoàn đầu tiên hét lên : «ura !» vang dội, kéo dài, vui sướng đến mức chính những người lính cũng kinh ngạc trước quân số và sức mạnh của khối người khổng lồ mà họ tạo nên.

Rostov, đứng ở những hàng đầu tiên của quân đội Kutuzov, nơi hoàng đế tiến đến đầu tiên, đã trải qua cùng một cảm giác mà mỗi người lính trong đội quân này trải qua, – cảm giác tự quên mình, niềm tự hào về ý thức sức mạnh và sự lôi cuốn mạnh mẽ đối với người là nguyên nhân của buổi lễ này.

Anh cảm thấy rằng chỉ một lời nói của con người này thôi cũng đủ để toàn bộ khối người khổng lồ này (và anh, người gắn liền với nó, một hạt cát tầm thường) lao vào lửa và vào nước, vào tội ác, vào cái chết hoặc vào hành động anh hùng bất hủ nhất, và vì thế anh không thể không run rẩy và không nín thở khi thấy người này đang tiến lại gần.

– Ura ! Ura ! Ura ! – tiếng hô vang rền từ mọi phía, và hết trung đoàn này đến trung đoàn khác đón chào hoàng đế bằng những âm thanh hành khúc của tướng lĩnh ; sau

đó là «ura !», hành khúc của tướng lĩnh và lại «ura !» và «ura !», những tiếng hô này ngày càng mạnh mẽ và khi nhập lại, hòa vào nhau trong một tiếng gầm vang dội.

Khi nhà vua chưa đến, mỗi trung đoàn trong vẻ tĩnh lặng và bất động của mình dường như là một thân thể không hồn ; chỉ khi nhà vua đến ngang hàng, trung đoàn mới bừng tỉnh và vang rền, hòa vào tiếng gầm của toàn bộ hàng quân mà nhà vua đã đi qua. Trong âm thanh kinh khủng, đỉnh tai nhức óc của những giọng nói đó, giữa khối quân đội bất động, như hóa đá trong những hình khối vuông vức của mình, hàng trăm kỵ mã thấp tùng di chuyển một cách bất cần nhưng cân đối và, quan trọng nhất, là tự do, và đi phía trước họ là hai người – các hoàng đế. Chính vào họ mà sự chú ý kìm nén – say mê của toàn bộ khối người này tập trung một cách tuyệt đối.

Hoàng đế Alexander trẻ trung, đẹp trai, trong bộ quân phục cận vệ kỵ binh, đội chiếc mũ tam giác đội chéo, với khuôn mặt dễ mến và giọng nói vang, không quá lớn, đã thu hút toàn bộ sức mạnh của sự chú ý.

Rostov đứng không xa những người thổi kèn và tù xa, với đôi mắt tinh tường, anh đã nhận ra nhà vua và theo dõi sự tiến lại gần của ngài. Khi nhà vua tiến đến khoảng cách 20 bước và Nikolai nhìn rõ, đến từng chi

tiết, khuôn mặt đẹp đẽ, trẻ trung và hạnh phúc của vị hoàng đế, anh cảm thấy một cảm giác dịu dàng và say mê mà anh chưa từng trải qua trước đây. Tất cả – mọi nét mặt, mọi cử động – đối với anh đều thấy tuyệt vời ở nhà vua.

Dừng lại trước trung đoàn Pavlograd, nhà vua nói điều gì đó bằng tiếng Pháp với hoàng đế Áo và mỉm cười.

Nhìn thấy nụ cười này, chính Rostov cũng vô thức bắt đầu mỉm cười và cảm thấy một luồng tình yêu mãnh liệt hơn nữa đối với nhà vua của mình. Anh muốn thể hiện tình yêu của mình với nhà vua bằng cách nào đó. Anh biết rằng điều đó là không thể, và anh muốn khóc. Nhà vua gọi viên chỉ huy trung đoàn và nói với ông ta vài lời.

«Lạy Chúa, điều gì sẽ xảy ra với tôi, nếu nhà vua quay sang tôi !» Rostov nghĩ. «Tôi sẽ chết vì hạnh phúc mất».

Nhà vua cũng quay sang các sĩ quan :

– Các quý ông, tôi cảm ơn các bạn từ tận đáy lòng (mọi lời nói đều lọt vào tai Rostov như âm thanh từ trên trời rơi xuống).

Rostov mới hạnh phúc làm sao, nếu giờ đây anh có thể chết vì sa hoàng của mình.

— Các bạn đã xứng đáng với những lá cờ Saint George và sẽ xứng đáng với chúng.

«Chỉ để chết, chết vì ngài !» Rostov nghĩ.

Nhà vua còn nói điều gì đó mà Rostov không nghe rõ, và những người lính, căng lồng ngực, hét lên : «Ura!»

Rostov cũng hét lên, cúi mình trên yên ngựa, hết sức bình sinh, muốn làm tổn thương chính mình bằng tiếng hét này, chỉ để bày tỏ đầy đủ sự say mê của mình đối với nhà vua.

Nhà vua đứng lại vài giây trước các khinh kỵ binh, như thể ngài đang phân vân.

«Làm sao nhà vua có thể phân vân được ?» Rostov nghĩ, nhưng rồi ngay cả sự phân vân này cũng có vẻ đối với Rostov là uy nghi và quyền rũ, giống như tất cả những gì nhà vua đã làm.

Sự phân vân của nhà vua chỉ kéo dài một khoảnh khắc. Chân của nhà vua, với chiếc mũi ủng hẹp, nhọn, theo kiểu người ta vẫn đi thời bấy giờ, chạm vào hông con ngựa cái màu hồng lửa được cắt đuôi theo kiểu Anh

mà ngài đang cười ; bàn tay nhà vua trong chiếc găng tay trắng nắm lấy dây cương, và ngài chuyển động, tháp tùng bởi một biển các sĩ quan tùy tùng xao động lộn xộn. Càng lúc nhà vua càng đi xa, dừng lại ở các trung đoàn khác, và cuối cùng, chỉ còn chiếc lông chim trắng trên mũ ngài là Rostov có thể nhìn thấy từ phía sau đoàn tùy tùng bao quanh các hoàng đế.

Trong số những người tháp tùng, Rostov nhận ra Bolkonsky, đang ngồi trên ngựa một cách lười biếng và buông lơi. Rostov nhớ lại cuộc cãi vã ngày hôm qua với anh ta và nảy ra câu hỏi liệu có nên hay không nên thách thức anh ta. «Dĩ nhiên là không nên rồi», bây giờ Rostov nghĩ. «Và liệu có đáng để nghĩ và nói về điều đó vào một khoảnh khắc như thế này, khi lòng đang tràn ngập cảm xúc yêu thương, say mê và quên mình thế này? Tôi yêu tất cả mọi người, tôi tha thứ cho tất cả mọi người bây giờ», Rostov nghĩ.

Khi nhà vua đã đi qua gần hết các trung đoàn, quân đội bắt đầu diễu hành qua ngài bằng bước đi nghi lễ, và Rostov, trên con Bedouin vừa mới mua của Denisov, đi ngang qua trong đội hình đại đội của mình, tức là một mình và hoàn toàn lộ diện trước nhà vua.

Chưa kịp đến chỗ nhà vua, Rostov, một người cười ngựa cừ khôi, đã thúc mạnh đôi thúc ngựa vào con

Bedouin của mình và thúc nó đạt đến tốc độ phi nước đại điên cuồng mà con Bedouin thường chạy. Cúi thấp cái mõm sủi bọt vào ngực, vênh đuôi và như thể bay lơ lửng trên không trung, không chạm đất, tung chân cao và duyên dáng, con Bedouin, cũng cảm nhận được cái nhìn của nhà vua trên mình, đã đi qua một cách tuyệt vời.

Chính Rostov, ngả chân ra sau và thót bụng vào, cảm thấy mình như một khối thống nhất với con ngựa, với khuôn mặt cau có nhưng rạng rỡ, đầy kiêu hãnh, đi ngang qua nhà vua như một con quý.

– Những chàng trai Pavlograd giỏi lắm ! – nhà vua nói.

«Lạy Chúa ! Tôi sẽ hạnh phúc biết bao nếu ngài ra lệnh cho tôi lao vào lửa ngay bây giờ», Rostov nghĩ.

Khi cuộc duyệt binh kết thúc, các sĩ quan, cả những người mới đến và của Kutuzov, bắt đầu tụ tập thành từng nhóm và bắt đầu nói chuyện về các phần thưởng, về quân Áo và quân phục của họ, về trận tuyến của họ, về Buonaparte và về việc hắn ta sẽ gặp khó khăn thế nào bây giờ, đặc biệt là khi quân đoàn của Essen đến và Phổ đứng về phía chúng ta.

Nhưng hơn hết, trong tất cả các nhóm, người ta nói về Hoàng đế Alexander, truyền tai nhau từng lời nói, cử động của ngài và say mê ngài.

Tất cả chỉ mong muốn một điều : dưới sự lãnh đạo của nhà vua, nhanh chóng tiến đánh kẻ thù. Dưới sự chỉ huy của chính nhà vua thì không thể không chiến thắng bất cứ ai, đó là điều Rostov và đa số các sĩ quan nghĩ sau cuộc duyệt binh.

Tất cả sau cuộc duyệt binh đều tin tưởng vào chiến thắng hơn cả việc có thể có được sau hai trận chiến thắng lợi.

## IX

Ngày hôm sau cuộc duyệt binh, Boris, mặc bộ quân phục đẹp nhất và được nhận những lời chúc thành công từ người bạn Berg của mình, đã lên đường đến Olmutz gặp Bolkonsky, mong muốn tận dụng lòng tốt của anh ta và tạo cho mình vị trí tốt nhất, đặc biệt là vị trí sĩ quan tùy tùng cho một nhân vật quan trọng, điều dường như đặc biệt hấp dẫn đối với anh ta trong quân đội. «Rostov thì tốt rồi, bố gửi cho mười nghìn, anh ta có thể bàn luận về việc không muốn cúi đầu trước ai và sẽ không đi làm đầy tớ cho ai ; nhưng tôi, chẳng có gì ngoài cái đầu của mình, cần phải tạo dựng sự nghiệp cho mình và không được bỏ lỡ các cơ hội, mà phải tận dụng chúng».

Ở Olmutz, anh ta không gặp được Công tước Andrei vào ngày hôm đó. Nhưng quang cảnh Olmutz, nơi đặt đại bản doanh, đoàn ngoại giao và cả hai hoàng đế cùng đoàn tùy tùng – các quan cận thần, những người thân cận, chỉ càng làm tăng thêm mong muốn thuộc về thế giới thượng lưu này của anh ta.

Anh ta không quen biết ai, và mặc dù bộ quân phục cận vệ bánh bao của mình, tất cả những người cao quý này, đi lại trên phố, trong những cỗ xe sang trọng, với



lông chim, ruy băng và huân chương, những quan cận thân và quân nhân, dường như đứng cao không thể tả so với anh ta, một sĩ quan cận vệ nhỏ bé, đến mức họ không những không muốn mà còn không thể thừa nhận sự tồn tại của anh ta. Tại nơi ở của tổng tư lệnh Kutuzov, nơi anh ta hỏi tìm Bolkonsky, tất cả những sĩ quan tùy tùng này và thậm chí cả những người phục vụ cũng nhìn anh ta như thể họ muốn ám chỉ rằng những kẻ như anh ta, những sĩ quan, đã có quá nhiều ở đây rồi và họ đã quá chán ngấy tất cả rồi. Mặc dù vậy, hay có lẽ chính vì thế, vào ngày hôm sau, ngày 15, sau khi ăn trưa, anh ta lại đến Olmutz và đi vào ngôi nhà do Kutuzov chiếm giữ, để hỏi tìm Bolkonsky. Công tước Andrei đang ở nhà, và Boris được đưa vào một căn sảnh lớn, nơi có lẽ trước đây dùng để khiêu vũ, nhưng giờ đây có năm chiếc giường, các loại đồ đạc hỗn tạp : bàn, ghế và đàn clavichord. Một sĩ quan tùy tùng, ở gần cửa hơn, trong chiếc áo choàng Ba Tư, đang ngồi tại bàn và viết. Một người khác, Nesvitsky đỏ mặt, béo mập, đang nằm trên giường, tay kê dưới đầu, và cười với một sĩ quan đang ngồi cạnh. Người thứ ba đang chơi một điệu valse của Vienna trên chiếc đàn clavichord, người thứ tư đang nằm trên chiếc đàn đó và hát theo. Bolkonsky không có ở đó. Không ai trong số các quý ông này, khi nhận thấy Boris, đã thay đổi tư thế của mình. Người đang viết và

là người Boris tìm đến, quay lại một cách bức bối và nói với anh ta rằng Bolkonsky là sĩ quan trực và anh ta nên đi sang bên trái qua cánh cửa vào phòng tiếp tân, nếu anh ta cần gặp. Boris cảm ơn và đi vào phòng tiếp tân. Trong phòng tiếp tân có khoảng mười sĩ quan và tướng lĩnh.

Vào lúc đó, khi Boris bước vào, Công tước Andrei, nheo mắt một cách khinh miệt (với vẻ mệt mỏi lịch sự đặc trưng, nói rõ ràng, nếu không vì nghĩa vụ của mình, tôi sẽ không nói chuyện với các người dù chỉ một phút), đang lắng nghe một lão tướng Nga đeo huân chương, người gần như đứng kiễng chân, đứng nghiêm, với vẻ mặt sợ hãi của một người lính, khuôn mặt đỏ bừng, đang báo cáo điều gì đó với Công tước Andrei.

– Rất tốt, xin ngài vui lòng đợi, – ông ta nói với vị tướng bằng giọng phát âm tiếng Pháp mà ông ta dùng khi muốn nói một cách khinh miệt, và nhận thấy Boris, không thềm để ý đến vị tướng (người đang chạy theo ông ta với vẻ khẩn cầu, xin được nghe thêm điều gì đó), Công tước Andrei với nụ cười vui vẻ, gật đầu với ông ta, quay sang Boris.

Boris vào lúc này đã hiểu rõ điều mà anh ta đã tiên liệu trước đó, chính là trong quân đội, ngoài sự phục tùng và kỷ luật được ghi trong điều lệ và được biết đến

ở trung đoàn mà anh ta thuộc lòng, còn có một sự phục tùng khác, quan trọng hơn, sự phục tùng đã buộc vị tướng mặt đỏ này phải cung kính chờ đợi, trong khi một đại úy như Công tước Andrei lại thấy thuận tiện hơn khi nói chuyện với thiếu úy Drubetskoy. Hơn bao giờ hết, Boris quyết định sẽ phục vụ từ nay về sau không phải theo cái quy tắc được ghi trong điều lệ, mà theo cái quy tắc không thành văn này. Anh ta cảm thấy bây giờ, chỉ nhờ việc anh ta được giới thiệu với Công tước Andrei, anh ta đã lập tức đứng cao hơn vị tướng, người trong các trường hợp khác, ở ngoài mặt trận, có thể tiêu diệt anh ta, một thiếu úy cận vệ. Công tước Andrei tiến lại gần anh ta và nắm lấy tay anh ta.

– Rất tiếc là hôm qua bạn không gặp tôi. Tôi đã phải bận rộn cả ngày với quân Đức. Chúng tôi đã đi cùng Weyrother để kiểm tra sơ đồ hành quân. Quân Đức thật là kỹ tính – không có hồi kết !

Boris mỉm cười, như thể anh ta hiểu điều mà Công tước Andrei đang ám chỉ như một điều mà ai cũng biết. Nhưng đây là lần đầu tiên anh ta nghe thấy tên của Weyrother và thậm chí cả từ «sơ đồ hành quân».

– Nào, người bạn thân mến của tôi, bạn vẫn muốn làm sĩ quan tùy tùng chứ ? Tôi đã nghĩ về bạn trong thời gian này.

– Vâng, tôi đã nghĩ, – Boris vô thức đỏ mặt nói, – định xin tổng tư lệnh ; có một lá thư của Công tước Kuragin gửi cho ông ấy ; tôi muốn xin chỉ vì tôi e rằng kỵ binh cận vệ sẽ không tham chiến.

– Được rồi ! Được rồi ! Chúng ta sẽ bàn bạc về mọi thứ sau, – Công tước Andrei nói, – chỉ cần để tôi báo cáo về quý ông này, rồi tôi sẽ phục vụ bạn.

Vào lúc đó, khi Công tước Andrei đi báo cáo về vị tướng mặt đỏ, vị tướng này, rõ ràng không chia sẻ quan điểm của Boris về lợi ích của sự phục tùng không thành văn, đã nhìn chăm chăm vào gã thiếu úy táo tợn, kẻ đã ngăn cản ông ta nói chuyện với sĩ quan tùy tùng, khiến Boris cảm thấy khó xử. Anh ta quay đi và nôn nóng chờ đợi khi Công tước Andrei trở ra từ phòng làm việc của tổng tư lệnh.

– Xem này, người bạn thân mến của tôi, tôi đã nghĩ về bạn, – Công tước Andrei nói, khi họ đi vào căn sảnh lớn có những chiếc đàn clavichord. – Bạn chẳng việc gì phải đến gặp tổng tư lệnh đâu, – Công tước Andrei nói: – ông ấy sẽ nói với bạn vô số lời lịch sự, sẽ bảo bạn đến ăn trưa với ông ấy (điều đó cũng không tệ cho sự phục vụ theo quy tắc đó), nhưng từ đó sẽ chẳng có kết quả gì thêm ; chúng tôi, các sĩ quan tùy tùng và sĩ quan liên lạc, sẽ sớm có một tiểu đoàn. Nhưng đây là những

gì chúng ta sẽ làm : tôi có một người bạn tốt là tướng—sĩ quan tùy tùng và là một người tuyệt vời, Công tước Dolgorukov ; và mặc dù bạn có thể không biết điều đó, nhưng thực tế là bây giờ Kutuzov cùng bộ tham mưu của ông ấy và tất cả chúng tôi chẳng có ý nghĩa gì cả : mọi thứ giờ đây tập trung ở nhà vua ; vậy nên chúng ta hãy đến gặp Dolgorukov, tôi cũng cần phải đến gặp ông ấy, tôi đã nói với ông ấy về bạn rồi ; vậy nên chúng ta hãy xem liệu ông ấy có thấy có thể sắp xếp cho bạn ở bên cạnh ông ấy hoặc ở đâu đó gần mặt trời hơn không.

Công tước Andrei luôn trở nên đặc biệt hăng hái khi ông phải hướng dẫn một người trẻ tuổi và giúp anh ta đạt được thành công trong xã hội. Dưới chiêu bài giúp đỡ người khác, điều mà ông không bao giờ chấp nhận cho chính mình vì lòng kiêu hãnh, ông đã thâm nhập vào tầng lớp mang lại thành công và lôi kéo ông. Ông rất sẵn lòng nhận lời giúp Boris và cùng anh ta đi đến chỗ Công tước Dolgorukov.

Lúc đó đã muộn vào buổi tối, khi họ bước vào cung điện Olmutz, nơi các hoàng đế và những người thân cận chiếm giữ.

Chính vào ngày hôm đó đã có một cuộc họp hội đồng quân sự, với sự tham gia của tất cả các thành viên của hội đồng chiến tranh và cả hai hoàng đế. Tại cuộc họp,

trái với ý kiến của những người già – Kutuzov và Công tước Schwarzenberg, đã quyết định tiến quân ngay lập tức và đưa ra một trận chiến tổng lực với Buonaparte. Hội đồng quân sự vừa mới kết thúc khi Công tước Andrei, tháp tùng bởi Boris, đến cung điện để tìm Công tước Dolgorukov. Tất cả những nhân vật của đại bản doanh vẫn còn đang dưới sức hút của cuộc họp hội đồng chiến tranh ngày hôm nay, một cuộc họp đầy thắng lợi cho phe những người trẻ tuổi. Tiếng nói của những người trì hoãn, những người khuyên nên đợi thêm điều gì đó mà không tấn công, đã bị át đi một cách đồng thanh và các lập luận của họ bị bác bỏ bởi những bằng chứng không thể chối cãi về lợi ích của cuộc tấn công, đến mức những gì đã được thảo luận trong hội đồng, trận chiến sắp tới và chiến thắng chắc chắn, dường như không còn là tương lai mà là quá khứ. Tất cả các lợi thế đều đứng về phía chúng ta : lực lượng khổng lồ, chắc chắn vượt xa lực lượng của Napoleon, đã được tập trung tại một nơi ; quân đội được khích lệ bởi sự hiện diện của các hoàng đế và đang hăm hở tham chiến ; điểm chiến lược mà họ phải hành động đã được biết đến từng chi tiết nhỏ nhất bởi vị tướng người Áo Weyrother, người đang chỉ huy quân đội (như thể đó là một sự tình cờ may mắn) ; tình cờ là quân Áo năm ngoái đã tiến hành các cuộc diễn tập chính trên những cánh đồng mà

giờ đây sắp phải chiến đấu với quân Pháp ; mọi chi tiết nhỏ nhất của địa hình đã được biết đến và truyền lại trên các bản đồ, và Buonaparte, rõ ràng đã suy yếu, dường như không có hành động gì.

Dolgorukov, một trong những người ủng hộ nhiệt thành nhất của cuộc tấn công, vừa mới trở về từ cuộc họp hội đồng, mệt mỏi, kiệt sức, nhưng đầy hăng hái và tự hào về chiến thắng giành được. Công tước Andrei giới thiệu người sĩ quan được mình bảo trợ, nhưng Công tước Dolgorukov, lịch sự và siết chặt tay anh ta một cách mạnh mẽ, không nói gì với Boris và, rõ ràng là không thể kìm nén việc bày tỏ những ý nghĩ đang chiếm lĩnh ông mạnh mẽ nhất vào phút này, đã quay sang nói với Công tước Andrei bằng tiếng Pháp.

– Nào, bạn thân mến, chúng ta đã thắng một trận đánh như thế nào ! Cầu Chúa cho những gì tiếp theo sẽ là kết quả của nó cũng sẽ thắng lợi như vậy. Tuy nhiên, bạn thân mến, – ông nói một cách rời rạc và sôi nổi, – tôi phải thú nhận sai lầm của mình trước quân Áo và đặc biệt là trước Weyrother. Sự chính xác, tỉ mỉ đến từng chi tiết, sự hiểu biết về địa hình, sự dự liệu mọi khả năng, mọi điều kiện, mọi chi tiết nhỏ nhất là gì ! Không, bạn thân mến, không thể nghĩ ra điều gì thuận lợi hơn những điều kiện mà chúng ta đang có. Sự kết hợp giữa

sự chính xác của Áo với lòng dũng cảm của Nga – bạn còn muốn gì nữa ?

– Vậy là cuộc tấn công đã được quyết định dứt khoát?  
– Bolkonsky nói.

– Và bạn biết không, bạn thân mến, đối với tôi dường như Buonaparte đã thực sự mất đi sự nhạy bén của mình. Bạn biết rằng hôm nay đã nhận được một lá thư từ hắc tử gửi cho nhà vua. (Dolgorukov mỉm cười đầy ẩn ý.)

– Thế à ! Hắc tử viết gì ? – Bolkonsky hỏi.

– Hắc tử có thể viết gì chứ ? Tradi-ridira vân vân, mọi thứ chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian. Tôi nói với bạn rằng hắc tử đang nằm trong tay chúng ta ; điều đó là chắc chắn ! Nhưng điều thú vị nhất, – ông ta nói, đột nhiên cười một cách nhân hậu, – đó là người ta không thể nghĩ ra cách xưng hô trong thư trả lời cho hắc tử. Nếu không gửi cho tổng tài, thì đương nhiên không phải là hoàng đế, vậy thì cho tướng Buonaparte, theo tôi thấy.

– Nhưng giữa việc không công nhận là hoàng đế và việc gọi là tướng Buonaparte có một sự khác biệt, – Bolkonsky nói.

– Chính ở đó mới là vấn đề, – Dolgorukov cười và ngắt lời, nói nhanh. – Bạn biết Bilibin chứ, anh ta là



một người rất thông minh, anh ta đã đề nghị đề địa chỉ là : «gửi kẻ tiếm ngôi và kẻ thù của loài người».

Dolgorukov cười vang một cách vui vẻ.

– Chỉ thế thôi sao ? – Bolkonsky nhận xét.

– Nhưng dẫu sao Bilibin cũng đã tìm ra một tiêu đề địa chỉ nghiêm túc. Và anh ta là một người sắc sảo và thông minh.

– Thế nào ?

– Gửi người đứng đầu chính phủ Pháp, – Công tước Dolgorukov nói một cách nghiêm túc và hài lòng. – Chẳng phải là tốt sao ?

– Tốt, nhưng hẳn ta sẽ không thích đâu, – Bolkonsky nhận xét.

– Ô, rất không thích ! Anh trai tôi biết hẳn : anh ấy đã ăn trưa với hẳn nhiều lần, với hoàng đế hiện tại, ở Paris và nói với tôi rằng anh ấy chưa từng thấy một nhà ngoại giao nào tinh tế và xảo quyệt hơn : bạn biết đấy, sự kết hợp giữa sự khéo léo của Pháp và tính diễn kịch của Ý ? Bạn có biết những giai thoại của anh ấy với Công tước Markov không ? Chỉ có một mình Công tước Markov

là biết cách đối phó với hắn. Bạn có biết câu chuyện về chiếc khăn tay không ? Thật là tuyệt !

Và Dolgorukov hay chuyện, quay sang lúc thì với Boris, lúc thì với Công tước Andrei, kể lại việc Buonaparte, muốn thử thách Markov, sứ thần của chúng ta, đã cố tình làm rơi chiếc khăn tay trước mặt ông ta và đứng lại, nhìn ông ta, có lẽ chờ đợi sự phục vụ từ Markov, và Markov ngay lập tức cũng làm rơi chiếc khăn tay của mình ngay cạnh đó và nhặt chiếc của mình lên mà không nhặt chiếc của Buonaparte.

– Charmant, – Bolkonsky nói, – nhưng xem này, công tước, tôi đến gặp ngài với tư cách là một người xin xỏ cho chàng thanh niên này. Ngài thấy đấy, rằng...

Nhưng Công tước Andrei chưa kịp nói xong thì một sĩ quan tùy tùng bước vào phòng, gọi Công tước Dolgorukov đến gặp nhà vua.

– Ô, thật là đáng tiếc ! – Dolgorukov nói, vội vàng đứng dậy và bắt tay Công tước Andrei và Boris. – Bạn biết đấy, tôi rất sẵn lòng làm tất cả những gì phụ thuộc vào tôi, cả cho bạn và cho chàng thanh niên dễ mến này. – Ông một lần nữa siết tay Boris với vẻ mặt nhân hậu, chân thành và hoạt bát đầy phù phiếm. – Nhưng bạn thấy đấy... cho đến lần sau !

Boris lo lắng về ý nghĩ về sự gần gũi với quyền lực tối cao mà anh cảm thấy vào phút này. Anh nhận thức được mình đang ở đây trong sự tiếp xúc với tất cả những đòn bẩy điều khiển toàn bộ những chuyển động khổng lồ của các khối người, mà trong trung đoàn của mình anh cảm thấy mình là một phần nhỏ bé, phục tùng và tầm thường. Họ đi ra hành lang sau khi Công tước Dolgorukov đi và gặp một người đi ra (từ phòng của nhà vua, nơi Dolgorukov đã đi vào) một người không cao, mặc thường phục, với khuôn mặt thông minh và những đường nét sắc sảo của chiếc cằm đưa ra phía trước, người này, không làm hỏng vẻ ngoài của mình, đã mang lại cho ông ta một sự linh hoạt và khả năng xoay xở đặc biệt trong cách biểu hiện. Người không cao này gật đầu, như với người quen, với Dolgorukov và bắt đầu nhìn chăm chăm vào Công tước Andrei bằng cái nhìn lạnh lùng, đi thẳng về phía ông và rõ ràng là chờ đợi Công tước Andrei cúi chào ông hoặc nhường đường. Công tước Andrei không làm cả hai điều đó ; trên khuôn mặt ông hiện lên vẻ ác ý, và chàng thanh niên, quay đi, đi dọc theo hành lang.

– Đó là ai ? – Boris hỏi.

– Đó là một trong những người đáng chú ý nhất, nhưng khó ưa nhất đối với tôi. Đó là bộ trưởng ngoại

giao, Công tước Adam Czartoryski. – «Chính những người này», – Bolkonsky nói với một tiếng thở dài mà ông không thể kìm nén, vào lúc họ đi ra khỏi cung điện, – «chính những người này đang quyết định số phận của các dân tộc».

Ngày hôm sau quân đội lên đường hành quân, và Boris không kịp đến gặp Bolkonsky hay Dolgorukov cho đến tận trận Austerlitz và vẫn ở lại trung đoàn Izmailovsky một thời gian.

## X

Vào rạng sáng ngày 16, đại đội của Denisov, nơi Nikolai Rostov phục vụ và thuộc quân đoàn của Công tước Bagration, đã di chuyển từ nơi đóng quân đêm để vào trận, theo như người ta nói, và sau khi đi được khoảng một dặm, phía sau các hàng quân khác, đã bị dừng lại trên con đường lớn. Rostov nhìn thấy các kỵ binh Cossack đi qua trước mặt họ, đại đội 1 và 2 của các khinh kỵ binh, các tiểu đoàn bộ binh cùng với pháo binh và các tướng Bagration và Dolgorukov cùng với các sĩ quan tùy tùng đi qua. Toàn bộ nỗi sợ hãi mà anh, như trước đây, đã trải qua trước khi vào trận ; toàn bộ cuộc đấu tranh nội tâm nhờ đó anh vượt qua nỗi sợ hãi này ; tất cả những giấc mơ của anh về việc anh sẽ thể hiện mình như một khinh kỵ binh thực thụ trong trận này như thế nào, đã trôi qua vô ích. Đại đội của họ đã bị để lại ở đội dự bị, và Nikolai Rostov đã trải qua ngày hôm đó một cách buồn chán và sầu não. Vào lúc 9 giờ sáng, anh nghe thấy tiếng súng nổ phía trước, tiếng hét «ura», nhìn thấy những người bị thương được mang về (số lượng không nhiều) và cuối cùng, thấy một tiểu đoàn tù binh Pháp được dẫn đi qua giữa một trăm kỵ binh Cossack. Rõ ràng là trận đánh đã kết thúc, và một trận đánh dường như không lớn, nhưng là một chiến

thắng hạnh phúc. Những người lính và sĩ quan đi trở lại kể về một chiến thắng rực rỡ, về việc chiếm giữ thành phố Wischau và việc bắt sống toàn bộ một đại đội kỵ binh Pháp. Ngày hôm đó là một ngày nắng rạng rỡ, sau một trận sương giá ban đêm mạnh, và ánh sáng vui vẻ của ngày mùa thu trùng khớp với tin tức về chiến thắng, điều này được truyền lại không chỉ qua lời kể của những người tham gia mà còn qua nét mặt rạng rỡ của binh lính, sĩ quan, tướng lĩnh và các sĩ quan tùy tùng đi ngang qua Rostov. Tim Nikolai càng đau thắt lại, khi anh đã phải trải qua tất cả nỗi sợ hãi tiền trận chiến một cách vô ích và đã trải qua ngày vui vẻ này trong sự bất động.

— Rostov, lại đây, uống cho hết sầu đi ! — Denisov hét lên, ngồi ở ven đường trước một bình rượu và đồ nhắm.

Các sĩ quan tụ tập thành vòng tròn, vừa ăn vừa nói chuyện quanh chiếc hầm của Denisov.

— Xem kia, lại một người nữa được dẫn đến ! — một trong các sĩ quan nói, chỉ vào một lính kỵ binh Pháp bị bắt, người đang bị hai kỵ binh Cossack dẫn đi bộ.

Một người trong số họ đang dắt một con ngựa Pháp to lớn và đẹp để bị bắt làm tù binh.

– Bán con ngựa đi, – Denisov hét lên với kỵ binh Cossack.

– Xin mời, thưa ngài...

Các sĩ quan đứng dậy và bao quanh các kỵ binh Cossack và người lính Pháp bị bắt. Người lính kỵ binh Pháp là một thanh niên trẻ, người vùng Alsace, nói tiếng Pháp với giọng Đức. Anh ta thở hổn hển vì xúc động, khuôn mặt đỏ bừng, và khi nghe thấy tiếng Pháp, anh ta bắt đầu nói chuyện nhanh chóng với các sĩ quan, quay sang người này rồi người kia. Anh ta nói rằng họ đã không bắt được anh ta nếu anh ta không bị ngã ; rằng anh ta không có lỗi trong chuyện đó, mà là tại viên cai (le caporal), người đã cử anh ta đi lấy khăn phủ ngựa ; rằng anh ta đã nói với ông ta rằng quân Nga đã ở đó. Và với mỗi từ anh ta lại thêm vào : *mais qu'on ne fasse pas de mal à mon petit cheval* (nhưng xin đừng làm hại con ngựa nhỏ của tôi), và vuốt ve con ngựa của mình. Rõ ràng là anh ta không hiểu rõ mình đang ở đâu. Lúc thì anh ta xin lỗi vì mình bị bắt, lúc thì giả định trước mặt mình là cấp trên của mình, anh ta thể hiện sự miễn cưỡng và tận tụy với công việc của một người lính. Anh ta mang theo không khí của đội hậu cần của chúng ta trong toàn bộ sự tươi mới của nó vào bầu không khí của quân đội Pháp, điều vốn rất xa lạ với chúng ta.

Các kỵ binh Cossack đã bán con ngựa với giá hai mươi đồng vàng, và Rostov, giờ đây đã nhận được tiền, là người giàu nhất trong các sĩ quan, đã mua nó.

– Mais qu'on ne fasse pas de mal à mon petit cheval,  
– người vùng Alsace nói một cách hiền lành với Rostov, khi con ngựa được giao cho người khinh kỵ binh.

Rostov mỉm cười trấn an người lính kỵ binh và đưa cho anh ta tiền.

– Nhanh lên ! Nhanh lên ! – một kỵ binh Cossack nói, chạm vào tay người tù để anh ta đi tiếp.

– Bệ hạ ! Bệ hạ ! – bỗng nhiên vang lên giữa toán kỵ binh.

Tất cả đều chạy tới, vội vã, và Rostov nhìn thấy từ phía sau trên con đường vài người cưỡi ngựa đang tiến đến với những chùm lông trắng trên mũ. Chỉ trong một phút, mọi người đã vào vị trí và chờ đợi.

Rostov không nhớ và không cảm thấy mình đã chạy đến vị trí và nhảy lên ngựa như thế nào. Nỗi hối tiếc về việc không được tham chiến, tâm trạng đời thường của anh giữa những gương mặt quen thuộc vụt tan biến ngay lập tức, mọi ý nghĩ về bản thân đều biến mất : anh hoàn toàn bị xâm chiếm bởi cảm giác hạnh phúc đến



từ sự gần gũi của hoàng đế. Anh cảm thấy mình được đền đáp cho sự mất mát của ngày hôm nay chỉ bằng sự gần gũi này. Anh hạnh phúc như một người tình đợi được cuộc hẹn hò mong đợi. Không dám nhìn quanh trong hàng ngũ và không nhìn lại, anh cảm nhận được sự tiến lại gần của Người bằng một trực giác cuồng nhiệt. Và anh cảm nhận được điều đó không chỉ qua tiếng vó ngựa của đoàn tùy tùng đang đến gần, mà anh cảm nhận được điều đó vì khi Người càng đến gần, mọi thứ xung quanh anh càng trở nên tươi sáng, hân hoan, trang trọng và rộn ràng hơn. Mặt trời này càng lúc càng tiến lại gần đối với Rostov, lan tỏa xung quanh mình những tia sáng dịu dàng và uy nghiêm, và giờ đây anh cảm thấy mình bị cuốn lấy bởi những tia sáng đó, anh nghe thấy giọng nói của Người – giọng nói dịu dàng, bình thản, uy nghiêm và đồng thời rất giản dị này. Đúng như cảm xúc của Rostov, một sự im lặng chết chóc bao trùm, và trong sự im lặng đó vang lên những âm thanh giọng nói của hoàng đế.

– Trung đoàn khinh kỵ binh Pavlograd ? – Người hỏi.

– Thừa bộ hạ, quân dự bị ! – một giọng nói khác trả lời, nghe rất người sau cái giọng nói không giống người thường đã hỏi : «Trung đoàn khinh kỵ binh Pavlograd?»

Hoàng đế đi ngang qua Rostov và dừng lại. Gương mặt của Alexander thậm chí còn đẹp hơn ba ngày trước trong cuộc duyệt binh. Nó rạng rỡ với sự vui vẻ và trẻ trung, với sự ngây thơ trẻ con gợi nhớ đến sự hoạt bát của một cậu bé mười bốn tuổi, nhưng đồng thời đó vẫn là gương mặt của một vị hoàng đế uy nghiêm. Tình cờ nhìn qua đội ngũ, mắt hoàng đế gặp mắt Rostov và dừng lại ở đó không quá hai giây. Không biết hoàng đế có hiểu những gì đang diễn ra trong tâm hồn Rostov hay không (Rostov tưởng như Người hiểu tất cả), nhưng Người nhìn vào mắt Rostov khoảng hai giây với đôi mắt xanh của mình. (Ánh sáng tỏa ra từ chúng thật dịu dàng và nhẹ nhàng.) Rồi bỗng nhiên Người nhướn mày, bằng một động tác dứt khoát thúc chân trái vào ngựa và phi nước đại về phía trước.

Vị hoàng đế trẻ tuổi không thể kiềm chế được mong muốn có mặt trong trận chiến và, bất chấp mọi lời can ngăn của các cận thần, vào lúc 12 giờ, sau khi tách khỏi cột quân số 3 mà Người đang đi cùng, Người đã phi đến tiền đội. Trước khi đến được chỗ khinh kỵ binh, vài viên sĩ quan tùy tùng đã đón Người với tin tức về kết quả tốt đẹp của vụ việc.

Trận đánh, vốn chỉ bao gồm việc một phân đội quân Pháp bị bắt giữ, đã được trình bày như một chiến thắng

rực rỡ trước quân Pháp, và vì thế hoàng đế và toàn thể quân đội, đặc biệt là sau đó, khi khói súng vẫn chưa tan trên chiến trường, đã tin rằng quân Pháp bị đánh bại và đang rút lui trái với ý muốn của họ. Vài phút sau khi hoàng đế đi qua, một tiểu đoàn quân Pavlograd đã được yêu cầu tiến lên. Tại chính Wischau, một thị trấn nhỏ của Đức, Rostov một lần nữa nhìn thấy hoàng đế. Trên quảng trường thành phố, nơi đã diễn ra một cuộc đấu súng khá mạnh trước khi hoàng đế đến, có vài người chết và bị thương nằm đó mà người ta chưa kịp thu dọn. Hoàng đế, vây quanh bởi đoàn tháp tùng gồm quân nhân và dân thường, cưỡi trên một con ngựa hồng, một con khác với con ở cuộc duyệt binh, một con ngựa cái Anh đã được cắt đuôi, và nghiêng mình sang một bên, với một cử chỉ duyên dáng cầm chiếc kính lúp vàng trước mắt, Người nhìn vào một binh sĩ đang nằm sấp, không mũ kỵ binh, với cái đầu đầy máu. Người lính bị thương trông thật bản thủ, thô lỗ và ghê tởm, khiến sự gần gũi của Người với anh ta xúc phạm đến Rostov. Rostov thấy vai hoàng đế run lên như bị cái lạnh chạy qua, bàn chân trái của Người bắt đầu thúc mạnh vào sườn ngựa bằng cựa và con ngựa đã được huấn luyện thản nhiên nhìn quanh mà không nhúc nhích khỏi chỗ. Một viên sĩ quan tùy tùng xuống ngựa, nâng người lính lên và bắt đầu đặt lên chiếc cáng vừa xuất hiện. Người lính rên rỉ.

– Khẽ chứ, khẽ chứ, chẳng lẽ không thể khẽ hơn sao?  
– dường như đau đớn hơn cả người lính đang hấp hối, hoàng đế nói và bỏ đi.

Rostov nhìn thấy những giọt nước mắt dâng đầy mắt hoàng đế, và nghe thấy Người nói bằng tiếng Pháp với Czartoryski khi đang đi xa dần :

– Chiến tranh là một điều khủng khiếp làm sao, một điều khủng khiếp làm sao ! Thật là một điều kinh khủng!

Quân tiên đội đóng quân phía trước Wischau, trong tầm mắt của hàng ngũ quân địch, kẻ đã nhường chỗ cho chúng ta sau một cuộc đọ súng nhỏ suốt cả ngày. Tiên đội được nhận lời cảm ơn của hoàng đế, các phần thưởng được hứa hẹn, và binh sĩ được phát khẩu phần rượu gấp đôi. Lửa trại trại quân reo vui hơn cả đêm trước, và những bài ca binh sĩ vang lên. Denisov đêm đó ăn mừng việc mình được thăng cấp thiếu tá, và Rostov, người đã uống khá nhiều vào cuối buổi tiệc, đã đề nghị một lời chúc tụng hoàng đế, nhưng «không phải hoàng đế vạn tuế, như người ta nói trong các bữa tiệc chính thức», anh nói, «mà là cho sức khỏe của vị hoàng đế tốt bụng, quyền rũ và bất hủ ; chúng ta uống cho sức khỏe của Người và cho chiến thắng chắc chắn trước quân Pháp !»

– Khi trước chúng ta đã đánh, – anh nói, – và không để quân Pháp yên, như ở Schönggrabern, thì bây giờ sẽ ra sao khi Người ở phía trước ? Tất cả chúng ta sẽ chết vì Người. Đúng không, thưa các quý vị ? Có lẽ tôi nói không hay lắm, tôi đã uống nhiều ; nhưng tôi cảm thấy như vậy, và các bạn cũng thế. Vì sức khỏe của Alexander Đệ Nhất ! Urra !

– Urra ! – những giọng nói đầy hào hứng của các sĩ quan vang lên.

Và tay đại úy già Kirsten cũng hét lên đầy hào hứng và chân thành không kém gì Rostov hai mươi tuổi.

Khi các sĩ quan đã uống cạn và đập vỡ cốc của mình, Kirsten rút thêm những chiếc khác ; và chỉ mặc một chiếc áo sơ mi và quần chần, với chiếc cốc trên tay, ông tiến đến đồng lửa của binh sĩ và trong một tư thế uy nghiêm, vung cánh tay lên cao với bộ ria mép xám dài và bộ ngực trắng lộ ra sau chiếc áo sơ mi phanh rộng, ông đứng lại trong ánh lửa trại.

– Các em, vì sức khỏe của hoàng đế bệ hạ, vì chiến thắng trước kẻ thù, urra ! – ông hét lên bằng giọng baritone kỳ binh đồng dục của mình.

Các kỵ binh đứng túm tụm lại và đồng thanh trả lời bằng một tiếng hét lớn.

Khuya rồi, khi tất cả đã giải tán, Denisov vỗ nhẹ bàn tay ngắn của mình lên vai người học trò cùng Rostov.

– Trên đường hành quân chẳng có ai để yêu, thế là anh ta lại yêu hoàng đế mất rồi, – anh nói.

– Denisov, anh đừng có đùa chuyện này, – Rostov hét lên, – đây là một cảm xúc cao cả, đẹp đẽ, một cảm xúc...

– Tin chứ, tin chứ, anh bạn, và mình cũng đồng tình, và mình cũng tán thành...

– Không, anh không hiểu đâu !

Và Rostov đứng dậy đi lang thang giữa những đồng lúa, mơ mộng về việc sẽ hạnh phúc biết bao nếu được chết mà không cần cứu mạng (anh không dám mơ về điều đó), mà chỉ đơn giản là chết trước mắt hoàng đế. Anh thực sự đã yêu hoàng đế và yêu vinh quang của vũ khí Nga, và hy vọng vào thắng lợi tương lai. Và không chỉ một mình anh trải qua cảm xúc đó trong những ngày đáng nhớ dẫn đến trận Austerlitz : chín phần mười binh sĩ trong quân đội Nga lúc bấy giờ đều yêu hoàng đế của

mình, dù có thể ít nồng nhiệt hơn, và yêu vinh quang của vũ khí Nga.

## XI

Ngày hôm sau hoàng đế dừng lại ở Wischau. Người y Villie đã vài lần được triệu đến chỗ Người. Tại tổng hành dinh và trong các đơn vị quân đội gần đó, tin tức lan truyền rằng hoàng đế không khỏe. Người không ăn gì và ngủ rất kém đêm đó, như những người thân cận cho biết. Nguyên nhân của sự không khỏe này nằm ở ấn tượng mạnh mẽ do cảnh tượng những người bị thương và tử trận gây ra đối với tâm hồn nhạy cảm của hoàng đế.

Vào rạng sáng ngày 17, tại Wischau, một sĩ quan Pháp đã được đưa đến từ tiền đồn, ông ta đến với lá cờ đình chiến, yêu cầu được gặp hoàng đế Nga. Sĩ quan này là Savary. Hoàng đế vừa mới chợp mắt, và vì thế Savary phải chờ đợi. Vào buổi trưa, ông ta được phép gặp hoàng đế và một giờ sau đã cùng với Công tước Dolgorukov đi đến tiền đồn của quân đội Pháp.

Theo như nghe được, mục đích của việc cử Savary đến là để đề xuất một cuộc gặp giữa hoàng đế Alexander và Napoleon. Cuộc gặp cá nhân đã bị từ chối, trước niềm vui và lòng tự hào của toàn quân, và thay vì hoàng đế, Công tước Dolgorukov, người chiến thắng tại Wischau, đã được cử đi cùng Savary để đàm phán với Napoleon,



nếu những cuộc đàm phán này, trái với mong đợi, có mục đích thực sự là hòa bình.

Chiều tối Dolgorukov trở về, đi thẳng đến chỗ hoàng đế và ở lại đó một mình rất lâu.

Ngày 18 và 19 tháng 11, quân đội tiến thêm hai chặng nữa, và các tiền đồn của quân địch rút lui sau những cuộc đụng độ ngắn. Trong các tầng lớp cấp cao của quân đội, từ trưa ngày 19 đã bắt đầu một phong trào náo nhiệt và sôi động, kéo dài cho đến sáng ngày hôm sau, ngày 20 tháng 11, ngày diễn ra trận Austerlitz lịch sử.

Đến trưa ngày 19, các hoạt động di chuyển, những cuộc trò chuyện sôi nổi, việc chạy đồn chạy đảo, gửi các sĩ quan tùy tùng chỉ giới hạn trong một tổng hành dinh duy nhất của các hoàng đế ; sau buổi trưa ngày hôm đó, hoạt động chuyển sang tổng hành dinh của Kutuzov và sang bộ tham mưu của các cột quân. Buổi tối, qua các sĩ quan tùy tùng, tin tức lan truyền đi về sự di chuyển đến khắp các ngõ ngách và đơn vị quân đội, và vào đêm ngày 19 rạng sáng ngày 20, các lán trại bừng tỉnh bởi những tiếng bàn tán và bắt đầu chuyển động, khối quân đông minh khổng lồ gồm 80 ngàn người trải dài chín dặm bắt đầu lay động.

Phong trào tập trung, bắt đầu từ buổi sáng tại tổng hành dinh của các hoàng đế và tạo cú hích cho toàn bộ sự di chuyển tiếp theo, giống như chuyển động đầu tiên của bánh xe trung tâm trong một chiếc đồng hồ treo tường lớn. Một bánh xe bắt đầu quay chậm chạp, rồi cái thứ hai, thứ ba quay theo, và tất cả bắt đầu quay nhanh hơn và nhanh hơn nữa, các bánh răng bắt đầu hoạt động, các hình nộm nhảy ra, và các kim đồng hồ bắt đầu nhích dần một cách đều đặn, hiển thị kết quả của sự chuyển động.

Cũng giống như trong cơ cấu đồng hồ, trong cơ cấu của việc quân sự, sự di chuyển là không thể ngăn cản cho đến kết quả cuối cùng một khi đã nhận được cú hích, và cũng vô cảm như vậy cho đến khoảnh khắc truyền đạt chuyển động, các bộ phận của cơ cấu mà sự việc còn chưa chạm tới. Các trục bánh xe rít lên, răng cưa bám vào nhau, những khối quay nhanh phát ra tiếng gió, nhưng bánh xe bên cạnh vẫn đứng yên và bất động như thể nó định đứng yên như vậy hàng trăm năm; nhưng rồi thời khắc đến, cái lẫy bám vào, và vâng lời sự chuyển động, bánh xe kêu răng rắc quay đi và hòa nhập vào một hành động chung mà kết quả và mục đích của nó là không thể hiểu nổi đối với nó.

Cũng như trong chiếc đồng hồ, kết quả của sự di chuyển phức tạp của vô số bánh xe và khối cơ cấu khác nhau chỉ là sự di chuyển chậm chạp và đều đặn của chiếc kim chỉ thời gian, thì kết quả của tất cả những chuyển động phức tạp của 160.000 người Nga và Pháp này – tất cả những đam mê, mong muốn, hối hận, nhục nhã, đau khổ, bùng nổ kiêu hãnh, sợ hãi, hào hứng của những con người này – chỉ là sự thất bại trong trận Austerlitz, cái gọi là trận chiến của ba vị hoàng đế, tức là một sự di chuyển chậm chạp của chiếc kim lịch sử thế giới trên mặt đồng hồ của nhân loại.

Công tước Andrei ngày hôm đó làm sĩ quan trực và luôn có mặt bên cạnh tổng tư lệnh.

Vào lúc 6 giờ tối, Kutuzov đến tổng hành dinh của các hoàng đế và sau khi ở lại với hoàng đế một lúc ngắn, ông đã đến chỗ quan đại thần Công tước Tolstoy.

Bolkonsky tận dụng thời gian này để ghé qua chỗ Dolgorukov tìm hiểu chi tiết về sự việc. Công tước Andrei cảm thấy Kutuzov có vẻ buồn bực và không hài lòng, và họ không hài lòng với ông tại tổng hành dinh, và tất cả những người ở tổng hành dinh hoàng đế đều có một tông giọng của những người biết một điều gì đó mà những người khác không biết ; và vì thế anh muốn nói chuyện với Dolgorukov.

–Ồ, chào anh, anh bạn, – Dolgorukov nói, đang ngồi uống trà với Bilibin. – Ngày mai là ngày lễ. Ông già của anh thế nào ? Tâm trạng không tốt à ?

– Tôi không nói là tâm trạng không tốt, nhưng có vẻ như ông ấy muốn được lắng nghe.

–Ồ, ông ấy đã được lắng nghe tại hội đồng quân sự và sẽ còn được lắng nghe khi ông ấy nói vào trọng tâm; nhưng bây giờ, khi Buonaparte sợ một trận chiến tổng lực hơn tất cả mọi thứ, thì trì hoãn và chờ đợi là không thể.

– Nhưng anh đã thấy ông ta chưa ? – Công tước Andrei hỏi. – Thế nào, Buonaparte gây ấn tượng gì cho anh ?

– Vâng, tôi đã thấy và tin chắc rằng ông ta sợ một trận chiến tổng lực hơn bất cứ điều gì trên đời, – Dolgorukov lặp lại, rõ ràng là rất thích thú với kết luận chung này rút ra từ cuộc gặp gỡ với Napoleon. – Nếu ông ta không sợ trận chiến, tại sao ông ta lại yêu cầu cuộc gặp gỡ này, tiến hành đàm phán và, quan trọng nhất là rút lui, khi mà việc rút lui vốn đi ngược lại hoàn toàn với phương pháp tác chiến của ông ta ? Hãy tin tôi : ông ta sợ, sợ một trận chiến tổng lực. Giờ của ông ta đã đến ; đó là những gì tôi nói với anh.

– Nhưng hãy kể xem, ông ta thế nào, ra sao ? – Công tước Andrei lại hỏi.

– Đó là một người đàn ông mặc áo khoác xám, rất muốn tôi gọi ông ta là «tàu bệ hạ», nhưng thật đáng tiếc cho ông ta là không nhận được tước hiệu nào từ tôi. Đó là hạng người như vậy, và không có gì hơn, – Dolgorukov trả lời, nhìn Bilibin mỉm cười.

– Bất chấp sự kính trọng hoàn toàn của tôi đối với ông già Kutuzov, – ông ta tiếp tục, – chúng ta sẽ thật là những kẻ tồi nếu cứ chờ đợi một điều gì đó và cho ông ta cơ hội trốn thoát hoặc lừa dối chúng ta, trong khi hiện giờ ông ta chắc chắn đang nằm gọn trong tay chúng ta. Không, không được quên Suvorov và các quy tắc của ông ấy : không đưa mình vào thế bị tấn công, mà phải tự mình tấn công. Hãy tin tôi, trong chiến tranh, năng lượng của những người trẻ tuổi thường chỉ ra con đường chính xác hơn là kinh nghiệm của những kẻ trì trệ già nua.

– Nhưng chúng ta đang tấn công ông ta ở vị trí nào ? Tôi đã ở các tiền đồn hôm nay, và không thể xác định được ông ta đang đứng ở đâu với lực lượng chính, – Công tước Andrei nói.

Anh muốn trình bày với Dolgorukov kế hoạch tấn công do mình soạn thảo.

– Ô, cái đó hoàn toàn không quan trọng, – Dolgorukov nói nhanh, đứng dậy và trải bản đồ ra bàn. – Mọi trường hợp đều đã được lường trước : nếu ông ta đứng ở Brünn...

Và Công tước Dolgorukov nhanh chóng và không rõ ràng kể lại kế hoạch hành động bao vây của Weyrother.

Công tước Andrei bắt đầu phản bác và chứng minh kế hoạch của mình, vốn có thể tốt ngang với kế hoạch của Weyrother, nhưng có khuyết điểm là kế hoạch của Weyrother đã được phê duyệt rồi. Ngay khi Công tước Andrei bắt đầu chứng minh những điểm bất lợi trong kế hoạch của Weyrother và những lợi thế của mình, Công tước Dolgorukov thôi không nghe anh nữa và lơ đãng nhìn không phải vào bản đồ mà vào mặt Công tước Andrei.

– Dầu sao thì, tối nay ở chỗ Kutuzov sẽ có một hội đồng quân sự : anh có thể trình bày tất cả ở đó, – Dolgorukov nói.

– Tôi sẽ làm điều đó, – Công tước Andrei nói, rời khỏi bản đồ.

– Các ngài lo lắng về điều gì thế, thưa các quý ông?  
– Bilibin nói, người này giờ vẫn lắng nghe cuộc trò chuyện của họ với nụ cười tươi tắn, rõ ràng là định đùa giỡn. – Dù ngày mai là thắng hay bại, vinh quang của vũ khí Nga đã được đảm bảo. Ngoại trừ Kutuzov của anh ra, không có một chỉ huy cột quân nào là người Nga. Các chỉ huy là : Tướng Wimpfen, Bá tước Langeron, Thân vương Lichtenstein, Thân vương Hohenlohe và cuối cùng là Prsch... prsch... và cứ thế, giống như tất cả các cái tên người Ba Lan khác.

– Im miệng đi, đồ độc mồm độc miệng, – Dolgorukov nói. – Không đúng, bây giờ đã có hai người Nga : Miloradovich và Dokhturov, và có lẽ đã có người thứ 3, Công tước Arakcheev, nhưng ông ấy có dây thần kinh yếu.

– Tuy nhiên, Mikhail Ilarionovich, tôi nghĩ, đã ra rồi,  
– Công tước Andrei nói. – Chúc các ngài hạnh phúc và thành công, thưa các quý vị, – anh nói thêm và bước ra ngoài sau khi bắt tay Dolgorukov và Bilibin.

Trở về nhà, Công tước Andrei không thể không hỏi Kutuzov, người vẫn đang ngồi im lặng bên cạnh anh, xem ông nghĩ gì về trận chiến ngày mai.

Kutuzov nhìn nghiêm nghị vào viên sĩ quan tùy tùng của mình và sau một lúc im lặng, ông trả lời :

– Tôi nghĩ rằng trận chiến sẽ thất bại, và tôi đã nói như vậy với Công tước Tolstoy và yêu cầu ông ấy chuyển lời đó tới hoàng đế. Thế nào, anh nghĩ ông ta trả lời tôi thế nào ? Ồ, vị tướng thân mến của tôi, tôi lo chuyện cơm gạo và sườn cốt lết, còn ông thì cứ lo việc chiến tranh của ông đi. Vâng... Đó là những gì họ trả lời tôi !



## XII

Vào lúc 10 giờ tối, Weyrother cùng với các kế hoạch của mình đã chuyển đến chỗ ở của Kutuzov, nơi cuộc hội đồng quân sự đã được ấn định. Tất cả các chỉ huy cột quân đều được triệu tập đến gặp tổng tư lệnh, và, ngoại trừ Công tước Bagration, người từ chối đến, tất cả đều đã có mặt vào giờ đã định.

Weyrother, người là người điều hành toàn bộ trận chiến dự kiến, thể hiện sự hoạt bát và vội vã của mình, một sự tương phản rõ rệt với Kutuzov bất mãn và buồn ngủ, người miễn cưỡng đóng vai trò chủ tịch và lãnh đạo hội đồng quân sự. Weyrother rõ ràng cảm thấy mình đang đứng đầu một phong trào vốn đã trở nên không thể ngăn cản. Ông ta giống như một con ngựa kéo đang xuống dốc với một chiếc xe nặng. Liệu ông ta đang kéo nó hay nó đang đẩy ông ta, ông ta không biết ; nhưng ông ta lao đi với tốc độ tối đa có thể, không còn thời gian để thảo luận về việc phong trào này sẽ dẫn đến đâu. Weyrother trong buổi tối hôm đó đã hai lần đi trình sát tận mắt tại hàng ngũ quân địch và hai lần gặp các vị hoàng đế, Nga và Áo, để báo cáo và giải trình, và tại văn phòng của mình, nơi ông ta đọc bản dự thảo của Đức. Kiệt sức, ông ta giờ đây đã đến chỗ Kutuzov.

Ông ta dường như bận rộn đến mức quên cả việc phải tỏ ra tôn kính đối với tổng tư lệnh : ông ta ngắt lời ông, nói nhanh, không rõ ràng, không nhìn vào mặt người đối thoại, không trả lời những câu hỏi đặt ra cho mình ; ông ta lăm lem bùn đất và trông thật thảm hại, mệt mỏi, bối rối và đồng thời đầy tự phụ và kiêu ngạo.

Kutuzov ở tại một lâu đài nhỏ của quý tộc gần Ostraltitz. Trong phòng khách lớn, nơi trở thành văn phòng của tổng tư lệnh, mọi người đã tập trung : chính Kutuzov, Weyrother và các thành viên của hội đồng quân sự. Họ đang uống trà. Họ chờ đợi Công tước Bagration để bắt đầu hội đồng quân sự. Vào lúc 8 giờ, một sĩ quan liên lạc của Bagration đến với tin rằng công tước không thể đến được. Công tước Andrei bước vào để báo cáo điều đó với tổng tư lệnh và tận dụng sự cho phép trước đó của Kutuzov, anh đã ở lại trong phòng.

— Vì Công tước Bagration sẽ không đến, nên chúng ta có thể bắt đầu, — Weyrother nói, vội vã đứng dậy khỏi chỗ và tiến lại gần chiếc bàn trên đó trải một bản đồ không lồ vùng lân cận Brünn.

Kutuzov trong chiếc quân phục phan hôi, như thể để giải thoát mình, cổ thịt của ông lòi ra ngoài cổ áo, ngồi trong một chiếc ghế bành kiểu Voltaire, đặt đôi bàn tay già nua mồm mồm đối xứng lên tay ghế và gần như

đang ngủ. Trước âm thanh giọng nói của Weyrother, ông cố gắng mở con mắt duy nhất còn lại.

– Vâng, vâng, làm ơn, kéo muện mắt, – ông nói và gật đầu, hạ thấp nó xuống và lại nhắm mắt lại.

Nếu lúc đầu các thành viên của hội đồng nghĩ rằng Kutuzov đang giả vờ ngủ, thì những âm thanh mà ông phát ra từ mũi trong suốt thời gian đọc sau đó đã chứng minh rằng vào thời điểm này đối với tổng tư lệnh, một việc quan trọng hơn nhiều so với mong muốn thể hiện sự coi thường đối với bản dự thảo hay bất cứ điều gì khác đang diễn ra : đó là nhu cầu không thể cưỡng lại của con người – giấc ngủ. Ông thực sự đang ngủ. Weyrother, với cử động của một người quá bận rộn để có thể lãng phí dù chỉ một phút, liếc nhìn Kutuzov và, sau khi tin chắc rằng ông đang ngủ, cầm lấy tờ giấy và bắt đầu đọc bằng một giọng trầm đều đặn bản dự thảo cho trận chiến sắp tới với tiêu đề mà ông cũng đã đọc qua :

«Dự thảo tấn công vị trí quân địch phía sau Kobelnitz và Sokolnitz, ngày 30 tháng 11 năm 1805».

Bản dự thảo rất phức tạp và khó khăn. Trong bản dự thảo gốc có ghi :

«Vì cánh trái của quân địch tựa vào dãy núi phủ đầy rừng và cánh phải của chúng kéo dài dọc theo Kobelnitz và Sokolnitz phía sau các ao hồ ở đó; ngược lại, cánh trái của ta lại bao vây (debordiren) rất mạnh cánh phải của chúng, nên việc tấn công vào cánh này của địch là rất có lợi, đặc biệt là khi ta chiếm được các làng Sokolnitz và Kobelnitz, nhờ đó ta có thể đồng thời đánh vào sườn quân địch và truy kích chúng trên vùng bình nguyên giữa Schlapanitz và Thuerassa, tránh được các hẻm núi ở Schlapanitz và Bellowitz vốn đang che chắn cho chính diện quân địch. Để đạt được mục đích này, cần thiết phải... Cột quân thứ nhất hành tiến... cột quân thứ hai hành tiến... cột quân thứ ba hành tiến...» v.v... Weyrother đọc. Các tướng lĩnh có vẻ như miễn cưỡng lắng nghe bản dự thảo khó khăn này. Vị tướng cao lớn tóc vàng Buxhoeveden đứng tựa lưng vào tường và dùng mắt nhìn vào ngọn nến đang cháy, dường như không nghe và thậm chí không muốn người ta nghĩ rằng mình đang nghe. Ngay đối diện Weyrother, hướng đôi mắt sáng rực mở to về phía ông ta trong một tư thế đầy khí thế quân sự, chống khuỷu tay lên đầu gối, là Miloradovich đỏ hào với bộ râu và đôi vai nhô cao. Ông kiên nhẫn giữ im lặng, nhìn vào mặt Weyrother và chỉ hạ mắt xuống vào lúc viên trưởng tham mưu người Áo im lặng. Vào lúc này Miloradovich nhìn quanh một

cách đầy ý nghĩa sang các tướng lĩnh khác. Nhưng qua cái nhìn đầy ý nghĩa đó thật khó hiểu liệu ông đồng ý hay không đồng ý, hài lòng hay không hài lòng với bản dự thảo. Đứng gần Weyrother nhất là Công tước Langeron với nụ cười tinh tế của khuôn mặt người Pháp phương Nam, người đã không rời mắt khỏi những ngón tay gầy guộc của mình đang nhanh chóng xoay chiếc hộp thuốc lá bằng vàng có chân dung trên các góc. Ở giữa một trong những đoạn dài nhất, ông đã dừng hành động xoay hộp thuốc, ngẩng đầu lên và với một sự lịch sự không mấy dễ chịu nơi khóe môi mỏng, ông ngắt lời Weyrother và muốn nói điều gì đó ; nhưng viên tướng Áo, không ngừng đọc, cau mày giận dữ và vẩy tay như muốn nói : «sau này, sau này các ngài sẽ nói ý kiến của mình cho tôi, còn bây giờ xin mời nhìn vào bản đồ và lắng nghe». Langeron ngược mắt lên trời với vẻ mặt khó hiểu, nhìn sang Miloradovich như thể tìm kiếm sự giải thích, nhưng gặp ánh mắt đầy ý nghĩa của Miloradovich, ông buồn bã hạ mắt xuống và lại bắt đầu xoay chiếc hộp thuốc lá.

– Một bài học địa lý thôi mà, – ông nói như thể với chính mình, nhưng đủ to để mọi người nghe thấy.

Przhebyshesky với sự lịch sự tôn kính nhưng đứng đắn, ghé sát tai về phía Weyrother, mang dáng vẻ của

một người hoàn toàn bị thu hút bởi sự chú ý. Dokhturov tầm vóc nhỏ bé ngồi ngay đối diện Weyrother với vẻ mặt cần mẫn và khiêm tốn, cúi xuống bản đồ đang trải ra, tận tụy nghiên cứu cách bố trí và địa hình xa lạ với mình. Ông ta vài lần yêu cầu Weyrother lặp lại những từ nghe không rõ và những tên làng khó đọc. Weyrother thực hiện yêu cầu đó, và Dokhturov ghi chép lại.

Khi việc đọc kéo dài hơn một giờ đã kết thúc, Langeron, một lần nữa dừng chiếc hộp thuốc lá lại và không nhìn Weyrother hay bất kỳ ai đặc biệt, bắt đầu nói về việc khó khăn thế nào để thực hiện một cách bố trí như vậy, nơi vị trí của kẻ địch được giả định là đã biết, trong khi vị trí này có thể là chưa biết đối với chúng ta, vì kẻ địch đang di chuyển. Những phản bác của Langeron là có cơ sở, nhưng rõ ràng là mục đích của những phản bác này chủ yếu nằm ở mong muốn làm cho tướng Weyrother cảm thấy tự tin quá mức, như đối với những học sinh—môn đồ ; người đang đọc cách bố trí của mình, rằng ông ta đang làm việc không chỉ với những kẻ ngốc, mà với những người có thể dạy bảo ông ta trong việc quân sự. Khi âm thanh đều đều của giọng nói Weyrother im bật, Kutuzov mở mắt, như một người thợ xay thức dậy khi âm thanh ru ngủ của những bánh xe cối xay tạm ngừng, lắng nghe những gì Langeron nói, và, như thể đang nói : «à, các người vẫn

còn nói về những điều ngu ngốc này sao !» vội vàng nhắm mắt lại và còn cúi đầu thấp hơn nữa.

Cố gắng xúc phạm Weyrother một cách châm chọc nhất có thể trong lòng tự tôn quân sự của tác giả, Langeron chứng minh rằng Buonaparte có thể dễ dàng tấn công, thay vì bị tấn công, và kết quả là làm cho toàn bộ cách bố trí này hoàn toàn vô dụng. Weyrother đáp lại tất cả những phản bác bằng một nụ cười khinh bỉ, cứng rắn, rõ ràng đã được chuẩn bị sẵn cho bất kỳ phản bác nào, bất kể người ta nói gì với ông ta.

– Nếu hắn có thể tấn công chúng ta, thì hắn đã làm điều đó hôm nay rồi, – ông ta nói.

– Vậy là, ông nghĩ rằng hắn bất lực sao, – Langeron nói.

– Nhiều nhất là hắn có 40 nghìn quân, – Weyrother đáp với nụ cười của một bác sĩ mà một nữ lang băm muốn chỉ cho phương thuốc chữa bệnh.

– Trong trường hợp đó, hắn đang tiến tới chỗ diệt vong của mình, chờ đợi cuộc tấn công của chúng ta, – Langeron nói với một nụ cười mỉa mai tinh tế, nhìn quanh Miloradovich ở gần đó để tìm sự xác nhận.

Nhưng Miloradovich, rõ ràng, vào lúc này đang nghĩ ít nhất về những gì các tướng quân đang tranh luận.

Thú thực, – ông ta nói, – ngày mai tất cả chúng ta sẽ thấy trên chiến trường.

Weyrother lại mỉm cười với nụ cười đó, nụ cười nói rằng thật nực cười và kỳ lạ khi gặp phải những phản bác từ các tướng quân Nga và chúng mình những gì mà không chỉ bản thân ông ta quá tin tưởng, mà cả các hoàng đế bệ hạ cũng tin tưởng.

– Kẻ địch đã dập tắt các ngọn lửa, và nghe thấy tiếng ồn liên tục trong trại của hấn, – ông ta nói. – Điều đó có nghĩa là gì ? Hoặc là hấn đang rút lui, điều duy nhất chúng ta phải sợ, hoặc hấn đang thay đổi vị trí (ông ta mỉm cười). Nhưng ngay cả nếu hấn chiếm vị trí ở Turas, hấn chỉ giúp chúng ta thoát khỏi rắc rối lớn, và tất cả các mệnh lệnh, cho đến những chi tiết nhỏ nhất, vẫn giữ nguyên.

– Bằng cách nào cơ ?.. – công tước Andrei nói, người đã từ lâu chờ đợi cơ hội để bày tỏ sự nghi ngờ của mình.

Kutuzov thức dậy, ho nặng nề và nhìn quanh các tướng quân.



– Thừa các quý vị, cách bố trí cho ngày mai, thậm chí cho hôm nay (vì đã là một giờ sáng), không thể thay đổi được, – ông nói. – Các vị đã nghe nó, và tất cả chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ của mình. Và trước trận chiến không có gì quan trọng hơn (ông im lặng một lát)... là được ngủ một giấc thật ngon.

Ông ra về muốn đứng dậy. Các tướng quân cúi chào và lui ra. Đã quá nửa đêm. Công tước Andrei bước ra.

Hội đồng quân sự, nơi công tước Andrei không thể bày tỏ ý kiến của mình như ông đã hy vọng, đã để lại trong ông một ấn tượng không rõ ràng và lo lắng. Ai là người đứng : Dolgorukov với Weyrother hay Kutuzov với Langeron và những người khác, những người không tán thành kế hoạch tấn công, ông không biết. Nhưng chẳng lẽ không thể trực tiếp trình bày suy nghĩ của mình với hoàng đế sao ? Chẳng lẽ không thể làm khác đi được sao ? «Chẳng lẽ vì những toan tính cung đình và cá nhân mà phải mạo hiểm hàng chục ngàn mạng sống và cả mạng sống của mình sao ?» ông nghĩ.

«Phải, rất có thể, ngày mai mình sẽ bị giết», ông nghĩ. Và đột nhiên, với ý nghĩ này về cái chết, một chuỗi dài những ký niệm, xa xôi nhất, chân thành nhất, hiện ra trong trí tưởng tượng của ông : ông nhớ lại lần chia tay cuối cùng với cha và vợ mình ; ông nhớ lại những thời

gian đầu tiên của tình yêu dành cho nàng ! Nhớ lại về việc nàng mang thai, và ông thấy thương cho nàng và cho chính mình, và ông trong trạng thái thần kinh yếu mềm và xúc động bước ra khỏi túp lều nơi ông đang đứng cùng Nesvitsky và bắt đầu đi lại trước nhà.

Đêm đầy sương mù, và qua sương mù ánh trăng huyền bí xuyên thấu. «Phải, ngày mai, ngày mai !» ông nghĩ. «Ngày mai, có lẽ, tất cả sẽ kết thúc đối với tôi, tất cả những ký ức này sẽ không còn nữa, tất cả những ký ức này sẽ không có ý nghĩa gì đối với tôi. Ngày mai, có lẽ, thậm chí chắc chắn là ngày mai, tôi có linh cảm, lần đầu tiên tôi sẽ phải, cuối cùng, thể hiện tất cả những gì tôi có thể làm». Và ông hình dung ra trận chiến, sự mất mát của nó, sự tập trung cuộc chiến vào một điểm và sự lúng túng của tất cả những người chỉ huy. Và đây là khoảnh khắc hạnh phúc đó, cái Toulon đó, cái mà ông đã chờ đợi từ lâu, cuối cùng cũng hiện ra trước mắt ông. Ông kiên quyết và rõ ràng nói ý kiến của mình cho Kutuzov, và Weyrother, và các hoàng đế. Tất cả đều ngỡ ngàng trước sự chính xác của những suy tính của ông, nhưng không ai chịu thực hiện nó, và thế là ông cầm lấy một trung đoàn, một sư đoàn, đưa ra điều kiện để không ai can thiệp vào các mệnh lệnh của mình, và dẫn sư đoàn của mình đến điểm quyết định, và một mình giành chiến thắng. «Còn cái chết và sự đau

khô ?» một giọng nói khác vang lên. Nhưng công tước Andrei không trả lời giọng nói đó và tiếp tục những thành công của mình. Cách bố trí của trận chiến tiếp theo do một mình ông thực hiện. Ông mang danh hiệu sĩ quan trực ban trong quân đội dưới quyền Kutuzov, nhưng ông làm tất cả một mình. Trận chiến tiếp theo do một mình ông thắng. Kutuzov bị thay thế, ông được bổ nhiệm... «Ồ, rồi sau đó thì sao ?» lại một giọng nói khác vang lên, «sau đó, nếu như ông không bị thương mười lần, bị giết hoặc bị lừa dối trước khi điều đó xảy ra ; ờ, rồi sau đó thì sao ?» – «Ồ, rồi sau đó», công tước Andrei tự trả lời mình, «tôi không biết điều gì sẽ xảy ra sau đó, tôi không muốn và không thể biết ; nhưng nếu tôi muốn điều này, nếu tôi muốn vinh quang, muốn được mọi người biết đến, muốn được họ yêu quý, thì đó không phải là lỗi của tôi khi tôi muốn điều đó, khi tôi chỉ sống vì một điều đó thôi. Phải, vì một điều đó ! Tôi sẽ không bao giờ nói điều này với ai, nhưng, Chúa ơi ! tôi phải làm gì đây nếu tôi không yêu gì khác ngoài vinh quang, ngoài tình yêu của con người. Cái chết, vết thương, sự mất mát gia đình, không gì làm tôi sợ. Và dù những người đó có thân thiết, quý giá với tôi đến thế nào – cha, em gái, vợ, những người thân yêu nhất – nhưng, dù nghe có vẻ kinh khủng và phi tự nhiên đến đâu, tôi sẽ lập tức hy sinh tất cả họ vì một phút vinh

quang, chiến thắng trước mọi người, vì tình yêu dành cho chính mình từ những người mà tôi không biết và sẽ không biết, vì tình yêu của những người này đây», ông nghĩ, lắng nghe tiếng trò chuyện trong sân của Kutuzov. Trong sân của Kutuzov nghe thấy tiếng những người lính phục vụ đang thu dọn ; một giọng nói, có lẽ là của người đánh xe, đang trêu chọc người đầu bếp già của Kutuzov, người mà công tước Andrei biết và tên là Tit, nói rằng :

– Tit, à Tit ?

– Gì, – ông già trả lời.

– Tit, đi mà đập lúa đi, – kẻ pha trò nói.

– Phì, cút đi cho rảnh nợ, – một giọng nói vang lên, át đi tiếng cười của những người lính phục vụ và đầy tớ.

«Và dù sao tôi vẫn yêu và trân trọng chỉ vinh quang, sự chiến thắng trước tất cả họ, trân trọng sức mạnh và vinh quang huyền bí này đang bay lơ lửng trên tôi trong màn sương mù này !»

## XIII

Rostov đêm đó cùng với một trung đội ở trong đội hình cảnh giới, phía trước đội quân của Bagration. Những người lính Hussar của anh ta được rải rác từng đôi một trong đội hình ; chính anh ta cưỡi ngựa đi dọc theo đường đội hình này, cố gắng vượt qua cơn buồn ngủ đang khiến anh ta gục xuống không thể cưỡng lại được. Phía sau anh ta có thể thấy một khoảng không gian rộng lớn của những đồng lửa lập lòe không rõ ràng trong sương mù của quân đội ta ; phía trước anh ta là bóng tối mịt mù. Dù Rostov có nhìn sâu vào màn sương mù này bao nhiêu, anh ta cũng chẳng thấy gì : lúc thì thấy xám xịt, lúc thì như thể đen sì cái gì đó ; lúc thì như thể những ánh lửa lập lòe ở nơi đáng lẽ phải có kẻ địch; lúc thì anh ta nghĩ rằng đó chỉ là sự lấp lánh trong mắt mình. Mắt anh ta nhắm lại, và trong trí tưởng tượng hiện ra nhà vua, rồi Denisov, rồi những kỷ niệm ở Moscow, và anh ta lại vội vàng mở mắt ra, và ngay trước mặt mình anh ta thấy đầu và tai của con ngựa mà anh ta đang cưỡi, đôi khi là những bóng đen của những người lính Hussar khi anh ta đi cách họ sáu bước, còn phía xa là màn sương mù đen kịt đó. «Tại sao không ? rất có thể là», Rostov nghĩ, «rằng nhà vua, khi gặp tôi, sẽ giao cho tôi một nhiệm vụ, như bất kỳ sĩ quan nào ; ông sẽ

nói : ‘Hãy đi, tìm hiểu xem ở đó có gì’. Có nhiều chuyện kể rằng ông đã tình cờ biết một sĩ quan nào đó như thế nào và đã thu nhận người đó về bên mình. Ôi, nếu ông thu nhận tôi về bên mình ! Ôi, tôi sẽ bảo vệ ông như thế nào, tôi sẽ nói cho ông biết toàn bộ sự thật như thế nào, tôi sẽ vạch trần những kẻ lừa dối ông như thế nào !» Và để hình dung một cách sống động tình yêu và sự trung thành của mình đối với nhà vua, Rostov đã hình dung ra một kẻ thù hoặc một kẻ lừa dối người Đức, kẻ mà anh ta không chỉ giết chết với sự thỏa mãn, mà còn tát vào mặt trước sự hiện diện của nhà vua. Đột nhiên một tiếng hét từ xa đánh thức Rostov. Anh ta giật mình và mở mắt ra.

«Tôi đang ở đâu ? À, trong đội hình : mặt hiệu và khẩu lệnh – dushlo, Olmutz. Thật là bức mình khi trung đoàn của chúng ta ngày mai sẽ ở quân dự bị...» ông nghĩ. «Mình sẽ xin ra trận. Đây, có lẽ là cơ hội duy nhất để nhìn thấy nhà vua. Nhưng giờ chưa đến lúc giao ca. Đi vòng quanh một lần nữa, và khi trở về sẽ đến gặp tướng quân và xin ông ấy.» Ông chỉnh lại yên ngựa và thúc ngựa đi, để đi vòng quanh những người lính Hussar của mình một lần nữa. Ông thấy trời có vẻ sáng hơn. Ở phía bên trái, một dốc thoải thoải được chiếu sáng hiện ra và một ngọn đồi đen đối diện, dường như dốc đứng như một bức tường. Trên ngọn đồi này có một đốm trắng

mà Rostov không thể hiểu nổi đó là gì : có phải là một bãi cỏ trong rừng được mặt trăng chiếu sáng, hay lớp tuyết còn sót lại, hay những ngôi nhà trắng ? Ông thậm chí còn thấy như thể có cái gì đó động đậy trên đóm trắng này. «Chắc hẳn là tuyết – cái đóm này ; đóm – une tache», Rostov nghĩ. «Thế mà không phải...»

«Natasha, em gái, đôi mắt đen. Na...tasha. (Nàng sẽ ngạc nhiên khi mình kể cho nàng nghe mình đã nhìn thấy nhà vua như thế nào !) Natasha... hãy cầm lấy cái túi...» «Lùi lại một chút, thưa ngài, đằng kia có bụi rậm», một giọng nói của người lính Hussar vang lên, người mà Rostov đang đi ngang qua trong lúc ngủ gật. Rostov ngẩng đầu lên, đầu ông đã cúi xuống tận bờm ngựa, và dừng lại bên cạnh người lính Hussar. Giấc ngủ trẻ thơ không thể cưỡng lại được đang làm ông gục xuống. «Vâng, đúng rồi, mình đang nghĩ gì nhỉ ? – đừng quên. Làm thế nào để nói chuyện với nhà vua ? Không, không phải thế – đó là ngày mai. Đúng, đúng ! Natasha, tấn công... đánh tan bọn chúng – ai cơ ? Bọn Hussar. Và những bộ ria... Một người lính Hussar với bộ ria đi dọc phố Tverskaya, mình còn nghĩ về ông ta, ngay đối diện nhà Guryev... Ông già Guryev... Chà, Denisov là một người bạn tốt ! Nhưng tất cả những điều đó chỉ là chuyện vặt. Điều chính yếu bây giờ – nhà vua ở đây. Ông đã nhìn mình như thế nào, và ông muốn nói điều gì

đó, nhưng ông không dám... Không, mình mới là người không dám. Nhưng điều đó chỉ là chuyện vặt, cái chính – không được quên điều quan trọng mình đang nghĩ, đúng rồi. Na – tasha, chúng ta – đánh tan, đúng rồi, đúng rồi. Điều đó thật tốt.» Và ông lại gục đầu xuống cổ ngựa. Đột nhiên ông thấy như thể người ta đang bắn vào mình. «Cái gì ? Cái gì ?.. Chém ! Cái gì ?..» Rostov nói, sực tỉnh. Ngay khoảnh khắc đó, khi ông mở mắt ra, Rostov nghe thấy trước mặt mình, nơi có kẻ địch, những tiếng hét kéo dài của hàng ngàn giọng nói. Ngựa của ông và con ngựa của người lính Hussar đứng cạnh ông vênh tai lên trước những tiếng hét này. Tại nơi đó, từ đó phát ra những tiếng hét, một ngọn lửa bùng lên rồi tắt ngấm, sau đó là một ngọn lửa khác, và dọc theo toàn bộ chiến tuyến của quân đội Pháp trên đồi, những ngọn lửa bùng lên, và những tiếng hét ngày càng dữ dội hơn. Rostov nghe thấy những âm thanh của các từ tiếng Pháp, nhưng không thể phân biệt được chúng. Có quá nhiều giọng nói đang âm vang. Chỉ nghe thấy : aaaa ! và rrrr !

– Cái gì thế ? Anh nghĩ sao ? – Rostov quay sang hỏi người lính Hussar đứng cạnh mình. – Đó là phía kẻ địch phải không ?

Người lính Hussar không trả lời.



– Có chuyện gì vậy, anh không nghe thấy sao ? – sau khi đợi câu trả lời khá lâu, Rostov lại hỏi.

– Ai mà biết được, thưa ngài, – người lính Hussar trả lời một cách miễn cưỡng.

– Theo vị trí thì chắc hẳn là kẻ địch rồi ? – Rostov lặp lại.

– Có thể là hẳn, mà cũng có thể không, – người lính Hussar nói, – chuyện ban đêm mà. Này ! đứng im ! – anh ta quát con ngựa của mình đang cựa quậy.

Con ngựa của Rostov cũng đang vội vã, nó dậm chân trên mặt đất đóng băng, lắng nghe những âm thanh và nhìn chăm chăm vào những ngọn lửa. Những tiếng hét của các giọng nói ngày càng mạnh thêm và hòa quyện vào một tiếng gầm chung, tiếng gầm chỉ có thể tạo ra bởi một đội quân hàng vạn người. Những ngọn lửa ngày càng lan rộng, có lẽ dọc theo chiến tuyến của trại quân Pháp. Rostov không còn muốn ngủ nữa. Những tiếng hét vui vẻ, hân hoan trong quân đội kẻ địch khiến anh ta phấn khích. «Hoàng đế vạn tuế, Hoàng đế vạn tuế !» nghe thấy rõ ràng bây giờ đối với Rostov.

– Không xa đâu, chắc hẳn là ngay sau con suối, – anh ta nói với người lính Hussar đứng cạnh mình.

Người lính Hussar chỉ thở dài, không trả lời và ho một cách cáu kỉnh. Dọc theo hàng quân cảnh giới, tiếng vó ngựa của một người đang phi nước đại vang lên, và từ trong màn sương đêm đột nhiên hiện ra, như một con voi khổng lồ, hình bóng của một hạ sĩ quan Hussar.

– Thừa ngài, các tướng quân ! – người hạ sĩ quan nói khi đến gần Rostov.

Rostov, vẫn tiếp tục nhìn về phía những ngọn lửa và tiếng hét, đi cùng người hạ sĩ quan về phía vài người cưỡi ngựa đang đi tới dọc theo chiến tuyến. Một người cưỡi ngựa trắng. Đó là Bagration cùng với công tước Dolgorukov và các tùy tùng đi ra để quan sát hiện tượng kỳ lạ của những ngọn lửa và tiếng hét trong quân đội kẻ địch. Rostov đi đến gần Bagration, báo cáo với ông và nhập vào đoàn tùy tùng, lắng nghe những gì các tướng quân đang nói.

– Tin tôi đi, – công tước Dolgorukov nói, quay sang Bagration, – rằng đây không gì khác hơn là một mưu kế: hắn đã rút lui và ra lệnh cho hậu quân đốt lửa và gây ồn ào để đánh lừa chúng ta.

– Khó có thể như vậy, – Bagration nói : – từ chiều tôi đã thấy họ trên ngọn đồi đó ; nếu họ rút lui, họ cũng

đã rời khỏi đó rồi. Thừa sĩ quan, – Bagration quay sang Rostov, – các cảnh giới của anh vẫn đứng đó chứ ?

– Từ chiều họ vẫn đứng đó, nhưng bây giờ tôi không thể biết được, thưa ngài. Nếu ngài ra lệnh, tôi sẽ cùng với lính Hussar đi xem sao, – Rostov nói.

Bagration dừng lại và, không trả lời, cố gắng nhìn vào gương mặt của Rostov trong sương mù.

– Thôi được, đi xem đi, – ông nói sau một lúc im lặng.

– Tuân lệnh.

Rostov thúc ngựa, gọi hạ sĩ quan Fedchenko và thêm hai người lính Hussar nữa, ra lệnh cho họ đi theo mình và phi nước đại xuống đồi theo hướng những tiếng hét vẫn tiếp tục. Rostov cảm thấy vừa rùng mình vừa vui sướng khi phải đi một mình với ba người lính Hussar tới đó, vào màn sương mù huyền bí và nguy hiểm này, nơi chưa từng có ai đi trước ông. Bagration hét gọi theo ông từ trên đồi để ông đừng đi quá con suối, nhưng Rostov làm vẻ như không nghe thấy lời ông và không dừng lại, tiếp tục đi xa hơn và xa hơn, không ngừng bị nhầm lẫn, coi những bụi cây là người và những hồ trũng là những hẻm núi sâu, liên tục giải thích những

sai lầm của mình. Xuống dưới chân đồi, ông không còn nhìn thấy quân ta hay quân địch nữa, nhưng tiếng hét của quân Pháp nghe thấy rõ hơn, to hơn. Trong thung lũng, ông nhìn thấy trước mặt mình cái gì đó giống như một con sông, nhưng khi ông đến gần, ông nhận ra đó là một con đường xe chạy. Ra đến đường, ông kìm ngựa lại trong sự phân vân : nên đi dọc theo nó hay băng qua nó và đi qua cánh đồng đen lên đồi. Đi theo con đường dưới ánh sáng mờ ảo trong sương mù thì an toàn hơn, vì có thể nhận ra người nhanh hơn. «Đi theo tôi», ông nói, băng qua đường và bắt đầu leo lên đồi, tới chỗ mà từ tối đã có một trạm gác của quân Pháp.

— Thưa ngài, đây rồi, — một trong những người lính Hussar nói từ phía sau.

Và Rostov chưa kịp nhìn kỹ cái gì đó đột nhiên đen sẫm lại trong sương mù, thì một ánh lửa lóe lên, một tiếng súng vang lên, và một viên đạn, như thể đang than vãn về điều gì đó, rít lên cao trong sương mù và bay khỏi tầm nghe. Một khẩu súng khác không nổ, nhưng ánh lửa lóe lên trên kệ súng. Rostov quay ngựa và phi nước đại trở lại. Một lần nữa nghe thấy bốn tiếng súng nổ ở những khoảng thời gian khác nhau, và những viên đạn rít lên với những âm điệu khác nhau ở đâu đó trong sương mù. Rostov kìm ngựa lại, con ngựa đang trở nên

phần chân như chính ông trước những tiếng súng, và đi bước một. «Nào, nào, thêm chút nữa !» một giọng nói vui vẻ nào đó trong tâm hồn ông vang lên. Nhưng không có thêm tiếng súng nào nữa.

Chỉ khi đến gần Bagration, Rostov mới lại cho ngựa phi nước đại và giữ tay ở vành mũ, đi đến chỗ ông.

Dolgorukov vẫn khẳng khái giữ ý kiến của mình rằng quân Pháp đã rút lui và chỉ đốt lửa để đánh lừa chúng ta.

– Điều đó chứng minh cái gì ? – ông ta nói khi Rostov đi đến chỗ họ. – Họ có thể rút lui và để lại các trạm gác.

– Rõ ràng, không phải tất cả đều đã đi, thưa công tước, – Bagration nói. – Cho đến sáng mai, ngày mai chúng ta sẽ biết tất cả.

– Ở trên đồi có một trạm gác, thưa ngài, vẫn ở đúng chỗ cũ từ chiều, – Rostov báo cáo, cúi người về phía trước, giữ tay ở vành mũ và không thể kìm được nụ cười vui vẻ do chuyến đi của mình gây ra, và quan trọng nhất là do tiếng đạn rít.

– Tốt, tốt lắm, – Bagration nói, – cảm ơn anh, thưa sĩ quan.

– Thưa ngài, – Rostov nói, – xin cho phép tôi được thỉnh cầu.

– Chuyện gì vậy ?

– Ngày mai trung đoàn chúng tôi được chỉ định vào quân dự bị ; xin ngài cho phép tôi được biệt phái sang trung đoàn 1.

– Tên anh là gì ?

– Công tước Rostov.

– À, tốt lắm. Hãy ở lại bên tôi làm sĩ quan liên lạc.

– Con trai của Ilya Andreevich ? – Dolgorukov nói.

Nhưng Rostov không trả lời ông.

– Vậy là tôi có thể hy vọng chứ, thưa ngài.

– Tôi sẽ ra lệnh.

«Ngày mai, rất có thể, mình sẽ được phái đi với một mệnh lệnh nào đó tới chỗ nhà vua», ông nghĩ. «Tạ ơn Chúa.»

Những tiếng hét và lửa trong quân đội kẻ địch xuất phát từ việc trong khi mệnh lệnh của Napoleon được đọc cho binh lính, bản thân hoàng đế đã cưỡi ngựa đi vòng

quanh các bãi bivouac của mình. Những người lính, khi nhìn thấy hoàng đế, đã đốt những bó rơm và chạy theo ông với tiếng hét : «Hoàng đế vạn tuế !» Mệnh lệnh của Napoleon như sau :

«Các binh sĩ ! Quân đội Nga đang tiến lên chống lại các bạn để trả thù cho quân đội Áo ở Ulm. Đó chính là những tiểu đoàn mà các bạn đã đánh bại tại Hollabrunn và những kẻ mà các bạn đã truy đuổi liên tục cho đến tận nơi này. Các vị trí mà chúng ta đang chiếm giữ rất vững mạnh, và trong khi chúng tiến lên để bao vây tôi từ bên phải, chúng sẽ để lộ sườn cho tôi ! Các binh sĩ! Chính tôi sẽ chỉ huy các tiểu đoàn của các bạn. Tôi sẽ đứng xa ngọn lửa, nếu các bạn, với lòng dũng cảm thường thấy, mang lại sự hỗn loạn và kinh hoàng vào hàng ngũ kẻ thù ; nhưng nếu chiến thắng dù chỉ một phút còn nghi ngờ, các bạn sẽ thấy hoàng đế của mình đối mặt với những đòn tấn công đầu tiên của kẻ thù, vì chiến thắng không thể bị lung lay, đặc biệt là vào ngày này, khi danh dự của bộ binh Pháp đang được đặt ra, điều rất cần thiết cho danh dự của dân tộc chúng ta.

Dưới cái cờ đưa những người bị thương ra ngoài, không được làm rối loạn hàng ngũ ! Mỗi người phải thấm nhuần sâu sắc ý nghĩ rằng cần phải chiến thắng những tên lính đánh thuê của Anh này, những kẻ mang

trong mình lòng hận thù lớn lao đối với dân tộc chúng ta. Chiến thắng này sẽ kết thúc chiến dịch của chúng ta, và chúng ta có thể trở về nơi nghỉ đông, nơi các binh sĩ Pháp mới đang được thành lập tại Pháp sẽ gia nhập chúng ta ; và sau đó nền hòa bình mà tôi sẽ ký kết sẽ xứng đáng với dân tộc tôi, với các bạn và với tôi.

Napoleon.»



## XIV

Vào lúc 5 giờ sáng trời vẫn còn tối mịt. Các đội quân ở trung tâm, dự bị và cánh phải của Bagration vẫn đứng yên bất động ; nhưng ở cánh trái, các cột bộ binh, kỵ binh và pháo binh, những người phải là những người đầu tiên xuống từ các cao điểm để tấn công cánh phải quân Pháp và đánh bật nó, theo cách bố trí, vào các ngọn núi Bohemian, đã bắt đầu chuyển động và rời khỏi nơi nghỉ đêm của mình. Khói từ các đồng lửa, nơi ném vào tất cả những thứ thừa thãi, làm mất cay xè. Trời lạnh và tối. Các sĩ quan vội vã uống trà và ăn sáng, binh lính nhai lương khô, đập chân cho ấm, tập trung về phía những ngọn lửa, ném vào lửa những mảnh còn sót lại của những lều bạt, ghế, bàn, bánh xe, thùng, tất cả những gì thừa thãi mà không thể mang theo được. Các sĩ quan dẫn đường người Áo đi lại giữa các đội quân Nga và đóng vai trò là những người báo hiệu cho cuộc hành quân. Ngay khi một sĩ quan Áo xuất hiện gần chỗ nghỉ của chỉ huy trung đoàn, trung đoàn bắt đầu chuyển động : binh lính chạy ra khỏi lửa, giấu tẩu thuốc vào ống ủng, túi vào xe kéo, tháo súng và xếp hàng. Các sĩ quan cài cúc áo, đeo kiếm và túi, hét to gọi tên ; những người lính phục vụ và đánh xe thắng ngựa, xếp đồ và buộc chặt các xe kéo. Các sĩ quan tùy tùng, các

chỉ huy trung đoàn và tiểu đoàn lên ngựa, làm dấu thánh, đưa ra những mệnh lệnh, chỉ dẫn và nhiệm vụ cuối cùng cho những người ở lại với đoàn xe kéo, và tiếng dậm chân đều đều của hàng ngàn bàn chân vang lên. Các cột quân chuyển động, không biết mình đang đi đâu và không nhìn thấy do sự bao vây của con người, do khói và do màn sương mù ngày càng dày đặc, không phải địa hình đó, từ đó họ ra đi, cũng không phải địa hình đó, vào đó họ tiến bước.

Binh lính trong khi hành quân cũng bị bao vây, giới hạn và bị cuốn theo trung đoàn của mình, như một thủy thủ với con tàu, trên đó anh ta đang ở. Dù anh ta có đi xa đến đâu, dù anh ta có bước vào những vĩ độ xa lạ, xa xôi và nguy hiểm nào, thì xung quanh anh ta – như đối với người thủy thủ – luôn luôn và khắp nơi là những tấm ván sàn đó, những cột buồm, những dây thừng của con tàu mình – luôn luôn và khắp nơi là những đồng đội đó, cùng những hàng quân đó, cùng một viên hạ sĩ quan Ivan Mitrich đó, cùng một con chó Zhuchka của đại đội đó, cùng một cấp trên đó. Binh lính hiếm khi muốn biết những vĩ độ mà con tàu của anh ta đang ở ; nhưng vào ngày trận chiến, Chúa mới biết bằng cách nào và từ đâu, trong thế giới tinh thần của quân đội nghe thấy một nốt nhạc nghiêm nghị duy nhất, báo hiệu sự tiếp cận của cái gì đó quyết định và trọng đại và khơi dậy ở

họ một sự tò mò không vốn có. Binh lính trong những ngày trận chiến cố gắng thoát ra khỏi những lợi ích của trung đoàn mình, họ lắng nghe, quan sát và háo hức hỏi về những gì đang diễn ra xung quanh mình.

Sương mù trở nên mạnh đến nỗi, mặc dù trời đã sáng, không thể nhìn thấy gì quá mười bước trước mặt. Những bụi cây trông như những cái cây khổng lồ, những mặt phẳng bằng phẳng – như những vách đá và sườn núi. Ở bất cứ đâu, từ bất kỳ phía nào, cũng có thể chạm trán với kẻ thù không nhìn thấy trong phạm vi mười bước. Nhưng các cột quân vẫn đi tiếp lâu trong cùng màn sương mù đó, xuống và lên các ngọn núi, đi ngang qua các khu vườn và hàng rào, theo một địa hình mới, không hiểu gì, không gặp phải kẻ địch. Ngược lại, phía trước, phía sau, từ mọi phía, binh lính nhận ra rằng quân Nga của ta đang đi. Mỗi người lính đều cảm thấy nhẹ lòng khi biết rằng ở đó, nơi mình đang đi, nơi không biết là đâu, vẫn có thêm nhiều, rất nhiều quân ta.

– Kia, quân Kursk đã đi qua rồi, – người ta nói trong hàng ngũ.

– Thật là ghê gớm, anh bạn ạ, quân ta đã tập trung lại bao nhiêu ! Đêm qua nhìn thấy lửa, đốt sáng rực không thấy đâu là cuối cả. Moscow – chỉ một từ thôi !

Dù không có ai trong số các chỉ huy cột quân đi đến hàng ngũ và nói chuyện với binh lính (các chỉ huy cột quân, như chúng ta đã thấy ở hội đồng quân sự, đang trong tâm trạng không vui và không hài lòng với việc đang làm và do đó chỉ thực hiện các mệnh lệnh họ cũng không màng đến việc làm cho quân lính vui vẻ), dù vậy, binh lính vẫn bước đi hăng hái như mọi khi ra trận, nhất là khi đang trong thế tiến công. Nhưng sau khi đi được khoảng một giờ trong màn sương mù dày đặc, phần lớn quân đội phải dừng lại, và khắp các hàng quân lan truyền một cảm giác khó chịu về sự lộn xộn và ngớ ngẩn đang diễn ra. Làm thế nào mà cảm giác này được truyền đi thì rất khó xác định ; nhưng chắc chắn rằng nó được truyền đi một cách chính xác lạ thường và lan nhanh, âm thầm và không thể cưỡng lại được, như nước chảy xuống khe núi. Nếu quân đội Nga đi một mình, không có đồng minh, thì có lẽ phải mất nhiều thời gian hơn nữa trước khi ý thức về sự lộn xộn này trở thành một niềm tin chung ; nhưng giờ đây, với một sự hài lòng và tự nhiên đặc biệt khi đổ lỗi cho những người Đức ngớ ngẩn, tất cả đều tin chắc rằng đang có một sự hỗn loạn tai hại do những kẻ ăn xức xịch gây ra.

— Sao lại dừng thế ? Hay là bị chặn đường rồi ? Hay là đã đụng phải quân Pháp rồi ?

– Không, không nghe thấy gì cả. Nếu có thì đã bắn nhau rồi.

– Hồi hả xuất quân cho lắm vào, rồi giờ xuất quân xong đứng đần ra giữa đồng – lũ Đức chết tiệt làm rối tung hết cả lên. Đúng là quân quỷ quái ngớ ngẩn !

– Phải tay tôi thì tôi đã cho chúng lên trước rồi. Đằng này, dám cá là chúng cứ lùi lũi ở phía sau. Giờ thì cứ đứng đây mà nhịn đói.

– Thế bao giờ mới đi tiếp đây ? Nghe nói kỵ binh đã chặn hết đường rồi, – một sĩ quan nói.

– Ôi, lũ Đức chết tiệt, ngay cả đất nước mình chúng cũng chẳng biết đường, – một người khác nói.

– Các anh thuộc sư đoàn nào ? – một viên sĩ quan tùy tùng vừa phi ngựa tới vừa hét lên.

– Mười tám.

– Thế sao các anh lại ở đây ? Lẽ ra các anh phải ở phía trước từ lâu rồi, giờ thì đến tới các anh cũng chẳng qua nổi đâu.

– Đúng là những mệnh lệnh ngu xuẩn ; chính họ cũng chẳng biết mình đang làm gì, – viên sĩ quan nói rồi bỏ đi.

Sau đó một vị tướng đến và hét lên điều gì đó một cách giận dữ bằng thứ tiếng không phải tiếng Nga.

– Tafa lafa, nói làm nhằm cái gì chẳng hiểu gì cả, – một người lính nói, nhại lại vị tướng vừa đi khỏi. – Phải tay tôi tôi đã bắn bỏ lũ khốn ấy rồi !

– Lệnh là chín giờ phải có mặt tại chỗ, mà chúng ta đi chưa nổi một nửa đường. Mệnh lệnh kiểu gì thế không biết ! – những tiếng bàn tán vang lên từ khắp phía.

Và cảm giác hăng hái khi xuất quân bắt đầu chuyển thành sự bức bối và tức tối đối với những mệnh lệnh ngớ ngẩn và đối với người Đức.

Nguyên nhân của sự hỗn loạn là do trong lúc di chuyển, kỵ binh Áo đi ở cánh trái, cấp chỉ huy thấy rằng trung tâm của chúng ta quá xa cánh phải, nên đã ra lệnh cho toàn bộ kỵ binh chuyển sang cánh phải. Vài nghìn kỵ binh tiến qua trước mặt bộ binh, và bộ binh phải chờ đợi.

Ở phía trước xảy ra một cuộc tranh cãi giữa những người dẫn đường cột quân Áo và một vị tướng Nga. Vị tướng Nga hét lên, yêu cầu dừng kỵ binh lại ; người Áo chứng minh rằng lỗi không phải tại ông ta mà tại cấp trên. Quân lính trong lúc đó đứng đợi, buồn chán và

nản chí. Sau một giờ chờ đợi, quân đội cuối cùng cũng chuyển động, đi tiếp và bắt đầu xuống núi. Màn sương mù đang tan trên núi chỉ càng dày đặc hơn ở thung lũng nơi quân đội đi xuống. Phía trước, trong sương mù, vang lên một tiếng súng, rồi một tiếng khác, lúc đầu rời rạc không đều ở các khoảng cách khác nhau : «tratta... tat», và sau đó ngày càng đều và dày đặc hơn, và trận chiến nổ ra bên dòng sông Goldbach.

Không tính đến việc gặp kẻ địch bên dưới dòng sông và bất ngờ đụng phải chúng trong sương mù, không nghe thấy những lời khích lệ từ cấp trên, với một ý thức lan truyền khắp quân đội rằng đã quá muộn, và quan trọng nhất, trong màn sương mù dày đặc không nhìn thấy gì ở phía trước và xung quanh mình, quân Nga lười biếng và chậm chạp đầu súng với quân địch, tiến lên rồi lại dừng lại, không nhận được mệnh lệnh kịp thời từ các chỉ huy và sĩ quan tùy tùng, những người đang đi lạc trong sương mù ở địa hình không quen thuộc, không tìm thấy đơn vị của mình. Trận chiến bắt đầu như vậy đối với cột quân thứ nhất, thứ hai và thứ ba đã đi xuống phía dưới. Cột quân thứ tư, nơi có mặt chính Kutuzov, đứng trên cao điểm Pratzen.

Ở phía dưới, nơi trận chiến bắt đầu, vẫn còn sương mù dày đặc, nhưng ở trên cao thì trời đã rạng, tuy nhiên

vẫn chưa nhìn thấy gì về những gì đang diễn ra ở phía trước. Liệu tất cả lực lượng kẻ địch, như chúng ta giả định, có ở cách chúng ta mười dặm không, hay chúng đang ở ngay đây, trong dải sương mù này, không ai biết cho đến chín giờ.

Đã 9 giờ sáng. Sương mù trải dài như một biển sữa mênh mông ở phía dưới, nhưng tại làng Schlapanitz, trên cao điểm nơi Napoleon đứng giữa các thống chế của mình, trời hoàn toàn sáng rõ. Phía trên ông ta là bầu trời trong xanh, và quả cầu mặt trời khổng lồ, như một chiếc phao màu đỏ rực khổng lồ, bập bênh trên mặt biển sương mù sữa. Không chỉ toàn bộ quân Pháp, mà chính Napoleon cùng bộ tham mưu của mình cũng không ở phía bên kia con suối và thung lũng của các làng Sokolnitz và Schlapanitz, nơi chúng ta dự định chiếm vị trí và bắt đầu trận đánh, mà ở phía bên này, rất gần quân đội chúng ta, đến nỗi Napoleon bằng mắt thường cũng có thể phân biệt được quân kỵ binh với quân bộ binh trong quân đội chúng ta. Napoleon đứng hơi dịch lên phía trước các thống chế của mình trên một con ngựa Ả Rập xám nhỏ, trong chiếc áo khoác xanh, chính chiếc áo ông ta đã mặc trong chiến dịch Ý. Ông ta lặng lẽ nhìn vào những ngọn đồi dường như nhô lên từ biển sương mù và trên đó quân Nga đang di chuyển từ xa, và lắng nghe tiếng súng nổ trong thung lũng. Lúc đó



khuôn mặt gầy gò của ông ta không một cơ bắp nào cử động ; đôi mắt sáng rực đứng yên nhìn chăm chăm vào một điểm. Những giả định của ông ta hóa ra là đúng. Quân Nga một phần đã đi xuống thung lũng về phía các ao hồ, một phần đang rút khỏi cao điểm Pratzen, nơi ông ta dự định tấn công và coi đó là chìa khóa của vị trí. Ông ta nhìn thấy giữa màn sương, trong một hốc sâu được tạo thành bởi hai ngọn núi gần làng Pratz, tất cả các cột quân Nga với những lưỡi lê sáng loáng đều đang di chuyển theo một hướng về phía các thung lũng và từng cột một biến mất trong biển sương mù. Theo thông tin ông ta nhận được từ tối qua, theo tiếng bánh xe và tiếng bước chân nghe thấy ban đêm tại các tiền đồn, theo sự mất trật tự trong cuộc hành quân của các cột quân Nga, theo mọi giả định, ông ta thấy rõ rằng quân đồng minh coi ông ta đang ở phía trước họ rất xa, rằng các cột quân di chuyển gần Pratz tạo thành trung tâm của quân đội Nga và trung tâm này đã đủ yếu để có thể tấn công thành công. Nhưng ông ta vẫn chưa bắt đầu trận đánh.

Hôm nay là một ngày trọng đại đối với ông ta – kỷ niệm ngày đăng quang của ông ta. Trước khi trời sáng, ông ta đã chợp mắt được vài tiếng, và khi thức dậy, khỏe mạnh, vui vẻ, sảng khoái, trong trạng thái tâm hồn hạnh phúc mà mọi thứ đều có vẻ như có thể và mọi thứ

đều thành công, ông ta lên ngựa và đi ra cánh đồng. Ông ta đứng bất động, nhìn vào những đỉnh núi lộ ra từ trong sương mù, và trên khuôn mặt lạnh lùng của ông ta có một sắc thái đặc biệt của sự tự tin, hạnh phúc xứng đáng, giống như trên khuôn mặt của một cậu bé đang yêu và hạnh phúc. Các thống chế đứng phía sau và không dám làm ông ta xao nhãng. Ông ta nhìn vào cao điểm Pratzen, rồi nhìn mặt trời đang nhô lên từ màn sương.

Khi mặt trời hoàn toàn thoát khỏi sương mù và tỏa sáng rực rỡ trên các cánh đồng và sương mù (như thể ông ta chỉ chờ đợi điều này để bắt đầu trận đánh), ông ta tháo găng tay khỏi bàn tay trắng trẻo đẹp đẽ, ra hiệu cho các thống chế và đưa ra mệnh lệnh bắt đầu trận đánh. Các thống chế, cùng với các sĩ quan tùy tùng, phi ngựa đi các hướng, và vài phút sau các lực lượng chính của quân đội Pháp nhanh chóng tiến về phía cao điểm Pratzen, nơi ngày càng bị bỏ trống bởi quân Nga đang đi xuống phía trái vào thung lũng.

## XV

Vào lúc 8 giờ, Kutuzov cưỡi ngựa đến Pratz, dẫn đầu cột quân thứ 4 của Miloradovich, cột quân rẽ ra phải chiếm chỗ của các cột quân Przhebishevsky và Langeron vốn đã đi xuống dưới. Ông chào hỏi những người lính của trung đoàn đi đầu và ra lệnh chuyển động, cho thấy chính ông định dẫn dắt cột quân này. Đi đến làng Pratz, ông dừng lại. Hoàng tử Andrei ở trong số đông đảo những người thuộc đoàn tùy tùng của tổng tư lệnh, đứng phía sau ông. Hoàng tử Andrei cảm thấy mình xúc động, cúi kính và đồng thời kiểm chế, bình tĩnh, như một người thường thấy khi đến gần phút giây mong đợi từ lâu. Anh tin chắc rằng hôm nay sẽ là ngày Toulon hay cây cầu Arcole của mình. Việc này sẽ xảy ra như thế nào, anh không biết, nhưng anh tin chắc rằng nó sẽ xảy ra. Địa hình và vị trí của quân đội chúng ta đã được anh biết rõ, trong chừng mực chúng có thể được biết đối với bất kỳ ai trong quân đội chúng ta. Kế hoạch chiến lược của chính anh, kế hoạch mà rõ ràng bây giờ không còn gì để nghĩ đến việc thực hiện, đã bị anh lãng quên. Bây giờ, khi bước vào kế hoạch của Weirother, hoàng tử Andrei đang suy nghĩ về những tình huống có thể xảy ra và đưa ra những cân nhắc mới, những điều có thể đòi hỏi sự nhanh nhẹn và quyết đoán của anh.

Bên trái phía dưới, trong sương mù, nghe thấy tiếng súng nổ giữa những quân đội không nhìn thấy nhau. Ở đó, hoàng tử Andrei nghĩ, trận chiến sẽ tập trung, ở đó sẽ gặp trở ngại, và «chính ở đó mình sẽ được cử đi với một lữ đoàn hoặc sư đoàn, và với lá cờ trong tay mình sẽ tiến lên và đập tan tất cả những gì ở phía trước».

Hoàng tử Andrei không thể dừng đứng nhìn vào những lá cờ của các tiểu đoàn đang đi qua. Nhìn vào lá cờ, anh luôn nghĩ : «biết đâu, chính là lá cờ này mà mình sẽ phải cầm đi trước quân đội».

Sương mù ban đêm đến sáng đã để lại sương muối trên các cao điểm, thứ sương muối đang chuyển thành sương sa, còn ở các thung lũng sương mù vẫn trải dài như một biển trắng sữa. Không nhìn thấy gì trong thung lũng bên trái nơi quân đội chúng ta đã đi xuống và từ đó vọng lại tiếng súng. Phía trên các cao điểm là bầu trời tối, xanh trong, và bên phải là quả cầu mặt trời khổng lồ. Phía trước, xa xa, trên bờ bên kia của biển sương mù, nhìn thấy những ngọn đồi xanh mướt, trên đó lẽ ra phải là quân đội kẻ địch, và có thể thấy một cái gì đó ở đó. Bên phải, đội cận vệ tiến vào vùng sương mù, tiếng chân đi rầm rập và thỉnh thoảng những lưỡi lê lóe sáng; bên trái, phía sau làng, những khối kỵ binh tương tự đang tiến đến và biến mất trong biển sương mù. Phía

trước và phía sau là bộ binh đang di chuyển. Tổng tư lệnh đứng ở lối ra của ngôi làng, cho phép quân lính đi qua trước mặt mình. Kutuzov sáng hôm nay trông có vẻ kiệt sức và cáu kỉnh. Bộ binh đi ngang qua ông dừng lại mà không có mệnh lệnh, rõ ràng là vì có cái gì đó ở phía trước đã cản trở họ.

– Hãy ra lệnh ngay đi để họ dàn thành các cột quân tiểu đoàn và đi vòng qua ngôi làng, – Kutuzov giận dữ nói với một vị tướng vừa phi ngựa tới. – Làm sao ngài không hiểu, thưa ngài, rằng không thể kéo dài trên các đường phố của ngôi làng khi chúng ta đang tiến đánh quân địch.

– Tôi đã dự định dàn quân ở phía sau ngôi làng, thưa ngài, – vị tướng trả lời.

Kutuzov cười một cách cay đắng.

– Các ngài sẽ thật tuyệt khi dàn quân trước mặt quân địch, thật tuyệt đấy.

– Quân địch còn ở xa, thưa ngài. Theo kế hoạch...

– Kế hoạch ! – Kutuzov hét lên một cách cay đắng, – ai nói cho ngài biết điều đó ?.. Hãy làm ơn thực hiện những gì người ta ra lệnh cho ngài.

– Tuân lệnh.

– Đây anh bạn, – Kutuzov nói nhỏ với hoàng tử Andrei Nesvitsky, – lão già đang tâm trạng tồi tệ lắm.

Một sĩ quan Áo với chiếc lông chim màu xanh trên mũ, trong bộ quân phục trắng, phi ngựa tới Kutuzov và hỏi nhân danh hoàng đế : «Cột quân thứ tư đã ra quân chưa ?»

Kutuzov, không trả lời ông ta, quay đi, và ánh mắt ông tình cờ chạm phải hoàng tử Andrei đang đứng cạnh mình. Nhìn thấy Bolkonsky, Kutuzov làm điệu đi về mặt độc địa và sắc sảo của mình, như thể thừa nhận rằng sĩ quan tùy tùng của ông không có lỗi về những gì đang xảy ra. Và, không trả lời sĩ quan tùy tùng người Áo, ông quay sang Bolkonsky :

– Đây anh bạn thân mến, hãy đi xem sư đoàn thứ ba đã đi qua làng chưa. Bảo họ dừng lại và chờ lệnh của tôi.

Ngay khi hoàng tử Andrei phi ngựa đi, ông đã ngăn anh lại.

– Và hỏi anh ta xem các đội khinh binh đã vào vị trí chưa, – ông thêm vào. – Họ đang làm cái gì không biết,

họ đang làm cái gì thế kia ! – ông tự nói với chính mình, vẫn không trả lời người Áo.

Hoàng tử Andrei phi ngựa đi thực hiện nhiệm vụ.

Vượt qua tất cả các tiểu đoàn đang đi phía trước, anh dừng lại trước sư đoàn 3 và tin chắc rằng thực sự ở phía trước các cột quân của chúng ta không có hàng ngũ súng trường nào. Chỉ huy trung đoàn của trung đoàn đi đầu rất ngạc nhiên trước mệnh lệnh truyền đến từ tổng tư lệnh về việc triển khai các tay súng trường. Chỉ huy trung đoàn đứng đây với niềm tin chắc chắn rằng vẫn còn quân đội ở phía trước và quân địch không thể ở gần hơn 10 dặm. Thực tế, phía trước không nhìn thấy gì ngoài một vùng đất trống trải dốc về phía trước và bị bao phủ bởi sương mù dày đặc. Sau khi ra lệnh nhân danh tổng tư lệnh thực hiện những gì đã thiếu sót, hoàng tử Andrei phi ngựa trở lại. Kutuzov vẫn đứng ở chỗ cũ, và với thân hình to lớn già nua gục xuống yên ngựa, ông ngáp nặng nề, đôi mắt nhắm lại. Quân đội không còn di chuyển nữa mà đứng tựa súng vào chân.

– Tốt, tốt, – ông nói với hoàng tử Andrei và quay sang vị tướng đang cầm đồng hồ trên tay nói rằng đã đến lúc phải di chuyển, vì tất cả các cột quân từ cánh trái đã đi xuống hết rồi.

– Chúng ta vẫn sẽ kịp, thưa ngài, – Kutuzov nói xen qua một cái ngáp. – Sẽ kịp thôi ! – ông nhắc lại.

Lúc này, phía sau Kutuzov vang lên từ xa tiếng chào hỏi của các trung đoàn, và những âm thanh này bắt đầu nhanh chóng tiến lại gần dọc theo toàn bộ chiến tuyến đang kéo dài của các cột quân Nga đang tiến công. Có thể thấy rằng người mà binh lính đang chào đón đang đi rất nhanh. Khi binh lính của trung đoàn mà Kutuzov đang đứng phía trước bắt đầu reo hò, ông liền lùi sang một bên vài bước và cau mày ngoảnh lại. Trên con đường từ Pratzen, một nhóm kỵ binh mặc quân phục nhiều màu sắc đang phi tới. Hai người trong số họ phi nước đại lớn phía trước những người còn lại. Một người mặc quân phục đen với chùm lông trắng trên mũ, cưỡi một con ngựa Anh màu hung ; người kia mặc quân phục trắng cưỡi một con ngựa đen. Đó là hai vị hoàng đế cùng đoàn tùy tùng. Kutuzov, với vẻ ngoài của một bề tôi tận tụy đứng ở mặt trận, ra lệnh «ng nghiêm» cho quân lính và chào mừng, phi ngựa tới chỗ hoàng đế. Toàn bộ dáng vẻ và phong thái của ông bỗng chốc thay đổi. Ông mang dáng vẻ của một con người dưới quyền, không suy xét. Với vẻ cung kính giả tạo rõ ràng đã làm hoàng đế Alexander khó chịu, ông phi ngựa tới và chào mừng ngài.



Ấn tượng khó chịu, giống như những gì còn sót lại của sương mù trên bầu trời trong xanh, thoáng qua khuôn mặt trẻ trung và hạnh phúc của hoàng đế và biến mất. Ngài lúc đó trông hơi xanh xao vì thiếu ngủ sau một vài ngày không khỏe so với trên cánh đồng Olmutz, nơi lần đầu tiên Bolkonsky nhìn thấy ngài ở nước ngoài ; nhưng vẫn chính là sự kết hợp quyến rũ giữa vẻ oai nghiêm và sự hiền hậu trong đôi mắt xám đẹp đẽ, và trên đôi môi mỏng vẫn chính là khả năng biểu hiện đa dạng và biểu hiện chủ đạo của sự tươi trẻ ngây thơ.

Tại cuộc duyệt binh ở Olmutz, ngài trông oai nghiêm hơn, ở đây ngài trông vui vẻ và năng động hơn. Ngài hơi đỏ mặt sau khi phi vài dặm, và sau khi dừng ngựa lại, ngài thở phào nhẹ nhõm và ngoảnh lại nhìn những khuôn mặt cũng trẻ trung, cũng sôi nổi như mình trong đoàn tùy tùng. Czartoryski và Novosiltsev, và hoàng tử Bolkonsky, và Stroganov cùng những người khác, tất cả đều ăn mặc sang trọng, vui vẻ, là những người trẻ tuổi cười trên những con ngựa đẹp, sạch sẽ, chỉ mới hơi đỏ mồ hôi, vừa trò chuyện vừa mỉm cười, dừng lại phía sau đức vua. Hoàng đế Francis, một người trẻ tuổi mặt dài đỏ hào hào, ngồi rất thẳng trên con ngựa đen xinh đẹp và nhìn xung quanh một cách lo lắng và không vội vã. Ngài gọi một trong những sĩ quan tùy tùng mặc quân phục trắng của mình và hỏi điều gì đó. «Chắc chắn rồi,

họ xuất phát lúc mấy giờ», hoàng tử Andrei nghĩ khi quan sát người quen cũ của mình với nụ cười mà anh không thể kìm nén được khi nhớ lại buổi diện kiến của mình. Trong đoàn tùy tùng của các hoàng đế có những binh sĩ ưu tú được tuyển chọn – quân hầu, các trung đoàn cận vệ và quân đội Nga và Áo. Giữa họ có những người dắt ngựa cưỡi những con ngựa dự phòng xinh đẹp của hoàng gia với những tấm thảm thêu.

Như thể qua một cánh cửa sổ mở toang, bỗng nhiên có một làn gió đồng nội tươi mát thổi vào căn phòng ngột ngạt, đó là cảm giác mà đoàn tùy tùng trẻ trung rực rỡ mang đến cho bộ tham mưu ủ rũ của Kutuzov.

– Tại sao ngài chưa bắt đầu, Mikhail Larionovich ? – hoàng đế Alexander vội vàng quay sang hỏi Kutuzov, đồng thời liếc nhìn hoàng đế nước Pháp một cách lịch thiệp.

– Tôi đang chờ đợi, thưa hạ thần, – Kutuzov trả lời, cúi đầu cung kính về phía trước.

Hoàng đế hơi ghé tai lại, khẽ cau mày và tỏ vẻ như ngài nghe không rõ.

– Đang chờ đợi, thưa hạ thần, – Kutuzov nhắc lại (hoàng tử Andrei nhận thấy môi trên của Kutuzov run

rầy một cách không tự nhiên khi ông nói từ «đang chờ đợi» này). – Chưa phải tất cả các cột quân đã tập hợp đủ, thưa hạ thần.

Đức vua nghe rõ, nhưng câu trả lời này rõ ràng là không vừa ý ngài ; ngài nhún đôi vai hơi khom của mình, nhìn Novosiltsev đứng cạnh đó như thể phàn nàn về Kutuzov bằng ánh mắt này.

– Chúng ta đâu có ở trên cánh đồng Tsaritsyn, thưa Mikhail Larionovich, nơi người ta không bắt đầu cuộc duyệt binh cho đến khi tất cả các trung đoàn đến đủ, – đức vua nói, lại nhìn vào mắt hoàng đế Francis như mời ngài tham gia, nếu không muốn nói là lắng nghe những gì ông ta nói ; nhưng hoàng đế Francis, vẫn tiếp tục nhìn quanh, không nghe thấy.

– Chính vì thế mà tôi không bắt đầu, thưa hạ thần, – Kutuzov nói bằng giọng vang dội, như thể ngăn ngừa khả năng không được nghe thấy, và trên khuôn mặt ông lại có cái gì đó run rẩy. – Chính vì thế mà tôi không bắt đầu, thưa hạ thần, vì chúng ta không ở trong cuộc duyệt binh và không ở trên cánh đồng Tsaritsyn, – ông nói một cách rõ ràng và rành mạch.

Trong đoàn tùy tùng của đức vua, trên tất cả các khuôn mặt, ngay lập tức hiện lên vẻ nhìn nhau và trách

móc. «Dù ông ta có già đi nữa, ông ta không nên, tuyệt đối không nên nói như vậy», những khuôn mặt này biểu hiện như thế.

Đức vua nhìn chăm chăm và chăm chú vào mắt Kutuzov, chờ đợi xem ông ta có nói gì thêm không. Nhưng Kutuzov về phần mình, cũng cúi đầu cung kính, dường như cũng đang chờ đợi. Sự im lặng kéo dài khoảng một phút.

– Tuy nhiên, nếu ngài ra lệnh, thưa hạ thần, – Kutuzov nói, ngẩng đầu lên và lại thay đổi giọng điệu sang giọng của một vị tướng phục tùng, không suy xét trước đây.

Ông thúc ngựa và gọi chỉ huy cột quân Miloradovich, truyền cho ông ta mệnh lệnh tấn công.

Quân đội lại bắt đầu chuyển động, và hai tiểu đoàn của trung đoàn Novgorod và một tiểu đoàn của trung đoàn Apsheron đi ngang qua đức vua.

Lúc đó, khi tiểu đoàn Apsheron này đi ngang qua, Miloradovich mặt đỏ hào hào, không mặc áo khoác, trong bộ quân phục với các huân chương và chiếc mũ với chùm lông khổng lồ đội lệch, từ trên cánh đồng phi nước đại ra phía trước và chào mừng một cách dũng cảm, kìm ngựa trước đức vua.

– Chúa phù hộ các anh, thừa tướng quân, – đức vua nói với ông ta.

– Thật tình, thừa bệ hạ, chúng thần sẽ làm tất cả những gì trong khả năng của mình, thừa bệ hạ, – ông ta trả lời một cách vui vẻ, tuy nhiên không khỏi gây ra nụ cười mỉa mai cho các quý ngài trong đoàn tùy tùng của đức vua bởi cách phát âm tiếng Pháp tồi tệ của mình.

Miloradovich quay ngoắt ngựa lại và đứng hơi lùi phía sau đức vua. Những người lính trung đoàn Apsheron, phấn khích bởi sự hiện diện của đức vua, bước đi dũng cảm, nhanh nhẹn, vượt qua các hoàng đế và đoàn tùy tùng của họ.

– Các anh em ! – Miloradovich hét lớn bằng giọng oai hùng, tự tin và vui vẻ, rõ ràng là bị kích động đến mức bởi tiếng súng nổ, bởi sự chờ đợi trận đánh và bởi vẻ ngoài của những người lính Apsheron dũng cảm, những đồng đội cũ của Suvorov, những người đang nhanh chóng đi ngang qua các hoàng đế, đến nỗi ông quên mất sự hiện diện của đức vua. – Các anh em ! Đây không phải là ngôi làng đầu tiên các anh phải chiếm ! – ông hét lên.

– Chúng tôi sẵn sàng cố gắng ! – những người lính hô vang.

Con ngựa của đức vua giật mình vì tiếng hét bất ngờ. Con ngựa này, con ngựa đã từng chở đức vua trong các cuộc duyệt binh ở Nga, ở đây, trên cánh đồng Austerlitz, chịu đựng những cú hích lơ đãng bằng chân trái của người cưỡi, vênh tai nghe những tiếng súng nổ, giống hệt như nó đã làm trên cánh đồng Mars, không hiểu ý nghĩa của những tiếng súng nổ này, cũng như sự gần gũi của con ngựa đen của hoàng đế Francis, hay bất cứ điều gì mà người cưỡi trên nó đã nói, nghĩ và cảm nhận trong ngày hôm đó.

Đức vua mỉm cười quay sang một trong những người thân cận của mình, chỉ tay vào những người lính Apsheron dững cảm và nói điều gì đó với anh ta.

## XVI

Kutuzov, cùng với các sĩ quan tùy tùng của mình, đi bước một theo sau những quân lính cầm súng trường.

Đi được khoảng nửa dặm ở cuối cột quân, ông dừng lại cạnh một ngôi nhà bị bỏ hoang cô độc (có lẽ là một quán trọ cũ) gần ngã ba của hai con đường. Cả hai con đường đều đi xuống dốc, và quân đội đều đi theo cả hai đường đó.

Sương mù bắt đầu tan, và không rõ ràng, ở khoảng cách hai dặm trên các cao điểm đối diện, đã có thể nhìn thấy quân địch. Phía dưới bên trái, tiếng súng bắt đầu nghe rõ hơn. Kutuzov dừng lại, trò chuyện với một vị tướng người Áo. Hoàng tử Andrei đứng hơi lùi phía sau, quan sát họ và muốn mượn chiếc kính viễn vọng của một sĩ quan tùy tùng, liền quay sang anh ta.

– Nhìn kia, nhìn kia, – viên sĩ quan tùy tùng này nói, không nhìn vào quân đội ở xa, mà nhìn xuống ngọn núi trước mặt. – Đó là quân Pháp !

Hai vị tướng và các sĩ quan tùy tùng bắt đầu vô lý chiếc kính viễn vọng, giật nó từ người này sang người khác. Khuôn mặt của mọi người bỗng chốc thay đổi, và

trên tất cả đều lộ vẻ kinh hãi. Quân Pháp được cho là ở cách chúng ta hai dặm, nhưng họ đã xuất hiện bất ngờ ngay trước mặt chúng ta.

– Đó là quân địch à ?.. Không !.. Có chứ, nhìn kia, hấn kia... chắc chắn rồi... Cái gì thế này ? – những tiếng nói vang lên.

Hoàng tử Andrei bằng mắt thường đã nhìn thấy phía dưới bên phải một cột quân Pháp dày đặc đang tiến lên đón đầu quân Apsheron, cách chỗ Kutuzov đứng không quá năm trăm bước.

«Đây rồi, phút giây quyết định đã đến ! Đã đến lượt mình», hoàng tử Andrei nghĩ, và thúc ngựa, đi tới chỗ Kutuzov. «Cần phải dừng quân Apsheron lại», anh hét lên, «thưa ngài !». Nhưng ngay lúc đó mọi thứ đã bị khói bao phủ, tiếng súng nổ vang gần đó, và một giọng nói sợ hãi ngậy thơ cách hoàng tử Andrei hai bước chân hét lên : «Thôi, anh em ơi, hỏng hết rồi !» Và như thể tiếng nói này là một mệnh lệnh. Tất cả bắt đầu tháo chạy.

Đám đông hỗn loạn, ngày càng tăng lên, chạy ngược lại chỗ mà năm phút trước quân đội vừa đi ngang qua các hoàng đế. Không chỉ khó dừng đám đông này lại, mà chính họ cũng không thể không bị cuốn trôi ra sau



cùng với đám đông. Bolkonsky chỉ cố gắng không rời xa ông và kinh ngạc nhìn quanh, không thể hiểu nổi chuyện gì đang diễn ra trước mắt mình. Nesvitsky với vẻ mặt căm phẫn, đỏ bừng và khác hẳn thường ngày, hét lên với Kutuzov rằng nếu ông không rời đi ngay lập tức, chắc chắn ông sẽ bị bắt làm tù binh. Kutuzov đứng nguyên tại chỗ và không trả lời, rút khăn tay ra. Từ má ông máu đang chảy. Công tước Andrei lách qua đám đông đến gần ông.

– Ngài bị thương phải không ? – chàng hỏi, khó lòng giữ cho hàm dưới khỏi run rẩy.

– Vết thương không phải ở đây, mà là ở kia kìa ! – Kutuzov nói, áp chiếc khăn tay vào bên má bị thương và chỉ vào những người đang tháo chạy. – Hãy ngăn họ lại ! – ông hét lên, đồng thời, có lẽ nhận ra rằng không thể ngăn họ được nữa, ông quát ngựa và thúc sang bên phải.

Một đợt sóng người tháo chạy mới lại cuốn ông đi và kéo lùi lại.

Quân đội tháo chạy thành một đám đông dày đặc đến mức một khi đã lọt vào giữa, rất khó để thoát ra. Ai đó hét lên : «đi đi ! sao còn lè mề thế ?» ai đó khác thì quay lại, bắn chỉ thiên ; ai đó thì quát con ngựa mà

chính Kutuzov đang cười. Với nỗ lực cực độ, thoát ra khỏi dòng thác đám đông sang bên trái, Kutuzov cùng tùy tùng, lúc này đã giảm đi hơn một nửa, đi về phía tiếng súng đại bác nổ gần đó. Thoát khỏi đám đông tháo chạy, công tước Andrei cố gắng không rời xa Kutuzov, nhìn thấy trên sườn núi, trong khói súng, một khẩu đội pháo Nga vẫn đang nổ súng và quân Pháp đang áp sát. Phía trên một chút là bộ binh Nga đứng đó, không tiến lên cứu viện cho khẩu đội, cũng không lùi lại theo cùng hướng với những người tháo chạy. Một vị tướng cười ngựa tách khỏi đội bộ binh này và tiến lại gần Kutuzov. Trong tùy tùng của Kutuzov chỉ còn lại bốn người. Tất cả đều tái mét và im lặng nhìn nhau.

– Hãy ngăn những tên khốn đó lại ! – Kutuzov vừa thở hắt hắt vừa nói với trung đoàn trưởng, chỉ tay về phía những người đang tháo chạy ; nhưng ngay lúc đó, như thể để trừng phạt cho những lời ấy, như một bầy chim nhỏ, những viên đạn rít lên bay qua trung đoàn và tùy tùng của Kutuzov.

Quân Pháp đã tấn công khẩu đội và khi nhìn thấy Kutuzov, chúng nổ súng vào ông. Sau loạt đạn đó, viên trung đoàn trưởng ôm lấy chân ; vài binh sĩ ngã xuống, và viên thiếu úy đang cầm cờ đã đánh rơi nó khỏi tay ; lá cờ chao đảo và ngã xuống, mắc lại trên những khẩu

súng của các binh sĩ bên cạnh. Các binh sĩ không cần lệnh bắt đầu nổ súng.

– Ôi ! – Kutuzov thốt lên với vẻ tuyệt vọng và nhìn quanh. – Bolkonsky, – ông thì thầm với giọng run rẩy vì nhận thức được sự bất lực của tuổi già, – Bolkonsky, – ông thì thầm, chỉ vào tiểu đoàn bị tan rã và vào kẻ thù, – cái gì thế này ?

Nhưng trước khi ông kịp nói hết những lời đó, công tước Andrei, cảm thấy những giọt nước mắt vì xấu hổ và căm giận dâng lên cổ họng, đã nhảy khỏi ngựa và chạy về phía lá cờ.

– Anh em, tiến lên ! – chàng hét lên với giọng sắc sảo như trẻ con.

«Đây rồi !» công tước Andrei nghĩ, nắm lấy cán cờ và thích thú nghe tiếng đạn rít, rõ ràng là nhắm thẳng vào mình. Vài binh sĩ ngã xuống.

– Xung phong ! – công tước Andrei hét lên, khó khăn lắm mới giữ được lá cờ nặng trong tay, và chạy lên phía trước với niềm tin mãnh liệt rằng toàn bộ tiểu đoàn sẽ chạy theo mình.

Thật vậy, chàng chỉ chạy một mình được vài bước. Một binh sĩ, rồi một người khác chuyển động, và toàn

bộ tiểu đoàn với tiếng reo «xung phong !» đã chạy lên phía trước và vượt qua chằng. Một hạ sĩ quan của tiểu đoàn chạy tới, cầm lấy lá cờ đang rung rinh vì nặng trong tay công tước Andrei, nhưng ngay lập tức bị giết. Công tước Andrei lại chộp lấy lá cờ và vừa kéo lê cán cờ vừa chạy theo tiểu đoàn. Phía trước, chằng nhìn thấy các pháo thủ của ta, trong đó một số đang chiến đấu, số khác bỏ pháo và chạy về phía chằng ; chằng cũng nhìn thấy những lính bộ binh Pháp đang bắt ngựa kéo pháo và quay ngược các khẩu pháo lại. Công tước Andrei cùng tiểu đoàn đã ở cách các khẩu pháo chừng 20 bước. Chằng nghe thấy tiếng đạn rít không ngừng trên đầu, và liên tục bên phải bên trái chằng có những tiếng rên rỉ và các binh sĩ ngã xuống. Nhưng chằng không nhìn họ ; chằng chỉ nhìn chăm chú vào những gì đang diễn ra phía trước – tại khẩu đội pháo. Chằng thấy rõ một dáng người pháo thủ tóc đỏ với chiếc mũ lính bị lệch sang một bên, một tay kéo dây thụt pháo về phía mình, tay kia giữ lấy một lính Pháp. Công tước Andrei đã nhìn rõ vẻ mặt bàng hoàng và đồng thời cảm phần của hai con người này, những kẻ rõ ràng không hiểu mình đang làm gì.

«Họ đang làm gì thế ?» công tước Andrei nghĩ khi nhìn họ : «tại sao tên pháo thủ tóc đỏ không chạy đi khi hắn không có vũ khí ? Tại sao tên người Pháp không

đâm hấn ? Hấn sẽ không kịp chạy thoát đâu, vì tên người Pháp sẽ nhớ ra khẩu súng và đâm chết hấn thôi».

Thật vậy, một tên người Pháp khác, với khẩu súng lăm lăm, chạy đến chỗ hai người đang vật lộn, và số phận của tên pháo thủ tóc đỏ, kẻ vẫn chưa hiểu điều gì đang chờ đợi mình và đang đắc thắng giật lấy cây thắt pháo, hấn đã được định đoạt. Nhưng công tước Andrei đã không kịp nhìn thấy chuyện đó kết thúc ra sao. Cảm giác như ai đó ở gần nhất đã dùng một cây gậy cực khỏe nện mạnh vào đầu chàng. Chàng thấy hơi đau, nhưng chủ yếu là khó chịu, vì cơn đau này làm chàng xao nhãng và ngăn cản chàng nhìn thấy những gì mình đang quan sát.

«Cái gì thế này ? Mình đang ngã sao ? Chân mình khuyu xuống rồi», chàng nghĩ và ngã ngửa ra. Chàng mở mắt ra, hy vọng nhìn thấy cuộc chiến giữa quân Pháp và các pháo thủ kết thúc như thế nào, và muốn biết tên pháo thủ tóc đỏ bị giết hay chưa, các khẩu pháo bị chiếm hay được cứu. Nhưng chàng chẳng thấy gì cả. Trên cao không còn gì ngoài bầu trời – một bầu trời cao vợi vợi, không trong trẻo nhưng vẫn mênh mông vô tận, với những đám mây xám đang lững lờ trôi qua. «Sao lại tĩnh lặng, bình thản và uy nghi đến thế, không giống như lúc mình đang chạy,» công tước Andrei nghĩ,

«không giống như lúc chúng ta đang chạy, la hét và chiến đấu ; hoàn toàn không giống như khi tên người Pháp và tên pháo thủ với vẻ mặt căm phẫn và sợ hãi giằng co nhau cây thụt pháo – hoàn toàn không giống như những đám mây đang trôi trên bầu trời cao vợi vợi vô tận này. Sao trước kia mình lại không nhìn thấy bầu trời cao thế này ? Và mình hạnh phúc biết bao khi cuối cùng đã nhận ra nó. Đúng ! Mọi thứ đều là hư ảo, mọi thứ đều là dối trá, ngoại trừ bầu trời vô tận này. Không có gì, không có gì cả ngoài nó. Nhưng thậm chí ngay cả nó cũng không có nốt, chẳng có gì ngoài sự tĩnh lặng, sự bình yên. Và tạ ơn Chúa !...»

## XVII

**T**rên cánh phải của Bagration, lúc 9 giờ cuộc chiến vẫn chưa bắt đầu. Không muốn đồng ý với yêu cầu của Dolgorukov là bắt đầu trận đánh và muốn trút bỏ trách nhiệm khỏi mình, công tước Bagration đề nghị Dolgorukov cử người đi hỏi tổng tư lệnh. Bagration biết rằng, với khoảng cách gần 10 dặm ngăn cách hai cánh quân, nếu người được cử đi không bị giết (điều rất dễ xảy ra), và nếu người đó tìm được tổng tư lệnh, thì việc này cũng cực kỳ khó khăn, và người đưa tin sẽ không thể quay lại trước buổi tối.

Bagration đưa mắt nhìn quanh tùy tùng bằng đôi mắt to, không biểu lộ cảm xúc, thiếu ngủ, và khuôn mặt trẻ con của Rostov đầy lo lắng và hy vọng là gương mặt đầu tiên đập vào mắt ông. Ông cử chàng đi.

– Và nếu tôi gặp hoàng thượng trước khi gặp tổng tư lệnh, thưa đức ông ? – Rostov nói, tay đưa lên vành mũ chào.

– Anh có thể báo cáo với hoàng thượng, – Bagration nhanh nhẩu ngắt lời, còn Dolgorukov nói thêm.

Vừa được thay ca trực, Rostov đã kịp chớp mắt vài tiếng trước buổi sáng và cảm thấy vui vẻ, dũng cảm,

quyết đoán, với những động tác linh hoạt, đầy tự tin vào vận may của mình và trong tâm trạng mà mọi thứ dường như đều dễ dàng, vui vẻ và khả thi.

Mọi mong ước của chàng đều được thực hiện vào sáng hôm đó : một trận tổng lực đã diễn ra, chàng tham gia vào đó ; hơn thế nữa, chàng là sĩ quan liên lạc cho vị tướng dũng cảm nhất ; hơn thế nữa, chàng đang đi làm nhiệm vụ cho Kutuzov, và có lẽ, cho cả chính hoàng thượng. Buổi sáng thật trong lành, con ngựa dưới chân chàng rất tốt. Trong lòng chàng tràn ngập niềm vui và hạnh phúc. Nhận được lệnh, chàng thúc ngựa phi dọc theo chiến tuyến. Lúc đầu chàng đi theo chiến tuyến của quân Bagration, những người vẫn chưa tham chiến và đang đứng yên ; sau đó chàng tiến vào khoảng không gian do kỵ binh của Uvarov chiếm giữ, và ở đây chàng nhận thấy sự chuyển động và dấu hiệu chuẩn bị cho trận đánh ; đi qua kỵ binh của Uvarov, chàng đã nghe rõ tiếng súng pháo và súng bộ binh ở phía trước. Tiếng súng càng lúc càng mạnh hơn.

Trong không khí buổi sáng trong lành, tiếng súng vang lên không còn như trước, từng hồi không đều, hai hoặc ba phát một, rồi một hay hai phát pháo, mà dọc theo các sườn núi, phía trước Pratzen, vang lên những hồi súng trường nổ liên hồi, bị ngắt quãng bởi những



phát đại bác thường xuyên đến mức đôi khi vài tiếng nổ đại bác không còn tách biệt mà hòa lẫn vào nhau thành một tiếng gầm vang rền.

Có thể thấy khói súng trường dường như đang chạy trên các sườn núi, đuổi theo nhau, và khói đại bác cuộn cuộn, lan tỏa và hòa vào nhau. Có thể thấy qua ánh lấp lánh của lưỡi lê giữa làn khói, những khối bộ binh đang di chuyển và những hòm đạn pháo hẹp với màu xanh của chúng.

Rostov dừng ngựa một lát trên một gò đất để quan sát những gì đang diễn ra ; nhưng dù chàng có căng mắt nhìn thế nào, chàng cũng không thể hiểu hay phân biệt được gì : giữa làn khói có những người di chuyển, và phía trước cũng như phía sau có những mảng quân đội ; nhưng tại sao ? ai ? đi đâu ? không thể hiểu nổi. Những cảnh tượng và âm thanh này không những không gây ra trong chàng cảm giác buồn chán hay sợ hãi, mà ngược lại, còn truyền thêm cho chàng năng lượng và sự quyết đoán.

«Nào, mạnh lên, mạnh lên nữa đi !» chàng thầm nhủ trước những âm thanh đó và lại thúc ngựa phi dọc theo chiến tuyến, ngày càng tiến xa hơn vào vùng quân đội đã tham chiến.

«Không biết chuyện đó ở kia sẽ thế nào, nhưng mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi !» Rostov nghĩ.

Đi qua một số đơn vị quân Áo, Rostov nhận thấy bộ phận tiếp theo của chiến tuyến (đó là đội cận vệ) đã tham chiến.

«Thế thì càng tốt ! Mình sẽ được quan sát gần hơn,» chàng nghĩ.

Chàng đi gần như dọc theo hàng tiền tiêu. Một vài kỵ sĩ đang phi về phía chàng. Đó là những lính cận vệ Uhan của ta, họ đang trở về từ cuộc tấn công với đội ngũ rệu rã. Rostov đi ngang qua họ, vô tình nhận thấy một người trong số họ đầm máu và tiếp tục phi đi.

«Chuyện đó chẳng liên quan gì đến mình !» chàng nghĩ. Chàng chưa kịp đi thêm vài trăm bước sau đó thì bên trái chàng, cắt ngang đường chàng đi, hiện ra trên toàn bộ chiều rộng của cánh đồng một khối lượng khổng lồ kỵ binh cưỡi những con ngựa đen trong bộ quân phục trắng sáng loáng, đang phi nước đại thẳng về phía chàng. Rostov thúc ngựa phi hết tốc lực để tránh đường cho những kỵ sĩ này, và chàng đã có thể thoát khỏi họ nếu họ cứ giữ nguyên tốc độ, nhưng họ lại càng tăng tốc, nên một số con ngựa đã bắt đầu phi nước đại. Rostov ngày càng nghe rõ tiếng vó ngựa dồn dập và

tiếng khí giới va chạm, và nhìn rõ hơn những con ngựa, những dáng người và cả khuôn mặt của họ. Đó là những lính kỵ binh cận vệ của ta, họ đang tấn công kỵ binh Pháp đang tiến lại gần.

Các lính kỵ binh cận vệ phi nước đại, nhưng vẫn kìm ngựa lại. Rostov đã nhìn thấy khuôn mặt họ và nghe thấy mệnh lệnh : «phi, phi !» vang lên từ một sĩ quan, người đã thúc con ngựa của mình phi hết tốc lực. Rostov, lo sợ bị đè nát hoặc bị cuốn vào cuộc tấn công quân Pháp, đã phi dọc theo mặt trận hết mức sức ngựa có thể, nhưng vẫn không kịp tránh khỏi họ.

Người lính kỵ binh cận vệ ở rìa ngoài, một người đàn ông to lớn mặt đỏ, cau có giận dữ khi thấy Rostov trước mặt, người mà anh ta chắc chắn sẽ đâm sầm vào. Người kỵ binh này hẳn đã hắt văng Rostov cùng con ngựa Bedouin của chàng (Rostov tự thấy mình thật nhỏ bé và yếu ớt so với những con người và con ngựa khổng lồ này), nếu chàng không kịp nảy ra ý định vung roi quất vào mắt con ngựa của tên kỵ binh đó. Con ngựa đen, nặng nề, cao lớn lông lên, cụp tai lại ; nhưng tên kỵ binh mặt đỏ đã thúc mạnh đôi thúc ngựa lớn vào sườn nó, và con ngựa, vẩy đuôi và vươn cổ, lao đi còn nhanh hơn nữa. Vừa khi các lính kỵ binh cận vệ đi ngang qua Rostov, chàng nghe thấy tiếng hét của họ:

«xung phong!» và nhìn lại thấy những hàng ghế đầu của họ đang trộn lẫn với những kỵ binh khác, có lẽ là quân Pháp, trong bộ quân phục có cầu vai đỏ. Xa hơn nữa không thể thấy gì, vì ngay sau đó không biết từ đâu pháo bắt đầu bắn, và mọi thứ bị che phủ trong khói.

Lúc đó, khi các lính kỵ binh cận vệ vừa đi qua chàng và biến mất trong làn khói, Rostov do dự không biết nên phi theo họ hay đi đến nơi chàng cần đến. Đó chính là cuộc tấn công rực rỡ của các lính kỵ binh cận vệ mà chính người Pháp cũng phải thán phục. Rostov sau này thấy kinh hãi khi nghe kể rằng từ khối lượng khổng lồ những con người đẹp đẽ, trên những con ngựa nghìn vàng, những chàng trai trẻ giàu có, những sĩ quan và học viên sĩ quan vừa phi qua chàng, sau cuộc tấn công chỉ còn lại mười tám người.

«Chẳng có gì phải ghen tị cả, phần của mình sẽ không mất đi đâu, và có lẽ lát nữa mình sẽ gặp hoàng thượng!» Rostov nghĩ và tiếp tục phi đi.

Khi đi ngang qua bộ binh cận vệ, chàng nhận thấy rằng qua họ và xung quanh họ có những quả đạn đại bác bay qua, không phải vì chàng nghe thấy tiếng rít của đạn, mà vì chàng nhìn thấy vẻ lo lắng trên khuôn mặt các binh sĩ và vẻ uy nghiêm trang trọng tự nhiên trên mặt các sĩ quan.

Đi qua phía sau một trong những hàng bộ binh cận vệ, chàng nghe thấy một giọng nói gọi tên mình.

– Rostov !

– Gì thế ? – chàng đáp lại mà không nhận ra Boris.

– Thế nào ? Chúng tôi đã lọt vào hàng thứ nhất rồi ! Trung đoàn chúng tôi đã tấn công rồi ! – Boris nói với nụ cười hạnh phúc thường thấy ở những người trẻ tuổi lần đầu tiên xông pha trận mạc.

Rostov dừng lại.

– Ra là vậy ! – chàng nói. – Thế nào rồi ?

– Đã đánh lui rồi ! – Boris hào hứng nói, trở nên hoạt bát. – Anh có tưởng tượng được không ?

Và Boris bắt đầu kể lại việc đội cận vệ đã vào vị trí như thế nào và khi nhìn thấy quân địch trước mặt, họ đã tấn công quân Áo và đột nhiên bị trúng đạn pháo bắn ra từ những đạo quân này, rồi sau đó họ nhận ra đó là hàng thứ nhất, và đột nhiên phải tham chiến. Rostov, không nghe hết lời Boris, thúc ngựa đi tiếp.

– Anh đi đâu thế ? – Boris hỏi.

– Đến chỗ hoàng thượng với nhiệm vụ.

– Đây này, – Boris nói, người vừa nghe thấy rằng Rostov cần gấp hoàng thượng, bèn chỉ cho chàng.

Và anh ta chỉ cho chàng thấy vị đại công tước, người đang đứng cách đó chừng một trăm bước, đội mũ sắt và mặc áo kỵ binh cận vệ, với đôi vai nhô cao và đôi lông mày cau lại, đang hét lên điều gì đó với một sĩ quan mặc áo trắng và tái mét của quân Áo.

– Kia chính là đại công tước, còn tôi phải đến chỗ tổng tư lệnh hoặc hoàng thượng, – Rostov nói và định thúc ngựa đi.

– Công tước, công tước, – Berg hét lên, cũng hào hứng không kém Boris, chạy lại từ phía bên kia, – công tước, tôi bị thương ở tay phải (anh ta nói và đưa bàn tay dính máu được quấn bằng khăn tay ra cho xem) và vẫn bám trụ ở mặt trận. Công tước, tôi cầm kiếm bằng tay trái : trong dòng họ von Berg chúng tôi, tất cả đều là hiệp sĩ.

Berg còn nói thêm điều gì đó, nhưng Rostov không nghe hết, đã phi đi tiếp.

Đi qua đội cận vệ và một khoảng trống, Rostov, để không bị rơi vào hàng thứ nhất một lần nữa như chàng đã lọt vào trận tấn công của kỵ binh cận vệ, đã đi dọc

theo chiến tuyến quân dự bị, đi vòng xa khu vực nghe thấy tiếng súng và tiếng đại bác nổ dữ dội nhất. Đột nhiên phía trước và phía sau quân ta, tại một nơi mà chàng không thể ngờ có quân địch, chàng nghe thấy tiếng súng trường nổ gần đó.

«Chuyện này có nghĩa là gì ?» Rostov nghĩ. «Quân địch ở phía sau quân ta sao ? Không thể nào,» Rostov nghĩ, và một nỗi sợ hãi kinh hoàng cho bản thân và cho kết quả của toàn bộ trận đánh đột ngột ập đến với chàng. «Dù đó là gì đi nữa,» chàng nghĩ, «bây giờ không còn cách nào đi vòng nữa. Mình phải tìm tổng tư lệnh ở đây, và nếu tất cả đều tiêu diệt, thì nhiệm vụ của mình cũng tiêu diệt cùng với tất cả mọi người.»

Linh tính xấu đột ngột ập đến với Rostov càng lúc càng được xác nhận rõ hơn khi chàng càng tiến sâu vào không gian bị chiếm đóng bởi những đám đông quân đội hỗn loạn đang ở phía sau làng Pratzen.

– Cái gì thế này ? Cái gì thế này ? Họ đang bắn vào ai thế ? Ai đang bắn thế ? – Rostov hỏi, đuổi kịp những binh sĩ Nga và Áo đang tháo chạy thành những đám đông hỗn loạn cắt ngang đường chàng.

– A, quỷ tha ma bắt họ đi ! Diệt sạch cả rồi ! Tan nát hết rồi ! – những đám đông đang chạy, những kẻ chẳng

hiếu gì cũng như chính chàng về những gì đang diễn ra, trả lời chàng bằng tiếng Nga, tiếng Đức và tiếng Séc.

– Đập tan bọn Đức đi ! – một người hét lên.

– Quỷ bắt chúng đi, lũ phản bội.

– Zum Henker diese Russen... – một người Đức nào đó lầm bầm.

Vài người bị thương đang đi trên đường. Những lời chửi bới, tiếng hét, tiếng rên rỉ hòa lẫn thành một tiếng gầm vang rền. Tiếng súng đã ngớt, và như sau này Rostov mới biết, quân Nga và Áo đã bắn vào nhau.

«Chúa ơi ! Chuyện gì thế này ?» Rostov nghĩ. «Và ở đây, nơi mà bất cứ lúc nào hoàng thượng cũng có thể nhìn thấy họ... Nhưng không, đây chắc chỉ là vài tên khốn thôi. Chuyện này sẽ qua thôi, chuyện này không thể như vậy được,» chàng nghĩ. «Chỉ cần nhanh chóng đi qua họ thôi !»

Ý nghĩ về thất bại và tháo chạy không thể lọt vào đầu Rostov. Mặc dù chàng đã nhìn thấy những khẩu pháo và quân đội Pháp ngay trên chính ngọn đồi Pratzen, chính nơi mà chàng được lệnh tìm tổng tư lệnh, chàng vẫn không thể và không muốn tin vào điều đó.



## XVIII

Gần làng Pratzen, Rostov được lệnh tìm Kutuzov và hoàng thượng. Nhưng ở đây không những không có họ, mà cũng chẳng có lấy một vị chỉ huy nào, chỉ có những đám đông hỗn tạp của các đạo quân tan rã. Chàng thúc con ngựa đã mệt mỗi đi nhanh hơn để mau chóng vượt qua những đám đông này, nhưng chàng càng tiến lên, các đám đông càng trở nên hỗn loạn hơn. Trên con đường lớn mà chàng vừa tiến ra, nhưng nhúc nhích những xe kéo, các loại xe ngựa, những binh sĩ Nga và Áo thuộc đủ mọi binh chủng, người bị thương và người không bị thương. Tất cả những thứ này rầm rì và xôn xao dưới tiếng nổ u ám của những quả đạn đại bác bay ra từ khẩu đội Pháp đặt trên các cao điểm Pratzen.

– Hoàng thượng ở đâu ? Kutuzov ở đâu ? – Rostov hỏi tất cả những ai chàng có thể dừng lại được, nhưng không ai có thể trả lời chàng.

Cuối cùng, tóm lấy cổ áo một binh sĩ, chàng buộc anh ta phải trả lời mình.

– Ê ! Anh bạn ! Mọi người ở đó chạy sạch lên phía trước lâu rồi ! – binh sĩ nói, cười nhạo điều gì đó và thoát ra.

Bỏ mặc người lính đó, kẻ rõ ràng đang say rượu, Rostov dừng ngựa của một người đánh xe hay người hầu của một nhân vật quan trọng và bắt đầu hỏi anh ta. Người đánh xe báo với Rostov rằng hoàng thượng cách đây một giờ đã được chở đi với tốc độ tối đa trong một chiếc xe ngựa trên chính con đường này và rằng hoàng thượng bị thương nặng.

– Không thể nào, – Rostov nói, – chắc là ai đó khác.

– Chính mắt tôi nhìn thấy mà, – người đánh xe nói với vẻ tự tin tự mãn. – Tôi đã phục vụ ở Petersburg lâu rồi, tôi biết rõ hoàng thượng : nhợt nhạt, cực kỳ nhợt nhạt, ngồi trong xe. Vừa cho bốn con ngựa đen phi nước đại, lạy Chúa tôi, lướt qua chúng tôi như sấm vậy : đã đến lúc rồi, có vẻ như, cả lũ ngựa và Ilia Ivanytch của hoàng thượng ; hình như chưa bao giờ thấy ông ta đánh xe cho ai khác ngoài hoàng thượng cả.

Rostov thả ngựa cho nó đi tiếp. Một sĩ quan bị thương đi ngang qua, chàng quay sang hỏi.

– Ông cần gặp ai ? – vị sĩ quan hỏi. – Tổng tư lệnh ư? Ông ấy đã bị trúng đạn đại bác giết chết rồi, bị trúng ngay vào ngực trong trung đoàn của chúng tôi.

– Không phải bị giết, mà bị thương, – một sĩ quan khác sửa lại.

– Ai cơ ? Kutuzov à ? – Rostov hỏi.

– Không phải Kutuzov, mà là cái ông gì ấy, – thôi kệ đi, còn lại không bao nhiêu người sống sót đâu. Ông hãy đi về phía kia, về phía ngôi làng đó, tất cả các chỉ huy đều tập trung ở đó, – vị sĩ quan nói, chỉ về phía làng Hostieradek và đi qua.

Rostov đi bước một, không biết tại sao và phải đi đâu bây giờ. Hoàng thượng bị thương, trận đánh đã thua. Không thể không tin vào điều này bây giờ. Rostov đi theo hướng mà người ta đã chỉ cho chàng và nơi mà từ đằng xa có thể nhìn thấy một tháp chuông và một nhà thờ. Chàng còn vội vàng làm gì nữa ? Chàng còn gì để nói với hoàng thượng hay Kutuzov nữa, ngay cả khi họ còn sống và không bị thương ?

– Đi lối này, thưa ngài, hãy đi đi, không thì ở đây họ sẽ giết chết ngài ngay, – một binh sĩ hét lên với chàng.  
– Ở đây họ sẽ giết đấy !

–Ồ ! Anh nói gì thế ! – một người khác nói. – Ông ấy đi đâu ? Ở kia còn gần hơn.

Rostov suy nghĩ và đi đúng theo hướng mà người ta nói chàng sẽ bị giết.

«Bây giờ thì cũng thế cả thôi ; nếu hoàng thượng đã bị thương, chẳng lẽ mình lại còn phải giữ mình sao ?» chàng nghĩ. Chàng tiến vào không gian nơi có nhiều người bị chết nhất, những người đang tháo chạy từ Pratzen. Quân Pháp vẫn chưa chiếm được nơi này, nhưng quân Nga, những người còn sống hoặc bị thương, đã bỏ rơi nó từ lâu. Trên cánh đồng, như những đồng cỏ trên một cánh đồng màu mỡ, có khoảng mười, mười lăm người chết và bị thương trên mỗi mẫu đất. Những người bị thương bò lại với nhau thành từng nhóm hai, ba người, và có thể nghe thấy những tiếng kêu và rên rỉ đau đớn, đôi khi giả tạo như Rostov cảm thấy. Rostov cho ngựa đi nước đại để không phải nhìn thấy tất cả những con người đau khổ này, và chàng cảm thấy kinh sợ. Chàng không sợ cho mạng sống của mình, mà sợ cho lòng dũng cảm của mình, cái mà chàng cần và cái mà chàng biết sẽ không chịu nổi cảnh tượng của những kẻ bất hạnh này.

Quân Pháp đã ngừng bắn vào cánh đồng đầy xác chết và người bị thương này, vì không còn ai sống sót ở đó, khi nhìn thấy một sĩ quan liên lạc phi qua, họ đã nhắm một khẩu pháo vào anh ta và bắn vài quả đạn. Cảm giác

về những tiếng rít kinh hoàng này và những xác chết xung quanh hòa lẫn đối với Rostov thành một ấn tượng duy nhất về sự kinh hoàng và xót thương cho chính mình. Chàng nhớ lại bức thư cuối cùng của mẹ mình. «Bà sẽ cảm thấy thế nào,» chàng nghĩ, «nếu bây giờ bà nhìn thấy tôi ở đây, trên cánh đồng này với những khẩu pháo đang nhắm vào tôi !»

Ở làng Hostieradek tuy có quân đội Nga đang rút lui khỏi bãi chiến trường nhưng họ vẫn còn giữ được trật tự tương đối. Ở đây đạn đại bác của Pháp đã không còn vượn tới, và tiếng súng nghe có vẻ xa xăm. Ở đây mọi người đã thấy rõ và nói rằng trận đánh đã thua. Rostov hỏi bất cứ ai chàng gặp, nhưng không ai nói được hoàng thượng ở đâu, Kutuzov ở đâu. Có người nói rằng tin đồn về vết thương của hoàng thượng là đúng, có người nói là không, và giải thích cái tin đồn thất thiệt lan truyền này là do chiếc xe ngựa của hoàng thượng với viên quan quản gia lo việc cung đình là công tước Tolstoy nhợt nhạt và sợ hãi đã phóng ra khỏi chiến trường cùng với những người khác trong tùy tùng của hoàng thượng. Một sĩ quan nói với Rostov rằng phía sau ngôi làng bên trái, anh ta đã nhìn thấy một người trong số cấp trên, và Rostov đã đi về phía đó, không còn hy vọng tìm thấy ai nữa mà chỉ để giải tỏa lương tâm mình. Đi được khoảng ba dặm và đi qua những đơn vị quân

Nga cuối cùng, gần một khu vườn có hào bao quanh, Rostov nhìn thấy hai kỵ sĩ đang đứng đối diện hào. Một người với dải lông vũ trắng trên mũ dường như quen thuộc với Rostov ; người kia, một kỵ sĩ lạ mặt, cưỡi một con ngựa hồng tuyệt đẹp (con ngựa này có vẻ quen thuộc với Rostov), đi đến gần hào, thúc ngựa và sau khi buông lỏng dây cương, đã dễ dàng nhảy qua hào của khu vườn. Chỉ một loáng đất sọt xuống từ bờ dốc dưới những móng guốc sau của con ngựa. Quay ngựa nhanh chóng, anh ta lại nhảy qua rãnh và cung kính hướng về phía người kỵ sĩ với chiếc lông vũ trắng, rõ ràng là đề nghị ông ta làm điều tương tự. Người kỵ sĩ, người mà dáng vẻ dường như quen thuộc với Rostov và không hiểu sao lại vô tình thu hút sự chú ý của anh, đã thực hiện một cử chỉ lắc đầu và tay từ chối, và theo cử chỉ đó, Rostov ngay lập tức nhận ra vị hoàng đế yêu dấu, được sùng bái của mình.

«Nhưng đó không thể là ngài, một mình giữa cánh đồng trống trải này», Rostov nghĩ. Vào lúc đó, Alexandre quay đầu lại, và Rostov nhìn thấy rõ ràng những nét mặt yêu quý đã khắc sâu trong ký ức anh. Hoàng đế tái nhợt, má hóp và mắt trũng sâu ; nhưng chính điều đó càng làm tăng thêm vẻ quyến rũ, vẻ hiền hậu trong nét mặt ngài. Rostov hạnh phúc khi tin chắc rằng tin đồn về vết thương của hoàng đế là sai sự thật. Anh hạnh phúc

vì được nhìn thấy ngài. Anh biết rằng mình có thể, thậm chí phải trực tiếp đến gặp ngài và truyền đạt lại những gì Dolgorukov đã ra lệnh.

Nhưng giống như một chàng trai đang yêu run rẩy và bàng hoàng, không dám nói ra điều mình hằng mơ ước ban đêm, và sợ hãi nhìn quanh, tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc cơ hội để trì hoãn và chạy trốn, khi phút giây mong đợi đã đến và anh ta đứng một mình trước cô gái, Rostov cũng vậy, giờ đây khi đã đạt được điều mình mong muốn hơn bất cứ thứ gì trên đời, anh không biết phải tiếp cận hoàng đế như thế nào, và hàng ngàn lý do hiện ra trong đầu khiến việc đó trở nên không tiện và không thể.

«Làm sao đây ! Tôi giống như đang vui mừng trước cơ hội lợi dụng việc ngài chỉ có một mình và đang buồn bã. Một khuôn mặt lạ lẫm có thể gây khó chịu và nặng nề cho ngài trong phút giây đau buồn này ; sau đó, tôi có thể nói gì với ngài bây giờ, khi chỉ mới nhìn ngài thôi mà tim tôi đã thất lại và họng thì khô khốc ?» Không một lời nào trong số vô vàn những bài diễn văn mà anh đã soạn sẵn trong trí tưởng tượng để thưa với hoàng đế hiện ra trong đầu anh lúc này. Những bài diễn văn đó phần lớn được dành cho những điều kiện hoàn toàn khác, chúng phần lớn được nói vào phút giây chiến

thắng và hân hoan, và chủ yếu là trên giường bệnh vì vết thương, trong khi hoàng đế cảm ơn anh vì những hành động anh hùng, và anh, khi đang hấp hối, đã bày tỏ tình yêu của mình đối với ngài bằng hành động.

«Sau đó, tôi sẽ hỏi hoàng đế về mệnh lệnh của ngài ở cánh phải như thế nào, khi mà bây giờ đã là 4 giờ chiều và trận chiến đã thất bại ? Không, nhất định mình không được tiếp cận ngài. Không được phá vỡ sự trầm tư của ngài. Thà chết ngàn lần còn hơn là nhận được một ánh nhìn lạnh lùng, một ý kiến tồi tệ từ ngài», Rostov quyết định và với nỗi buồn cùng sự tuyệt vọng trong tim, anh phi ngựa đi, không ngừng nhìn lại phía hoàng đế vẫn đang đứng trong tư thế do dự đó.

Vào lúc Rostov đang có những suy nghĩ đó và buồn bã rời xa hoàng đế, thuyền trưởng von Toll vô tình đi ngang qua chỗ đó và nhìn thấy hoàng đế, đã phi thẳng đến chỗ ngài, đề nghị phục vụ và giúp ngài đi bộ băng qua rãnh. Hoàng đế, muốn nghỉ ngơi và cảm thấy mệt mỏi, đã ngồi xuống dưới một cây táo, và Toll dừng lại bên cạnh ngài. Rostov từ xa nhìn thấy với sự ghen tị và hối hận cảnh von Toll nói chuyện gì đó rất lâu và nhiệt tình với hoàng đế, hoàng đế dường như đã khóc, lấy tay che mắt và bắt tay Toll.



«Và mình có thể đã ở vị trí đó !» Rostov thầm nghĩ, và khó cầm được những giọt nước mắt thương cảm cho số phận của hoàng đế, trong sự tuyệt vọng hoàn toàn, anh phi ngựa đi xa hơn, không biết mình đang đi đâu và tại sao.

Nỗi tuyệt vọng của anh càng mạnh mẽ hơn khi anh cảm thấy sự yếu đuối của chính mình là nguyên nhân gây ra nỗi đau của mình.

Anh có thể... không chỉ có thể, mà anh lẽ ra phải đến gặp hoàng đế. Và đây là cơ hội duy nhất để chứng minh sự tận tụy của mình cho hoàng đế. Và anh đã không tận dụng nó... «Mình đã làm gì thế này ?» anh nghĩ. Và anh quay ngựa lại và phi nhanh về phía nơi anh đã nhìn thấy hoàng đế ; nhưng không còn ai ở sau rãnh nữa. Chỉ có những chiếc xe thô và xe ngựa đang đi. Từ một người phu xe, Rostov biết được rằng bộ tham mưu của Kutuzov ở gần đó, tại ngôi làng nơi các đoàn vận tải đang tiến đến. Rostov đi theo họ.

Phía trước anh là quân ngựa của Kutuzov, dắt những con ngựa đắp chặn. Sau quân ngựa là một chiếc xe thô, và sau chiếc xe là một lão đầy tớ già đi bộ, đội mũ cát kết, mặc áo khoác ngắn và đôi chân vòng kiềng.

– Tit, này Tit ! – quân ngựa gọi.

– Gì ? – lão già lơ đãng trả lời.

– Tit ! Đi đập lúa đi.

– O, đồ ngốc, phì ! – lão già giận dữ nhổ nước bọt nói. Một thời gian trôi qua trong sự di chuyển im lặng, và câu đùa đó lại lặp lại.

Vào lúc năm giờ chiều, trận chiến đã thất bại ở mọi điểm. Hơn một trăm khẩu pháo đã nằm trong tay quân Pháp.

Przybyszewski cùng với quân đoàn của mình đã hạ vũ khí. Các cột quân khác, mất khoảng một nửa quân số, đã rút lui trong những đám đông hỗn loạn, trộn lẫn vào nhau.

Tàn quân của Langeron và Dokhturov, bị xáo trộn, chen chúc quanh các hồ nước trên các con đập và bờ biển gần làng August.

Vào lúc 6 giờ, chỉ ở đập August vẫn còn nghe thấy tiếng đại bác nổ vang dội của quân Pháp, những người đã dàn trận các khẩu đội pháo đông đảo trên dốc của cao điểm Pratzen và bắn vào quân ta đang rút lui.

Ở hậu phương, Dokhturov và những người khác, tập hợp các tiểu đoàn, đã bắn trả kỵ binh Pháp đang truy

đuôi quân ta. Trời bắt đầu tối. Trên con đập hẹp của August, nơi mà bao nhiêu năm qua lão thợ xay già vẫn lặng lẽ ngồi với chiếc mũ chụp, cầm cần câu, trong khi cháu trai ông, xắn tay áo sơ mi, đang lật tìm trong giỏ bạc những con cá đang quẫy đạp ; trên con đập này, nơi mà bao nhiêu năm qua những chiếc xe chở lúa mì của nông dân đã lặng lẽ đi qua, chở đầy lúa mì, những người nông dân đội mũ lông và mặc áo khoác xanh dính đầy bột mì, với những cỗ xe ngựa trắng đã rời đi trên chính con đập này, – giờ đây trên con đập hẹp này, giữa những chiếc xe vận tải và đại bác, dưới chân ngựa và giữa những bánh xe, những con người bị biến dạng vì nỗi sợ hãi cái chết chen chúc nhau, giẫm đạp lên nhau, chết chóc, bước qua những người đang hấp hối và giết hại lẫn nhau chỉ để đi qua được vài bước và cũng bị giết đúng như vậy.

Cứ sau mười giây, một quả đạn đại bác lại xé toạc không khí hoặc một quả lựu đạn nổ tung giữa đám đông dày đặc này, giết chết và văng máu lên những người đứng gần đó. Dolokhov, bị thương ở tay, đi bộ cùng với mười người lính của đại đội mình (anh ta đã là sĩ quan) và chỉ huy trung đoàn của anh ta trên ngựa, đại diện cho những gì còn lại của toàn bộ trung đoàn. Bị cuốn theo đám đông, họ bị ép vào lối vào đập và bị nén chặt từ mọi phía, họ dừng lại vì phía trước một con ngựa đã

ngã xuống dưới khẩu pháo và đám đông đang kéo nó đi. Một quả đạn đã giết chết ai đó ở phía sau họ, một quả khác rơi trúng phía trước và văng máu lên Dolokhov. Đám đông tuyệt vọng lao lên, bị nén lại, di chuyển vài bước và lại dừng lại.

«Đi qua một trăm bước này nữa là chắc chắn được cứu ; đứng thêm hai phút nữa là chắc chắn chết», mỗi người đều nghĩ như vậy.

Dolokhov, đứng giữa đám đông, lao về phía mép đập, xô ngã hai người lính, và chạy lên lớp băng trơn trượt bao phủ hồ nước.

– Quay lại ! – anh ta hét lên, nhảy lên trên lớp băng đang răng rắc dưới chân anh, – quay lại ! – anh ta hét lên với khẩu pháo. – Nó chịu được !..

Lớp băng chịu được anh, nhưng nó cong lại và răng rắc, và rõ ràng là không chỉ dưới một khẩu pháo hay một đám đông, mà chỉ dưới một mình anh thôi nó cũng sắp sụp xuống rồi. Những người lính nhìn anh và chen chúc về phía bờ, không dám bước lên băng. Chỉ huy trung đoàn, đứng trên ngựa ở lối vào, giơ tay và mở miệng, gọi Dolokhov. Đột nhiên, một trong những quả đạn rít thấp qua đám đông đến nỗi mọi người đều cúi xuống. Một cái gì đó rơi bùm xuống vùng nước bùn, và

vị tướng ngã cùng con ngựa của mình vào vũng máu. Không ai nhìn vị tướng, không ai nghĩ đến việc nâng ông ta dậy.

– Lên băng đi ! lên băng đi ! Lên băng ! Quay lại ! anh không nghe thấy à ! Lên băng ! – đột nhiên sau quả đạn rơi trúng vị tướng, vô số tiếng nói vang lên, chính họ cũng không biết tại sao và vì cái gì mà hét lên.

Một trong những khẩu pháo phía sau đang tiến lên đập đã quay sang băng. Những đám lính từ con đập bắt đầu chạy xuống hồ nước đóng băng. Dưới chân một trong những người lính đi đầu, lớp băng nứt ra, và một chân anh ta lún xuống nước ; anh ta muốn đứng dậy và sụp xuống đến thắt lưng. Những người lính đứng gần nhất do dự, người lái pháo dừng ngựa lại, nhưng từ phía sau vẫn nghe thấy những tiếng hét : «Lên băng đi, tại sao dừng lại ! lên băng đi ! lên băng đi !» Và những tiếng hét kinh hoàng vang lên trong đám đông. Những người lính vây quanh khẩu pháo, vây ngựa và đánh chúng để chúng quay đi và di chuyển. Ngựa di chuyển khỏi bờ. Lớp băng, chịu được những người đi bộ, đã sụp xuống thành một mảng khổng lồ, và khoảng bốn mươi người đang ở trên băng lao về phía trước, người về phía sau, dìm chết lẫn nhau.

Những quả đạn vẫn rít lên đều đặn và rơi xuống lớp băng, xuống nước và thường xuyên nhất là vào đám đông đang bao phủ con đập, hồ nước và bờ biển.

## XIX

**T**rên đồi Pratzén, chính tại nơi anh đã ngã xuống với cán cò trong tay, hoàng tử Andrei Bolkonsky nằm đó, máu chảy ra, và chính anh cũng không biết điều đó, anh rên rỉ một cách khẽ khàng, đau đớn và trẻ thơ.

Đến tối, anh ngừng rên rỉ và hoàn toàn im lặng. Anh không biết sự bất tỉnh của mình kéo dài bao lâu. Đột nhiên anh lại cảm thấy mình còn sống và đang đau đớn vì một cơn đau nhức nhối và xé rách ở đầu.

«Nó đâu rồi, cái bầu trời cao rộng mà tôi chưa từng biết cho đến nay và đã nhìn thấy hôm nay?» là ý nghĩ đầu tiên của anh. «Và những đau khổ này tôi cũng chưa từng biết», anh nghĩ. «Vâng, tôi chẳng biết gì, chẳng biết gì cho đến bây giờ. Nhưng tôi đang ở đâu?»

Anh bắt đầu lắng nghe và nghe thấy tiếng vó ngựa đang đến gần và tiếng người nói tiếng Pháp. Anh mở mắt ra. Phía trên anh lại là cái bầu trời cao rộng với những đám mây trôi nổi thậm chí còn cao hơn, qua đó có thể nhìn thấy vực thẳm màu xanh vô tận. Anh không quay đầu lại và không nhìn thấy những người, theo tiếng vó ngựa và tiếng nói, đã đi đến gần anh và dừng lại.

Những người cưỡi ngựa đi đến là Napoléon, đi cùng với hai sĩ quan tùy tùng. Buonaparte, đi vòng quanh chiến trường, đưa ra những mệnh lệnh cuối cùng về việc tăng cường các khẩu đội đang bắn vào đập August, và quan sát những người chết và bị thương còn lại trên chiến trường.

– Những người đẹp trai ! – Napoléon nói khi nhìn một người lính ném lựu đạn Nga đã chết, nằm sấp mặt xuống đất với gáy đen sạm, một tay vươn xa đã cứng đờ.

– Đạn pháo cho các khẩu đội đã hết rồi, thưa bệ hạ!  
– một sĩ quan tùy tùng vừa từ các khẩu đội bắn vào August về nói lúc đó.

– Hãy cho quân dự bị tiến lên, – Napoléon nói, và sau khi đi vài bước, ông ta dừng lại phía trên hoàng tử Andrei, người đang nằm ngửa với cán cò bị vứt bỏ bên cạnh (lá cò đã bị quân Pháp lấy đi như một chiến lợi phẩm).

– Đây là một cái chết đẹp, – Napoléon nói khi nhìn Bolkonsky.

Hoàng tử Andrei hiểu rằng điều đó nói về anh và rằng Napoléon đang nói điều đó. Anh nghe thấy họ gọi



Napoléon là bệ hạ. Nhưng anh nghe những lời này như thể anh nghe thấy tiếng vo ve của một con ruồi. Anh không những không quan tâm đến chúng, mà anh còn không nhận ra chúng, và ngay lập tức quên bẵng chúng. Đầu anh đau nhức ; anh cảm thấy mình đang mất máu, và anh nhìn thấy trên cao cái bầu trời xa xăm, cao rộng và vĩnh cửu. Anh biết rằng đó là Napoléon – anh hùng của anh, nhưng vào lúc này Napoléon dường như đối với anh là một con người nhỏ bé, tầm thường so với những gì đang diễn ra lúc này giữa tâm hồn anh và cái bầu trời cao rộng, vô tận với những đám mây đang trôi đi kia. Đối với anh, hoàn toàn không quan trọng là ai đang đứng trên mình, ai đang nói gì về mình ; anh chỉ vui mừng vì có những người đã dừng lại trên mình, và chỉ muốn những người này giúp đỡ mình và đưa mình trở lại cuộc sống mà anh thấy thật tươi đẹp, bởi vì giờ đây anh đã hiểu về nó theo một cách khác. Anh dồn hết sức lực để cử động và phát ra một âm thanh nào đó. Anh khễ cử động chân và phát ra một tiếng rên yếu ớt, đau đớn khiến người ta mỉm lòng.

– A ! Anh ta còn sống, – Napoléon nói. – Hãy nâng chàng trai trẻ này lên, chàng trai trẻ này, và đưa đến trạm cứu thương !

Nói xong, Napoléon phi ngựa đi xa hơn để gặp thống chế Lannes, người đã bỏ mũ, mỉm cười và chúc mừng chiến thắng, đi đến gặp hoàng đế.

Hoàng tử Andrei không còn nhớ gì nữa : anh mất đi ý thức vì cơn đau khủng khiếp do việc được đặt lên cáng, những cú xóc nảy trong quá trình di chuyển và việc thăm dò vết thương ở trạm cứu thương. Anh tỉnh lại vào cuối ngày, khi anh được đưa vào bệnh viện cùng với các sĩ quan Nga bị thương và bị bắt khác. Trong lần di chuyển này, anh cảm thấy mình tỉnh táo hơn một chút và có thể nhìn quanh và thậm chí nói chuyện.

Những lời đầu tiên anh nghe thấy khi tỉnh lại là lời của một sĩ quan áp giải người Pháp, người đang vội vã nói :

– Phải dừng lại ở đây : hoàng đế sắp đi qua đây ; việc nhìn thấy những quý ông tù binh này sẽ mang lại niềm vui cho ngài.

– Hôm nay có quá nhiều tù binh, gần như toàn bộ quân đội Nga, chắc ngài thấy chán rồi, – một sĩ quan khác nói.

– Chà, dù sao đi nữa ! Anh chàng này, người ta nói là chỉ huy toàn bộ quân cận vệ của hoàng đế Alexandre, –

người thứ nhất nói, chỉ vào một sĩ quan Nga bị thương trong bộ quân phục cận vệ trắng.

Bolkonsky nhận ra hoàng tử Repnin, người mà anh đã gặp trong giới thượng lưu ở Saint-Pétersbourg. Bên cạnh ông ta là một chàng trai 19 tuổi khác, cũng là một sĩ quan cận vệ bị thương.

Buonaparte, phi ngựa đến gần, dừng ngựa lại.

– Ai là người lớn nhất ? – ông ta hỏi khi nhìn thấy các tù binh.

Họ gọi tên đại tá hoàng tử Repnin.

– Ông có phải là chỉ huy trung đoàn kỵ binh cận vệ của hoàng đế Alexandre không ? – Napoléon hỏi.

– Tôi chỉ huy một đơn vị, – Repnin trả lời.

– Trung đoàn của ông đã thực hiện nghĩa vụ của mình một cách vinh dự, – Napoléon nói.

– Lời khen ngợi của một nhà cầm quân bất hủ là phần thưởng tốt nhất cho một người lính, – Repnin nói.

– Tôi rất vui lòng trao nó cho ông, – Napoléon nói. – Ai là chàng trai trẻ bên cạnh ông vậy ?

Hoàng tử Repnin gọi tên thiếu úy Sukhtelen.

Nhìn anh ta, Napoléon nói và mỉm cười :

– Anh ấy còn quá trẻ để đối đầu với chúng tôi.

– Tuổi trẻ không ngăn cản việc trở nên dũng cảm, – Sukhtelen nói với giọng dứt quăng.

– Một câu trả lời tuyệt vời, – Napoléon nói ; – chàng trai trẻ, anh sẽ tiến xa đây !

Hoàng tử Andrei, để cho đủ bộ sưu tập chiến lợi phẩm là các tù binh, cũng được đưa lên phía trước, trước mắt hoàng đế, không thể không thu hút sự chú ý của ông ta. Napoléon rõ ràng đã nhớ rằng mình đã nhìn thấy anh trên chiến trường, và hướng về anh, ông ta đã sử dụng chính cái tên gọi «chàng trai trẻ» mà Bolkonsky lần đầu tiên được lưu lại trong trí nhớ của mình.

– Còn anh, chàng trai trẻ ? Chà, anh cảm thấy thế nào, hỡi người dũng cảm của tôi ?

Mặc dù chỉ năm phút trước đó hoàng tử Andrei còn có thể nói vài lời với những người lính đang khiêng mình, nhưng giờ đây, khi nhìn thẳng vào Napoléon, anh im lặng... Đối với anh lúc này, mọi quyền lợi mà Napoléon quan tâm dường như thật nhỏ bé, chính vị anh hùng

của anh cũng dường như thật nhỏ bé với sự tự phụ phù phiếm và niềm vui chiến thắng so với cái bầu trời cao rộng, công bằng và hiền hậu mà anh đã nhìn thấy và thấu hiểu – đến mức anh không thể trả lời ông ta.

Và tất cả dường như thật vô ích và nhỏ bé so với cái cấu trúc tư duy nghiêm nghị và hùng vĩ đó, cái mà sự suy yếu của sức lực do mất máu, sự đau đớn và sự chờ đợi cái chết cận kề đã gọi lên trong anh. Nhìn vào mắt Napoléon, hoàng tử Andrei nghĩ về sự nhỏ bé của sự bất hủ, về sự nhỏ bé của cuộc sống mà không ai có thể hiểu được ý nghĩa của nó, và về sự nhỏ bé hơn nữa của cái chết mà ý nghĩa của nó không một người sống nào có thể hiểu và giải thích được.

Hoàng đế, không đợi câu trả lời, đã quay đi và khi rời đi, nói với một trong những chỉ huy :

– Hãy để họ chăm sóc những quý ông này và đưa họ về trại của tôi ; hãy để bác sĩ Larrey của tôi khám vết thương cho họ. Tạm biệt, hoàng tử Repnin, – và ông ta phi ngựa đi xa hơn.

Trên khuôn mặt ông ta rạng ngời sự tự mãn và hạnh phúc.

Những người lính đã khiêng hoàng tử Andrei và tháo chiếc nhẫn vàng mà công nương Marya đã đeo cho anh, khi nhìn thấy sự hiền hậu mà hoàng đế đối xử với các tù binh, đã vội vàng trả lại chiếc nhẫn.

Hoàng tử Andrei không nhìn thấy ai và bằng cách nào đã đeo lại nó cho mình, nhưng trên ngực anh, phía trên bộ quân phục, đột nhiên anh thấy chiếc nhẫn treo trên một sợi dây xích vàng nhỏ.

«Thật tốt nếu mọi chuyện đều như vậy», hoàng tử Andrei nghĩ khi nhìn vào chiếc nhẫn mà em gái anh đã đeo cho anh với sự sùng kính và lòng thành kính như vậy, «thật tốt nếu mọi chuyện đều rõ ràng và đơn giản như hình ảnh công nương Marya. Thật tốt nếu biết tìm kiếm sự giúp đỡ ở đâu trong cuộc đời này và mong đợi điều gì sau nó, ở đó, sau năm mớ ! Tôi sẽ hạnh phúc và bình yên biết bao nếu bây giờ tôi có thể nói : Chúa ơi, xin hãy thương xót con !.. Nhưng tôi sẽ nói điều đó với ai ! Hoặc là một sức mạnh – vô định, không thể hiểu thấu, mà tôi không những không thể hướng về, mà còn không thể diễn tả bằng lời, – là cái tất cả bất hủ hoặc là hư vô», anh tự nói với mình, «hoặc đó là chính cái Chúa đã được khâu vào chiếc nhẫn này bởi công nương Marya ? Không có gì, không có gì là chắc chắn cả, ngoại trừ sự nhỏ bé của tất cả những gì tôi hiểu được, và sự

bất hủ của một cái gì đó không thể hiểu được nhưng là quan trọng nhất !»

Cái cáng chuyên động. Với mỗi cú xóc, anh lại cảm thấy cơn đau không thể chịu đựng được ; tình trạng sốt tăng lên, và anh bắt đầu mê sảng. Những hình ảnh về người cha, người vợ, em gái và đứa con tương lai, và sự dịu dàng mà anh cảm nhận được trong đêm trước trận chiến, bóng dáng của Napoléon nhỏ bé, tầm thường và trên hết là cái bầu trời cao rộng đó đã tạo nên cơ sở chính cho những hình ảnh mê sảng của anh.

Cuộc sống gia đình yên bình và hạnh phúc ở Lysye Gory hiện ra trước mắt anh. Anh đã tận hưởng niềm hạnh phúc đó, khi đột nhiên Napoléon nhỏ bé xuất hiện với cái nhìn dừng đọng, hạn hẹp và hạnh phúc vì nỗi bất hạnh của người khác, và những nghi ngờ, đau khổ bắt đầu, và chỉ có bầu trời là hứa hẹn sự bình yên. Đến sáng, tất cả những mộng tưởng trộn lẫn và tan biến vào bóng tối và sự lãng quên của sự vô thức, điều mà theo ý kiến của chính Larrey, bác sĩ của Napoléon, nhiều khả năng sẽ kết thúc bằng cái chết hơn là sự hồi phục.

– Đó là một bệnh nhân nóng tính và nóng nảy, – Larrey nói, – anh ta sẽ không qua khỏi.

Hoàng tử Andrei, cùng với những người bị thương vô vọng khác, được giao cho cư dân địa phương chăm sóc.



## **Ghi chú cho tập I của «Chiến tranh và Hòa bình»**

**S**ự bắt đầu của «Chiến tranh và Hòa bình», dưới tiêu đề «Năm một nghìn tám trăm linh năm», trong 2 phần đầu, đã được in trên tạp chí «Người đưa tin Nga» vào năm 1865 và 1866. Sau đó hai phần này đã được xuất bản riêng ; dưới cùng tiêu đề đó vào năm 1866 L. N. tiếp tục viết, bao quát một thời kỳ xa hơn. Vào năm 1868, ông đã xuất bản trực tiếp một ấn bản riêng gồm 4 tập và vào năm 1869 thêm hai tập nữa, hoàn thành theo cách đó tác phẩm của mình trong sáu tập và đặt cho nó một tiêu đề mới : «Chiến tranh và Hòa bình». Kể từ đó «Chiến tranh và Hòa bình» đã được tái bản cả dưới dạng các ấn bản riêng biệt và trong toàn bộ tuyển tập tác phẩm, chỉ với sự khác biệt là toàn bộ nội dung được phân bổ trong bốn tập. Nhưng giữa ấn bản đầu tiên của «Năm một nghìn tám trăm linh năm» và tập đầu tiên của «Chiến tranh và Hòa bình» có một sự khác biệt đáng kể. Khi chuẩn bị tác phẩm cho ấn bản mới đầy đủ, Lev Nikolayevich đã thực hiện những cắt giảm đáng kể. Và nhiều thứ bị ông loại bỏ đại diện cho một sự quan tâm lớn về nghệ thuật và lịch sử văn học. Việc đưa những đoạn bị loại bỏ vào văn bản là hoàn toàn không thể, mà không phá vỡ cấu trúc nghệ thuật

chung. Do đó, chúng tôi quyết định đưa chúng vào các phụ lục dưới đây, kèm theo chỉ dẫn về các phần và chương của văn bản mà từ đó các đoạn này đã bị loại bỏ bởi Lev Nikolayevich. Để có những chỉ dẫn chính xác hơn, văn bản đã được thay đổi ở một số chỗ đến mức đoạn bị loại bỏ không thể đóng vai trò như một sự bổ sung hoặc tiếp nối của bất kỳ cụm từ nào của văn bản trong ấn bản cuối cùng.

## **Phụ lục cho tập I của «Chiến tranh và Hòa bình»**

(Các biến thể được trích xuất từ bản thảo đầu tiên.)

### **Số 1. Phần I, chương I.**

Nội dung bức điện từ Novosiltsev, người đã đến Paris để thương lượng hòa bình, như sau :

Đến Berlin, Novosiltsev được biết Buonaparte đã ban sắc lệnh sáp nhập Cộng hòa Genova vào Đế chế Pháp cùng lúc với việc ông ta bày tỏ mong muốn làm hòa với Anh, thông qua sự trung gian của Nga. Novosiltsev, dừng lại ở Berlin và cho rằng sự bạo ngược như vậy của Buonaparte có thể thay đổi ý định của Hoàng đế, đã xin phép bệ hạ liệu nên tiếp tục đi Paris hay quay về. Câu trả lời cho Novosiltsev đã được soạn thảo và sẽ được gửi đi vào ngày mai. Việc chiếm đóng Genova là một cái cớ mong muốn để tuyên chiến, điều mà dư luận giới triều đình đã sẵn sàng hơn cả quân đội. Trong câu trả lời có nói :

«Chúng tôi không còn muốn thương lượng với một người, kẻ mà trong khi phản đối mong muốn hòa bình của mình, vẫn tiếp tục các cuộc xâm lược».

Tất cả những điều này là tin tức mới nhất trong ngày. Công tước rõ ràng biết tất cả những chi tiết này từ các nguồn tin đáng tin cậy và đã đùa cợt kể lại chúng cho các thị nữ.

– Nay, những cuộc đàm phán này đã dẫn chúng ta đến đâu rồi ? – Anna Pavlovna nói bằng tiếng Pháp, giống như toàn bộ cuộc trò chuyện diễn ra. – Nay, tất cả những cuộc đàm phán này để làm gì ? Không phải đàm phán, mà cái chết của kẻ tử vì đạo là cần thiết cho tên ác ôn, – bà nói, phập phồng cánh mũi, xoay người trên ghế sofa và mỉm cười ngay sau đó.

Chúng tôi không muốn tiếp tục đàm phán với một người, kẻ bày tỏ mong muốn hòa bình nhưng vẫn tiếp tục các cuộc xâm lược.

– Sao bà lại khát máu thế, quý cô thân mến. Trong chính trị không phải mọi thứ đều giống như trong phòng khách. Phải có những sự dè dặt, – công tước Vasili nói với nụ cười buồn bã, nụ cười đã trở nên không tự nhiên, nhưng lặp đi lặp lại suốt ba mươi năm qua, đã hằn sâu trên khuôn mặt già nua của công tước đến mức nó dường như đồng thời vừa là sự giả tạo vừa là thói quen. – Có những lá thư từ phía các người ? – ông thêm vào, rõ ràng coi thị nữ không xứng đáng với một cuộc

trò chuyện chính trị nghiêm túc và cố gắng chuyển sang một chủ đề khác.

– Nhưng những sự dè dặt này đã dẫn chúng ta đến đâu ? – Anna Pavlovna tiếp tục hỏi, không nhượng bộ ông.

– À, ít nhất là để biết ý kiến của Áo, quốc gia mà bà rất yêu thích, – công tước Vasili nói, rõ ràng là trêu chọc Anna Pavlovna và không muốn để cuộc trò chuyện thoát ra khỏi tông giọng đùa cợt.

## **Số 2. Phần I, chương II.**

Người thanh niên béo mập này, bất chấp kiểu cắt may thời trang của bộ trang phục, vẫn lóng ngóng, vụng về, như những chàng trai nông dân to khỏe thường vụng về. Nhưng anh ta lại không nhút nhát và kiên quyết trong cử động. Trong một khoảnh khắc anh ta dừng lại ở giữa phòng khách, không tìm thấy chủ nhà và cúi chào tất cả mọi người, bất chấp những tín hiệu mà bà đang ra dấu cho anh ta. Nhầm bà cô già là chính Anna Pavlovna, anh ta ngồi xuống cạnh bà và bắt đầu nói chuyện với bà ; nhưng cuối cùng, nhận ra vẻ mặt ngạc nhiên của bà cô rằng điều này là không nên làm, anh ta đứng dậy và nói : «xin lỗi, tiểu thư, tôi đã tưởng đó không phải là bà». Ngay cả bà cô vô cảm cũng đỏ mặt trước những lời

vô nghĩa này và với cái nhìn tuyệt vọng đã vẫy tay gọi cháu gái mình đến cứu. Đang bận rộn với một vị khách khác, Anna Pavlovna đi tới chỗ bà.

– Thật là tử tế khi ông, ông Pierre, đã đến thăm một người bệnh nghèo khổ, – bà nói với anh ta, mỉm cười và liếc nhìn bà cô.

Pierre thậm chí còn làm tệ hơn. Anh ta ngồi xuống cạnh Anna Pavlovna với vẻ mặt của một người sẽ không sớm đứng dậy, và ngay lập tức bắt đầu trò chuyện với bà về Rousseau, người mà họ đã nói đến trong cuộc gặp gỡ lần trước. Anna Pavlovna không có thời gian. Bà lắng nghe, quan sát, sắp xếp và điều phối các vị khách.

Xin lỗi, tôi tưởng rằng đó không phải là bà.

Điều này thật tử tế về phía ông, ông Pierre, khi ông đến thăm người bệnh.

– Tôi không thể hiểu nổi, – người thanh niên nói, nhìn chăm chú qua cặp kính vào người đối thoại của mình, – tại sao người ta không thích «Lời tự thú», trong khi «Nàng Heloise mới» thì tầm thường hơn nhiều.

Người thanh niên béo vụng về diễn đạt ý nghĩ của mình và kéo Anna Pavlovna vào cuộc tranh luận, hoàn toàn không nhận ra rằng thị nữ và nói chung không ai

quan tâm đến việc tác phẩm nào tốt hay xấu, đặc biệt là bây giờ, khi bà có quá nhiều thứ phải suy nghĩ và ghi nhớ.

– «Tiếng kèn của ngày phán xét cuối cùng sẽ vang lên khi nào bà ấy muốn, tôi sẽ xuất hiện với cuốn sách của mình trên tay», – anh ta nói, mỉm cười trích dẫn trang đầu tiên của «Lời tự thú». – Không, thưa bà, – anh ta tiếp tục, – sau khi đã đọc tác phẩm, người ta sẽ yêu con người đó.

– Vâng, tất nhiên, – Anna Pavlovna trả lời, mặc dù sự thật là hoàn toàn ngược lại với ý kiến của các vị khách, mong muốn đứng dậy. Nhưng Pierre vẫn tiếp tục :

– Đó không chỉ là một cuốn sách, đó là một tác phẩm. «Lời tự thú» là một bản thú tội hoàn chỉnh. Phải không thưa bà ?

– Nhưng tôi không muốn trở thành cha giải tội của ông ta đâu, ông Pierre : ông ta có quá nhiều tội lỗi xấu xa, – bà nói, đứng dậy và mỉm cười. – Đi nào, tôi sẽ giới thiệu ông với các anh em họ.

### **Số 3. Phần I, chương III.**

– Khi tôi có diễm phúc được nhìn thấy lần cuối cùng vị công tước Enghien đáng kính và đau buồn, – vị tử

tước bắt đầu với vẻ buồn bã thanh tao trong giọng nói, nhìn quanh những người nghe, – thừa đức ông, ông ấy đã nói về vẻ đẹp và thiên tài của nữ đại danh ca Georges bằng những lời lẽ nồng nhiệt nhất. Ai mà không biết người phụ nữ thiên tài và quyến rũ này ? Tôi đã bày tỏ sự ngạc nhiên của mình, làm thế nào công tước có thể biết bà ấy, khi ông không ở Paris trong những năm gần đây. Công tước mỉm cười và nói với tôi rằng Paris không xa Mannheim như người ta tưởng. Tôi kinh hãi và bày tỏ với điện hạ nỗi sợ hãi của mình khi nghĩ đến việc ông ấy đến thăm Paris. «Thừa đức ông, – tôi nói, – Chúa chúng giám, liệu chúng ta có bị bao quanh bởi những kẻ phản bội và phản phúc ở đây không, và liệu sự hiện diện của ngài ở Paris, dù bí mật đến đâu, có được Buonaparte biết đến không ?» Nhưng công tước chỉ mỉm cười trước những lời của tôi với sự hiệp sĩ và can đảm đó, vốn là đặc điểm phân biệt của dòng họ ông.

– «Nhà Condé, nhánh nguyệt quế ghép trên cây nhà Bourbon, như Pitt đã nói gần đây», – công tước Vasili nói một cách đều đều, như thể ông đang đọc cho một thư ký vô hình nào đó.

– Ông Pitt đã nói rất đúng, – con trai ông, Ippolit, thêm vào một cách ngắn gọn, dứt khoát xoay người trên ghế, chân này vắt qua chân kia theo hướng ngược lại,



vội vàng cầm lấy chiếc kính một mắt và hướng cái nhìn xuyên qua nó về phía cha mình.

– Tóm lại, – vị tử tước tiếp tục, chủ yếu hướng về phía nàng công nương xinh đẹp, người không rời mắt khỏi ông, – tôi đã phải rời khỏi Ettenheim và sớm biết rằng công tước, bị cuốn theo lòng dũng cảm của mình, đã đến Paris, vinh dự cho tiểu thư Georges không chỉ bằng việc ngưỡng mộ bà, mà còn bằng việc đến thăm bà.

– Nhưng ông ấy có một sự gắn bó chân thành với công nương Charlotte de Rohan Rochefort, – Anna Pavlovna nóng nảy ngắt lời. – Họ nói rằng ông ấy đã bí mật kết hôn với bà ấy, – bà nói, rõ ràng là sợ hãi bởi nội dung sắp tới của câu chuyện, điều mà bà thấy là quá phóng khoáng trước mặt một cô gái trẻ.

– Một sự gắn bó này không cản trở một sự gắn bó khác, – vị tử tước tiếp tục, mỉm cười tế nhị và không nhận thấy nỗi lo lắng của Anna Pavlovna. – Nhưng vấn đề là tiểu thư Georges trước khi gần gũi với công tước đã có quan hệ với một người đàn ông khác.

Ông im lặng.

– Người đàn ông đó tên là Buonaparte, – ông nói với nụ cười liếc nhìn người nghe. Anna Pavlovna, đến lượt mình, nhìn quanh một cách lo lắng, thấy rằng câu chuyện đang trở nên nguy hiểm và nguy hiểm hơn.

– À vâng, – vị tử tước tiếp tục, – vị tân vương của một ngàn lẻ một đêm đã không chê bai việc thường xuyên dành những buổi tối của mình tại chỗ người phụ nữ xinh đẹp nhất và dễ chịu nhất nước Pháp. Và tiểu thư Georges... – Ông im lặng, nhún vai đầy biểu cảm: – và vì cần thiết mà trở nên đức hạnh. Kẽ may mắn Buonaparte thường đến vào buổi tối, không ấn định ngày giờ của mình.

Dòng họ Condé – nhánh nguyệt quế, được ghép vào cây Bourbon, như Pitt đã nói gần đây.

Pitt đã nói rất đúng.

Và thế là.

Và kìa, vị tân vương từ một ngàn lẻ một đêm đã không chê bai việc dành những buổi tối tại chỗ người phụ nữ xinh đẹp nhất và dễ chịu nhất nước Pháp.

Phải biến sự cần thiết thành đức hạnh.

– Chao ôi ! Tôi thấy trước rồi, tôi đang nổi da gà đây,  
– nàng công nương nhỏ nhắn xinh đẹp nói, nhún đôi vai  
đầy đặn và linh hoạt của mình.

Một quý bà cao tuổi, ngồi suốt cả tối cạnh bà cô, đi  
tới vòng tròn của người kể chuyện, lắc đầu và mỉm cười  
buồn bã.

– Thật là khủng khiếp, phải không ? – bà nói, mặc  
dù rõ ràng là bà không nghe thấy sự bắt đầu của câu  
chuyện. Vì sự không đúng lúc trong nhận xét của mình,  
không ai chú ý đến bà.

Công tước Ippolit tuyên bố nhanh chóng và lớn tiếng:

– Georges trong vai Clytemnestra – thật tuyệt vời !

Anna Pavlovna im lặng và cảm thấy bất an, vẫn chưa  
quyết định dứt khoát trong thâm tâm mình, liệu những gì  
vị tử tước kể là lịch sự hay khiếm nhã. Một mặt – những  
buổi tối gặp gỡ của một nữ diễn viên với một người  
đàn ông khác – nếu vị tử tước de Mortemart, người có  
liên hệ với gia tộc Montmorency qua nhà Rohans, nói  
điều đó trong phòng khách, thì có vẻ là lịch sự ; mặt  
khác – nếu de Mortemart, cư dân của khu Faubourg St.  
Germain, nói điều khiếm nhã trong phòng khách, thì  
cuối cùng ai sẽ biết điều gì là lịch sự và không lịch sự ?

– Vào một buổi tối nọ, – vị tử tước tiếp tục, nhìn quanh người nghe và trở nên hoạt bát, – Clytemnestra này, sau khi đã mê hoặc toàn bộ nhà hát bằng màn trình diễn Racine tuyệt vời của mình, trở về nhà và định nghỉ ngơi một mình sau sự mệt mỏi và xúc động. Bà không đợi vị vương đế.

Anna Pavlovna rung mình trước từ «vương đế». Nàng công nương hạ mắt xuống và ngừng mỉm cười.

– Bỗng nhiên, – vị tử tước tiếp tục, – người hầu gái báo cáo rằng cựu tử tước de Rocroi mong muốn được gặp nữ diễn viên đại tài. Rocroi – đó là cách công tước tự gọi mình. Ông ấy đã được tiếp đón, – vị tử tước thêm vào và im lặng vài giây để làm rõ rằng ông ấy không kể hết tất cả những gì ông biết, – thời gian trôi qua không nhận thấy và đầy hương lạc...

Bất ngờ, tại đoạn này của câu chuyện, công tước Ippolit phát ra một âm thanh lạ lùng, mà một số người lầm tưởng là tiếng ho, số khác là tiếng xì mũi, rên rỉ hoặc tiếng cười, và bắt đầu lúng túng nhặt chiếc kính một mắt bị rơi. Người kể chuyện ngạc nhiên dừng lại. Anna Pavlovna sợ hãi ngắt lời mô tả về sự hương lạc mà vị tử tước đang mô tả với hương vị như vậy.

A, tôi thấy trước, tôi đang run đây.

Georges trong vai Clytemnestra – tuyệt vời !

Vị tử tước Mortemart, họ hàng của nhà Montmorency thông qua nhà Rohans ; tất cả những gì là tốt nhất từ khu phố Saint-Germain.

– Đừng hành hạ chúng tôi nữa, tử tước, – bà nói.

Vị tử tước mỉm cười.

– ... Sự hưởng lạc đã biến hàng giờ thành phút chốc, thì bỗng nhiên vang lên tiếng chuông, và người hầu gái sợ hãi run rẩy chạy vào thông báo rằng kẻ mameluk khủng khiếp của Buonaparte đang gọi cửa, và rằng người đàn ông khủng khiếp đó đã đứng ở lối vào...

Vị tử tước kể lại cách tiểu thư Georges cầu xin công tước trốn đi, cách công tước nói rằng ông chưa bao giờ trốn tránh bất cứ ai, cách tiểu thư Georges nói với ông : «Thưa ngài, ngài nợ thanh kiếm của mình cho nhà vua và cho nước Pháp», và cách công tước cuối cùng đã trốn dưới đồng đồ giặt trong phòng khác, và cách Napoléon đã làm điều tồi tệ, và công tước đã chui ra từ dưới đồng đồ giặt và đối mặt với Buonaparte.

– Thật quyến rũ, thật tinh tế, – tiếng xì xào vang lên giữa những người nghe.

Ngay cả Anna Pavlovna, nhận thấy rằng đoạn khó khăn nhất của câu chuyện đã trôi qua tốt đẹp, và sau khi bình tĩnh lại, đã có thể hoàn toàn tận hưởng câu chuyện. Vị tử tước hào hứng hẳn lên, và bằng giọng nói nhấn nhá, nói với sự nhiệt huyết của một diễn viên.

– Kẻ thù của gia tộc mình, kẻ cướp ngôi, kẻ thuộc về dòng giống thấp kém, đã ở đó, trước mặt ông, nằm dài trên mặt đất, bất động, có lẽ đang hấp hối. Như Corneille bất hủ đã nói :

Một niềm vui độc ác trong tim hẳn dâng trào.

Mà vinh quang phần nộ của hắn vừa mới cứu được.

Vị tử tước dừng lại và, định tiếp tục câu chuyện của mình mạnh mẽ hơn nữa, mỉm cười như để trấn an các quý bà, những người đã quá lo lắng. Hoàn toàn bất ngờ, trong thời gian tạm nghỉ này, nàng công nương xinh đẹp Hélène nhìn đồng hồ, liếc nhìn cha mình và cùng ông đứng dậy, và bằng hành động này đã làm tan vỡ vòng tròn và ngắt quãng câu chuyện.

– Chúng con sẽ muộn mất, cha ạ, – bà nói một cách đơn giản, tiếp tục tỏa sáng với nụ cười của mình.

Kết thúc câu chuyện của vị tử tước như sau :

«Công tước Enghien lấy từ trong túi ra một lọ tinh thể núi đá, nạm vàng, trong đó có những giọt thuốc hồi sinh, được cha ông trao cho từ công tước Saint-Germain. Những giọt thuốc này...»

Duyên dáng, tuyệt vời.

Kẻ thù của ngôi nhà, kẻ cướp ngôi, kẻ vốn thuộc về người đứng đầu dòng tộc mình, đã ở đó, trước mặt hắn, nằm dài trên mặt đất, bất động, có lẽ là đang chết, Như lời Corneille danh tiếng đã nói :

Sự vui mừng xảo quyệt dâng lên trong trái tim hắn  
Từ đó vinh quang phần nộ của hắn vừa mới cứu được.

như đã biết, có đặc tính hồi sinh người chết hoặc gần chết, nhưng không nên trao chúng cho bất cứ ai ngoài các thành viên của nhà Condé. Những người ngoài, sau khi ném thử các giọt thuốc, đã được chữa khỏi, cũng như nhà Condé, nhưng đã trở thành kẻ thù không đội trời chung của nhà công tước. Bằng chứng cho điều này là cha của công tước, muốn chữa trị cho con ngựa đang hấp hối của mình, đã cho nó uống những giọt thuốc này. Con ngựa đã sống lại, nhưng sau đó đã cố gắng giết chết người cưỡi nó nhiều lần, và một lần đã hất văng ông trong một trận chiến vào trại của quân cộng hòa. Cha của công tước đã giết chết con ngựa yêu quý của

mình. Bất chấp điều đó, vị công tước Enghien trẻ tuổi và hiệp sĩ đã đổ vài giọt vào miệng kẻ thù Buonaparte của mình, và tên ác ôn đã sống lại.

– «Người là ai ?» – Buonaparte hỏi.

– «Họ hàng của người hầu gái», – công tước trả lời.

– «Láo !» – Buonaparte hét lên.

– «Thưa tướng quân, tôi không có vũ khí», – công tước trả lời.

– «Tên của người ?»

– «Tôi đã cứu mạng ông», – công tước trả lời.

Công tước rời đi, và những giọt thuốc đã có tác dụng, và Buonaparte cảm thấy căm thù công tước và từ ngày đó đã thề sẽ tiêu diệt chàng trai bất hạnh và cao thượng đó. Thông qua các mật thám của mình, hắn biết được danh tính của công tước qua chiếc khăn tay bị bỏ quên, trên đó có thêu huy hiệu của nhà Condé, – một dải màu đỏ trên nền xanh của Pháp, – biết được danh tính của kẻ thù, Buonaparte đã ra lệnh tìm một cái cớ cho âm mưu của Pichegru và Georges, bắt giữ vị anh hùng tử vì đạo tại công quốc Baden và giết chết ông ta. – Thiên thần và ác quỷ. Và đây là cách tội ác kinh tởm nhất trong lịch sử



đã được thực hiện. – Bằng những lời này vị tử tước kết thúc câu chuyện của mình và vì quá xúc động đã xoay người trên ghế.

Tất cả im lặng.

– Việc ám sát công tước không chỉ là một tội ác, thừa tử tước, – công tước Andrei nói, mỉm cười nhẹ nhàng như thể ông đang chế nhạo vị tử tước : – đó còn là một sai lầm.

Vị tử tước nhún mày và dang tay ra. Cử chỉ của ông có thể mang nhiều ý nghĩa.

#### **Số 4. Phần I, chương V.**

– Còn ông nghĩ sao, ông Pierre ? – Anna Pavlovna ân cần hỏi người thanh niên béo mập, người mà sự im lặng lúng túng của anh ta...

Dải màu đỏ trên nền xanh Pháp (Cánh đồng xanh với các đường kẻ).

Thiên thần và Ác quỷ. Và đây là cách tội ác kinh khủng nhất trong lịch sử đã được thực hiện.

Việc giết hại công tước còn hơn cả một tội ác. Đó là một sai lầm đã làm phiền bà với tư cách là một chủ nhà lịch sự. – Ông nghĩ sao ? Ông vừa mới từ Paris trở về.

Anna Pavlovna, chờ đợi câu trả lời, mỉm cười với vị tử tước và những người khác, như muốn nói : tôi cũng phải lịch sự với anh ta ; các vị thấy đấy, tôi đang hướng về anh ta, mặc dù tôi biết rằng anh ta không thể nói được gì.

– Toàn bộ quốc gia sẽ chết vì hoàng đế của mình, vì con người bất hủ nhất thế giới, – bỗng nhiên, không có sự chuẩn bị nào, người thanh niên trông giống như một chàng trai nông dân to khỏe, bắt đầu nói to và nồng nhiệt với vẻ mặt như thể anh ta sợ bị ngắt lời và không tìm thấy cơ hội để nói hết lời. Anh ta nhìn về phía công tước Andrei. Công tước Andrei mỉm cười. – Thiên tài bất hủ nhất của thế kỷ chúng ta, – Pierre tiếp tục.

– Cái gì ? Đó là ý kiến của ông sao ? – Anna Pavlovna hét lên với vẻ sợ hãi, không phải vì những lời được nói ra bởi người thanh niên, mà vì sự phấn khích, không phù hợp và hoàn toàn khiếm nhã đã thể hiện qua những đường nét to lớn và đầy thịt của người đàn ông trẻ tuổi và chủ yếu là trong âm thanh giọng nói của anh ta, vốn quá to và quan trọng nhất là quá tự nhiên. Anh ta không làm duyên, nói ngắt quãng, thỉnh thoảng chỉnh kính và nhìn quanh ; nhưng trên toàn bộ dáng hình anh ta thấy rõ rằng giờ đây không ai có thể ngăn cản anh ta, và rằng anh ta sẽ nói ra tất cả suy nghĩ của mình, không màng

đến lễ nghi. Người thanh niên giống như một con ngựa hoang, chưa thuần thục, cho đến lúc này vẫn đứng yên và không mang ách, điềm tĩnh, thậm chí nhút nhát và không khác gì những con ngựa khác, nhưng bỗng nhiên bắt đầu cúi đầu mà không có bất kỳ lý do rõ ràng nào, lòng lên và lòng lên một cách buồn cười nhất, chính anh ta cũng không vui mừng vì điều đó. Người thanh niên, rõ ràng, cảm thấy sự lúng túng của mình và bắt đầu những bước đi lóng ngóng của mình.

– Không ai nghĩ về nhà Bourbons ở Pháp bây giờ đâu, – anh ta tiếp tục, vội vã để không bị ngắt lời, và liên tục nhìn về phía công tước Andrei, như thể chỉ tìm kiếm sự ủng hộ từ một mình ông. – Đừng quên rằng tôi mới chỉ rời Paris ba tháng trước.

Anh ta nói bằng tiếng Pháp hoàn hảo.

– Ông tử tước hoàn toàn đúng khi cho rằng sẽ là quá muộn cho nhà Bourbons sau một năm nữa. Và bây giờ thì đã quá muộn. Những người theo chủ nghĩa Quân chủ không còn nữa. Một số đã rời bỏ tổ quốc,

Thiên tài bất hủ nhất của thế kỷ chúng ta.

Đó là ý kiến của ông, những người khác đã trở thành những người theo phe Buonaparte. Toàn bộ khu Faubourg St–Germain đều cúi đầu trước hoàng đế.

– Phải có những sự dè dặt, – vị tử tước nói một cách bao dung.

Anna Pavlovna, người đã quen với giới thượng lưu, lo lắng nhìn vị tử tước, rồi nhìn người thanh niên khiêm nhã và không thể tha thứ cho mình vì đã bắt cần mồi chàng trai này, mà không nhận ra anh ta trước đó.

Chàng trai khiêm nhã đó là đứa con bất hợp pháp của một nhà giàu và đại thần nổi tiếng. Anna Pavlovna đã mời anh ta vì sự kính trọng đối với người cha và chấp nhận ý nghĩ rằng người Pierre này chỉ mới từ nước ngoài trở về, nơi anh ta được nuôi dưỡng.

«Nếu tôi biết rằng anh ta là một kẻ tồi tệ và theo phe Buonaparte như vậy», bà nghĩ, nhìn vào cái đầu to lớn, cắt ngắn và những đường nét to lớn đầy thịt của anh ta. «Đây là sự giáo dục mà người ta trao cho giới trẻ ngày nay» bà tự nghĩ. «Như người ta thấy một con người từ một hội nhóm tốt», bà nói về vị tử tước, ngưỡng mộ sự bình tĩnh của ông.

**Số 5. Phần I, chương V.**

– Hành động tốt hay xấu – vụ giết hại công tước ? – anh ta nói, làm mọi người ngạc nhiên với tông giọng cao lạnh lùng của mình : – một trong hai...

Pierre cảm thấy rằng thế lưỡng nan này đã được đưa ra cho anh ta theo cách mà nếu anh ta trả lời phủ định, họ sẽ bắt anh ta phải từ bỏ sự ngưỡng mộ đối với vị anh hùng, nếu anh ta trả lời khẳng định, rằng hành động đó là tốt, Chúa biết điều gì sẽ xảy ra với anh ta. Anh ta trả lời khẳng định, không sợ điều gì sẽ xảy ra.

– Hành động này thật bất hủ, giống như tất cả những gì con người bất hủ này làm, – anh ta nói một cách tuyệt vọng, và không chú ý đến vẻ kinh hãi hiện lên trên mặt mọi người, ngoại trừ công tước Andrei, và trước cái nhún vai khinh miệt của bà chủ nhà. Tất cả, trừ công tước Andrei, lắng nghe anh ta, ngạc nhiên nhìn nhau. Công tước Andrei lắng nghe với sự đồng cảm và nụ cười thâm lặng.

– Chẳng lẽ ông không biết, – Pierre tiếp tục, – trong tất cả cơn bão đang nổi lên chống lại ông ta vì cái chết của công tước ? Ông ta biết rằng mình sẽ phải chiến đấu với toàn bộ châu Âu chỉ vì một cái đầu này,

Phải thực hiện những sự dè dặt.

Đây là sự giáo dục mà người ta trao cho giới trẻ ngày nay. Thật giống như nhìn thấy một con người từ xã hội tốt.

Cần phải thực hiện các ngoại lệ.

Đây là sự giáo dục trao cho những người trẻ đương thời. Có thể thấy một con người từ xã hội thượng lưu và ông ta sẽ chiến đấu, và một lần nữa sẽ là người chiến thắng, bởi vì...

– Ông là người Nga ? – Anna Pavlovna hỏi.

– Người Nga. Nhưng ông ta sẽ thắng, bởi vì ông ta là một con người bất hủ. Cái chết của công tước là cần thiết. Ông ta là một thiên tài, và thiên tài khác biệt với những người bình thường ở chỗ nó hành động không phải cho chính mình, mà cho nhân loại. Những người theo chủ nghĩa Quân chủ muốn dập tắt ngọn lửa nội chiến và cách mạng, điều mà ông ta đã dập tắt. Ông ta cần sự bình yên trong nước, và bằng việc xử tử công tước, ông ta đã nêu một ví dụ như vậy khiến nhà Bourbons ngừng mưu mô.

– Nhưng, ông Pierre thân mến, – Anna Pavlovna nói, cố gắng dùng sự dịu dàng, – làm sao ông có thể gọi

những mưu mô là phương tiện để giành lại ngai vàng hợp pháp ?

– Chỉ có ý chí của nhân dân là hợp pháp, – anh ta trả lời, – và bà ấy đã xua đuổi nhà Bourbons và trao quyền lực cho Napoléon bất hủ.

Và anh ta nhìn qua cặp kính một cách long trọng vào những người nghe.

### **Số 6. Phần I, chương VI.**

– Tôi hiểu nghĩa vụ quân sự ; nhưng đây là điều ông hãy giải thích cho tôi, – Pierre nói. – Tại sao ông lại đi tham gia cuộc chiến chống lại chính con người đó ? Chống lại Napoléon và nước Pháp. Nếu đây là cuộc chiến vì tự do, tôi sẽ hiểu, tôi sẽ là người đầu tiên nhập ngũ ; nhưng giúp đỡ Anh và Áo chống lại con người bất hủ nhất thế giới... Tôi không hiểu, ông đi vì cái gì ?

– Xem này, ông bạn thân mến, – công tước Andrei bắt đầu, có lẽ vô tình muốn che giấu Pierre sự mơ hồ của suy nghĩ và bỗng nhiên bắt đầu nói bằng tiếng Pháp và thay đổi sự chân thành cũ của mình sang tông giọng xã giao và lạnh lùng, – câu hỏi có thể được nhìn nhận từ một góc độ khác.

Và ông với vẻ mặt như thể tất cả những gì họ nói đều là chuyện riêng của ông hoặc của những người thân cận nhất với ông, đã trình bày cho Pierre quan điểm đang lưu hành trong các vòng tròn cấp cao của xã hội Petersburg về sự bổ nhiệm của Nga tại châu Âu vào thời điểm đó.

Châu Âu kể từ thời kỳ cách mạng đang phải chịu đựng các cuộc chiến tranh. Nguyên nhân của các cuộc chiến tranh, ngoài tham vọng của Napoléon, còn nằm ở sự mất cân bằng không chính xác của châu Âu. Cần phải có một cường quốc lớn đứng ra một cách chân thành và không thiên vị cho công lý, và

Câu hỏi có thể được xem xét từ một quan điểm khác, sau khi thành lập liên minh, sẽ vạch ra những biên giới mới cho các quốc gia, và thiết lập một sự cân bằng châu Âu mới và một luật quốc tế mới, mà nhờ đó chiến tranh sẽ trở nên bất khả thi và mọi hiểu lầm giữa các quốc gia sẽ được giải quyết thông qua trung gian. Vai trò không vụ lợi này Nga đã tự đảm nhận trong cuộc chiến sắp tới. Nga sẽ chỉ nỗ lực để đưa Pháp trở lại biên giới năm 1796, để mặc người Pháp tự lựa chọn hình thức chính phủ, cũng như khôi phục nền độc lập cho Ý, vương quốc Cisalpine, nhưng cũng cho quốc gia mới của hai



nước Bỉ, liên minh Đức mới và thậm chí khôi phục cả Ba Lan.

Pierre chăm chú lắng nghe, đôi khi toan nhảy vào tranh luận, nhưng lại kiềm chế vì tôn trọng bạn mình.

– Anh có thấy không, lần này chúng ta không ngờ ngắn như anh tưởng đâu ? – Công tước Andrei kết luận.

– Phải, phải, nhưng tại sao kế hoạch này không đề xuất trực tiếp với chính Napoleon ? – Pierre ngắt lời. – Hẳn ta sẽ là người đầu tiên chấp nhận nó, nếu kế hoạch này chân thành ; hẳn ta sẽ hiểu và yêu thích mọi tư tưởng bất hủ.

Công tước Andrei im lặng và lấy bàn tay nhỏ nhắn của mình xoa trán.

– Ngoài ra, tôi đi... – Anh dừng lại. – Tôi đi vì cuộc sống này, cuộc sống mà tôi đang dẫn dắt ở đây, cuộc sống này – không hợp với tôi.

– Tại sao ? – Pierre ngạc nhiên hỏi.

– Tại sao ư, tâm hồn tôi ơi, – Công tước Andrei vừa đứng dậy vừa mỉm cười nói, – việc các tử tước và Ippolit lảng xảng trong các phòng khách, nhai đi nhai lại những chuyện tầm phào và kể những câu chuyện cổ tích về Cô

George và về «cô gái» thì là điều tử tế, còn với tôi vai trò này không hợp. J'en ai assez, – anh bồi thêm.

Pierre ánh mắt biểu lộ sự đồng ý của mình.

– Nhưng còn chuyện này nữa. Kutuzov là cái gì ? Và làm một sĩ quan tùy tùng là thế nào ? – Pierre hỏi với vẻ ngây thơ hiêm có mà những người trẻ tuổi thường có, khi họ không sợ để lộ sự thiếu hiểu biết của mình.

– Chỉ có anh mới có thể không biết điều đó, – Công tước Andrei mỉm cười và lắc đầu đáp. – Kutuzov – là cánh tay phải của Suvorov, vị tướng Nga giỏi nhất.

– Nhưng làm sĩ quan tùy tùng thì như thế nào ? Nghĩa là, anh có thể bị sai bảo đi đây đi đó sao ?

– Tất nhiên, tầm ảnh hưởng của một sĩ quan tùy tùng – là nhỏ bé nhất, – Công tước Andrei trả lời, – nhưng cần phải bắt đầu. Hơn nữa cha tôi muốn điều đó. Tôi sẽ nhờ Kutuzov cho tôi chỉ huy một đội quân. Rồi sau đó sẽ thấy...

– Chắc hẳn sẽ lạ lùng lắm khi các anh phải chiến đấu chống lại Napoleon, – Pierre nói, như thể đang giả định rằng công tước Andrei, ngay khi vừa tới cuộc chiến, sẽ phải bước vào một cuộc đấu tay đôi, hoặc một cuộc giao tranh rất gần với Napoleon.

Công tước Andrei trầm ngâm mỉm cười với ý nghĩ của mình, xoay chiếc nhẫn cưới trên ngón tay áp út bằng một cử chỉ duyên dáng, nữ tính.

### **Số 7. Phần I, chương XX.**

– Khoan đã, tôi sẽ thử xem, – nàng nói, đi về phía bên kia của cây đàn clavecin, và thử giọng mình, nàng cất lên vài nốt ngực trong treo, bất ngờ tác động đến tất cả mọi người. Mọi người đều im lặng, cho đến khi âm thanh lịm dần ở phía trên căn phòng cao ráo và rộng rãi.

– Được đấy, được đấy, – nàng nói, vui vẻ lắc những lọn tóc rũ xuống mắt.

Pierre, người đỏ bừng mặt sau bữa ăn, tiến lại gần nàng. Anh muốn nhìn nàng gần hơn và xem nàng sẽ nói chuyện với anh như thế nào.

– Tại sao lại không thể ? – anh hỏi một cách đơn giản, như thể họ đã quen biết nhau từ trăm năm nay.

– Đôi khi có những ngày giọng hát không tốt, – nàng nói và đi về phía những cây đàn clavecin.

– Còn hôm nay ?

– Tuyệt vời, – nàng nói, quay sang anh với vẻ hào hứng như thể đang khen ngợi giọng hát của một người

là nào đó. Pierre, hài lòng với điều đó, với việc nhìn thấy nàng nói chuyện như thế nào, đã tiến lại gần Boris, người cũng gần như làm anh thích thú trong ngày hôm nay, cũng như Natasha.

– Thật là một đứa trẻ đáng yêu, nhỏ nhắn, tóc đen, – anh nói. – Mặc dù nàng không đẹp.

Pierre cảm thấy sau sự buồn chán của việc cô độc trong ngôi nhà lớn của cha, trong trạng thái hạnh phúc của một chàng trai trẻ, khi yêu mọi người và thấy ở mọi người một điều gì đó tốt đẹp. Thậm chí sau bữa ăn ở nhà, anh vô tình, từ độ cao của Petersburg, khinh miệt công chúng Moskva. Nhưng bây giờ dường như ở đây chỉ có, ở Moskva này, và những người biết sống, và anh đã nghĩ, ước gì anh có thể ở trong ngôi nhà này mỗi ngày, lắng nghe nàng hát và cách nàng nói chuyện, cô bé nhỏ nhắn, tóc đen này, và nhìn nàng.

– Nicolas, – Natasha nói, tiến lại phía cây đàn clavecin, – chúng ta sẽ hát gì đây ?

– «Chìa khóa» đi, – Nikolai trả lời. Anh ta thấy rõ ràng là bức bối vì sự bám riết của Julie, người cho rằng anh ta phải vô cùng hạnh phúc vì sự chú ý của cô ta.

– Nào, nào, bắt đầu đi. Boris, lại đây, – Natasha reo lên. – Còn Sonya đâu rồi ? – Nàng nhìn quanh và khi thấy bạn mình không có trong phòng, liền chạy đi tìm.

«Chìa khóa», như tên gọi của nó ở nhà Rostov, là một bản quartuor cổ xưa mà người thầy âm nhạc Dimmler đã dạy họ. Natasha, Sonya, Nikolai và Boris thường hát «Chìa khóa» này. Nikolai, mặc dù không có tài năng và giọng hát đặc biệt, nhưng có thính giác chuẩn xác và sự điềm tĩnh bẩm sinh, có thể học thuộc phần của mình và giữ vững nó. Cho đến khi Natasha đi, họ bắt đầu yêu cầu Nikolai hát gì đó một mình. Anh ta từ chối một cách gần như bất lịch sự và u ám.

Julie Akhrosimova mỉm cười tiến lại gần anh :

– Sao anh lại cứ làm vẻ u sầu lãng tử thế nhỉ, – cô hỏi, – tuy nhiên em hiểu rằng đối với âm nhạc, và đặc biệt là ca hát, người ta cần phải có tâm trạng. Em cũng thế thôi. Có những khoảnh khắc...

Nikolai nhăn mặt và đi về phía đàn clavecin. Trước khi ngồi xuống, anh nhận thấy Sonya không có trong phòng và muốn bỏ đi.

– Nicolas, đừng để mọi người phải nài nỉ mãi thế, thật nực cười, – nữ công tước nói.

– Con không có để ai phải nài nỉ đâu, thưa mẹ, – Nikolai trả lời và với một động tác vội vã, anh gõ nắp đàn, mở phím đàn và ngồi xuống.

Anh suy nghĩ một lát và bắt đầu bài hát của Kavelin :

Khi phải chia tay với người thân yêu,  
Phải nói gì đây lúc từ biệt,  
Nhu thể đang từ biệt cuộc đời,  
Hạnh phúc chẳng thể nào còn nữa ?  
Chẳng phải tốt hơn chỉ đơn giản : «tạm biệt»,  
«Hẹn gặp lại những niềm vui mới»,  
Và trong những giấc mơ mê đắm này  
Quên đi chính mình và quên cả thời gian ?

Giọng anh không hay cũng không dở, và anh hát uể oải như thể đang thực hiện một nghĩa vụ tẻ nhạt : nhưng, mặc dù vậy, trong căn phòng mọi thứ đều im lặng, các tiểu thư khẽ lắc đầu và thở dài, còn Pierre, mím môi với nụ cười dịu dàng và yếu ớt, đặc biệt nực cười trên khuôn mặt béo tốt, đầy máu của anh, vẫn đứng cho đến khi kết thúc bài hát.

Julie, nhắm mắt lại, thở dài khắp căn phòng.

Nikolai hát với cái cảm giác chừng mực ấy, cái mà anh thiếu trong cuộc sống và cái mà trong nghệ thuật

không thể đạt được bằng bất kỳ sự học hỏi nào. Anh hát với sự nhẹ nhàng và tự do ấy, cái cho thấy rằng anh không hề gắng sức, và anh hát đúng như lời anh nói. Chỉ khi anh bắt đầu hát, anh mới bộc lộ mình không phải là một đứa trẻ, cái cách anh vẫn thể hiện trong cuộc sống, mà là một con người, mà trong đó đã bắt đầu chuyển động những đam mê.

### **Số 8. Phần I, chương XX.**

Natasha thì thầm với Nikolai rằng Vera đã làm Sonya buồn, lấy trộm những vần thơ của cô và nói những điều khó chịu với cô. Nikolai đỏ mặt và ngay lập tức bước những bước quyết liệt đến chỗ Vera, và thì thầm nói với cô rằng nếu cô dám làm điều gì khó chịu cho Sonya, cô sẽ trở thành kẻ thù của anh suốt đời. Vera bào chữa, xin lỗi và cũng lưu ý bằng một giọng thì thầm rằng thật không đúng đắn khi nói về điều này, chỉ tay về phía những người khách, những người nhận thấy rằng giữa anh trai và em gái có một sự khó chịu nào đó, đã lùi xa khỏi họ.

– Tôi không quan tâm, tôi sẽ nói trước mặt mọi người,  
– Nikolai nói gần như lớn tiếng, – rằng cô có một trái tim xấu xa, và cô thấy hài lòng khi làm hại người khác.

Kết thúc việc đó, Nikolai, vẫn còn run vì xúc động, đi về góc xa của căn phòng, nơi Boris đang đứng cùng Pierre. Anh ngồi xuống cạnh họ với vẻ mặt quyết liệt và u ám của một người đàn ông hiện đã sẵn sàng cho tất cả và người mà tốt nhất là không nên tiếp cận với bất kỳ câu hỏi nào. Pierre, tuy nhiên, với sự lơ đãng thường thấy của mình, không nhận ra trạng thái tâm hồn của anh và đang ở trong tâm trạng vui vẻ nhất, vốn được tăng cường thêm bởi ấn tượng dễ chịu của âm nhạc, cái vốn luôn tác động mạnh mẽ đến anh, mặc dù anh không bao giờ có thể bắt được, không bao giờ đúng một nốt nhạc nào, – Pierre quay sang anh :

– Các bạn hát hay quá ? – anh nói.

Nikolai không trả lời.

– Anh phục vụ trong trung đoàn nào vậy ? – anh hỏi, để hỏi thêm một điều gì đó.

Nikolai, không suy xét rằng Pierre chẳng hề có lỗi gì trong sự khó chịu mà Vera gây ra cho anh, và trong sự bám riết đáng ghét của Julie, đã nhìn anh một cách hân học.

– Người ta đề nghị tôi lo liệu để được xếp vào làm một sảnh quan, nhưng tôi đã từ chối, bởi vì tôi muốn



được phục vụ trong quân đội... chứ không phải để ngồi lên đầu lên cổ những người xứng đáng hơn tôi. Tôi đi làm lính thực tập, – anh bồi thêm, rất hài lòng với điều đó, rằng anh đã ngay lập tức cho người quen mới thấy sự cao thượng của mình và sử dụng một thuật ngữ quân đội : «ngồi lên đầu lên cổ», cái mà anh vừa nghe lỏm được từ một đại tá.

– Phải, chúng tôi luôn tranh luận với anh ấy, – Boris nói : – tôi không thấy có gì bất công khi vào thẳng chức thiếu tá. Nếu anh không xứng đáng với chức vụ này – anh sẽ bị loại, còn nếu xứng đáng, thì anh càng sớm có ích càng tốt.

– Hừ, đúng là anh bạn ngoại giao, – Nikolai nói. – Tôi coi đây là một sự lạm dụng vì lợi ích cá nhân và tôi không muốn bắt đầu bằng sự lạm dụng.

– Các anh hoàn toàn, hoàn toàn đúng, – Pierre nói. – Cái này, các nhạc sĩ sao ? Họ định khiêu vũ sao ? – anh rụt rè hỏi khi nghe thấy tiếng lên dây đàn. – Tôi chưa bao giờ học được một điệu nhảy nào.

– Phải, dường như mẹ đã ra lệnh, – Nikolai trả lời, vui vẻ nhìn quanh căn phòng và trong thâm tâm đang chọn lấy một người trong số các quý bà. Nhưng đúng lúc đó anh nhìn thấy một nhóm nhỏ tụ tập quanh Berg,

và tâm trạng tốt vừa quay lại với anh lại thay đổi thành một sự phần nộ u ám.

— Ah, lisez, M. Berg, vous lisez si bien, ça doit être très poétique, — Julie nói với Berg, người đang cầm trên tay một tờ giấy. Nikolai thấy rằng đó là những vần thơ của anh, cái mà Vera, do lòng thù hận, đã đưa cho toàn thể mọi người xem. Những vần thơ đó như sau :

Lời chia tay của người lính hussar.  
Đừng giày vò tôi bằng sự ly biệt,  
Đừng hành hạ người lính hussar của em ;  
Hãy để thanh kiếm của lính hussar làm tay vịn  
Của niềm mong ước hạnh phúc của em.  
Tôi cần lòng dũng cảm cho cuộc chiến,  
Cần thiết hơn nữa cho những giọt lệ của em,  
Tôi muốn giành lấy vòng nguyệt quế của người anh  
hùng,  
Đề đặt nó dưới chân em.

Sau khi viết xong những vần thơ và đưa chúng cho đối tượng của niềm đam mê của mình, Nikolai đã nghĩ rằng chúng thật tuyệt vời ; nhưng bây giờ anh đột nhiên thấy chúng vô cùng tồi tệ và quan trọng nhất là lộ bịch. Nhìn thấy Berg với những vần thơ của mình trên tay, Nikolai dừng lại, lỗ mũi anh phập phồng, khuôn mặt anh đỏ bừng, và anh, siết chặt nắm đấm, với những

bước chân nhanh chóng và với sự quyết liệt vung tay, tiến về phía nhóm người đó. Boris, trong lúc đó nhìn thấy ý định này, đã cắt ngang đường anh và nắm lấy tay anh.

– Nghe này, điều này sẽ thật ngớ ngẩn.

– Thôi đi, tôi sẽ dạy cho hần một bài học, – Nikolai vùng vằng lao tới.

– Hần không có lỗi đâu, hãy để tôi đi.

Boris tiến lại gần Berg.

– Những vần thơ này không phải viết cho tất cả mọi người, – anh nói, chìa tay ra. – Xin cho phép.

– Ô, cái này không phải dành cho mọi người sao ! Vera Ilyinichna đã đưa cho tôi mà.

– Thật là quyến rũ, có một điều gì đó thật êm ái, – Julie nói.

– «Lời chia tay của người lính hussar», – Berg nói và mỉm cười một cách bất hạnh.

Nikolai đã đứng trước mặt hần, giữ khuôn mặt mình gần và nhìn hần bằng ánh mắt rực cháy, cái mà dường như đâm xuyên qua Berg khôn khổ.

– Thấy nực cười lắm sao ? Các người thấy nực cười lắm sao ?

– Không, tôi không thấy gì cả, tôi không biết rằng đó là anh...

– Việc gì đến anh, tôi hay không phải tôi ? Đọc thư của người khác là điều không cao thượng.

– Xin lỗi, – Berg nói, đỏ mặt và sợ hãi.

– Nicolas, – Boris nói, – ông Berg không đọc thư của người khác đâu... Bây giờ anh đang làm những chuyện ngớ ngẩn đấy. Nghe này, – anh nói và dứt những vắn thơ vào túi, – lại đây, tôi cần nói chuyện với anh.

Berg ngay lập tức đi về phía các quý bà, còn Boris và Nikolai đi ra phòng chờ. Sonya chạy theo họ.

Nửa giờ sau, toàn bộ giới trẻ đã nhảy điệu écossaise, và Nikolai, sau khi trò chuyện trong phòng đệm với Sonya, đã trở nên vui vẻ và là một vũ công khéo léo như mọi khi, chính anh cũng ngạc nhiên trước sự cáu kỉnh và hành động bất lịch sự của mình.

Mọi người đều rất vui vẻ. Và Pierre, người lúng túng trong các điệu nhảy và khiêu vũ dưới sự dẫn dắt của Boris điệu écossaise, cùng với Natasha, người vì lý do

gì đó cứ mỗi lần nhìn anh lại cười rũ rượi, anh lại cảm thấy rất hài lòng.

### **Số 9. Phần II, chương III.**

«Lão già cuồng tín nửa điên nửa dại Mack đã muốn chiến đấu với thiên tài quân sự bất hủ nhất sau Caesar», công tước Andrei nghĩ, khi trở về phòng mình. «Mình đã nói gì với Kozlovsky chứ ? Mình đã viết gì cho cha chứ ? – anh nghĩ, – mọi chuyện đã xảy ra đúng như vậy». Và vô tình anh trải qua một cảm giác hân hoan náo nức khi nghĩ về sự ô nhục của một nước Áo tự phụ và về việc, có lẽ trong một tuần nữa, anh sẽ được nhìn thấy và tham gia vào cuộc đụng độ giữa quân Nga và quân Pháp, lần đầu tiên kể từ thời Suvorov.

Trở về phòng mình, căn phòng mà anh ở cùng với Nesvitsky, công tước Andrei đặt những tờ giấy không cần thiết bây giờ lên bàn và vòng tay ra sau lưng, đi đi lại lại trong phòng, mỉm cười với những ý nghĩ của mình. Anh sợ thiên tài của Buonaparte, người có thể mạnh hơn toàn bộ lòng dũng cảm của quân đội Nga, và đồng thời anh không thể để xảy ra sự nhục nhã cho người anh hùng của mình. Giải pháp duy nhất khả dĩ cho mâu thuẫn này là chính anh sẽ chỉ huy quân đội Nga chống lại Buonaparte. «Nhưng chuyện đó bao giờ mới có thể xảy ra ? Mười năm nữa, – mười năm, cái

dường như là cả một thiên niên kỷ khi chúng chiếm hơn một phần ba cuộc đời đã qua. «À ! Cứ làm những gì phải làm, rồi chuyện gì đến sẽ đến», anh tự nhủ với phương châm mình đã chọn. Anh gọi người hầu, cởi bỏ quân phục, mặc chiếc áo khoác lông và ngồi xuống bàn. Bất chấp cuộc sống hành quân, đặc biệt lố bịch trên căn phòng bừa bộn và chật chội mà anh ở cùng Nesvitsky, công tước Andrei vẫn tề chỉnh như ở Nga, cầu kỳ như một người phụ nữ, bận rộn với bản thân và ngăn nắp. Nesvitsky biết rằng không có gì có thể làm bạn mình giận dữ hơn là sự bừa bộn trong đồ đạc của anh, và hai chiếc bàn của Bolkonsky, một chiếc bàn viết bày biện những dụng cụ viết bằng đồng như ở Petersburg, chiếc khác – với bàn chải, hộp xà phòng, gương luôn được sắp xếp đối xứng và không có một hạt bụi nhỏ nhất. Từ thời điểm rời khỏi Petersburg và quan trọng nhất là từ khi chia tay vợ, công tước Andrei đã bước vào một kỷ nguyên hoạt động mới và dường như lại trải qua tuổi thanh xuân. Anh đọc và học rất nhiều. Cuộc sống hành quân cho anh không ít thời gian rảnh rỗi, và những cuốn sách anh mua ở nước ngoài đã mở ra cho anh những mối quan tâm mới. Trong số những cuốn sách này phần lớn là những công trình triết học. Triết học, ngoài sự quan tâm nội tại của chính nó, còn là một trong những nền tảng của lòng kiêu hãnh đối với anh, trên đó anh

thích đứng trước mặt những người khác. Mặc dù anh có nhiều nền tảng khác nhau để từ đó anh có thể nhìn xuống mọi người : dòng dõi, mối quan hệ, sự giàu có, – triết học đại diện cho anh một nền tảng như vậy, từ đó anh có thể cảm thấy mình cao hơn cả những người như chính Kutuzov, và cảm thấy điều này là cần thiết cho sự yên tĩnh tâm hồn của công tước Andrei. Anh lấy cuốn sách cuối cùng nằm trên bàn, cuốn sách về Kant vừa đọc xong một nửa và bắt đầu đọc. Nhưng ý nghĩ của anh đã bay xa, và liên tục hiện lên trước mắt anh giấc mơ yêu thích của mình – ngọn cờ của cầu Arcole.

– Nào, anh bạn, đi uống với tôi một chai đi, – Nesvitsky nói – bước vào phòng, to lớn, béo tốt, như mọi khi, đi cùng với Zherkov. – Chuyện gì với Mack thế ?

– Phải, những chuyện khó chịu mười lăm phút qua anh ta giờ đã ở trên gác, – công tước Andrei nói.

(Giữa họ đã có một vụ cá cược. Công tước Andrei khẳng định rằng Mack sẽ bị đánh bại. Anh đã thắng).

– Đi uống với tôi một chai đi, – Nesvitsky nói, cởi nút quân phục đang thắt chặt chiếc cổ béo của mình. – Và này, anh bạn, bữa trưa hôm nay sẽ có gì đây ? Con dê hoang, lấy đồ tươi sống đi, và gà tây với hạt dẻ.

– Tôi đã nói rồi : Mack sẽ bị mắc kẹt tận rằng, – Zherkov nói, nhưng trò đùa của anh ta không được hưởng ứng. Công tước Andrei nhìn anh ta một cách lạnh lùng và quay sang Nesvitsky.

– Anh có nghe thấy gì không, khi nào thì xuất quân? – anh hỏi.

– Sư đoàn hai được lệnh di chuyển, – Zherkov nói với vẻ nịnh bợ thường thấy của mình.

– A ! – công tước Andrei nói, quay đi và bắt đầu đọc.

– Nay, anh bạn cứ thích triết lý mãi, – Nesvitsky kêu lên, lao xuống giường và thở hổn hển, – chúng ta hãy tán phét một chút đi. Tôi đang cười chết đi được đây. Anh có thể tưởng tượng được không, chúng ta vừa mới ra ngoài, Strauch đang đi tới. Cần phải thấy Zherkov đã làm gì trước mặt ông ta.

– Không có gì, tôi chỉ bày tỏ sự tôn trọng với đồng minh thôi, – Zherkov lầm bầm, và Nesvitsky cười ngất đến nỗi cái giường dưới thân anh ta rung lên bần bật.

Strauch, vị tướng người Áo được gửi từ Viên để giám sát việc tiếp tế cho quân đội Nga, vì lý do gì đó đã không được Zherkov ưa thích. Anh ta bắt chước ông ta rất giống, và mỗi khi gặp ông ta, anh ta lại đứng



ng nghiêm, thể hiện rằng anh ta sợ ông ta, và mỗi khi có thể lại bắt chuyện với ông ta bằng một thứ tiếng Đức bập bẹ, thể hiện mình là một kẻ ngốc nghếch ngây thơ, trước sự thích thú vô cùng của Nesvitsky.

– À ! phải rồi ! – Nesvitsky nói, quay sang công tước Andrei : – à propos Strauch. Ở đó có một sĩ quan bộ binh đang đợi anh từ lâu rồi đây.

– Sĩ quan nào vậy ?

– Nhớ không, anh đã được cử đi điều tra chuyện con bò mà anh ta đã trộm của người Đức ấy.

– Anh ta muốn gì ? – công tước Andrei cau mày nói, xoay chiếc nhẫn trên bàn tay nhỏ nhắn, trắng trẻo của mình.

– Thật đáng thương, yêu cầu anh đến gặp anh ta. Zherkov, anh ta như thế nào, anh ta đã nói gì ?

Zherkov nhăn mặt và bắt đầu bắt chước người sĩ quan.

– Tôi... hoàn toàn không... binh lính... đã mua gia súc... bởi vì chủ nhà... Đồ súc vật... chủ nhà... đồ súc vật...

Công tước Andrei đứng dậy và mặc quân phục vào.

– Thôi đi, anh đừng bắt chước nữa, – Nesvitsky nói.  
– Thề có Chúa, thật đáng thương.

– Tôi không muốn bắt chước cũng chẳng muốn dẫn dắt ai cả. Họ cử tôi đi, tôi đã báo cáo sự việc. Và tôi sẽ không bao giờ cảm thấy thương hại hay nể mặt những kẻ khốn khiếp đó đâu, – công tước Andrei bồi thêm, nhìn chăm chăm vào Zherkov.

Sau khi nói chuyện với người sĩ quan, anh giải thích cho anh ta một cách trịch thượng rằng anh ta không có bất kỳ tư lợi nào trong vụ này và không muốn có.

– Chính anh cũng biết đấy, thừa công tước... – người sĩ quan nói, dường như đang trong sự hoang mang, không biết phải cư xử như thế nào với người sĩ quan tùy tùng này : anh ta vừa sợ vừa cảm thấy bị hạ nhục và không đủ lễ phép, – chính anh cũng biết đấy, thừa công tước, rằng trong hành quân đã có những ngày binh lính không có gì ăn, thôi thì, như họ nói... chính anh hãy tự xét đoán xem...

– Nếu anh yêu cầu ý kiến cá nhân của tôi, – công tước Andrei nói, – thì tôi sẽ nói với anh rằng, theo ý tôi, việc cướp bóc luôn là một hành động sai trái nghiêm trọng, và trên lãnh thổ đồng minh thì không có hình phạt nào là đủ nghiêm khắc. Nhưng điều quan trọng nhất là anh

nên hiểu rằng tôi không thể làm gì được ; tôi phải báo cáo với tổng tư lệnh những gì tôi tìm thấy. Tôi không thể nói dối các anh được. – Và mỉm cười trước ý nghĩ kỳ lạ này, anh cúi chào người sĩ quan và đi về phía sau. Trở về phòng mình, anh thấy Nesvitsky và Zherkov đang đi dọc hành lang của tướng Strauch. Đi ngược lại họ là Nesvitsky và Zherkov.

### **Số 10. Phần II, chương XXI.**

Từ phía bên kia, lúc đó cũng có hai sĩ quan bộ binh và một binh lính không đội mũ với cái đầu quần băng đi tới.

– Một chút lửa đi các ông... Chúng tôi không tìm thấy ai của mình cả, chỉ ít thì cũng ngồi xuống đây một chút.

Những pháo thủ đã nhường chỗ cho họ.

– Các ông có thấy tiểu đoàn ba, trung đoàn Podolsky đâu không ? – một người hỏi.

Không ai biết. Người lính với cái đầu quần băng ngồi xuống bên đồng lửa và, nhắm mắt, nhìn quanh những người đang ngồi xung quanh.

– Các cậu, – anh ta nói, quay sang những pháo thủ, – có rượu không ? Một đồng tiền vàng cho hai nắp rượu.

Anh ta lấy một cái túi ra. Xét theo quân phục anh ta là một binh lính, nhưng chiếc áo choàng trên người anh ta màu xanh với ống tay áo rách nát. Qua vai treo một chiếc túi và một thanh kiếm Pháp. Trán và lông mày anh ta đầy máu. Một nếp nhăn không tự nhiên trên sống mũi giữa đôi lông mày mang lại cho anh ta một biểu cảm mệt mỏi và hung dữ, nhưng khuôn mặt anh ta đẹp đến kinh ngạc ; ở khóe môi anh ta là một nụ cười. Các sĩ quan dường như đang tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu.

– Tôi đã nện vào chúng như thế nào, tôi đã hét lên như thế nào, – một sĩ quan nói. – Không, anh bạn ạ, bọn Pháp của anh thật tồi tệ.

– Nào, đừng có khoe khoang nữa, – một người khác nói.

Người lính trong lúc đó uống cạn cả hai nắp rượu tìm được ở các pháo thủ và trả lại đồng tiền vàng.

– Phải, bây giờ sẽ có nhiều chuyện để kể đây – anh ta nói, quay sang viên sĩ quan với vẻ khinh miệt, – nhưng ở đó chẳng thấy gì cả.

– Nào, làm gì có Dolokhov nào khác nữa đâu, – viên sĩ quan nói, rút rè mỉm cười và quay sang người bạn đồng hành của mình. – Hẳn ta chỉ huy một đội lính

Pháp nhỏ, hấn ta tự mình đâm chết một tên từ đại đội năm.

Dolokhov nhanh chóng liếc nhìn Tushin và Rostov, không rời mắt khỏi họ.

– À bọn hèn, vì chuyện đó mà đâm chết người sao, – anh ta nói. – Và nếu là kẻ hèn thì giết quách viên sĩ quan đi cho xong.

Dolokhov bắt đầu cời đồng lửa và cho thêm củi.

– Thế nào, súng ống thì để lại cho bọn Pháp à ? – anh ta quay sang Tushin.

Tushin nhăn mặt, quay đi và giả vờ như không nghe thấy.

– Gì cơ ? Đau à ? – anh ta hỏi thì thầm với Rostov.

– Đau.

– Và vì cái gì mà họ đánh nhau ? – Tushin thở dài nói.

Vào lúc đó, gần đồng lửa vang lên tiếng bước chân của hai con ngựa, bóng của hai người cưỡi ngựa hiện ra, và nghe thấy giọng nói của một người chỉ huy, người đang mắng mỏ điều gì đó một cách nghiêm khắc.

– Các anh được lệnh đi ở cuối đoàn quân, đi ở cuối đoàn quân và dừng lại, – một giọng nói giận dữ nói, – chứ không phải để ngồi tán dóc.

– Ở đó chẳng nghe thấy giọng nói nào cả, nhưng ở đây họ lại lên mặt, – Dolokhov nói, để những người đi ngang qua có thể nghe thấy, đứng dậy, chỉnh lại chiếc áo choàng, băng quần trên đầu và rời khỏi đồng lửa.

**MỤC LỤC****PHẦN THỨ NHẤT**

|       |     |
|-------|-----|
| I     | 4   |
| II    | 16  |
| III   | 23  |
| IV    | 31  |
| V     | 40  |
| VI    | 52  |
| VII   | 60  |
| VIII  | 66  |
| IX    | 73  |
| X     | 85  |
| XI    | 94  |
| XII   | 99  |
| XIII  | 106 |
| XIV   | 111 |
| XV    | 120 |
| XVI   | 130 |
| XVII  | 141 |
| XVIII | 146 |
| XIX   | 158 |
| XX    | 165 |
| XXI   | 176 |
| XXII  | 192 |

|        |     |
|--------|-----|
| XXIII  | 201 |
| XXIV   | 210 |
| XXV    | 220 |
| XXVI   | 240 |
| XXVII  | 251 |
| XXVIII | 260 |

## PHẦN THỨ HAI

|      |     |
|------|-----|
| I    | 278 |
| II   | 288 |
| III  | 304 |
| IV   | 317 |
| V    | 335 |
| VI   | 342 |
| VII  | 348 |
| VIII | 358 |
| IX   | 375 |
| X    | 384 |
| XI   | 396 |
| XII  | 402 |
| XIII | 414 |
| XIV  | 426 |
| XV   | 432 |
| XVI  | 443 |
| XVII | 448 |



|       |     |
|-------|-----|
| XVIII | 458 |
| XIX   | 466 |
| XX    | 476 |
| XXI   | 487 |

**PHẦN THỨ BA**

|       |     |
|-------|-----|
| I     | 503 |
| II    | 520 |
| III   | 537 |
| IV    | 554 |
| V     | 570 |
| VI    | 582 |
| VII   | 594 |
| VIII  | 612 |
| IX    | 622 |
| X     | 635 |
| XI    | 646 |
| XII   | 655 |
| XIII  | 667 |
| XIV   | 679 |
| XV    | 689 |
| XVI   | 701 |
| XVII  | 709 |
| XVIII | 719 |
| XIX   | 733 |

|                                                 |     |
|-------------------------------------------------|-----|
| Ghi chú cho tập I của «Chiến tranh và Hòa bình» | 743 |
| Phụ lục cho tập I của «Chiến tranh và Hòa bình» | 745 |